



Đặc San

SÓNG THẦN 2024



KỶ NIỆM
70 NĂM THÀNH LẬP BINH CHỮNG
THỦY QUÂN LỤC CHIẾN
1954-2024

CHÀO MỪNG

ĐẠI HỘI THỦY QUÂN LỤC CHIẾN HOUSTON, TEXAS 2024



KỶ NIỆM

70 NĂM THÀNH LẬP BINH CHỦNG

52 NĂM CHIẾN THẮNG QUẢNG TRỊ

GIỚI THIỆU ĐẶC SAN SÓNG THẦN 2024

A/ NỘI DUNG CỦA ĐẶC SAN SÓNG THẦN 2024

* Bìa MX Vũ Thế Truyền

GỒM 3 PHẦN:

- I/ Lá thư Sóng Thần và Lá thư Chủ Bút
- II/ Hình sinh hoạt của các hội
- III/ Các bài viết :
- IV/ Báo cáo Tài Chánh và Danh Sách TPB

B/ THÀNH PHẦN BAN BIÊN TẬP

- Chủ Nhiệm : MX Saigon Tôn Thất Soạn
- Chủ bút : MX Giang Văn Nhân
- Trình bày : MX Nguyễn Trung Việt

C/ BAN PHÂN PHỐI ĐẶC SAN

- MX Quách Ngọc Lâm
- MX Hà Thế Đơn
- MX Trần Văn Nên



LÁ THƯ SÓNG THẦN



Kính thưa quý niên trưởng,
Quý thân hữu, cùng đại gia đình TQLC Việt Nam.

Đặc San Sóng Thần TQLC luôn có Lá Thư Chủ Nhiệm để kêu gọi các chiến hữu mũ Xanh đóng góp bài viết và tài chánh để Sóng Thần sống hùng, sống mạnh và sống lâu. Lá Thư ST 2024, tôi vẫn nhắc lại những việc cần thiết đó, mong các chiến hữu hiểu cho, phần còn lại tôi muốn nói về tuổi trẻ của đại gia đình TQLC.

Thế hệ thứ hai, thứ ba của người Việt tị nạn Cộng Sản tại hải ngoại đã đạt được những thành tích đáng ca ngợi về nhiều lãnh vực như chính trị, kinh tế, xã hội, gia nhập quân đội và giữ trọng trách lớn, con cháu các cựu TQLCVN cũng nằm trong số đó, tuy mới có một vài em nổi danh “vẻ vang dân tộc Việt”, nhưng thành tích của đại đa số các em thật đáng mừng.

Chưa có một tài liệu nào viết về kết quả học tập của các con em TQLC chúng ta, nhưng qua những tiếp xúc và thăm hỏi, chúng tôi được biết có rất nhiều, rất nhiều con em trong gia đình Mũ Xanh đã tốt nghiệp các văn bằng đại học 4 năm, 6 năm, 8 năm thậm chí 12 năm, đây là một điều hãnh diện chung, nhưng vì lý do tế nhị nên tên tuổi các em chưa được nhắc đến. Điều này “con hơn cha” là chắc chắn, vì các ông cha xưa kia chỉ tốt nghiệp các quân trường với văn bằng “tác xạ”.

Hơn cha về học vấn và kinh tế thì quá rõ ràng, nhưng “tiếp bước cha ông” trong lãnh vực sinh hoạt Binh Chủng, cộng đồng, tranh đấu cho tự do dân chủ cho quê hương thì các con còn khiêm nhường. Có nhiều câu hỏi đặt ra là nếu một mai khi cha ông đi rồi thì các em còn nhớ đến Binh Chủng TQLC không?

Đây là một câu hỏi không riêng gì đối với TQLC mà là của hầu hết các quân binh chủng bạn và các quân trường. Tùy khả năng và nhiệt tình, mỗi nơi đã, đang và sẽ có kế hoạch của họ. Riêng đối với TQLC, cá nhân tôi tin tưởng nơi các em nếu cha ông lưu tâm đến hơn, khuyến khích hướng dẫn thì các em sẽ tích cực hơn, nếu không hơn thì cũng nối tiếp con đường cha đi, vì máu TQLC có trong huyết quản các em, khả năng và nhiệt tình có thừa. Khuyến khích như thế nào thì đó là nhiệm vụ chung, của Tổng Hội, của các hội TQLC địa phương. Trong phạm vi hạn chế Lá Thư Sóng Thần, chúng tôi xin nêu lên một vài thí dụ cụ thể của thế hệ thứ hai TQLC.

Trong đặc san Sóng Thần 2010, có một bài viết dưới tựa đề: “Tuổi Trẻ Suy Nghĩ”. Tác giả đã đưa ra một hình ảnh có thật về một thiếu nữ sinh ra và lớn lên trên đất Mỹ, không biết gì về chiến tranh Việt Nam, nhưng cô lại trân trọng và yêu quý những kỷ vật của cha là một quân nhân TQLC. Hẳn thân phụ cô sẽ mỉm cười nơi chín suối khi thấy con gái mình ứa nước mắt ngấm dung nhan bố trong bộ quân phục rằn ri, hẳn bố sẽ mỉm cười khi thấy con gái nâng niu một tờ giấy trong đó có ghi chiến công của mình. Ai dám bảo các cháu không có máu TQLC

TỔNG HỘI THỦY QUÂN LỤC CHIẾN VIỆT NAM

trong huyết quản. Đó là điển hình một cá nhân từ trong gia đình, bước ra sinh hoạt với cộng đồng thì sao?

Tại Houston TX, hình ảnh các cháu đứng bên bố là những ông già TQLC bạc đầu cùng nhau phất cao ngọn cờ Quốc Gia, trong các cuộc biểu tình của cộng đồng tị nạn CS, để đòi hỏi tự do và dân chủ cho VN, các cháu hô to “đả đảo” để phản đối con người CS và hoạt động của chúng tại hải ngoại. Các cháu đang sánh vai cùng cha chú nối tiếp con đường chống cộng, đó là hình ảnh đẹp và vững tin nơi thế hệ hai, ba.

Đi xa hơn nữa là hoạt động tích cực và khôn khéo hơn theo phương thức của các cháu để triệt hạ cho bằng được những biểu tượng của Cộng Sản đã xâm nhập vào cộng đồng và các cháu đã thành công. Điển hình là ái nữ của một TQLC tại Dallas FW đã cùng các bạn sinh viên thuyết phục ban giám đốc một trường đại học hạ cờ VC xuống. Nghe qua tưởng là chuyện đùa, bởi vì ở một vài nơi khác đã có những trường hợp treo cờ VC tương tự mà cộng đồng phải dùng biện pháp biểu tình. Hình ảnh việc các cháu hạ “cờ máu” của VC đã được ghi lại trong đặc san

Một tập hợp khác thuộc thế hệ thứ hai TQLC đã từng đảm nhận vai trò của cha ông trong sinh hoạt cộng đồng. Tham gia sinh hoạt với cộng đồng là các em đã học hỏi được ý thức chính trị từ thế hệ đi trước để biết rút ra những ưu khuyết điểm để áp dụng vào đường lối đấu tranh của các em sao cho có hiệu quả hơn, mở rộng hơn ra ngoài bộ áo TQLC.

Các em biết nghĩ đến tha nhân. Chúng tôi xin giới thiệu một trong các con em của chúng ta đã nối bước cha ông mà chiến đấu, cha ông cầm súng chiến đấu với CS, thì em “xuống tóc” để chiến đấu với bệnh tật, để cứu người, những nạn nhân của bệnh ung thư máu. Một con TQLCVN tại Australia, một thiếu nữ xinh đẹp, đã “xuống tóc” để yểm trợ cho phong trào ghi danh hiến tế bào tủy để chữa bệnh ung thư này.

“Cái răng cái tóc là gốc con người”, suốt tóc của người phụ nữ tốn nhiều công sức để làm đẹp, chỉ có những vị đi tu mới xuống tóc, vậy thì một thiếu nữ, con em TQLCVN, vì tha nhân đã xuống tóc để cố động và yểm trợ cho công việc ghi danh hiến tủy, thật đáng khen ngợi.

Tôi không đủ ngôn ngữ để diễn tả những thành công, những nghĩa cử của con cháu TQLC, nhưng đối với các cháu, lại là một việc bình thường, vì con cháu TQLCVN luôn tâm niệm: “Mỗi ngày cố gắng làm một việc thiện”

Máu TQLCVN của cha ông đã hy sinh vì đồng đội vì đồng bào đã có sẵn trong con em chúng ta, các cháu phát huy đến đâu thì đó là trách nhiệm của cha ông. Một lời khuyên, an ủi, khen ngợi cũng đã là thể hiện tinh thần trách nhiệm rồi ./.

Trân trọng kính chào

Iowa Ngày 11/2/2024

MX Tôn Thất Soạn

LÁ THƯ CHỦ BÚT

Đã 49 năm trôi qua, Cộng Sản Bắc Việt đã cưỡng chiếm Việt Nam Cộng Hòa, Sư Đoàn TQLC theo vận nước phải tan đàn xẻ nghé, anh em ly tán, người còn ở quê nhà, người xa xứ lưu lạc khắp nơi trên thế giới.

Những quân nhân TQLC một thời sống chết bên nhau để bảo vệ miền Nam tự do, hy sinh cho Quốc Kỳ VNCH và Quân Kỳ Thủy Quân Lục Chiến, bất cứ hoàn cảnh nào, họ vẫn còn tình tương thân tương ái. Hôm nay quân số càng ngày càng giảm sút, tuổi đời của người trẻ nhất cũng trờm trờm 70, sức khỏe đang đổ dốc ngày càng nhanh, vì thế năm nay, Đại Hội TQLC 2024 với chủ đề “Đồng Đội Gọi Nhau Về”, mong mỗi các Mũ Xanh cố gắng thu xếp công việc, nhín chút thì giờ về tham dự, mục đích gặp lại nhau, dù cho hiện tại ra thế nào, nhưng tình thần Thủy Quân Lục Chiến vẫn còn dững mãnh như thuở xưa.

Hàng năm, Đặc San Sóng Thần của Binh Chủng Thủy Quân Lục Chiến được phát hành trước ngày Đại Hội như món quà tinh thần, biểu tượng chính Nghĩa Quốc Gia, sự hy sinh tuổi thanh niên trai trẻ, tình chiến hữu, vui buồn quân ngũ, tình người hậu phương và người trai nơi tiền tuyến.

Để thực hiện Đặc San Sóng Thần, Ban Biên Tập đã cố gắng làm việc, tuy nhiên, sự thành công chính là từ hỗ trợ của Quý Mạnh Thường Quân, Quý Thân Hữu, Quý Niên Trưởng, Quý Mũ Xanh và Gia Đình cùng Hậu Duệ, đã nhiệt tình đóng góp bài vở và yểm trợ tài chánh. Dù nỗ lực trong công việc thực hiện ĐSST 2024, chắc chắn chúng tôi không tránh khỏi những sai sót, chúng tôi xin cáo lỗi, mong được quý vị thông cảm.

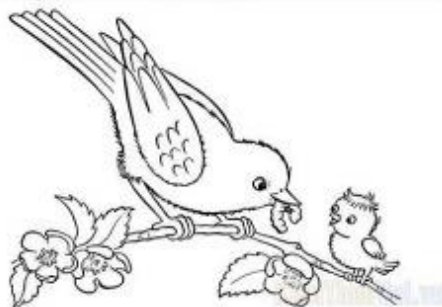
Ban Biên Tập Đặc San Sóng Thần 2024 xin chân thành cảm tạ:

- Quý Mạnh Thường Quân
- Quý Thân Hữu
- Quý Niên Trưởng
- Quý Chiến Hữu TQLC

Trong dịp Đại Hội 2024 mừng ngày Sinh Nhật Binh Chủng TQLC,

Ban Biên Tập ĐSST 2024 xin chúc Bình An và những lời tốt đẹp nhất đến mọi người.

Trân trọng
TM BBT ĐSST
MX Giang Văn Nhân



Mục Lục Đặc San Sóng Thần 2024

| TỰA BÀI | TÁC GIẢ | TRANG SỐ |
|---|-------------------------|----------|
| Giới thiệu Nội Dung Đặc San | Ban Biên Tập | 1 |
| Lá Thư Chủ Nhiệm | Tôn Thất Soạn | 2 |
| Lá Thư Chủ Bút | Giang Văn Nhân | 4 |
| Mục Lục | Ban Biên Tập | 5 |
| Hình màu sinh hoạt của các Hội | MX Vũ Xuân Truyền | 7 |
| Tâm tình của Đại tá Tư lệnh phó Sư đoàn | Tango | 15 |
| Hội TQLC Demoines | Tôn Thất Soạn | 17 |
| Sinh Hoạt của Hội TQLC San Jose | Trần Văn Khỏe | 22 |
| Sinh Hoạt của Hội TQLC Nam CA | Hà Thế Đơn | 25 |
| Ông Già Hự | Tôn Thất Soạn | 27 |
| TQLC Hoàng Lãm | Tôn Thất Soạn | 34 |
| THƠ : Nghìn Thu Vĩnh Biệt | Lê Văn Châm | 37 |
| TQLC Cao Bằng Phạm Văn Chung | Ban Biên Tập | 38 |
| TQLC Nha Trang Phạm Nhã | Đồ Sơn | 42 |
| NT Nguyễn Đăng Hòa | Tôn Thất Soạn | 45 |
| 32 Năm Gặp Lại Tôn Thất Trân | Tôn Thất Soạn | 50 |
| Niên Trưởng Trong Pháo Binh TQLC | Lưu Văn Phúc | 56 |
| Chỉ Huy Hậu Cứ | Nguyễn Định Ninh | 63 |
| Người Lính Viễn Thám | Phan Văn Thân | 67 |
| Lý Khải Bình | Hắc Long | 72 |
| Trung Sĩ Thiêng và Toán Đề lô | Lưu Văn Phúc | 75 |
| Mật Khu Ashau | Biệt Cách Dù Lê Đắc Lực | 82 |
| Từ Hạ Lào Tới Cổ Thành Quảng Trị | Đặng Kim Thu | 85 |
| TĐ2/TQLC và Những Biến Cố Tết Mậu Thân | Cổ Tấn Tinh Châu | 94 |
| Trận Phản Phục Kịch Đầu Tiên | Bồng Sơn | 101 |
| Phút Cuối Tân Lâm | Lê Văn Trạch | 108 |
| Nhảy Vào Triệu Phong | Phạm Văn Xinh | 115 |
| Khí Cốt Quên Minh | Trần Xuân Dũng | 118 |
| Hải Trường, Bến Đá, Đại Lộ Kinh Hoàng | Nguyễn Ngọc Minh | 123 |
| Mối Thâm Giao Giữa Hai Vị Tướng | Đặng Kim Thu | 133 |

TỔNG HỘI THỦY QUÂN LỤC CHIẾN VIỆT NAM

| TỰA BÀI | TÁC GIẢ | TRANG SỐ |
|--|------------------------|-----------------|
| Bức Tượng TQLC tại Sài Gòn | Ban Biên Tập | 139 |
| Nghị Quyết Quốc Kỳ VNCH | Nguyễn Kha Lạt | 145 |
| Quốc Kỳ VNCH Sau Cùng và Đầu Tiên | Ban Biên Tập | 153 |
| Anh Hùng Ngã Ngựa | Mũ Xanh Hoa Biển | 161 |
| Hoàng Sa Nổi Sóng | Phạm Văn Hồng | 165 |
| Xuân Bên Gốc Nhãn | Nguyễn Văn Dũng | 174 |
| Người Vợ Thương Binh | Mũ Xanh Việt Nam | 181 |
| Tôi Còn Nợ Anh | Phó Quốc Vân | 183 |
| Tình Lính | Lê Quang Liễn | 187 |
| Kỷ Niệm Buồn Vui Đời Lính | Phan Công Tôn | 193 |
| Louisiana Rần Ri Gặp Mặt | Trần Trung Ngôn | 198 |
| Tôi Đi Dự ĐH 2023 Louisiana | Đông Triều | 207 |
| Đi Theo Xác Chờng | Captovan | 213 |
| Bà Mẹ Quê | Captovan | 220 |
| Địa Đạo Củ Chi | Tôn Thất Soạn | 225 |
| Củ Chi: Lá Thư của Xuân Vũ | Xuân Vũ | 227 |
| Đôi Mắt Người Bị Xử Bắn | Nguyễn Hữu Thoại | 235 |
| Anh Tiền Tuyển Em Hậu Phương | Ban Biên Tập | 245 |
| Đôi Mắt Năm Xưa | Tam Bách Đình Bá Tâm | 249 |
| Lòng Hồ Sông Mực | Giang Văn Nhân | 255 |
| Mình ơi! Em Muốn | Captovan | 260 |
| THƠ: Nhớ Mẹ | Khiêu Ngọc Lam | 264 |
| Con Số 3 | Captovan | 266 |
| Làm Thế Nào Để Thế Hệ Hậu Duệ | Lê Văn Châm | 270 |
| Ban Nhạc NH | Vương Mộng Long | 277 |
| Viếng Các Anh Linh | MX Nguyễn An Khương | 280 |
| Vị Linh Mực Gốc Mũ Xanh | Trần Văn Minh Úc Châu | 281 |
| NHẠC : Ở Đâu Cũng Nhớ Quê Nhà | Tango | 284 |
| Báo cáo tài chánh | Ban Chấp Hành Tổng Hội | 287 |
| Danh sách TPB và Quả Phụ Nhận quà Tết Giáp Dần | Ban Chấp Hành Tổng Hội | 299 |
| Danh sách TPB và Quả Phụ tại Việt Nam | Ban Chấp Hành Tổng Hội | 303 |
| Danh sách Mũ Xanh qua đời trong năm qua | MX Vũ Xuân Truyền | Bìa sau |



Hội TQLC ÚC CHÂU



Quốc Hận 2024



ĐẠI HỘI TQLC LOUISIANA-2023



ĐT/TLP Nguyễn Thành Trí
đọc diễn văn trong ngày ĐH-TQLC 2023
tại new Orleans Louisiana



ĐẠI HỘI TQLC LOUISIANA 2023



Tuyen Vu
Photography



ĐT/TLP Nguyễn Thành Trí
và các NT



Tuyen Vu
Photography



Cựu THT trao tặng bông cho phu nhân
trong BTC Đại hội 2023



Tuyen Vu
Photography



Bàn Thờ Tổ Quốc

NHỮNG HÌNH ẢNH KỶ NIỆM HỘI TQLC DESMOINES, IOWA



TQLC Iowa Tham Dự Lửa Trại Tổ Chức
tại TB-Wisconsin



Các Phu Nhân Hội TQLC
Des Moines, Tết 2015



Sài Gòn 1968



MX. SÀI GÒN 1965.../Y/C Đáp Nhận ???



MX. Lê Hằng Minh & Sài Gòn
1965 Ban Mê Thuật

Những Hình Ảnh Kỷ Niệm Hội TQLC Des Moines, Iowa USA



MX. Sài Gòn, Cam Ranh, Lộc & Hảo
Des Moines



Tango & Sài Gòn
ĐH-TQLC Oklahoma



TQLC Des Moines, Iowa 2000



Sài Gòn TĐT/Tđ 1 và Đ/U Bi ĐĐT/ĐĐI
Hành Quân Ban Mê Thuật



Des Moines, Tết TQLC



SINH HOẠT HỘI THỦY QUÂN LỤC CHIẾN VIỆT NAM HOUSTON, TEXAS

Kỷ Niệm Ngày Quân Lực
19/6/2023



Lễ Thương Kỳ Đầu Năm
2024

Kỷ Niệm Ngày Quân Lực
19/6/2023



Hội TQLC Houston và YPC
Tổ Chức Sinh Nhật Bình Chung
1/10/2023

Ngày Quốc Hận
30/4/2023

TQLC VN SAN JOSE

SNBC 1954-2023



SINH HOẠT HỘI TQLC-VN SAN JOSE & SACRAMENTO



HỘI TQLC SACRAMENTO



Phân Ưu

MX. Cao Minh Cường
 C8V8Q/TBTD Khóa 26
 DD5/TD2/TQLC
 Đi từ trên 28 tháng 6 - 2023
 Tại San Jose, California
 hưởng Thọ 74 Tuổi

Thánh Kinh chân buồn cùng tang quyến
 Nguyễn cầu hưởng hồn MX Cao Minh Cường
 sớm được siêu thoát

TM. Ban Chấp Hành Hội TQLC/VN-San Jose
 Hắc Long 3
 MX. Trần Văn Khỏe K4/71

TQLC VN SAN JOSE
 Hội California

Phân Ưu

MX. Nguyễn Thanh Lương
 C8V8Q/VBQC/VN Khóa 24
 Tiểu Đoàn 3 8601 Biệt
 Đi từ trên 16 tháng 11 năm 2023
 Tại San Jose, California
 hưởng Thọ 76 Tuổi

Thánh Kinh chân buồn cùng tang quyến
 Nguyễn cầu hưởng hồn MX Nguyễn Thanh Lương
 sớm được siêu thoát

TM. Ban Chấp Hành Hội TQLC/VN-San Jose
 Hắc Long 3
 MX. Trần Văn Khỏe K4/71

TQLC VN SAN JOSE
 Hội California



HỘI THỦY QUẢN LỰC CHIẾN SACRAMENTO

Hình Ảnh Sinh Hoạt Hội TQLC Nam California



Tâm Tình Của Đại Tá Tư Lệnh Phó Sư Đoàn TQLC



Tango nói: “Mỗi người có một cách để ra đi, điều quan trọng là nếu có ra đi thì xin để lại sau lưng tiếc thương, và nước mắt của anh em, của đồng đội”.

Đại Hội TQLC năm 2023 được tổ chức tại New Orleans, Louisiana, niên trưởng Tango-Đại Tá Tư Lệnh Phó đã tâm tình với quan khách gia đình Mũ Xanh:

-Hồi xưa vượt suối trèo non không sợ, nhưng bây giờ bước lên chỗ này sao sợ quá!

Xin quý vị thứ lỗi cho, Tango xuất hiện trước quý vị với bộ dạng này, cái bộ dạng mà có lẽ quý vị gặp sẽ lắc đầu. Bởi vì hồi sáng khi tôi chống gậy đi ngang qua hàng quân thì tôi nghe một anh nói nhỏ: “Thời oanh liệt nay còn đâu!”. Tôi nhìn lên anh nói câu đó, ảnh cười và ảnh giơ ngón tay cái chỉ lên trời (Tango ra dấu ngón tay cái chỉ lên) làm tôi vừa lòng, chứ ảnh đưa như vầy thì...! (NT Tango ra dấu ngón tay cái chỉ xuống)

Kể từ đại hội lần trước, thời gian 1 năm thấm thoát đã trôi qua, nhưng biết làm sao, khi mà bên cạnh dòng đời còn có dòng thời gian song song, mặc dù là vô hình, vô vị, nhưng mà nó có thể xóa nhòa chúng ta lúc nào một cách bất ngờ, và một cách vô thường trong thuyết lý của Nhà Phật.

TỔNG HỘI THỦY QUÂN LỤC CHIẾN VIỆT NAM

Vậy thì lúc nào chúng ta còn với nhau, thì xin các anh em hãy vui, hãy thương, hãy mến, vì chúng ta không còn bao nhiêu thời gian nữa để mến thương nhau.

Hôm nay chúng ta có một niềm vui đặc biệt, (NT Tango mời MX Dương và MX Lạc đến từ Việt Nam đứng dậy). Xin cảm ơn các anh đã mang qua đây một chút hương vị của Miền Nam, Việt Nam của chúng ta, bởi vì thấy các anh là rất nhớ Việt Nam, nhớ 4 vùng chiến thuật, bởi vì Bình Chung mình đi khắp mọi miền đất nước, từ Gio Linh, Đông Hà Quảng Trị đến Năm Căn, Cái Nước Cà Mau, không chỗ nào chúng ta không đi qua.

Nếu chúng ta đi qua U Minh Hạ, chắc anh em còn nhớ U Minh Thượng thì chúng ta không bao giờ quên cái hương của rừng tràm, cái mùi hăng hắc của phèn chua, nước mặn, nhưng bù lại, thì chúng ta cũng đi qua những cánh đồng phì nhiêu, đồng lúa thơm bát ngát, hay một chút kỷ niệm mùi hương phẳng phất tóc của các nàng mặc áo bà ba mà chúng ta ngắm mãi không thôi.

Chắc ai cũng không bao giờ quên hương vị của gió Lào, của biển mặn, của “Mùa Hè Đỏ Lửa”, của mồ hôi, của nước mắt một thời lính Mũ Xanh đã làm nên lịch sử, dựng cờ trên Cổ Thành Quảng Trị. Chúng nhớ mãi câu “Một ngày TQLC là một đời TQLC”.

Và hôm nay chúng ta cũng còn có một niềm vui khác nữa, đó là sự hiện diện của các chị quả phụ như phu nhân cố Thiếu Tá Trương Công Thuận, chị Nguyễn Văn Gừng tức là cô Ngọc Anh, chị Lê Văn Bé ở Houston, (NT Tango xin các bạn cho một tràng pháo tay), và nếu không vì lý do sức khỏe thì cũng còn có các chị như phu nhân cố Trung Tướng Lê Nguyên Khang, phu nhân cố Thiếu Tướng Bùi Thế Lân, các chị quả phụ Huy Lễ, Kim Tiền, Trương Phương, Đình Bảo và nhiều chị quả phụ khác nữa, mặc các anh không còn nữa, nhưng tình cảm của các chị vẫn luôn luôn gắn bó với đại gia đình Mũ Xanh.

Quả thật là như vậy, như anh hồi sáng ảnh nói: “Thời oanh liệt nay còn đâu”, mỗi lần đại hội thì quân số chúng ta bị sút giảm dần, không có nguồn bổ sung nào cả. Nhìn lại những khó khăn đã trải qua, những bất đồng tất nhiên phải có trong sinh hoạt chung của đất nước, những bất đồng mà chưa mất lòng, không bất hòa, không tuyệt giao, tuyệt tình, để duy trì mãi tinh thần “Một ngày TQLC là một đời TQLC”, để giữ gìn căn nhà của hội, mái nhà cho tình chiến hữu, tương kính nhau, lòng vị tha.

Như những chiếc lá vàng rồi cũng sẽ rụng về cội, chúng ta cũng sẽ lần lượt vĩnh biệt nhau. Khi chào đời chúng ta có cùng chung huyết thống, điều đó không có nghĩa là khi từ giã cõi tạm này, mỗi người có một cách để ra đi, điều quan trọng là nếu có ra đi thì xin để lại sau lưng tiếc thương, và nước mắt của anh em, của đồng đội.

Chúng ta có 2 ngày gặp gỡ, hàn huyên, tâm sự, cứ tự nhiên mầy mầy, tao tao, “zô- zô, ôn lại chuyện những ngày ba lô, súng trận, thậm chí để cho dòng lệ lăn dài trên đôi má nhăn nheo, nhớ, khóc, cho bạn bè đồng đội đã ra đi, những kỷ niệm một thời đã mất.

Cảm ơn các anh chị hiện diện đã kiên nhẫn lắng nghe tâm tình của Tango, chúc anh chị em tràn đầy niềm vui trong những ngày đại hội tại thành phố New Orleans này./.

HỘI TQLC DESMOINES, IOWA-USA

(Từ ngày thành lập đến 2020)

Cố Mũ Xanh Hồ Phó Giêng theo học K.4/69 TSQTB Thủ Đức, 1969 tình nguyện về TQLC, lần lượt phục vụ TĐ4, TĐ7 và TĐ14, là một trong số ít người Việt định cư đầu tiên tại thủ Desmoines tiểu bang Iowa, năm 1976. Anh Giêng luôn giúp đỡ mọi người và vô vụ lợi.

Năm 1992, MX Nguyễn Đăng Hòa (Hòa Râu) và gia đình qua Mỹ theo diện HO và được MX. Giêng sốt sắng đứng ra bảo trợ và định cư tại Desmoines này. Sau đó MX Hòa và MX Giêng chuyển lời về VN là sẵn sàng bảo trợ bất cứ Mũ Xanh nào muốn định cư tị nạn tại Desmoines. MX Hòa còn khuyến khích: “Tuy Iowa đất lạnh nhưng tình nồng”. Vậy là lần lượt MX. Phạm Cạng (Cam Ranh) rồi đến gia đình NT. Saigon đáp xuống phi trường Desmoines 11 giờ đêm ngày /4/1993. Trời giá rét, tuyết phủ trắng xóa một vùng, vậy mà ngoài MX. Hồ Giêng, Hòa Râu cổ động có khoảng 200 người thuộc các gia đình người Việt định cư ở đây ra đón tiếp chúng tôi.

Tiếp theo là các MX. Lê Văn Hiền (Cò Hiền), Lê Văn Huyền (Mai Lệ Huyền), Nguyễn Minh Châu, Đinh Tấn Lộc, Nguyễn Chơn, Trần Thiện Nguyên, Lê Quang Hảo, Nguyễn Thế Phương, Văn Thành Chương, Phạm Gia Thụy, Võ Phi Hùng, Nguyễn Ngọc Thảo, Nguyễn Hữu Thắng, Phan Văn Thân, Nguyễn Đức Thông, Phạm Văn Chiêu, Từ Đức Thọ. MX. Thọ còn giới thiệu thêm người bạn HO là Đại Úy Trực thăng Trần Minh Trí đều được MX. Giêng sẵn sàng bảo trợ.

Có thể nói sở dĩ Desmoines, Iowa quy tụ được nhiều gia đình Mũ Xanh như đã nêu tên ở trên là do công sức của MX. Giêng và Hòa Râu. Hội TQLC Desmoines được hình thành lúc ban đầu cũng do tính năng động của MX Hòa được các MX tín nhiệm và đề cử. MX. Nguyễn Đăng Hòa là Hội Trưởng đầu tiên vừa thành lập kể từ năm 1993.

Trong thời gian này, MX. Hồ Giêng cũng như MX. Hòa tích cực tham gia các sinh hoạt của CĐNVQG tại Desmoines cũng như Hội TQLC Iowa. Ngoài việc họp hàng tháng, anh em MX còn chơi hội TQLC, hội này không có lãi/lời. Đây là gợi ý của MX. Phạm Cạng và được Saigon cũng như hội trưởng Nguyễn Đăng Hòa đồng ý thực hiện. Mục đích là giúp đỡ tài chánh cho anh em TQLC Desmoines lúc ban đầu định cư với hai bàn tay trắng gặp trường hợp bất ngờ khi cần đến, cũng như cần có 1 số tiền “down payment” để mua chiếc xe cũ đi làm việc hoặc mua nhà để ở, thay vì phải trả tiền thuê nhà hàng tháng v.v..

Vậy là mỗi hội viên lúc đầu đóng \$50 mỗi tháng, sau này vì vật giá leo thang nên nâng lên là \$100. hiện nay là \$200. Hội viên nào có nhu cầu cần xử dụng thì bốc phần hội tháng đó và sẽ tổ chức Họp/Hội tại tư gia mình. Lần lượt như vậy, hội viên nào bốc trúng thì trích 1 số tiền nhỏ để đãi anh em nhâm nhi ly rượu bia, chuyện trò vui vẻ trao đổi mọi vấn đề liên quan.

Đây cũng là 1 dịp cho anh em TQLC gặp nhau mỗi tháng 1 lần qua Họp/Hội của Hội, không bỏ sót một tháng nào. Liên tục từ ngày thành lập năm 1993 cho đến hôm nay năm 2020, suốt 27 năm qua, nhờ vậy dù quân số Hội TQLC Desmoines, Iowa tuy rất khiêm nhường--21 Mũ Xanh- so với các hội lớn như Cali hoặc Texas v.v.. nhưng Hội Iowa có thể tự hào mà nói rằng: “HỘI TQLC DESMOINES, IOWA có sự THỐNG NHẤT và ĐOÀN KẾT”

TỔNG HỘI THỦY QUÂN LỤC CHIẾN VIỆT NAM

Năm 1998, ngày 5 tháng 7, Hội TQLC IOWA, được hân hạnh đón tiếp các chiến hữu trong Binh Chung TQLCVN từ khắp các tiểu bang Hoa Kỳ, CANADA, ÚC, CHÂU ÂU họp mặt kỷ niệm 44 năm ngày thành lập Binh Chung. Anh em không quản ngại công ăn việc làm khó khăn, phương tiện di chuyển tốn kém, cố gắng thu xếp để cùng gia đình hội tụ về IOWA. Mục đích gặp gỡ bạn bè sau bao lâu xa cách từ ngày mất nước 30-4-75, một dịp để hàn huyên tâm sự, ôn lại những kỷ niệm vui buồn đã qua. Đồng thời được sự ủy nhiệm của Tổng Hội TQLC, Hội TQLC IOWA có nhiệm vụ thực hiện cuốn ĐSST kỷ niệm 44 năm Binh Chung.

Năm 1994 MX. Nguyễn Thế Phương được anh em đề cử Hội trưởng TQLC Desmoines với 2 nhiệm kỳ, từ 1994 đến 98, thay thế cho MX. Hòa vì bận rộn sinh hoạt với CDNVQG và Hội Cựu Quân Nhân Desmoines.

MX. Phương từng phục vụ TĐ4/TQLC, sau này thuyên chuyển đi làm Quận trưởng Phú Hòa (Bình Dương) và vài nơi khác nên anh Phương được mệnh danh là “Ông Quận thuộc 4 vùng chiến thuật”. Sau này vì có nhiều con cái tốt nghiệp đại học, làm việc nhiều tiểu bang khác nhau, nên ít khi có mặt ở Desmoines và họp với TQLC. Chỉ thỉnh thoảng khi nào anh chị Phương tổ chức đám cưới cho con gái tại Desmoines thì anh em MX mới có dịp gặp mặt lại được với nhau.

Trong ĐSST-1998, MX. Phương viết bài “Vai trò lãnh đạo và niềm tin” có đoạn như sau:

-Kỳ Đại Hội TQLC Tháng 7/1997 tại Nam Cali đã có mặt hầu như đầy đủ những vị chỉ huy trong TQLC như: Cựu Tư Lệnh Bùi Thế Lâm, C/Tg Trần Văn Nhứt, TLP Nguyễn Thành Trí, các LĐT Đ/Tá Tôn Thất Soạn, Hoàng Tích Thông, Cổ Tấn Tinh Châu, Phạm Văn Chung, Nguyễn Năng Bảo...Các TĐT như: Trg/Tá Đoàn Trọng Cảo, Võ Kính, Nguyễn Đăng Hòa, Nguyễn Văn Phán v.v..và biết bao MX. khác đã chứng tỏ niềm tin vững vàng, nhiệt tâm và ý chí chống cộng mãnh liệt vẫn còn tồn tại trong anh em chúng ta. Nhất là bác sĩ Trần Xuân Dũng, người đã chủ xướng và thành công trong việc xuất bản cuốn CHIẾN SỬ TQLC“

Kể từ năm 1993 hội TQLC Iowa đã thành lập “quỹ tương trợ” do hội viên tự nguyện đóng góp, mục đích là giúp đỡ các chiến hữu TQLC đang gặp khó khăn tại quê nhà trong tinh thần “Lá lành đùm lá rách”. Lúc này Tổng Hội TQLCVN chưa có chương trình giúp đỡ TPB/TQLC cũng như hội cứu trợ TPB/QLVNCH của nữ Trung Tá KQVN Hạnh Nhơn Ở Nam Cali chưa hình thành.

Từ năm 1994 hội Iowa đã gửi tặng một số chiến hữu MX như sau (mỗi phần là 110 USD) :

| | |
|---|-----------------------------------|
| 1-Anh Võ Đăng Phương: \$450.00 (3 lần). | 7-Anh Đức: \$110.00 |
| 2-Anh Nguyễn Văn Hay (Hai Chùa) :\$110.00 | 8-Anh Trù: \$110.00 |
| 3-Anh Nhân :\$110.00 | 9-Anh Võ Trí Huệ :\$216.00(2 lần) |
| 4-Anh Trần Văn Chí: :\$110.00 | |
| 5-Anh Chiến :\$110.00 | Tổng số tiền là : \$1,436.00 |
| 6-Anh Cần :\$110.00 | |

Đến lúc TH/TQLC thành lập quỹ yểm trợ TPB/TQLC thì Hội Iowa bắt đầu đóng góp niên liễm trực tiếp cho TH/TQLC liên tục cho đến ngày hôm nay (2020).

Ngoài ra với tinh thần chiến hữu Mũ Xanh, mỗi khi một hội viên nào có tứ thân phụ mẫu qua đời, dù ở Mỹ hay ở VN, Hội cũng cử đại diện đến chia buồn và phúng điếu. Lúc đầu chúng tôi

TỔNG HỘI THỦY QUÂN LỤC CHIẾN VIỆT NAM

quyên góp tùy hỉ, nhưng sau đó được ấn định là \$150.00/lần (tiền trích quỹ Hội, do hội viên đóng nguyệt liễm). Trong những năm qua, hội đã thực hiện như sau:

Phúng Điếu:

| | |
|--|-----------|
| Thân phụ và nhạc phụ MX. Nguyễn Thế Phương | :\$250.00 |
| Thân mẫu MX. Nguyễn Minh Châu.... | :\$150.00 |
| Thân phụ MX Huỳnh Văn Trọn | :\$150.00 |
| Nhạc phụ MX Nguyễn Đức Thông | :\$150.00 |
| Nhạc phụ MX. Phạm Văn Chiêu | :\$150.00 |

Một khi các hội viên có tin vui như cưới gả, sinh nhật, ra trường, đều thông báo cho hội biết và hầu như các hội viên đều có mặt 100% để chia vui. Hội Ái Hữu TQLC DESMOINES IOWA luôn sát cánh sinh hoạt trong hội CQN/QLVNCH Desmoines, Hội Bô Lão, Hội Đoàn Tôn Giáo như Công Giáo, Phật giáo, Tin Lành..v.v

Tết Nguyên Đán 2015 cúng bàn thờ Tổ Quốc VNCH. Có thể nói một cách hãnh diện các Mũ Xanh là thành phần nòng cốt của các hội đoàn này. Hàng năm Hội TQLC Iowa đều có tổ chức sinh nhật Bình Chung cũng như Tết Nguyên Đán cho các gia đình Mũ Xanh tham dự.

Đồng thời có mời và tập họp được một số gia đình các tiểu bang kế cận như Chicago, Minnesota, Wisconsin, Indiana, Michigan tham dự.



TẾT Nguyên Đán 2015



Các chị thuộc gia đình TQLC Iowa

TỔNG HỘI THỦY QUÂN LỤC CHIẾN VIỆT NAM

Năm 1999, MX. Lê Văn Huyền đảm nhận Hội trưởng, Iowa, ngoài sinh hoạt thường lệ của hội, tháng Giêng năm 2000, hội tổ chức tang Lễ của MX. Phạm Văn Chiêu.

MX Chiêu thuộc ĐĐ/Viễn Thám, bị ung thư phổi, đi cấp cứu ở bệnh viện UIHC, Iowa City, nhưng sau đó đã qua đời 23-1-2000, hưởng thọ 53 tuổi, để lại người vợ trẻ và 4 con.

Tháng 2-2001, hội Iowa tiếp đón thêm 1 chiến hữu MX đó là Đặng Công Thành, cựu đại úy TĐ6/TQLC, cùng vợ và 2 con từ Philadelphia chuyển về Iowa.

Trong năm 2001, hội Iowa đã tổ chức kỷ niệm 47 năm sinh nhật BC tại nhà Hội Trưởng Huyền và mừng Xuân Nhâm Ngọ 2002 tại nhà MX. Phạm Cang.

Tháng 7-2001 hội đã gửi tặng chị Nguyễn Thị Hạnh VN (vợ cố MX. Mai Văn Tiền) \$312.00. Tháng 1-2002 MX.TPB Nguyễn Văn Minh.VN \$50.00, tháng 2-2002 MX.TPB. Nguyễn Văn Đột. VN \$210.00.

-Tháng 10-2002, sau 2 nhiệm kỳ Hội Trưởng Huyền bàn giao lại cho MX. Trần Thiện Nguyễn

MX. Huyền hiện nay chuẩn bị sinh nhật thứ 80 vào tháng 1-2020 tình trạng sức khỏe sa sút, mắc nhiều chứng bệnh của người lớn tuổi, đi đứng phải cần người nhà dìu đỡ

MX. 206 Trần Thiện Nguyễn Trg/đội 2/3 TĐ8/TQLC có viết 1 bài về “Đê Long Quang và T/U Dũng” trong trận đánh đối diện chiến xa địch năm 1972. Chiến thắng của ta nhưng mất 1 người bạn thân, đó là cố Thiếu Úy Dũng! (xem ĐSST-1998, trang 87).

Năm 2005, dịp tháng 10, Hội trưởng Nguyễn đã tổ chức sinh nhật thứ 51 của BC/TQLC đầy đủ các hội đoàn CĐNGVQG Desmoines tham dự và 1 số các gia đình TQLC vùng Trung Tây Hoa Kỳ. Ngoài ra có tổ chức chúc thọ cho NT Tôn Thất Soạn (Saigon) 72 tuổi và NT. Lê Văn Hiền 70 tuổi.

Năm 4/7/2009, Hội TQLC Desmoines Iowa được ủy nhiệm của TH/TQLCVN, tổ chức ĐH-TQLC kỷ niệm 55 năm thành lập Binh Chủng và 37 năm ngày tái chiếm Cổ Thành Quảng Trị (16-9-72) do NT. Tôn Thất Soạn (Saigon) làm trưởng ban với 2 phụ tá là MX. Phạm Cang và MX. Lê Văn Huyền, MX Giêng phụ trách ẩm thực và MX Hòa phụ trách chương trình văn nghệ.

Năm 2011, HT Lê Văn Huyền đã tổ chức sinh nhật Binh Chủng cũng như Tết Nguyên Đán cho gia đình Mũ Xanh và kêu gọi đóng góp cho quỹ TPB được \$3,500.00.

Đầu năm dương lịch 2011, hội Iowa đã tổ chức chuyến đi bằng xe micro bus cho 1 số MX. đến Houston, TX để ủng hộ buổi gây quỹ TPB của hội TQLC Houston.

Đầu tháng 9-2011 phái đoàn Iowa gồm ĐĐ NT Saigon, Phạm Cang, Lê Văn Huyền, Trần Thiện Nguyễn và MX Hồ Giêng về dự DH-TQLC DALLAS FW, Texas.

Năm 2013, NT. Huyền bàn giao chức hội trưởng cho MX. Nguyễn Minh Châu, vì lý do sức khỏe sau 2 lần giải phẫu.

Năm 12/2015, MX. Đinh Tấn Lộc được đề cử Hội trưởng Iowa.

Tháng 1/2016, MX. Hồ Giêng ra đi, sau nhiều ngày chữa trị không thành công. Tang lễ của anh được gia đình và hội Iowa tổ chức chu đáo và đơn giản.

Vào dịp cuối năm âm lịch, hội đã tổ chức thăm viếng MX. Nguyễn Ngọc Thảo và MX. Viễn Thám Phạm Gia Thụy đang nằm trong nursing home.

TỔNG HỘI THỦY QUÂN LỤC CHIẾN VIỆT NAM

Năm 4/5/2016, MX Nguyễn Ngọc Thảo ra đi, anh từng gắn bó với NT Nguyễn Đăng Hòa từ TĐ4/TQLC cho đến tận Iowa. Tang lễ của anh được gia đình và hội Iowa tổ chức chu đáo.

Ngày 18/11/2016 MX Phạm Gia Thụy từ giã anh em. Tang lễ của anh được hội Iowa và giáo xứ VN St. Peter tổ chức chu đáo và đầy đủ.

Năm 2018- MX. Văn Thành Chương được đề cử làm Hội Trưởng Iowa. Hội chuẩn bị tham dự ĐH-TQLC tại San Jose năm 2018.

Ngày 8/1/2019, MX Lê Văn Hiền (Cò Quận 5) ra đi. Tang lễ được cử hành trong thể với các mục sư Tin Lành và Hội Iowa.

Năm 2019 cho đến 2020, MX Nguyễn Minh Châu là hội trưởng TQLC Iowa. Hiện diện tại hàng không còn bao nhiêu anh em.

Hiện tại hàng chỉ còn: MX. Phạm Cang, MX. Lê Quang Hào, MX Văn Thành Chương, MX. Võ Phi Hùng và MX. Trần Thiện Nguyễn.



Hội TQLC-Desmoines-Iowa năm 1995:
Hàng đứng từ trái: MX Lộc, Huyền, Cang, Hiền, NT Saigon, Huân (lđb), Thành, Giêng, Hòa, Thọ, Thụy, (Liêm, Hải, Kiên Thân Hữu) MX Chương.
Hàng ngồi: MX Thảo, Thông, Châu và Hào.

Desmoines 2-31-2020.

HỘI TQLC DESMOINES-IOWA-USA

HỘI THỦY QUÂN LỤC CHIẾN SAN JOSE

SINH HOẠT NĂM 2023

(xin xem đầy đủ hình màu ở trang hình)

Thấm thoát đã gần hết năm 2023, lại thêm một tuổi đời chông chất, MX nhỏ nhất giờ đây cũng gần 70. Kêu gọi MX họp mặt hay tổ chức một buổi tiệc gặp nhau thật là một điều không dễ.

Lý do từ chối mọi điều, nào là phải giữ Cháu, nào là khả năng lái xe không còn, rồi thì phải đi Bác sĩ, bệnh viện, vì công việc ... vv ..vv.... Bù lại có vài MX rất nhiệt tình và hăng hái luôn có mặt không ngại đó là nơi nào. Vừa qua,

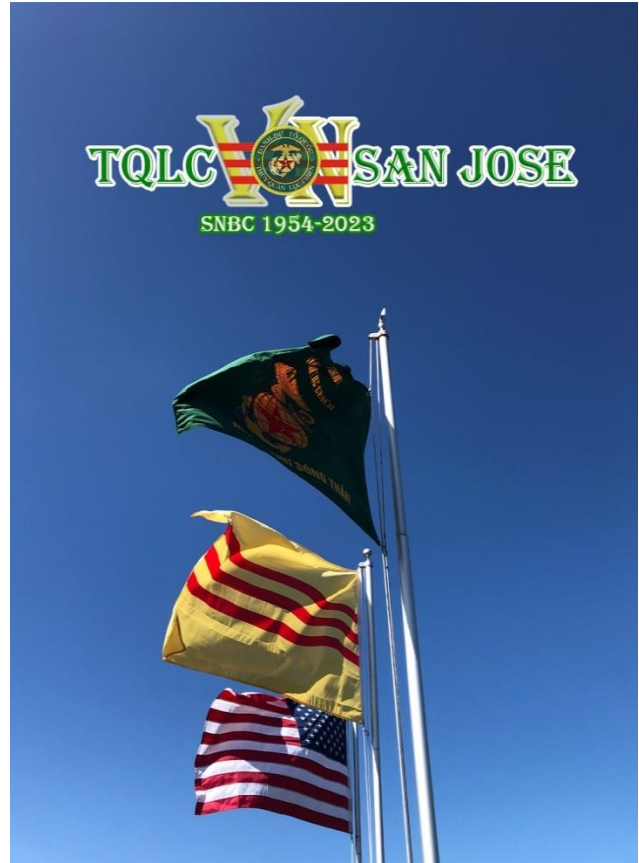
- o Lễ kỷ niệm 69 năm ngày thành lập binh chủng TQLC 1954-2023 và
- o 51 năm chiến thắng Quảng Trị 1972-2023

Đây là dịp để anh em ôn lại kỷ niệm cũ, chiến trường xưa, tưởng niệm bè bạn, chiến hữu đã hy sinh trong trận chiến thắng Cổ Thành Quảng Trị mùa hè năm 1972. Và cũng là dịp chung vui chúc mừng hàng năm Sinh Nhật Binh Chủng TQLC-VN hội ngộ.

Vi tổ chức trong phạm vi gia đình MX, nên hội San Jose không mời khách ngoài tham dự. Ngoại trừ BĐQ là những chiến hữu thân tình trong nhiều năm qua và HT BĐQ cũng là người bạn cùng khóa 4/71.

Có thể nói đây là lần đầu tiên sau Đại Dịch TC. MX San Jose tham dự và mặc quân phục nhiều như vậy. Những MX thường xuyên có mặt trong những buổi họp như:

Anh Nguyễn Quang Đan, anh Trần Đình Công, Dược Sĩ Nguyễn Minh Lý, anh Trần Chí Quý, Đoàn Anh Việt, Phạm Phú Dũng, Nguyễn Ngọc Bích, Nguyễn Ngọc Lương, Trần Xuân Nhàn, Trần Ngọc Bẩy, Aron Thịnh, Nguyễn Lệ, Văn H Tuấn, Dương Hạ Phong, Anh Chi NT Lê Đỗ.



Hôm nay có thêm NT Lâm Tài Thạnh, anh Lê Viết Đắc, anh Trần Thanh Tùng, anh Nguyễn Xuân Tùng, anh Ngô Văn Thạnh và Nguyễn Văn Thành.

Các anh đã đến chung vui trong tình binh chủng và chia sẻ những mẫu chuyện thật lòng.

Anh Trần Thanh Tùng ĐĐT/ĐĐ3/TĐ5/TQLC ngày xưa trong đại đội còn gọi là “anh Ba”, có lúc lính trong đại đội gọi anh là “anh Ba Đen” (chỉ nói sau lưng thôi còn trước mặt thì là dạ Anh Ba). Còn danh xưng ám

hiệu truyền tin của anh lại là “Tùng Lâm” anh thì tướng người cao lớn, khỏe mạnh, nước da ngăm đen, ít nói. Uống rượu thầy chạy, có thể uống cả ngày lẫn đêm mỗi khi đại đội rút ra tuyến sau. Còn nghệ sĩ danh hài “Tùng Lâm” thì dáng người nhỏ xíu và hài hước. Có thể anh chọn danh xưng “Tùng Lâm” vì tên anh là Tùng. Chuyện này chắc phải hỏi lại anh mới được.

- Khóa 4/71 về ĐĐ3/TĐ5 có nhiều chuyện kể

- Anh Tùng ở “HAYWARD” cách tôi không xa nhưng anh ít xuống San Jose, ngại “say xỉn” không biết đường về vì Chị Thu (Bà xã) không lái xe. Gặp lại anh Tùng tôi rất vui, tôi chỉ có một ĐĐT là anh Tùng từ lúc ra trường về TQLC suốt gần 3 năm. Giờ đây, trên quê hương thứ hai này, A/E còn gặp lại, quý mến nhau cũng là cái duyên của anh và tôi. Cảm ơn anh Tùng xuống chung vui.
- Với anh Ngô Văn Thạnh, từ Không Quân về TD5/TQLC, có thời gian anh làm Trung Đội Trưởng, sau về Ban 5, Ban 2, chức vụ cùng của anh là Chỉ Huy Hậu Cứ TD5/TQLC.

Tới hôm nay tôi mới biết anh là nhà văn Thiều Linh, có đoạt giải văn chương “Trên Đỉnh Gió năm 1972 và Thơ Đêm Diễm Tuyệt 1974” Và là người tù bị CS bị xử án 20 năm tù, có thể nói anh là người tù lâu nhất Binh Chủng TQLC. Tánh tình anh vui vẻ, mỗi khi tôi gọi hỏi thăm

-Anh Thạnh khỏe không?

-Thì đầu giãy kia là nghe vang lên giọng cười:

-Anh đang bị Washington hành Khỏe ơ.

-Chúa Nhật mà anh vẫn làm sao?

-Ổng, không cho anh nghỉ ngày nào hết

-Như vậy anh làm 7 ngày hả?

-Anh bị ổng Đì, không có ngày nghỉ.. cười.

Thật ra anh kể cách đây hơn 3 năm, anh bị xe đụng tưởng là đã ra đi rồi, còn sống cũng là may lắm, giờ thì cái Chân và Đầu không còn bình thường nữa, ngưng hoạt động là rất đau đớn, nên anh phải cố gắng làm việc cho quên bớt cơn đau. Anh Thạnh ở gần đây nhưng ít sinh hoạt với hội. Anh rất có lòng với BC khi cần giúp TD5 vào dịp tết hàng năm là có tên anh.

Cám ơn anh Thạnh tới chung vui và chia sẻ câu chuyện anh bị tra tấn trong tù.

- Anh Chi NT Lê Đổ, vợ chồng tôi biết anh chị đã hơn 30 năm, cũng ít gặp một thời gian khá dài, vì ai cũng lo việc cơm áo gạo tiền. Vài năm gần đây, tôi thấy trên diễn đàn Cọp Biển thông báo MTQ là “vợ chồng cháu Nhân” con

của anh chị NT Lê Đổ gửi tặng một số tiền quá lớn cho TPB/TQLCVN vào dịp tết, tôi cũng cảm thấy vui lây, vì ít ra trong Binh Chủng cũng có người biết dạy con cháu, khi thành công làm được việc tình nghĩa này. Tôi có gặp hai cháu một lần, trong lúc Tang Lễ của người Em, nhưng tôi chưa có dịp trò chuyện để cảm ơn nghĩa cử cao đẹp của hai cháu. Mỗi lần San Jose hội họp là có anh chị NT Lê Đổ, thức ăn đầy đủ cho mấy đàn em. Cảm ơn Anh Chị thật nhiều. Vừa qua, trong lần họp mặt Kỷ Niệm 69 năm thành lập Binh Chủng, rất tiếc vì bận việc riêng nên anh chị không đến tham dự được.

Tôi, MX Trần Văn Khỏe, xin chân thành cảm ơn tất cả quý Chiến Hữu và Thân Hữu đã đến tham dự đông đủ trong ngày lễ Kỷ Niệm 69 năm, thành lập Binh Chủng TQLCVN 1954-2023. Năm 2023, cũng là năm TQLCVN-San Jose mất đi hai chiến hữu MX đậm tình “Huynh Đệ Chi Binh”: anh Cao Mạnh Cương và anh Nguyễn Thanh Lương.

- Nói về anh Cao Mạnh Cương, tiệc họp mặt nào cũng xung phong đi đầu, Martel trên bàn tiệc lúc nào cũng có, chiến hữu ai muốn nhậu thì đến bàn anh, vui vẻ, hòa đồng với bạn bè, nhưng tánh tình thì rất “Giang Hồ”. Chơi là chơi tới bến. Sự ra đi của anh Cương khiến nhiều bạn bè mến thương, Rất tiếc tôi không chụp được hình nào trong ngày tang lễ và phủ cờ của anh Cao mạnh Cương.
- Còn đối với anh Nguyễn Thanh Lương là CSVS/VBQGVN Khóa 24 khi ra trường, phục vụ đơn vị TĐ3 Sói Biển, chiến đấu cùng đồng đội nhưng anh đã không may bỏ lại phần thân thể của mình ngoài chiến trường mùa Hè năm 1972. Anh Lương đã

làm tròn bốn phận và trách nhiệm của một thanh niên đối với tổ quốc trong thời chiến. rồi vận mệnh đổi thay... Khi sang định cư tại Hoa Kỳ, anh không vì vết thương của mình, luôn cố gắng làm lại từ đầu. Đồng thời rất siêng năng tham dự sinh hoạt hội của TQLC và cộng đồng. Anh là cựu HT hội TQLC Bắc Cali trong nhiều nhiệm kỳ.

Sự ra đi của anh Lương là sự mất mát lớn cho hội TQLCVN San Jose và cộng đồng. Tin buồn của anh đưa ra chưa cáo phó lên diễn đàn cạp biển . Tôi thấy hầu hết các hội TQLC địa phương email chia buồn, có lẽ linh hồn anh cũng thấy vui và ấm lòng khi thấy được niềm chia sẻ của bạn bè.

Một vinh dự nữa cho anh mà tôi không nghĩ đến, sáng hôm sau, thứ Bảy khoảng 8:30am, sau ngày tôi thông báo tin buồn MX Nguyễn Thanh Lương, khi tôi đang ngồi uống cafe, nghe tiếng điện thoại reo, tôi bắt lên thì đầu máy bên kia có tiếng trả lời

-Có phải Khỏe đó không? Tango đây Khỏe..

Tango đây

Ông gọi để hỏi thăm tôi về bệnh tình của anh Lương và vì sao anh qua đời. Tôi trả lời ông, những gì về anh Lương mà tôi biết đến thời điểm hiện tại. Sau vài phút thăm hỏi hoàn cảnh và gia đình, rồi ông có nhờ tôi chuyển lời chia buồn của Tango đến gia đình tang quyến và Tango cùng AE nguyện cầu cho linh hồn anh Lương sớm được siêu thoát. Khi bỏ phone, tôi cảm phục và kính trọng Ông hơn, đúng là một Vị chỉ huy có "Tâm" vẫn luôn nghĩ đến thuộc cấp của mình mặt dù đã gần nửa thế kỷ.

Tôi may mắn được ở gần Lạng Sơn trong thời gian cuối đời của ông. Và cũng được dịp trò chuyện cùng Tango vài lần. Tôi thấy Ông Lạng Sơn chọn đúng người làm TLP/SD/TQLCVN, còn những chọn lựa khác tôi không dám bàn.

Tôi xin cảm ơn Quý Chiến Hữu TQLCVN-San Jose, anh em đã cùng tôi đến chia buồn cùng Tang Quyển trong buổi Tang Lễ của anh Cao Mạnh Cương và anh Nguyễn Thành Lương.

- NT Trưởng Đồ Sơn, thỉnh thoảng tôi có đến thăm Ông ở Bệnh Viện cũng như ở nhà ông, tôi thường đi chung với MX Trần Xuân Nhàn và MX Đoàn Anh Việt. Sức khỏe của ông tuy yếu và chân không biết chừng nào mới đi lại được, nhưng trí nhớ của ông có thể nói là còn rất minh mẫn. Nhắc đến chiến trường là ông gần như không bỏ sót chi tiết của một trận đánh nào mà ông đã tham dự hay chỉ huy, ở đâu và thời điểm lúc nào. Tuổi tôi nhỏ hơn ông rất nhiều, nhưng trí nhớ của tôi còn kém ông xa lắm. Có thể đây là tâm huyết, là một đời chiến trận của ông.

Có những lúc tôi ngời tâm sự với MX Trần Xuân Nhàn. Tôi nói "Nhàn, có thể đây là cái duyên của Bạn với Đồ Sơn", còn tôi "Thì lại có duyên với Lạng Sơn", duyên của tôi với ông Lạng Sơn đã hết. Giờ đây tới phiên bạn, hãy cố gắng chịu khó giúp DS và hãy coi ông như người thân của Bạn vậy.

Trước 1975, có bao giờ mà tôi nghĩ là có thể gặp được ông Lạng Sơn đâu. Nhưng về gần cuối đời gặp ông, tôi lại thấy mến và coi ông như cha mình vậy. "Lạng Sơn, ông thức thơi, hay tiểu và để nói chuyện."

Trên đây là phần cảm nghĩ của tôi, và cũng là phần báo cáo sinh hoạt của hội TQLCVN-San Jose, trong những tháng anh em giao trách nhiệm cho tôi làm Hội Trưởng.

Tôi chân thành cảm ơn quý Anh Em MX trong gia đình TQLCVN-San Jose

Kính chúc tất cả có một mùa lễ Giáng Sinh ấm cúng, vui vẻ bên gia đình và chuẩn bị đón mừng năm mới 2024.

TM. Ban Chấp Hành TQLCVN-San Jose

MX. Trần Văn Khỏe

Hội Trưởng

Hắc Long 3

SINH HOẠT HỘI THỦY QUÂN LỤC CHIẾN

NAM CALIFORNIA 2023-2024

Trong năm 2023 và 2024 Hội đã tổ chức và tham dự những hoạt động như sau:

Như thường lệ Hội TQLC Nam California vẫn sinh hoạt thường xuyên với các Hội Đoàn dân sự như Hội Đồng Hương Quảng Trị, Hội Đồng Hương Quảng Nam Đà Nẵng, Hội Hồng Bàng... Và sinh hoạt với các Hội Đoàn Quân Đội như Hội Võ Bị QG VNCH, Hội Hải Quân, Hội Không Quân, Hội Cựu Thiếu Sinh Quân, Gia Đình Mũ Đỏ/ Nam Cali, Hội Quân Cảnh, Hội Đồng Đế Nha Trang, Hội Cảnh Sát Quốc Gia VNCH, Hội Sư Đoàn 5, Tập Thể Chiến Sĩ Vùng Tây Nam Hoa Kỳ, thuộc Liên Hội Cựu Chiến Sĩ/ Nam Cali.

Hội cũng tham dự Lễ Chào Quốc Kỳ Tưởng Niệm Ngày Quân Lực VNCH 19 tháng 6 được tổ chức hàng năm tại Tượng Đài Chiến Sĩ Việt Mỹ.

Chiến hữu Hội TQLC Nam Cali đến thành kính chia buồn cùng gia đình Cố Đại Tá Cổ Tấn Tinh Châu, gia đình Cố MX Lý Khải Bình, gia đình Cố MX Dương Công Phó. Thực hiện Lễ Phủ Kỳ Cổ NT Cổ Tấn Tinh Châu và MX Dương Công Phó tại nhà quàng Peek Family của thành phố Westminster, California.

Lễ Tưởng Niệm và An Vị Di Cốt MX Lý Khải Bình tại Chùa Liên Hoa thành phố Garden Grove, Lễ Phủ Kỳ Cổ MX Dương Công Phó tại nhà quàng Peek Family tại thành phố Westminster.

Hội cũng tham dự Lễ Phủ Kỳ trong tang lễ Cố Trung Tướng Nguyễn Bảo Trị cùng với các Hội Đoàn và Binh Chủng bạn trong Liên Hội Cựu Chiến Sĩ VNCH Nam California.

Ngoài ra Hội TQLC Nam Cali đã tổ chức ngày Sinh Nhật Binh Chủng và Chiến Thắng Cổ Thành Quảng Trị vào ngày 1 tháng 10, 2023 tại thành phố Westminster, CA với sự tham dự nhiệt tình và đông đảo của các chiến hữu MX và gia đình cùng các Hội Đoàn và Binh Chủng Bạn trong Liên Hội Cựu Chiến Sĩ VNCH và Tập Thể Chiến Sĩ Tây Nam Hoa Kỳ.

Trong số quan khách có sự hiện diện của NT Hoàng A Sam và Phu Nhân, NT Hoàng Trọng Độ và Phu Nhân, NT Đặng Bá Đạt và Phu Nhân, Các Bà quả phụ Cố Trung Tướng Lê Nguyên Khang, Cố Thiếu Tướng Bùi Thế Lân, Cố Đại Tá Nguyễn Năng Bảo, Cố Đại Tá Cổ Tấn Tinh Châu, và Cố NT MX Nguyễn Kim Tiền và các quả phụ của các MX khác.

Ngày Lễ Tạ Ơn được tổ chức ngày 12 tháng 11, 2023 tại Club House, thành phố Garden Grove, CA do Hội TQLC Nam Cali đài thọ để tỏ lòng cảm ơn đến tất cả các Thành viên của Hội. Rất đông MX cùng gia đình đến tham dự.

Trong dịp này Hội Trưởng Hội TQLC Nam California, MX Vũ Trọng Oánh cũng đã giới thiệu Tân Thủ Quỹ kiêm Tổng Thư Ký của Hội TQLC Nam California là MX Hà Thế Đơn ra chào mừng quý vị quan khách.

TỔNG HỘI THỦY QUÂN LỤC CHIẾN VIỆT NAM

Ngày Tân Niên Hội Ngộ 2024 được tổ chức rất long trọng tại Nhà Hàng White Palace thành phố Westminster, CA ngày 25 tháng 2, 2024 với sự tham dự đông đảo của MX với gia đình và các Hội Đoàn và các Binh Chủng Bạn thuộc Liên Hội Cựu Chiến Sĩ Nam California.

Hội TQLC Nam Cali được Tổng Hội Trưởng TH TQLC Hoa Kỳ và Ban Biên Tập Đặc San Sóng Thần giao phó nhiệm vụ phân phối ĐSST đến các Hội TQLC tại Hoa Kỳ, Liên Hội TQLC Úc Châu và Hội TQLC Canada. Anh em MX Nam Cali đã sẵn sàng và sẽ nhắc nhở các Hội TQLC tại các Địa Phương nhớ đón nhận Đặc San Sóng Thần 2024.

Hội TQLC Nam California xin trân trọng cảm ơn quý vị Niên Trưởng, Quý Phu Nhân, Quý Chị Quả Phụ và Thân Quyển, Quý Vị Ân Nhân và Mạnh Thường Quân, Quý Chiến Hữu Mũ Xanh cùng Gia Đình và Thân Hữu cũng như các Chiến Hữu trong Liên Hội Cựu Chiến Sĩ Nam Cali và Thân Hữu trong các Hội Đoàn Dân Sự đã tích cực tham gia và nhiệt tình yểm trợ chúng tôi trong tất cả các sinh hoạt của Hội.

Hội TQLC Nam California sẽ duy trì tinh thần đoàn kết với các Hội Đoàn và tình cảm Huynh Đệ Chi Binh với các Binh Chủng Bạn để những sinh hoạt của Hội TQLC Nam California càng ngày càng phong phú hơn.

MX Phan Văn Đuông ghi nhận và tường trình 3/2024

Thực Hiện: Hà Thế Đơn.

Cảm ơn các nhiếp ảnh gia của Hội TQLC Nam California và các Thân Hữu.

Hình Ảnh: Võ Thanh Sang, Nguyễn Văn Nền, Lê Khắc Phước, Hà Thế Đơn, Xuân Mai, Nguyễn Phi Loan.

(Xin xem hình ảnh ở trang hình màu: Sinh Hoạt Hội TQLC Nam CA)

Thành Phần Ban Chấp Hành của Hội hiện nay :

Hội Trưởng: Vũ Trọng Oánh

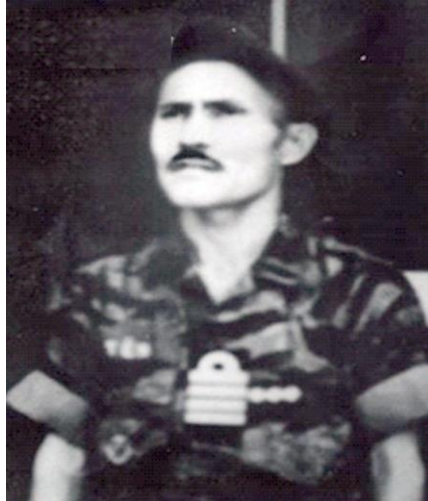
Hội Phó: Phan Văn Đuông

Thư Ký Kiêm Thủ Quỹ: Hà Thế Đơn



Niên Trưởng TQLC **NGUYỄN THÀNH YÊN**

TQLC Tôn Thất Soạn



Niên Trưởng Nguyễn Thành Yên sinh tháng 8/1924 tại Đà Nẵng VN.

15/12/1951, NT. Nguyễn Thành Yên nhập học K.6 Võ Bị Dalat, tốt nghiệp Thiếu Úy, đơn vị đầu tiên là TĐ.3 Nhảy Dù, sau là Tiểu Đoàn 76 BVN (Bataillon Vietnamien).

-1954, Hiệp Định Đình Chiến Genève, cùng đơn vị di chuyển vào Nam-Cần Thơ. Sau đó chuyển về SĐ3 Nùng, đóng tại Sông Mao-Phan Thiết.

-1956, Trung Úy Nguyễn Thành Yên tình nguyện về Binh Chủng TQLC.

Khởi đầu Tr/Úy Yên là Đại Đội Trưởng Đại Đội Thủy Xa, tiếp theo là PĐT-PĐ 106 Ly (4"2) đồn trú tạm thời tại Cát Lái.

-1969, Đại Tá Nguyễn Thành Yên, Tư Lệnh Phó Sư Đoàn, rời khỏi Binh Chủng TQLC để giữ chức vụ Tư Lệnh Phó Biệt Khu Quảng Đà.

Suốt 13 năm gắn bó với TQLC, niên trưởng Nguyễn Thành Yên là cấp chỉ huy thâm niên đã được quân nhân các cấp thương mến, kính phục, gọi niên trưởng Yên với 2 biệt danh để thương là:

- “ Ông Già Đầu Bạc ”

- “ Ông Già Hự ”

Chúng tôi là Tôn Thất Soạn, Ngô Văn Định, Cổ Tấn Tinh Châu luôn gắn liền với “Ông Già Đầu Bạc” trong suốt cuộc chiến, trên mọi chiến trường nên chúng tôi kính phục ông nhất, thương cảm ông nhiều nhất.

Kính phục Ông về cách chỉ huy, lòng gan dạ, và kinh nghiệm chiến trường, tính tình giản dị, không thủ đoạn và thương yêu đồng đội chiến hữu trong mọi hoàn cảnh.

Thương cảm Ông vì công trạng của ông không được đãi ngộ xứng đáng, cuộc sống của Ông thanh bần, nỗi bất hạnh trong giai đoạn cuối cuộc đời.

Ông là người chúng tôi thương mến và quý trọng nhất trong BC-TQLC, nhiều kỷ niệm vui buồn với Ông trên khắp các chiến trường, đặc biệt là Cà Mau, Tam Quan, Bồng Sơn và Kontum v.v.. Tôi luôn luôn làm việc hết sức mình trong thời gian dài phục vụ dưới quyền Ông. Đã hai lần tôi chứng kiến Ông thoát chết trong gang tấc

TQLC Nguyễn Thành Yên Qua Các Trận Chiến

Hầu hết các cuộc hành mà TQLC Nguyễn Thành Yên chỉ huy xảy ra trước năm 1969 đã có trong Quân Sử TQLC, do đó trong bài viết này, không vào chi tiết các trận đánh đó nữa mà chỉ nhắc qua với những kỷ niệm vui buồn cùng “Ông Già Hự”

-7-1958, Tr/Úy Nguyễn Thành Yên nhận TĐT/TĐ2 đóng tại Cam Ranh.

-12-1958, cuộc hành quân đầu tiên của TĐ2/TQLC vào mật khu Tô Hạp, phía Tây Đồng Bà Thìn, Ba Ngòi-Khánh Hòa do Trung Úy Yên chỉ huy, không chạm súng với VC, tuy nhiên TĐ2 phá hủy được nhiều hạ tầng cơ sở của VC.

-1959, TĐ2 ngoài công tác trấn giữ các hải đảo ở Hoàng Sa, do các đại đội luân phiên thay thế, thời gian 3 tháng.

Đầu năm 1959, Tr/Úy Cổ Tấn Tinh Châu, Đại Đội Trưởng ĐĐ.3/TĐ.2 đang đóng tại Cam Ranh thì nhận được lệnh của Chỉ Huy Trưởng TQLC/VN là Thiếu Tá Lê Như Hùng và Tiểu Đoàn Trưởng TĐ.2 là Đại Úy Nguyễn Thành Yên, bảo Tr/Úy Châu đem đại đội ra kiểm soát các đảo trong quần đảo Hoàng Sa là Pattle (đảo chánh), Robert, Duncan, Drumont và Money. Khi đến quần đảo Hoàng Sa thì Châu phát giác cờ Trung Cộng trên đảo Ducan, Châu được lệnh phải lên chiếm đảo, cuối cùng ĐĐ.3/TĐ.2 của Tr/Úy Châu bắt được 60 thanh niên Trung Cộng, đem về Đà Nẵng, sau đó trao trả cho Hồng Kông*

(*bài TQLC bắt quân TC trên đảo Hoàng Sa của MX Cổ Tấn Tinh Châu)

Các đại đội còn lại được biệt phái riêng lẻ để bảo vệ an ninh cho các khu trù mật bắt đầu thành lập. Trung Úy Tôn Thất Soạn ĐĐT/TĐP đã dẫn ĐĐ1 hoạt động ở quận Long Toàn-Vĩnh Bình, Cù Lao Dung-tỉnh Ba Xuyên. Trg Úy Yên TĐT có đến thăm Đại Đội 1 tại Quận Long Toàn. Sau đó ĐĐ.1 được lệnh tăng cường an ninh cho Đặc Khu Côn Sơn (đảo Côn Sơn), trại giam tù CS, thời gian 3 tháng.

-17-1-60, TĐ2 do Trg/Úy Yên TĐT và Trg/Úy Soạn TĐP cùng LIÊN ĐOÀN TQLC dẹp tan phong trào “Đềng Khởi” của VC ở Kiến Hòa, sau hơn 1 tháng hoạt động, TĐ2 được tăng phái cho TK. An Xuyên, Cà Mau để giữ an ninh cho các khu trù mật đang xây dựng.

-6-1960, Trg/Úy Yên bị trọng thương khi bị VC phục kích chuyển “Tàu Đò” đi phát lương hàng tháng và thăm các Đại Đội đóng quân ở Cái Bạt, quận Cái Nước. Trg/Úy Dương Hạnh Phước TĐP/TĐ1/TQLC tạm Quyền TĐT/TĐ2, do đó Trg/Úy Soạn TĐP/TĐ2 được chuyển về làm TP2/BCH/Liên Đoàn TQLC, Saigon.

-1-1961, Đại Úy Nguyễn Thành Yên, sau thời gian dưỡng thương, đã hăng hái trở lại nắm quyền chỉ huy TĐ2/TQLC lần thứ nhì.

-1961-62, Đ/Úy Yên cùng TĐ2 thường xuyên hoạt động Vùng 2 Chiến Thuật: KONTUM, DAKTO. TĐ2 đã giữ an ninh dịp TT Ngô Đình Diệm viếng thăm Tân Cảnh.

TĐ.2 Hành quân nhiều ngày liên tục, vượt núi băng rừng, dưới những cơn mưa tầm tã của vùng biên giới, nên quân sĩ TĐ2 đều bị lở chân và bị đói. Lương thực đã cạn, thời tiết xấu, máy bay không đến tiếp tế thả dù được. Trong tuần lễ sau cùng, anh em phải chia xẻ lương thực để ăn cầm chừng đỡ đói. Đến khi có tiếp tế thả dù thì cũng chỉ nhận được một số mà thôi. Núi non trùng điệp, nước suối trên nguồn chảy xiết, nên lương thực thả dù xuống bị thất lạc. Trong cuộc hành quân ở Pleiku, đoàn “công voa” quân vận chở TĐ2 rời Ba Ngôi-Cam Ranh, khi đến gần đèo Mang Giang thì trời sập tối, có 1 GMC chở quân bị lao xuống vực suối vì tài xế ngủ gục, chỉ còn vài quân nhân sống sót, nhưng tất cả đều bị thương. Tài xế không bị thương, nhưng sợ quá nên trốn vào rừng, tìm không thấy nữa! TĐ2 phải ngừng lại để chờ tải thương. Sáng hôm sau mới tiếp tục di chuyển hành quân ở An Khê.

Một lần anh Hạ Sĩ Quan tên HaiTron ra phố lòi thòi gì đó, Ông Yên gọi trình diện, Ông dùng võ Judo phạt anh ta thay vì roi như mọi quân nhân vi phạm kỷ luật khác, chẳng may anh này là Judo thứ thiệt, gài độ sao đó khiến ông già té, mọi người cười ồ.

Hành quân, khi dừng quân ngủ đêm, Ông Già không ngủ chỗ nào nhất định, thích đâu ngủ đó, Ông tự mình móc võng ngủ chỗ đó. Một đêm trường toán gác là TS I Ngưu, đi gọi người thay phiên, đến ngay võng Ông Già Yên ngủ, anh nói lớn:

-Ê, dậy đi gác máy, đến giờ rồi!

Không thấy người nằm võng trả lời, anh ta nổi nóng la lớn:

-Đ.M có dậy đổi gác không? ông cho mấy đá bây giờ!

Thế nhưng người nằm võng vẫn nằm yên, anh này bèn mở mền đắp ra, lấy tay xoa đầu người nằm trên võng. Khi xoa đầu, thấy đầu hớt tóc ngắn ngắn, anh HSQ này biết ngay là sờ nhầm vào “Ông Già Đầu Bạc” TĐT. Anh ta hốt hoảng chạy ngay đến chỗ Đờ Sơn (Trg/Úy Định TB3) và nói:

-Chết em rồi, em gọi gác nhầm phải Ông Già, Đờ Sơn cứu em với.

Đờ Sơn nói:

-Khỏi lo, cậu đâu cố ý, Ông Già không để ý đâu.

Sáng dậy, Ông Già Đầu Bạc cười và nói:

-Đêm qua có đứa nào gọi tôi đi gác?

Một lần sau khi hành quân, về Kontum nghỉ dưỡng quân, Ông Yên và tôi (MX. Đại Úy Tinh Châu) cùng vài anh em TĐ2 khác đi phố chơi, khi đi ngang qua một binh sĩ ngồi buồn, anh ta đứng dậy chào. Ông Yên hỏi:

-Hôm nay chú gác hả? Sao không đi chơi?

Anh này trả lời:

-Thưa Đại Úy, hôm qua Đại Úy đánh em, làm bể cái đồng hồ mẹ em cho.

Nghe vậy, Đ/Úy Yên lật ngay đồng hồ đang đeo trên tay đưa cho anh binh sĩ này!

-Ngày 3/1/ 1963, Chiến Dịch SÓNG TÌNH THƯƠNG:

Lữ Đoàn TQLC tham dự gồm:

TỔNG HỘI THỦY QUÂN LỤC CHIẾN VIỆT NAM

BCH/TQLC, TĐ.2 của Đ/Úy Nguyễn Thành Yên, TĐ.4 của Đ/Úy Bùi Thế Lân, Đ/Úy Soạn TĐP, Pháo Đội 75ly, ĐĐ Công Binh TQLC và HQVN.

Cánh A-TĐ.2 đổ quân vào rạch Tân Ân, Cần Giờ. Ngay bãi đổ bộ, VC đã dàn chào bằng một loạt đạn cối 82ly và 61ly, 1 quả đạn nổ gần chỗ Đ/Úy Yên, Đ/Úy Cố Vấn Richard B.Taylor, Trg/Úy Ngô Văn Định TB3. May mắn không ai bị thiệt hại gì! Đến trưa, tạm nghỉ để ăn cơm, Đ/Úy Yên lại ngồi trên 1 quả mìn được che đậy bằng rơm và lá cây khô, may mà mìn không nổ. Lần khác, khi Đ/Úy Yên và Trg/Úy Định đi trên 1 chiếc xuồng gỗ, vì có nhiều cỏ lát, anh em biệt kích TĐ2 không chèo nhanh được, Đ/Úy Yên phụ với anh em, ông cố kéo từng bụi cỏ lát để anh em chèo xuồng cho nhanh, Ông Già vô tình và bất ngờ nắm đầu cây súng trường kéo lên, kèm theo 1 tên du kích VC đang ngậm ống sậy để trốn dưới nước. Nó không kịp nổ súng vào “Ông Già”, anh em biệt kích kịp thời túm cổ tên VC vừa mới trôi lên khỏi mặt nước.

Tháng 4/1963, Liên Đoàn TQLC do Chỉ Huy Trưởng Th/Tá Lê Nguyên Khang chỉ huy hành quân trực thăng vận vào mật khu Đổ Xá, vùng đồi núi thuộc tỉnh Quảng Tín, Đổ Xá nằm giữa ranh giới của Quảng Tín, Quảng Nam và Kontum. TĐ.2 với Đ/Úy Yên TĐT, Đ/Úy Cố Tấn Tinh Châu TĐP cùng TĐ.4 của Đ/Úy Bùi Thế Lân TĐT, Đ/Úy Soạn TĐP và BCH. TQLC đã phá hủy các cơ sở hậu cần, và một 1 bệnh viện dã chiến của VC. Khi hành quân chấm dứt, vì phương tiện trực thăng H34 USMC không đủ để chở TQLC ra vùng tập trung, nên Đ/Úy Yên TĐT/TĐ2 đã tình nguyện dẫn TĐ2 đi bộ 20 km đường núi đá cheo leo, hiểm trở.

Đ/Úy Yên đã tỏ rõ tác phong của một Đoàn Anh TĐ.2 đối với TĐ4/TQLC Tân Lập.

Ngày 10 tháng 9 1963, hành quân rục thẳng vận trận Đầm Dơi:

TĐ 2 của Đ/Úy Yên TĐT đã giải cứu quận lỵ Đầm Dơi bị VC tấn công đêm trước. Ta tịch thu nhiều vũ khí và tiêu diệt hơn 122 tên VC bỏ xác tại chỗ. Đ/Úy Yên đã được ân thưởng Đệ Ngũ Đẳng BQHC và được Tổng Thống Ngô Đình Diệm triệu vào Dinh Độc lập khen ngợi, đồng thời các ĐĐT/TĐ2 đều được ân thưởng BQHC Đệ Ngũ kèm ngành Dương Liễu.



L-R: các Trg/Úy Nhã, Định, Bảo, Đ/Úy Hay TĐP, Đ/Úy Yên TĐT

TỔNG HỘI THỦY QUÂN LỰC CHIẾN VIỆT NAM

Tổng Thống Mỹ sau đó cũng ân thưởng Presidential Unit Citation (PUC), trận Đầm Dơi, cho hiệu kỳ TĐ2 và quân nhân các cấp trong đơn vị. Trg/Úy Nguyễn Năng Bảo được ân thưởng thêm 1 Silver Star with “V” Combat.

-1-11-63 Đảo Chánh TT Ngô Đình Diệm:

Nhóm tướng đảo chánh T.T. Ngô Đình Diệm e ngại Đ/Úy Yên TĐT/TĐ.2/TQLC!

Vì biết Ông Yên là người công giáo ngoan đạo, một quân nhân thuần túy, luôn thi hành kỷ luật quân đội, không muốn dính dáng về chính trị, phe phái, vì e ngại Ông Yên sẽ không hưởng ứng đảo chánh, nên họ đã mời Đ/Úy Yên lên họp ở Bộ TTM và rồi nhốt Ông Yên tại đó! Họ chỉ định Đ/Úy Cổ Tấn Tinh Châu, TĐP/TĐ2 (vừa mãn học khóa Chỉ Huy&Tham mưu tại Đà Lạt) nắm quyền chỉ huy TĐ2. Đại Úy Tinh Châu, TĐT/TĐ2 được lệnh thượng cấp ở Bộ TTM đưa TĐ2 về Saigon làm lực lượng trừ bị ứng chiến.

1/1964, Thiếu Tá Nguyễn Thành Yên nhận TĐT/TĐ3 để Thiếu Tá Tôn Thất Soạn đi nhận TĐT/TĐ.1 thay cho Th/Tá Trần Văn Nhật lên làm TLP/Lữ Đoàn TQLC.

3/1964, Thiếu Tá Nguyễn Thành Yên đảm nhiệm chức vụ Chiến Đoàn Trưởng TQLC, dẫn TĐ.1 của Th/Tá Soạn và TĐ.3/TQLC của Th/Tá Nguyễn Thế Lương và 1 PĐ 75ly SP, hành quân bình định tại Gò Công, quận Tân Niên Tây.

-Ngày 2/4/1965,

Trận Phụng Du:

Trung Tá Yên CĐT/CĐ-A chỉ huy gồm TĐ1 của Th/T Soạn, TĐ2 của Th/Tá Hoàng Tích Thông và PĐ75ly SP của PĐT. Đ/Úy Đoàn Trọng Cảo tham dự trận chiến Phụng Du ở Tam Quan, Bồng Sơn-Bình Định.

Lúc 1 giờ đêm ngày 2/4-1965, một lực lượng địch cấp



(trận Phụng Du, L-R: Trg/Tá Yên, Th/Tg Khang, Đại Úy Định, Đại Úy Bảo)

trung đoàn của sư đoàn 3 sao vàng VC tấn công vào vị trí đóng quân đêm của BCH/TĐ2 tại ấp Phụng Du, được bảo vệ bởi Đại Đội 3-TĐ.2 của Đại Úy Phạm Nhã, sau 5 tiếng đồng hồ chiến đấu dũng cảm của các Cọp Biển TQLC, địch bị thiệt hại nặng và rút chạy khi trời gần về sáng.

TỔNG HỘI THỦY QUÂN LỤC CHIẾN VIỆT NAM

Tổng kết: Địch bị chết khoảng 150 tên, 10 bị bắt sống, vũ khí địch bị tịch thu khoảng 100 khẩu đủ loại cá nhân và cộng đồng. Trung Tá Yên và các ĐĐT/TĐ2 là Bảo, Định, Nhã đều được ân thưởng Đệ Tứ BQHC kèm ngành dương liễu (vì da94 có Đệ Ngũ BQHC trận Đầm Dơi). Th/Tá Thông TĐT/TĐ.2 được ân thưởng Đệ Ngũ BQHC kèm Dương Liễu (vì không tham dự trận Đầm Dơi nên chưa có BQHC Đệ Ngũ).

- Ngày 8/4/1965: Tái Chiếm Dakto:

Sau trận Phụng Du, CĐ-A của Trg/Tá Yên gồm TĐ.2 của Th/Tá Hoàng Tích Thông, TĐ.5 của Th/Tá Dương Hạnh Phước được tăng phái cho BK. 24 Chiến Thuật, để tái chiếm quận lỵ Dakto đã bị VC tấn công tràn ngập đêm trước. Địch đã rút lui sau khi để lại những toán quân chặn viện, TQLC chỉ chậm súng lẻ tẻ, sau đó được lệnh rút về Tân Cảnh. Nghỉ dưỡng quân qua đêm tại hậu cứ Trung Đoàn 40 BB, để rời sáng hôm sau tiến quân giải tỏa áp lực địch ở quận Cheo Reo-Phú Bổn.

Tháng 6/1965, Hanh Quân Thung Lũng An Lão:

Trg/Tá Yên chỉ huy CĐ-A gồm TĐ1 của Th/Tá Soạn, TĐ3 cus3 Th/Tá Lương, để truy lùng địch về hướng Bắc thung lũng An Lão, và tiến chiếm đồi 193 “Đồi Thánh Giá” nơi từng đặt vị trí pháo binh 105 ly của SD-22 BB.

Trong năm 1966, CĐ-B do Trg/Tá Tôn Thất Soạn chỉ huy, cùng TĐ2 của Th/Tá Ngô Văn Định và TĐ3 của Th/Tá Nguyễn Năng Bảo lại một lần nữa hành quân truy kích địch trong thung lũng An Lão, sau trận Ia Drang của SĐ1- Không Kỵ Hoa Kỳ phối hợp với QLVNCH thuộc Vùng II-

-Ngày 9/8/65, trận Đức Cơ:

Trg/Tá Yên Chiếm Đoàn A, Th/Tá Tinh Châu TMT-CĐ-A, gồm TĐ2 của Th/Tá Thông, TD5 của Th/Tá Phước, PĐ 75 ly SP do Đ/Úy Đoàn Trọng Cảo PĐT tham dự HQ. Dân Thắng 7, nhằm khai thông QL 19 và tiếp tế cho trại LLĐB Đức Cơ. Cuộc giải tỏa áp lực VC cho trại Đức Cơ đã thành công. CĐ-A trở lại Kontum để tiếp tục tăng phái hành quân cho BK. 24.

-15/5/1966, Biến Động Phật Giáo Miền Trung:

Trung Tá Nguyễn Thành Yên Tư Lệnh Phó Lữ Đoàn TQLC, chỉ huy lực lượng TQLC gồm TĐ1 của Th/Tá Soạn TĐT kiêm CĐT/CĐ-B và TD2 của Thiếu Tá Lê Hằng Minh TĐT, tham dự hành quân chống bạo loạn này. Trước tình trạng hỗn loạn và nghiêm trọng, Trung Tá Nguyễn Thành Yên được đề cử làm Quân Trấn Trưởng thành phố Đà Nẵng.

Sau 3 tuần lễ, trật tự an ninh tại thành phố Đà Nẵng đã được văn hồi.

Văn hồi giải tỏa Đà Nẵng xong, CĐ-B/TQLC do Th/Tá Tôn Thất Soạn chỉ huy, gồm TĐ1 và TĐ2/TQLC di chuyển bằng quân xa ra thành phố Huế để tiếp tục nhiệm vụ văn hồi trật tự an ninh Cố Đô Huế.

Sau “BIẾN CỐ PHẬT GIÁO MIỀN TRUNG 1966”, một số quân nhân hữu công đã được đề nghị thăng thưởng, trong đó Trung Tá Nguyễn Thành Yên được đề nghị thăng cấp Đại Tá, Trung Tá Bùi Thế Lân, Tham Mưu Trưởng BTL/LĐ-TQLC cũng được đề nghị thăng cấp Đại Tá. Ngoài ra, một số sĩ quan và hạ sĩ quan hữu công khác cũng được Bộ Quốc Phòng (Trung Tướng Nguyễn

TỔNG HỘI THỦY QUÂN LỤC CHIẾN VIỆT NAM

Hữu Có, Bộ Trưởng) thưởng công, du ngoạn Hồng Kông trong 7 ngày. Trung Tá Bùi Thế Lân TMT/TQLC và Thiếu Tá Tôn Thất Soạn CĐT/CĐ-B cũng có tên trong danh sách được ân thưởng này.

-1968, Trận Tết Mậu Thân 1968:

-Đợt I: Từ 29/1/1968 (30 Tết) đến 6/2/1968 (mùng 8 Tết):

Tình hình bạn tại Thủ Đô Saigon:

Khu Vực "B" do Đại Tá Nguyễn Thành Yên TLP/LDTQLC chỉ huy gồm: CĐ-B TQLC của Trung Tá Tôn Thất Soạn, gồm TĐ1 của Th/Tá Phan Văn Thắng, TĐ2 của Th/Tá Ngô Văn Định, TĐPB/TQLC (--) và Chi Đoàn 1/5 CX, phụ trách khu vực tỉnh Gia Định, Xa Lộ Biên Hòa, Thủ Đức.

-Ngày 7-2-68, sau 8 ngày khi cuộc chiến bùng nổ, QLVNCH trong đó có LĐ/TQLC đã đánh tan lực lượng VC ra khỏi thủ đô Saigon và vùng phụ cận, sau đó an ninh được bung rộng ra đến Thành Tuy Hạ, Cát Lái, Long Thành v.v..

-1969, Đại Tá Nguyễn Thành Yên Tư Lệnh Phó Sư Đoàn TQLC, chuyển chuyển khỏi TQLC (Đại Tá Bùi Thế Lân Tham Mưu Trưởng lên làm Tư Lệnh Phó) để giữ chức vụ Tư Lệnh Phó Biệt Khu Quảng Đà (BKQĐ) cho Đại Tá Nguyễn Văn Thiệu TL/BKQĐ.

Ngày 3-11-70, Đ/Tá Thiệu tử nạn phi cơ và mất tích. Đ/Tá Nguyễn Thành Yên được chỉ định XLTV TL/BKQĐ

-1971, Đ/Tá Yên giữ chức vụ Sĩ Quan Phụ Tá Lãnh Thổ cho Trung Tướng Hoàng Xuân Lãm TL/QĐI.

-1972, Đại Tá Nguyễn Thành Yên giải ngũ.

-10/1972, Đại Tá Nguyễn Thành Yên qua đời tại Vĩnh Long.

Đại Tá Tôn Thất Soạn có về Vĩnh Long tham dự tang lễ Đại Tá Yên.

Lời Cuối:

Đại Tá Nguyễn Thành Yên là một sĩ quan thâm niên, Ông đóng góp nhiều công trạng cho Binh Chủng TQLC. Ông được quân nhân các cấp mến phục.

Chúng tôi rất yêu mến và kính nể cố Đại Tá Nguyễn Thành Yên, Tư Lệnh Phó kiêm Chiến Đoàn Trưởng TQLC. Ông quyết định rất nhanh nhẹn khi đụng trận, nhưng cũng rất nóng mỗi khi yêu cầu yểm trợ hỏa lực PB hoặc KQ cho các tiểu đoàn bị chậm trễ. Ông nóng khi lâm trận chỉ vì Ông yêu thương chiến sĩ và muốn bảo toàn sanh mạng của họ.

Nghe tin Ông qua đời, người người TQLC tiếc thương Ông!

TQLC Tôn Thất Soạn sưu tập.

Iowa City, Iowa-USA



Niên Trưởng TQLC Hoàng Lãm

MX Tôn Thất Soạn

-MX. Saigon Tôn Thất Soạn có nhiều kỷ niệm với MX Hoàng Lãm trong thời gian phục vụ Binh Chủng TQLC và tù CS hơn 13 năm từ trong Nam ra ngoài Bắc và hiện nay định cư tị nạn theo diện HO tại Hoa Kỳ.

Năm 1958 có 7 sĩ quan TQLCVN đầu tiên dự khóa học lớp Sĩ Quan Căn Bản TQLC-Hoa Kỳ tại Quantico MCS, VA, USA gồm các Trung Úy Tôn Thất Soạn, Hoàng Lãm, Ngô Văn Định, Giang Khánh Tước, Phạm Ngọc Thụy, Nguyễn Văn Nho và Chuẩn Úy Nguyễn Hữu Cát. Thời gian học khoảng 6 tháng. Năm 1961 --Trg Úy Soạn TP2 còn Trg Úy Hoàng Lãm là TP3-BCH/TQLC, đóng tại trại Cữu Long, Thị Nghè.

Sau khi trải nghiệm đủ điểm anh ngữ, Trg Úy Lãm và Trg Úy Soạn được đề nghị mang cấp bậc Đại Úy “giả định” hầu đủ điều kiện đòi hỏi về cấp bậc của nhà trường MCS Quantico, USA để tham dự khóa học Tham Mưu Đổ Bộ AWS, Junior Course. Khóa học kéo dài khoảng 8 tháng. Giữa năm 1962, mãn khóa trở về VN, Đại Úy Soạn nhận chức vụ TDP-TD4/TQLC cho

Đại Úy Bùi Thế Lân TDT, đóng tại Vũng Tàu. Đại Úy Hoàng Lãm giữ chức vụ phụ tá cho Đại Úy Dương Hạnh Phước TDT-TD3/TQLC đóng tại Thủ Đức.

Tiêu Sử MX. Hoàng Lãm:

MX. Hoàng Lãm sinh tháng 4/1930, tại Huế, học tiểu học trường Paul Bert (thời VNCH là Thượng Tứ). -1944, học trung học Pellerin (La San) sau đó là Trung Học Khải Định, Huế.

- Tháng 4/1954 nhập ngũ vào Khoá 4 Phụ Thủ Đức. Tháng 10-1954 ra trường

-Th/úy Hoàng Lãm tuyên chuyển lên Tiểu Đoàn 454BGM (Bataillon de Garde Montagnard) ở Tiểu Khu Kontum. Lúc này Thiếu Úy Bùi Thế Lân K. 4 Thủ Đức đang ở Tiểu Đoàn 5BM (5 ième Bataillon Montagnard). Hồi ấy các Tiểu Đoàn ở Cao Nguyên đều còn dưới sự chỉ huy của các sĩ quan người Pháp. Đến năm 1955 khi Pháp rút khỏi VN sau HĐ Geneve thì mới bàn giao cho SQ người Việt và cờ Vàng

TỔNG HỘI THỦY QUÂN LỤC CHIẾN VIỆT NAM

3 Sọc Đỏ lần đầu tiên được kéo lên ở sân cờ T/Đ thay cho cờ Tam Tài của Pháp.

- Thiếu Úy Cổ Tấn Tinh Châu sau khi ra trường khoá 5 Thủ Đức năm 1955 cũng thuyền chuyển lên T/Đ454 và cả Thiếu Úy Nguyễn Đức Ân khoá sĩ quan đặc biệt, ngoài Bắc VN

-1956, Trung Úy Hoàng Lãm được chỉ định làm Sĩ quan Phụ tá Tiểu Đoàn Trưởng (officier adjoint) cho Đ/Úy Võ Văn Lê, hồi ấy



L-R: Tr/Úy Thụy, Tước, Nho, Hoàng Lãm, Th/Tá Lê Như Hùng-Chỉ Huy Trưởng, Đ/Úy Nguyễn Kim Hương Giang-Chỉ Huy Phó, Tr/Úy Định, Soan, Ch/Úy Cát.

không có T/Đ phó.

- 1956, khi QĐQG bắt đầu thành lập các Sư Đoàn, vào khoảng cuối năm 1956 thì các T/Đ 454, T/Đ 5 ở KonTum đều nhận lệnh giải tán để lấy quân số bổ sung cho Sư Đoàn 12 Khinh Chiến (tiền thân của S/Đ23).

Trung Úy Hoàng Lãm và Trung Úy Bùi Thế Lân thuyền chuyển qua Tiểu Khu Kontum, Hoàng Lãm được chỉ định làm Trưởng P1 kiêm Trưởng P4, Trg Úy Lân Trưởng P3.

- Cuối năm 1956, Trg Úy Lân và Trg Úy Lãm làm đơn xin đi học khóa sĩ quan căn bản Công Binh tại Hoa Kỳ. Tuy nhiên sau đó không có tin tức gì nên Trg Úy Lãm và Trg Úy Lân đã tình nguyện xin về TQLC đang thành lập và được Th/Tá TKT Huỳnh Văn Lạc chấp thuận.

Trg Úy Lãm và Trg Úy Lân trình diện BCH/TQLC tại Trại Cửu Long ở Thị Nghè.

TQLC hồi ấy đang còn Liên Đoàn do Th/Tá Lê Như Hùng CHT. Tr/Úy, Lân được chỉ định làm Trưởng P3, sau đổi ra TĐ1/TQLC. Trg Úy Lãm làm Trưởng P1.

Tháng 12/1957, Trg/Úy Hoàng Lãm đi Mỹ học khóa Basic USMC School ở Quantico, VA cùng với 6 SQ/TQLC khác là các Tr/Úy Soan, Lãm.v.v..

-Tháng 8/1958 mãn khóa về nước, MX Hoàng Lãm được chỉ định làm Trưởng P3/BCH/LĐ TQLC vẫn ở Thị Nghè.

-Giữa năm 1960, Đ/Úy Lê Nguyên Khang đang là TĐT/TĐ3 được Tổng Thống Ngô Đình Diệm cho thăng cấp Thiếu Tá và thay Th/Tá Lê Như Hùng làm CHT/LĐ TQLC. Đ/Úy Nguyễn Kim Hương Giang (khóa 1 SQTĐ Thủ Đức) vẫn là CHP kiêm TMT.

Đầu năm 1960 VC thành lập MTGPMN và phong trào nổi dậy bùng khắp các tỉnh ở Miền Nam, đặc biệt ở Bến Tre phong trào Đồng Khởi, tình hình rất nặng, TQLC được lệnh của Bộ TTM đưa hết cả LĐ gồm có TĐ1, TĐ2 và BCH/LĐ tăng phái cho QK5 để bình định vùng Bến Tre/Kiến Hoà. Trước khi đi, thay vì để Đ/Úy Nguyễn Kim Hương Giang đang là CHP kiêm TMT ở nhà, Th/Tá Khang lại mang Đ/Úy Giang theo hành quân và chỉ định Trg Úy Hoàng Lãm XLTV BCH/ LĐ/TQLC kiêm Q/TMT.

-Chính Biến Tháng 11/1960:

Khoảng 2 giờ chiều ngày 10 tháng 11/1960, Đ/Úy Nguyễn Kiên Hùng TĐT/TĐ3-TQLC đóng quân cùng trại Thị Nghè, qua BCH gặp Hoàng Lãm để lệnh cho Tr/Úy Hình SQ Quân Lương (OD) của LĐ, phát tiền ăn nửa tháng sau của tháng 11. Tr/Úy Hoàng Lãm nói:

- Bữa nay mới 10 Tây mà.

Đ/Úy Hùng nói:

TỔNG HỘI THỦY QUÂN LỤC CHIẾN VIỆT NAM

-Nhân tiện ngày mai có xe của BCH liên lạc với hành quân ở Miền Tây, nên cho xe của Tiểu Đoàn 3 tháp tùng theo để mua lương thực cho rẻ.

H.Lãm nghe cũng hợp lý và đồng ý chứ thật ra theo quy định thì tiền ăn chỉ phát ngày 1 và 15 mỗi tháng. Đây là một trong những điều mà sau này Đ/Tá Đỗ Mậu Giám Đốc Nha ANQĐ hạch tội Hoàng Lãm có dính líu đến đảo chánh.

-Ngày 11/11/1960 khoảng 1 giờ sáng, nghe súng nổ càng lúc càng nhiều, Hoàng Lãm vội vàng lái xe vào trại Cữu Long xem xét tình hình. Lúc đó mới hay là Đ/Úy Hùng lấy xe cơ hữu của TĐ3/TQLC chở được 2 Đại đội đi theo phe đảo chánh và Đ/Úy Hùng nói với TĐP là Đại Úy Mã Viết Bằng rằng ông Hùng sẽ cho đoàn xe trở về chở tiếp 2 đại đội còn lại (để theo đảo chánh).

Trg Úy Hoàng Lãm cho lệnh đóng cồng trại và sau đó nhận lệnh trực tiếp của Đ/Tá Hồ Tấn Quyền TL/HQ để Đ/Úy Bằng dẫn 2 đại đội còn lại của TĐ.3 qua cầu Avalanche (cầu sắt nhỏ bắc qua Rạch Thị Nghè nối Trại Cữu Long với phía sau của Hải Quân Công Xưởng) qua đường Cường Để, ra Bến Bạch Đằng trình diện Đ/Tá Quyền cùng rồi vào Dinh Độc Lập ở cửa đường Nguyễn Du chống lại phe đảo chánh.

Khoảng 11 giờ sáng ngày 11-11-60, Thiếu Tá Nguyễn Đức Vân TMT/BTL/Hải Quân gọi điện thoại bảo Trg Úy Hoàng Lãm gửi gấp 2 Trung Đội tác chiến với 2 đơn vị hỏa lực trình diện BTL/HQ ở Bến Bạch Đằng. Hoàng Lãm cho biết là TĐ3/TQLC không còn lính, lính tại ĐĐ/CH thì không phải là lính tác chiến.

Tóm lại vì TĐ.3/TQLC không đủ xe chở quân cả tiểu đoàn (4 đại đội) nên Tiểu Đoàn Trưởng Nguyễn Kiên Hùng đi trước với 2 đại đội để theo phe đảo chánh. Tiểu Đoàn Phó Mã

Viết Bằng ở lại đi sau với 2 đại đội thì lại nhận lệnh Đại Tá HQ Hồ Tấn Quyền chống lại đảo chánh!

-Cuộc đảo chánh thất bại do chính là nhờ 2 ĐĐ của Đ/U Bằng đã vào được Dinh Độc Lập để chống lại.

Ngày 12/11/60 thì Đ/Úy Nguyễn Kiên Hùng, Tr/Úy Nguyễn Công Minh (Emile), Tr/Úy Võ Kính, Th/Úy Lê Văn Toán và Th/Úy Thái Trần Trọng Nghĩa (Á khoa Khoá 14 VB) chạy thoát sang Nam Vang bằng máy bay quân sự.

Một số quân nhân hữu công trong cuộc phản đảo chánh được thăng cấp, phần TQLC trong đó TD1/TQLC có Chuẩn Úy Nguyễn Hữu Cát lên Thiếu Úy, Trung Úy Lê Hằng Minh ĐĐT/ĐĐ.1 lên Đại Úy vì có công chỉ huy 1 trung đội TQLC đi sang Nam Vang bằng máy bay quân sự để hộ tống Trung Tướng Thái Quang Hoàng về Saigon an toàn, vì Tr/Tướng Hoàng đã bị phe đảo chánh bắt làm con tin khi trốn thoát sang Nam Vang bằng máy bay sau khi đảo chánh thất bại.



TĐ3 hành quân Long An 1962: Đ/Úy Bằng TĐT, Đ/Úy Đình TB3, phóng viên Mỹ)

13-10-60 Sau cuộc hành quân Bến Tre, Kiến Hoà, Thiếu Tá Lê Nguyễn Khang cùng

BCH/HQ/TQLC về lại trại CỬ Long thì Trung Úy Hoàng Lãm trở lại Trường P3.

-Tháng 7/1961 Đại Úy Hoàng Lãm và Đại Úy Tôn Thất Soạn theo học Khoá AWS Junior School ở Quantico/VA, Tr/Úy Lê Đình Quế thay thế Hoàng Lãm làm TP3.

-Tháng 7/1962 sau khi về nước, H.Lãm thuyền chuyển về Đ3/TQLC làm Sĩ Quan Phụ Tá cho Đ/Úy Dương Hạnh Phước TDT.

-Tháng 2/1963 H.Lãm thuyền chuyển về P/3 Bộ TTM.

-Tháng 8/1963 thì được lệnh Biệt Phái về Phủ Đặc Ủy Trung Ương Tình Báo và phục vụ cho đến ngày 30 Tháng 4/1975.

- Ngày 1-11-63, một số sĩ quan biệt phái về Phủ Đặc Ủy Trung Ương Tình Báo được trả về quân đội, MX.Hoàng Lãm và một số sĩ quan khác được lưu lại cuối năm 1964 thì giải ngũ khỏi quân đội để chuyển sang ngạch Cán Bộ Tình Báo (CBTB) của PDU-TUTB.

Hoàng Lãm phục vụ hơn 11 năm PDU-TUTB,phụ trách qua nhiều phần hành. Có thời gian là Chỉ Huy Trưởng Tình Báo (CHT-TB) ở Cao Nguyên Trung Phần gồm 6 tỉnh Darlac, Pleiku, Kontum, Tuyên Đức, Lâm Đồng và Quảng Đức.

-30-4-1975, các cấp chỉ huy PDU-TUTB ra đi ngoại quốc MX. Hoàng Lãm bị kẹt lại và đi tù cải tạo. Hoàng Lãm bị tù CS 17 năm, qua các trại từ Nam ra Bắc, rồi về lại miền Nam. Từ trại Long Thành, Thủ Đức, Nam Hà, Hỏa Lò (biệt giam xà lim #4)Hà Nội, Hà Tây, Nam Hà (lần 2) và Hàm Tân Z.30D.

-Tháng 2-1992, ra khỏi tù CS, cùng gia đình qua Mỹ theo diện HO14, định cư tại thành phố Rosemead, CA.

Lời Kết: Thật ra thì thời gian ở TQLC vào khoảng 6, 7 năm tham mưu, nhưng MX. Hoàng Lãm rất yêu thích Binh Chủng, TQLC đã để lại cho Hoàng Lãm những ấn tượng rất sâu sắc, những kỷ niệm với các chiến hữu Cọp Biển thì không bao giờ quên được:

“MỘT NGÀY TQLC LÀ MỘT ĐỜI TQLC”.

MX Tôn Thất Soạn

Nghìn Thu Vĩnh Biệt.

Kính dâng hương hồn Niên Trưởng Cố Tấn Tinh.

Châu và Mũ Xanh Lý Khải Bình.

Trời cuối Thu rồi, anh ở đâu?

Bạn bè ngỡ ngác hỏi thăm nhau,

Hung tin nhân được từ quê me,

Thôi hãy chấp tay để nguyện cầu.

Quán nhỏ chiều nay thiếu bạn hiền,

Hương hồn rong ruổi cõi thần tiên,

Cố Tấn Tinh Châu: Xin vĩnh biệt,

Khải Bình; An nghỉ chốn bình yên.

Còn nhớ hôm nào đêm hội ngộ,

Mũ xanh áo trắng thật kiêu hùng,

Hào khí năm xưa như pháo nổ,

Rõn rã cười vui thật tung búa.

Trong sum họp có màu ly biệt,

Rượu chưa tàn sao vội ra đi!

Cuộc đời này có gì bất diệt,

Đã làm người “sinh ký tử quy”.

Anh, tôi, chúng ta cùng chí hướng,

Quyết một lòng bảo quốc an dân,

Dù nhục vinh chu toàn lý tưởng,

Mặc thời gian vẫn nước xoay vần.

Ai ra đi bỗng mong ngày về,

Giấc mộng hồi hương quá nỡ nề,

Bao năm viễn xứ đầu đã bạc,

Nhắm mắt xuôi tay lỗi hẹn thề.

Tan tành vô thường kiếp phù vân,

Một nén hương thơm viếng mộ phần,

Nghìn thu an nghỉ miền vĩnh cửu

Rũ áo phong sương sạch nợ trần.

Hãy vững tin “Hoàng Thiên hữu nhãn”,

Nước Nam ta dòng giống tiên rồng,

Diệt công nô, tuong lai sáng lan,

Không hổ danh con cháu Lạc Hồng.

Chương Đài Quái Điều Lê Văn Châm

TQLC Cao Bằng Phạm Văn Chung



Cao Bằng Đại Tá Phạm Văn Chung sinh năm 1/9/1931 tại Hà Nội. Ông theo học Khoá 4 Cương Quyết, tốt nghiệp Thiếu Úy 1954, tình nguyện về Binh Chủng Nhảy Dù, đến tháng 1/1956, ông xin chuyển về Binh Chủng TQLC.

Cao Bằng đã tham dự tất cả các cuộc hành quân với các chức vụ Đại Đội Trưởng, Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 6/TQLC do ông thành lập năm 1966, Tr/Tá LĐT/LĐ.369.

Tháng 4/1972: Đại Tá Tham Mưu Trưởng Hành Quân Sư Đoàn.

Tháng 3/1973-4/1975: Đại Tá Tỉnh Trưởng Tỉnh Quảng Nam.

Chúng tôi xin ghi lại những cảm tưởng của các Mũ Xanh nói về Cao Bằng.

Saigon Tôn Thất Soạn:

-Đại Tá Phạm Văn Chung là một sĩ quan ưu tú của Binh Chủng TQLCVN và QLVNCH, ông từng đóng góp công trạng trong các chiến tích lẫy lừng của Binh Chủng. Ông luôn gắn bó với Binh Chủng, Ông là một trong những Tổng Hội Trưởng TH/TQLCVN đầu tiên tại Hải Ngoại sau 30-4-75. Ông đã tham gia vào việc ấn hành 3 Tuyển Tập TQLC. Ông đã xuất bản tác phẩm “Trái Tim Viết Chữ” và các hồi ký và sáng tác nhiều truyện ngắn khác với bút hiệu Chu Vũ

Pháo Binh Chu Trọng Ngự:

Tôi được làm việc với Cao Bằng ở Chiến Đoàn B do Saigon Tôn Thất Soạn chỉ huy hành quân lần đầu, lúc đó Cao Bằng làm Tham Mưu Trưởng Chiến Đoàn, tôi lo Pháo Binh cho Chiến Đoàn, sống gần nhau, làm việc cùng nhau, tôi thấy Cao Bằng là người rất giỏi về tham mưu, ông làm việc rất hăng say và rất thương cấp dưới.

Thời gian trận chiến Quảng Trị năm 1972, Cao Bằng là Tham Mưu Trưởng Hành Quân Sư Đoàn và tôi coi Trung Tâm Hỏa Lực Sư Đoàn. Cao Bằng thường xuống nói chuyện với tôi vì các sĩ quan trẻ, vì các sĩ quan trẻ thường né cấp trên. Đây là một trong những đức tính hiếm có của cấp chỉ huy. Khi trận chiến xảy ra khốc liệt thì ông là người liên lạc trực tiếp với Tướng Tư Lệnh Quân Đoàn và Tư Lệnh Sư Đoàn, có nhiều đêm thức trắng cho tới khi ngoài mặt trận êm tiếng súng.

Sau này, khi tị nạn tại Hoa Kỳ vì cùng ở Nam Cali nên tôi gần gũi ông nhiều hơn. Năm 2003, ông giao cho tôi trình bày cuốn đặc san Sóng Thần. Sau một thời gian ông đã giao cuốn “Trái Tim Viết Chữ” tuyển tập Văn, Họa, Thơ,

Ảnh cùng ông Nguyễn Đức Cung cho tôi trình bày. Các ông, độc giả rất hài lòng với công việc tôi đã làm.

Thân với ông là thế, nhưng một điều làm tôi ân hận là khi ông ra đi, tôi đã không được tiễn chân ông lần chót vì đang mùa dịch covid.



MX Nguyễn Trung Việt:

Tôi là thuộc cấp của Ông gần 3 năm 1968-1971.

Trước Tết Mậu Thân 1968, tôi không hề biết Đại Bàng Cao Bằng.

Tháng 03/1968, tôi thuyền chuyển về Khối Bỏ Sung Trung Tâm Huấn Luyện (TTHL) TQLC. Hình ảnh đầu tiên khi đến trình diện Ông còn in đậm trong tâm trí tôi. Quân phục chỉnh tề, tôi đứng nghiêm chào và xưng danh:

-Thiếu Úy Nguyễn Trung Việt trình diện Trung Tá.

Ông quát mắt:

-Cậu sĩ quan Đà Lạt mà chào vậy hả?

Mắt ông sáng và rất có thần, tôi nghĩ ai thấy cũng nể sợ. Tôi chưa kịp trả lời thì Ông đã dụ lại rồi ôn tồn hỏi:

-Cậu bị thương ở tay, vậy còn có thể viết lách được không?

-Thưa Trung Tá, bây giờ tôi viết bằng tay trái.

Ông nói tiếp:

-Vậy thì tốt, cố gắng lên, tạm thời cậu sang bên Quân Huấn trình diện Đại Úy Lương

Hoàng Vân để học hỏi về huấn luyện viên (HLV).

Sau khóa học làm huấn luyện viên, tôi đậu “thủ khoa” của khóa, lúc đó tôi mới được thuyền chuyển vào Trung Tâm Huấn Luyện. Tôi đến trình diện Chỉ Huy Trưởng, Ông chỉ dặn dò:

-Bây giờ cậu chính thức là huấn luyện viên của TTHL, cố gắng hơn nữa mà làm việc, đừng có mang ý nghĩ là tạm thời ở Khối Bỏ Sung rồi chờ ngày ra tác chiến nữa.

Khi là huấn luyện viên, tôi thấy Ông thường xuyên đến các bãi tập, bất kể giờ giấc, thời tiết nắng mưa, bởi thế không có HLV nào dám sao nhãng nhiệm vụ.

Tôi được làm Trưởng Ban 5/TTHL sau khi tốt nghiệp khóa Đại Đội Phó CTCT, thay thế Trung Úy Nguyễn Đình Định thuyền chuyển. Khi tôi vào trình diện Ông nói:

-Học thì phải hành, những gì họ dạy thì phải áp dụng, đừng để uống công đi học, uống công người dạy.

Thời gian làm Ban 5, tôi sợ nhất là những buổi chào cờ sáng Thứ Hai hàng tuần và những buổi lễ mà Sư Đoàn giao cho TTHL tổ

chức. Ban 5 lo phần âm thanh, biểu ngữ, cờ quạt v.v.. Mọi trực trực là Ban 5 lãnh đủ. Ông đang nói mà âm thanh trực trực, thì ôi thôi, vì Ông quăng micro đi ngay, bởi thế tôi luôn luôn thủ 2 bộ Apli và 3, 4 cái micro.

Cái đáng nói quý nhất về Ông là: **CÔNG KHAI TÀI CHÁNH**

TTHL có 4 ủy viên tài chánh, sinh hoạt hàng tháng để báo cáo thu nhập gồm:

Ban 4: Chuẩn Úy Thảo, Ban 5: Trung Úy Việt, Ban Quân Lương: Chuẩn Úy Ngọ, Ban Tổng Vụ: Thiếu Úy Thêm.

Ban đêm hầu như ông thường xuyên có mặt tại Trung Tâm. Tôi thường thấy Ông vẽ tranh, và nghe Ông thổi saxso.

Ông nâng đỡ thuộc cấp hết mình khi đã tin tưởng, nhưng cũng thẳng thắn với những ai vi phạm kỷ luật. Ông là tấm gương sáng cho tất cả thuộc cấp học tập làm việc theo ông, huấn luyện cho các tân binh nhanh chóng trở thành một chiến sĩ Mũ Xanh.

MX Võ Thanh Sang:

Đại Tá Phạm Văn Chung và tôi đều ở trong trại Nguyễn Văn Nho Thị Nghè, nhưng tôi chưa bao giờ có dịp diện kiến ông, mà chỉ nghe danh, nhất là vào giai đoạn 4/1972, khi ông là Lữ Đoàn Trưởng Lữ Đoàn 369/TQLC, dưới quyền ông là các TĐ.2, TĐ.5 và TĐ.9 đã lập phòng tuyến Mỹ Chánh vững chắc, đẩy lui mọi cuộc tấn công của VC để rồi từ đó TQLC phản công tái chiếm Quảng Trị vào ngày 1/5/1972.

Trong giai đoạn tái chiếm Quảng Trị, Đại Tá Chung là Tham Mưu Trưởng Sư Đoàn Hành Quân, là tham mưu trực tiếp với hai vị Tư Lệnh Sư Đoàn và Quân Đoàn trong chiến thắng lịch sử. Khi tỉnh Quảng Nam cần một người lãnh đạo thao lược thì ông được thượng cấp giao trách nhiệm giữ vững và phát triển tỉnh Quảng Nam.

Nhưng rồi cũng có lúc tôi hân hạnh được gặp ông thì lại là lúc “giã từ vũ khí”

Trưa 30/4/1975, trước sân căn nhà lều trong trại Nguyễn Văn Nho, Đại Tá Tỉnh Trưởng Quảng Nam Phạm Văn Chung đứng cùng chúng tôi gồm các TQLC Th/Tá Đường, Đ/Úy Thuộc. Đ/Úy Khánh, Tr/Úy Lập và tôi-Võ Văn Sang, ông cho chúng tôi biết tình hình khá bi đát, Đại Tá Tư Lệnh Phó Tango và các tiểu đoàn tác chiến TQLC đã rút về căn cứ Sóng Thần và đang phòng thủ trong đó, chứ không có ý định rút về Bộ Tư Lệnh 15 Lê Thánh Tôn và trại Nguyễn Văn Nho như dự trù nữa, do đó không còn hy vọng nhập chung với lực lượng của Tango, riêng trại Nguyễn Văn Nho không còn đủ quân số để phòng thủ, vậy nếu anh em nào muốn cùng đi với ông thì có tàu Hải Quân đón.

Gặp thời thế, thế thời phải thế, không còn lựa chọn nào khác, Đại Tá Phạm Văn Chung đã ở cùng với chúng tôi tới giờ phút cuối cùng, đó là lúc mỗi người phải quyết định cho riêng mình, tôi cảm ơn ông, đứng nghiêm chào ông rồi về với gia đình.

Khi tị nạn tại hải ngoại, tôi lại được hân hạnh sinh hoạt cùng ông trong Hội TQLC Nam CA, đây là lúc tôi mới nhận biết rõ nghệ thuật lãnh đạo của ông. Với tấm lòng rộng lượng và lời khuyên bảo nhẹ nhàng của người anh cả làm mọi hội viên đều là anh em đoàn kết một nhà. Tôi nhớ rõ một lần trong buổi sinh hoạt hội, có một hội viên lớn tiếng với anh em và cả với ông, nhưng ông chỉ mỉm cười bao dung và tha thứ của một người anh.

Ông đã đi xa, tôi xin ghi lại đôi dòng như một nén hương lòng nhớ đến Cao Bằng./.

MX Tô Văn Cấp:

Cao Bằng và anh cả của tôi vốn là chỗ quen biết, khi Cao Bằng vào quân đội thì anh tôi vào ngành cảnh sát, rồi di cư và mỗi người

một địa phương, nhiệm vụ khác nhau nên mất liên lạc. Tháng 11/1964, Khi Cao Bằng lên trường Võ Bị Đà Lạt tuyển chọn 30 thiếu úy Khóa 19 Võ Bị về Binh Chủng TQLC thì tôi may mắn được chọn. Suốt thời gian ở TQLC, tôi chưa có hân hạnh được phục vụ dưới quyền ông, nhưng khi tị nạn tại Nam CA thì tôi được làm việc với ông nhiều năm về tờ đặc san Sóng Thần TQLC. Khi ông làm Tổng Hội Trưởng thì bảo tôi làm phó và giao luôn cho tôi cái chức chủ bút Sóng Thần. Ông nói:

“Đặc san Sóng Thần TQLC là tiếng nói của Binh Chủng, do đó, cần chú trọng về nội dung. Khi một bài gửi cho Sóng Thần, thì chủ bút có bốn phận phải đọc kỹ, không đăng những bài có nội dung trái với đường lối chống cộng của Tổng Hội, không đăng những bài chỉ trích đời tư cá nhân, gây mất tình đoàn kết Binh Chủng, nhưng ưu tiên những bài nêu cao tình đồng đội, những tấm gương chiến đấu và hy”.

Lời dặn của ông như một kim chỉ nam cho bất cứ chủ bút nào để săn sóc tờ đặc san Sóng Thần luôn là tiếng nói của của Binh Chủng TQLC.

Cao Bằng là một trong những cấp chỉ huy giỏi và bao dung của TQLC chúng tôi./.

MX Quách Ngọc Lâm, Phan Văn Đương, Minh Đức, Phan Diệu:

Xưa: TQLC Cao Bằng Phạm Văn Chung là cấp chỉ huy lý tưởng ngoài chiến trường,

Nay: tha phương tị nạn CS, Cao Bằng là người anh Cả rộng lượng, là chỗ dựa vững chắc cho Hội TQLC Nam CA của chúng tôi. Ông thương các đàn em, chúng tôi-tất cả đều mến mộ kính phục Ông.

Buồn thay, sức khoẻ ông yếu dần rồi ông ra đi đúng vào thời gian có đại dịch Covid. Lệnh của Tiểu Bang California cấm tụ tập đông người, ngay cả nghi thức tôn giáo tiễn đưa người quá cố cũng không được phép tổ chức!

Khi sống Cao bằng thương người nên khi chết được trời thương, mặc dầu có lệnh cấm của Tiểu Bang, nhưng theo lời yêu cầu của chúng tôi, nhà quàng Peek Family đồng ý cho chúng tôi tổ chức nghi thức phủ Quốc Kỳ cho Cao Bằng với điều kiện tổ chức ngoài trời, hạn chế tối đa người tham dự. Do đó không có một quân nhân TQLC nào được tham dự ngoại trừ 6 người toán phủ Quốc Kỳ.

Buổi lễ diễn ra vào 3 giờ chiều Thứ Sáu 30/4/2020, đúng 45 năm sau ngày "Tháng Tư Đen" 30/4/1975.

Ban Biên Tập_ Đặc San Sóng Thần



TQLC Nha Trang **Trung Tá Phạm Nhã**

MX ĐỒ SƠN

Trung Tá Phạm Nhã là một trong những cấp chỉ huy TQLC có nhiều công trạng trong



nhiệm vụ hành quân biệt lập, hành quân với các Chiến Đoàn và Lữ Đoàn, hoặc tăng phái cho các Quân Khu và Khu Chiến Thuật.

Ông sinh năm 1928 tại Nha Trang, hiện nay (3/2021) ông định cư tại Nam California USA (trong viện dưỡng lão).

Công trạng của ông đã được ân thưởng:

Huy Chương Việt Nam

Đệ Ngũ Đẳng BQHC

Đệ Tứ Đẳng BQHC

11 ADBT với ngành Dương Liễu

12 ADBT với ngôi sao Vàng, Bạc và Đồng

Huy Chương Hoa Kỳ

1 Silver star

1 Gold Star

1 Bronze Star with " V"

(Trung Tá Nhã cung cấp cho tôi ngày 30 tháng 7 năm 2020).

Quân Vụ của Tr/Tá Nhã:

Trung Tá Phạm Nhã tốt nghiệp Khóa Sĩ Quan Trung Đội Trưởng tại Trường Võ Bị Liên Quân DaLat tháng 10 năm 1954 với cấp bậc Chuẩn Úy

Ông ra trường ngày 1 tháng 10 năm 54, thuyền chuyển về trường Hạ Sĩ Quan Đồng Đệ Nha Trang tháng 10- 54. Năm 1956, thuyền chuyển về Sư Đoàn 1/BB và giữ chức vụ Trung Đội Trưởng Trung Đội 1/ĐĐ1/TR Đoàn 1/SĐ1/Vùng 1 CT

Tất cả là đơn vị mang số 1.

Năm 1957, ông thuyền chuyển về TĐ3/TQLC mới thành lập

Năm 1960, ông thuyền chuyển về TĐ2 /TQLC

Trung Úy Đại Đội Trưởng ĐĐ1/TĐ2 năm 1962

Tham dự trận Đầm Dơi ngày 10 tháng 9 năm 1963

Được ân thưởng Đệ Ngũ Đẳng BQHC trong trận này

Đại Úy Đại Đội Trưởng ĐĐ1/TĐ2, tham dự trận Phụng Du Tam Quan tháng 4 năm 1965 TĐ2 được Tổng Thống Hoa Kỳ Lyndon Johnson ân thưởng huy chương Navy Presidential Unit Citation. Ông cũng được ân thưởng Đệ Tứ Đẳng Bảo Quốc Huân Chương trận này.

Cuối năm 1965, ông thuyền chuyển về Tiểu Đoàn 5 giữ chức vụ Tiểu Đoàn Phó

Tháng 6 năm 1966, ông làm Tiểu Đoàn Trưởng TĐ5 thay thế Thiếu Tá Dương Hạnh Phước tử trận ở Mộ Đức Quảng Ngãi 6-1966. Ông được thăng cấp Thiếu Tá cuối năm 1966

Tăng phái hành quân phối hợp với SĐ9BB Hoa Kỳ hành quân vùng Rach Ruộng, Mỹ Tho tháng 6 năm 67. Trong trận này TĐ5 đã chiến thắng, nhiều quân nhân TĐ5/TQLC được ân thưởng huy chương và thăng cấp. Về phía SĐ.9BB HK có hai Lữ Đoàn Trưởng là Đại Tá Salzer và Đại Tá David được thăng cấp Chuẩn Tướng (Brigadier General)

Năm 1968 trong trận Mậu Thân giải toả áp lực của CSBV tại Huế. TĐ5 Thiếu Tá Phạm

Nhã TĐT dưới quyền chỉ huy của CĐA đã được huy chương Army Presidential Unit Citation của Tổng Thống Hoa Kỳ Richard Nixon.

TĐT/TĐ7 Hành quân sang Campuchia cuối năm 69 với Lữ Đoàn 147, ông được thăng cấp Trung Tá cuối năm 69

TĐT/TĐ7 Hành quân LS719 dưới quyền chỉ huy của LĐ147 tháng 2 năm 1971

Lữ Đoàn Phó Lữ Đoàn 369 tháng 4 năm 71

Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn Tổng Hành Dinh TQLC 1972

Tham dự khoá Chỉ Huy Tham Mưu tại Trường Chỉ Huy Tham Mưu Long Bình 1973

Mãn khoá thuyên chuyển về Vùng 4 Chiến Thuật. Ông giữ chức vụ Tiểu Khu Phó Tiểu Khu Kiến Hòa.

Ông không đi tù Cộng Sản sau 30/4/75, ông vượt biên sang Phi Luật Tân năm 1990 và tới năm 1994 mới được chấp thuận định cư tại Mỹ./.

Trích dẫn những cảm tưởng về Nha Trang

1. Nguyễn Đình Ninh.

Tôi phục vụ TĐ7 với 3 vị Tiểu đoàn trưởng với chức vụ Trưởng ban 4 kiêm chỉ huy hậu cứ trong đó Trung tá Phạm Nhã là người Tiểu Đoàn Trưởng đầu tiên của Tiểu Đoàn 7 ngay từ ngày đầu thành lập.

Ông là người tánh tình hoà nhã, vui vẻ với thuộc cấp, nói chuyện thường xưng "Toa"" Moa". Những Sĩ Quan làm việc với ông rất là thoải mái.

Ông ra khỏi Binh Chủng về làm Tiểu khu phó Tiểu khu Kiến Hoà, phụ trách Hành Quân trong phạm vi Tiểu khu, sau đó ông giải ngũ.

Sau 30/4/1975 ông không đi "Cải tạo" mà vượt biên thoát, nhưng bị phái đoàn Mỹ từ chối vì nghi ngờ rằng sao ông cấp bậc Trung Tá mà không đi tù cải tạo. Nhưng nhờ bạn bè cùng Binh Chủng can thiệp nên ông được đi định tại Mỹ sau 4 năm bị lưu giữ tại đảo

2. Peter T. Chew

Some South Vietnamese Can Fight
The National Observer (weekly newspaper)
Monday, March 31, 1969

Lời Nói Đầu:

Trước mặt tôi là tờ tuần báo The National Observer, số ra ngày 31 tháng 3 năm 1969, xuất bản bởi Down Jones & Company, tại tiểu bang Washington DC. Báo khổ lớn, giống như những tờ báo ở Sài Gòn trước năm 1975. Những trang báo cũ, màu vàng sệt, có mùi hăng của giấy cũ vì tuổi tác, đã bốn mươi lăm năm rồi còn gì.

Người giữ tờ báo từ năm 1969 cho đến nay là một viên cố vấn Thủy Quân Lục Chiến Hoa Kỳ, tên ông là Michael McGowan. Vào đầu năm 1969, ông là đại úy, cố vấn cho Tiểu Đoàn 5 TQLC Việt Nam. Ông vừa mới liên lạc được với người Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn mà ông đã từng là cố vấn, đó là Thiếu Tá Phạm Nhã (sau này, lên Trung Tá). Khi có được địa chỉ của Thiếu Tá Nhã, ông liền gửi tờ báo đến cho Thiếu Tá Nhã. Và họ sẽ có buổi họp mặt đầu tiên sau 45 năm xa cách.

Trang báo là bài viết của ký giả Peter T. Chew. Ông Chew sang Nam Việt Nam, làm phóng sự về cuộc chiến Việt Nam. Trong tháng Ba năm 1969, ông sinh hoạt chung với những người lính Tiểu Đoàn 5 đúng một tuần lễ. Ông phỏng vấn Thiếu Tá Phạm Nhã, và nhiều sĩ quan cố vấn TQLC Hoa Kỳ, ông cùng đi tuần tiểu chung với một trung đội của Đại Đội 3 của Tiểu Đoàn 5. Ông may mắn trông thấy cảnh vợ Thiếu Tá Nhã dẫn mấy người con đến thăm

chồng vào một buổi sáng ngày Chủ Nhật. Về lại Hoa Kỳ, nhà báo Peter T. Chew đã viết lại bài phóng sự về những ngày sống chung với Tiểu Đoàn 5 và về người Tiểu Đoàn Trưởng.

Rất cảm ơn và khâm phục Đại Úy Michael McGowan đã cố công gìn giữ tờ báo trong 45 năm qua. Chắc hẳn là ông rất trân quý những kỷ niệm thời chiến binh, sống chết với các người bạn TQLC Việt Nam của ông.

Kính chúc Thiếu Tá Phạm Nhã và Đại Úy Mike McGowan luôn khoẻ mạnh và may mắn.

Vì không có bản chính nên BBT xin trích đoạn bài viết của Peter T.Chew do Nguyễn Văn Phúc dịch:

-Trong một ngôi biệt thự dùng làm bộ chỉ huy, Thiếu Tá Phạm Nhã, Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 5 Hắc Long nghiêng người, chăm chú nhìn vào một tấm bản đồ trong khu vực hành quân của Tiểu Đoàn ông, nằm cách 6 cây số, phía Bắc Sài Gòn. Ông dùng viết chì mờ, vẽ những đường xâm nhập của Việt Cộng, vừa hút thuốc, ông vừa hát một bản nhạc Việt với Đại Úy Mike McGowan, cố vấn trưởng, và Đại Úy Morris Ruddick, người sẽ thay thế Đại Úy McGowan.

Đây là cơ hội đầu tiên để tôi (Peter T. Chew) được tiếp xúc với một trong những sĩ quan được tặng thưởng nhiều huy chương nhứt của Binh Chủng Thủy Quân Lục Chiến Việt Nam, là Binh Chủng chiến đấu hăng say nhứt của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa.

Thoạt nhìn, chỉ thấy ông là người bình thường, gương mặt ông, khi nghỉ ngơi, không có đặt tính rõ rệt. Nhưng khi ông nở nụ cười, sẽ thấy ông có sức quyến rũ, sắc sảo, vui tính. Rồi những ngày sau đó, tôi thấy ông là người tử tế, ân cần, là người tinh mắt, nhạy cảm với cảnh vật chung quanh, và lo lắng cho thuộc cấp.

Trong vòng hai mươi hai năm vừa qua, gần hơn nửa cuộc đời của ông, Thiếu Tá Nhã đi từng bước một, thăng chức nhờ vào khả năng và lòng dũng cảm, bắt đầu binh nghiệp với chức binh nhì trong bộ binh, rồi chuyển qua

Binh Chủng TQLC ngay sau khi Binh Chủng được thành lập vào giữa thập niên năm mươi.

...

-Một ngày kia, khi đang hành quân chung với một lực lượng Thủy Bộ Hoa Kỳ, tiểu đoàn ông bị phục kích trong một con sông nhỏ hẹp ở vùng đồng bằng Cửu Long. Chiếc tàu chở ông bị trúng hỏa tiễn B-40. Viên sĩ quan Hoa Kỳ cho ý kiến, muốn ông quay trở ra, chờ pháo binh và trực thăng yểm trợ hoả lực tấn công quân địch dọc theo bờ sông trước đã, nhưng Th/Tá Nhã trả lời:

-“Không”

Thiếu Tá Nhã yêu cầu sĩ quan Hải Quân Hoa Kỳ đang chỉ huy mấy chiếc tàu, đâm thẳng tàu ngay vào giữa nơi địch phục kích. Và lính TQLC tràn ngập quân Việt cộng.

-Một lần hành quân ở miền Tây, lính của Thiếu Tá Nhã bao vây một đại đội Việt Cộng hộ tống 5 chiếc thuyền chở đồ tiếp tế trên một con sông. Khi bọn chúng bỏ chạy vào rừng, Thiếu Tá Nhã và Đại Úy McGowan rượt theo chúng trên chiếc trực thăng của Sư Đoàn 9 Hoa Kỳ. Bảo phi công bay thấp, Thiếu Tá Nhã và Đại Úy McGowan thả lựu đạn khói, chỉ điểm cho mấy tay súng hải quân Hoa Kỳ đang ở phía bên kia hàng dừa. Cho dù Việt cộng bắn vào trực thăng, Thiếu Tá Nhã vẫn bay bám theo chúng .

-Tất cả những người lính TQLC Hoa Kỳ đã từng làm việc chung với TQLC Việt Nam, có vẻ như, đều “nể vì.”

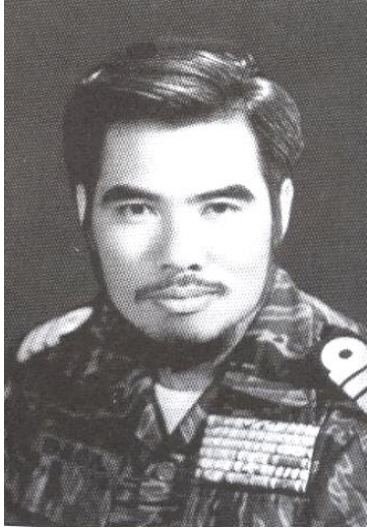
-Về vấn đề dũng cảm. Không nghi ngờ Lính TQLC Việt Nam và lính TQLC Hoa Kỳ, cả hai là những người lính gan dạ. Lòng dũng cảm của người lính Việt là một điều dễ thấy.

-Mấy viên cố vấn rất hãnh diện về việc làm của Thiếu Tá Nhã trong trận đánh ở Biên Hòa vào ngày 26 tháng Hai: Trận chiến bắt đầu vào lúc 12:15 sáng, khi Trung Đoàn 275 Bắc Việt tấn công từ hướng đông bắc, tìm cách tràn ngập phi trường Biên Hòa và căn cứ tiếp vận Long Bình./.

MX ĐỒ SƠN

TQLC Hương Giang Nguyễn Đăng Hoà

tonsoan@mchsi.com



Tiểu Sử Trung Tá Hương Giang Nguyễn Đăng Hoà.

Ông sinh ngày 16/1/1938 tại Phan Rang

Năm 12 tuổi ông theo học Trường Thiếu Sinh Quân Vũng Tàu. Sau khi tốt nghiệp trường TSQ, khi vừa tròn 18 tuổi ông được đề cử theo học Khóa II Sĩ Quan trường Đồng Đế Nha Trang Ra trường cấp bậc Chuẩn Uy và tình nguyện về Binh Chủng TQLC. Ông được đưa về phục vụ tại TTHL/TQLC.

Tháng 11/1963 ông tham dự khóa học căn bản TQLC tại Quantico, Virginia, Hoa Kỳ. Sau khi về nước, ông giữ chức vụ Trưởng Ban Quân Huấn tại TTHL/TQLC.

Năm 1964, Trung Úy Hoà chuyển về làm Trưởng Ban 3 TĐ5/TQLC.

Từ tháng 6/1966 đến 6/1969 ông về TĐ4/TQLC với chức vụ đại đội trưởng và trưởng ban 3.

Cuối năm 1969 ông dự học Khóa Tham Mưu Trung cấp tại Đà Lạt. Sau khi mãn khoá, ông về làm Tiểu Đoàn Phó/TĐ4/TQLC.

Từ tháng 4/1972 đến tháng 1/1975 ông lần lượt làm Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 1 và Tiểu Đoàn 8/TQLC cho đến ngày 30/4/1975.

Ông vào Quân Đội từ năm 12 tuổi, là lính chiến từ cấp chuẩn úy đến cấp trung tá nên ông đã tham dự tất cả các trận đánh khắp 4 vùng Chiến Thuật và ngoại biên. Ông được ân thưởng Đệ Ngũ Đẳng Bảo Quốc Huân Chương ở cấp bậc Đại Úy và Đệ Tứ đẳng Bảo Quốc Huân Chương sau trận tái chiếm Cổ Thành Quảng Trị.

Ông có 28 huy chương Anh Dũng Bội Tinh, 3 Chiến thương bội tinh và 3 Anh Dũng bội tinh với V device của Hoa Kỳ.

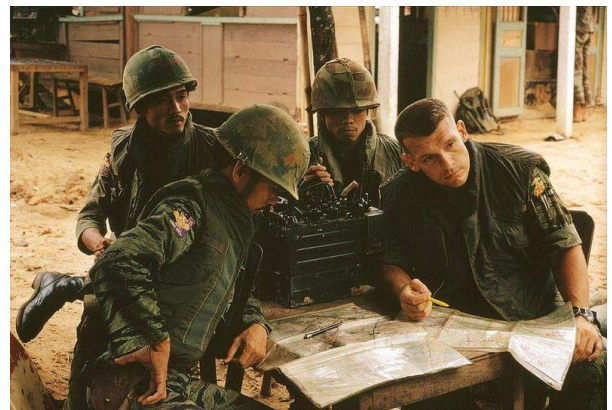
Trong các trận đánh lớn mà TQLC Nguyễn Đăng Hoà đã tham dự thì cuộc hành quân đáng ghi nhớ nhất, lẫy lừng nhất, cam go nhất đó là trận TĐ.1/TQLC đổ bộ vào Triệu Phong dưới quyền chỉ huy của Trung Tá Tiểu Đoàn Trưởng Nguyễn Đăng Hoà.

Diễn tiến trận đổ bộ vào Triệu Phong:

(Trích Quân Sử TQLC trang 256, 257, 258)

Ngày 8 tháng 7 năm 1972, Tiểu Đoàn 1 TQLC Quái Đểu của Trung Tá TQLC Hương Giang Nguyễn Đăng Hoà đóng quân tại thôn Ba Du nằm trên ranh giới quận Hải Lăng và Triệu Phong, cách bờ biển 4 Km.

Ngày 9-7-72 Đại Tá Nguyễn Thành Trí TLP thay mặt Tư Lệnh tham dự buổi họp với BCH- Trực Thăng TQLC-Hoa Kỳ về việc trực thăng vận TĐ.1 vào Triệu Phong.



TỔNG HỘI THỦY QUÂN LỤC CHIẾN VIỆT NAM

Kết quả cuộc họp như sau:

-TQLCVN thông báo cho TQLC-HK biết quân số TĐ.1, vị trí bãi bốc và bãi đổ quân, yêu cầu được bốc toàn bộ TD1 một lượt, vì đổ quân gián đoạn sẽ khó yểm trợ lẫn nhau.

-Hỏa lực dọn bãi trước đêm cho đến 6:30 sáng ngày 11/7/72. Do cố vấn TQLC-VN phụ trách phối hợp B52, Hải Pháo. Trung Tâm Phối Hợp Hỏa Lực TQLCVN trách nhiệm phối hợp yểm trợ PB/TQLC, PB tăng phái và KQVN.

-Tiền oanh kích dọn bãi do phi cơ chiến thuật và trực thăng của KQTQLC-HK phụ trách.

-Một phi vụ B52 bỏ ngay bãi đáp, tập trung trong 1 cây số vuông thay vì 3 cây số vuông.

.....
-Ngày 11/7/72 lúc 12:05 'giờ trưa: TD1-TQLCVN được trực thăng vận vào vùng Bích La Nam (Triệu Phong) xuống 2 bãi đáp:

1-Nam Bích La Nam cách sông Vĩnh Định 400m và

2-Nam thôn Nại Cữu. Hai bãi đáp cách nhau 1500m.

Cuộc đổ bộ hoàn tất.

Kế hoạch dọn bãi trước 6:30'sáng ngày 11/7/72 và tiền oanh kích từ 8:00 giờ ngày 12/7/72 đến 11 giờ sáng như kế hoạch theo tinh thần buổi họp ngày 9/7/72 tại BTL/QĐI.

Để bốc TĐ1/TQLCVN theo yêu cầu, TQLC HK sử dụng 24 trực thăng CH-46, 4 trực thăng CH-53, 4 trực thăng võ trang (Cobra) yểm trợ, đủ bốc toàn thể TĐ1-TQLCVN.

Đợt đầu tiên đáp xuống, gặp hỏa lực địch gồm pháo, phòng không, súng cối, súng không giật, SA-7, đại liên, từ các công sự phòng thủ của CSBV tấn công.

Một CH-53 trúng SA-7 bị cháy, trong đó có 45 quân nhân TQLCVN và 2 TQLC-HK, do đó không đáp đúng bãi đáp theo dự trù. Hầu hết các trực thăng đều bị trúng đạn của CSBV bắn lên khi đổ quân.

TĐ1 TQLC đổ ngay xuống vị trí của Trung Đoàn 27 CSBV (Trung Đoàn Triệu Hải) hỏa lực từ dưới giao thông hào của CSBV bắn ra. Mặc dù pháo binh, hỏa pháo, oanh kích của ta bắn vào vị trí của địch mãi đến 17:00'giờ chiều, nhưng địch vẫn còn bắn vào TD1-TQLCVN. Pháo của CSBV bắn suốt ngày. Đến 19:30 giờ, trực thăng tải thương được 5 TQLC-VN và 01 TQLC-HK từ chiếc CH-53 rơi như đã đề cập ở trên.

Trong khi ta tản thương, CSBV dùng thiết giáp từ hướng Bắc tấn công, nhưng bị TĐ1 đẩy lui dưới sự yểm trợ của pháo binh và hải pháo. TD1 bắn cháy một T-54 bằng hoả tiễn cầm tay XM-202.

Có 90 VC chết chung quanh bãi đáp thôn Nại Cữu, ta thu 3 đại liên 12 ly 7, một số vũ khí cá nhân và cộng đồng.

Ngày 12/7/72, TD1 dùng mọi nỗ lực tiến chiếm khu vực ấn định và đẩy lùi các đơn vị CSBV bỏ chạy ra khỏi vùng, TĐ1 chạm địch cách vị trí phòng thủ địch 200m, CSBV dùng súng cối đủ loại và ĐB 130 ly để ngăn chặn cuộc tấn công của ta.

Lúc 17:30 giờ, trong khi yểm trợ cho trực thăng tải thương, 1 trực thăng võ trang HK bị phòng không bắn rơi. TĐ1 di chuyển được 84 thương binh.

Ngày 11 đến 12/7/72: các TĐ.2, TĐ.4, TĐ.7 -TQLC tiếp tục tiếp tục tấn công về phía sông Vĩnh Định để bắt tay với TĐ.1. Trong lúc này CSBV vẫn chống cự và pháo vào TĐ.1 bằng hỏa tiễn 122ly và DB 130 ly.

Ngày 13/7/72: lúc 15:50 giờ, lực lượng địch dọc sông Vĩnh Định chống cự yếu ớt trước áp lực của TĐ1. Lúc 16:30 giờ trong lúc tản thương cho 5 quân nhân của TĐ1 bị thương nặng, 1 trực thăng bị hỏa lực CSBV bắn rớt, tất cả phi hành đoàn tử thương.

TỔNG HỘI THỦY QUÂN LỤC CHIẾN VIỆT NAM

Ngày 15/7/72 lúc 00:05' sáng, 42 bị thương và 37 tử thương của TĐ1/TQLC được thuyền di chuyển qua sông Vĩnh Định giao cho TĐ2 tản thương.

Tổng kết sơ khởi TĐ1-TQLC có 28 chết, 50 mất tích, 68 bị thương.

Ngày 15 đến ngày 16/7/72, CSBV tấn công TD1 -TQLC bằng pháo và bộ binh.

Ngày 16/7/72; TĐ2 sang sông nhận bàn giao vị trí của TĐ1 hoàn tất lúc 13:30. TD1 thay thế vị trí TĐ6 giữ an ninh BCH/LD-147 của Trung Tá Nguyễn Năng Bảo.

* * *

Sau 30/4/1975 Ông bị nhà cầm quyền CS cầm tù 12 năm 6 tháng. Ông cũng là cây bút khá nổi tiếng với truyện “Cơn Lốc Dài” và tập truyện ngắn “Vẫn còn niềm tin”. Ông đã có nhiều bài viết được đăng trên các sách báo Việt ngữ ở hải ngoại

Ông qua Mỹ theo diện HO5 và định cư tại thành phố Des Moines, Iowa

Ông bà có 2 trai và 1 gái, 9 cháu nội ngoại, và 2 cháu cố.

Trung Tá Nguyễn Đăng Hòa từ trần ngày 25 tháng 2 năm 2024 tại Des Moines, IA – Hoa Kỳ, hưởng đại thọ 87 tuổi.

Tang lễ của ông được tổ chức tại thành phố Des Moines, IA với sự hiện diện của 5 vị chư tang, các cựu quân nhân TQLC, các cựu TSQ, các hội đoàn quân đội và cộng đồng người Việt địa phương đến tham dự và tiễn đưa linh cữu cựu Trung Tá Nguyễn Đăng Hòa.

Cựu Đại Tá Tôn Thất Soạn thay mặt Hội TQLC IA và quân nhân các cấp phân ưu:



Kính thưa quý vị hiện diện trong tang lễ Trung Tá TQLC Nguyễn Đăng Hòa, cùng tang quyến.

Tôi xin thay mặt cho anh em hội TQLC Desmoines Iowa để nói lên vài lời tiếc thương tiễn đưa anh Hòa, đồng thời tôi cũng xin chuyển lời phân ưu của Tổng Hội TQLC, các hội TQLC địa phương khắp các tiểu bang Hoa Kỳ, Liên Hội TQLCVN tại Úc Châu, Hội TQLCVN tại Canada và một số chiến hữu khắp nơi

tại Hải Ngoại.

Thưa quý vị

Trung Tá Nguyễn Đăng Hòa là một chiến hữu Mũ Xanh đã cùng anh em chúng tôi vào sanh ra tử trong cuộc chiến chống CSVN vừa qua. Trong các chiến thắng oai hùng của Binh Chủng TQLCVN đều có công lao của Trung Tá Nguyễn Đăng Hòa đóng góp, đó là vị Tiểu Đoàn Trưởng TĐ1 Quái Đểu rồi đến TĐT/TĐ8 Ó Biển.

TỔNG HỘI THỦY QUÂN LỤC CHIẾN VIỆT NAM

Với danh hiệu truyền tin Hương Giang của Trung Tá Hòa, vang lên trên hệ thống truyền tin của đơn vị, khi chỉ huy hành quân đã làm cho quân nhận thuộc quyền nức lòng hăng say diệt địch. Trung Tá Nguyễn Đăng Hòa là một cấp chỉ huy tài ba của Binh Chủng TQLCVN.

Thưa Quý Vị:

Sau những năm tù đầy dưới chế độ CSVN, Trung Tá Hòa và gia đình đã được định cư tị nạn tại Des Moines Iowa theo diện HO đầu năm 1992, do Mũ Xanh Hồ Phó Giêng bảo trợ. Anh Giêng là một Mũ Xanh đầu tiên có mặt rất sớm tại Iowa sau ngày mất nước 1975.

Sau một thời gian ngắn tạm ổn định cuộc sống nơi xứ người, anh Hòa đã không quên đồng đội cùng hoàn cảnh đang chờ đi Mỹ theo diện HO, nhưng chưa biết đi về đâu? Vì theo hồ sơ HO phải có người ở Mỹ bảo trợ. Anh Hòa liền viết thư về VN, báo cho anh em biết là anh Hồ Phó Giêng và anh Hòa sẵn sàng đứng ra bảo trợ cho anh em nào muốn sang định cư tại Des Moines Iowa này. Tôi còn nhớ trong lời thư, anh Hòa nhận mạnh:

- Iowa là tiểu bang nhỏ, chuyên về nông nghiệp, dân số khoảng 3 triệu rưỡi người, khí hậu mùa Đông tuyết lạnh, nhưng tình người linh Mũ Xanh vẫn nồng nàn ấm áp, luôn mở rộng vòng tay chào đón anh em.

Thưa Quý Vị.

Được lời như cõi tấm lòng, chúng tôi gồm có: cá nhân tôi-Tôn Thất Soạn, anh Phạm Cang, anh Từ Đức Thọ, anh Lê Văn Huyền và nhiều anh em khác đều vui mừng bổ túc hồ sơ xin định cư tại Des Moines Iowa dưới sự bảo trợ của anh Giêng và anh Hòa.

Nhờ có anh Hòa mới qui tụ được khoảng 25 gia đình Mũ Xanh định cư tại Des Moines này, và thành lập được Hội TQLC VN Des Moines, và anh Hòa là Hội Trưởng đầu tiên của Hội. Sau đó vì bận rộn với Hội CQN/QLVNCH nên anh Hòa chỉ lưu giữ chức HT/Hội CQN và bàn giao Hội TQLC Des Moines cho MX. Nguyễn Thế Phương làm Hội Trưởng.

Thưa Quý Vị.

Tôi còn nhớ đầu năm 1993, lúc tôi và gia đình được anh Hòa đứng ra bảo trợ, lúc phi cơ chở tôi và gia đình đáp xuống phi trường Des Moines trong đêm tối tuyết lạnh, vậy mà anh Hòa đã hô hào khá đông các gia đình định cư tị nạn ra tận phi trường đón tiếp chúng tôi, làm chúng tôi rất ngạc nhiên và vợ cùng cảm động.

Thưa Quý Vị.

Anh chị Hòa và các cháu Phụng, cháu Thuận đã hết lòng săn sóc cuộc sống của gia đình chúng tôi, lúc ban đầu định cư còn bỡ ngỡ và thiếu thốn mọi điều. Hôm nay tôi và gia đình tiến đưa anh Hòa không những trong tình tiếc thương một chiến hữu đã ra đi, mà là tưởng nhớ đến một ân nhân đã từng bảo trợ cho gia đình chúng tôi.

Nguyện xin hương linh Anh Nguyễn Đăng Hòa sớm siêu thoát cõi Vĩnh Hằng.

Hội TQLC IA và cá nhân chúng tôi xin chia buồn cùng các cháu và tang quyến.

Xin cảm ơn quý vị đã có mặt ngày hôm nay trong tang lễ của Trung Tá TQLC Nguyễn Đăng Hòa. chiến hữu can trường của Binh Chủng TQLC chúng tôi

MX, Saigon Tôn Thất Soạn.

Des Moines Iowa USA. Ngày 2 -3-2024./.

Vài hình ảnh về TQLC **HƯƠNG GIANG**



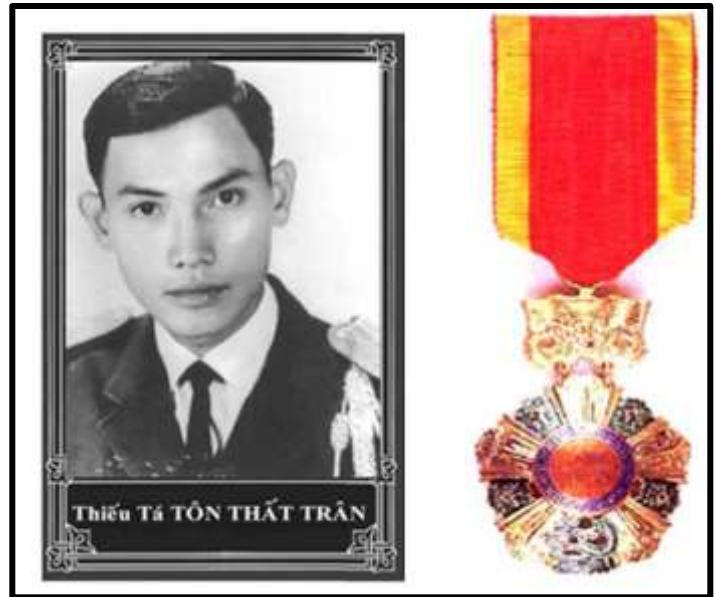
**TANG LỄ MŨ XANH
HƯƠNG GIANG
NGUYỄN ĐĂNG HÒA**



32 NĂM GẶP LẠI...TÔN THẤT TRÂN

Tôn Thất Soạn

*Tôi lặng lẽ bên bờ kinh An Hạ.
Đêm lạnh lùng hờ hững mấy vì sao!
Bóng mờ nhạt, vài lùm cây bất động.
Đường dây căng, binh sĩ lội qua sông.
Tiếng bì bõm, thì thào đầy hối hả.
Bầy nhóc nhen tấu khúc buốt tim lòng!
Trời An Hạ hoang sơ, sầu não nuột!
Quận Đức Hòa chết lịm nỗi chờ
mong(1)*



Ngày 30-4-75, tôi và một số chiến hữu bị bắt giữ tại Hậu Nghĩa. Qua ngày hôm sau, có một chiến hữu trẻ của Trân, mặc thường phục, lái xe Honda, đến ngay trường tiểu học Mỹ Hạnh, nơi tôi và các anh em đang chờ đợi, để bị chuyển tiếp vào căn cứ Đồng Dù, Củ Chi, tìm gặp tôi và chia một mẫu giấy với hàng chữ viết tay: “Em đang bị giữ tại Bình Chánh. Trân!” vẫn tắt chỉ có thể.

Đọc mẫu tin, tôi cũng tạm yên tâm và nghĩ thầm: “Sau cuộc chiến, trong buổi hỗn loạn, tranh tối, tranh sáng mà giữ được an toàn tính mạng ở giữa giờ thứ 25, vậy cũng là một điều may mắn cho gia đình.!”

Tiếp đến, là em trai út tôi chở bà xã tôi bằng xe Vespa đến thăm gặp tôi lần đầu tiên. Bà xã rất mừng, vì biết tôi không bị chết như người ta đã đồn đãi. Tôi liền chuyển mảnh giấy tin tức của Trân, để đem về Sài Gòn báo tin cho vợ con Trân biết.

Nhưng sự việc không xảy ra suông sẽ như tôi mong ước, bằng đi hai tuần lễ mong chờ, Bà xã tôi dẫn theo con gái 6 tuổi, nay lên thăm tôi lần thứ nhì, tại căn cứ Đồng Dù, Củ Chi. Trên đầu chít vành khăn tang trắng và thông báo hai cái tang dồn dập.

Cái tang đầu tiên là Nhạc Phụ của tôi đã qua đời. Vì buồn trong hận mất nước, cộng thêm bệnh cao huyết áp cũ, nay lại càng cao hơn. Cái tang thứ nhì là chú Trân đã bị bắn chết ở Bình Chánh, nhưng gia đình chưa tìm được xác của chú.

*Tràng AK dòn dĩa nổ xa xa.
Người gục xuống như bầu trời sụp đổ.
Không trận đánh nhưng chiến trường dành chỗ.
Để vùi chôn một chiến sĩ mà thôi
Tôi thương tiếc người anh hùng Tôn Thất,
Trước nguy cơ, ngạo khí vẫn hiên ngang.
Chiều xuân tàn, mưa lệ khóc Thu Đông.
Đền nợ nước hồn thiêng người tuấn kiệt(1).*

Qua ngày 2-5-75, theo hướng dẫn của một chiến hữu trẻ thuộc đơn vị Trân, người anh ruột và vài thân nhân trong gia đình tất tả đi tìm xác Trân ở Đức Hòa Lấn Bình Chánh. Lúc này vợ Trân đang có con gái đầu lòng chưa tròn một tuổi, nên không cùng tháp tùng đi tìm Trân được.

Sau khi biết rõ, là Trân đã bị đem đi thủ tiêu, trong vùng sông rạch chằng chịt, dừa nước rậm rạp hoang vu, nên biết chỗ nào mà tìm kiếm đây? Qua ngày thứ ba, ban đêm người anh nằm mộng thấy Trân hiện về, mặc quân phục rằn ri, người ướt đẫm và nói: “Anh đừng đi tìm em nữa!”

Sau này, thân mẫu tôi, nhà ở Tân Định, đêm đêm bà cụ nằm mơ, thấy Trân hiện về nhưng đứng ngoài sân chờ đợi, chứ không gõ cửa! Sở dĩ hình ảnh này cứ ám ảnh theo bà mãi, vì trước năm 75, mỗi lần Trân đi hành quân về, từ hậu cứ đơn vị ở Thủ Đức, vì đang còn độc thân, nên Trân lái xe Lambretta về Saigon ghé thăm bà cụ. Vì còn quá sớm nên Trân đứng chờ ngoài hiên, chưa dám gõ cửa, sợ mất giấc ngủ của bà! Hình ảnh của người con hiếu thảo này, cứ sống mãi trong tâm trí bà.

Sau 1-5-75. mặc dù Trân đã chết, thỉnh thoảng trong giấc ngủ, bà vẫn cho rằng Trân có về thăm, nhưng chỉ đứng ngoài hiên chờ đợi. Sau này người anh tôi, nghe bà cụ kể lại, nên đem tất cả áo quần, đồ đạc của Trân đem lên chùa để thiêu đốt và ký thác ảnh thờ của Trân vào chùa. Kể từ đó, bà cụ không còn thấy hình ảnh đó nữa!

Trong những năm tù Cộng Sản ở trại Cốc, Yên Bái năm 1979, hàng đêm khuya lạnh lẽo, lúc thức giấc tôi thường thấy anh Luân(2) huyền bí ngồi "Thiền", nên tôi có cảm tình đặc biệt. Có một hôm tôi kể sơ qua về cái chết của Trân, vậy mà sáng hôm sau, lúc cùng đi lao động, anh Luân kể cho tôi nghe: “Đêm qua tôi ngồi Thiền, thấy Trân hiện về mặc bộ đồ rằn ri, toàn thân ướt đẫm, gương mặt đượm vẻ buồn, không nói năng gì cả!” Tôi nghe mà giật mình, lạnh toát người. Vì từ trước đến giờ, anh Luân chưa hề gặp mặt và biết Trân là ai? Ngoại trừ nghe tôi kể chuyện về Trân, lần đầu tiên vào chiều tối hôm trước.

Năm 2003, lúc ĐSHN có đăng một bài viết về Trân, với hình bán thân kèm theo, tôi đã gửi tặng anh Luân một cuốn đặc san, hiện định cư ở Texas, để biết rõ hơn về Trân. Sau đó mấy hôm, tôi nhận được thư hồi âm của anh Luân, có đoạn như sau:

"Nhận được thư anh, cùng ĐSHN với phóng ảnh của chú Trân, ngay đêm hôm đó và tiếp theo những đêm kế tiếp, vào lúc giờ Tí canh ba, là lúc dương trần và âm cảnh giao thời trùng lặp, tôi đã ngồi tập trung tư tưởng (Concentration) và (Quán)(Meditation) bức phóng ảnh của chú Trân. Sau mỗi đêm, càng rõ nét soi sáng thêm. Nên hôm nay biên thơ cho anh chị. Lần này chú Trân có vẻ hân hoan vui vẻ hơn. Đượm nét mừng rỡ thấy rõ". Tự nhiên mách bảo một vấn đề liên quan về chị. Hình như trong quá khứ, chị có khẩn nguyện hay cầu xin một vấn đề gì đó, mà đạt thành..

Hằng năm, vào dịp đầu tháng 5 dương lịch, tôi và bà xã đều có cúng giỗ cho Nhạc Phụ và chú Trân.
Đặc biệt năm nay 2003, sau khi khẩn nguyện xong nhà tôi đã cảm tác KHỐC EM qua lời thơ:

*Tháng năm ngày giỗ chú Trân.
Linh hồn của chú nguyện cùng nước non.
Bay đi khắp bốn phương trời.
Miệng cười thỏa mãn chí trai vẹn toàn.
Anh hùng vị quốc vong thân.
Đầy bầu nhiệt huyết không hàng địch quân.
Đạn bay kết liễu tấm thân.
Chú đành ngã gục vũng bùn chôn thân.
Thịt xương bón đất quê hương.
Cỏ cây xanh tốt máu đào nuôi thân.
Thương cho chú tuổi còn son.
Mới ngoài ba chục hy sinh cuộc đời.
Thắp hương ghi tạc tấm lòng.
Gia đình nhớ chú, người em trai hiền.
Khói hương nay tỏa khắp phòng.
Hồn thiêng chú hãy hiện về thăm anh(3).*

Tôi còn nhớ trong thơ anh Luân gửi, từng có nói: Có lẽ thấm nhuần phần nào Giáo lý cao siêu của Đức Phật có dạy rằng: “Công việc lo ma tang, tống táng là một việc làm công quả, là một phước báu.” Chúa cũng có dạy rằng: “Đó cũng là một việc làm phước, làm thiện.”

Cái chết của chú Trân cũng gần giống như thân phụ tôi, năm 1947, là công chức thuộc chính phủ Trung phần của Hoàng Đế Bảo Đại. Vào một đêm cuối năm 1947, cộng sản tấn công quận lỵ Phò Trạch, Quảng Bình. Sau đó bắt thân phụ tôi dẫn lên “mật khu”. Một thời gian ngắn sau đó, thì nghe tin đã chết trong trại giam, chưa rõ địa điểm mật khu nào? Nam Đông hay trại Lý Bá Sơ !?

Rồi chiến tranh lan tràn triền miên, nên đến nay vẫn không tìm hài cốt được!

Hiện nay tại nghĩa trang gia đình thuộc hệ 7 phòng 12, Tôn Thất Nguyễn Phước Tộc ở Trúc Lâm, Huế, ngoài các ngôi mộ của tổ tiên, ông bà ra, còn có xây 2 “NGÔI MỘ GIÓ” tượng trưng, một để tưởng niệm đến Thân Phụ tôi, và một dành cho chú Trân.

Đầu năm 1988, tôi được trở về đoàn tụ gia đình, ngoài vợ con tôi ra còn có Thân Mẫu tôi là người mừng rỡ nhất, Người đã trông chờ tôi 13 năm tù tội dài đằng đẳng. Tôi có làm hồ sơ bổ sung, xin cho bà cụ cùng xuất cảnh với gia đình tôi theo diện HO. Qua năm sau, Bà cụ như có linh tính báo trước, bà cụ nói với tôi rằng: Thôi Mẹ không đi Mỹ với con nữa đâu đoạn cuối năm 1989, Bà đã qua đời (9-10-89), nhẹ nhàng như cây đèn dầu đã cạn. Thọ 75 tuổi...Bà chỉ chờ đợi để nhìn thấy mặt tôi; chứ không thể nào chờ đợi được chú Trân, mà Bà đã nuôi hy vọng là TRÂN CÒN SỐNG!

Trước khi làm lễ “xả tang” để ông anh tôi và gia đình đi Mỹ theo diện ODP năm 1992 và gia đình tôi theo diện HO năm 1993, anh tôi nói: “Bà già rất linh thiêng! Bà muốn có "mồ yên mã đẹp trước khi các con trai lìa xa bà!".

TỔNG HỘI THỦY QUÂN LỤC CHIẾN VIỆT NAM

Năm 1992, anh Thất(4) đến thăm và từ giã tôi để chuẩn bị xuất cảnh theo diện HO. Tôi thầm nghĩ chỉ có hai người duy nhất là Thất và Hùng (5) người cùng đi với Trân ở giờ thứ 25 trong ngày 1-5-75, là có thể hướng dẫn và tìm kiếm ra được địa điểm mà Trân đã bị dẫn đi thủ tiêu ở Bình Chánh! Tuy nhiên gặp Thất, tôi ngần ngại mở lời yêu cầu trong thời điểm này! Bây giờ ưu tiên trước mắt là anh Thất cùng gia đình phải xuất cảnh được song suốt, yên lành theo diện HO.

Hơn nửa mỗi tù cải tạo cộng sản dù đã được trở về đoàn tụ với gia đình, nhưng nhất cử nhất động, đều bị công an cộng sản theo dõi, hướng hồ là bây giờ, đi đến một địa phương lạ, đầy “hắc ám” như Đức Hòa, Bình Chánh hiện nay chẳng hạn!? Rút kinh nghiệm đau thương của anh Ngọc (6): sau khi học tập trở về, có lần anh lên Hậu Nghĩa chơi, để thăm viếng bạn bè, bà con. Anh được đón tiếp niềm nở và “đãi đằng” ăn uống vui vẻ. Nhưng sau đó bị công an địa phương bắt nhốt 6 tháng mà không nêu lý do và bằng chứng gì cả? Chúng chỉ nghi là CIA, nay lên móc nối các đường dây để tái hoạt động, chống phá cộng sản!? Lúc thả ra chúng không cấp giấy tờ gì để xác minh cả. Sau đó anh Ngọc đã vượt biển và đến Mỹ an toàn.

Khoảng năm 2004, biết gia đình tôi vẫn chưa tìm ra được hài cốt của Trân, anh Ngà (7) đã viết thư, sau đó điện thoại báo cho tôi biết là người nhà của anh ở Việt Nam đã nhờ các nhà “ngoại cảm” chỉ bảo, hướng dẫn, kết quả là tìm được các hài cốt của 5 anh em trong gia đình bị chết và mất xác trong cuộc chiến vừa qua, ở miền Trung. Lúc quật mộ khai thác, tìm thấy thẻ bài kèm theo, chứng minh xác thực!

Trong thế giới tâm linh, có rất nhiều điều con người chưa khám phá được.

Từ trước năm 1975, Trân có “chuộc” được “1 đạo bùa” của một vị cao tăng người “Miên” để phù hộ cho bản thân bình yên trong lúc đi hành quân ở miền tây. Sau đó vì sợ bị thất lạc, Trân nhờ người em trai út cất giữ giữ gìn. Người em út cất sau tấm ảnh của phụ thân, treo thờ trên tường ở nhà Tân Định, trước bàn thờ tổ tiên. Chiều ngày 1-5 năm 1975, tự nhiên người em trai nghe một tiếng “bục” thiệt lớn và có làn chớp sáng lòe qua ảnh lộng kiếng của phụ thân, thì thấy đạo bùa đó từ sau lưng khung ảnh rớt xuống đất. Mà tấm ảnh của phụ thân kể cả khung ảnh, không bị rớt hay sứt mẻ gì!? Huyền linh, huyền bí hay trùng hợp ngàn năm một thuở, không thể nói được về ngày giờ chết của Trân!!!

Đã 32 năm qua rồi, còn gì nữa!? Thế mà ... Sau ngày 30-4-75, lối một tuần lễ, gia đình ông Bảy Thanh trở về khu đất đai ruộng vườn sở hữu của Tổ Tiên ông bà để lại, để hồi cư, khẩn hoang lập nghiệp. Vùng này đã bị hoang phế vì chiến tranh, bom bay đạn lạc, dân chúng đã bỏ đi từ lâu. Địa thế sông rạch chằng chịt của Bình Chánh, lẫn lộn dứa nước, tràm đước, lau sậy chen lẫn cỏ dại um tùm.

Trong khu đất dự tính lập cư, ông Bảy Thanh tình cờ thấy một xác chết quân nhân, nằm sấp, bên cạnh bờ rạch nhỏ. Ông Bảy Thanh vội vàng đắp đất lấp lên thành một gò mả và tồn tại mãi cho đến ngày hôm nay (2007).

Vào ngày rằm, mừng một và các ngày Lễ Phật, gia đình ông Bảy Thanh đều có thắp hương, cắm bông lên mộ. Những ngày kỵ giỗ ông bà tổ tiên trong gia đình, bà Bảy Thanh còn khẩn nguyện và mời vong linh người quá cố để hưởng lộc cúng cùng với gia đình. Ông bà Bảy Thanh hằng tin tưởng

TÔNG HỘI THỦY QUÂN LỤC CHIẾN VIỆT NAM

rằng vong linh người quá cố rất linh thiêng, vì phần lớn những lời cầu xin của ông bà đều được ứng nghiệm, có kết quả tốt, làm ăn thuận lợi, những người trong gia đình được bình yên, mạnh khỏe, con trai con gái học hành đỗ đạt, gia đình êm ấm hạnh phúc.

Nghĩa là suốt 32 năm qua, vong linh người quá cố vẫn được hương khói đầy đủ, mặc dù không có người thân ruột thịt nào hay biết.

Trong mùa vụ lan Đình Hợi năm nay 2007 ông bà Bảy Thanh làm một lễ cúng bái và cầu xin Vong Linh Người Quá Cố cho phép bốc mộ cải táng, để tiện mở mang xây cất nhà cửa, phát triển ruộng vườn trồng trọt và chăn nuôi. Thế là mộ được bốc lên. Ngoài hài cốt ra còn tìm thấy 2 tấm thẻ bài bằng nhôm, có dây đeo vào cổ, mặt trái thẻ bài dính đất cát màu vàng, hoen ố một chút. Tuy nhiên mặt phải vẫn còn sáng trắng, nét chữ khắc đọc rõ ràng:

Tôn Thất Trân 62-112-139 AB

Vậy là kể từ nay, gia đình ông bà Bảy Thanh biết được hài cốt của vong linh người quá cố mà đã gần gũi với gia đình ông bà trong suốt 32 năm qua, có tên là Tôn Thất Trân. Sau khi đào bới và tập trung các mảnh của bộ xương đang hoang, ông Bảy Thanh đem rửa bằng rượu trắng, xong bỏ vào bao nylon, rồi bỏ vào một bình bằng sành sứ, kèm theo với 2 tấm thẻ bài.

Ngay đêm đầu tiên, sau khi bốc mộ hoàn tất, ông Bảy Thanh ngủ nằm mơ thấy Trân hiện về và nói: "Ông bốc còn thiếu 1 khúc xương". Ông Bảy Thanh sợ quá, nhưng trong giấc mơ có trả lời ngay rằng "xin Ông thông cảm chứ hồi sáng tôi đã đào kỹ lắm rồi".

Hôm sau, bình sứ đựng hài cốt Trân được xếp vào trong 1 quách nhỏ, và đem đặt ngay vị trí mộ cũ, nhưng lần này đặt nổi trên mặt đất, chung quanh được xếp bằng các viên gạch nung để che chắn hờ, phía trên nóc, có che 1 tấm fibro ciment, đóng trên 4 cọc gỗ, để làm nhà quàng tạm, che mưa nắng.

Ông bà Bảy Thanh dự tính, nếu sau 2 tháng mà không tìm được thân nhân của ông Trân nhận lãnh, thì sẽ xin chôn cất ở nghĩa trang thuộc địa phương. Một mặt nhờ bạn bè truy tìm tung tích thân nhân của ông Trân dùm.

Nhờ may mắn hay cũng có thể nói, nhờ sự hiển linh của Trân, chỉ 1 tuần lễ sau, gia đình người chị ruột của Trân ở Sài Gòn, được bạn bè thông báo tin tức. Qua ngày kế tiếp, bà chị đã xuống nhà Ông bà Bảy Thanh để nhận lãnh Quách chứa hài cốt Trân và 2 tấm Thẻ Bài chứng minh.

Ông bà Bảy Thanh rất là tử tế và lương thiện, khi bà chị tôi ngỏ ý tặng một số tiền để đền ơn đáp nghĩa, nhưng ông bà khước từ Ông bà nói: "Đây là việc làm để phước đức cho con cháu. Hơn nữa trong thời gian qua, ông Trân đã phù hộ cho gia đình chúng tôi được mọi sự an lành, làm ăn phát đạt. Ông Trân rất linh thiêng".

Sau đó bà chị làm thủ tục xin hỏa táng, và đem Bình Cốt chú Trân vào an vị ở chùa thuộc Gò Vấp. Nơi mà trong giữa tháng 5-1975, gia đình đã ký thác ảnh thờ cho Tôn Thất Trân rồi. Vào đây, chú sẽ gặp lại cảnh cũ mà chú đã từng ở qua. Gặp lại bà con xưa cũ: các Dì, Dượng và nhiều bà con ruột thịt đã quá vắng từ lâu!

TỔNG HỘI THỦY QUÂN LỤC CHIẾN VIỆT NAM

*“Giờ đây kỷ vật của anh. (8).
Thẻ bài in đậm với vành khăn sô.
Nay anh nằm yên đáy mồ.
Non sông gấm vóc muôn đời nhớ anh.”*

Kể từ nay, chú bình tâm ngày ngày nghe tiếng cầu kinh, gõ mõ, tiếng chuông chùa ngân dội cõi
thịnh không. Chú tự do bay bổng lên trời để thăm bà mẹ già, mà lúc nhắm mắt chưa được nhìn
thấy chú! Chú cũng sẽ gặp được phụ thân, mà lúc qua đời hình hài không được an táng đàng
hoàng! Hay chú có thể bay ra Huế, để ghé thăm 2 ngôi “Mộ Gió” của phụ thân và của chú ở Trúc
Lâm!

32 năm, bây giờ anh mới biết nơi mà chú tạm trú trong thời gian qua. Bây giờ anh mới nhìn thấy lại
tấm thẻ bài mà em đã mang theo bên mình trong suốt 32 năm qua, trong đó có ghi (tên họ) Tôn
Thất Trân, (số quân) 62/112139 và (loại máu) AB. Anh cũng mang cùng loại máu AB như em đó!
Niềm ân hận về cái chết tức tưởi và việc chưa tìm được xác của em, đã đè nặng trong tâm khảm
anh suốt 32 năm qua; nay đã được em hiển linh giải tỏa.

Cám ơn em. Xin cầu nguyện linh hồn em được siêu thoát cõi Vĩnh Hằng.
Anh của em.

Tôn Thất Soạn.

Mùa Vu Lan. Đinh Hợi, 2007.
Iowa City, Iowa.

GHI CHÚ:

- (1) Trích bài thơ “Kinh An Hạ” của Đ/U Nguyễn Sao Đáp ĐĐT/TĐ 327-ĐPQ. Hậu Nghĩa.
- (2) Luân: Đ/Tá Lê Đình Luân, Nha kỹ thuật. Đ/Tá Lê Đình Luân đã trải qua trên 17 năm tù CTCS, là một trong những chiến sĩ cuối cùng rời khỏi trại cải tạo, hiện cùng gia đình định cư tại DFW, Texas.
- (3) Bài thơ “Khóc em” của Người Bàu Trai.
- (4) Thất : Th/T Tô Công Thất, K-16 Dalat, Quận Trưởng. Đức Hòa. Hậu Nghĩa.
- (5) Hùng : Th/t Bùi Văn Hùng, CHT/CSQG. Quận Đức Hòa. Hậu Nghĩa.
- (6) Ngọc: Th/t Nguyễn Văn Ngọc, TP3/TKHN.
- (7) Ngà :Th/t Trương Ngọc Ngà, TP2/TKHN.
- (8) Trích bài thơ “Tâm thẻ bài với vành khăn sô” của Trung Tá Nguyễn Minh Châu, TĐ3. Sói Biển, Quận Trưởng. Quận Đức Hòa. Hậu Nghĩa.



NIÊN TRƯỞNG trong Pháo Binh TQLC

Lưu Phúc - Lô Hỏa B ghi chép

Tiền thân của PB/TQLC:

TQLC vào thời gian trước năm 1961 chỉ có Đại Đội Trọng Pháo, trang bị súng cối 106 ly, với thành phần chỉ huy gồm: Đại Úy Nguyễn Hải Đăng, Trung Úy Nguyễn Vị Tân, Trung Úy Tôn Thất Soạn, Trung Úy Võ Kinh, Trung Sĩ Trần Kim Tỷ, Trung Sĩ Lê Văn Ngưu.
Đầu năm 1961, TQLC là cấp Liên Đoàn, bắt đầu thành lập Pháo Đội Đại Bác, Đại Úy Cao Văn Thịnh, khóa 3 Liên Trường Võ Khoa Thủ Đức, lúc ấy là Tiểu Đoàn Phó TĐ2/TQLC tại Cam Ranh nhận lệnh làm Pháo Đội Trưởng/Pháo Đội Đại Bác tân lập.

Đồng thời Bộ Chỉ Huy PB/QLVNCH chuyển chuyển một số sĩ quan về phục vụ tại Pháo Đội Đại Bác/TQLC như sau:

- Trung Úy Đoàn Trọng Cảo, khóa 13 VBQG, đảm nhận chức vụ Pháo Đội Phó.
- Chuẩn Úy Nguyễn Trọng Đạt, khóa 13 VBQG, Sĩ Quan Tác Xạ PĐĐB.
- Chuẩn Úy Nguyễn Tấn Lộc, khóa 6 TBTĐ, Trung Đội Trưởng/Trung Đội 1
- Chuẩn Úy Lương Xuân Lộc, khóa 8 TBTĐ, Trung Đội Trưởng/Trung Đội 2.
- Chuẩn Úy Nguyễn Hữu Lạc, khóa 8 TBTĐ, Sĩ Quan Địa Hình.
- Chuẩn Úy Trần Hữu Phước và Chuẩn Úy Nguyễn Vĩnh Duyệt (cả hai ông đều xuất thân khóa 1 SQHD Nha Trang), đảm nhận nhiệm vụ SQ Tiền Sát Viên.

Gần cuối năm 1961, vào ngày 23/12/1961, Trung Đội 2/PĐĐB 75 ly lần thứ nhất xuất quân, yểm trợ hỏa lực pháo binh cho Tiểu Đoàn 1/TQLC trong cuộc hành quân Rừng Sát.

Thành lập Tiểu Đoàn Pháo Binh/TQLC:

Theo sự phát triển của Binh Chủng, cuối năm 1962, TQLC được nâng cấp Lữ Đoàn.

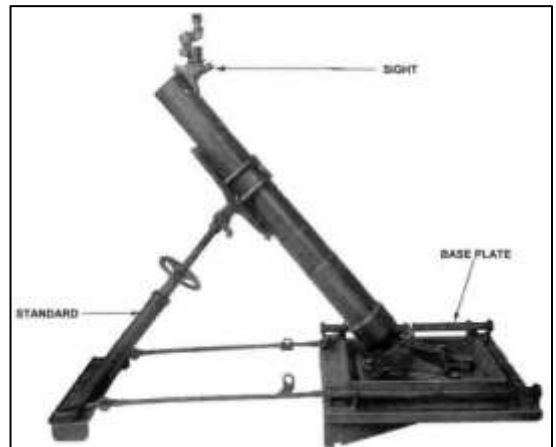
Pháo Binh/TQLC được thành lập cấp tiểu đoàn với danh xưng Tiểu Đoàn Pháo Binh.

BCH/PB/QLVNCH chuyển chuyển thêm các sĩ quan về phục vụ tại TĐPB/TQLC.

Thành phần sĩ quan chỉ huy của TĐPB/TQLC lúc bây giờ:

- Đại Úy Nguyễn Văn Trước, khóa 8 VBQG, Tiểu Đoàn Trưởng.
 - Đại Úy Cao Văn Thịnh lên làm Tiểu Đoàn Phó.
- Các Pháo Đội Trưởng:
- Trung Úy Đoàn Trọng Cảo/PĐA 75 ly.
 - Thiếu Úy Nguyễn Tấn Lộc/PĐB.
 - Trung Úy Nguyễn Hồ Quý (Khóa 5TBTĐ) từ Pháo Binh Lục Quân chuyển về TQLC đảm nhận chức vụ PĐT/PĐC.

Súng cối 106ly M30 4.2in



Thời gian chúng tôi trình diện TĐPB:

Khóa 21 SQTBTĐ/ngành PB sau khi tốt nghiệp ngày 06/06/1966; TQLC tuyển chọn 3 tân pháo thủ: Chuẩn Úy Cao Khắc Minh, Chuẩn Úy Nguyễn Thành, Chuẩn Úy Lưu Văn Phúc.

Chúng tôi không ra trường ngay cùng khóa, nhưng tiếp tục thụ huấn khoá Quan Sát Viên/Phi Cơ 6 tuần lễ; rồi được nghỉ phép 2 tuần lễ, trình diện Tiểu Đoàn Pháo Binh TQLC thượng tuần tháng 8/1966.

Thời gian này, thành phần cấp chỉ huy của TĐPB/TQLC gồm:

- Thiếu Tá Nguyễn Văn Trước/TĐT.
- Đại Úy Nguyễn Hồ Quỳ/TĐP.
- Đại Úy Đoàn Trọng Cảo/PĐT/PĐCH.
- Đại Úy Nguyễn Tiến Hạnh/PĐT/PĐA Sơn Pháo.
- Trung Úy Nguyễn Trọng Đạt/SQ Tác Xạ tức Pháo Đội Phó/PĐA.
- Trung Úy Nguyễn Tấn Lộc/PĐT/PĐB.
- Trung Úy Võ Đăng Phương/PĐP/PĐB.
- Đại Úy Trần Thiện Hiệu/PĐT/PĐC.
- Trung Úy Đặng Bá Đạt/PĐP/PĐC.

Bộ Chỉ Huy/TĐ gồm có các ban:

- Trưởng Ban 1/Quân Số: Thượng Sĩ Trần Văn Thông (ông học khóa 10 TBTĐ).
- Trưởng Ban 2/SQ An Ninh: Chuẩn Úy Trần Kim Tỷ (thường gọi là Tỷ già để phân biệt với Chuẩn Úy Trần Văn Tỷ/khóa 2 SQĐB/TĐ chỉ phải học giai đoạn 2, ra trường khoảng thời gian tháng 5/1966).
- Trưởng Ban 3: Đại Úy Nguyễn Địch Hải (khóa 13VBQG).
- Trưởng Ban 4: Thượng Sĩ I Nguyễn Ngọc Lít (ông học khoá 11 VBQG, khi ra trường thiếu điểm, nên mang cấp bậc HSQ. Năm 1974, ông là Đại Úy Trưởng Ban 4/LĐ369/TQLC).
- Trưởng Ban 5/Xã Hội: Chuẩn Úy Hứa Kim Lin.
- Sĩ Quan Truyền Tin: Trung Úy Nguyễn Hữu Lạc.
- Sĩ Quan Quân Xa: Trung Úy Nguyễn Minh Hoàng.
- Trưởng Ban Văn Thư: Chuẩn Úy Hà Văn Quang.
- Thường Vụ Tiểu Đoàn: Thượng Sĩ I Nguyễn Văn Tiểu.

Các sĩ quan khác, đảm nhận chức vụ Sĩ Quan Liên Lạc Pháo Binh đi theo hai Chiến Đoàn A và B/TQLC là: Trung Úy Trần Hữu Phước, Trung Úy Lương Xuân Lộc, Trung Úy Trương Công Thông thay phiên lãnh nhiệm vụ. Giữa năm 1967, Trung Úy Phước nhận chức vụ PĐP/PĐB thì Trung Úy Huỳnh Văn Vân thay thế trong chức vụ SPLL/PB/Chiến Đoàn.

Các sĩ quan đảm nhận chức vụ trung đội trưởng thuộc các pháo đội là Trung Úy Đỗ Kim Quang, Trung Úy Phan Văn Kính, Trung Úy Nguyễn Văn Tâm, Trung Úy Chu Trọng Ngự, Trung Úy Lê Khắc Đông, Trung Úy Phạm Xuân Thanh.

Một số lớn quý vị trung úy khác vẫn còn miệt mài với nghiệp đê-lô: Trung Úy Phan Minh Hùng, Trung Úy Hà Tiến Chương, Trung Úy Lê Văn Xử, Trung Úy Nguyễn Hữu Ngoạn, Trung Úy Trương Công Thuận, Trung Úy Nguyễn Văn Nhự.

(01/1967 Trung Úy Nhự hoán đổi với Chuẩn Úy Vũ Quang Vinh; Trung Úy Nhự về TĐ38PB, Chuẩn Úy Vinh về PB/TQLC). Từ lúc đó khóa 21 SQCBPB chúng tôi có 4 người cùng phục vụ tại TĐPB/TQLC).

TỔNG HỘI THỦY QUÂN LỤC CHIẾN VIỆT NAM

Giữa năm 1967, PĐA có sự thay đổi: Đại Úy Đoàn Trọng Cảo nhận lại chức vụ PĐT/PĐA thay vị sĩ quan cùng khóa là Đại Úy Nguyễn Tiến Hạnh đi học và chuyển về PB/SĐ18BB.

Trung Úy Trần Văn Nhẫn (khóa 7 SQTBTĐ) chuyển từ PB/SĐ7BB đến TĐPB/TQLC đảm nhận chức vụ PĐP/PĐA thay Trung Úy Nguyễn Trọng Đạt, chuyển về BCH/TĐ.

Trước đó khoảng vài tháng, vào đầu năm 1967, Trung Úy Đặng Bá Đạt thăng cấp đại úy và thay thế Đại Úy Trần Thiện Hiệu trong chức vụ PĐT/PĐC. Đại Úy Hiệu chuyển về phục vụ tại Phòng III/BTL/TQLC.

Trung Úy Chu Trọng Ngự thay Đại Úy Đạt làm PĐP/PĐC.

Trung Úy Hà Tiến Chương thay Trung Úy Ngự trong nhiệm vụ Trung Đội Trưởng/Tr/Đội 2/C.

Tháng 5/1967, PĐC yểm trợ Chiến Đoàn B/TQLC trong cuộc hành quân tăng phái cho SĐ22BB tại Dương Liễu, Phù Cát, Bình Định. Chiến Đoàn B/TQLC của Trung Tá Tôn Thất Soạn gồm BCH/CĐ, Tiểu Đoàn 2/TQLC của Thiếu Tá Ngô Văn Định, Tiểu Đoàn 3/TQLC của Thiếu Tá Nguyễn Năng Bảo và PĐC do Đại Úy Đặng Bá Đạt/PĐT.

Tháng 8/1967, Đại Úy Nguyễn Tấn Lộc học khóa Pháo Binh Trung Cấp trở về đơn vị, thượng cấp chỉ định Đại Úy Lộc thay thế Đại Úy Đặng Bá Đạt (hai ông là bạn cùng khóa 6 Võ Khoa Thủ Đức).

Đại Úy Đạt nhận nhiệm vụ thành lập Pháo Đội D. Cấp trên cho Trung Úy Lê Khắc Đông theo Đại Úy Đạt từ PĐC sang PĐD giữ chức vụ Pháo Đội Phó.

Như vậy, gần cuối năm 1967, TĐPB/TQLC có 4 pháo đội tác xạ (3 pháo đội đại bác 105 ly và 1 pháo đội sơn pháo 75 ly), BCH/TĐ và PĐCH & CV.



Các pháo đội tác xạ hành quân theo chân các Chiến Sĩ TQLC trên khắp miền Đất Nước, chỉ riêng Pháo Đội A 75 ly vì không được cung cấp thêm đạn dược, nên chỉ hành quân ven đê, tăng phái cho Biệt Khu Thủ Đô hay Quân Đoàn III.

Tháng 9/1968, Đại Úy Trần Hữu Phước giữ chức vụ PĐA thay Đại Úy Cảo.

Đại Úy Cảo theo học khoá Pháo Binh Cao Cấp tại Trường Pháo Binh Đục Mỹ, Nha Trang.

Đây là thời gian PĐA chuyển từ loại sơn pháo 75 ly thành đại bác 105 ly.

Thiếu Tá Nguyễn Văn Trước đã chọn Trung Úy Trương Công Thông phụ giúp Đại Úy Phước, vì PĐA phải được huấn luyện thuần thục nhiệm vụ chiến thuật cũng như kỹ thuật tác xạ của một pháo đội 105 ly dã chiến. Chính nhờ Trung Úy Thông, nên kỳ thi khảo hạch của PĐA/105 ly tại Trường Pháo Binh Dục Mỹ đã đạt được số điểm tối ưu. Đồng thời khi PĐA trở về hậu cứ nghỉ dưỡng quân chỉ

TỔNG HỘI THỦY QUÂN LỤC CHIẾN VIỆT NAM

trong vòng một tuần lễ là đã xuất quân hành quân yểm trợ hỏa lực cho Chiến Đoàn A/TQLC tại Vùng III Chiến thuật.

Đầu năm 1969, Trung Úy Thông thăng cấp đại úy, ông rời PĐA để chuẩn bị thành lập Pháo Đội E khi Tiểu Đoàn 2 Pháo Binh TQLC chính thức được thành lập. Vị sĩ quan thay thế Đại Úy Thông trong chức vụ PĐ Phó/PĐA là Trung Úy Phạm Xuân Thanh (khóa 2 SQ HD Nha Trang).

THỜI GIAN các TIỂU ĐOÀN 1, 2, 3 PHÁO BINH TQLC



Bộ Chỉ Huy TĐ 1 PB/TQLC:

giữa năm 1969 (từ trái sang phải)

-Đ/U Trần Văn Nhẫn/PĐT/PĐC.

-Th/Tá Đoàn Trọng Cảo/TĐT.

-Đ/U Phan Minh Hùng/PĐT/PĐB.

-Đ/U Hà Tiến Chương/PĐP/PĐC

-Đ/U Đặng Bá Đạt/TĐP.

Trong hình còn thiếu Đ/U Trầm Hữu Phước/PĐT/PĐA,

Đ/U Nguyễn Tấn Lộc/PĐT/PĐCH

và Đ/U Nguyễn Hữu Lạc/SQTT/TĐ.



Hình chụp trước lúc trực thăng vận vào Hạ Lào 3/3/1971

Tháng giêng 1969, Đại Úy Đoàn Trọng Cảo tốt nghiệp khoá Pháo Binh Cao Cấp trở về đơn vị, đúng thời điểm: Thiếu Tá Nguyễn Văn Trước được đề cử theo học khoá Tham Mưu tại Đà Lạt; Thiếu Tá Nguyễn Hồ Quý, nguyên Tiểu Đoàn Phó được lệnh chuẩn bị thành lập Tiểu Đoàn 2/Pháo Binh/TQLC, hậu cứ đặt tại trại Yết Kiêu, là doanh trại của Trung Tâm Huấn Luyện TQLC cũ, nay đã dời đến khu vực Rừng Cấm rộng rãi hơn.

TỔNG HỘI THỦY QUÂN LỰC CHIẾN VIỆT NAM

Thành phần các cấp chỉ huy của TĐ 2 Pháo Binh TQLC thật hùng hậu:

- Thiếu Tá Nguyễn Hồ Quý/TĐT.
- Đại Úy Trần Thiện Hiệu/TĐP.
- Đại Úy Lê Khắc Đông/SQHQ & HL.
- Đại Úy Nguyễn Trọng Đạt/PĐT/PĐD
- Đại Úy Trương Công Thông/PĐT/PĐE.
- Đại Úy Chu Trọng Ngự/PĐT/PĐF.
- Đại Úy Đỗ Kim Quang/PĐT/PĐCH.

Cùng thời gian thành lập TĐ 2 PB/TQLC, TĐPB được cải danh thành TĐ 1 PB/TQLC.

BTL/SĐTQLC chỉ định Đại Úy Cảo là quyền TĐT/TĐ 1 PB thay thế Thiếu Tá Nguyễn Văn Trước đi học.

Thời gian từ đầu năm đến khi Đại Úy Đặng Bá Đạt trở về đơn vị, giữ chức vụ Tiểu Đoàn Phó/Tiểu Đoàn 1 Pháo Binh/TQLC.

Thành phần cấp chỉ huy gồm:

-Đại Úy Đoàn Trọng Cảo/quyền Tiểu Đoàn Trưởng. Ông chính thức nhận chức vụ Tiểu Đoàn Trưởng vào tháng 6 năm 1969 với cấp bậc Thiếu Tá.

-Đại Úy Nguyễn Tấn Lộc/PĐT/PĐCH.

-Đại Úy Trầm Hữu Phước/PĐT/PĐA.

-Đại Úy Phan Minh Hùng/PĐT/PĐB.

-Đại Úy Trần Văn Nhẫn/PĐT/PĐC.

-Trưởng Ban 3/TĐ: chưa có.

-Đại Úy Nguyễn Hữu Lạc/SQ Truyền Tin/TĐ.

Tháng 7/1969, Đại Úy Đặng Bá Đạt, tốt nghiệp khóa Tham Mưu tại Đà Lạt, đáo nhậm đơn vị, giữ chức vụ Tiểu Đoàn Phó.

-Đại Úy Nguyễn Tấn Lộc tuyên chuyển phục vụ tại BCH /PB/TQLC.

-Đại Úy Trầm Hữu Phước thay thế Đại Úy Nguyễn Tấn Lộc giữ chức vụ PĐT/PĐ Chỉ Huy và Công Vụ

-Đại Úy Nguyễn Hữu Lạc bàn giao Ban Truyền Tin/TĐ cho Chuẩn Úy Nguyễn Văn Muôn. Đại Úy Lạc nhận chức vụ PĐT/PĐA thay Đại Úy Phước. Hai ngày sau khi nhận lãnh nhiệm vụ, Đại Úy Lạc cùng PĐA lập tức tham dự cuộc hành quân yểm trợ hỏa lực cho Lực Lượng Thủy Bộ do Hải Quân Đại Tá Nguyễn Văn Thông là Tư Lệnh, và TQLC Đại Tá Tôn Thất Soạn là Tư Lệnh Phó. PĐA có sự giám sát trực tiếp của Đại Úy TĐP Đặng Bá Đạt.

-Tháng 10/1969 Đại Úy Nguyễn Văn Tâm, mãn khóa học Pháo Binh Trung Cấp tại Trường Pháo Binh QLVNCH/Dục Mỹ/Nha Trang trở về đơn vị, thay thế Đại Úy Phan Minh Hùng trong chức vụ PĐT/PĐB tại vị trí hành quân Chương Thiện đang có nhiệm vụ yểm trợ TĐ 1 TQLC của Trung Tá TĐT Nguyễn Thành Trí.

Đại Úy Phan Minh Hùng được thượng cấp giao phó trách nhiệm thành lập Pháo Đội J/TĐ 3 PB/TQLC.

Sự phát triển của PB/TQLC:

BTL/SĐTQLC cho thành lập BCH/PB/SĐ: Trung Tá Nguyễn Văn Trước là CHT.

Pháo Binh TQLC có 3 Tiểu Đoàn Pháo Binh yểm trợ hỏa lực trực tiếp 3 Lữ Đoàn TQLC trên các cuộc hành quân khắp mọi miền đất nước.

TỔNG HỘI THỦY QUÂN LỤC CHIẾN VIỆT NAM

Tháng 9/1969 BCH/TĐ 3 PB/TQLC được thành lập:

-Thiếu Tá Trần Thiện Hiệu/TĐT.

-Đại Úy Võ Đăng Phương/TĐP và các ban tham mưu thuộc Bộ Chỉ Huy/Tiểu Đoàn.

Tháng 10/1969, các pháo đội tác xạ lần lượt thành lập:

-PĐI/Đại Úy Trương Công Thuận/PĐT.

-PĐJ/Đại Úy Phan Minh Hùng/PĐT.

Gần cuối năm 1969, mới thành lập được:

-PĐK/Đại Úy Hà Tiến Chương/PĐT.

Tháng 4 năm 1970, Thiếu Tá Nguyễn Hồ Quỳnh bị bệnh nặng từ trần.

Đại Úy Đặng Bá Đạt, nguyên Tiểu Đoàn Phó/Tiểu Đoàn 1 Pháo Binh/TQLC được BTL/SĐTQLC giao chức vụ Tiểu Đoàn Trưởng/Tiểu Đoàn 2 Pháo Binh/TQLC.

Thời gian cuối tháng 11/1970, tôi đáo nhậm đơn vị TĐ1PB/TQLC đang hành quân tại Campuchia sau gần một năm rưỡi đi học các khóa Sinh ngữ Quân Đội tại Sài Gòn và khóa SQ Thủy Quân Lục Chiến, khóa SQ Pháo Binh Hoa Kỳ, tôi vui mừng gặp lại người bạn cùng khóa, cùng trung đội khóa sinh là Trung Úy Vũ Quang Vinh. Anh đã được cấp trên giao phó trách nhiệm Pháo Đội Trưởng/Pháo Đội I/ Tiểu Đoàn 3 Pháo Binh/TQLC từ tháng 10/1970 thay cho Đại Úy Trương Công Thuận chuyển về TĐ2 PB/TQLC. Lúc ấy, Pháo Đội I đang tăng phái cho TĐ1PB/TQLC, vị trí đóng quân gần sát BCH/TĐ tại Neak Luong, Campuchia.

Trước đó vài ngày, cá nhân tôi cũng mới trình diện người bạn khác, cũng cùng khoá, cùng trung đội khóa sinh là Trung Úy Nguyễn Thành/ PĐT/PĐCH kiêm Chỉ Huy Hậu Cứ/TĐ1PB/TQLC khi tôi trả phép mãn khóa học, nhận sự vụ lệnh do Trung Úy Nguyễn Thành ký, để đáo nhậm hành quân, tháp tùng đoàn xe của Đại Úy TĐP Trần Văn Nhẫn

Hai anh Vinh và Thành là những sĩ quan giỏi của khóa 21 SQCBPB chúng tôi. Phục vụ Pháo Binh TQLC, mà chỉ trong vòng 4 năm từ ngày ra trường, đã được giao chức vụ pháo đội trưởng, quả thật là một vinh dự, sự tưởng thưởng xứng đáng mà cấp trên đã dành cho hai anh.

Thời gian cả Sư Đoàn Thủy Quân Lục Chiến hành quân:

Từ trái qua phải: Tr/Úy Trịnh Văn Ngụợc, Tr/U Nguyễn Ngọc Lít, Th/Tá Đặng Bá Đạt, Đ/U Nguyễn Văn Tâm, Đ/U Trương Công Thuận, Đ/U Phan Minh Hùng, Đ/U Trương Công Thông, Tr/U Cao Khắc Minh.

Sư Đoàn Thủy Quân Lục Chiến tham dự hành quân Lam Sơn 719 Hạ Lào vào tháng 2 và tháng 3 năm 1971.

Các cấp chỉ huy của PB/TQLC:

-Trung Tá Nguyễn Văn Truợc, Chỉ Huy Truợng PB/SĐ.

-Thiếu Tá Đoàn Trọng Cảo, Tiểu Đoàn Truợng/Tiểu Đoàn 1 PB/TQLC.

-Thiếu Tá Đặng Bá Đạt, Tiểu Đoàn Truợng/Tiểu Đoàn 2 PB/TQLC.

-Thiếu Tá Trần Thiện Hiệu, Tiểu Đoàn Truợng/Tiểu Đoàn 3 PB/TQLC.

Trong cuộc hành quân này, Tiểu Đoàn Phó/Tiểu Đoàn 1 PB/TQLC là Đại Úy Trần Văn Nhẫn tử trận.

TỔNG HỘI THỦY QUÂN LỤC CHIẾN VIỆT NAM

Tháng 5 năm 1972, các vị TĐT các TĐ/PB/TQLC đều thăng cấp: Trung Tá Đoàn Trọng Cảo, Trung Tá Đặng Bá Đạt, Trung Tá Trần Thiện Hiệu.

Các Tiểu Đoàn 1, 2, 3 Pháo Binh yểm trợ hỏa lực pháo binh trực tiếp các Lữ Đoàn.

Trong chiến trận phản công và tái chiến thành phố Quảng Trị năm 1972, TĐ1PB yểm trợ LĐ258; TĐ2PB yểm trợ LĐ147, TĐ3PB yểm trợ LĐ369.

Tháng 10 năm 1973, Trung Tá Đoàn Trọng Cảo và Trung Tá Đặng Bá Đạt theo học khóa Tham Mưu Cao Cấp. Hai ông bàn giao chức vụ tiểu đoàn trưởng cho hai vị tiểu đoàn phó của mình:

-Thiếu Tá Nguyễn Hữu Lạc, TĐT/TĐ 1 PB/TQLC.

-Thiếu Tá Trương Công Thông, TĐT/TĐ 2 PB/TQLC.

Tháng 12 1973, Trung Tá Nguyễn Văn Trước giải ngũ, Trung Tá Trần Thiện Hiệu là XLTV chức vụ Chỉ Huy Trưởng Pháo Binh Sư Đoàn TQLC.

-Thiếu Tá Lê Khắc Đông thay thế Trung Tá Hiệu trong chức vụ TĐT/TĐ 3 PB/TQLC.

-Tháng 6 năm 1974, tốt nghiệp Tham Mưu Cao Cấp, Trung Tá Đoàn Trọng Cảo được biệt phái phụ trách Trưởng Phòng Huấn Luyện Pháo Binh thuộc Trường Chỉ Huy Tham Mưu. Trung Tá Đặng Bá Đạt trình diện SĐTQLC và nhận chức vụ Chỉ Huy Trưởng Pháo Binh TQLC.

-Trung Tá Trần Thiện Hiệu chuyển về Phòng Thanh Tra/SĐTQLC.

-Tháng 10/1974, Thiếu Tá Trương Công Thông về BCH/PB/SĐ chờ chuyển về Pháo Binh Lục Quân theo đơn xin.

-Thiếu Tá Võ Đăng Phương, nguyên SQHQ&HL thuộc BCH/PB/SĐTQLC thay thế Thiếu Tá Trương Công Thông trong chức vụ TĐT/TĐ 2 PB/TQLC.

-Thiếu Tá Nguyễn Tấn Lộc, sau thời gian biệt phái Cảnh Sát Quốc Gia từ đầu năm 1970, ông trở lại TQLC vào cuối năm 1974. Đến tháng 1 năm 1975, ông thay thế Thiếu Tá Lê Khắc Đông trong chức vụ TĐT/TĐ 3 PB/TQLC. Thiếu Tá Đông chuyển về BCH/PB/SĐTQLC.

Thời gian Thủy Quân Lục Chiến về tới Vũng Tàu.

-Ngày 5 tháng 4 năm 1975, lúc ấy Thủy Quân Lục Chiến đã về đến Vũng Tàu.

Thành phần các cấp chỉ huy của PB/SĐTQLC cho đến sau cùng như sau:

-Trung Tá Đặng Bá Đạt, Chỉ Huy Trưởng PB/SĐTQLC.

-Thiếu Tá Nguyễn Hữu Lạc, Tiểu Đoàn Trưởng và Đại Úy Huỳnh Văn Vân, Tiểu Đoàn Phó của Tiểu Đoàn 1 PB/TQLC.

-Thiếu Tá Phan Minh Hùng, Tiểu Đoàn Phó, XLTV chức vụ TĐT/Tiểu Đoàn 2 PB/TQLC.

-Thiếu Tá Nguyễn Tấn Lộc, Tiểu Đoàn Trưởng và Thiếu Tá Trương Công Thuận, Tiểu Đoàn Phó của Tiểu Đoàn 3 PB/TQLC.

Mục đích bài viết này, tôi chỉ muốn giới thiệu các vị Niên Trưởng từng phục vụ trong PB/TQLC.

Nếu có điều chi sai sót, kính mong quý vị thông cảm.

Mùa Thu 2023 trên vùng Tây Bắc Hoa Kỳ.

Lưu Phúc / Lôi Hoả B

Chỉ Huy Hậu Cứ

Mũ Xanh Nguyễn Định Ninh

Sau lễ mãn khóa 32 Hành Quân Biệt Động Rừng Núi Sinh Lầy vào tháng 10 năm 1967 ở Dục Mỹ, chúng tôi trở về quân trường chuẩn bị làm lễ tốt nghiệp. Hai tuần trước ngày mãn khóa, Binh Chủng Nhảy Dù đầu tiên đến chọn 25 người. Tôi thích Nhảy Dù và Thủy Quân Lục Chiến, đây là 2 đơn vị Tổng Trừ Bị của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, tham chiến khắp 4 vùng chiến thuật, sau mỗi cuộc hành quân được về hậu cứ dưỡng quân, hầu hết hậu cứ tọa lạc chung quanh Sài Gòn nên không khí vui hơn.



Nhưng sau khi Sĩ Quan Trưởng Phái Đoàn Nhảy Dù thuyết trình, tôi không may mắn được tuyển chọn. Ngày kế tiếp Binh Chủng TQLC đến (lúc đó Đại Úy Nguyễn Đức Ân trưởng phái đoàn), số tình nguyện cũng đông, phải được bác sĩ của TQLC khám sức khỏe để chỉ chọn lấy 15 sĩ quan thôi.

Mười lăm ngày phép qua nhanh, chúng tôi trình diện Đại Tá Bùi Thế Lân Tham Mưu Trưởng /Lữ Đoàn TQLC, sau đó được chở vào trại Nguyễn Văn Nho nhận 2 bộ quân phục ngụy trang, rồi thẳng đường lên trại Yết Kiêu, học căn bản TQLC trước khi về đơn vị đã được phân phối

Tôi và Nguyễn Tri Nam về Tiểu Đoàn 1. Tiểu Đoàn 1 đang ở hậu cứ dưỡng quân, bổ sung quân số và chuẩn bị đi hành quân. Nam trình diện Đại Úy Huỳnh Văn Lượm Đại Đội Trưởng Đại Đội 1, còn tôi trình diện Trung Úy Nguyễn Xuân Tòng Đại Đội Trưởng Đại Đội 4 đúng vào ngày lễ Noel 1967. Hai ngày sau tiểu đoàn lên đường hành quân vùng 4 chiến thuật. Chiều ngày 31/12/67 Trung Đội 4 trực thăng vận vào vùng hành quân và được chỉ định nhiệm vụ giữ an ninh bãi đáp, trong lúc đó Chuẩn Úy Nhựt Trung Đội Trưởng không được khoẻ, tôi nhận lệnh từ Trung Úy Nguyễn Cao Nghiêm Đại Đội Phó, là kể từ giờ phút này tôi chỉ huy Trung Đội 4 luôn. Tôi với anh Nhựt bàn giao trung đội tại chỗ. Sau khi tiểu đoàn đổ bộ hoàn tất, tôi chỉ huy trung đội tiến lên phía trước, VC tháo chạy bỏ lại một ghe súng, chúng tôi tịch thu và chuyển tất cả lên cho đại đội. Một số anh em binh sĩ nhìn tôi vui lắm, họ mời tôi ăn cơm có vẽ chịu tôi, họ cho rằng tôi mát tay, thật sự tôi nhờ hên kèm theo sự ứng phó khéo léo, đầy kinh nghiệm chiến trường của Trung Sĩ Nhất Trung Đội Phó.

Bên Tiểu Đoàn 2 chạm địch dữ dội, thằng bạn cùng khoá Lê Văn Lệ bị thương nặng trong trận chạm trán đầu tiên với địch quân.

Đêm nay là đêm giao thừa cuối năm 1967 dương lịch, như đã thỏa thuận là đêm đình chiến, nhưng VC đã vi phạm tấn công vào Tiểu Đoàn 2, chúng bị thiệt hại nặng, phải rút lui ngay trong đêm, đó là rạng sáng ngày Tết Dương Lịch 1968. Sau cuộc hành quân này TĐ 1

về Bình Phú Cai Lậy dưỡng quân. Trong thời gian ở Bình Phú, các Đại Đội 1, 2, 3 và CH đóng quân bên phải Quốc Lộ 4 cùng với Chiến Đoàn B do Trung Tá Tôn Thất Soạn chỉ huy, chỉ có Đại Đội 4 là bố trí phòng thủ bên kia quốc lộ. Ngày tiểu đoàn xuống phát lương, anh em binh sĩ có tiền, gần chợ, các quán ăn, nên sẽ không tránh khỏi bia rượu. Bạn tôi Thiếu Úy Nguyễn Trí Nam Đại Đội 1 tâm sự với tôi là đêm nay sẽ đi kiểm soát việc canh gác vì sợ binh sĩ nhậu nhẹt say sưa ngủ quên. Trong lúc đi kiểm soát không ngờ chạm trán với một tên VC thám thính, súng nổ từ đó VC tấn công luôn.

Đại Đội 4 bên kia đường chỉ bị pháo kích, Thiếu Úy Nguyễn Kim Thân Đại Đội Phó mới thế Trung Úy Nghiêm hồi sáng, bị thương nhẹ.

Sáng hôm sau trực thăng tải thương một số thương binh trong đó có Nam và anh Thân Đại Đội Phó của tôi. Kể từ giờ phút này tôi là phụ tá cho đại đội trưởng trông coi đại đội mặc dầu tôi không kinh nghiệm chiến trường nhiều, nhưng cấp bậc của tôi cao hơn các trung đội trưởng khác.

Người dân Cai Lậy đón Giao Thừa và Mừng Một Tết Nguyên Đán năm Mậu Thân được an bình nhờ có sự hiện diện của 2 Tiểu Đoàn TQLC

Sáng mùng hai Tết, Chiến Đoàn B được không vận về Saigon bằng trực thăng Chinook. Tiểu Đoàn 1 đổ quân xuống sân cờ Bộ Tổng Tham Mưu. Sáng hôm sau được xe GMC chở lên Bình Hoà, Gia Định và hành quân đánh chiếm mục tiêu Thành Cổ Loa Xóm Mới và Trại Phù Đổng. Tại đây tôi được Trung Úy Đại Đội Trưởng giao cho 4 chiến xa để tấn công vào Trại Phù Đổng, Bộ Chỉ Huy của Thiết Giáp, thật tình lúc bấy giờ tôi cũng chưa có kinh nghiệm chiến trường, nhờ có trung đội phó đã từng trải nhiều mặt trận nên đã giúp tôi hoàn thành nhiệm vụ.

Giải tỏa xong mục tiêu, đại đội rút về Bình Hoà dưỡng quân một tuần. Lúc này Thiếu Úy

Thân ra nắm lại đại đội phó, hai anh em có dịp tới lui Saigon, rong chơi được mấy hôm lại có lệnh bay ra Cố Đô Huế

Xuống phi trường Phú Bài hai hôm mà không thấy mặt trời, mưa phùn suốt ngày, hôm sau di chuyển tới Trung Tâm Huấn Luyện Đống Đa, tôi gặp ông chú họ nguyên là thầy giáo động viên phục vụ ở đây, hai chú cháu lâu ngày gặp nhau tâm sự, chú dặn tôi nếu có hành quân ngang qua nhà của chú thì nhìn xem nhà cửa ra sao. Tôi là người gốc Huế nhưng sanh ra ở Saigon bà con nội ngoại đều ở Huế hết. Sau đó tiểu đoàn xuống tàu vô Mang Cá nhỏ.

Hành quân tiến chiếm từng căn nhà trong thành nội, len lỏi từng nhà rất nguy hiểm, vì địch ẩn núp, bố trí trong nhà thấy ta, còn ta phải dò dẫm, vừa tiến quân, vừa lục soát, khó phát hiện địch từ xa. Đêm đến trung đội đóng quân phòng thủ, đào hầm hố, canh gác, quan sát cẩn thận. Nửa đêm tôi đi kiểm soát phòng tuyến thì bị đạn súng cối 82 ly rơi vào vị trí. Tôi được anh em khiêng vào nhà và xe cứu thương tiểu đoàn chuyển tôi đến bệnh viện Nguyễn Tri Phương, ở đây tôi nằm chung với anh Lâm Văn Xuân k17 TĐ. Bệnh viên thiếu bác sĩ và lương thực, ăn cơm với mắm ruốc, điểm tâm mè xừng, uống nước sôi thôi, thế mà VC nó cũng pháo kích vô bệnh viện. Vài hôm sau có xe chở ra phi trường Phú Bài để chuyển vào bệnh viện Duy Tân ở Đà Nẵng, từ đó chờ máy bay về Saigon. Hôm đầu ở Bệnh Viện Nguyễn Tri Phương những thương binh còn đi đứng, được y tá chuyển hết, riêng tôi với anh Xuân không đi được, y tá để lại. Anh Xuân giận quá, rón bước đi cà thọt, gặp đám y tá gạn hỏi. Qua hôm sau có chuyển tải thương nữa, lần này anh Xuân chống gậy đi cho được, còn tôi nằm tại giường, rồi cuối cùng cũng vào Duy Tân, sau đó được chuyển về Saigon. Từ đây tôi giả từ chiến trường.

Sau khi bình phục tôi được phân loại 2, nhưng tôi không giải ngũ, mà tiếp tục phục vụ Bình

Chủng TQLC. Về Phòng 4 Bộ Tư Lệnh làm phụ tá Ban Địa Ốc (dưới quyền Đại Úy Cao Quang Đô), một thời gian Phòng 4 cho tôi đi học Sĩ Quan Tiếp Liệu, mãn khóa học được bổ sung về ĐĐ 7 Tân Lập giữ chức vụ Trưởng Ban 4 kiêm Chỉ Huy Hậu Cứ,

Chỉ Huy Hậu Cứ không có trong bảng cấp số, nhưng cũng không kém quan trọng, thường là một trong hai Sĩ Quan Trưởng Ban 4 hay Ban 1, ai cấp bậc cao hơn thì được làm Chỉ Huy Hậu Cứ, một trách nhiệm cũng khá khó khăn, thay tiểu đoàn trưởng ký tất cả giấy tờ hành chánh khi tiểu đoàn đang hành quân, chịu tất cả trách nhiệm nếu làm sai, như về tổn thất quân số, quân trang, quân dụng...vân... vân, ngoài ra còn điều hành hậu cứ, Trại Gia Bình, cũng như lo cho gia đình tử sĩ, cô nhi quả phụ, đại diện Tư Lệnh lo lễ nghi cho các tử sĩ (truy thăng cấp bậc, truy tặng huy chương cho binh sĩ và hạ sĩ quan)

Trở lại nói về ĐĐ7 mà tôi vinh dự được góp phần ngay từ lúc ban đầu. Tiểu Đoàn 7 được thành lập cuối năm 1969, Tôi và Bộ Chỉ Huy ĐĐ gồm:

TĐT: Thiếu Tá Phạm Nhã,

TĐP: Đại Úy Trần Xuân Quang,

Trưởng Ban 3: Đại Úy Đinh Long Thành,

Đại Đội Trưởng Đại Đội CH: Trung Úy Tôn Thất Trân,

Đại Đội Trưởng Đại Đội 1: Đại Úy Trần Ba,

Đại Đội Trưởng Đại Đội 2: Trung Úy Nguyễn Xuân Quang,

Đại Đội Trưởng Đại Đội 3: Trung Úy Nguyễn Văn Sử,

Đại Đội Trưởng Đại Đội 4: Trung Úy Nguyễn Văn Lộc.

Tất cả gặp nhau sau Trung Tâm Huấn Luyện TQLC, doanh trại của TTHL cho mượn tạm thời để thành lập tiểu đoàn. Những ngày đầu tiên là những ngày vất vả nhất, mỗi người một nhiệm vụ phải hoàn thành. Tôi là sĩ quan trẻ chưa có gia đình, chưa có kinh nghiệm về Tiếp Liệu (Ông TĐT cũng nghi ngờ khả năng của tôi nên ông muốn đem Đại Úy Thông đang là

Chỉ Huy Hậu Cứ ĐĐ5 của ông về thay tôi nhưng Phòng 4 BTL không chịu, do đó tôi cố gắng phải hoàn thành tốt mọi công tác mà ông giao phó, chẳng hạn khi nhận doanh trại mới do Công Binh TQLC giao (doanh trại ĐĐ7 nằm ngoài Căn Cứ Sóng Thần). Nhắc lại là Căn Cứ Sóng Thần lúc đó là căn cứ của Sư Đoàn 1 Không Kỵ Hoa Kỳ giao lại cho TQLCVN, sau này một số đơn vị dọn vô căn cứ này, một số nằm ngoài căn cứ kể cả một ngôi nhà thờ và một ngôi chùa, cả hai mới xây và rất lớn. Trung Tá Hay trưởng ban xây dựng, tôi thư ký kiêm thủ quỹ. Sau này Bộ Tư Lệnh cho xây một cổng lớn bao bọc các đơn vị phía ngoài và căn cứ sóng thần cũ lấy tên chung là Căn Cứ Sóng Thần. Thiếu Tá TĐT ra lệnh cho tôi khi ĐĐ đi hành về là ông phải thấy : Cột cờ và sân để chào cờ, một cái cổng gần giống cổng TTHL và ông đặt tên cho doanh trại là Trại Nguyễn Đình Thủy (tên của một SQ Khoa 16 VBQGVN ở cùng ĐĐ 5 của ông đã tử trận) chữ bằng đồng, một Câu Lạc Bộ SQ có sân nhảy, một nhà bếp, một Câu Lạc Bộ cho HSQ và Binh Sĩ, xung quanh doanh trại phải có cây bóng mát, bao quanh BCH phải trồng bông. Trong lúc tôi chỉ có hai bàn tay trắng mà phải làm bao nhiêu việc đó, thế mà sau 3 tháng ĐĐ đi hành quân về, tôi thực hiện gần như 90%, ông có vẽ bằng lòng lắm. Khi ĐĐ dưỡng quân ở hậu cứ, ông giao cho tôi một SQ Cố Vấn Phó tên là Rice để nhờ anh này dẫn tôi đi Long Bình xin vật dụng.

Tôi với SQ Cố Vấn này xin về cho ĐĐ rất nhiều đủ trang bị cho ĐĐ gồm giường tủ bàn ghế linh tinh. SQ Cố Vấn này đặt cho tôi tên là Trung Úy Xi Măng, vì mỗi khi anh ta hỏi tôi cần gì, lúc nào tôi cũng bảo là cần xi măng. Tưởng cũng nên thêm vào là có ông sĩ quan lớn tuổi hơn tôi là Đại Úy Trần Đình Thêm Thường Vụ TTHL luôn giúp đỡ tôi, khi cần gì là tôi chạy qua nhờ ảnh giúp vì anh ta thường trực có Cố Vấn Mỹ nên dễ xin đồ của Mỹ ở Long Bình. Anh Thêm khôn khéo ngoại giao giúp đỡ tôi rất nhiều, trong lúc có vài sĩ quan già cùng lứa với ảnh nhưng ảnh lại không hợp. Sau này khi đi tù về ảnh vượt biên định cư tại Canada, tôi có liên

TỔNG HỘI THỦY QUÂN LỤC CHIẾN VIỆT NAM

lạc được một lần rồi sau đó mất liên lạc luôn. Có dịp về VN, tôi tới nhà cũ của anh, nhưng đã đổi chủ không biết bây giờ ảnh ra sao.

Tôi làm Chỉ Huy Hậu Cứ qua ba đời tiểu đoàn trưởng rất là thoải mái: Thiếu Tá Phạm Nhã, Thiếu Tá Nguyễn Văn Kim, Thiếu Tá Võ Trí Huệ.

Thiếu Tá Huệ bị thương trong lúc tôi đang học Khoá Tham Mưu Tiếp Vận. Tôi ghé Bệnh Viện Lê Hữu Sanh thăm Ông, Ông nói với tôi: Chừng nào "Moi" còn là Tiểu Đoàn Trưởng TĐ7 thì "Toi" vẫn là Chỉ Huy Hậu Cứ, Toa yên tâm đi học. Nhưng khi tôi mãn khoá, ông thuyền chuyển về nguyên quán Sa Đéc.

Thiếu Tá Phạm Cảnh nhận TĐ7 là tôi đã thuyền chuyển về Tiểu Đoàn Yểm Trợ Thủy Bộ đầu năm 1973, giữ chức vụ Đại Đội Trưởng Đại Đội Tiếp Liệu, trách nhiệm cả một gia tài của Sư Đoàn TQLC, từ hai nguồn yểm trợ, một của Bộ TTM, một của TQLC Hoa Kỳ.

Tóm lại tôi là một sĩ quan được rất nhiều may mắn, ưu đãi của TQLC. Có hai lần BTL đề cử tôi đại diện BTL tham dự lễ đặt viên đá đầu tiên xây dựng Việt Nam Quốc Tự (lúc bấy giờ Phật Giáo hơi mạnh) tôi được xếp ngồi với quý vị cấp Tá chỉ huy các đơn vị. Một lần đại diện SĐ/TQLC đi dự lễ họp mặt với Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu ở Bộ TTM gồm các SQ xuất thân Trường VBQGVN, một lần nữa tôi lại đối diện với cấp Tướng và cấp Tá, trong lúc tôi và thằng bạn cùng khoá là cấp bậc nhỏ nhất. Sau khi bắt tay Tổng Thống rồi là chúng tôi né luôn.

Sau ngày tan đàn xẻ nghé, tôi trải qua các trại tù Long Giao, Hóc Môn, Hàm Tân, trong 6 năm; ra tù tháng 8 năm 1981, cưới vợ là người đã bới xách thăm nuôi tôi trong suốt 6 năm trong tù. Đến Hoa Kỳ năm 1991 theo diên HO, hiện cư ngụ tại thành phố Sacramento, có ba người con: 2 trai một gái, tất cả đều lập gia đình.

Tuy sức khỏe hơi kém nhưng vẫn sinh hoạt thường xuyên với Hội TQLC địa phương và tham dự các lần đại hội. Mỗi mỗi "Một Ngày TQLC là Một Đời TQLC"

Mũ Xanh Nguyễn Định Ninh



Chỉ huy hậu cứ

Tiểu đoàn 7

HÙM SÁM





Người Lính Viễn Thám

Nguyễn Văn Thân Viễn Thám A/TQLC

Viết để thương để nhớ, và như một lời tri ân sâu xa nhất đến sự hy sinh của người lính Viễn Thám TQLC đã một thời đồng hành xông pha đêm ngày và chịu muôn vàng nguy hiểm ở các công tác xâm nhập trong lòng đất giặc.

Anh Hùng Tử, Khí Hùng Bất Tử
Quốc Gia Hưng Vong
Thất Phu Hữu Trách

Cùng tiếng gọi của hồn thiêng sông núi, hòa lẫn tiếng kinh cầu nguyện của Mẹ Việt Nam, thì chí làm trai, nợ tang bồng cùng hào khí dâng trào với lời kinh nguyện: ‘Một là xanh cỏ, Hai là đỏ ngực’. Thế là hàng hàng lớp lớp thanh thiếu niên hiên ngang bước vào đời lính với hành trang khiêm tốn ở độ tuổi mà trong xã hội :

- Văn nhân gọi là tuổi còn ư a xí muội, ô mai
- Khoa học gia cho là tuổi dậy thì
- Các nhà làm luật ghi chép đó là tuổi vị thành niên
- Thầy Cô ở học đường và ngay cả bậc cha mẹ để tính nói là tuổi ương ngạnh.

Mê và thích lính quá đành tạm mượn giấy khai sinh của ai đó để được tòng quân (Phan Văn Thọ, em ruột thứ 7 của tác giả). Giờ đây họ không nghĩ suy, không thích hơn thiệt, chọn Lực Lượng Tổng Trừ Bị TQLC làm binh nghiệp, tình nguyện phục vụ đơn vị Viễn Thám/TQLC để thỏa lòng mặc lấy sống hùng, sống mạnh, sống dai, nào ai dám mơ đến?

Những người lính ấy! Ở tận đáy sâu của tâm hồn, họ dễ dàng chấp nhận sự thiệt thòi cùng mất mát một cách vô điều kiện. Với họ đã, sẽ làm quen và thích thú “Tình nhà thổ, Bạn nhà binh” để cho vui, cho phôi pha những tháng ngày trống vắng của tình yêu đôi lứa như ở kinh thành hoa lệ vốn dĩ an bình!

Cho đến có một ngày tiếng nhạc xập xình! Đền mờ ảo tiếng hát liêu trai lúc không giờ!

Anh hai mươi (20) vào quân ngũ
Em mười sáu (16) đến vũ trường

Vâng! Người lính Viễn Thám ấy họ cũng hát, cũng du dương, rồi cũng làm bạn với lưu linh ở vũ trường, trong các bar, hay quán cóc ven đường trong những ngày phép quá ư là ít và rất hiếm hoi. Đây mới thật sự là những giây phút thần tiên nhất, huy hoàng nhất trên bước đường chinh chiến trong thời ly loạn, để rồi họ lại tiếp nối hành trình gian khổ trên từng tấc đất và cùng khắp trên một đất nước được gọi bằng hai chữ Việt Nam thân yêu.

Họ lại lặn hụp, bôn ba triền miên suốt hai mùa nắng cháy mưa dầm, mà gia sản chỉ gói trọn trong một ba lô, nào lương khô, vật dụng sinh hoạt cá nhân, võng, poncho, tấm nỉ đắp để ước mong có một giấc ngủ chập chờn, không yên ắng trong lòng địch. Mà võng, poncho ấy họ không có cơ may căng thẳng làm lều, họ chỉ bó gối, trùm poncho trong lùm gai, bụi rậm, hay ém mình nơi hốc rãnh âm u cô tịch mà cửa sinh tử như treo màn. Sự an bình ở hậu phương, sự phồn vinh chốn đô thị; đó chính là nguồn động viên mãnh liệt nhất cho những người lính Viễn Thám quá trẻ để tích cực góp phần xả thân trong đại gia đình TQLC Việt Nam

Trên chiến tuyến họ lấy đêm làm ngày, lấy những nơi có địa hình địa vật hiểm trở và khó khăn nhất làm sinh lộ; đồng thời lấy những dấu vết, màu sắc, âm thanh, mùi vị bất bình thường làm mục tiêu. Họ đi sưu tầm tin tức có giá trị chiến thuật, ngoại lệ nếu có thể được họ bắt cóc địch quân để các cơ quan chuyên môn truy cứu. Toán của Thiếu Úy Nguyễn Bá Hòe ở Khe Mèo (Tây Bắc căn cứ Sarge), toán của

Thiếu Úy Nguyễn Hữu Đức ở Ba Lòng (Tây Nam căn cứ Holcomb), cả hai toán đều tóm gọn hai cán binh cộng sản đi tìm nguồn nước.

Song song đó họ cũng đã thi hành những sứ mạng đặc biệt trong một hoàn cảnh hết sức nghiệt ngã như ngoài tầm liên lạc máy vô tuyến cơ hữu hay diện địa, và hoàn toàn ngoài tầm yểm trợ hữu hiệu nhất của các tiểu đoàn tác chiến (TQLC) bạn, để rồi đêm ngày trực diện với quân thù trong cái âm thầm, bí mật để mong hoàn thành nhiệm vụ của người lính Viễn Thám. Căn cứ theo Bảng Cấp Số với Ám Số Chuyên Nghiệp cùng Huấn Thị Điều Hành căn bản là “Thám Sát Viên”, nhưng văn hoa và thực tế thì đó là những Kinh Kha của chiến trường, xâm nhập vào vùng ngày N, giờ G được ấn định, nhưng ngày về (thu hồi toán VT) thì không có (lời nói của Thiếu Tá Đinh Xuân Lãm Ban 3 LĐ147/TQLC).

Với cái vòng kim cô thám sát ấy, khi được chính thức mang vào thân (2 cánh ôm ống dòm và tam giác hình mũi tên xâm nhập Recondo) thì dĩ nhiên họ phải trải qua và hoàn tất mọi cuộc thử thách trong tất cả các chương trình huấn luyện, huấn nhục, thể chất và kỹ thuật viễn thám. Trong chừng mực! Với lễ công bình mà nói, họ là những người lính ưu tú cả thể xác lẫn tinh thần, được tuyển từ các tiểu đoàn TQLC tinh nhuệ, có tính khí hơi khác thường, đáng trông cậy đời, nặng tình đồng đội nên bất chấp bất cứ tình huống nào. Khi chấp nhận nhiệm vụ “đầu đội trời, chân đạp đất” thì chỉ họ có thể dễ dàng thích nghi khi hữu sự, trong vùng hoạt động đơn lẻ xa xôi. Do tính đơn độc ấy, trong muôn vàn trường hợp đòi hỏi tuyệt đối ở họ một sự chịu đựng, cùng khả năng cá nhân chiến đấu rất cao.

Mỗi thành viên của toán có thể đảm trách mọi vị trí trong toán, nếu có những bất trắc hay tình huống nào xảy đến, họ có thể là toán trưởng, toán phó, âm thoại viên hay tiền sát viên. Trong cuộc đổ bộ xuống Triệu Phong ngày 11 tháng 7 năm 1972, khi Thiếu Úy Sơn trưởng toán bị thương dọc theo hương lộ 560, ngay lập tức Trung Sĩ I Nguyễn Đăng thay

quyền chỉ huy và điều hành trôi chảy trong hoàn cảnh khó khăn đó.

Những gì mà người đời nghe và biết đến người lính Viễn Thám TQLC được mã hóa là “Vịt Tiềm” trong binh chủng, hay trên các hệ thống thông tin, báo chí truyền hình, đó chỉ là dữ kiện tiêu biểu, còn sứ mạng thật sự trong các cuộc xâm nhập nào ai thấy mà biết được? Chỉ có lính Viễn Thám thi hành và cấp chỉ huy chiến trường ban lệnh! Ngay cả trực thăng đổ quân cũng kỳ lạ sơn màu xanh ô liu đậm, không có huy hiệu, phi hành đoàn quân phục tự do, không theo mẫu mực nào. Chính nhờ sự kín đáo này đã giảm thiểu được mức nguy hại cho công tác.

Đầu năm 1969, Đại Đội A Viễn Thám được thành lập theo nhu cầu của chiến trường, trực thuộc Lữ Đoàn 147/TQLC,

- Tham dự hành quân Cửu Long trên đất Chùa Tháp năm 1970

- Hành quân Lam Sơn 719 Hạ Lào năm 1971

Với hai cuộc hành quân này, Đại Đội A/VT chịu sự mất mát là Trung Úy Hiễn Đại Đội Trưởng cùng một số sĩ quan, hạ sĩ quan và binh sĩ.

Vào cuối tháng 3 đến tháng 4 năm 1972, chiến cuộc bùng cháy, các đơn vị của TQLC phải hành quân triệt thoái khỏi Mai Lộc, Ái Tử, lập tuyến tử thủ ở bờ Nam sông Mỹ Chánh, rồi từ đó mở các cuộc phản công tái chiếm lại hoàn toàn thị xã Quảng Trị và Cổ Thành Đĩnh Công Tráng vào ngày 15 tháng 9 năm 1972. Các phóng viên chiến trường đã mô tả về người lính VT/TQLC như sau:

- Trong công tác, họ là những bóng ma, chập chờn khi ẩn khi hiện, khi thấy khi không (Phóng viên Nguyễn Sự nhật báo Tiền Tuyến)

Các anh Hoàng Đại Long, Phạm Văn Bình, Chu Vi Sơn thuộc khối Chiến Tranh Chính Trị của Sư Đoàn TQLC sau lần đến thăm Đại Đội A/VT tại Điện Môn đã diễn tả

- Viễn thám các anh như là đàn muỗi trong đêm, như đàn dơi đi ăn sương, như đàn quạ đi rửa mồi. Bên cạnh đó là một hình hí họa

một người lính TQLC mang đủ thứ trên người, nhìn vào là biết ngay...

Những hình ảnh “Bóng Ma, Muối, Dơi, Quạ” quả tình nó chẳng gây ra sự chết chóc nào cả, nhưng thực tế ít nhất nó cũng làm cho người ta ngứa ngáy khó chịu, vì thế với cộng quân cũng không ngoại lệ, buộc chúng phải chùn bước, khó mà làm mưa làm gió được. Chỉ với mô tả đơn giản, chỉ ghi lại trong ký ức, trong con tim, trong tình thương nỗi nhớ đã ấp ủ mãi trong lòng về tình đồng đội, tình chiến hữu.

Cộng Sản miền Bắc đã lộ rõ bộ mặt xâm lược, chúng ngụy tạo từ du kích, dần dần mở rộng chiến tranh, thiết lập các trạm hậu cần trên lãnh thổ 2 nước trung lập là Lào và Cao Miên, đưa các đơn vị chính quy của quân đội CSBV từ cấp trung đoàn, sư đoàn, công trường xâm nhập lãnh thổ VNCH đánh phá. Năm 1972 đồng loạt các Sư Đoàn CSBV hùng hổ vượt qua vùng phi quân sự đánh vào Quảng Trị, chiến trận ác liệt của chiến tranh qui ước làm người lính viễn thám tăng thêm sự gian khổ và hiểm nguy. Họ luôn luôn trong tư thế sẵn sàng, luôn thách thức với định mệnh và hầu như là giỡn mặt với tử thần. Sống, chết, rủi may được tính từng giây từng phút đang chực chờ và đến với họ một cách dễ dàng.

Sau chuyến công tác (xâm nhập) “Đi bình yên, về vô sự” chỉ là lẽ tự nhiên và bình thường thôi, nhưng hãy nhìn kỹ họ ắt sẽ nhận ra một thân xác hốc hác, áo sờn vai, quần rách gối, điều đó nói lên được tính cách, cường độ căng thẳng ở trong vùng, nếu tình huống dẫn đến thâm hiểm, danh từ nhà binh thường dùng là “ Từ cửa đến băng bột”, còn viễn thám thì dĩ dỏm:

“ Phủ chân lên bàn thờ,
ngồi sau nải chuối ngắm gà khỏa thân”.

Bởi thế họ phải vận dụng chiêu thức cá nhân chiến đấu, khốc liệt nhất, mạnh mẽ nhất, nhanh chóng và khôn ngoan nhất, hòa cùng kỹ thuật VT “thoát hiểm đào tẩu” để tìm sinh lộ.. May lắm! Hiếm lắm! Một ít lần lướt dẫn xác về; thì ôi thôi! Nói gì đây cho thỏa?! Đồng đội tao

phùng, họ ôm chầm lấy nhau, cùng rít hơi chung điếu Bastos Quân Tiếp Vụ, xé bao kẹo, khai hộp cá Tuna, Bò ba lát rồi cùng nhâm nhi, có khi đấm hay thụi nhau, để xác nhận hình hài này có thật. Đó là cái nghĩa tình, cái đạo lý của những người cùng sống với nhau mà đơn giản gọi là “Tình Lính”

Trong chiến tranh! Dĩ nhiên có sự mất mát và cũng có giây phút huy hoàng. Khi thi hành công tác, mà họ có trở về dù kết quả ra làm sao, trong thâm tâm họ hiểu rằng đã chu toàn được nhiệm vụ với nét son thắm kín. Họ không bao giờ có điểm phúc dững mảnh xông pha chiếm mục tiêu, hăng hái thu dọn chiến trường, tịch thu chiến lợi phẩm hay đếm xác quân thù, dĩ nhiên chuyện ca khúc khải hoàn, khao quân không bao giờ có trong đời binh nghiệp của họ. Có chăng là âm thầm và kín đáo trong hồ sơ quân bạ, dù hiếm hoi lắm, nhưng dấu gì đó cũng là hạnh phúc lắm rồi.

Thấm thoát đã gần nửa thế kỷ, thời gian như một cơn gió thoảng, một giấc mộng đời, mà trong lòng vẫn lưu mãi hình ảnh của những anh em Viễn Thám A ngày trước như các Trung Úy Thiều, Dự, Danh, các Thiếu Úy Phát, Sơn, Tình, Hòe, Trọng. Trung Sĩ I Đăng, Minh, Trung Sĩ Vân, Thành, Mão, Tâm, Hạ Sĩ I Trung, Tâm (cao), Hạ Sĩ Ánh, Chính, Binh I Rở, Ràng. Với cuộc sống còn sót lại, nay “Đời đã xanh rêu”, mắt mờ, răng rụng, lảng tai, sương trắng nhuộm gần hết mái đầu, mà nợ nước non “Bảo Quốc An Dân” ngày xưa còn đó, đã làm buốt lòng người lính, vì họ phải giã từ chiến địa với bao khắc khoải và tê tái trong tâm hồn.

- Người sống tiếc nhớ người đã mất

- Người mĩa mai thay! Được gọi là may mắn, nhớ về người không may mắn

- Người trốn chạy tìm tự do thì đầm đìa nước mắt, kẻ ở lại tử nhục chịu cảnh tù đày khốn khổ điêu linh.

Trong lòng họ lúc nào cũng còn dư âm, hào khí ngày nào, người lính với ám số chuyên nghiệp “Thám Sát Viên” đã một thời chiến đấu âm thầm, đơn lẻ trong lòng địch. Họ luôn luôn nhớ ơn bóng đêm, bụi rậm, rừng sâu núi thẳm,

đã bao phủ che chắn như bạn chí thân, chí tình cùng đồng lõa giúp họ vượt thoát trong đường tơ kẽ tóc để đem mạng sống về với gia đình, với đơn vị. Bây giờ ba lô lép xẹp, trống không, chỉ còn giấy nợ (bills) phải trả hàng tháng, những viên thuốc mua theo toa cùng giấy hẹn của bác sĩ. Chỉ tội và thê thảm cho những huynh đệ còn kẹt ở quê nhà, họ làm đủ mọi nghề để đắp đổi qua ngày, thông dụng là “Thợ Đụng” tức là đụng đầu làm đó, thơm nhất vẫn là nghề “Dân Biểu” tức là đạp xích lô, lái xe ôm, người dân biểu đi đâu, phải còng lưng chạy đến đó (Long, Nê, Sắt, Tâm). Bên lề đường với tấm bảng mà kích thước thật khiêm tốn, nét chữ không nắn nót, “Bơm ga, Vá ép, Sửa đồng hồ” (Hiếu, Tỉnh, Tranh, Bốn). Những anh em thân xác không toàn vẹn phải mời mọc khách hàng từng tấm vé số, hay đổi để phải hành hiệp Cái Bang (Nghiep, Quí, Chính).

Rồi có khi lính nhớ nhau, rủ rê thù tạc bên rượu đế “Gò Đen” pha thuốc rầy cho nhiều, hay bia hơi lên cơn (vỏ trái thơm dập ướp cho lên men), một chun rượu đầy, một điếu thuốc mời đồ mời đồng đội vắn số, họ lai rai khề khà nhớ lại những tháng ngày bên nhau trong công tác.

Hồi tháng 5 năm 2011, sự kiện lịch sử vang lừng khắp nơi, Lực Lượng Biệt Hải của Hải Quân Hoa Kỳ chớp nhoáng đột kích vào hang ổ và tiêu diệt tên trùm khủng bố Bin Laden. Với nhiệm vụ tựa như là “Mission Impossible” đã làm bùng cháy sống lại “Điệp Khúc Mùa Thu” ngày nào của Đại Đội A/VT vào năm 1972.

Ngày N giờ G của đầu tháng 7 năm 1972, ĐĐA/VT sẵn sàng tại bãi bốc (LZ) khu vực nhà thờ hai nóc Điền Môn, để thi hành một nhiệm vụ đặc biệt: Xâm nhập quận Triệu Phong. Nhìn tin tức từ phóng đồ phối trí quân tại P2 trong khu tứ giác, CSBV bố trí quân đầy đặc gồm SĐ 324B, SĐ 325 tăng cường, cùng Trung Đoàn Triệu Hải cơ động với đại bác 130 ly, 122 ly và 75 ly bắn trực xạ, chiến xa T54, T34 và PT76. Nhìn lại đại đội chưa tròn 100 tay súng chỉ thuần túy cá nhân chiến đấu, trang bị

gọn nhẹ, một chút an toàn theo nguyên tắc xâm nhập viễn thám cũng không có.

- Sau khi được bốc từ LĐ147/TQLC cùng với LĐT và Trưởng Ban 3 về Trung Tâm Hành Quân (TOC) của SĐTQLC tại Hương Điền, tại đây trực tiếp nhận tất cả những khẩu lệnh “Mật/Khẩn Cấp” cùng những phương tiện yểm trợ cần thiết rồi trở về lại đơn vị

- Tại LZ đoàn trực thăng khởi động, 3 chiếc bay lên vùng gồm 1 Lodge chỉ huy, 2 Cobra gunship yểm trợ tiếp cận, 18 chiếc UH-1B sẽ đổ quân một lượt cho ĐĐA/VT tăng cường 1 Trung Đội ĐPQ Triệu Phong tình nguyện.

- Nhưng chỉ 5 phút sau lệnh đổ quân được hủy bỏ do tình hình chiến thuật, 3 chiếc trực thăng lên vùng trước đều bị trúng đạn phòng không, 1 chiếc Cobra rớt ở Đông Bắc cầu Ba Bến, khoảng cách 100 thước.

Hơi thở phì nặng nề vừa thoát ra khỏi lồng ngực, tay cầm điếu thuốc Quân Tiếp Vụ của Thiếu Úy Thiệu vừa đưa, tôi chưa kịp rít một hơi cho đã thì nhận lệnh kế tiếp: xâm nhập bằng đường bộ. Theo kế hoạch là lợi dụng màn đêm vượt sông Vĩnh Định tại cầu Ba Bến để lần mò đến hương lộ 560 và chợ Sãi, đây là con đường duy nhất, huyết mạch mà CSBV dùng cho việc tải thương, tiếp tế từ Cửa Việt vào Cổ Thành Quảng Trị. Đại Đội A/VT được bốc liền ngay sau đó, và đổ quân trên gò cát thuộc quận Hải Lăng vùng trách nhiệm của LĐ258/TQLC.

Sau khi trình diện LĐ258/TQLC với Thiếu Tá Đỗ Đình Vượng (LDP kiêm TMT/LĐ) và qua hệ thống vô tuyến AN/PRC 25 với Thiếu Tá Nguyễn Văn Phán (TĐT TĐ8/TQLC), một toán nhỏ của cánh B TĐ8/TQLC đón và hướng dẫn vào vùng hết sức gay go. Đến Tri Bưu chưa kịp nhận lệnh từ Thiếu Tá Lê Văn Huyền (TĐP chỉ huy cánh B TĐ8/TQLC) thì được dàn chào bằng trận mưa pháo trùm phủ, sau đó thiết giáp PT76, chiến xa T54 có bộ binh tòng thiết tấn công áp đảo dành ưu thế. Nhưng chúng đã làm với đoàn hùng binh TQLC quyết sinh tồn để dễ dàng tạo điều kiện cho chúng “Sinh Bắc, Tử

TỔNG HỘI THỦY QUÂN LỤC CHIẾN VIỆT NAM

Nam". Đại Đội Viễn Thám cùng 2 đại đội của TĐ8/TQLC dàn thành vòng đai thép chống trả.

Mãi đến xế trưa, tình hình hơi bất lợi bởi tương quan lực lượng, Đại Đội VT có Trung Úy Chánh Trung Đội Trưởng, Thiếu Úy Sơn (Thánh) Toán Trưởng và hơn 10 hạ sĩ quan cùng binh sĩ, tất cả đều bị thương. Giữa âm thanh hỗn loạn của các loại vũ khí, bất ngờ có lệnh: Đại Đội Viễn Thám phải rời vùng ngay. Đây là lúc gian nan và nguy hiểm nhất cho Bạch Yến (Th/Tá Huyền), ông vừa điều quân chiến đấu, vừa phải yểm trợ tối đa và an toàn cho viễn thám rời vị trí chiến đấu. Chiều tối hôm đó đơn vị hoàn toàn ra khỏi vùng và di chuyển về LĐ147/TQLC.

Những tưởng qua sóng gió trên, những trầy trụa còn đó, mọi người nghĩ rằng sẽ xả hơi ít nhiều dù tại vùng hành quân, nhưng quá bất ngờ chỉ 2 ngày sau quân số được bổ sung cấp thời, tái tiếp tế cho đủ 5 ngày lương khô, lệnh 1 ngày cơm vắt, xong xuôi trước 8 giờ sáng tại LZ (bãi bốc mấy ngày trước), trình diện Thiếu Tá Nguyễn Đăng Hòa (TĐT TĐ1/TQLC) cùng làm nhiệm vụ cắt yết hầu giặc tại quận lỵ Triệu Phong.

Cuộc đổ bộ thần tốc, bất ngờ xuống lòng địch thành công, xé nát tuyến phòng thủ, nhổ sạch chốt kiên của quân CSBV, đã góp phần cho chiến thắng tái chiếm toàn bộ thị xã Quảng Trị và dựng lại ngọn cờ trên Cổ Thành Đỉnh Công Tráng sau này (15 tháng 9/1972).

Người lính Viễn Thám TQLC ơi! Một lần gót giày sô in dấu là cả một đời khó quên, mảnh đất hiền hòa với nhiều lùm dương sừng sững, hàng cây vả im bóng mát, một địa danh vang lừng trong Quân Sử VNCH: quận lỵ Triệu Phong.

Đố ai nằm võng không đong đưa
Ru con không hát, đờ đưa không chèo.

Quá đau cho kiếp đời lưu lạc, trần trở vì mất quê hương, cho dù là bức tử, là oan khiên, thêm vào sự đau lòng xót dạ cho tình đời ấm lạnh! Anh hùng có thể sa cơ, gãy súng, nhưng khí hùng mãi mãi bất tử, trường tồn với dân

tộc, với sử xanh. Những ân tình của một thời vang bóng ấy, là một người lính, là đồng đội, là chiến hữu, cùng đồng hành trong các công tác xâm nhập viễn thám vào lòng đất địch, tôi xin dâng một nén hương lòng như để vuốt mắt, để tô lại trong ký ức tên những đồng đội Viễn Thám A/TQLC đã ra đi.

- Thiếu Tá Nguyễn Phát Roanh ĐĐT/ĐĐ Thám Báo tiền thân của ĐĐ Trinh Sát rời Viễn Thám

- Thiếu Úy Trần Văn Cho, Thiếu Úy Lê Minh Tường, Thiếu Úy Dương Văn Hùng

- Thượng Sĩ I Sanh, Trung Sĩ Quyền, Trung Sĩ Hoàn, Trung Sĩ Cảnh, Trung Sĩ Hai

- Hạ Sĩ I Hiệp, Hạ Sĩ I Sang, Hạ Sĩ Dũng (Nổi), Hạ Sĩ Dũng (Đen), Hạ Sĩ Nghiệp, Binh I Tuấn, Binh I Sáng và còn nhiều nữa (huynh đệ xa gần nếu còn nhớ xin bổ túc thêm. Đa Tạ).

Qua cuộc bể dâu năm 1975, chúng ta những Thám Sát Viên đã thụ huấn Khóa 17, 20 và 22 Viễn Thám phiêu bạt cùng khắp mọi nơi, xin hãy cùng tôi dạo khúc "Hổ nhớ rừng" thay vì điệu bước ca vang "Đêm di hành" nơi Trung Tâm Huấn Luyện BĐQ Dục Mỹ. Xin hãy nhớ và cùng nhau ghi khắc:

"Thà thấp một ngọn nến dù chỉ là lung linh
Còn hơn là ngồi giữa bóng đêm"

MXPhan Văn Thân
Mùa Đông Iowa
2014 Thiếu Sinh
Quân

*1970-1971

ĐĐT/ĐĐ Trinh

Sát/SĐTQLC

*1971-1974

ĐĐT/ĐĐA Viễn

Thám/

LĐ147TQLC

*3/1975 -SQHQHL/TĐ8/TQLC

Trải qua các trại tù: Sơn La, Đoàn 776,
Hoàng Liên Sơn, Yên Bái, Trại 5 Lý Bá Sơ Lam
Sơn Thanh Hóa.

*H.O.14



Thương Nhớ Ó Biển Lý Khải Bình

Hắc Long



MC Lý Khải Bình ngày 1/10/2023

Ó Biển Lý Khải Bình, Kinh Ngự Cao Xuân Huy, hai chàng tuổi trẻ tài cao, anh trước em sau, được Ông Thiên thương*, sớm điều động về chốn bình yên.

(* Lời Thánh Ca: Khi Chúa thương, Chúa gọi con về)

Xưa, súng đạn trên vai, băng rừng lội suối, lên núi xuống đồi, đội mưa cối pháo, nón sắt, áo giáp không ngại AK, RPD xông vào mục tiêu.

Khi đất nước tiêu điều, Tháng Ba Gãy Súng, tại hải ngoại, Xuân Huy-Khải Bình vẫn không ngại khó, ngại khổ, dương cao ngọn cờ chính nghĩa.

Sau khi mất nước, Quốc Kỳ VNCH bị hạ xuống trên khắp lãnh thổ Hoa Kỳ!

Nhưng TQLC Huy & Bình, Lực Lượng Đặc Biệt Lữ Mộc Sinh, Cường Cựt bền bỉ đấu tranh, 10 năm sau (1985) Quốc Kỳ VNCH lại được kéo lên lần đầu tiên trên đất Mỹ.

Nay, mỗi khi đứng chào Quốc Kỳ, hát Quốc Ca, nhớ về hồn thiêng sông núi, những anh linh hy sinh vì màu cờ sắc áo thì cũng nên nhớ đến những người đã kéo cao Quốc Kỳ đầu tiên trên phố Bolsa, Hoa Kỳ.

"Tháng Ba Gãy Súng" sống mãi với văn học Việt Nam, cộng đồng người Việt vẫn còn được nghe giọng khàn khàn, hài hước của ông "đại tá hồi hưu" Cao Xuân Huy trên làn sóng phát thanh 1480AM của Little Saigon Radio.

Những ai gặp trở ngại cần giúp về pháp lý thì đều biết "Thượng Sĩ Thường Vụ" Lý Khải Bình của tổ hợp luật sư Đỗ Phú.

Thượng sĩ thường vụ đại đội, tiểu đoàn là bố già, nắm quyền thưởng phạt thì "thường vụ" tổ hợp luật sư "trên thông thiên văn-luật, dưới thông địa lý-y". Lý Khải Bình là một người như thế, như nhận xét của Anh Hai Ó Biển:

-Thằng em này cái gì cũng biết, biết phải nói cái gì và cái gì không cần nói. Khải Bình là

ngựa chứng, nhưng “Anh Hai” cầm cương mà Bình trở thành dễ thương, giỏi việc, tận tình cùng đồng đội, biết kính trên nhường dưới.

Những Cọp Nam CA như Thanh Sang, Lâm Quách, Thuận Hùm Xám v.v.. đều thấy như thế, biết thế. Nhưng ít ai biết vai trò cần thiết của Khải Bình trong việc “dựng lại” cột cờ trên phố Bolsa. Muốn dựng cột cờ phải tìm một vị trí trung tâm, nhưng không dễ dàng gì, vì ai cũng biết toàn bộ vùng đất vàng trung tâm Little Saigon đều thuộc về hai chủ đất, một trong hai chủ đất là Dưọc Sĩ Quách Nhất Danh, cái khó là làm sao xin họ đồng ý.

Thời điểm 1983-1985, dân Việt mới “di cư” tới Bolsa với hai bàn tay trắng, tiền bạc, quyền hạn đâu mà xin đất, nhất là đất vàng. Khó khăn chồng chất, sau nhiều năm tháng tưởng chừng như bỏ cuộc, nhưng nhờ tài ngoại giao của Bình mà tìm được vị trí dựng cờ trong khu phố Nguyễn Huệ

Hồi đó Bình không nói rõ sự liên hệ thế nào với Dưọc Sĩ Quách, gần đây (4/2024), nhân dịp ngồi cùng bàn với Dưọc Sĩ trong buổi họp mặt trường Petrus Ký, ông hỏi thăm về TQLC và cho biết Bình là bà con với ông.

Chuyện thứ hai cũng ít người biết Bình là một trong hai người được Tư Lệnh Lạng Sơn giao trách nhiệm thành lập, đào tạo, thế hệ thứ hai YM (young Marine) tiếp bước cha ông TQLC. Lý Khải Bình là một trong những TQLC có mặt sớm nhất ở Little Saigon, xin nghe Hắc Long kể lại:

Khoảng năm 1986, khi tôi tới Bolsa Nam CA thì được gặp Lý Khải Bình và Vũ Trọng Oánh trong toà soạn Báo Điều Hâu, do hai anh sáng lập, với mục đích liên lạc thông tin và bảo trợ cho một số Cọp Biển chân ướt chân ráo.

Trâu Điền Định Nguyên, Kinh Ngư Xuân Quang cũng một thời cộng tác với Điều Hâu.

Ngoài báo Điều Hâu, Bình còn thu thập một số sách báo khác để gửi tới các trại tị nạn.

Ai đã từng ở trại tị nạn thì mới thấy sách báo từ Hoa Kỳ gửi tới quý giá vô cùng. Nhưng cước phí thì không phải rẻ nên Anh Năm Thế mở rộng vòng tay tiếp sức với Bình.

Đúng như Ó Biển nói: “Bình giỏi, biết hết”, nhưng Bình luôn khiêm nhường trong gia đình Mũ Xanh, Mũ Xanh nào cũng là “anh”. Vì các anh, “em Bình” làm việc, làm cho tới chết!

Bất cứ hội trường là ai, giai đoạn nào, Bình không nề hà nhận nhiệm vụ trong Ban Chấp Hành khi được yêu cầu, dù cho đau yếu.

Khi thủ quỹ Hội là chị Huy Lễ xin nghỉ vì lý do sức khoẻ thì Tân Hội Trường vất vả tìm người thay thế.

Nhưng đâu phải dễ, đâu có thiện chí nhưng cần can đảm vì nhiều phiến toái với tài chánh.

Cuối cùng thì Lý Khải Bình nhận lời làm thủ quỹ, dù cho sức khoẻ của Bình đang trải qua giai đoạn khó khăn: Ngồi xe lăn!

Ngày 19/6/2023: Bình ngồi xe lăn đi dự lễ kỷ niệm Ngày Quân Lực.

Ngày 1/10/2023: Bình làm MC cho ngày kỷ niệm thành lập Binh Chung.

Thế rồi 25/10/2023: Ó Biển Lý Khải Bình bất ngờ từ giã gia đình, đồng đội, về chốn bình yên cùng Anh Hai Phán Râu, Huy Râu và những anh linh tử sĩ Ó Biển.

Sống như Bình, thác như Bình người người thương tiếc.

Thê nhi đồng đội cắn môi ứa lệ tiễn chân Bình lần cuối.

Trâu Điền Vĩnh Biệt Ó Biển Lý Khải Bình

TỔNG HỘI THỦY QUÂN LỤC CHIẾN VIỆT NAM



NGỒI XE LĂN THAM DỰ NGÀY 19/6



QUỐC KỶ BỘC THẦY



Đồng đội, đồng hương tưởng niệm Mũ Xanh Lý Khải Bình.

Trung Sĩ THIỀNG

và toán ĐỀ-lô Chúng Tôi

Lôi Hoả B

Tháng 1/1967, trời Quảng Trị mưa phùn, gió bắc lạnh căm, vì không có áo ấm, nên tôi co ro trong 2 lần áo trận màu sồng biển, đứng trong căn nhà làm phòng ngủ của các sĩ quan thuộc Ban chỉ huy Pháo Đội B/TQLC tại nơi đóng quân tạm trong trại Sóc Sơn thuộc thị trấn Đông Hà, gồm Trung Úy Nguyễn Tấn Lộc/PĐT, Trung Úy Võ Đăng Phương/SQ Tác Xạ (Pháo Đội Phó) và các Trung Đội Trưởng là Trung Úy Phan Văn Kính, Trung Úy Nguyễn Văn Tâm. Các sĩ quan đề-lô khác đã rời phòng, họ đến với các nhân viên trong toán của mình.

Theo lệnh của PĐT Nguyễn Tân Lộc phân chia:

- Có một toán sĩ quan liên lạc, Trung Úy Trầm Hữu Phước/trưởng toán đi bên cạnh Chiến Đoàn A do Thiếu Tá Hoàng Tích Thông/Chiến Đoàn Trưởng.

-Có hai toán pháo binh đi theo TĐ1/TQLC (Thiếu Tá Phan Văn Thắng/TĐT), đó là toán của Trung Úy Trương Công Thuận và toán của Chuẩn Úy Đoàn Văn Khởi.

-Có hai toán pháo binh khác đi theo TĐ4/TQLC (Thiếu Tá Nguyễn Thành Trí/TĐT), một toán của Chuẩn Úy Vũ Quang Vinh, một toán của Thượng Sĩ I Nguyễn Văn Điện (Th/Sĩ Điện học khoá 11 SQTBTĐ, nhưng ra trường với cấp bậc Thượng sĩ).

-Có hai toán tiền sát viên còn lại được tăng phái TĐ5/TQLC (Đại Úy Phạm Nhã/TĐT) đó là Toán của Chuẩn Úy Cao Khắc Minh và toán Chuẩn Úy Lưu Văn Phúc.

Vũ Quang Vinh, Cao Khắc Minh và Lưu Văn Phúc là bạn cùng khóa 21SQTBTĐ.

Nguyên tắc bắt thành văn: các sĩ quan

tiền sát viên của pháo đội khác tăng phái, luôn luôn nhận nhiệm vụ đề-lô cấp đại đội. Lôi hết với đại đội tác chiến này, lôi tiếp với đại đội tác chiến khác, hễ đại đội nào đi tiên phong, toán đề-lô được tăng phái đến. Chẳng phải cấp trên trừ ếm gì, nhưng đó là thông lệ từ ngày thành lập Pháo Binh TQLC. Tôi là sĩ quan thuộc PĐA tăng phái PĐB, dĩ nhiên làm đề-lô cấp đại đội.

Vì tăng phái, nên không hiểu biết rõ PĐB. Trung Úy Võ Đăng Phương bảo tôi đứng chờ. Ông đã ra lệnh cho Thượng Sĩ Cao Đắc Khế, thường vụ pháo đội cho gọi binh sĩ thuộc toán đề-lô lên gặp tôi để cùng ra căng lều “poncho” nghỉ tạm, sáng mai có quân xa pháo đội đưa các toán đến từng Tiểu Đoàn tác chiến TQLC.

Binh I NGUYỄN VĂN THIỀNG:

Một binh sĩ dáng người tầm thước, trạc tuổi trên hai mươi theo Thượng Sĩ Khế bước vào và nói với tôi:

-Thưa Chuẩn Úy, đây là Binh I Thiềng, toán đề-lô của Chuẩn Úy có 3 nhân viên. Thiềng sẽ đưa Chuẩn Úy ra lều của toán.

Tôi cảm ơn và đưa tay chào các sĩ quan thuộc BCH/PĐB rồi bước theo Binh I Thiềng.

Thiềng là người khá lạnh lợi. Anh ta mở lời trước trong lúc từ Ban chỉ huy bước ra ngoài:

-Thiếu Úy (anh em binh sĩ thường gọi các cấp chuẩn úy và thiếu úy đều như vậy).

Tôi bảo: Tôi là Chuẩn Úy Phúc, PĐA tăng phái.

-Vây, tụi em gọi ông là ông thầy cho dễ nghe ông thầy.

Anh ta cứ như người sắp đặt, chứ không

phải tôi là người quyết định

Vài phút sau, chúng tôi đến căn lều tạm, gió thổi làm cái lều “poncho” như muốn bay.

Thiêng gọi vọng vào:

-Ê! tụi mày ra chào ông thầy đi.

Hai binh sĩ rất trẻ, cỡ 18 hay 19 tuổi, chui ra khỏi lều và đưa tay chào tôi.

Binh I Thiêng chỉ vào người bên phải, hơi cao hơn người bên trái và nói: thằng này là Hường, rồi chỉ vào người bên trái, và nói thằng này là Long

Sau khi chào hỏi nhau, bốn người chúng tôi chui vào lều. Thiêng để ba-lô của tôi xuống sàn lót bằng những tấm ván tạp (không biết họ kiếm ở đâu mà có).

Thiêng hỏi:

-Ông thầy có bấy nhiêu thôi hả?

Tôi nói:

-Đúng vậy. Tôi chỉ có từng đó thôi.

-Ông không có áo ấm hả? Ngoài này (tức là vùng hỏa tuyến) lạnh lắm. Tụi em, người nào cũng được lãnh jacket tại hậu cứ trước khi hành quân. Thảo nào, thấy mặt ông thầy tái đi.

Tôi trả lời:

-Tôi đang hành quân tại Chợ Đệm, sáng sớm xe từ hậu cứ đến, chở tôi thẳng ra phi trường Tân Sơn Nhất để tháp tùng Pháo Đội B hành quân, tôi chẳng chuẩn bị gì được cả. Ngay đến tiền, tôi cũng chỉ có hơn trăm đồng.

-Ông thầy mặc tạm jacket của em. Em sẽ kiếm cái áo khác.

Nhưng tôi từ chối. Tôi không muốn lợi dụng người khác, nhất là binh sĩ dưới quyền. Quân trang hành quân của tôi chỉ có 3 bộ quân phục thay đổi, chiếc võng ny-lon, lưới che muỗi chum đầu, đôi giày trận, quần áo lót, khăn mặt, kem và bàn chải đánh răng, cuốn sổ nhật ký, vài cây bút chì mờ ghi trên bản đồ và cây bút viết.

Thiêng và Long đi lãnh 10 ngày gạo và tiền ăn cả toán 4 người.

Mỗi toán tiền sát viên có trọn ngày hôm nay để chuẩn bị lương thực, ngày mai đến các Tiểu Đoàn 1, 4, 5/TQLC bắt đầu cuộc hành quân. Thời gian đó, không được cấp phát lương khô, gạo xấy, nên đơn vị hành quân nào cũng

phải tự lo lương thực.

Một lát sau, 2 nhân viên vác gạo để trong ruột tượng và tiền ăn về lều. Thiêng hỏi tôi:

-Ông thầy có cần mua thuốc lá, cà phê và thứ chi nữa không? Để Hường ở nhà giữ đồ, thầy trò mình đi chợ ngoài Đông Hà.

Tôi nói:

-Tôi chỉ có hơn trăm đồng. Tôi đưa cả cho Thiêng, mua thêm thứ gì tùy ý.

Thiêng nói:

-Tiền ăn mua không được bao nhiêu. Thường thì phải mua thêm bằng tiền của mình.

-Tôi chỉ có từng đó. Khỏi mua cà phê, thuốc lá gì hết, vì tôi có hỏi mượn tiền, nhưng Trung Úy Pháo Đội Trưởng không xuất quỹ ứng trước trừ lương sau!

-Ông thầy có muốn vay tiền không? Trong Pháo Đội B có mấy ông hạ sĩ quan cho vay tiền, khi lãnh lương phải trả, tiền lời mười phần (10%).

-Anh mượn giùm tôi đi.

-Ông thầy gọi em là mày, là Thiêng cho dễ. Như các ông thầy trước đều gọi tụi em như vậy. Mình là thầy trò đề-lô mà ông thầy. Em đưa ông thầy gặp Trung Sĩ T...để mượn. Ông ấy không cho tụi em mượn, nhưng chỉ cho mấy ông sĩ quan độc thân mượn, ông T...biết các sĩ quan mượn sẽ trả sòng phẳng.

Tôi mượn đỡ 500 đồng và khi lãnh lương sẽ trả thành 550 (vào những năm 1966, 1967 tiền lương chuẩn úy độc thân rất ít, chỉ khoảng trên dưới 3000 đồng một tháng).

Có tiền rồi, 3 người chúng tôi cuốc bộ từ trại Sóc Sơn ra chợ Đông Hà. Cứ đi theo hai nhân viên của mình, tôi mới thấy tài tháo vát, khéo léo của những người lính. Họ tính toán mua thứ này, mua thứ kia, tính sao cho đủ thời gian 10 ngày cho đến kỳ tiếp tế sau. Sau khi đã mua đủ các thứ cần thiết, bỏ vào 2 ba-lô, Thiêng hỏi tôi:

- Ông thầy có muốn kiếm gì dẫn bụng không?

-Tùy ý. Dẫn tôi đi đâu, tôi đi đó.

Thiêng dẫn tôi và Long đến một xạp

bán thức ăn. Có cháo lòng heo, có bún bò Huế, có rượu nếp than, rượu trắng, bia chai. Tôi gọi tô cháo. Còn Thiềng và Long gọi bún bò. Thiềng hỏi:

-Ông thầy có biết uống rượu không?

Tôi cười và nói:

-Thứ gì thì tôi không biết, hay chưa biết. Chứ rượu, tôi uống từ hồi còn học ở Dục Mỹ.

Thiềng gọi 2 xị rượu nếp than.

Ăn uống xong, chúng tôi cuốc bộ về trại. Đường về phải leo dốc, nhưng họ đi rất nhẹ nhàng, còn tôi cảm thấy mỗi gối, chân chồn. Về đến lều, Thiềng lôi trong ba-lô gói bánh (tôi không biết gọi là bánh gì), đưa cho Hướng và nói: “phần của mày ở nhà coi đờ nè”.

Sau đó Thiềng phân công cho mọi người, thay vì tôi phải làm việc đó.

Thiềng nói:

-Hướng, mày mang máy (thời đó, đờ-lô có máy PRC10) và vũ khí, quân trang của mày. Tao và Long mang lương thực cả toán và đồ đạc của ông thầy.

Tôi hỏi: vậy tôi mang gì?

Thiềng nói:

-Ông thầy không cần lo gì cả. Ông thầy đâu, tụi em đó.

Vậy là tôi hành quân chỉ mang trên người vũ khí cá nhân, địa bàn, bản đồ. Việc ăn uống, ngủ lều, căng võng hay bất cứ việc gì khác đều do Thiềng lo liệu thật chu đáo.

Chúng tôi cùng với toán của Cao Khắc Minh được xe GMC pháo đội đưa đến trình diện BCH/TĐ 5/TQLC đang trú

quân tại Ngã tư Sòng, phía bắc quận lỵ Đông Hà trên 10 cây số.

Sau khi trình diện Trung Úy Cổ Tấn Tinh Châu, Trưởng Ban 3/TĐ (ông có người anh cũng cùng tên Cổ Tấn Tinh Châu, cựu Tiểu Đoàn Trưởng TĐ2/TQLC, đang là Tham Mưu Trưởng Trường Võ Bị Quốc Gia vào thời gian đó). Trung Úy Châu nói:

-Một toán ở đây, theo BCH/TĐ. Một toán sẽ được đưa xuống Đại Đội 2 của Trung Úy

Nguyễn Văn Phán.

Như lệnh của PĐT Nguyễn Tấn Lộc, toán chúng tôi theo chân người binh sĩ thuộc Ban 3 dẫn xuống trình diện Trung Úy Đại Đội Trưởng Nguyễn Văn Phán.

Thời gian đầu năm 1967, thành phần sĩ quan chỉ huy TĐ5 gồm:

ĐĐT: Đại Úy Phạm Nhã.

TĐP kiêm ĐĐT/ĐĐ1: Đại Úy Võ Trí Huệ.

Trưởng Ban 3/TĐ kiêm ĐĐT/ĐĐCH: Trung Úy Cổ Tấn Tinh Châu.

ĐĐT/ĐĐ2: Trung Úy Nguyễn Văn Phán.

ĐĐT/ĐĐ3: Đại Úy Nguyễn Văn Kim.

ĐĐT/ĐĐ4: Đại Úy Đỗ Hữu Tùng.

Là toán đờ-lô cấp đại đội, nên hể đại đội nào đến phiên đi đầu, toán đờ-lô chúng tôi được tăng phái đến. Tuy nhiên, tôi không biết lý do nào, nhưng hầu như tôi lội theo Đại Đội 2 của Trung Úy Phán nhiều nhất.

Chúng tôi đã theo bước chân của các chiến sĩ TĐ5/TQLC qua các nơi như Gio Linh, Trung Lương, Cồn Tiên, Hà Trung, Hà Thượng, Kim Long, Sòng, ra Cửa Việt, xuống Triệu Phong, về Hải Lăng. Chúng tôi chỉ làm nhiệm vụ xin tác xạ yểm trợ pháo binh theo yêu cầu của các vị đại đội trưởng.

Tài xoay xử của Binh I Thiềng:

Tấm hình Trung Sĩ Nguyễn Văn Thiềng và con trai là Nguyễn Văn Cường

(tháng 1/2019, khi nghe Thiềng bị bệnh, chúng tôi gửi quà tặng).

Mưa dầm, gió bắc lạnh thấu xương, tôi không có áo ấm, cũng chẳng có áo mưa. Sáng nào, trước khi lội theo đại đội, tôi cũng cởi quần áo khô, giao cho Long hay Thiềng, mặc vào bộ quân phục còn ẩm ướt hôm qua để bắt đầu hành quân. Dù mới 22 tuổi, khoẻ mạnh, nhưng cũng tê tái, đôi lúc nhìn thấy da mình tím bầm vì lạnh. Một hôm dừng quân trên các đồi cát ngoài bìa làng thuộc quận Triệu Phong. Thiềng đi đâu một lúc, đem về và đưa cho tôi một áo mưa may bằng vải poncho và nói:

-Ông thầy thay quần áo khô và mặc áo



mưa này cho khỏi lạnh.

Tôi hỏi:

-Ở đâu mà có vậy?

Thiêng trả lời:

-Em đổi với một người bên tác chiến.

-Lấy gì đổi vậy? Tôi hỏi Thiêng.

Anh ta nói:

-Ông thầy đừng lo. Tụi em biết mình phải đổi thứ gì. Họ không cho không đâu.

Kể từ hôm đó, tôi không còn bị mặc quần áo ẩm ướt mỗi buổi sáng khi bắt đầu di chuyển hành quân. Tôi thầm nghĩ: họ chỉ là binh sĩ dưới quyền, sao họ quan tâm và thương mình thế nhỉ!

Tôi tự nhủ lòng, sẽ giúp đỡ họ, khi mình có thể,

Tôi tặng phái cho PĐB/TQLC suốt cuộc hành quân kéo dài hơn 4 tháng nơi vùng hỏa tuyến, rồi được cùng PĐB về hậu cứ dưỡng quân. Tôi cũng như tất cả quân nhân thuộc PĐB, được nghỉ 48 giờ phép. Vì độc thân, biết làm gì trong những ngày nghỉ phép. Tôi chưa có “bạn gái”, tiền lính tính liền, nên cạn túi. Thiêng rủ tôi về nhà chơi. Tôi hỏi:

-Nơi đâu?

-Nhà em ở Gò Vấp. Ông già, bà già vợ cho miếng đất, cất cái nhà mái lá trong khu vườn sau của gia đình vợ.

Thiêng dụ khị tôi về nhà anh ta chơi, nhân đó anh ta tính giới thiệu tôi với người cháu gái của vợ anh ta, tên cô ta là Mai, đang học lớp Đệ Nhị Trường Nữ Trung Học Lê Văn Duyệt, Gia Định. Tôi là kẻ khờ, nhát gái, nên dủ cho cô Mai có theo dì của cô là bà xã của Thiêng, lên hậu cứ tại trại Chương Dương thăm Thiêng và gặp tôi. Nhưng tôi cứ lúng túng, tay chân luống cuống, chẳng biết nói gì, Khờ thật. Con gái luôn chờ đối tượng mở lời trước, mình khờ thì ráng chịu.

Xuất Phái PĐB:

Ở hậu cứ với PĐB chỉ được vài ngày. Tôi nhận lệnh mới, được hoàn trả về PĐA. Thời gian này, Đại Úy Đoàn Trọng Cảo từ PĐCH ra nhận lại PĐA, một chức vụ do chính ông đảm trách từ ngày đầu thành lập vào năm 1962.

Tôi tiếp tục nhiệm vụ tiền sát viên với bất cứ đơn vị nào mà tôi được sai đến. Giữa năm 1967, tôi nhận lệnh đi theo PĐC, do Đại Úy Đặng Bá Đạt là Pháo Đội Trưởng trong cuộc hành quân khu vực Dương Liễu, Phù Cát, Bình Định với Chiến Đoàn B/TQLC, Trung Tá Tôn Thất Soạn/Chiến Đoàn Trưởng. Tôi được chỉ

định là đề-lô cấp đại đội, thuộc TĐ2/TQLC (Thiếu Tá Ngô Văn Định/TĐT). Tôi đã lội hành quân theo bước chân của các MX Trâu Điền trong cả 4 đại đội tác chiến. Nhưng có lẽ hai đại đội mà tôi đi theo nhiều nhất là Đại Đội 1 của Đại Úy Nguyễn Kim Để và Đại Đội 4 của Trung Úy Trần Văn Hợp.

Tháng 10/1967, tôi được hoàn trả về PĐA theo chuyển liên lạc của Ban Quân Lương từ PĐC/hành quân về Sài Gòn, vì PĐC đã bổ sung đủ sĩ quan tiền sát viên cơ hữu, không cần đến sq/tsv của pháo đội khác tặng phái.

Đại Úy PĐT Đoàn Trọng Cảo cho tôi nghỉ

phép 4 ngày và sau đó trình diện làm nhiệm vụ đề-lô theo TĐ6/TQLC, do Thiếu Tá Phạm Văn Chung là TĐT.

Đang thi hành nhiệm vụ, tôi được đưa về hậu cứ vào ngay mấy ngày đầu năm 1968, trình diện nhận lệnh trực tiếp của Thiếu Tá Nguyễn Văn Trước, TĐT/TĐPB. Tôi không được phép làm cái gì hơn là có 1 tiếng rưỡi chuẩn bị, kể cả ra trước cổng trại Chương Dương kiểm hàng quán ăn trưa, tôi phải có mặt tại Văn phòng PĐB/hậu cứ lúc 2 giờ trưa, tháp tùng xe tiếp tế hành quân đi đến vị trí PĐB/TQLC hiện đang trú đóng gần quận đường Cai Lậy, Mỹ Tho. Tôi tự nói: có dịp trở lại PĐB và vùng sông nước miền Tây.

Lại tăng phái PĐB, gặp lại toán nhân viên đề-lô cũ.

Xe đến vị trí PĐB/HQ khoảng hơn 5 giờ chiều. PĐB/HQ đóng quân bên phải của con lộ đất hướng đi Ba Dừa, Cai Lậy và không xa chợ bao nhiêu. Tôi vào Ban chỉ huy PĐB và trình diện Đại Úy Võ Đăng Phương/PĐT. Ông nói tôi sẽ được đưa đến TĐ1/TQLC/HQ, đóng quân trên lộ đường về Bình Phú.

Qua trao đổi, lúc nhận lệnh, tôi biết rằng: bạn tôi là Thiếu Úy Đoàn Văn Khởi đã bị đưa về BTL/SĐ tại trại Lê Thánh Tôn, Sài Gòn để thọ phạt. Vì đêm trước, địch

tấn công vị trí của TĐ1/TQLC, Thiếu Úy Khởi vắng mặt trong đêm địch tấn công, nên sự yểm trợ pháo binh không hiệu quả. TĐ1/TQLC báo cáo sự vắng mặt của SQ Đề-Lô PB cạnh TĐ. Thiếu Úy Khởi bị phạt...và cấp trên chỉ định tôi thay thế.

Xe PĐB đưa tôi đến vị trí đóng quân của TĐ1/TQLC. Tôi vào BCH, được hướng dẫn vào trình diện Trung Úy Trương Văn Dàng/TB3/TĐ. Ông giao nhiệm vụ và nói tôi chờ, sau đó Tr/Úy Dàng bảo một nhân viên của ông tìm và đưa một nhân viên toán pháo binh lên gặp tôi. Tôi thật sự vui mừng, khi thấy Hạ Sĩ Nguyễn Văn Thiềng (1/1/1968 Thiềng thăng cấp Hạ Sĩ) theo

anh Ban 3/TĐ bước vào đón tôi. Thầy trò vui mừng quá đỗi. Thiềng sau khi chào kính Tr/Úy Dàng và tôi xong, anh ta hỏi:

-Ba-lô ông thầy đâu? Ông thầy đưa cho em. Toán đề-lô mình căng lều cũng gần đây.

Tôi nghiêm chỉnh chào Trung Úy Dàng và bước theo Thiềng. Chưa về đến lều tạm trú, Thiềng đã gọi:

-Ê, tụi mày ra chào ông thầy cũ đi, tụi mày.

Cũng Hướng và Long bước ra, chào hỏi tôi. Thầy trò vui mừng tái ngộ, dù là trên bước hành quân hiểm nguy đang chờ.

Hành quân truy lùng địch tại Cai Lậy.

Hai ngày sau, Chiến Đoàn B/TQLC mở cuộc hành quân truy lùng địch. Toán Đề-lô chúng tôi theo cánh B của Đại Úy Nguyễn Văn Đã TĐP gồm Đại Đội 1 và Đại Đội 3. Các vị sĩ quan đại đội trưởng thuộc TĐ1/TQLC thời gian đó là: Trung Úy Quách Ngọc Lâm, Đại Úy Huỳnh Văn Lượm, Đại Úy Phan Công Tôn, Đại Úy Nguyễn Văn Phán, Đại Úy Nguyễn Xuân Tông. Các Anh rất thân với nhau và đều đối xử rất tốt với các toán đề-lô. Sau 2 ngày hành quân trực thăng vận đổ bộ vào vùng trách nhiệm truy lùng, tảo thanh và phá hủy các công sự của địch, Chiến Đoàn B/TQLC ra nghỉ chung quanh quận lỵ Cai Lậy để đón Tết.

Trận chiến Tết Mậu Thân tại Sài Gòn

Ngày 31/1/1968 (mùng 2 Tết Mậu Thân), toán TSV/Phúc Yên chúng tôi theo BCH/TĐ1/TQLC lên trực thăng bay từ Cai Lậy về thẳng nội vi Bộ Tổng Tham Mưu tại Sài Gòn với nhiệm vụ giải toả Thủ Đô do việt cộng vi phạm lệnh hưu chiến, chúng đã chiếm giữ nhiều nơi trong Sài Gòn và nhiều tỉnh, thành trên lãnh thổ VNCH. Là một sĩ quan cấp thấp, chỉ nhận và thi hành lệnh, không biết gì hơn.

Sáng hôm sau, ngày 1 tháng 2 năm 1968, chúng tôi theo chân các Chiến sĩ

TĐ1/TQLC lên các GMC, để được đưa đến gần dinh Tỉnh trưởng Gia Định và chờ lệnh. Vài giờ chờ đợi, cánh quân TĐ1/TQLC hành quân bộ dọc theo con đường dẫn từ Trường Cao đẳng Mỹ thuật/Gia Định, nhiệm vụ tảo thanh địch từ khu bệnh viện Nguyễn Văn Học tới Ngã tư Bình Hoà, quẹo trái, hướng về Cây Quáo và dọc theo con đường Gia Long thuộc tỉnh Gia Định, tiến về Gò Vấp, lên tới Ngã năm dừng lại bố trí và chờ lệnh của Đại Bàng Sài Gòn Chiến Đoàn trưởng Chiến Đoàn B/TQLC.

Sau đó, TĐ1/TQLC có nhiệm vụ tấn công, giải tỏa, tái chiếm các trại Quân Cụ, thành Cổ Loa (BCH/PB/QLVNCH), cư xá Trương Quảng Tuân, trại Hoa Lư (hậu cứ TĐ61PB), và giải tỏa khu vực Xóm Mới, khu kho đạn Thành Ông Năm. Toán Đê-lô chúng tôi đã góp chút công trong việc tác xạ tiêu hủy để triệt hạ các công sự phòng thủ kiên cố mà địch đã chiếm giữ.

Sau vài ngày, hoàn thành nhiệm vụ tốt đẹp. TĐ1/TQLC, được không vận ra phi trường Phú Bài, cùng với TĐ4/TQLC (Đại Úy Đỗ Đình Vượng TĐT), TĐ5/TQLC (Thiếu Tá Phạm Nhã/TĐT), Pháo Đội B/TQLC (Đại Úy Võ Đăng Phương/PĐT) đặt dưới quyền chỉ huy của Thiếu Tá Hoàng Tích Thông Chiến Đoàn Trưởng/Chiến Đoàn A/TQLC có trách nhiệm đánh đuổi quân cộng sản Bắc Việt ra khỏi thành nội Huế.

Toán Đê-lô: 1 tử trận, 1 bị thương

Vài ngày đầu tiên trong trách nhiệm khu vực hành quân của TĐ1/TQLC là đánh chiếm, giải tỏa các khu vực từ trại Trần Cao Vân/Huế cho đến Kỳ Đài. Toán Đê-lô chúng tôi được lãnh nhiệm vụ cạnh BCH/TĐ. Làm việc nhận lệnh trực tiếp từ Trung Úy Trương Văn Dàng TB3/TĐ.

Thiếu Tá Nguyễn Văn Đã (Ông mới thăng cấp thường niên), TĐP/TĐ1 chỉ huy cánh B/TĐ trên chạm tuyến cùng 3 Đại Đội. Theo đề nghị của Đại Úy Nguyễn Văn Phán ĐĐT/ĐĐ3, Thiếu Tá Đã yêu cầu BCH/TĐ tăng phái toán Đê-lô Phúc Yên lên tuyến đầu thay thế toán Đê-lô Vinh Quang của Thiếu Úy Vũ Quang Vinh.

Anh Vinh là bạn cùng khóa SQ, cùng một Trung đội SVSQ với tôi. Anh Vinh là người điềm đạm, tính tình rất cẩn thận, kỷ luật gương mẫu, cũng rất nguyên tắc. Anh đã từ chối việc xin tác xạ cận tuyến phòng thủ, nên các vị Đại Đội Trưởng không hài lòng. Tuy nhiên, anh Vinh đã làm đúng trách nhiệm của một tiền sát viên pháo binh.

Thời gian ấy, tôi là SQ trẻ, chỉ mới 23 tuổi, liều lĩnh và tin vào kỹ thuật tác xạ của anh em pháo thủ tại vị trí Pháo Đội B, tự tin vào chính mình và được các vị Đại Đội Trưởng yêu cầu, tôi đã xin những tác xạ không theo nguyên tắc điều chỉnh pháo binh. Dù thế nào, toán Đê-lô chúng tôi cũng đã góp chút công lao trong chiến công chung của TQLC trong việc giải tỏa Cổ đô Huế dịp Tết Mậu Thân 1968.

Khi chúng tôi ở ngay tuyến đầu với các Chiến sĩ ĐĐ2 (Thiếu Úy Bùi Phúc Lộc/ĐĐP xử lý chức vụ ĐĐT vì Đại Úy Tôn bị thương) và ĐĐ3 của TĐ1/TQLC tiến gần đến Kỳ Đài nơi cửa Thượng Tứ, toán Đê-lô Phúc Yên bị một loạt đạn của địch, Binh I Hướng, người mang máy truyền tin bị tử thương do trúng đạn vào đầu, HS Thiềng trúng miếng B40 vào cánh tay trái, nhưng sau khi được băng bó, Thiềng không chịu tử thương, nhất định ở lại chiến trường,

anh ta nói: “vẫn cử động được”, chỉ bị thương nhẹ, từ lúc đó, Thiềng kiên luôn âm thầm yên, vì PĐB không có quân số bổ sung. Tôi đeo ba lô của mình.

Hành động dũng cảm, tấm lòng thương yêu đồng đội của Thiềng như thế, sau trận chiến, tôi đã xin và đề nghị với Đại Úy Phán ban thưởng HS Thiềng một Anh dũng bội tinh và một Chiến thương bội tinh.

Sau trận chiến Tết Mậu Thân tại Huế, tôi trở về đơn vị gốc là Pháo Đội A. Tiếp tục thi hành nhiệm vụ tiền sát viên Pháo Binh với các TĐ6, rồi đến TĐ3/TQLC (Thiếu Tá Nguyễn Năng Bảo/TĐT) tại khu vực kéo từ Ngã ba Trung Thành, cầu Băng Kỵ, xưởng cưa Đức Lan, cầu Bình Lợi, dọc theo sông Sài Gòn....và không có dịp gặp lại HS Nguyễn Văn Thiềng.

TỔNG HỘI THỦY QUÂN LỤC CHIẾN VIỆT NAM

Năm 1972, với nhiệm vụ SQ hành quân và huấn luyện/TĐ1PB/TQLC (TB3), tôi đã khuyến khích và đề nghị HS Thiềng theo học khóa Hạ Sĩ Quan.

Tháng 4/1973, TS Thiềng và tôi lại có dịp cùng nhau phục vụ chung một pháo đội: khi thượng cấp ra lệnh tôi hoán đổi nhiệm vụ với Đại Úy Đoàn Văn Khởi. Tôi rời chức vụ TB3/TĐ ra PĐB lãnh chức vụ Pháo Đội Trưởng. Đại Úy Khởi rời chức vụ PĐT/PĐB về BCH/TĐ nhận chức vụ TB3.

PĐB là những người lính **PB/TQLC** sau cùng tại giới tuyến từ ngày 16 đến ngày 25 tháng 3/1975. Pháo Đội chúng tôi có nhiệm vụ yểm trợ hỏa lực cho Lực Lượng Tango do Thiếu Tá Phạm Cang/TĐT/TĐ7/TQLC chỉ huy.

Cùng với PĐA và PĐC trực thuộc Tiểu Đoàn 1 Pháo Binh/TQLC yểm trợ hỏa lực cho 2 Lữ Đoàn 258 và 468/TQLC, tất cả đặt dưới quyền chỉ huy của Đại Tá Nguyễn Thành Trí

TLP/SĐTQLC.

Những Chiến Sĩ TQLC anh hùng đã hoàn thành nhiệm vụ trấn giữ phòng tuyến phía Đông Bắc Thủ Đô Sài Gòn cho đến giờ phút cuối cùng của cuộc chiến bảo vệ miền Nam tự do.

Trong mọi hoàn cảnh, ngay cả khi trên các chuyến tàu Hải Quân từ Thuận An về Đà Nẵng, từ Đà Nẵng về Cam Ranh, từ Cam Ranh về Vũng Tàu; TS Thiềng có trách nhiệm là HSQ Truyền Tin, và anh ta còn lo cho tôi rất chu đáo, giúp tôi có đủ sức khỏe để hoàn thành trách nhiệm chỉ huy của mình.

Nước mắt, chúng tôi lâm cảnh tù đầy. Năm 1982, khi ra tù, về đến nhà, trước cảnh đổi đời, lòng người ly tán, nhưng người đến thăm tôi ngay trong những ngày đầu tiên là anh em cũ của tôi, trong đó có Nguyễn Văn Thiềng.

Giờ đây, Thiềng đã an nghỉ nơi xa xôi nào đó. Cầu mong linh hồn anh thanh thoi, không vương bận phiền muộn kiếp nhân sinh.

Tây Bắc Hoa Kỳ

Tháng 3 năm 2024.

Lưu Phúc/Lôi Hỏa B.



Mật Khu A-Shau “Ả Sầu?” hay “Hồ huyết?”

**“Bất nhập hổ huyết
An đắc hổ tử.”**

BCD Lê Đắc Lực

Đại Úy Phan Văn Khánh, Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 91 Biệt Cách Nhảy Dù (thay thế Thiếu Tá Lê Như Tú đã bị tử thương trong biến cố Tết Mậu Thân) sau khi bay một vòng ở Trường Sơn để thám sát chọn bãi đổ quân, trở về đã họp tất cả các Đại Đội Trưởng 1, 2 và 3 để phổ biến kế hoạch hành quân. Ngày hôm sau, hai phi đội trực thăng UH.1B của Hoa Kỳ lần lượt chuyển đổ ba Đại Đội Biệt Cách Nhảy Dù vào bãi đáp tại mật khu Ashau.

Ngồi trên trực thăng, nhìn núi rừng trùng điệp, tôi bỗng miên mang nhớ đến những thằng bạn cũ hồi còn đi học. Phải chi có tụi nó, cùng ở đây để được ngắm nhìn cái vẻ đẹp của quê hương. Đẹp từ màu xanh của cây rừng, từ những đám sương mù trắng đục bay là đà bên sườn núi, đẹp từ những bãi rừng tranh vàng mượt, sóng sánh theo từng cơn gió thổi qua.

Đoàn trực thăng đảo nửa vòng rồi tuần tự đáp nhanh xuống một bãi tranh trống, cách con đường khoảng 500 mét về hướng Nam. Tôi vội vàng ra lệnh: “Go, Go, Go!”. Tất cả binh sĩ lao ra khỏi trực thăng, ôm chặt súng phóng thẳng vào sát bìa rừng, bố trí phòng thủ để cho cuộc đổ quân tiếp tục. Thượng Sĩ già người

Nùng Nồng A Si, Trung Đội Phó đi kiểm điểm tuyến phòng thủ của binh lính xong, báo cáo đủ với tôi. Tôi cho lệnh Trung Đội nằm yên tại vị trí, chú ý quan sát, lắng nghe mọi động tĩnh chung quanh.

Theo lệnh hành quân đã được ban hành, nhiệm vụ của Đại Đội 1, 2, 3 là tổ chức phục kích đoàn xe Molotova của địch, sẽ từ phía Lào, theo đường mòn Hồ Chí Minh đi vào phía lãnh thổ của ta, băng ngang qua thung lũng Ashau, và sẽ di chuyển ra đến gần Lăng Minh Mạng để tiếp vận cho chiến trường Huế. Đoàn xe được một toán thám sát Delta phát hiện, đồng thời cũng được giải đoán qua không ảnh do phòng Quân Báo Quân Đoàn I cung cấp.

Cuộc đổ quân hoàn tất. Đại Úy Tiểu Đoàn Trưởng qua máy truyền tin PRC.25, đã lệnh cho các Đại Đội di chuyển thành ba cánh quân, tiến sâu lên hướng Bắc, tiếp cận đường mòn, cùng phối hợp chặt chẽ với nhau, dàn rộng đội hình tổ chức phục kích, theo thứ tự Đại Đội 3, Đại Đội 2 và Đại Đội 1 nằm cuối cùng. Sau khi bố trí, giữ im lặng vô tuyến, chờ lệnh khai hỏa tấn công.

Rừng nhiệt đới, cây đại thụ cao ngất, ít nhất cũng hai ba tầng lá ở trên, phi cơ rất khó nhìn thấy. Trên mặt đất, không phải chỉ có một

đường mòn mà hai ba đường mòn nhỏ kề cận nhau. Xe địch di chuyển đã nhiều, ở trên mặt đường trải dày đất đá hay các phen tre lót đường để tránh lầy, còn hằn in dấu các vết xe lăn. Hai bên lối mòn, các loại cây thấp vắn um tùm, xen lẫn với dây leo, dây mây chằng chịt, khó di chuyển. Trung Đội tôi được lệnh trải rộng phục kích dọc theo đường mòn, trong những lùm cây rậm rạp đó, địch không tài nào phát hiện được.

Có tiếng máy “Đại Bàng” truyền lệnh cho biết: “Đoàn xe địch đang di chuyển gần đến chúng ta, có khoảng tám chiếc”.

Đúng như tin tức của các toán Thám Sát Delta cung cấp và giải đoán của Trung Tâm Không Ảnh Quân Đoàn I. Trong phạm vi phòng tuyến phục kích của ba Đại Đội, kéo dài khoảng chừng ba đến bốn trăm mét, khi toàn bộ đoàn xe đã vào trọn tuyến phục kích, các Đại Đội phải dồn hết hỏa lực, tấn công tiêu diệt tất cả, khi nghe phát lệnh khai hỏa.

Địch có vẻ chủ quan, ngồi vắt vẻo trên thành xe, chẳng quan sát, đề phòng gì cả. Tôi nghĩ thầm: “Bọn chúng nó lầm tưởng rằng đây là vùng cấm địa của chúng, quân lính Miền Nam chẳng ai dám vào đây chẳng?”.

Trời bắt đầu tối dần, đoàn xe Molotova đang từ từ lọt hết vào đúng vị trí phục kích, sau khi Đại Úy Tiểu Đoàn Trưởng Phan Văn Khánh phát lệnh khai hỏa. Các Đại Đội đồng loạt nổ súng, kèm theo tiếng hô xung phong ầm ĩ vang rền cả một góc trời, phá tan cái âm u, trừ tịch của khu rừng. Trung Đội tôi cùng lúc tác xạ xối xả, nào Đại Liên, Trung Liên, Garant, Carbine, bắn liên tục như pháo Giao Thừa vào chiếc xe chạy dẫn đầu, làm nó nằm im, lửa bùng cháy bao trùm cả chiếc xe. Tiếng la hét hỗn loạn chen lẫn với tiếng súng AK, CKC và B.40 phản công của bọn cộng phỉ, tiếng nổ đì đùm của mìn pháo trên các xe kế tiếp đang bốc cháy, tạo nên

một âm thanh rùng rợn và hỗn độn. Vài tên địch rơi xầm xuống đất, nằm bất động tại chỗ, “chắc không sống nổi”, tôi chợt nghĩ như thế. Lựu đạn quăng tới tấp, những chiếc Molotova nổ đui, cùng chịu chung số phận cũng đã bị các trung đội của các Đại Đội 3, 2, 1 hạ gục, hết chiếc này đến chiếc khác, lửa hừng hực lan rộng dọc theo con đường, lửa khói bốc cao dữ dội, làm rực sáng, nóng bức cả một khu vực trong rừng đêm.

Sáng hôm sau, kiểm điểm tổng quát trận địa: Bên địch tám chiếc Molotova bị bắn cháy cùng với rất nhiều vũ khí đạn dược, chiếc chạy dẫn đầu chứa đầy lương thực gạo, muối, lương khô và quân trang quân dụng của bọn chúng cũng bị thiêu rụi hầu hết.

Lục soát dọc theo khu vực đã tìm thấy 20 xác cộng phỉ nằm ngổn ngang dọc hai bên sườn núi, bên phía ta Đại Đội Trưởng Đại Đội 3 Trung Úy Huỳnh Văn Thanh đã bị trúng một viên đạn AK, còn ghim trong lồng ngực, đã được bốc khẩn cấp đến bệnh viện Dã Chiến Hoa Kỳ giải phẫu. Trung Đội Trưởng Chuẩn Úy Nguyễn Hiền, Thiếu Úy Trương Út và một số Hạ Sĩ Quan, Binh Sĩ các Đại Đội 1, 2, 3 bị trúng thương, tất cả đều đã được trực thăng vận chuyển về hậu trạm chữa trị.

Báo cáo tổng kết tình hình chiến trận cho Đại Bàng xong, các Đại Đội được lệnh nhanh chóng rút quân về lại bãi đáp để triệt xuất, đề phòng địch quân ẩn trú quanh đây chắc chắn không phải là ít, chúng sẽ tập trung lực lượng phản kích.

Trên trực thăng đang bay trở về lại căn cứ hành quân Phú Bài. Thắng trận, tôi vừa vui vừa ngậm ngùi. Tôi không ưa sự chém giết. Đó là bản tính tôi. Tinh thần của một Phật Tử, truyền thống của dân tộc còn nặng trong tâm tư tôi. Tôi không biện minh. Đó chỉ là một điều tất nhiên mãi mãi tồn tại trong con người của tôi.

TỔNG HỘI THỦY QUÂN LỤC CHIẾN VIỆT NAM

A Shau là tiếng Thượng, tiếng của dân tộc Vân Kiều hay Stiêng?. Ầ Sầu là tiếng A Shau được Việt hóa! Ầ là “cô ả”, là “cô nàng” nào đó. Có cô ả nào sầu vì thương những người lính xông pha núi rừng như chúng tôi trong trận đánh vừa qua?

Tôi thầm nghĩ:

Đời còn có người thương thì đời còn vui chán!

Thế nhưng: “*Nam nhi cổ lai chinh chiến hề*”.

Không bao lâu sau đó, Tiểu Đoàn 91 Biệt Cách Nhảy Dù, trong đó có Đại Đội 1 chúng tôi, do Đại Úy Bùi Cao Thăng chỉ huy, lại lần nữa nhảy vào Mặt khu Ashau lần thứ hai.

Trong trận chiến này, Tiểu Đoàn đã quần thảo suốt hai ngày đêm với một Trung Đoàn chính qui của cộng quân. Đại Đội 1, trong chiều tối đầu tiên đã bị địch tấn công vây hãm bất ngờ trên đường di chuyển. Trung Đội Trưởng Trung Đội 2 Thiếu Úy Đặng Thiện Chấn, Khóa 22A Võ Bị Đà Lạt đã bị tử thương bởi đạn B.40, Hạ Sĩ I Dục mang máy truyền tin cũng cùng chung số phận, còn tôi bị một mảnh vỏ đạn súng cối cắt vào bắp chân trái. Nhưng

không vì thế mà làm sút giảm đi sức kháng cự, chống trả của đơn vị.

Trung Úy Nguyễn Ích Đoàn, Đại Đội Phó đã tả xông hữu đột, sát cánh cùng tôi điều động binh sĩ phản công, chặn đứng các đợt xung phong biển người của địch quân. Cuối cùng cũng nhờ được sự tiếp ứng kịp thời của các Đại Đội 2, 4 và 5, cùng sự oanh kích chính xác của các chiến đấu cơ A.37, cộng quân đã phải tháo chạy, bỏ lại hơn 30 xác chết, lẫn lóc nhầy nhụa, bên những chiếc hố đào vội vã, thoai thoải quanh dốc đồi.

Cuộc đời của một con người đều có số phận. Trong cuộc chiến tranh, đối diện với đầu tên mũi đạn, thập tử nhất sinh, biết ai còn ai mất. Và với riêng tôi, trong trận chiến này, đây là lần đầu tiên tôi đã được nhận lãnh một “Chiến Thương Bội Tinh” và một “Anh Dũng Bội Tinh” ngôi sao đồng.

BCD Lê Đắc Lực



Từ Hạ Lào Tới

Cổ Thành Quảng Trị

Đặng Kim Thu

Ý Định Tấn Công Hạ Lào Có Từ Lúc

Nào?

Ngày 20/3/1967, tại Hội Nghị Thượng Đỉnh trên đảo Guam, Chính Phủ VNCH đã yêu cầu Chính Phủ Mỹ viện trợ tài chánh, yểm trợ quân sự cho các chiến dịch ngăn chặn CS Bắc Việt xâm chiếm miền Nam VN. Trung Tướng Thiệu và Đại Tướng Viên đề nghị Tổng Thống Johnson một kế hoạch tấn công qua Hạ Lào, ở vùng Tchepone, để cắt đứt đường tiếp vận quan trọng của CS.

Lúc đó, Tổng Thống Johnson không quyết định liền mà đề nghị để ông ta nghiên cứu kỹ vì không biết chắc Quốc Hội Mỹ có đồng ý cho mở rộng chiến tranh qua Lào hay không? Vả lại, Vương Quốc Lào là một quốc gia trung lập nên cần phải có sự chấp thuận của họ. Ông nói tiếp:

-“Về phần các ông (tức phía VN) thì cứ chuẩn bị kế hoạch, ở tư thế sẵn sàng, tôi (Johnson) sẽ họp bàn với bộ Ngoại Giao, bộ Quốc Phòng, và Quốc Hội để quyết định. Có thể, tôi sẽ cử phái đoàn qua VN để nghiên cứu, xem xét tình hình tại chỗ. Các ông chuẩn bị kế hoạch rõ ràng để chúng ta bàn thảo”

Khi về tới Sài Gòn, Đại Tướng Viên bảo Chuẩn Tướng Trần Thanh Phong, lúc bấy giờ là Tham Mưu Phó Hành Quân kiêm Trưởng Phòng

Ba Bộ Tổng Tham Mưu, với sự giúp đỡ của Trung Tá Trần Đình Thọ, Phó Phòng (*sau này, là Trưởng Phòng Ba*) soạn thảo kế hoạch tấn công qua Hạ Lào, ở vùng Tchepone. Bộ phận nghiên cứu đã chuẩn bị 5 bảng “chart” thuyết trình, gồm 5 mục tiêu. Mục đích của Lệnh Hành Quân là để đích thân Đại Tướng Viên thuyết trình cho Lưỡng Viện Quốc Hội Hoa Kỳ và Bộ Quốc Phòng Hoa Kỳ khi qua Sài Gòn.

Tháng 5/1967, Đại Tướng Viên đã thuyết trình hai lần.

Lần thứ nhất trước phái đoàn Quốc Hội Hoa Kỳ, gồm Ủy Ban Quốc Phòng Thượng và Hạ Viện Hoa Kỳ, tại khách sạn Majestic ở đường Tự Do, Sài Gòn.

Lần thứ nhì (cách lần đầu khoảng một tuần) tại Bộ Tư Lệnh MACV, ở Tân Sơn Nhứt cho các tướng lãnh thuộc Bộ Tham Mưu Hoa Kỳ.

(*Vì người viết đứng chờ để thay đổi “chart” thuyết trình, mỗi khi bắt đầu sang qua tiết mục khác, nên đã ghi nhớ những ý chính trong kế hoạch hành quân, như sau:*

1. Mục Đích Của Cuộc Hành Quân:

- Để ngăn chặn đường chuyển vận của CSBV tiếp tế cho “Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam”.

- Giải tỏa áp lực quân CS quanh căn cứ Khe Sanh, do một Lữ Đoàn TQLC Mỹ trú đóng.

2. Lực Lượng Tham Chiến:

Cuộc hành quân cần ít nhất ba sư đoàn tấn công và một sư đoàn trừ bị.

3. Quan Niệm Điều Binh:

Chuẩn bị sẵn nhiều địa điểm bốc quân bằng trực thăng, tấn công chớp nhoáng đồng loạt vào các mục tiêu đã định trước. Không tiến quân bằng đường bộ vì địa thế hiểm trở khó di chuyển nhanh. Cuộc hành quân dự trù kéo dài từ một tháng tới một tháng rưỡi. Sau cuộc hành quân, quân VNCH sẽ xử dụng một Chiến Đoàn Đặc Nhiệm (tương đương với một sư đoàn) hoạt động lưu động 100% trong vùng “yết hầu” của đường mòn Hồ Chí Minh một cách thường xuyên. Bộ Chỉ Huy Chiến Đoàn, sẽ được thiết lập bên này biên giới của ta ở Lao Bảo, để dễ tiếp vận và để các đơn vị dễ luân phiên hoạt động ở Hạ Lào, vì ta không được phép lập căn cứ trên đất Lào.

4. Yểm Trợ Tiếp Vận, Yểm Trợ Pháo Binh và Không Yểm:

Lực lượng Hoa Kỳ sẽ trợ giúp hoàn toàn phần việc này. Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ chịu trách nhiệm tiếp xúc thương lượng với Chính Phủ Lào cho phép quân VNCH tiến quân vào lãnh thổ của họ, vì VNCH không đủ ảnh hưởng dàn xếp với Chính Phủ Lào.

5. Trả Lời Thắc Cắc Của Lưỡng Viện Quốc Hội Hoa Kỳ:

Trong buổi họp, một câu hỏi quan trọng được nêu ra, như sau:

- “Ngăn chặn được đường tiếp vận của Cộng Sản Bắc Việt từ Bắc vào Nam tại Lào, thì Quân Đội VNCH cần bao nhiêu thời gian mới tiêu diệt hoàn toàn VC ở Miền Nam?”

Đại Tướng Viên khẳng định:

- Nếu đường mòn HCM bị cắt đứt hẳn, VC ở Miền Nam sẽ không nhận được nguồn tiếp tế từ miền Bắc vào nữa. Do đó, chúng không thể tiếp tục chiến đấu lâu hơn một năm.

Trong buổi thuyết trình thứ hai tại MACV cho phái đoàn của Ngũ Giác Đài, một tướng ba sao hỏi Đại Tướng Viên:

- Nếu kế hoạch hành quân thành công như ý muốn, liệu Quân Đội VNCH có thể duy trì được tình trạng đó lâu dài, khi Quân Đội Mỹ rút hết về nước?

Đại Tướng Viên trả lời:

- Chúng tôi chắc chắn duy trì được lâu dài, với điều kiện chúng tôi vẫn nhận được quân viện từ nước Mỹ ở mức độ như hiện nay mà không bị cắt giảm bớt.

Sau đó, hai phái đoàn Quốc Hội Hoa Kỳ trở về tường trình với lưỡng viện quốc hội, cũng như Bộ Quốc Phòng Hoa Kỳ trở về báo cáo cho Tổng Thống Johnson. Các phái đoàn đều đồng ý hỗ trợ kế hoạch của VNCH.

Nghe xong báo cáo, Tổng Thống Johnson liền yêu cầu Ngoại Trưởng Dean Rush, “đi đêm” với Chính Phủ Lào, đề nghị Chính Phủ Lào chấp thuận cho Quân Đội VNCH được tiến quân vào Hạ Lào.

Bất Đồng Giữa Tổng Thống Johnson và Ngoại Trưởng Dean Rush:

Trong khi phái đoàn Hoa Kỳ còn ở Sài Gòn thì Ngoại Trưởng Dean Rush đã họp báo đề nghị Quốc Hội Hoa Kỳ nên tìm ra một giải pháp hoà bình cho VN, bằng cách vận động Liên Hiệp Quốc tiến hành tổ chức một hội nghị

ở Genève (Thụy Sĩ), hoặc ở Paris (Pháp), hay ở một nơi nào đó để giải quyết xung đột ở VN.

Khi Tổng Thống Johnson yêu cầu Ngoại Trưởng “đi đêm” với Lào, dù trái ý nhưng ông vẫn phải thi hành. Không biết Dean Rush nói với Lào ra sao mà Hoàng Thân Souvana Phouma tuyên bố:

- Chúng tôi không muốn quân đội hai miền Nam-Bắc VN đánh nhau trong lãnh thổ của chúng tôi.

Sự tuyên bố như vậy là có thâm ý, gián tiếp báo động cho phía CSBV.

Vài ngày sau, Hoàng Thân Phouma lại lên tiếng phản đối sự hiện diện của quân đội miền Bắc trên lãnh thổ Lào. Ông yêu cầu CSBV phải rời khỏi lãnh thổ Lào ngay lập tức, để nước Lào được yên.

Cũng trong thời gian đó ở Mỹ, nhiều cuộc biểu tình của thanh niên, sinh viên diễn ra hàng ngày và lan nhanh tới khắp các trường đại học. Họ chống lại chính sách quân dịch của Chính Phủ Mỹ đã đem thanh niên đi đánh nhau ở đất nước VN, xa xôi, cách nửa vòng trái đất.

Ở Thượng Viện Hoa Kỳ, nghị sĩ John S. Cooper, thuộc đảng Cộng Hòa, trong Ủy Ban Ngoại Giao Hoa Kỳ, lên tiếng thúc dục Chính Phủ Hoa Kỳ phải tìm cách mở ngõ chính sách, để thương thuyết với CS, hầu tìm ra lối thoát cho chiến cuộc VN.

Ở Hạ Viện, dân biểu Morris Kudall, trong một bài diễn văn trước hạ viện đã lên tiếng cho rằng Hoa Kỳ đang đi trên con đường nhiều chông gai nguy hiểm tại VN. Hoa Kỳ nên chấm dứt leo thang chiến tranh và đem những thanh niên Mỹ trở về nước.

Những sự kiện dồn dập như vậy đã thúc đẩy phong trào phản chiến ở Mỹ bùng lên

khiến Tổng Thống Johnson không còn quan tâm tới việc yểm trợ Quân Đội VNCH tiến quân qua Lào nữa.

Tướng Westmoreland, ở bộ Tư Lệnh MACV, đã soạn thảo một kế hoạch có tên là “EL PASO” để yểm trợ cho quân ta tấn công qua Lào. Phía ta cũng đã sẵn sàng chờ Tổng Thống Johnson “bật đèn xanh” thì tiến hành. Nhưng ta và quân đội Hoa Kỳ ở VN chờ mãi mòn mà không thấy quyết định.

Biến cố Mậu Thân 1968, cùng những biến động khác dồn dập xảy ra, cũng như nội tình rối ren phải lo đối phó, nên giới lãnh đạo miền Nam không còn nghĩ tới chuyện xua quân qua Hạ Lào nữa.

Năm 1970, Tướng Đỗ Cao Trí chỉ huy cuộc hành quân Toàn Thắng 42 (đợt một) của Quân Đoàn III, đánh vào Trung Ương Cục R của CSBV, và cơ quan đầu não của “Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam” bên Kampuchea. Cuộc hành quân đã kết thúc vào tháng 8-1970 với chiến thắng đã gần như tiêu diệt Trung Ương Cục R và cơ quan đầu não của “Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam”.

Cuối tháng 10/1970, Đô Đốc John McCain, Tư Lệnh Lực Lượng Hoa Kỳ tại Thái Bình Dương, yêu cầu Đại Tướng Abrams, tư Lệnh MACV, nghiên cứu một kế hoạch hành quân qua Hạ Lào để cắt đứt đường xâm nhập của CSBV vào miền Nam. Không giống như cuộc hành quân đánh qua Kampuchea, Hoa Kỳ chỉ yểm trợ về không vận (trực thăng vận) và không yểm mà thôi. Các đơn vị quân đội VNCH nhận lãnh trách nhiệm tiến quân qua Lào. Các cố vấn Mỹ không được đi theo các đơn vị VN qua bên kia biên giới, dù với bất cứ lý do gì.

Tướng Alexander Haig đã đích thân đem thư của Tổng Thống Nixon qua Sài Gòn tháng 12/1970 để thông báo cho Tổng Thống Thiệu về các quyết định của phía Mỹ đối với quân đội Mỹ trong việc phối hợp hành quân qua Hạ Lào.

Ngày 11 tháng 1 năm 1971, Bộ Trưởng Quốc Phòng Mỹ, và Đô Đốc Thomas Moorer, Chủ Tịch Ủy Ban Tham Mưu Liên Quân Hoa Kỳ, đến Sài Gòn để hội kiến với Tổng Thống Thiệu.

Ngày 15 tháng 1 năm 1971 (4 ngày sau), Trung Tướng Đỗ Cao Trí được lệnh từ Tổng Thống Thiệu đem 20.000 quân tiến đánh Kampuchia trở lại (đợt hai).

Lần này, chúng ta tung ra cuộc hành quân ở Kampuchia với mục đích đánh lừa địch và được xem như “diện”. Mặt trận Hạ Lào sắp tới mới thật sự là “điểm”.

Đối với mặt trận Hạ Lào, Bộ Tư Lệnh MACV đã thông báo tin tình báo cho Đại Tướng Viên biết rằng, giữa năm 1970, Bộ Chính Trị CSBV đã biết ý định của ta trước sau gì cũng tìm cách bóp nghẹt cái “yết hầu” tiếp liệu của chúng. Trước sau gì ta cũng tìm cách chặn đứng sự xâm nhập của chúng vào miền Nam bằng cách hành quân sang Hạ Lào. Vì thế chúng đã chuẩn bị sẵn chiến trường.

Khi quân ta mở cuộc hành quân Toàn Thắng đánh vào sào huyệt của cái gọi là “Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam” và Cục R ở Kampuchea. Chúng ta đã phá nát hậu cần của chúng, đẩy các đơn vị chủ lực của chúng phải né tránh qua vùng cao nguyên Bolaven, giáp ranh giữa ba biên giới Việt-Miền-Lào, mà ta thường gọi là Khu Tam Giác Sắt.

Trong thời gian này, Sihanouk của Kampuchea vừa lưu vong sang Trung Cộng.

Ông ta được Chu Ân Lai dẫn qua thăm Hà Nội và họp kín với Bộ Chính Trị CSBV. Chu Ân Lai tỏ vẻ lo lắng về tình hình chiến sự lúc đó. Giáp tỏ ra tự tin và khẳng định với Lai rằng tình hình chẳng có gì đáng ngại.

Dự đoán trước tình hình, Bộ Chính Trị CSBV đã chỉ thị cho Giáp lập một binh đoàn mang bí số B70, do Thượng Tướng CS Lê Trọng Tấn làm Tư Lệnh và Hoàng Phương làm Chính Ủy để đối phó với ta ở Hạ Lào. Chiến dịch này được đặt tên là “Đường 9 Nam Lào”.

Mặt Trận Nam Lào:

Ngày 8/2/1971, quân ta bắt đầu vượt biên giới Lào, nhưng trước đó 2 ngày, Lê Trọng Tấn đã có mặt tại đây để bố trí quân sẵn sàng nghênh chiến với quân ta.

Do mắc phải nhiều sai lầm khi soạn thảo kế hoạch hành quân, như không giữ được yếu tố bí mật nên đã bị tiết lộ ra ngoài, không nắm rõ lực lượng địch, hoặc bộ phận yểm trợ tiếp vận không chu toàn nhiệm vụ. Nhưng khuyết điểm nghiêm trọng nhất là sự bất đồng ý kiến về cách “điều binh” của hai vị tướng ba sao có quân tham chiến với vị tư lệnh chiến trường cũng ba sao. Việc này khiến cho lực lượng trực tiếp chiến đấu bị nhiều thương vong và tiêu hao nhiều chiến cụ*.

*(*Sẽ viết chi tiết rõ ràng, đầy đủ riêng về các khuyết điểm do các cấp chỉ huy chiến trường ở một bài khác, căn cứ theo nội dung phiên họp ngày 19 tháng 4 năm 1971 tại Dinh Độc Lập để kiểm điểm lại cuộc hành quân Lam Sơn 719, do Tổng Thống Thiệu chủ tọa.)*

Đối với truyền thông, báo chí ngoại quốc, họ chỉ nhìn thấy thương vong của ta quá cao, chiến cụ của ta bị tiêu hao nhiều, cộng

thêm những hình ảnh họ chụp được từ vài quân nhân của ta mất tinh thần, bám vào còng trực thăng để rời khỏi chiến trường. Những hình ảnh đó được họ phát lên các đài truyền hình Mỹ, cùng với những bài bình luận một chiều, lệch lạc, không phản ánh trung thực hiện trạng chiến trường khiến dư luận quốc tế hiểu lầm về quân lực của ta. Họ làm sao biết được lực lượng thiện chiến của ta đang phải đương đầu với địch qua những trận thư hùng quyết liệt mà quân số của địch đông gấp 3 lần quân số, trên địa hình xa lạ mà địch nắm phần chủ động. Vì vậy, khi Ngoại Trưởng Henry Kissinger xem thấy những ảnh chụp nắm vững một tí gì sự thật, vội vàng phát biểu:

- Cuộc tấn công này đã không biến hy vọng của chúng tôi thành sự thực, mà trái lại còn thất vọng, ê chề!

Lời tuyên bố vô trách nhiệm đó đã đẩy phong trào phản chiến lan rộng ở nhiều thành phố của nước Mỹ. Đại Tướng Abrams, Tư Lệnh MACV ở VN tỏ ra giận dữ về lời phát biểu của Kissinger, nên khi gặp Đại Tướng Viên, ông phải thốt ra lời chửi thề:

- Kissinger knew damn well what was happening!

(Lời châm biếm mỉa mai: Kissinger chắc đã biết rõ lắm về những điều đang xảy ra!)

Ông nói tiếp:

- Cuộc hành quân còn đang tiếp diễn. Khi cuộc hành quân kết thúc, ai chiến thắng sau cùng mời gọi là chiến thắng. Hãy chờ xem.

Khi các đơn vị quân đội của ta rút hết về bên này biên giới, chấm dứt cuộc hành quân Lam Sơn 719, Đại Tướng Abrams đã cho phi cơ thả các máy “điện tử tín hiệu báo động”, có tên là “IGLOO WHITE”, xuống các địa điểm có chiến

xa và pháo binh của ta bỏ lại bên Lào khi rút quân và những trực thăng của ta bỏ lại không “câu” về được. Các máy điện tử này có công dụng phát ra tín hiệu khi có người tập trung, hoặc có tiếng động cơ ở gần đó. Hệ thống “PAVE WAY” ở trung tâm tiếp nhận tín hiệu của Không Quân Hoa Kỳ sẽ nhận các tín hiệu này.

Quả đúng như dự đoán, CSBV sau đó đã cho hàng chục ngàn quân thu gom chiến cụ của ta bỏ lại và thu dọn chiến trường. Đại Tướng Abrams đã cho đánh cú “hồi mã thương” bằng một trận không tập quy mô, dùng luôn cả loại bom CBU. Chiến dịch đã tiêu diệt gần như toàn bộ quân CSBV hiện diện trong vùng. Đó là trận “huỷ diệt” sau cùng của mặt trận Hạ Lào đã được dự tính trước.

Mặt Trận Quảng Trị.

(Lò sát sinh của Bộ Đội CSBV)

Theo tin tức tình báo (từ Bộ Tư Lệnh MACV báo cho Đại Tướng Viên), vụ không kích dữ dội do Không Quân Hoa Kỳ thực hiện ở Hạ Lào, vào đúng giờ phút ngay sau khi cuộc hành quân Lam Sơn 719 chấm dứt, gây tổn thất nặng nề cho quân CSBV khiến bọn chúng kiệt quệ về nhân lực. Phải đến cuối năm 1971, chúng mới bổ xung đầy đủ quân. Tuy nhiên, không vì thế mà CSBV từ bỏ tham vọng tấn công miền Nam VN với quy mô lớn.

Cũng theo tin tình báo từ MACV cung cấp, Bộ tham mưu quân đội CSBV đã soạn thảo một kế hoạch lấy tên “Chiến dịch Hè Xuân 1972” để đẩy mạnh cuộc tấn công quân sự trên cả 3 vùng ở miền Nam. Khởi đầu, bọn chúng dự trù 3 phương cách tấn công khác nhau:

Thứ nhất: Tấn công các tỉnh, quận biên giới Kampuchea và miền Đông thuộc Quân Khu 3.

Thứ hai: Tấn công vùng cao nguyên thuộc Quân Khu 2.

Thứ ba: Tấn công Quảng Trị và Thừa Thiên thuộc Quân Khu 1.

Đầu tháng Giêng 1972, khi Bộ Chính Trị Quân Khu duyệt xét tình hình, chúng thấy việc tiếp viện chiến cụ và lương thực cho Quân Khu 3 sẽ không hữu hiệu vì hậu cứ của chúng ở Kampuchea đã bị ta phá tan năm 1970 và 1971 chưa kịp phục hồi, cũng như di chuyển viện binh từ Bắc vô cũng quá xa, không kịp đáp ứng chiến trường. Chúng quyết định chọn hai phương cách thứ hai và ba:

Chiến trường “Trị-Thiên” là chính, tức là “điểm”, chiến trường Cao Nguyên là “diện”. Tuỳ theo tình hình thực tế lúc chiến đấu có thể chuyển “diện” thành “điểm”.

Đại Tướng Abrams đã biết rõ ý định tấn công của CS từ tháng giêng 1972. Ông đã hứa với Đại Tướng Viên là sẽ sử dụng B52 chặn đứng những cuộc tấn công của CS, nếu chúng dùng lực lượng lớn để tiến đánh quân đội VNCH.

Nhưng thật bất ngờ, khi ông Abrams đánh công điện về Mỹ xin được sử dụng B52 thì Toà Bạch Ốc từ chối, vì cho rằng có thể ngăn chặn cuộc tấn công của BV bằng một chuyến “đi đêm” với Bắc Kinh để yêu cầu CS Bắc Kinh ngăn cản Cộng Sản. Trong khi đó, Bộ Ngoại Giao Mỹ cho rằng dùng B52 sẽ làm tiêu tan những triển vọng đàm phán với Hà Nội. Kissinger còn e sợ làn sóng phản đối của phong trào phản chiến của dân chúng Mỹ sẽ bùng lên không kiểm soát nổi nếu dùng B52 ngay cả trong phạm vi giới

hạn. Trong khi đó, Bộ Quốc Phòng Mỹ thì sợ phải gánh thêm gánh nặng ngân sách.

Thế là Đại Tướng Abrams đành thúc thủ chấp nhận xử dụng các phương tiện hiện có trong tay mà thôi. Ông than với Đại Tướng Viên:

- Chính Phủ (HK) giao trách nhiệm cho tôi mà không cho tôi toàn quyền hành động. Đại Tướng hãy thông cảm cho tôi. Đừng buồn vì tôi không giữ đúng lời hứa.

Để tấn công Quảng Trị, không kể các đơn vị địa phương dưới danh nghĩa cái gọi là “Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam”, chỉ tính riêng quân chính qui của CS cũng đã có khoảng 50 ngàn, gồm ba sư đoàn, nhiều trung đoàn biệt lập, và các đơn vị kỹ thuật tác chiến. Sau sáu ngày đêm chiến đấu, quân ta buộc phải bỏ nhiều căn cứ, rút về cố thủ Đông Hà, La Vang, Ái Tử, Quảng Trị. Nhưng chỉ vài ngày sau, lực lượng của ta đã chinh đốn lại lực lượng, phòng vệ vững chắc, bề gãy các mũi tấn công của chúng. Mũi tấn công của Cộng Sản Bắc Việt vào Đông Hà bị thiệt hại nhất.

Rối Loạn Của “Chóp Bu” Cộng Sản Bắc Việt

Qua hệ thống tình báo vô tuyến, Phòng 7 Bộ Tổng Tham Mưu của ta nghe được các cuộc điện đàm giữa Bộ Tổng Tham Mưu của địch và Bộ Tư Lệnh Chiến Trường của CS. Khi Tướng CS Lê Phi Long báo cáo tình hình, Quân Ủy Trung Ương và Bộ Chính Trị (BCT) của Cộng Sản không đồng ý với nhau về ý định điều động quân và về mục tiêu của chiến dịch. Chẳng hạn như ở Quảng Trị, sau hai đợt tấn công liên tục, Long đã báo cáo rằng sức khoẻ bộ đội CS giảm sút nhiều, quân số bị hao hụt đáng kể, các đơn vị thiếu vũ khí các loại, đạn được, nhưng Hà

Nội lại cứ ra lệnh mở tiếp các đợt tấn công, nhằm đánh chiếm Thừa Thiên- Huế.

Long tức quá đánh điện trả lời ngắn gọn rằng Hà Nội đã “mắc bệnh chủ quan quá nặng”. Liền sau đó, Long đã bị Tướng CS Lê Quang Đạo thay thế.

Khi quân ta phản công dưới sự phối hợp yểm trợ hỏa lực của Không Quân và pháo binh trên các tàu của Mỹ thì Quảng Trị trở thành “lò sát sanh” đối với quân của CSBV. Chúng đã bị thiệt hại nặng nề. Sau vài ngày, quân ta đã chiếm lại quận Hải Lăng và quận Triệu Phong. Lực lượng ta đã áp sát thị xã Quảng Trị xiết chặt vòng vây.

Lực Cộng Sản trên danh nghĩa có năm sư đoàn bộ binh, nhưng thực tế đã bị tiêu diệt quá nhiều không còn sức chiến đấu. Thậm chí có những đại đội chỉ còn 20 đến 30 người. Lương thực và đạn dược thiếu hụt nhiều. Thương binh nằm la liệt không có thuốc men để cứu chữa. Tình hình ngày càng bi đát, vậy mà Hà Nội vẫn chủ trương tấn công. Đạo, tướng CS, gửi điện văn báo cáo:

“Lực lượng ta không đánh được một trận nào khả dĩ tiêu diệt được quân “địch” dù là khoảng một hai chục người. Gần nửa tháng nay thời tiết xấu, không có ngày nào nắng ráo nên hầm hố lúc nào cũng sũng nước. Trong khi đó, phi pháo và hạm pháo ngoài biển của “địch” liên tục đánh vào vị trí của ta gây thương vong ngày càng nhiều. Vì thế, ta không thể tiến công.”

Khi nhận được báo cáo của Đạo, Võ Nguyên Giáp bèn gửi một bức điện xuống thẳng cho Tướng VC Nguyễn Hữu An, Tư Lệnh Sư Đoàn 308, và Tướng CS Hoàng Đan, Tư Lệnh Sư Đoàn 304, như sau:

“An. Đan. Báo cáo ngay tình hình. Chờ. Văn.” (bí danh của Giáp)

Điện văn này chứng tỏ Giáp đang lo lắng và bối rối.

An đã báo cáo ngay:

“Tôi thấy không thể tiến công được nữa. Ở ngầm Phương Thủy, Công Binh chờ vào 34 khoang thuyền để làm cầu qua sông thì bị “địch” oanh kích phá huỷ hoàn toàn. Đại đội bảo vệ ngầm cũng bị thương vong rất nhiều. Một tiểu đoàn pháo binh “cơ động” đang tiến ra phía trước thì bị máy bay “địch” phát giác, oanh tạc phá huỷ gần hết. Sức chiến đấu của “ta” giảm rõ rệt. Trong lúc đó, “địch” tăng cường thêm lực lượng chuẩn bị phản công tái chiếm Quảng Trị. Tôi xin chuyển về thế phòng ngự. An”

Hoàng Đan, Tư Lệnh Sư Đoàn 304, báo cáo ngắn gọn hơn:

“Theo kinh nghiệm của tôi, một trung đoàn chủ lực của ta chỉ đánh được hai trận tập kích là hết sức, nếu không được nghỉ ngơi, củng cố lại thì không thể nào tiếp tục chiến đấu thắng lợi. Hơn nữa, hiện nay “địch” đang tăng cường và mạnh hơn ta. Trái lại, lực lượng ta càng lúc càng suy giảm và rơi vào tình trạng bị động. Tôi nghĩ rằng ta chuyển vào phòng ngự là cần thiết. Đan”

Nhận được hai báo cáo, Giáp hoang mang tột độ, trong khi đó Tướng CS Văn Tiến Dũng trở ra Hà Nội, cáo bệnh, nằm an dưỡng ở Tam Đảo.

Ngoài mặt trận, tướng CS Trần Quý Hai được cử thay tướng CS Lê Trọng Tấn. Giáp tiếp tục ra lệnh cho quân tiếp viện áp sát bờ Bắc sông Thạch Hãn để vượt sông tăng cường cố

thủ Quảng Trị. Đồng thời Giáp điện cho tư lệnh chiến trường với nội dung, như sau:

“Do nhu cầu “tranh đấu” ngoại giao, cần phải giữ vững thành cổ, để hỗ trợ cho cuộc đàm phán ở Paris mà ta đang ở thế “thượng phong”. Ráng cố thủ, sẽ có tăng viện. Vãn.”

Trong khi đó ở hội đàm Paris, Đại Tá Nguyễn Huy Lợi, đặc phái viên của Bộ Tổng Tham Mưu QLVNCH bên cạnh hội đàm báo cáo về Đại Tướng Viên:

“Ngày 12/5/72, Lê Đức Thọ chỉ giả vờ thương thuyết, không tỏ ra thiện chí đàm phán vì y đang chờ tin chiến thắng mà y nghĩ đã gần kề. Thái độ làm cao của y đã làm cho Kissinger tức giận báo cáo cho Tổng Thống Nixon. Tổng Thống Nixon bảo với Kissinger rằng bất luận kết quả đàm phán ra sao ông cũng sẽ ra lệnh oanh tạc miền Bắc. Ông quả quyết rằng ông chấp nhận huỷ cuộc họp thượng đỉnh với Moscow sắp sửa xảy ra. Nixon cảnh cáo thêm: “Hà Nội đang đứng trước một nguy hiểm rất lớn nếu cứ tiếp tục tấn công miền Nam VN”

Quả nhiên, ngày 15/5/72, hàng loạt B52 rải thảm bom vùng Vĩnh Linh và dọc theo phía Bắc sông Bến Hải, trải dài từ Đông sang Tây, gây thương vong nặng nề cho đoàn quân trừ bị của CSBV đang chờ vượt sông Bến Hải vào Nam tăng cường cho mặt trận Quảng Trị. Giờ đây Cộng Sản không còn khả năng tiếp viện nữa.

Cổ thành Định Công Tráng, do quân CS đang cố thủ, trở thành mục tiêu đánh chiếm chính của quân ta. Hoả lực pháo binh và bom đạn từ phi cơ liên tục nã vào cổ thành. Lực lượng tấn công của ta, gồm có Nhảy Dù và TQLC, đã dành từng mô đất, từng bờ tường với Cộng quân. Mỗi ngày quân Cộng Sản bị tiêu hao trung bình khoảng một đại đội.

Đêm 16/9, sau 80 ngày đêm hứng chịu bom đạn của quân ta, bộ phận tử thủ cuối cùng của CS bị tiêu diệt. Một số bị chết, một số bị bắt, một số rất ít bỏ chạy để lại thương binh. Sáng 17-9, Cục Tác Chiến của Cộng Sản Bắc Việt nhận được điện báo (Trích đăng gần như nguyên văn):

“Thành cổ bị “địch” chiếm lại tối qua.”

Võ Nguyên Giáp đã trình bày trước Bộ Chính Trị CS về nguyên do thất thủ, như sau:

“Thành cổ Quảng Trị bị thất thủ vì quân ta hoàn toàn kiệt sức. Lực lượng chiếm giữ “thành cổ” lúc đầu có mấy tiểu đoàn, bị tiêu hao mỗi ngày mà không được bổ xung. Mỗi tiểu đoàn còn chỉ khoảng 30, 40 người. Việc bổ xung quân số và tiếp tế lương thực, đạn dược qua sông hết sức khó khăn. “Ta” phải qua sông ban đêm, nhưng cũng bị “địch” phát giác. Nhiều sinh viên phải bỏ học để nhập ngũ. Nhiều tân binh chưa gặp mặt người chỉ huy đã bị “hy sinh”. Nhiều cán bộ chỉ huy của “ta” ngày đêm vất vả, râu tóc mọc đầy nhưng không có thời gian để cạo.

Trong hầm cứu thương ở ngay dinh tỉnh trưởng của “địch” thường xuyên có trên 200 thương binh, nồng nặc mùi hôi. Các lực lượng ở “thành cổ” thì chiến đấu một cách tuyệt vọng. Các lực lượng ở bên ngoài, tuy có cố gắng đánh vào cạnh sườn của địch để hỗ trợ cho lực lượng bên trong, không tạo được hiệu quả. Mặt trận Quảng Trị kéo dài, thương vong rất lớn. Có thể nói là lớn nhất so với tất cả chiến dịch trong hai cuộc “kháng chiến”. Mỗi lần nghĩ lại, tôi rất đau lòng. Ta đã tung hết lực lượng, đã kiệt quệ. Có lúc tôi phải điều động học viên trường Lục Quân về gần Hà Nội để lập một lữ đoàn bảo vệ trung ương vì không còn quân.”

Giáp vừa dứt lời thì tướng CS Lê Phi Long, Ủy Viên trong “Quân Ủy Trung Ương” nêu thắc mắc:

-Tôi không hiểu vì sao ta phải cố thủ “thành cổ” Quảng Trị với một giá quá đắt như vậy. Ai chủ trương thì người ấy phải chịu trách nhiệm.”

Giáp giải thích:

- Các anh trong Bộ Chính Trị chủ trương như vậy vì nhu cầu đàm phán”.

Nghe tin Quảng Trị bị ta hoàn toàn chiếm lại, Ở Paris, Lê Đức Thọ không còn vênh váo nữa mà dịu giọng xuống nước trở lại. Kissinger đã báo cáo về Tổng Thống Nixon:

- **“Sau bốn năm khăng khăng đòi hỏi chúng ta phải loại bỏ thể chế chính trị của VNCH và thay thế bằng một chính phủ liên hiệp, Thọ giờ đây đã không còn đòi hỏi yêu sách đó nữa. Suốt ba năm nay, Hà Nội luôn nhấn mạnh rằng điều kiện tiên quyết là chúng ta (Mỹ) phải chấm dứt viện trợ cho chính quyền Sài Gòn. Nay Thọ cũng bỏ qua điều kiện đó và không nhắc tới nữa.”**

Kết Luận:

Xin dành cho quý độc giả phần nhận định. Riêng người viết thiên nghĩ như sau:

Nếu Tổng Thống Mỹ Johnson đồng ý với VNCH phối hợp đánh qua Lào từ hạ bán niên 1967 thì có thể sẽ không xảy ra biến cố Tết Mậu Thân. Thành phố Huế đã không bị VC chiếm 29 ngày. Vụ thảm sát hơn 5.000 dân vô tội ở Huế có thể đã không xảy ra, vì năm 1967 sự yểm trợ quân sự của Mỹ ở VN còn hùng hậu, quân lực của ta đang ở tư thế mạnh hơn địch. Cộng Sản Bắc Việt bị bất ngờ không đủ thời gian chuẩn bị chiến trường. Nếu có bị rơi

vào tình trạng ác liệt như cuộc hành quân Lam Sơn 719 hồi năm 1971 thì VC sẽ không có đủ khả năng xâm nhập vào miền Nam với quy mô lớn để thực hiện các kế hoạch sau này.

Hay đây là ý nghĩ thầm kín của phe “bồ câu” Mỹ đang ngự trị ở Bộ Ngoại Giao và Quốc Hội Hoa Kỳ muốn ngăn cản không cho Tổng Thống Mỹ Johnson toàn quyền hành động?

Nghĩ lại sự hạn chế của một nước nghèo, đang phải ngửa tay nhận viện trợ từ một nước giàu có và hùng mạnh, là điều không tránh khỏi. Những chủ trương, đường lối mà cấp lãnh đạo Quốc Gia của nước ta đề ra chắc chắn không thoát khỏi ảnh hưởng “chiến lược toàn cầu” của Hoa Kỳ.

Ghi Chú:

Tất cả các cuộc điện đàm của các tướng CSBV mà tôi đã ghi lại ở đây là từ các báo cáo của Phòng 7 thuộc Bộ Tổng Tham Mưu QLVNCH, bộ phận tình báo vô tuyến điện tử, do Thiếu Tá Mai Ngọc Liên, Khoá 15 Đà Lạt, mang đến cho ĐT Viên. Sau khi đọc xong, Đại Tướng giữ lại một bản copy, mà tôi là người may mắn được giữ cặp hồ sơ có những văn bản này khi đang phục vụ dưới quyền ông.



TĐ2/TQLC Và Những Biến Cố Chính Trị

MX Cổ Tấn Tinh Châu

BBT: TQLC Cổ Tấn Tinh Châu sinh năm 1935, theo học Trường Trung Học Petrus Ký Trương Vĩnh Ký (1948-1954), năm 1955 tốt nghiệp Thiếu Úy Khoá 5 Trữ Bị Thủ Đức, tình nguyện về Binh Chủng TQLC, ông lần lượt giữ các chức vụ trung đội, đại đội và năm 1964 là Tiểu Đoàn Trưởng TĐ.2/TQLC.

Cuối năm 1965, ông chuyển về Trường Võ Bị Đà Lạt, 1968 về Bộ Nội Vụ, 1970 về Phủ Thủ Tướng. Năm 1971-1974 Tham Mưu Trưởng Biệt Khu Thủ Đức. 1/1975 Đại Tá Chỉ Huy Trưởng Đặc Khu Rừng Sát.

Tị nạn tại Hải Ngoại, Ông luôn gắn bó với Tổng Hội, nhất là Hội TQLC Nam Ca, ngoài ra ông tích cực tham gia sinh hoạt chống cộng với Cộng Đồng.

Trong 10 năm ở TQLC, có 3 biến cố đáng nhớ xảy ra đối với ông:

-Em ruột là Đại Úy Cổ Tấn Tinh Châu thuộc TĐ.5/TQLC, tử trận năm 1966.

-Bắt dân quân Trung Cộng trên đảo Hoàng Sa.

-Chính Lý 1964:

Đi bắt Tr/Tướng Tôn Thất Đính, theo lệnh Tr/Tướng Trần Thiện Khiêm.

BBT Xin giới thiệu bài viết của TQLC Cổ Tấn Tinh Châu về biến cố chính trị.

Bắt Dân Quân Trung Cộng Trên Đảo Hoàng Sa:

Vào khoảng đầu năm 1959, tôi là Tr/Úy Đại Đội Trưởng ĐĐ.3/TĐ.2 đang đóng tại Cam Ranh thì nhận được lệnh của Chỉ Huy Trưởng TQLC/VN là Thiếu Tá Lê Như Hùng và Tiểu Đoàn Trưởng TĐ.2 là Đại Úy Nguyễn Thành Yên, bảo tôi đem đại đội ra kiểm soát các đảo trong quần đảo Hoàng Sa là Pattle (đảo chánh), Robert, Duncan, Drumont và Money. Khi đến quần đảo Hoàng Sa thì tôi đóng quân tại đảo Pattle với 2 trung đội, còn một trung đội thì đóng trên đảo Robert. Hai ngày sau tôi nhận

được lệnh di chuyển bằng chiến hạm do HQ Trung Úy Vũ Xuân An* làm hạm trưởng đến kiểm soát đảo Ducan, sau này tên Việt Nam là đảo Quang Hòa, cách đảo Pattle chừng 1 giờ 30 phút đi bằng tàu.

Tôi chỉ đi với một trung đội (+), phần còn lại đóng và giữ đảo Pattle và Robert. Tàu chạy được khoảng gần một giờ thì Hạm Trưởng Vũ Xuân An cho tôi biết trên đảo Ducan có lá cờ nhưng không phải là cờ đỏ sao vàng, rồi anh đưa ống nhòm cho tôi xem. Sau khi quan sát kỹ, tôi nói với anh đó là cờ Trung Cộng, cờ đỏ 5 sao vàng.

Tôi và Hạm Trưởng hội ý với nhau và quyết định dừng tàu lại để báo cáo về Bộ Tư Lệnh Hải Quân, vì thời gian đó TQLC còn dưới quyền chỉ huy của Bộ Tư Lệnh Hải Quân. Sau chừng một tiếng thì chúng tôi nhận được lệnh thượng cấp cho chiếm đảo Ducan.

Chiến hạm chở chúng tôi không phải là loại tàu đổ bộ nên tàu phải đậu cách bờ trên một cây số, vì đây là bãi san hô, không thể vào gần hơn được cũng không có xuồng để vào bờ. Tôi có nêu vấn đề khó khăn này với hạm trưởng và yêu cầu báo cáo về BTL/HQ thì tôi được lệnh: “Bằng mọi giá phải chiếm”.

Đây là lúc khó khăn nhất, tôi phải quyết định một mình, không liên lạc được với Đại Úy Tiểu Đoàn Trưởng Nguyễn Thành Yên.

Khi có lệnh phải chiếm đảo “bằng mọi giá” mà tàu không vào sát bờ được, tàu cũng không có xuồng đổ bộ, để hạn chế tối đa thiệt hại cho đơn vị mình, tôi đã yêu cầu hạm trưởng yểm trợ hải pháo, tác xạ tối đa lên mục tiêu trước khi TQLC đổ bộ. Nhưng sau khi quan sát tình hình trên đảo, tôi thay đổi ý định và yêu cầu HQ chỉ tác xạ lên mục tiêu khi chúng tôi đã nổ súng trước.

Đây là những giờ phút quan trọng nhất của các cấp chỉ huy trực tiếp tại mặt trận. Phải thi hành như thế nào giữa cái lệnh của thượng

cấp “bằng mọi giá” mà cái giá là sinh mạng của người lính?

Tình hình địch trên đảo không rõ ràng, không cung cấp phương tiện đổ bộ nhưng lệnh ra thì phải thi hành, mà tôi là cấp chỉ huy trực tiếp tại mặt trận, sống chết của đồng đội, của thuộc cấp nằm trong tay tôi, phải thi hành như thế nào đây? Do đó tôi yêu cầu HQ sẵn sàng và chỉ trực xạ và bắn tối đa lên mục tiêu khi có súng của địch quân từ trên đảo bắn vào TQLC chúng tôi đang lợi nước, đập lên đá san hô tiến vào bờ.

Chúng tôi đổ bộ xuống, tiến quân rất chậm và khó vì bước trên đá san hô. Khi đến gần bờ thì nước lại sâu nên tiến quân không nhanh được, có nơi chúng tôi phải kéo binh sĩ lên khỏi những vũng sâu. Vừa tiến quân vừa hồi hộp, nếu lúc này có tiếng súng nổ, dù chỉ một vài cây AK trên đảo bắn ra thì TQLC chịu trận nằm giữa 2 lần đạn.

Rất may mắn, phải gọi là may mắn chứ không thể nói là tài ba, lính TQLC không phải là mình đồng da sắt mà bắt xung phong vào lửa đạn, đã không có một tiếng súng nổ khi chúng tôi hô “xung phong” ào ạt tiến lên đảo, bắt được tất cả là 60 “thanh niên” không trang bị vũ khí, rồi đưa ra chiến hạm của Trung Úy An bằng xuồng của Trung cộng.

ĐĐ.3/TĐ.2/TQLC đã hoàn tất nhiệm vụ, đã bắt được “dân TC” trên đảo, có nghĩa là đã thi hành nhiệm vụ xong, không tốn một viên đạn.

Chiều hôm đó Thiếu Tá Lê Như Hùng CHT/TQLC đã dùng máy bay Dakota (C47) bay vòng vòng trên đảo Pattle để khuyến khích khen ngợi tinh thần anh em binh sĩ, vì ở Hoàng Sa không có sân bay.

Một tuần sau, 60 dân (quân) TC bắt được trên đảo Ducan thì trao trả sang Hồng Kông. Và sau đó thì TQLC chỉ đóng quân trên 2 đảo Pattle và Robert mà thôi, không có ai đóng quân trên đảo Ducan nữa.

Tôi xin nhắc lại là vào thời điểm 1959, tôi nghĩ TC chỉ muốn dò phản ứng của VNCH ra sao mà thôi, vì khi đó TC chưa đủ mạnh để “bắt

ạt” các quốc gia trong vùng, và nhất là đối với HK, đồng minh của VNCH, có lực lượng hải quân hùng mạnh trên biển Đông nên TC chưa thể ngang nhiên đem quân xâm chiếm các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, chưa thể ngang nhiên vẽ cái “lưỡi bò” trên biển Đông như ngày nay./.

Đảo Chính Năm 1960

Đây là cuộc đảo chính quân sự đầu tiên tại Việt Nam Cộng Hòa do một nhóm sĩ quan chủ trương trong đó có Trung Tá Vương Văn Đông, Tr/Tá Nguyễn Triệu Hồng (tử thương tại Tổng Nha Cảnh Sát) Th/Tá Nguyễn Văn Lộc, Th/Tá Phan Trọng Chinh, Th/Tá Phạm Văn Liễu và Đại Tá Nguyễn Chánh Thi.

Vào đầu tháng 11/1960, Tiểu Đoàn 2/TQLC đang hành quân tại quận Vĩnh Châu, Tỉnh Bạc Liêu. Ngày 11/11/1960 khoảng 07: 00 giờ sáng, Ban Truyền Tin đại đội báo cho tôi biết đài phát thanh vừa thông báo: “Tổng Thống Ngô Đình Diệm gọi Đại Tá Trần Thiện Khiêm, Tư Lệnh Quân Khu 5, (sau này đổi thành Vùng 4 Chiến Thuật rồi Quân Khu 4) về Saigon cứu giá, cứ 5 hay 10 phút thì lệnh cứu giá được lặp lại. Lối 30 phút sau TĐT/TĐ2 là Trung Úy Dương Hạnh Phước nhận được lệnh của CHT/TQLC là Thiếu Tá Lê Nguyên Khang cho TĐ2 di chuyển về Cần Thơ. Khi đến Cần Thơ, Trung Úy Phước nhận lệnh tiếp của Th/Tá Khang đem TĐ2 về Saigon theo đoàn xe của Tư Lệnh Quân Khu 5.

Đến Mỹ Tho đoàn xe được lệnh dừng lại để chờ Thiết Giáp của Thiếu Tá Lâm Quang Thọ, (Tiểu Khu Trưởng Mỹ Tho kiêm Trung Đoàn Trưởng Thiết Giáp) cùng tiến về Saigon. Về đến Phú Lâm, toán quân BB đi đầu của của Quân Khu 5 bị một đơn vị Nhảy Dù chặn lại, kế đó có lệnh tất cả đoàn xe lui lại khoảng 1 cây số. Tôi thấy pháo binh trong đoàn xe mở đội hình và bắn vào toán quân Nhảy Dù.

(Sau này tôi được biết ĐĐ Nhảy Dù ở Phú Lâm có một vài anh em chết và bị thương, trong đó có Trung Úy Nhâm ĐĐT Nhảy Dù bị thương vì pháo binh. Năm 1964 Đại Úy Nhâm

là Tiểu Đoàn Trưởng TĐ7 Dù tử trận ở Đồng Xoài).

Khoảng 20 phút sau, TĐ2/TQLC được lệnh lên dẫn đầu, đoàn xe tiếp tục lên đường, từ Chợ Lớn đến Saigon, dân chúng hai bên đường hoan hô và vui mừng. Không biết là họ hoan hô đảo chính hay hoan hô chống đảo chính.

Khoảng 4 giờ chiều ngày 11/11/1960, đơn vị đầu tiên trong đoàn quân “cứu giá” của Đại Tá Trần Thiện Khiêm, Tư Lệnh Quân Khu 5 về tới Dinh Độc Lập là TĐ2 TQLC.

Trung Úy Dương Hạnh Phước TĐT cùng Thiếu Tá Chỉ huy trưởng TQLC Lê Nguyên Khang vào dinh Độc Lập. Trong Dinh đã có 2 đại đội của TĐ3/TQLC rồi (**). Sau đó tôi được gọi vào dinh nhận lệnh của TĐT/TĐ2 hướng dẫn các đại đội đóng quân dọc theo dãy nhà trước Dinh Độc Lập. Trong Dinh tôi thấy 3 anh Nhảy Dù chết gần cột cờ, 2 anh khác chết bên bụi thềm bước vào cửa Dinh. Thời gian ngắn sau, đoàn chiến xa của Thiếu Tá Thơ đến và dàn đội hình trên bãi cỏ phía sau nhà thờ Đức Bà. Còn BB và PB không biết đóng quân nơi nào. Bên trong Dinh Độc Lập có 2 Đại đội của TĐ3/TQLC đang bố trí quân dọc hàng rào sắt theo đường Công Lý và đường Hồng Thập Tự.

(**) Tại sao có 2 ĐĐ/TĐ3 trong dinh Độc Lập!

Theo lời Đại Tá TQLC Saigon Tôn Thất Soạn cho biết thì hiện ông giữ 6 trang bút tích của cố Trung Tướng Lê Nguyên Khang thì sự việc như sau:

TĐT/TĐ3 là Đ/Úy Nguyễn Kiên Hùng bị móc nối theo phe đảo chánh của Vương Văn Đông. Vì không đủ xe để đi chuyển cả Tiểu Đoàn nên Đ/Úy Nguyễn Kiên Hùng dẫn 2 đại đội đi trước, còn TĐP là Đ/Úy Mã Viết Bằng thì ở lại chờ xe trở về đón. Trong khi chờ xe đến đón thì Đ/Úy Mã Viết Bằng nhận được lệnh trực tiếp của Tư Lệnh Hải Quân là Trg/Tá Hồ Tấn Quyền (Vì lúc đó TQLC còn thuộc quyền chỉ huy của HQ) đưa quân vào Dinh Độc Lập để bảo vệ Tổng Thống Ngô Đình Diệm.

Sau khi phe đảo chánh thất bại thì Đ/Úy Mã Viết Bằng làm TĐT/TĐ3/TQLC. Nguyên nhân và hậu quả của sự kiện TĐ3 một nửa theo phe đảo chánh TT Ngô Đình Diệm, một nửa vào Dinh bảo vệ TT Ngô Đình Diệm không nằm trong bài viết này.)

Khoảng 20:00 giờ ngày 11/11/1960 cuộc thương thảo giữa chính quyền và lực lượng đảo chính được diễn ra ngay trên đường Thống Nhất, phía sau Nhà thờ Đức Bà. Phe đảo chính cử Trung Tá Vương Văn Đông làm đại diện, còn bên chính quyền là Thiếu Tướng Nguyễn Khánh. Hai bên thảo luận nhau khoảng một tiếng thì Tướng Khánh vào Dinh, sau đó chừng 15 phút Tướng Khánh trở ra thảo luận tiếp lối 1 tiếng nữa thì Trung Tá Đông lên xe về thành Cộng Hòa.

Sáng ngày 12/11/1960 có một số thiết giáp vào dinh bố trí chung với 2 đại đội của TĐ3/TQLC. Bỗng một loạt súng đại liên từ xe thiết giáp trên đường Hồng Thập Tự bắn vào Dinh làm chết và bị thương 3, 4 anh em TQLC. Lập tức, chiến xa và TQLC trong Dinh bắn trả vang rền.

Lúc này hai bên đại lộ Thống Nhất phía sau nhà thờ Đức Bà dân chúng đang công kênh Đại Tá Nguyễn Chánh Thi đi quanh nhà thờ với nhiều biểu ngữ chống Tổng Thống Ngô Đình Diệm.

Tiếp theo loạt súng của TQLC, chiến xa của Thiếu Tá Lâm Quang Thơ đã nổ đại liên chỉ thiên lên những tàn cây ở phía trước dinh ĐL để áp đảo tinh thần. Những cành cây gãy đổ và tiếng đạn nổ làm đám biểu tình hốt hoảng, không ai bảo ai, tất cả vứt bỏ biểu ngữ, giày dép mà chạy tán loạn, kể như giải tán luôn.

Ngày 13/11, TĐ2/TQLC được lệnh rời Dinh Độc Lập, di chuyển vào sân Tao Đàn đóng quân trong sân đá banh giáp với bờ tường sau của Dinh Độc Lập làm trừ bị cho Phủ Tổng Thống, để giữ an ninh Dinh ĐL trong thời gian khoảng một tháng.

Sau đó TĐ2 được trả về hậu cứ với sinh hoạt bình thường.

Đảo Chính Năm 1963

Tôi là TĐP/TĐ2/TQLC vừa đi học khóa Chỉ Huy về và còn đang trong thời gian nghỉ phép, nhưng nghe tin tức có “biến động” nên sáng sớm ngày 1 tháng 11, 1963 tôi vào hậu cứ TĐ2 tại Tam Hà, Thủ Đức để thăm TĐT/TĐ 2 là Đại Úy Nguyễn Thành Yên, nhưng khi đến nơi thì Đại Úy Khái, ĐĐT/ĐĐCH cho biết là Tổng Tham Mưu đã gọi Đại Úy Yên lên họp rồi. Tôi không biết có chuyện gì quan trọng mà TTM lại gọi Đ/Úy Yên nên tôi nán ở lại Tiểu Đoàn để chờ anh Yên trở về cho biết tình hình.

Nhưng mãi tới chiều tôi vẫn chưa thấy TĐT về thì ngay buổi chiều đó, TĐ2 lại nhận lệnh của Thiếu Tá Nguyễn Bá Liên TMT/TQLC là TĐ2 phải di chuyển ngay từ trại Tam Hà, Thủ Đức về Chợ Lớn trình diện.

Tiểu Đoàn Trưởng Nguyễn Thành Yên còn đang “hợp” ở TTM chưa về, không liên lạc được với ông, tuy tôi còn đang trong thời gian nghỉ phép, nhưng với tư cách là Tiểu Đoàn Phó, tôi không thể làm gì khác hơn là cho thổi kèn tập họp Tiểu Đoàn để thi hành lệnh của TMT/TQLC. Trên đường di chuyển trên xa lộ, đoạn giữa Thủ Đức và Gia Định, TĐ2/TQLC bị Sư Đoàn 5 chặn lại. Tôi hỏi Thiếu Tá chỉ huy đơn vị này:

– Lý do gì chặn Tiểu Đoàn của tôi?

Ông ta cho biết: Phải có lệnh của Tư Lệnh Sư Đoàn 5 là Đại Tá Nguyễn Văn Thiệu mới được qua, và ông ta hỏi lý do tôi di chuyển?

Tôi cho ông ta biết tôi thi hành lệnh của Thiếu Tá Nguyễn Bá Liên TMT/TQLC về trình diện Chiến Đoàn.

Ông ta liên lạc với nơi nào đó và chừng 5 phút sau thì TĐ2 tiếp tục di chuyển vào Chợ Lớn. Tôi vào trình diện Thiếu Tá Nguyễn Bá Liên TMT/TQLC và TĐ2 được chỉ định làm đơn vị trừ bị, đóng quân cách BCH Chiến Đoàn chừng 5, 6 trăm thước.

(Theo ghi nhận của Saigon Tôn Thất Soạn thì Trung Tá Lê Nguyên Khang, TL/TQLC vì lý do nào đó không xuất hiện nên Th/Tá Nguyễn Bá Liên TLP kiêm TMT chỉ huy một lực

lượng TQLC gồm TĐ1 và TĐ2, sơ khởi gọi là tăng phái hành quân cho QĐ3/V3CT, nhưng sau đó thì trực tiếp tham gia vào lực lượng đảo chánh. Những tài liệu và hồi ký chính trị sau 1963 càng xác nhận rõ điều đó. Thiếu Tá Nguyễn Bá Liên là cháu của Đại Tá Đỗ Mậu, một trong những người chủ trương đảo chánh, nên Th/Tá Liên bị (được) chú móc nối theo đảo chánh. Làm chính trị thì phải bảo mật đối với người không cùng phe nên chuyện giữa TL/LNK và TLP/NBL cũng là lẽ thường và đôi khi còn thủ tiêu nhau như chúng ta đã thấy trong những cuộc đảo chánh. Nhưng cái đẹp ở đây là sau đảo chánh 1963, Tr/Tá Lê Nguyên Khang vẫn bình an và đã được thăng cấp Đại Tá và đi làm tùy viên Quân Sự tại Phi Luật Tân, còn Th/Tá Nguyễn Bá Liên được thăng Trung Tá và làm Tư Lệnh TQLC. Đại Úy Trần Văn Nhựt được thăng Thiếu Tá và làm Tư Lệnh Phó kiêm TMT/TQLC.)

Sau đó tôi được lệnh đưa một đại đội lên giữ an ninh khu phòng làm việc của các tướng lãnh trên TTM.

Lúc đó tại phòng Hành Quân của BCH Chiến Đoàn TQLC gồm có Thiếu Tá Liên, Đại Úy Trần Văn Nhựt TĐT/TĐ1/TQLC, còn có sự hiện diện của Trung Tá Phạm Ngọc Thảo (tôi chỉ biết Phạm Ngọc Thảo là một hồi chánh viên, được đồng hóa cấp bậc đại úy, làm công cán ủy viên của Phủ Tổng Thống, sau đó khi lên Tthiếu tá thì ông ta được giữ chức vụ Tỉnh trưởng kiêm TKT Kiến Hòa.)

Lối 19: 00 giờ ngày 1/11, có 2 xe GMC chở Lực Lượng Đặc Biệt bị TĐ2 chặn lại, Đại Úy Đại vào gặp tôi (bạn cùng khóa), nên chỉ thăm hỏi nhau, sau khi liên lạc với BCH Chiến Đoàn TQLC tôi cho đoàn xe LLDB tiếp tục di chuyển về doanh trại.

Khoảng 20:00 giờ ngày 1/11, 1963, Đại Tá Nguyễn Văn Thiệu chỉ thị TQLC xuất phát. Đại Úy Lê Hằng Minh TĐT/TĐ4/TQLC đem quân tấn công vào Dinh Gia Long.

Đến hừng sáng ngày 2/11, 1963 thì TĐ4 đã làm chủ tình hình trong Dinh.

Lối 11:00 giờ ngày 2/11, 1963 TĐ4 được lệnh rút ra khỏi Dinh Gia Long và TĐ2 có lệnh

của TMT là Th/Tá Nguyễn Bá Liên vào Dinh GL thay thế cho TĐ4.

Xin trích dẫn Email của Saigon để biết sơ qua về TĐ4:

(SG: Chiều ngày 1 tháng 11, 1963, TĐ4 được lệnh tấn công vào Dinh Gia Long, cánh A do Tiểu Đoàn Trưởng Lê Hằng Minh chỉ huy, cánh B do TĐP Tôn Thất Soạn chỉ huy, vì ở cách xa nhau, nên SG chỉ nhận lệnh của TĐT/LHM tấn công vào Dinh Gia Long rạng sáng ngày 2/11, 1963 nên SG không biết lệnh này TĐT/LHM nhận trực tiếp của ai?)

Tuy Tiểu Đoàn 2 đang phòng thủ ở Dinh Gia Long, nhưng khi nghe máy truyền tin của Thiết Giáp nói là Tổng Thống Ngô Đình Diệm và ông Ngô Đình Nhu đã được đón về bộ TTM, tôi đã chạy lên TTM để nghe ngóng tình hình và thú thật là muốn biết xem cách đối xử của các tướng lãnh đối với TT Ngô Đình Diệm ra sao?

Vì TĐ2/TQLC đang có 1 đại đội giữ an ninh tại TTM nên việc tôi đến đây bất cứ lúc nào để kiểm soát đơn vị của mình là lẽ bình thường nên không ai ngăn cản.

Khi đoàn thiết vận xa về đến TTM thì có một chiếc M113 chạy đến trước mấy bực thềm trước Dinh làm việc của Đại Tướng TTMT, các tướng lãnh đã đứng đó như chờ đợi, và rồi khi bửng sau của M113 được mở ra thì có 2 xác người. Sự hoảng hốt và kinh ngạc hiện rõ trên mặt đa số người đứng đó. Sau khi các tướng lãnh nhìn xác của Tổng Thống Ngô Đình Diệm và ông Ngô Đình Nhu rồi trở vào phòng. Nhân dịp này tôi xin gặp Thiếu Tướng Khiêm và xin ông cho biết tin tức quyết định về Đại Úy Nguyễn Thành Yên TĐT/TĐ2.

Thiếu Tướng Khiêm nói:

– Đ/Úy Yên không có tội gì hết, vì không muốn để anh ta ở ngoài sẽ làm đổ máu thêm nên giữ lại đây thôi, anh có thể đón Đại Úy Yên về.

Có lệnh của Th/Tướng Khiêm, tôi đến đón Đ/Úy Yên và đưa ông về Dinh Gia Long nơi BCH/TĐ2 đang đóng quân, và đến mấy ngày sau thì TĐ2 được lệnh về lại trại Tam Hà, Thủ Đức. Tại đây Đ/Úy Yên đã bàn giao quyền chỉ

huy Tiểu Đoàn 2 cho tôi và TĐ2/TQLC lại tiếp tục các cuộc hành quân diệt địch.

Xin nói thêm là trong cuộc đảo chánh 1963, Đ/Úy Mã Viết Bằng TĐT/TĐ3 cũng bị gọi về TTM nên khi Đ/Úy Tôn Thất Soạn đến nhận TĐ3 thì không có Tiểu Đoàn Trưởng để bàn giao. Sau khi đón Đ/Úy Yên, tôi đi hỏi tin tức về Đ/Úy Mã Viết Bằng thì Quân Cảnh cho biết ông Bằng không cùng chỗ với ông Yên, mà bị giam ở nơi khác.

Sau đảo chánh Đ/Úy Mã Viết Bằng ra khỏi TQLC và về SĐ22BB, sau đó ông bị thương và sau 30 tháng 4, 1975 ông đi định cư ở Pháp.

Tài liệu mật của Mỹ liên quan tới đảo chánh 1963 đã giải mã:

Theo tài liệu, Đại Sứ Lodge gửi công điện cho Bộ Ngoại Giao:

Thứ nhất: “Không cần phải nói với Diệm về việc loại bỏ Nhu, mà bảo các Tướng lãnh loại bỏ Nhu.”

Thứ hai: “Cho các tướng VN được tùy ý giữ Diệm hay loại bỏ Diệm.”

Thứ ba: “Tòa Đại Sứ Mỹ đã nghĩ đến việc giúp đỡ các nhân viên Mỹ và các tướng lãnh VN trốn thoát trong trường hợp đảo chánh thất bại.”

Tổng Thống Kennedy gửi cho Đại Sứ Lodge một mật điện trong đó Tổng Thống tái xác nhận chủ trương đảo chánh của tòa Bạch Ốc. (Telegram 269, Kennedy to Lodge Aug 28, 1963, Box 316, National Security files, John F. Kennedy library).

Mật điện nói trên của TT Kennedy là một sử liệu vô cùng quý giá, chứng minh sự tham gia của chánh quyền Mỹ trong việc lật đổ TT Ngô Đình Diệm năm 1963.

Nhưng quan điểm của Tướng Krulag TQLC Mỹ thì hoàn toàn khác. Theo Tướng Krulag thì cuộc chiến đấu quân sự vẫn đang tiến hành với một nhịp độ đáng khâm phục. Cuộc khủng hoảng chính trị cũng có ảnh hưởng đến, nhưng không bao nhiêu, VC sẽ thua, nếu Mỹ vẫn tiếp tục những chương trình viện trợ về quân sự và xã hội.

(Report, Visit to Vietnam, 7-8, sept 1963, Box 316, National Security, JFK library, được trích dẫn trong Kennedy in Vietnam, trang 135).

Ngoài Tổng Thống Ngô Đình Diệm, Đại Sứ Lodge thấy rằng cần phải giết thêm ba người nữa là ông Ngô Đình Nhu, ông Ngô Đình Cẩn và Đại Tá Lê Quang Tung. Nếu cuộc đảo chính phải xảy ra, vấn đề bảo vệ các kiều dân Mỹ, Tòa Bạch Ốc đã ra lệnh cho CINCPAC sắp xếp cuộc di chuyển của Tiểu Đoàn Thủy Quân Lục Chiến bằng đường thủy đến hải phận gần Nam VN.

Chính phủ TT Ngô Đình Diệm chủ trương độc lập với người Mỹ, trong khi người Mỹ muốn kiểm soát chính phủ VNCH.

Người Mỹ không quan tâm đến quyền lợi của người Việt mà chỉ lo lắng cho quyền lợi của Mỹ, vì vậy mối giao hảo giữa VNCH với Mỹ càng ngày càng xa ra.

Chinh Lý Năm 1964.

Năm 1964, ngày 29 tháng 1, khoảng 22:00 giờ, tôi nhận được lệnh từ một vị tướng ngoài TQLC là đem Tiểu Đoàn 2 TQLC tăng phái cho Vùng 3 Chiến Thuật để tham dự một cuộc hành quân đặc biệt ngay và BTL/TQLC sẽ xác nhận bằng công điện sau...

Một tiếng đồng hồ sau, khoảng 23:00 giờ thì có một đại úy của V3CT đưa cho tôi sự vụ lệnh của Vùng 3 để di chuyển vào Tiểu Khu Gia Định và nói với tôi là lệnh thượng cấp không cho tôi liên lạc và tiếp xúc với bất cứ ai cho đến khi cuộc hành quân hoàn tất.

Thời gian này tất cả mọi đơn vị muốn vào lãnh thổ Biệt Khu Thủ Đô phải có lệnh của Vùng 3 CT.

Ngay sau đó xe của vận tải đến chuyển quân của TĐ2 vào Tiểu Khu Gia Định. Tôi trình diện Trung Tá Tôn Tiểu Khu Trưởng. Trong phòng của TKT có Trung Tướng Trần Thiện Khiêm và Trung Tướng Nguyễn Khánh. Trung Tá TKT nói với tôi:

– Lệnh của Hội Đồng Quân Nhân Cách Mạng cho anh đi bắt Trung Tướng Tôn Thất

Đính về Tổng Tham Mưu, anh cần tin tức gì thì cứ hỏi tôi sẽ cho anh biết.

Tôi hỏi về an ninh của tư dinh Tr/Tướng Đính thì được biết có khoảng một trung đội lo an ninh và canh gác. Phương tiện liên lạc thì điện thoại đã bị cắt rồi.

Có 1 chiến xa sẽ trình diện khi chúng tôi tới mục tiêu.

Nhận được đặc lệnh truyền tin để liên lạc với thượng cấp và đơn vị bạn.

Tôi ra lệnh cho Đại Úy Ngô Văn Định, ĐĐT/ĐĐ4 thi hành nhiệm vụ bắt Tr/Tướng Đính, nhưng sau đó tôi đổi ý, chỉ định Đại Úy Nguyễn Văn Hay, ĐĐT/ĐĐ2 thay anh Định để thi hành nhiệm vụ này.

Theo lệnh của thượng cấp, tôi còn ra lệnh cho ĐĐT/ĐĐ3 là Trung Úy Nguyễn Năng Bảo đi bắt một trung tướng nữa, nhưng nay tôi không còn nhớ là ông tướng nào trong số 4 ông Tướng Kim, Đôn, Xuân, Đính. Ngoài ra còn 2 trung tướng nữa trong số 4 ông thì đơn vị bạn nhận trách nhiệm đi bắt.

Đại Đội 2 của Đ/Úy Hay đã di chuyển lối 2, 3 phút thì tôi lại lo là Đại Úy Hay tánh nóng có thể làm điều bất lợi cho Trung Tướng Đính nên tôi vội lấy xe chạy đến tư dinh Tướng Đính (nằm trên đường Thống Nhất gần hãng xăng Shell).

Vừa đến nơi tôi đã thấy Đại Úy Hay cho bố trí 4 khẩu SKZ 57 ly bên kia đường đối diện nhằm vào Dinh Tướng Đính! Tôi nói anh Hay nên lo giữ an ninh bên ngoài thôi để chờ tôi liên lạc với Tr/Tướng Đính trước đã.

Ngay lúc đó có một chuẩn úy và một xe thiết giáp đến trình diện tôi, anh ta là trưởng toán chiến xa theo như lệnh đã ấn định trước. Tôi nói với anh ta đợi ở ngoài với Đại Úy Hay. Tôi đến cửa Dinh thấy bên trong có khoảng 2 Tiểu Đội Nhảy Dù đang bố trí dọc theo hàng rào sắt phía trước, có 1 sĩ quan đến hỏi tôi là ai, cần gì?

– Tôi, Thiếu Tá TĐT/TĐ2 TQLC muốn gặp Trung Tướng.

Chừng vài phút sau sĩ quan này trở ra nói chỉ một mình tôi được vô mà thôi.

Tôi nói với anh ta:

– Anh chờ đây, tôi sẽ trả lời anh sau.

Tôi trở lại bàn ý định với Đại Úy Hay, nhưng ông Hay khuyên tôi không nên vào nhà một mình, chú Cowboy của tôi và anh mang máy truyền tin cũng đòi đi theo nhưng tôi không cho. Tôi nói Đại Úy Hay:

– Anh cứ yên trí đi, không lẽ Trung Tướng mà đổi Thiếu Tá sao? Nếu trong vòng 30 phút mà anh thấy tôi chưa trở ra thì anh biết phải làm gì rồi.

Tôi một mình đi vào Dinh, tôi chào Trung Tướng Đính, chưa kịp xưng danh trình diện thì ông đã hỏi tên tôi và ai ra lệnh tôi đến đây? Tôi trình diện Tên và Cấp bậc, tôi nói:

– Chủ Tịch Hội Đồng Quân Nhân Cách Mạng ra lệnh tôi đến mời Trung Tướng vô Bộ Tổng Tham Mưu ngay bây giờ (Mặc dù đây là lệnh bắt chứ không phải mời).

Trung Tướng Đính lấy điện thoại gọi, thấy vậy tôi nói:

– Thưa Trung Tướng, đường dây điện thoại bị cắt rồi.

Trung Tướng nói tôi ngồi đây uống café chờ ông thay quần áo.

Vài phút sau ông ta bước ra với quân phục Worsted vàng, mũ đỏ Nhảy Dù.

Tôi nói Trung Tướng cứ đi xe của Trung Tướng, tôi sẽ theo sau lên Bộ TTM.

Sau khi giao Tướng Đính cho Hội Đồng Quân Nhân Cách Mạng, tôi trở về Tiểu Khu Gia Định, cho một ĐĐ di chuyển lên Bộ TTM để giữ an ninh khu phòng họp của các tướng lãnh, kể từ giờ phút này TĐ2 nhận lệnh làm trừ bị cho Vùng 3 Chiến Thuật. Ngay sau đó tôi mới thông báo cho Bộ Tư Lệnh TQLC và hậu cứ TĐ2 biết vị trí của Tiểu Đoàn 2.

Mấy ngày sau TĐ2 được trả về hậu cứ và tiếp tục các cuộc hành quân trên khắp 4 Vùng Chiến Thuật.

(Theo ghi nhận của Saigon Tôn Thất Soạn thì sau Chính Lý 1964, Đại Tá Lê Nguyên

Khang đang làm tùy viên quân sự ở Phi Luật Tân thì được Trung/Tg Nguyễn Khánh gọi về giữ chức Tư Lệnh TQLC và sau đó được thăng cấp ChuẩnTướng sau trận Bình Giả, còn Trg/Tá Nguyễn Bá Liên và Th/Tá Trần Văn Nhựt thì lại đi làm tùy viên Quân Sự ở Phi Luật Tân thay thế Đ/Tá Lê Nguyên Khang.)

Sau nhiệm kỳ ở PLT, hai ông Liên và Nhựt trở về VN. Tr/Tá Liên phục vụ ở QĐ2, sau khi được thăng cấp Đại Tá, được đề cử đi làm tư lệnh Biệt Khu 24 và tử nạn trực thăng trong lúc đang chỉ huy hành quân vào ngày 6/12/1969 và được vinh thăng cố Chuẩn Tướng.

Còn Th/Tá Nhựt đi phục vụ ở QĐ.3, thăng Trung Tá làm Trung Đoàn Trưởng thuộc SĐ 18 BB, rồi Đại Tá Tỉnh Trưởng Bình Long. Sau Bình Long An Lộc, ông Nhựt được cử đi làm tư lệnh SĐ2 BB rồi thăng Chuẩn Tướng.

* * *

Nhận xét về Chính Lý 1964:

Theo tôi nghĩ, việc chính lý này đương nhiên là phải do Mỹ chủ trương rồi, còn Trung Tướng Khiêm, Tư Lệnh Vùng 3 Chiến Thuật, và Tướng Khánh, Tư Lệnh Vùng 1 Chiến Thuật, là người thi hành, sau đó thì Hội Đồng Quân Nhân Cách Mạng ra tuyên cáo là các tướng bị bắt vì chủ trương Trung Lập thân Pháp. Còn Trung Tướng Dương Văn Minh không hay biết gì cho đến lúc Đại Tá Nguyễn Chánh Thi đến tư dinh của ông Minh bắt Thiếu Tá Nhung đem về trại Hoàng Hoa Thám ông Minh mới biết chuyện gì xảy ra.

Sự thật là từ khi nhận lệnh tăng phái cho Vùng 3 Chiến Thuật đến lúc nhận lệnh đi bắt các tướng, tôi vẫn chưa biết mục đích của cuộc hành quân đặc biệt này là gì cho đến trưa ngày 30 tháng 1, 1964 tôi mới biết đó là cuộc chính lý để bắt 4 Tướng Lê Văn Kim, Trần Văn Đôn, Mai Hữu Xuân và Tôn Thất Đính./.

MX Cổ Tấn Tinh Châu

Trận Phản Phục Kích Đầu Tiên

Bồng Sơn

Khi giải toả Huế hoàn tất, sau cuộc chiếm cố đô Huế của bọn Việt Cộng (VC), kéo dài hơn một tháng năm Mậu Thân 1968, Tiểu Đoàn 4/TQLC được không vận trở lại Sài Gòn, về hậu cứ Vũng Tàu nghỉ dưỡng quân 10 ngày rồi tiếp tục lên đường xuống Vùng 4 Chiến Thuật, thời điểm này tôi được chỉ định vào chức vụ ĐĐP/ĐĐ1/TĐ4/TQLC, làm phó cho Tr/Úy Phạm Cang, tức Cam Ranh. Trong cuộc hành quân phối hợp với lực lượng Giang Thuyền Tango của USNV (Riverine Force), có nhiệm vụ tuần tiễu, giữ gìn an ninh các kinh rạch chằng chịt của Vùng 4/CT, để bảo đảm lưu thông đường thủy cho tàu bè của dân chúng và cho các lực lượng quân đội đang làm nhiệm vụ giữ gìn an ninh lãnh thổ.

Vào một buổi sáng vừa mới thức giấc sau giấc ngủ chập chờn, mộng mị, chú đệ tử pha cho một cà phê đen thơm phức, đang nhâm nhi với điếu thuốc Ruby Quân Tiếp Vụ thì thấy Cam Ranh cầm bản đồ đi tới, tôi đứng dậy chào và hỏi:

-Có gì không mà Cam Ranh đến sớm vậy?

Cùng lúc tôi bảo đệ tử pha thêm một ly cà phê và mời Cam Ranh uống.

Cam Ranh nói:

-Vừa mới đi họp ở Tiểu Đoàn về, chúng ta tăng phái cho lực lượng Tuần Giang Riverine Force của Hải Quân Hoa Kỳ, tuần tiễu các kinh rạch, họ sẽ đến bốc chúng ta khoảng một giờ sau. Bồng Sơn cho con cái chuẩn bị sẵn sàng để zu lu (di chuyển).



Nói xong Cam Ranh bắt tay tôi rồi vội vã ra về, không kịp uống cà phê vừa mới mang lên. Chúng tôi nhanh chóng thi hành lệnh của tiểu đoàn, sẵn sàng lên RAC (Riverine Assault Craft) bất cứ lúc nào. Khoảng nửa giờ sau, 4 chiếc giang thuyền đến, tôi ĐĐP lên 2 chiếc đầu tiên với 2 trung đội tác chiến. ĐĐT đi chiếc thứ 3 với Trung Đội 4 súng nặng, Trung Đội 3 chiếc cuối cùng. Chúng tôi

di chuyển đội hình hàng dọc trên con rạch mang tên Nước Trong thuộc tỉnh Chương Thiện, khi đến những khu vực nào nghi ngờ, chúng tôi dừng lại, đổ bộ lên bờ, lục soát rồi tiếp tục tiến.

Đang di chuyển bỗng nghe tiếng nổ lớn, con tàu chòng chành, giật mạnh, những tiếng nổ chát chúa vang lên, trúng vào thành tàu, khói lửa bao trùm, tung toé vào con tàu. Biết là bị phục kích và tàu đã trúng mìn, trúng đạn B40&4, tôi vội phóng đến vị trí khẩu canon beauford 40mm, chỉ hướng cho trung sĩ xạ thủ của US Navy tác xạ vào hướng địch đang bố trí ẩn núp phục kích, dàn M79 K19 tự động cũng theo sự hướng dẫn của tôi tác xạ mạnh về bờ đối diện để phủ đầu địch nếu có, đồng thời cho khẩu Recoiless 105mm trực xạ dọn bãi, chuẩn bị đổ bộ phản phục kích.

Cây cối ngã rạp, bùn đất tung toé, tôi cho lệnh binh sĩ để balô và các thứ trang bị khác ở lại trên tàu, chỉ mang súng đạn, nón sắt, áo giáp. Tôi cần trang bị gọn, nhẹ cho binh sĩ để có thể dễ dàng xoay sở, có tính cơ động cao hầu dễ di chuyển khi truy kích địch, đồng thời cho lệnh tàu cặp sát bờ và chuyển xạ hoả lực yểm trợ ra xa để tránh tác xạ làm vào quân bạn. Đồng loạt cả ĐĐ1/TĐ4/TQLC ào ạt phóng nhanh lên bờ, áp lực địch đang đè nặng ở khoảng không gian tàu số 2 của tôi và số 3 của Cam



Ranh, còn 2 chiếc đi đầu và cuối áp lực tương đối nhẹ hơn. Với ý đồ chia cắt nên địch đánh vào khúc giữa để đầu đuôi không tiếp ứng được cho nhau. Chúng tôi không còn bất cứ một sự lựa chọn nào khác hơn, Cam Ranh và tôi cùng với Trung Đội 1 và Trung Đội 4, không hèn mà cùng áp dụng ngay bài học Phản Phục Kích, nghĩa là tìm sinh lộ trong tử lộ, xông thẳng vào mục tiêu*

(*khi còn trong thời gian huấn luyện tại quân trường TSQ và ĐL tôi vẫn hoài nghi về chiến thuật này nhưng sau này khi thực sự vào cuộc chiến, phải áp dụng chiến thuật này 2 lần trong cơn thập tử nhất sinh, tôi mới tin bài học này đúng).

Địch quân thực sự hoảng hốt khi bị lực lượng phản kích đánh vào chính diện, những tiếng la, hét xung phong sát, hoà cùng với những tràng XM16, M79 của các TQLC thuộc Tiểu Đoàn Kinh Ngư vang động cả vùng chiến trận, phòng tuyến của địch bị vỡ, chúng bung ra như ong vỡ tổ, chạy tứ tán ra hướng đồng trống, mặc dù biết đó là con đường chết vì mấy chiếc gunships đang vòng vòng trên bầu trời, để chờ lệnh tác xạ**.

(**Thật tâm mà nói khi phối hợp hành quân chung với quân đội Mỹ, là một quân đội chuyên về lối đánh mang tính quy ước chính quy, tôi rất phục về cách tiếp vận và hoả lực yểm trợ của họ, rất nhanh chóng, đầy đủ nhưng rất dễ bị ngộ nhận, bắn lầm vì thiếu sự phối hợp với đơn vị bạn khi yểm trợ, đôi lúc họ quá hấp tấp nên dễ dàng đưa tới lầm lẫn, tác xạ vào lực lượng bạn).

Chúng không thể chạy trốn về phía đầu hoặc phía đuôi được vì phải đối đầu với Trung Đội 2 ở đầu và Trung Đội 3 ở đuôi của ĐĐ1, chúng đang bị chiêu thức ‘Gậy Ông Đập Lưng Ông’ của Mộ Dung Phục quật lại, chúng đánh vào khúc giữa đơn vị tôi để đầu đuôi không tiếp cứu cho nhau được, vì thế hai Trung Đội 2 và 3 nằm ngoài tuyến phục kích và sẵn sàng đối đầu với chúng nếu

TỔNG HỘI THỦY QUÂN LỤC CHIẾN VIỆT NAM

chúng chạy về hướng đó, vì thế biết chết mà vẫn phải làm vì chúng cũng như chúng tôi không còn con đường nào khác để lựa chọn.

Chúng tôi xung phong hàng ngang với các trung đội, không định mà tôi với Cam Ranh cùng chiếm được đường mương dẫn nước của vườn cau, vườn dừa, khi chúng tôi nhào xuống ẩn nấp thì lại gặp 2 chú Vịt Con (VC) đang lóng cồng, thần kinh chúng bị tê liệt vì quá sợ hãi, không phản ứng kịp trước sự xuất hiện quá đột ngột của chúng tôi. Nhanh như chim cắt, một tràng M16 của Hạ Sĩ Đồng thuộc tổ Biệt Kích vang lên, 2 tên VC ngã bật ra, cứu chúng tôi thoát khỏi lưỡi hái tử thần trong gang tấc.

Tôi nhận thấy bất lợi khi cả ĐĐT và ĐDP ở chung một vị trí nên Ban Chỉ Huy của tôi tiến lên sát với đũa con đầu, vì lỡ có mệnh hệ gì thì còn một người để chỉ huy, chứ trong lúc giao chiến mà cấp chỉ huy rơi rụng hết thì sẽ vô cùng nguy hiểm cho tinh thần chiến đấu của quân sĩ. Tôi báo cho Cam Ranh điều đó, anh không có quyết định mà chỉ nói:

-Bồng Sơn cẩn thận.

Hiệu thính viên và tổ biệt kích phóng về phía trước theo tôi đến vị trí của Trung Đội 1 ở cuối bìa làng. Nhìn thấy bọn VC chúng đang chạy như đàn vịt ra hướng đồng trống, chém về về phía khu làng đối diện, tôi yêu cầu Cam Ranh cho Cobra, gunship lên vùng tác xạ, đồng thời chỉ thị cho Trung Đội Trưởng Tr/Đ1 lấy tấm panel phủ lên máy truyền tin ANPRC 25, để làm dấu hiệu cho Gunships nhận diện tránh bị tác xạ nhầm lẫn.



Nhưng vì khoảng cách giữa ta và địch quá gần nên Gunships tác xạ một phần trúng vào quân bạn, tôi yêu cầu chuyển xạ ra xa hơn và để chắc ăn tôi lệnh cho Tr/Đ1 lui về sát bìa làng bố trí, kiểm soát lại con cái, mặc dầu bị bắn nhầm nhưng may mắn không bị thiệt hại, chỉ có mấy binh sĩ bị thương khi từ trên tàu phóng xuống truy sát địch, đã được Hải Quân Mỹ tải thương, không có ai bị kilo “chết”.

Tôi yêu cầu Gunships tiếp tục truy sát cho đến khi hết đạn phải quay về resupply, thì Pháo Binh tiếp tục bắn, duy trì hỏa lực liên tục trên mục tiêu cho binh sĩ có thời gian nghỉ ngơi ăn uống nhưng thức ăn đã để lại trên RAC Riverine Assault Crafts. Tôi lệnh cho các Tr/Đội Trưởng cho mỗi tiểu đội hai binh sĩ, trở lại tàu lấy thức ăn mang lên. Khoảng mười phút sau tôi thấy mỗi chú vác 2 thùng C ration khô nệ trên vai đến chỗ tôi để xuống, rồi lại hối hả quay lại tàu tiếp tục mang thức ăn đến cho Đại Đội. Tôi tò mò tự hỏi C ration ở đâu ra mà nhiều dữ vậy, nhưng tôi cứ để cho binh

sĩ làm thoải mái đến khi cảm thấy đã đầy đủ, mà có lẽ còn dư nhiều là khác, tôi mới gọi một chú đến hỏi:

-C ration đâu ra mà các em mang về nhiều vậy?

-Hải Quân Mỹ cho đấy ông Thầy. Họ nói muốn lấy bao nhiêu thì lấy, họ mở kho cho tụi em vào lấy.

-Nhưng em nói như thế nào mà họ cho?

-Em có biết nói tiếng Mỹ gì đâu ông thầy, em chỉ đưa tay làm dấu hiệu như đang cầm súng bắn và nói "beaucoup VC", một tay vỗ vào bụng còn tay kia em chỉ vào miệng, thế là họ mở kho rồi phụ với bọn em mang thức ăn ra.

-Còn nhiều không? Tôi hỏi lại.

-Còn nhiều lắm ông thầy. Hùng trả lời làm tôi bật cười.

-Vậy các em xuống khiêng lên nữa đi, để cho các trung đội khác luôn.

Tôi điều động tổ biệt kích phân phối thức ăn đến các trung đội, trong lúc đó thì Gunships đang quần thảo với bọn VC chém về bằng những ổ đại liên 6 lòng và hỏa tiễn trang bị ở 2 bên hông, những tiếng nổ, tiếng hú chát chúa đinh tai nhức óc của hỏa tiễn, đại liên rền vang bầu trời.

Để khỏi trở ngại, tôi báo Hạ Sĩ Đồng dẫn 3 tên VC bị bắt trở lại tàu, giao cho Hải Quân Mỹ giữ hộ, khi trở lại Đồng mang thêm mấy khẩu súng nhật được và cho biết còn mấy xác chết không toàn thân đang nằm rải rác. Tôi báo cáo cho Cam Ranh biết và yêu cầu cho người lục soát vì lúc này tôi đang ở tuyến đầu và theo dõi trận địa chém về của bọn chúng để dễ dàng điều chỉnh phi cơ và pháo binh tiêu diệt, bỗng nhiên súng nổ vang rền từ phía Trung Đội 1, trung đội đi đầu. Tôi chộp máy, nghe tiếng của Th/Úy Ngọc, Trung Đội Trưởng báo cáo:



-Trình Cam Ranh và Bồng Sơn, tụi nó nhiều lắm!

-Bồng Sơn sẽ lên ngay. Tôi trả lời.

Thầy trò tôi đứng dậy phóng lên hướng Tr/Đ2 thì Cam Ranh gọi.

-Bồng Sơn tôi nghe,

Tiếng nói Cam Ranh nhẹ nhàng vang lên,

-Bồng Sơn mang tiểu đội đại liên của Trung Đội 4 tăng cường cho Trung Đội 2.

-OK, Cam Ranh gửi nhanh lên, tôi zulu ngay bây giờ.

Tiếng súng càng lúc càng dữ dội, nghe rõ ràng tiếng depart của súng cối 82mm, tôi ước tính như thế thì lực lượng địch phải là cấp tiểu đoàn, tôi ra lệnh cho Trung Đội 2 dừng lại bố trí, tìm chỗ ẩn núp kỹ càng tránh thiệt hại, không được tiến thêm nữa vì sợ hăng máu quá mà rơi vào bẫy phục kích của chúng, chờ tôi lên. Khi đến vị trí, quan sát trận địa rõ ràng, tôi yêu cầu Cam Ranh cho phi cơ quan sát rời vùng và gọi pháo binh tác xạ. Cam Ranh gửi toán tiền sát viên lên cho tôi dễ dàng điều chỉnh, đang dùng ống nhòm quan sát chiến trường thì hiệu thính viên mang máy bò đến đưa combine nói:

-Bồng Sơn tiếp chuyện Đại Bàng Phó.

-Tôi nghe Kinh Kha

-Đ. mạ tụi nó đông lắm không Bồng Sơn?

-Trình Kinh Kha, (ám danh đàm thoại của Đại Úy TĐP Võ Kính) ước tính phải là cấp tiểu đoàn, có súng cối 82mm và DKZ 82mm không giật “recoilless” nữa.

-Cho con cái bố trí tại chỗ, dùng pháo binh và phi cơ tiêu diệt bọn chúng, tao sẽ dẫn thêm một thằng con nữa lên với mi và Cam Ranh. Tin tức tình báo cho biết nó là Tiểu Đoàn 303, một trong những Tiểu Đoàn chủ lực miền của tụi nó đó.

-Kinh Kha lệnh cho mấy con gà cồ (105mm) gáy nhiều vào cho tôi nghe Kinh Kha. Tôi nói.

-Đ. mạ yên chí đi tao cho chơi tối đa.

Từng tràng đạn pháo binh bay vút qua đầu, những tiếng hú rợn người của đạn đạo làm mọi người nằm rạp xuống theo phản xạ tự nhiên. Tôi lưu ý tiền sát viên pháo binh, nhắc nhở các pháo đội là họ đang bắn qua đầu quân bạn, phải thường xuyên kiểm soát yếu tố tác xạ để tránh những lầm lẫn chết người. Tôi yêu cầu pháo binh bắn ba loại đạn, chạm nổ, nổ cao hay còn gọi là nổ chụp và delay cùng một lúc, với cách bắn TOT (time over target) quyết tiêu diệt bọn chúng bằng ưu thế hoả lực Pháo Binh và Không Quân.

-Bồng Sơn đây Cam Ranh, tiếng Cam Ranh trong máy ANPRC/25 vang lên.

-Bồng Sơn nghe Sao Mai, tôi đáp.

(Sao Mai ám danh đàm thoại của ĐĐT mà TĐ4/TQLC thường dùng)

-Xong 20 tràng pháo binh thì phi cơ của US Navy từ 7th Fleet sẽ lên vùng, nhớ điều chỉnh cho chính xác.

-Đáp nhận Cam Ranh 5/5.

Khi pháo binh vừa ngưng tác xạ, khoảng 5 phút sau đã nghe tiếng phi cơ quan sát OV10 lên vùng, bay với độ cao có thể quan sát được mục tiêu nhưng cũng không quá thấp để làm mồi cho phòng không địch. Chú hiệu thính viên lật đặt đưa handset cho tôi, nói:

-Bồng Sơn tiếp chuyện Song Linh*

(*bút hiệu và cũng là ám danh đàm thoại của Song Linh Nguyễn Văn Nghiêm, Trưởng Ban 3/TĐ4)

-Bồng Sơn tôi nghe.

-Cam Ranh cũng đang đụng với tụi nó, Đại Bàng Việt Trì nói Bồng Sơn phải thật cẩn thận khi điều chỉnh phi cơ oanh kích, đừng điều chỉnh gần quá.

-Bồng Sơn đáp nhận.

-Bây giờ OV10 sẽ chơi một trái khói vào mục tiêu Bồng Sơn quan sát và điều chỉnh.

-Nhận rõ 5/5.

Một tiếng hú kéo dài, luồng khói trắng là một đường thẳng đâm đến mục tiêu từ cánh phi cơ quan sát OV10, một tiếng nổ như bị tắt nghẽn, cột khói trắng xoá bung ra đánh dấu mục tiêu sẽ oanh kích. Trái khói bị chệch mục tiêu, tôi vội vàng điều chỉnh lại,

-Bắc 200m, Đông 100m.

Trái khói thứ hai bùng lên, đúng ngay mục tiêu mà tôi yêu cầu.

-Tốt lắm rồi Song Linh, chơi tối đa cho tôi.

TỔNG HỘI THỦY QUÂN LỤC CHIẾN VIỆT NAM

-OK Bồng Sơn, anh chơi ngay.

Khoảng vài phút sau, 2 “con ma” F4 đến nơi, chẳng nói chẳng rằng chúng thi nhau đâm bổ xuống mục tiêu, những quả bom 750 pounds trút xuống tạo nên những tiếng nổ long trời lở đất, từng cột khói lửa bung lên cao, thả hết bom, hai con ma bay về hạm đội. OV10 trở lại bao vùng vài phút sau 2 chiếc khác lên vùng, cày nát mục tiêu mà tôi ước tính là BCH/Tiểu Đoàn 303 VC.



-Nó chơi đẹp không Bồng Sơn? Tiếng Kinh Kha vang lên trong máy.

-Đẹp lắm Kinh Kha, nhưng nếu được chơi Napalm thì tốt hơn.

-Ừ để tao hỏi thằng mũi lõ “cố vấn Mỹ” coi nó xin được không?

Phi tuần thứ hai đang gầm rú trên bầu trời, như giúp thêm cánh cho những con chim sắt thấy rõ hơn những con mồi đang chui nhủi trong những căn hầm ngụy trang bằng đủ mọi thứ, kể cả những căn nhà của dân, nhưng khi bọn chúng đến thì dân phải bỏ đi ra ngoài vì thứ nhất họ biết sẽ có đánh nhau, thứ hai bọn chúng thu thuế tiền bạc, thu gom thực phẩm của dân để nuôi quân. Hiệu thính viên lại đưa ống liên hợp cho tôi.

-Bồng Sơn nghe Kinh Kha,

-Rồi, yêu cầu của mi được chấp thuận, hết phi vụ này sẽ tới nó. Làm cho ngon lành rồi tao cho mi với Cam Ranh uống beer. Cam Ranh nó cũng vớt được khá lắm.

-Cảm ơn Kinh Kha trước.

Đưa ống liên hợp lại cho radioman, tôi dùng ống nhòm quan sát mục tiêu kỹ lưỡng hơn. Thấy hình như là bọn chúng đang tải thương và củng cố lại hầm hố khi phi cơ tạm rời vùng. Tôi lấy ống liên hợp gọi ngay Song Linh yêu cầu duy trì hỏa lực liên tục trên mục tiêu bằng pháo binh, không cho chúng ngơi nghỉ nhưng Song Linh cho biết 5 phút nữa phi cơ lại lên vùng, sẽ sử dụng napalm, cùng lúc đó tiếng phản lực gầm rú đình tai nhức óc. Những thảm lửa trùm phủ mục tiêu mà tôi ước tính là BCH/TĐ 303 cơ động Miền của bọn nó, hoàn toàn bị tiêu diệt.

Đính kèm, kết quả trận phản phục kích của ĐĐ1/TĐ4/TQLC do Bộ Hải Quân Hoa Kỳ

[DECLASSIFIED]

The assault craft of TG 117.2 conducted boat maintenance and prepared for future operations during the period 11-16 March.

After an interval of almost a month, the TG 117.2/VNMC riverine assault team combined forces again for operations in enemy base area 480 in the Twin Rivers area of Chuong Thien Province. The USS HAMPSHIRE COUNTY (LST-819) was stationed at Binh Thuy to act as a forward command post and resupply vessel for the operation. Twenty-nine river assault craft of RIVRON 15 departed the Mobile Riverine Base on the 17th. The units were underway again at 182330H from Can Tho to embark units of the 4th and 6th Battalion Vietnamese Marine Corps already in the operation area. Enemy forces consisting of the Viet Cong 303 Main Force Battalion, a heavy weapons

TỔNG HỘI THỦY QUÂN LỤC CHIẾN VIỆT NAM

company, the U Minh 10th Company and local guerrillas were reported to be in the area. Operations were planned to search out and destroy the Viet Cong. Activity began as the RAC embarked units of the 4th and 6th battalions on the 19th and landed them on beaches along the Song Cai Tu in an area 6 ½ miles southwest of Vĩ Thanh (XS 405 815). No enemy contact was established the first day. Enroute the next day to landing beaches on the Rach Nuoc Trong, at 0505, Z-131-1 was rolled 30 degrees to port as the result of the explosion of an enemy command detonated mine; although no personnel casualties nor underwater hull damages were received, the zippo incurred a misaligned starboard engine and loss of electrical power. At 0655 the assault craft received the first enemy initiated firefight. Intense and continuous fighting then commenced and lasted through the morning. During that time RAC came under attack from B-40

Enclosure (5)

CONFIDENTIAL

Page 8

CONFIDENTIAL

[DECLASSIFIED]

rockets on nine occasions. Vietnamese ground units established and maintained heavy and continuous contact all morning on the 20th and the 21st. RAC provided almost continuous fire while under constant small arms and automatic weapons fire in support of the Marines. Although fighting was not nearly so intense on succeeding days, the assault craft came under ENIFF's six more times until the operation ended on the 30th. On the 25th, at 1900, during a transit of the Rach Nuoc Trang, a large mine explosion occurred between two boats but caused no damage. Twenty Viet Cong sighted on the banks were taken under fire with unknown results. Translation of a Hoi Chanh's documents captured during the third day of fighting provided the information that the opposing enemy force was the Viet Cong 309 Main Force Battalion which had been sent from the Can Tho area to destroy U.S. river assault craft. At the conclusion of the operation, results indicated that the enemy had been dealt a severe blow deep in territory which he once considered his sanctuary. Ninety-Seven Viet Cong were killed (body count) and 14 additional were probably killed; 13 Viet Cong were captured and 24 detainees were taken, two of whom were women. The following is a partial list of vital enemy material captured - one 82-mm mortar and 10 rounds, one 61-mm mortar, one B-40 launcher and 10 rounds, 49 AK-47 rifles and 2000 rounds, 8 other rifles and 1000 small arms rounds, one automatic weapon, and 5 mines. Vietnamese Marines reported 15 personnel killed and 34 wounded. Fifty-nine USN sailors were wounded (mostly minor) in the campaign.

Sau trận chiến này Bồng Sơn phải thuyền chuyển qua Xử Lý Thường vụ chức vụ ĐĐT/ĐĐ3 thay thế cố Đ/Úy Lộc tử thương, khoảng một tháng sau Bồng Sơn được BTL/SĐTQLC gọi về học Anh Ngữ để theo học khoá The Basic School của USMC tại Hoa Kỳ 1969-1970, đang theo học thì nghe tin nhà văn Song Linh và TĐP Đ/Úy Phan Như Đơn (cựu ĐĐT/ĐĐ2 lúc Bồng Sơn là Tr/Đ Trưởng Tr/Đ1/ĐĐ2) tử trận, trong lúc thám sát địa thế bằng trực thăng C and C.

Illinois 2019

Bồng Sơn

PHÚT CUỐI TÂN LÂM

Lê Văn Trạch

Sau mấy tháng hành quân yểm trợ công tác bình định và trấn giữ một số căn cứ vùng Gio Linh, vào hạ tuần tháng 3/72, Tiểu Đoàn 1/56 được về dưỡng quân và làm trừ bị cho Trung Đoàn tại căn cứ Ái Tử - nơi đặt bản doanh BTL/ SĐ3BB. Sau khi sắp xếp bố trí mọi công việc cho đơn vị, chiều 29/3/1972 Thiếu Tá Tôn Thất Mãn, Tiểu đoàn trưởng vào thăm nhà ở Huế để nhìn mặt đứa con gái vừa sinh mấy tháng.

Đêm 30/3, vừa chợp mắt một lúc, nghe tiếng điện thoại reo, đầu dây là giọng của Trung Tá Đính - Trung Đoàn Trưởng, ra lệnh phải ra gấp Ái Tử để đưa Tiểu Đoàn lên căn cứ Tân Lâm.

Sáng 31/3/1972, đơn vị được xe chở đến Chi Khu Cam Lộ và từ đây, hành quân bộ lên căn cứ. Áp lực địch lúc này rất nặng, một vành đai lửa dầy lên từ căn cứ C1 ở phía Bắc, đến căn cứ Phụng Hoàng ở Tây Nam, nhiều tiền đồn đã phải di tản, địch đang dồn hỏa lực để đập nát Tân Lâm ... Tiểu đoàn được lệnh bố trí quân tại ngọn đồi phía Bắc để cùng với Tiểu Đoàn 3/56 đang trấn giữ Khe Gió hình thành một tuyến phòng ngự trên Quốc Lộ 9, sau khi căn cứ Fuller bị tràn ngập.

Ngày 1/4, Thiếu Tá Mãn lại nhận được lệnh dẫn BCH Tiểu đoàn và một trung đội vào ngay trung tâm để bảo vệ BCH Trung Đoàn. Tân Lâm lúc này như một biển lửa, Thiếu Tá Mãn, bàn giao công việc cho Đại Úy Đỗ Triền - Tiểu Đoàn Phó, vất vả lắm, đến 3 giờ chiều toán quân này mới đến được vị trí quy định. Trung Tá Đính cho anh biết sơ qua tình hình: Hỏa lực cơ hữu tại đây rất hùng hậu, nhưng không hoạt động được vì bị pháo địch kèm chế, hỏa lực yểm trợ không có, đặc biệt là không quân.

Sáng mùng 2/4, Trung Tá Đính triệu tập cuộc họp Ban Chỉ huy Trung Đoàn và các đơn vị trưởng tăng phái gồm có:

- Trung Tá Phạm Văn Đính - Trung Đoàn Trưởng
- Trung Tá Vĩnh Phong - Trung Đoàn Phó
- Thiếu Tá Thuế - Pháo Binh, phụ tá hỏa lực
- Thiếu Tá Tôn Thất Mãn - Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 1/56
- Đại Úy Hoàng Quốc Thoại - Trưởng Ban 3
- Đại Úy Nhơn - Trưởng Ban 2
- Đại Úy Hoàng Trọng Bôi - Pháo Đội Trưởng 175
- Đại Úy Nguyễn Văn Tâm - Pháo Đội Trưởng TĐ1/PB/TQLC.
- Trung Úy Lê Văn Kiểu - Pháo Đội 105
- Thiếu Úy Thái Thanh Bình - Chi Đội Trưởng

Sau khi nêu tình hình nguy ngập của căn cứ sau 3 ngày bị pháo hủy diệt, mặc dầu chưa có bộ binh địch tấn công, nhưng khả năng của đơn vị trú phòng không thể cầm cự lâu dài, viện binh, không yểm không có, ông Đính đã trình với Tướng Giai và được trả lời toàn quyền quyết định, tiếp đó ông đưa ra 3 hướng giải quyết để mọi người lựa chọn:

1. Tử thủ, chiến đấu đến giây phút cuối cùng

2. Mở đường máu để rời khỏi căn cứ

3. Đầu hàng

Bên ngoài pháo địch bắn liên hồi, nhưng trong phòng họp im phăng phắc. Mọi người đang chờ đợi một quyết định lịch sử, bỗng người ta nghe một giọng nói vang lên - Chậm, rõ ràng nhưng cương quyết:

- Tôi chọn một trong 2 điều trước và bác bỏ điều 3. Tôi không chấp nhận đầu hàng.

Mọi người cùng nhìn về phía phát ra tiếng nói ấy: Thiếu Tá Tôn Thất Mãn.

Nhưng ý kiến của anh như tiếng vọng giữa sa mạc, chẳng ai quan tâm như trong hồi

ký của Đại Tá Turkley - Cố Vấn Sư Đoàn TQLC - có kể rằng khi vị Cố vấn đề nghị sử dụng chi đội M.41 làm mũi tấn công mở đường máu, thì ông Đính trả lời: “Tất cả sĩ quan đã đồng thuận đầu hàng!”

Thiếu Tá Mẫn đâu biết rằng ngay đêm trước ông Đính đã tìm cách liên lạc với chỉ huy Trung Đoàn Pháo Bông Lau để trình bày ý định của mình. Vị Tiểu đoàn trưởng gọi máy thông báo sự việc và chia tay với Đại Úy Triều, đồng thời để ông tùy nghi giải quyết!

Ngay từ giây phút ấy, cuộc đời binh nghiệp oai hùng của anh khép lại để bước vào một giai đoạn trầm luân khổ ải và chính câu nói khẳng khái ấy đã là nguyên nhân để anh bị đày đọa gần 12 năm trong các trại tù từ Bắc chí Nam!

Như bao chàng trai cùng thời, người con xứ Kim Long hiền hòa cũng đã “xếp bút nghiên theo việc kiếm cung” theo học Khóa 12 tại trường Bộ Binh Thủ Đức. Tháng 10/62, mãn khóa, phân bổ về Sư Đoàn 25 Bộ Binh. Cuối năm 1963, về Huế cưới vợ - người tình của tuổi học trò năm nào, lúc chàng học Bán Công, nàng học Bồ Đề.

Sau 3 năm chiến đấu tại chiến trường miền Nam, năm 1965, anh xin chuyển về nguyên quán, lúc này anh chị có đứa con đầu lòng. Phục vụ tại Trung Đoàn 54/ SĐ1/BB với cấp bậc trung úy Đại Đội Trưởng hoạt động vùng La Sơn, Tây Nam Huế.

Tháng 6/1967, qua làm Tiểu Đoàn Phó Tiểu Đoàn 2/3, Tiểu Đoàn Trưởng là Thiếu Tá Phạm Văn Đính, phụ trách khu vực Phong Điền, Quảng Điền, ông Đính kiêm luôn Chi Khu Trưởng Quảng Điền.

Ngày 30 Tết Mậu Thân, anh về nhà nhưng buổi chiều vô lại đơn vị. Đêm hôm đó Cộng quân xâm nhập thành phố, cứ tưởng anh còn trong nhà, chúng ra lệnh cho mẹ và vợ anh đi tìm để giao nạp, nếu không sẽ bị giết. Cộng quân vào nhà không thấy anh, chúng dẫn chị đến nơi hành quyết, nhưng hai đứa con khóc quá, đành cho về. Lúc đó Đ

2/3 đang ở Xước Dủ, Hương Trà, được lệnh hành quân về thành phố để bảo vệ BTL/SĐ, đơn vị được tàu Hải Quân vận chuyển từ Trường Kiếu Mẫu, men theo Cồn Hến vào Cửa Trài, Mang Cá và từ đó xuyên qua Thành Nội đánh ra cửa Thượng Tứ. Chính Đ này có vinh dự hạ cờ VC và kéo cờ vàng lên tại cột cờ Phú Văn Lâu, cụ thể là do binh sĩ Đại Đội 3/2/3 của Đại Úy Huỳnh Quang Tuân.

Sau chiến thắng này, anh được Quân Đội Hoa Kỳ gán Huy Chương Anh Dũng Bội Tinh Ngôi Sao Đồng. Do thành quả của những chiến công đã đạt được và để tạo điều kiện trau dồi thêm khả năng chỉ huy và tiến thân, đầu năm 1970, anh được cử đi học Khóa Chỉ Huy và Tham Mưu tại Đà Lạt, giữa năm được thăng cấp Thiếu Tá. Đầu năm 71, tham dự hành quân Lam Sơn 719 là đơn vị dự bị cho Trung Đoàn giữ an ninh khu vực Tà Cơn, Lao Bảo. Sau đó, anh được đưa ra Trung Đoàn 2, làm Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 5/2.

Sau hành quân Lam Sơn 719, Bộ Tổng Tham Mưu xét thấy tình hình chiến sự tại Vùng I ngày càng sôi động, có nhiều chỉ dấu Cộng quân gia tăng áp lực để có những hoạt động qui mô trong tương lai và để giữ những khu vực mà quân đội Mỹ bàn giao lại, do đó đã trình Bộ Quốc Phòng để thành lập riêng vùng hỏa tuyến Quảng Trị, một đơn vị cấp sư đoàn nhằm hình thành phòng tuyến bảo vệ vững chắc khu vực chiến lược quan trọng, đồng thời tạo vòng đai an toàn để các đơn vị địa phương làm tốt công tác Bình Định Nông Thôn.

Sau một thời gian chuẩn bị, ngày 1/10/1971, Sư Đoàn 3 được thành lập, đặt Bộ Tư Lệnh tại căn cứ Ái Tử, cạnh chùa Sắc Tứ nơi mà 413 năm trước Chúa Tiên Nguyễn Hoàng từ Thăng Long vào dừng lại đặt bản doanh gọi là Dinh Cát làm đầu cầu mở mang bờ cõi vào phía Nam sau này.

Trung Đoàn 2 của SĐ1 đang có mặt thường xuyên tại khu vực hỏa tuyến được giữ lại làm nòng cốt, chủ lực cùng với 2 Trung

Đoàn Tân Lập 56 và 57. Tiểu Đoàn 5 của Trung Đoàn 2 được tách ra, làm căn bản để thành lập Trung Đoàn 56, như thế, đơn vị và chức vụ của Thiếu Tá Tôn Thất Mãn bây giờ là Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu đoàn 1/56/SĐ3BB.

Sáng 2/4/1972, sau khi Trung Tá Đính thông báo lệnh đầu hàng, ngoài Thiếu Tá Tôn Thất Mãn, còn 2 sĩ quan khác chống lại (sau khi trở về đơn vị của mình), đó là Đại Úy Nguyễn Văn Tâm - Pháo Đội Trưởng B/TĐ1/PB/TQLC và Thiếu Úy Thái Thanh Bình - Chi Đội Trưởng Thiết Đoàn 11 Kỵ Binh.

Ngay giờ phút ấy, Cổ vấn Trung Đoàn liên lạc được với trực thăng đang tiếp tế cho căn cứ Mai Lộc đã đáp xuống để bốc 2 vị này, một số chiến sĩ VNCH lên theo, trong đó có Thiếu Úy Bình.

Lúc này Trung Tá Đính ra lệnh Đại Úy Nhơn - Trưởng Ban 2, cởi chiếc áo lót màu trắng ra treo trước cổng để làm tín hiệu chấp nhận đầu hàng!

(chuyện cờ trắng như vừa trình bày là do Thiếu Tá Mãn kể, nhưng theo Thiếu Tá Hà Thúc Mẫn được Đại Úy Hoàng Quốc Thoại - Trưởng Ban 3 thuật lại lúc cùng nhau ở trong tù thì Trung Tá Đính lệnh cho Trung Sĩ Sùng xé tấm drap trải giường làm đôi. Trong một bài tùy bút của Nguyễn Thắng - phóng viên chiến trường Quân Đội BV cũng viết như thế: “Sau khi sai lính lấy tấm vải trắng trải giường nằm, kéo lên cột cờ, anh Đính đã gọi cho chúng tôi: Alô, Bông Lau đâu, đã trông thấy cờ trắng chưa?”).

Làm đúng theo điều kiện của cấp chỉ huy Trung Đoàn 38, Pháo Bông Lau, mọi người đi theo hàng đôi ra hướng Quốc Lộ 9 theo thứ tự cấp bậc tá - úy - hạ sĩ quan ..., bốn vị cấp tá được tách riêng để khai thác và tuyên truyền.

Sáng 3/4, tất cả bị áp tải ra Bắc, chiều tối, lúc đến Bến Than, Bến Tắt chuẩn bị vượt sông Bến Hải thì anh Mãn cùng một số khác đã tìm cách bỏ trốn, tuy nhiên lúc này địch quân đã tràn ngập khắp nơi và có lẽ đã được

báo động để lùng sục, nên sau 5 ngày đào thoát, anh bị bắt lại! Riêng Đại Úy Nhơn - Trưởng Ban 2 trốn được, lần tìm về khu vực Ái Tử, có hành động gì đó làm cho các chiến sĩ TQLC nghi ngờ, tạm giữ rồi chuyển giao cho Sư Đoàn, sau đó đưa vào Sở 1 An Ninh Quân Đội tại Đà Nẵng, có những ẩn khuất nào đó không ai biết hay do anh Nhơn là người cầm cờ trắng ra trước cổng căn cứ Tân Lâm để làm tín hiệu chấp nhận đầu hàng?

Đoàn tù hàng binh đi bộ 10 ngày đến Quảng Bình, tại đây có xe đưa ra Thanh Hóa và lên tàu đến trại giam Bất Bạt, Sơn Tây, thời gian này liên tục bị hỏi cung, viết bản tự khai, kiểm điểm. Đặc biệt là công an bắt tất cả những sĩ quan có đi du học Mỹ phải tường trình đầy đủ những gì đã lãnh hội được và giao cho ông Đính tổng hợp trình lên chúng.

Trong khoảng thời gian này, lãnh đạo trại giam mở đợt vận động tuyên truyền, kêu gọi tất cả sĩ quan đứng lên tự giác từ bỏ lý lịch căn cứ QL/VNCH để trở về với Quân Đội Nhân Dân. Thiếu Tá Tôn Thất Mãn đã khí khái quyết liệt phản đối chiêu bài này.

Khi được trực tiếp đặt vấn đề, anh nói với tên thiếu tá Nguyễn Phương:

–“Ngay từ lúc ở căn cứ Tân Lâm, tôi đã chống lại việc đầu hàng của Trung Đoàn Trưởng, mặc dầu mọi người đều im lặng, nhưng lúc đó tôi không nghĩ đến sự an nguy của tính mạng mình và đã chống đối đến cùng. Đời lính thắng bại là chuyện thường tình, bây giờ tôi sa cơ thất thế bị các ông bắt, hãy xem tôi như là một tù binh chiến tranh, tôi hoàn toàn chấp nhận vị trí ấy, tôi luôn luôn trung thành với lý tưởng mà tôi đã phụng thờ: TỔ QUỐC - DANH DỰ - TRÁCH NHIỆM, đồng thời tôi không phản bội những chiến hữu dưới quyền đã hy sinh”.

Tên Thiếu Tá Phương lên tiếng:

–“Tôi được phân công xuống giúp đỡ anh, tạo điều kiện cho anh trở về với cách mạng, phục vụ nhân dân, lập công chuộc tội, nhưng anh vẫn ngoan cố, đó là quyền của

anh, có gì đừng ân hận. Tôi sẽ báo cáo với trên”.

Sau hôm ấy, anh bị đưa đi giam riêng, được một thời gian, chúng chuyển anh xuống Hỏa Lò Hà Nội, nhốt vào xà lim.

Trong lúc thân phận anh như thế, ở bên ngoài, CSBV tổ chức một buổi lễ rầm rộ cho ông Phạm Văn Đính và ông Vĩnh Phong đăng đàn, nêu lên những tội ác và sai lầm khi theo “Đế quốc Mỹ” dày xéo đất nước và nay thấy rõ đường lối chính đáng của Cách mạng nên đã đem Trung Đoàn về với nhân dân, xin được đứng trong hàng ngũ Quân Đội Nhân Dân để chống lại kẻ thù xâm lược!

Cả hai ông Đính và Phong đều được giữ nguyên cấp bậc trung tá và hưởng lương từ tháng 4/1972. Theo chỉ thị của CS, ông Đính viết lịch sử miền Nam, phân tích nghệ thuật và hình thái tác chiến của QL/VNCH. Ngoài ra, còn có những ký sự để tuyên truyền xuyên tạc và ca ngợi chính quyền miền Bắc như: “Saigon - Phủ Đầu Rồng”, “Cây Đa Bến Cũ”, “Một cái gì mới”. Tháng 4/1994, cả hai ông ra Hà Nội để được gắn lon thượng tá và Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng nhất!

Những ngày tháng nằm trong xà lim, anh không đau đớn cho thân xác bởi cực hình và đói khát, mà xót xa nhiều điều: Mười năm lính, lúc ở Sư Đoàn 25 BB, tình hình tương đối yên tĩnh, chính yếu là lo công tác an ninh, bảo vệ dân chúng an tâm làm ăn trong những vùng xa thường bị địch quân về quấy rối ... Nhưng khi được trở về chiến đấu trên quê hương Trị Thiên là thời kỳ gian khổ, ác liệt nhất ... Bước chân anh đã đi qua mọi miền từ Lăng Cô, Bạch Mã đến Gio Linh, từ đồng bằng ven biển đến biên giới Lào Việt, kể cả những lúc tác chiến trong thành phố.

Có những thời khắc, mạng sống như nghìn cân treo sợi tóc, phải chiến đấu để chiếm từng thước đất, ngọn đồi, từng bờ tường, con phố, nhưng bằng mưu trí và sự can trường, anh đã dẫn đơn vị đi qua và chiến

thắng, đôi khi có những tình huống hết sức nghiệt ngã!

Thế mà đến đầu tháng 4/1972, đó chưa phải là giờ thứ 25 của cuộc chiến, tại một căn cứ hỏa lực hùng hậu, có ưu thế phòng thủ với trên 1000 tay súng và một ban chỉ huy dày dặn chiến trường và anh, một người chỉ huy tác chiến ... Tất cả chưa bắn một phát súng nào, chưa có đơn vị bộ binh nào của địch xuất hiện, cũng không có lời kêu gọi áp đảo tinh thần, mà chỉ mới là những quả đạn pháo binh được bắn vào căn cứ liên tục, đồng ý là địch có ưu thế hỏa lực, áp dụng chiến thuật phong lôi, cả một trung đoàn pháo cùng lúc bắn vào mục tiêu, nhưng như thế chưa phải là hoàn toàn bế tắc, để không thể tổ chức chiến đấu, thế mà chúng tôi đã phải buộc lòng quy giáp đầu hàng!

Đầu hàng! Tại sao lại như thế, động cơ nào?

Đó là câu hỏi nhức nhối dày xéo tâm can anh! Anh cũng đã thẳng thắn nói ra những ý nghĩ ấy cho đối phương là Nguyễn Quý Hải, tác giả của hồi ký Mùa Hè Cháy, nguyên Tiểu đoàn trưởng Pháo Binh thuộc Trung đoàn Bông Lau, đơn vị trực tiếp gây áp lực buộc Trung Đoàn 56 đầu hàng. Trong quyển sách này, tác giả kể lại cảm nghĩ của Thiếu Tá Mẫn về sự thất bại của Trung Đoàn 56 trước sức tấn của Trung Đoàn 38 Pháo Bông Lau, Thiếu Tá Mẫn đã trả lời:

–“Tôi hết sức ngạc nhiên, không thể tin nổi là số phận của một căn cứ hỏa lực mạnh nhất Quân Đoàn đã được quyết định chỉ trong vòng năm phút!” Hôm nay anh vẫn xác nhận như thế và trình bày thêm: “Sau khi tuyên bố 3 hướng giải quyết, ông Đính đã không có sự thảo luận với tất cả sĩ quan có mặt và sau lời phản đối của anh Mẫn, ông Đính liền ra lệnh Đại Úy Nhơn cởi áo lót làm tín hiệu ...”.

Quả thật lúc này chúng ta mới biết 3 cách giải quyết được đưa ra như là một thông

báo, chứ không phải để bàn bạc, bởi vì mọi chuyện đã được quyết định và Trung Tá Đính không có thì giờ!

Trong bài viết: “N+3 Một Ngày Oanh Liệt”, Đại tá Cao Sơn - Trung đoàn trưởng Pháo binh Bông Lau ghi lại cuộc nói chuyện và những điều kiện ông ra lệnh cho Tr. Tá Đính: “Yêu cầu tuân thủ nghiêm những quy định sau:

1. “Kéo cờ trắng lên
2. Bắt hai tên Cố Vấn Mỹ cùng ra hàng
3. Để nguyên vũ khí, phương tiện chiến đấu tại chỗ. Cả chỉ huy và binh sĩ đứng trên mặt đất, xếp hàng đôi đi theo con đường duy nhất tới Đầu Mầu, sẽ có người đón.
4. Chúng tôi ngưng bắn 30 phút để các anh chấp hành những quy định trên”.

Trong bao năm cận kề chiến đấu, vào sinh ra tử với Trung đoàn trưởng, anh đã có sự liên hệ thân tình, kính mến. Phút cuối ở Tân Lâm, có thể có những lý do thầm kín nào đó để ông Đính đưa đến quyết định tai hại ấy! Lòng anh có đôi chút thông cảm, tuy nhiên, qua những việc ông cư xử với anh em trong trại tù, cũng như sự hăng say hợp tác với đối phương sau này làm anh thất vọng, bao nhiêu niềm tin và sự kính phục đã không còn nữa!

Khi còn ở trong tù năm 1973, mọi người được biết về Hiệp Định Ngưng Bắn, trao trả tù binh, riêng cá nhân anh và Thiếu Tá Thuế Pháo Binh không được nằm trong danh sách. Các anh đặt vấn đề với cán bộ trại, được trả lời là sẽ đề đạt lên cấp trên giải quyết, nhưng chẳng bao giờ nhận được câu trả lời! Cho đến năm 1975, khi nghe tin miền Nam mất, tất cả đều nghẹn ngào, chua xót, cùng bảo với nhau: Thế là hết, đất nước mất, Quân Đội mất, chúng ta không còn gì để nương tựa, để trở về!

Cuối năm 1975, từ Bất Bạt Sơn Tây, anh bị đưa lên giam tại Cao Bằng, năm sau lại chuyển qua Sơn La, lúc này Bắc Việt cũng đã ồ ạt đưa những sĩ quan QL/VNCH từ miền Nam

ra Bắc - đây là những trại tù khổ sai khủng khiếp đã được nhiều người nhắc đến.

Đầu năm 1979, trước khi Trung Cộng mở đợt tấn công qua biên giới, chúng lại chuyển các anh về trại Đầm Đùn Sơn Tây.

Ở đây cho đến năm 1981, được đưa về Nam, giam tại trại Z30D cho đến cuối năm 1983, anh mới được trả về với gia đình!

Tính từ tháng 4/1972 đến lúc ấy, thân xác anh bị đày đọa gần 12 năm trong những trại tù nổi tiếng ác độc nhất. Công bằng mà thấy, sau 30/4/1975, một vị tiểu đoàn trưởng bị giam khoảng 10 năm, nhưng Thiếu Tá Mẫn - Tiểu Đoàn Trưởng TĐ1/56/SĐ3/BB đã phải trải qua thời gian trong lao lý dài như thế, chỉ vì một câu nói bất khuất.

Khi trở về, anh phải tạm trú với mẹ ở Kim Long bởi vì sau 1975, vợ anh bỏ căn nhà thuê ở Huế, về nương náu quê ngoại tại Long Thọ. Cô nữ sinh năm nào bây giờ chân lấm tay bùn với đồng ruộng!

Những tưởng đất nước đã thống nhất, hòa bình lập lại, các anh sẽ được đối xử công bằng sau thời gian “đền tội” trong tinh thần hòa hợp dân tộc như đã được nghe cán bộ tuyên bố trước lúc ra trại. Nhưng không, trong mấy tháng đầu, hàng đêm chúng bắt anh phải đến trạm công an xã để ngủ và sau đó anh được “biên chế” vào tổ khai thác đốt (một nguyên liệu để làm chổi) tại núi rừng Tây Thừa Thiên với chỉ tiêu 1 tấn mỗi ngày!

Không chịu nổi sự kham khổ cực nhọc, đày đọa đủ điều, tháng 7/1984, anh trốn vào Nam, xin đi làm thuê tại một công ty cao su ở Đồng Nai tại ấp Cấp Ráng. Cũng tưởng là sẽ được bình yên ở vùng đất xa lạ này, nhưng lam sơn chướng khí và những loài rắn độc đã ngày đêm đe dọa, tẩm thân ốm yếu bây giờ thêm còm cõi!

Bà chị ruột cảm lòng không đậu trước hoàn cảnh bi thương ấy, đã cưu mang anh đem về Saigon, chăm sóc, bồi dưỡng và hàng ngày phụ với đứa cháu có nghề sửa xe ... anh

sống âm thầm, lặng lẽ như thế giữa Saigon náo nhiệt, cứ nghĩ mình là kẻ sống ngoài lề và bị xã hội bỏ quên!

Nhưng niềm vui lại đến khi nhân dân và chính phủ Hoa Kỳ bảo trợ cho những tù nhân chiến tranh bị CS giam giữ. Một lần nữa, bà chị của anh lại phải chạy đôn chạy đáo tốn kém tiền bạc để lo cho anh đầy đủ giấy tờ hợp lệ để được định cư tại Mỹ. Hồ sơ HO29 của anh đã được phái đoàn Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ xét duyệt đơn lên HO22 và anh đến Mỹ năm 1994. Anh Mẫn tâm sự:

-Tôi tuổi Mậu Dần, cầm tinh con Cọp, mà con cọp thì bao giờ cũng chỉ đi một mình, có khi nó là chúa sơn lâm. Ngẫm nghĩ lại, cuộc đời tôi cũng thế, lúc nào cũng cô đơn, mặc dầu ở chỗ đông người! Tôi không có cái vinh quang của con cọp, mà đơn độc trong những tình huống đôi khi quá oan nghiệt, ngay cả lúc đứng giữa những người gọi là chiến hữu! Tôi cũng đã ở trong rừng, nhưng không phải để "cất vang tiếng thét" mà bị dẫn đi từ trại tù đến một căn chòi lá vào lúc 1,2 giờ sáng, dưới ngọn đèn leo lét, mặt đối mặt với tên công an thẩm vấn. Cũng thế, với cây rựa trong tay, một mình cùng rừng đót ngút ngàn hoặc với những cây cao su ngang dọc thẳng tắp. Tưởng chừng như Con Cọp Cầm Tinh mệnh số của anh chẳng bao giờ thét, nhưng thật ra anh đã dùng ý chí để nói với Tổ Quốc và bạn bè chiến đấu anh dũng bên cạnh anh rằng: "Anh đã nghĩ đúng và làm đúng những gì anh nghĩ để không thẹn lòng và thẹn với non sông. Chẳng có điều gì làm anh ân hận, cho đến bây giờ, anh vẫn nhớ và thực hành đúng bài học địa hình căn bản ở Trường Bộ Binh Thủ Đức 47 năm trước: Luôn luôn phải xác định điểm đứng. Phải xác định vị trí mình đang đứng để biết bạn đang ở đâu, địch đang ở đâu, để có những quyết định chính xác. Hậu quả của những quyết định ấy đôi lúc là tai họa, nhưng vượt qua được, ta cảm thấy trưởng thành hơn, đúng đắn với lý tưởng mình phụng thờ và nhân cách đạo lý đã được giáo dục.

Có người bảo là mình bị quân đội bỏ quên, tôi thì không bao giờ có ý nghĩ ấy bởi vì ngay lúc này, mỗi cá nhân chúng ta đã là quân đội, phải làm sao để xứng đáng với tên gọi linh thiêng ấy, mặc dầu hình tướng tổ chức không còn!

Những buổi tối lái xe về nhà ở Baton Rouge, Louisiana sau 14 giờ với hai công việc nặng nhọc khác nhau, lòng tôi dâng lên bao nỗi ngậm ngùi khi nghĩ đến Mẹ tôi, người có tấm lòng biển cả rộng lượng vô biên. Những lúc canh khuya thức giấc, nghe tiếng sóng vỗ bên này mà nhớ đến Mẹ già bên kia bờ đại dương quay quắt. Từ ngày rời ghế nhà trường đến nay, tôi chưa bao giờ có được một khoảng thời gian bình yên thật trọn vẹn để chăm sóc bà, mà ngược lại, tôi luôn luôn là nỗi nhớ thương, lo lắng, trông ngóng trong lòng bà kể từ khi tôi bước chân vào những ngày binh lửa, rồi gian truân với những năm dài tù tội, đến quãng đời lao động cực nhọc ở một xóm xỉnh nào đó!

Năm nay bà đã 97 tuổi, sáng chiều đứng ngòai với một tâm trạng bồn chồn như thế trong căn nhà nhỏ của cô em út trong thành nội. Ở bên này tâm tôi cũng không yên, đôi khi thẳng thốt vì một cuộc điện thoại từ Việt Nam, vẫn biết bây giờ Mẹ như cây đèn giữa khoảng không, chỉ cần một làn gió nhẹ ... nhưng tôi lo sợ bàng hoàng nếu một ngày nào đó nhận được tin ấy.

Gia đình anh đến lúc này vẫn chưa hoàn toàn đoàn tụ, đứa con ở VN đợi ngày qua Mỹ định cư ... Bởi thế đã qua tuổi về hưu, anh vẫn gắng làm 2 jobs để ngoài việc trang trải chi phí ở đây, giúp thêm được phần nào hay phần đó cho những người thân ở quê nhà.

Tôi đã đọc "Một Quân Đội Bị Bỏ Quên - Anh Hùng và Bội Phận" của Andrew Wiest và bài viết "Chàng Pháo Thủ Thành Carroll" của nhà văn Giao Chỉ. Cả hai tác phẩm đều nhắc về những nhân vật có liên quan đến Tân Lâm. Tôi khâm phục sự can trường, hy sinh cho

thuộc cấp ngoài mặt trận và lẫm liệt, kiên cường trong trại giam của Thiếu Tá Huế. Cũng là người lính, nhưng tôi cảm thấy bé nhỏ và tầm thường trước sự quyết đoán kịp thời, dũng mãnh bảo vệ sự an toàn cho anh em trong đơn vị của Đại Uy Tâm - chàng Pháo Thủ Cọp Rằn TQLC thành Carroll, không chịu đầu hàng, chấp nhận ở lại để chiến sĩ mình rút đi ... Nhưng đối với Thiếu Tá Tôn Thất Mãn, sự cảm kích, ngưỡng mộ, kính phục và thương mến gấp nhiều lần hơn! Bởi vị trí của anh hoàn toàn khác, rất đặc biệt. Anh đã thẳng thắn bày tỏ quan điểm, ý chí bất khuất của một sĩ quan Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa: Cái dũng khí của một kẻ sĩ ngay trước mặt cấp chỉ huy và chiến hữu khi chống lại tư tưởng chủ bại, đầu hàng của những con người ấy, sau đó trên đường áp tải đã tìm cách trốn thoát, không chịu đội trời chung với Cộng sản và rất đáng phục, rất oai phong khi trong gông cùm của địch đã dứt khoát chối từ, bác bỏ luận điệu tuyên truyền dụ dỗ để quy phục, luôn luôn giữ tấm lòng sắt son với lý tưởng và đồng đội.

Tôi biết anh không cần thiết, bận tâm đến sự vinh danh, anh nói chỉ làm những việc bình thường của một người lính với tinh thần

"Uy vũ bất năng khuất"

Rất tiếc khả năng viết lách của tôi có hạn, nên không diễn bày được hết những oai hùng và đoạn đường gian khổ mà anh Mãn đã kinh qua ... Tôi cố gắng trong những gì có thể làm được với tất cả tấm lòng chân thật, để mọi người biết Quân Lực của chúng ta đã có một con người, một cấp chỉ huy minh định vững vàng, kiên cường lập trường trong mọi tình huống như thế.

Riêng cá nhân mình, xin trang trọng nói rằng: ANH LÀ NGƯỜI HÙNG CỦA TÔI.

Lời của cựu Chuẩn tướng Vũ Văn Giai - Tư Lệnh Sư Đoàn 3 Bộ Binh gửi cho cựu Trung Tá Nguyễn Tri Tấn về bài viết "Phút Cuối Tân Lâm":-

-“Đính không nói với tôi trước khi đầu hàng mà chỉ nhờ Đại Tá Chung Tư Lệnh Phó chuyển lời chào từ biệt - vì ngày hôm đó tôi vào Huế gặp TT Thiệu ra thăm, tới chiều tôi về mới biết. Đính đầu hàng mà không ai báo cáo gì cho tôi cả! Tôi đâu có cho Đính toàn quyền quyết định! Tôi đã gặp ngay cố vấn của Đính được trực thăng bốc về và tôi đã nghe ông ta nói những gì đã xảy ra. Nếu tôi biết được tôi đã ngăn cản”.

Lê văn Trạch.

Share Lại Người Lính Già TQLC





Lời giới thiệu BBT:

Đổ bộ trực thăng vào lòng địch để tái chiếm Triệu Phong-Quảng Trị là một trong những trận đánh khốc liệt do Tiểu Đoàn 1/TQLC (Quái Điểu) lãnh trong trách.

Tiểu Đoàn Trưởng Hương Giang, Thiếu Đoàn Phó Nghệ An, Đại Đội Trưởng Bằng Sơn, mỗi người đã viết về trận đánh này. Cả 3 bài đã được phổ biến rộng rãi trên internet và tqlcvn.org.

Triệu Phong là bài viết dưới cái nhìn của một Quái Điểu tham dự trận đánh này.

Ban Biên Tập Sóng Thần TQLC xin cảm ơn tác giả và xin giới thiệu với toàn thể Mũ Xanh và độc giả Sóng Thần TQLC.

TRIỆU PHONG

Quái Điểu HS1 Phan Văn Xinh

*Triệu Phong máu đổ hơn một nửa
Một nửa hồn kia đã chơi với
Xác địch, xác ta không ai đếm*

*Máu lửa tươi bởi máu thịt rơi
Nước không đủ uống môi tê lạnh
Sống quía ba ngày mới thành thơi*

Ít có trận đánh nào mà mà nhiều xác rơi, máu đổ như thế. Triệu Phong một địa danh mà hầu hết những Cọp Biển đều phải khắc cốt ghi tâm.

Không lấy được Triệu Phong, không chặn được tiếp tế của địch, không giữ được sông Vĩnh Định, không giữ vững được chiến trường.

Ngày vào Triệu Phong là một ngày căng thẳng nhất của đời lính chiến. Chưa bao giờ ĐĐ1 được yểm trợ khủng khiếp như vậy, B52 trải thảm, rồi chiến đấu cơ từ Hạm Đội Mỹ, tiếp theo là Hải Pháo liên miên. Mang tiếng là Quận, nhưng xem như đã bình địa, tan hoang không còn gì sau nhiều tháng ngày bom đạn. Chúng tôi, từng trung đội leo lên chiếc Chinook CH46 và CH53 nhảy vào Triệu Phong, hơn 30 chục chiếc từ Hạm Đội bay vào chuyển quân, phi cơ yểm trợ bay rợp trời. Thấy vui vui, vì chưa bao giờ chúng tôi đánh trận theo kiểu này, phần đông là dùng UH1B trực thăng chở từng tiểu đội. Câu nói dí dỏm, bình dân của mọi người lính là “chưa thấy quan tài chưa đổ lệ” thì lần này quả thật là máu đổ thịt rơi. Thôi thì “Trời kêu ai nấy dạ”.

Đại Đội 1, Tiểu Đoàn 1 TQLC lãnh trách nhiệm đổ đầu tiên, Th/Úy Cường lên chiếc Chinook sau cùng, chúng tôi rời khỏi Điền Môn-Vân Trình bay về Triệu Phong.

Tàu kéo búng sau lên, bên trong kín mít, tạm thời chúng tôi “mù” nên có được ít phút bình yên trước khi “trình diện Diêm Vương” trong vài phút sau đó. Trực thăng bay là là mặt đất, cánh quạt thổi gió bụi mịn mù, nóc nhà bị tróc bay tứ tung, phía dưới không ai thấy được gì cả. Bồng Sơn-Đại Úy Bùi Bồn đã quay lại nắm ĐĐT/ĐĐ1 thay vì Trưởng Ban 3/TĐ. Cũng yên tâm, tôi tự nghĩ.

Tiếng quạt âm ỉ, chuẩn bị đến bãi đáp. Anh em trong Trung Đội vẫn có tiếng cười. Duy có T/Úy Cường từ nãy đến giờ anh không

có nụ cười “lén” như thường lệ. Không biết anh nhớ nhà, nhớ Sài Gòn hay nhớ người

yêu...mà cũng chẳng phải riêng anh, chúng tôi ngoài còn về hậu cứ cả tháng dưỡng quân, năm nay “ở trên” ăn hiếp, bắt Cọp Biển xa nhà “mút chỉ”. Con bồ nhỏ ở Cống Bà Xếp cả năm không thấy tôi về, chắc tưởng tôi đã đi “bán muối”, có thể đã sang sông tìm bến khác.

Tàu há mồm, Trung Đội úa ra. Cha Mẹ ơi sao mà khủng khiếp, súng nổ khắp mọi nơi, cát bụi mịn mù bởi cánh quạt Chinook, tôi nhìn được những viên đạn đỏ và xanh từ các khẩu Đại Liên M60 của ta và 12.7 ly phòng không của địch. ĐĐ1 hạ cánh xuống một bãi ruộng trống lổc. Dù bị phi, pháo liên miên từ sớm, hỏa lực địch vẫn mạnh.

Tôi nhìn quanh, tìm vị chỉ huy của mình và đồng đội. Kinh nghiệm tác chiến nhiều năm cho tôi biết “sống hay chết” là ở lúc này. Trung Đội 3 nói riêng và ĐĐ1 nói chung, đang đứng làm bia cho địch bắn.

Bồng Sơn vừa rời khỏi chiếc Chinook sau chúng tôi, ông ngồi nhìn quanh, đứng dậy tay cầm bản đồ phất phất, miệng hét to nhưng vì tiếng ồn của Chinook, chúng tôi không biết ông nói gì. Bồng Sơn và BCH/ĐĐ chạy về phía bờ làng sát với dòng sông Vĩnh Định.

Tôi thấy Trung Sĩ Phước Thường Vụ nhào tới xô Bồng Sơn té lăn xuống đất, sau này mới biết Bồng Sơn “xung phong bằng bản đồ” vào ngay hòng súng phòng không 12.7 ly của địch. H/S Hùng tự “Hùng Suma Cô” tổ Biệt Kích thay ông Bồng Sơn ăn mấy viên đạn đó nhưng may mắn không kilô “chết”.

Cũng nhờ ông lanh trí chiếm ngay bờ làng, bằng không Đại Đội chúng tôi chẳng còn mấy mạng trở về. Riêng Trung Đội 3 chúng tôi nhào lên bên phải của ĐĐ, liều mạng “tìm

sinh lộ trong tử lộ”. Bọn quân Bắc Việt thấy chúng tôi “khùng” nên bỏ tuyến chạy, phóng mình xuống sông Vĩnh Định. Cây M60 làm việc thoải mái. Hôm đó dòng sông Vĩnh Định đổ máu quân thù, sơ khởi hơn 10 khẩu phòng không 40 và 37 mm và 12.7mm vào tay Đại Đội 1, còn AK 47,50 chúng tôi không muốn xách về nữa vì mệt và đói.

Nằm chịu trận 3 ngày, ăn pháo địch không nghỉ, lúc địch ngưng pháo thì chúng tấn công, chúng tôi bắn trả từng viên một, có dấu hiệu khó tiếp tế lương thực và đạn dược. Phòng không địch vẫn mạnh. Tank nhiều lần muốn nghiền nát chúng tôi, nhưng may có các khẩu pháo 105 ly hữu hiệu và bên Không Quân yểm trợ tối đa nên không có phòng tuyến nào bị lủng.

Đánh 3 ngày 3 đêm chúng tôi bắt tay được với ĐĐ3 và sau đó là Tiểu Đoàn 2 Trâu Diên tiến lên bắt tay được với chúng tôi, giúp Công Binh lấp cầu phao nối liền 2 bờ sông Vĩnh Định mới tải thương và mang xác tử sĩ về được.

Nghe nói sau này, lúc TĐ.1 đổ quân, một chiếc bị phòng không địch bắn cháy, mấy chục anh em bị chết trong khoang tàu, chỉ một người sống sót nhưng phỏng nặng. Một chiếc không đáp xuống được nên đành mang 30 Quái Điều bay ra Đệ Thất hạm đội nghỉ dưỡng sức gần một tuần lễ mới quay về đơn vị với balo đầy thức ăn và thuốc lá do hải quân Mỹ cung cấp.

Tiểu Đoàn 1 vừa chết vừa bị thương hơn 200 binh sĩ, tôi bị thương nhẹ nhưng vẫn ở lại với anh em. Chỉ có điều, 3 ngày, đêm đó, ăn không ra ăn, ngủ không ra ngủ, tất cả

chúng tôi biến thành các thầy ma biết đi, mắt sâu hóm, chỉ cần cho lệnh ngủ, tôi không cần đến 30 giây. Nếu được về nhà thăm Má, thì khi bước vào Má tôi sẽ hỏi rằng: “Câu muốn kiếm ai?”. Mùi hôi thối của đồng đội 3 ngày chưa mang được xác ra, làm cho nặc mùi tử khí, căng thẳng, lo sợ không thể nào tránh khỏi. Cọp Biển đánh giặc như vậy để rồi...Thua. Ai hiểu, ai thấy! Máu xương của đồng đội tôi đã trải ra....thành vô ích. Uất hận này nào ai có hay.

Đêm nay, Sài Gòn không lạnh mà sao tôi lạnh, kỷ niệm và hình ảnh cũ mới như hôm qua, 39 năm rồi ư? Nhanh như vậy thật sao? Ốc tôi gần như cứng lại. Bạn hữu tôi chết gần hết trong cuộc chiến, giờ kẻ lưu lạc tha phương, người đã về Vùng 5 Chiến Thuật. Mới biết tin anh Bùi Bồn còn sống, ngoài ra anh em ĐĐ1 gần như chẳng còn mấy ai. Cũng như mới biết người Trung Đội Trưởng gan lì nhưng dễ mền Thiếu Úy Vũ Mạnh Cường cũng không còn trên đời nữa, đọa đầy trong khổ ải, tù tội khiến anh mang bệnh qua đời.

Tôi nhớ anh Cường từng nét mặt qua thời chinh chiến. Người ta thường nói “Tài Hoa thì Bạc Mệnh”. Không tin thì cũng phải tin thôi. Nhưng anh Cường vẫn may mắn hơn tôi, vẫn có người “thuở ấy” luôn nghĩ đến anh, thương anh dù đã “lỡ một chuyến đò tình”. Cám ơn chị nhé, xin lỗi tôi không biết tên chị. Vẫn nhớ và thương người Trung Đội Trưởng cũ của tôi... Thiếu úy Vũ Mạnh Cường.

*Một thoáng hương người đã mất
Tâm tư mấy thừa vẫn như xưa
Thương ai ngày ấy bị giang dờ
Muôn kiếp không ai thế xóa mờ*

Phú Nhuận, Giáng Sinh 2012

Hạ Sĩ I Phan văn Xinh

TrĐ.3/ĐĐ1 Quái Điều

Khí Cốt Quên Mình

Trần Xuân Dũng

Do không còn được Hoa Kỳ viện trợ súng đạn kể từ 27-1-1973, Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa đã bị đẩy dần vào cái thế không thể nào tự vệ được nữa trước sự xâm lăng của Cộng Sản Bắc Việt

Tháng 3-1975 Miền Trung mất dần, rồi đến miền Nam.

Xin mời đọc giả xem phong thái tiêu biểu của một số Y Sĩ trong những ngày đó, tại một số đơn vị.

1. Tổng Y Viện Duy Tân Đà Nẵng

Trong những ngày cuối tháng 3-1975, Đà Nẵng trong một tình trạng kinh hoàng. Đã có thể hơn cả 100.000 người chạy từ Quảng Trị và Huế vào. Người ở Đà Nẵng cũng đang cuống cuồng chạy đi. Bằng bất cứ phương tiện nào. Dân dùng những phương tiện dân sự như tàu buôn, thuyền. Lính dùng phương tiện của quân đội như máy bay, tàu chiến, xuồng máy v.v.. Rồi tới mức, lính và dân không còn phân biệt nữa. Dân cố leo lên tàu lính, và ngược lại, lính xuống cả thuyền đánh cá, ghe nhỏ của dân. Các đơn vị tan rã vì không còn bom đạn để xử dụng.

Ngay cả vị Tướng Tư Lệnh Quân Đoàn cũng không còn một toán quân nhỏ trong tay. Trong lúc mọi người chỉ còn lo chạy, không ai có thì giờ lo cho người khác, thì Y Sĩ Trung Úy Bạch Thế Thức, lại chỉ đứng trong phòng mổ, chuyên tâm giải phẫu chữa trị cho những người bị thương, bất kể là lính hay là dân.

Một người bạn cùng lớp là Bác Sĩ Ngọc, thấy tình trạng cấp bách, rủ Bác Sĩ Thức bỏ hết đi, để cùng chạy. Bác Sĩ Thức từ chối, khiến Bác Sĩ Ngọc phải phát khóc, vì nghĩ khi vào tới Sài Gòn sẽ không biết nói sao với vợ của Bác Sĩ Thức là Bác Sĩ Thúy San đang có đứa con đầu lòng được bốn tháng.

Bác sĩ Thức kể lại:

-Tôi làm việc thâu đêm. Vừa xong một ca mổ trở xuống phòng cấp cứu đã ba giờ sáng, gặp một bệnh nhân bị thương ở bụng đã hai ngày và rõ ràng đã bị viêm phúc mạc (péritonite), tôi đưa bệnh nhân lên phòng mổ và quyết định mổ ngay. Nhóm y tá làm việc với tôi đêm đó than phiền: "Bác sĩ bắt chúng em làm việc nhiều quá, ai cũng mệt kiệt lực hết, ngày trước các Bác Sĩ Phạm Hà Thanh, Nguyễn Quang Huấn... họ có phải làm việc nhiều như thế này đâu?". Tôi cảm thấy bị xúc phạm khi họ đem tên tuổi của các đại huynh trưởng ra hù dọa tôi, nhất là thời các vị đó làm việc ở đây, chiến tranh đâu đã khốc liệt như bây giờ. Tôi trả lời với họ rằng chính tôi, tôi cũng đã mệt mỏi vì tôi đã làm việc không nghỉ từ sáng hôm qua. Nhưng đây là việc cần phải làm, chúng tôi phải làm ngay và tôi hỏi lại họ nếu đây là thân nhân của họ, họ có muốn đi ngủ, bỏ bệnh nhân lại cho phiên trực ngày mai không? Và chúng tôi đã mổ bệnh nhân đó với vết thương bụng lủng ruột làm viêm phúc mạc. Ca mổ chấm dứt lúc 6 giờ sáng, tôi có một giờ để chợp mắt trong phòng trực.

Bây giờ rưỡi sáng, một đợt thương binh 5-7 người được đưa đến phòng cấp cứu. Nhóm bệnh nhân này không có gì trầm trọng, chỉ những vết thương ở phần mềm tứ chi, chúng tôi rửa ráy thay băng và cho thuốc ổn định thì nhóm bác sĩ trực ngày hôm sau, (ngày 28 tháng 3) vừa đến. Gặp Y Sĩ Đại Úy Nguyễn Ngọc Khôi, tôi bàn giao phiên trực, anh Khôi nói: "Toa khỏi bàn giao bệnh nhân cho moa, ra mà bàn giao với VC ngoài hàng rào kia kia".

(Trích: Những ngày cuối cùng ở Tổng Y Viện Duy Tân Đà Nẵng. Bạch Thế Thức)

2. Bệnh Viện Bài Lao Đà Nẵng

Y Sĩ Đại úy Nhảy Dù Tôn Thất Sơn đang làm Chỉ Huy Phó bệnh viện Bài Lao Đà Nẵng. Ông vào ở ngay trong đơn vị, để phòng ngừa trường hợp dù đường xá có bị tắc nghẽn, thì vẫn có thể lo cho bệnh nhân và đơn vị được.

Diễn biến sau đó, (Ông dùng chữ Hắc để chỉ chính mình):

-Cũng trên con đường bỏ của chạy lấy người, Hắc học được bài học thực tế về tình chiến hữu của những vị chỉ huy trưởng trong tình thế lâm nguy, bỏ mặc cấp dưới, chạy một mình cho nó khỏe thân. Trong cơn sốt của những ngày cuối cùng tại đơn vị ở Đà Nẵng, Hắc chứng tỏ rằng Hắc luôn đứng bên cạnh sắp trong mọi tình huống bằng cách vào đơn vị cắm trại... Một buổi tối sau khi bắt được liên lạc chạy làng với vị Chỉ huy trưởng Quân Vận của Quân Khu I, Vị chỉ huy trưởng quyền uy lẳng lẳng tếch đi không lời từ giã.

(Trích: 80 năm, những chặng đường đi qua. _Tôn Thất Sơn)

3. Quảng Ngãi .

Y Sĩ Trung Tá Nguyễn Hoàng Hải đang giữ chức vụ Chỉ Huy Trưởng bệnh viện 1 Dã Chiến Quảng Ngãi.

Ngày 23/3/1975, Trung Tá Lộc, Tham Mưu Trưởng Tiểu Khu Quảng Ngãi nói với Bác Sĩ Hải rằng: “Bác Sĩ hãy đến ở bên cạnh tôi (Ông ta ngầm ý bảo rằng tôi sẽ cung cấp phương tiện, nếu may mắn có được một trục thăng, hoặc nếu không có, thì cũng là dắt bác sĩ cùng chạy).

Đây là một đề nghị giúp đỡ rất quý báu trong hoàn cảnh đó. Nghĩ đến số thương bệnh binh còn nằm trong bệnh viện và tất cả các Y Nha Dược Sĩ dưới quyền mình, Bác Sĩ Hải từ chối:

-Tôi còn thương bệnh, tôi phải về lại bệnh viện, tôi không thể nào bỏ anh em lại, mà âm thầm chạy trước một mình.

Vì biết vào giờ phút đó vị tham mưu trưởng sẽ bận tối mắt, có thể quên thông báo cho Bệnh Viện 1 Dã Chiến, nên Bác Sĩ Hải cử Bác Sĩ Cung, sang túc trực cạnh vị Tham Mưu Trưởng, để biết khi nào Tiểu Khu chính thức rút lui, và rút lui hướng nào, ra hướng Cù lao Ré hay Chu Lai thì báo lại ngay.

Tới 9 giờ đêm, khi nhận được điện thoại rất ngắn từ Bác Sĩ Cung, vồn vện có hai chữ “Chu Lai”, Bác Sĩ Hải đã lập tức hạ lệnh cho các Y Nha Dược Sĩ và thuộc cấp tùy nghi thoát hiểm, hướng Chu Lai. Mặc dầu Bác Sĩ Hải chăm lo cho đơn vị và anh em như vậy, nhưng trong cuộc chạy hỗn loạn, Bác Sĩ Nguyễn Nam (em ruột Giáo Sư Y Khoa Nguyễn Hữu), đã mất tích.

4-Sàigòn

A-Y Sĩ Thiếu Tá Nhảy Dù Trần Đức Tường, là Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn Quân Y Nhảy Dù. Bác Sĩ Tường đã nói với các thương binh trong Bệnh Viện Đỗ Vinh rằng: “Tôi sẽ không bỏ anh em mà chạy.”

Quả thật thế. Trong vài ngày chót trước khi thảm họa mất nước xảy ra, Bệnh Viện Đỗ Vinh tràn ngập thương binh. Bác Sĩ Tường đích thân chỉ huy việc di chuyển số lượng vượt mức này tới những cơ sở điều trị khác như TổngY Viện Cộng Hòa và Quân Y Viện Trần Ngọc Minh. Và vào ngày 30-4-1975 trong lúc ông đang chuyển giao các thương binh Nhảy Dù, Biệt Kích Dù, và cả vài thương binh Việt Cộng nữa, cho Quân Y Viện Trần Ngọc Minh, thì quân Bắc Việt ập vào đây.

B-Bác Sĩ Nguyễn Ngọc Bích đang phục vụ Bệnh Viện 4 Dã Chiến Bình Dương.

Ngày 28-4-1975 khi Việt Cộng đụng với Sư Đoàn 5 Bộ Binh ở Lai Khê, tình trạng trở nên bất ổn. Bệnh Viện 4 Dã Chiến bắt đầu lo lắng không yên, nên đã chuyển một số thương binh mới được

giải phẫu qua bệnh viện dân sự. Buổi sáng, ngay sau khi hết phiên trực Bác Sĩ Nguyễn Ngọc Bích lái xe về Saigon với gia đình.

Liền sau đó Bác Sĩ Nam, Phó Giám Đốc Bảo sanh viện Từ Dũ, vì biết gia đình Bác Sĩ Bích chưa đi được nên mời Bác Sĩ Bích vào giúp bệnh viện giải quyết những trường hợp cần mổ cấp cứu vì thiếu bác sĩ giải phẫu.

Trong cảnh dầu sôi lửa bỏng, cả Sài Gòn đang nhào nháo lên tìm đường chạy cho bản thân và cho gia đình mình. Mặc dầu Từ Dũ không phải đơn vị của mình, thế nhưng Bác Sĩ Bích nhận lời vào ngay. Lúc vào tới Bảo Sanh Viện, thấy nhiều bệnh nhân quá, đa số bị thương do mảnh đạn cùng sản khoa đang chờ mổ, vị Bác Sĩ đầy từ tâm và lương tâm này bắt đầu ngay, lo mổ không ngừng từ chiều 28-4 đến sáng sớm ngày 1 tháng 5. Ba ngày liên tục, không nghỉ. Lúc tờ mờ sáng khoảng 4 giờ, một thiếu úy Nhảy Dù bị thương ở cánh tay chạy vào phòng cấp cứu xin giúp đỡ. Bác Sĩ Bích và một cô y tá quen, đã chữa trị rất nhanh, rồi ra khỏi bệnh viện.

Buổi sáng lúc ra về thì gặp người bạn cũ là Bác Sĩ Trần Xuân Dũng ở sân bệnh viện nhờ đưa dùm vợ con mới sanh về nhà. Nhưng khi đến Đakao xe cộ quá đông không thể qua cầu được để sang Gia Định, nên phải ghé vào nhà Bác Sĩ Trần Xuân Ninh .

C-Bác Sĩ Vĩnh Chánh.

Bác Sĩ Vĩnh Chánh, sau khi tốt nghiệp Y Khoa Huế, ngay lập tức xin gia nhập Binh Chủng Nhảy Dù. Xin mời đọc một đoạn trích dưới đây trong cuốn sách của Ông:

-Những căng thẳng của tuần cuối. Những bồn chồn mất ngủ của những ngày và đêm 27, 28, và 29 tháng 4. Dù vậy, tinh thần chiến đấu của Tiểu Đoàn 15 Nhảy Dù vẫn bất diệt. Cá nhân tôi vẫn bình tĩnh làm phận sự của mình, vẫn theo sát Tiểu Đoàn 15, vẫn chiến đấu tại cầu Bình Triệu, Gia Định, gần nhà thờ Fatima. Cho đến ngày cuối cùng 30 tháng 4, giờ cuối cùng:

Sau khi được lệnh buông súng

Nghẹn ngào trong sửng sờ

Bàng hoàng trong đau đớn.

Xót xa trong tủi nhục!

(Trích: Tháng ngày tao loạn- Vĩnh Chánh)

Và tủi nhục thật!

Hai bác sĩ Y Khoa Huế, cùng phục vụ trong Binh Chủng Nhảy Dù, là Tôn Thất Sơn và Vĩnh Chánh, sau khi mất nước, đã cùng trải qua những ngày bị đầy đọa trong trại tập trung ở Rừng Lá.

Mới đây, Bác Sĩ Vĩnh Chánh còn viết trong một email ngày 03-10-2021:

-“Giờ đây, nhìn lại ngày tháng tuổi hoa niên của mình, tôi nhận biết tôi đã làm một quyết định đúng khi vào Nhảy Dù. Tôi đã đi. Đã thấy. Đã nghe. Đã Sống. Đã làm tròn bổn phận với đất nước. Đã vinh quang cũng như tủi nhục. Và chưa một lần tôi hối tiếc thời gian đi Nhảy Dù, phục vụ Quân Y Nhảy Dù, cho dù phải trả bằng cái giá của mấy năm tù tội, gian nan trên biển cả lênh đênh, và xuôi ngược trên xứ người.”

5-Bệnh viện Nguyễn Văn Học, Gia Định

Ngày 30-4-1975, Y Sĩ Trung Tá Bạch Đình Minh đang đâm kim vào, rút nước tủy sống để chữa cho một bệnh nhân. Hoàn tất việc này, ông vừa buông mũi kim xuống xong, thì Việt Cộng tràn vào cửa trước bệnh viện. Ông chạy thẳng ra cửa sau.

6-Căn Cứ Sóng Thần, Thủ Đức

Ngày 30-4-1975. Đại Tá Nguyễn Thành Trí, Tư Lệnh Phó Sư Đoàn Thủy Quân Lục Chiến đang chỉ huy tại Căn cứ Sóng Thần. Ông đã viết lại:

-*"Khoảng 10:00 giờ hơn, Trung Tá Hoàng Ngọc Bảo bước nhanh vào và bằng một giọng trầm hẳn xuống, buồn bã, đầy xúc động, anh báo cho tôi:*

- *"Trình Đại Tá, mình đầu hàng rồi!"*

Tôi sửng sốt hỏi lại ngay:

- *"Hả? Anh nói sao?"*

Trung Tá Bảo nói tiếp:

- *"Tổng thống Dương Văn Minh đã đọc tuyên cáo yêu cầu Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa hãy ở tại chỗ, tránh nổ súng và chờ lực lượng giải phóng đến bàn giao".*

Tin như sét đánh ngang tai. Tôi bàng hoàng không biết phải nói gì với mọi người đang có mặt, dù chỉ một câu thật ngắn ngủi. Bởi tôi chưa hề chuẩn bị một chút tâm tư hay suy nghĩ nào cho những phản ứng trước một sự thật phũ phàng đến như thế! Bởi mới hôm qua đây, bao nhiêu anh em vừa mới nằm xuống nơi chiến trường phía Đông không xa lắm, cũng chỉ vì hai chữ "DANH DỰ - TỔ QUỐC". Bởi hai chữ "đầu hàng" hay những nhóm chữ tương đương với ý nghĩa đó, không bao giờ có trong bất cứ binh thư, sách vở nào nơi các quân trường... Nhưng biết làm sao đây, bao nhiêu anh em đang nhìn tôi như chờ đợi một giải đáp.

Tôi cho mời tất cả các đơn vị trưởng đang có mặt trong căn cứ Sóng Thần đến họp để chính thức thông báo về lời tuyên cáo của Tổng Thống Dương Văn Minh. Trước mặt mọi người tôi có vài lời vẫn tắt như sau:

"Chắc các anh em đã nghe lời tuyên cáo của Tổng Thống Dương Văn Minh, cũng là vị Tổng Tư Lệnh Tối Cao của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa. Chúng ta không thể làm gì hơn. Vì là quân nhân, chúng ta phải tuân theo kỷ luật. Yêu cầu các anh em hãy cố gắng tiếp tục đưa đơn vị của mình về Căn Cứ Sóng Thần, được bao nhiêu hay bấy nhiêu, đồng thời giải thích cho họ rõ những điều tôi vừa nói để tránh mọi trường hợp đáng tiếc có thể xảy ra. Sau đó anh em có thể cho đơn vị giá súng vào kho và ra về với gia đình. Tôi xin gửi đến tất cả các anh em và gia đình lời chúc bình an và nhiều may mắn. Xin cảm ơn tất cả anh em về sự chiến đấu anh dũng và không mệt mỏi trên mặt trận phía Đông Biên Hòa trong những ngày qua..."

Có những cặp mắt buồn bã nhìn nhau im lặng... và tôi cũng đã nghẹn ngào, không thể nói thêm được gì hơn. Tôi nhờ Trung Tá Bảo gọi Bệnh Viện Lê Hữu Sanh để tôi hỏi thăm về tình trạng thương bệnh binh ra sao?

Một y tá cho biết Bác Sĩ Trần Công Hiệp, Y Sĩ Trưởng Bệnh Viện, hiện đang chữa trị cho các thương binh ở khu giải phẫu. Không muốn làm phiền Bác Sĩ Hiệp trong lúc ông đang bận săn sóc thương binh, tôi hỏi anh y tá số thương binh tại bệnh viện hiện giờ là bao nhiêu. Anh cho biết là khoảng gần tám chục người, không kể trên mười thương binh khác trong tình trạng nặng, được chuyển từ mặt trận Biên Hòa về khuya hôm qua và đã được khẩn cấp đưa đi Tổng Y Viện Công Hòa điều trị.

Thật đau lòng khi nghĩ tới số phận của các anh em thương bệnh binh rồi sẽ ra sao. Bác Sĩ Hiệp và các y tá, nam cũng như nữ, vẫn còn tận tụy săn sóc thương binh cho đến giờ phút cuối cùng này. Họ đã chứng tỏ được tinh thần trách nhiệm, lương tâm của những chiến sĩ Quân Y Thủy Quân Lục Chiến. Sự hiện diện của họ trong lúc này đã xoa dịu phần nào nỗi đau trên thể xác lẫn tâm hồn của các thương bệnh binh. Bên cạnh những bàn tay "Tử Mẫu" ấy, các thương bệnh binh hẳn cũng đã tìm được chút niềm an ủi, cảm thấy ấm lòng trong giờ phút đau buồn và tủi nhục nhất của đất nước.

TỔNG HỘI THỦY QUÂN LỰC CHIẾN VIỆT NAM

Đến trưa thì Bác Sĩ Hiệp cho phép các thương bệnh binh và y tá được rời khỏi Bệnh Viện Lê Hữu Sanh. Các thương binh, kẻ chống nạng, người trên xe lăn, các y tá và bệnh binh còn đi được, thì diu hoặc cõng những thương binh khác, đã nhất quyết rời khỏi bệnh viện vì không muốn chờ kẻ thù đến sỉ nhục hay hành hạ mình.

Vâng! Đã đến lúc những thương binh Thủy Quân Lục Chiến nói riêng và Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa nói chung, thấy cần phải thể hiện tính khí khái, lòng can đảm và làm bất cứ điều gì mà họ có thể làm được, để bảo vệ danh dự và uy tín của tập thể, mặc dù họ biết chính họ là những kẻ thua thiệt hơn ai hết.

(Trích Ngày tháng không quên_Nguyễn Thành Trí)

7- Quân Y Viện Phan Thanh Giản Cần Thơ

Y Sĩ Đại Úy Trần Mộng Lâm phục vụ tại Quân Y Viện Phan Thanh Giản Cần Thơ và ở tại đơn vị này, chăm sóc thương bệnh binh cho đến tận ngày mất nước 30/4/75. Trong bài “Bảy Năm Quân Y Viện” in trong cuốn Quân Y Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, xuất bản năm 2000, Bác Sĩ Trần Mộng Lâm đã viết lại diễn tiến trong ngày đó:

-“Chúng tôi đã là những bác sĩ quân y tận tâm, ngày nay nghĩ lại quả thực không có gì để thẹn với lương tâm. Ngay trong những ngày sau cùng, khi hai ông Tướng Hưng và Nam đã anh dũng tự tử để khỏi rơi vào tay Việt Cộng, chính Y Sĩ Trưởng của Quân Y Viện, Y Sĩ Trung Tá Hoàng Như Tùng đã đứng ra lo việc tổng táng cho Tướng Nam theo đúng lễ nghi quân cách, tuy lúc đó tên y sĩ VC Tán Thiện đã vào tiếp thu. Người bác sĩ đầu đàn của Quân Y Viện đã giữ được tiết tháo cho anh em chúng tôi ở giờ thứ 25 của cuộc chiến. Anh đã nói những lời cảm động để tên cán bộ CS chịu cho chúng tôi chào vĩnh biệt Thiếu Tướng oai hùng, của Quân Đội Việt Nam Cộng Hoà.

Sau khi nước mất, Bác Sĩ Trần Mộng Lâm bị bắt đi khổ sai nhiều năm trong các trại tập trung tại rừng U Minh.

Miền Nam đã mất 47 năm.

Bác Sĩ Vĩnh Chánh đã than lên trên một diễn đàn của Y giới:

-“Đời người qua cái vèo, nhanh như lá thu rơi rụng. Ôi! Người đi để lại cái danh gì cho hậu thế đây!?”

Người viết bài này đã trả lời:

-“Bác sĩ Vĩnh Chánh than, **Ôi người đi để lại cái danh gì cho hậu thế đây!?** Thì tôi xin thưa là cái mà chúng ta là những chiến sĩ của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa và Quân Y Sĩ hiện dịch, hay trừ bị trong Quân Lực này để lại, đó là:

“Đã chiến đấu anh hùng, hết mình cố gắng bảo vệ tự do cho Miền Nam”.

Và cuối cùng người viết xin thưa cùng độc giả:

Khí cốt quên mình là một phần của hai chữ anh hùng.

Trần Xuân Dũng

Hải Trường, Bến Đá, Đại Lộ Kinh Hoàng

Hùm Xám
Nguyễn
Ngọc Minh

*"Đây Đại Lộ Kinh Hoàng Gieo Lắm Cảnh Bị
Thương Muôn Thuở Không Ngươi Niềm Tủi
Hận.*

*Nọ Dòng Sông Bến Hải Khơi Bao Nguồn Sóng
Gió Ngàn Thu Luống Chạnh Nỗi Chia Ly."*

Tôi còn nhớ mãi 30 năm trước đây đứng trên đàn tràng cầu siêu cho hương linh của những người dân vô tội, với lòng xúc động thật sâu xa, khi được đọc những dòng chữ trên hai tấm biển thật to, dựng hai bên đàn tràng. Hai câu đối diễn tả long ray rức của người dân Quảng Trị, về thảm cảnh Đại Lộ Kinh Hoàng và vận nước Việt Nam trong những ngày nời da xáo thịt.

Đến Bến Đá một buổi chiều sau khi được một công điện bất ngờ ra nhận nhiệm vụ trưởng toán CAP (huấn luyện) Tiểu Đoàn 7 TQLC, thay thế cho huynh trưởng Mê Linh. Ba lô và những trang bị cá nhân trên vai, sau khi bàn giao Trung Đội 3 cho Phước mập, tôi lên trình diện tiểu đoàn để nhận nhiệm vụ mới. Từ thôn Như Lệ, băng qua hai dòng suối nhỏ, vại ngọn đồi thì đến cánh B, nhìn thấy huynh trưởng Lâm Tài Thạnh tôi chào anh. Sau khi chào lại, anh hỏi:

- Ông Minh đi đâu vậy?

- Thừa Thiếu tá, tôi ra thay thế cho Trung Uy Minh ở toán CAP Tiểu Đoàn 7.

- Đi bình an và may mắn nhé!

Nhớ lại thời gian hơn một năm trước, ngày tôi về trình diện đơn vị, được gặp huynh trưởng, sau lời dặn dò của một người anh, anh đã phân chia tôi về Đại Đội 3 với huynh trưởng Tăng Bá Phụng, còn Sơn, người bạn cùng khóa, về Đại Đội 1 với huynh trưởng Tống Ngọc Hạp. Một tháng sau đó đơn vị rời Cổ Thành Quảng Trị về đóng quân ở Chợ Sãi, Vĩnh Định, Triệu



Phong. Trong một buổi thực tập hành quân chiếm mục tiêu của Trung Đội 3, với những lời phê bình và chỉ dẫn các khuyết điểm của tôi trong cuộc tấn công, anh có nhắc đến ưu điểm của tôi là biết sử dụng hỏa lực yểm trợ.

Được đọc tâm sự mới đây của anh qua những bài viết về huynh trưởng Lê Hằng Minh mà anh xem là một tấm gương sáng. Tôi cảm thấy chính anh Lâm Tài Thạnh cũng đã là một tấm gương sáng cho chúng tôi noi theo từ những ngày đầu về trình diện đơn vị.

Bước vào bộ chỉ huy tiểu đoàn, gặp Đại Úy Đức trưởng ban 3. Anh thông báo cho tôi những chỉ thị cần thiết trước khi ra nhận nhiệm vụ mới, anh nói: "Công tác của ông bây giờ là dân sự vụ, ráng làm sao cho đừng mất lòng dân".

Trên chiếc xe Jeep của tiểu đoàn trưởng, Hạ Sĩ Thế đưa tôi và Binh Nhất Thọ, đại đội 4 đến Bến Đá vào một buổi chiều mát trời tháng 3, xe quẹo vào con đường đất ở Đông Nam cầu Bến Đá, nơi có ngôi chợ nhỏ thường họp vào mỗi buổi sáng.

Hai phía bờ Nam của cầu Bến Đá, trên sông Ô Lâu còn in lại dấu vết của đoàn chiến xa Bắc Việt đã bị Đại Đội 3, Tiểu Đoàn 7 TQLC bắn tan hàng nơi đây gần 2 năm về trước trong cuộc triệt thoái khỏi Quảng Trị.

Đầu tháng 3 năm 1972, Bắc quân ồ ạt vượt sông Bến Hải và vùng phi quân sự, tấn

công và chiếm đóng các vùng đất ở phía Bắc thành phố Quảng Trị. Tại căn cứ Phượng Hoàng, Tiểu Đoàn 6 TQLC đã chặn đứng bước tiến của Bắc quân, diệt hàng chục xe tăng thâm nhập vào phòng tuyến.

Trên không phận Quảng Trị những ngày hè đỏ lửa, các con Thần Ưng, Đại Bàng Trần Thế Vinh, Nguyễn Bửu Thọ thuộc Sư Đoàn 1 Không Quân, đã bắn cháy hàng loạt các chiến xa, làm chùn bước tiến của làn sóng đỏ.

Hăng say với nhiệm vụ quên thân mình, con đại bàng Trần Thế Vinh đã ra đi, để lại bao nhiêu tiếc thương cho đồng đội và nhân dân miền Nam trong những ngày hè ngập lửa.

Lúc đó dưới quyền chỉ huy của Thiếu Tá Võ Trí Huệ, Tiểu Đoàn 7 TQLC là lực lượng triệt thoái cuối cùng của Lữ Đoàn 369, và cũng là lực lượng sau cùng của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa.

Đọc lộ trình di chuyển, nhìn những viên đạn pháo của Bắc quân cày nát quốc lộ 1 từ ngã ba Hải Lăng đến cầu Bến Đá, đoạn đường này được gọi là “Đại Lộ Kinh Hoàng” chỉ dài chưa đầy 7 cây số trên quốc lộ 1 mới. (Đường quốc lộ 1 cũ chạy song song và nằm về hướng Đông, cách đó khoảng nửa cây số).

Những chiến binh của Đại Đội 3 Tiểu Đoàn 7 TQLC nương theo những bụi cây, gò cát hai bên quốc lộ để rút về Nam, trong khi thường dân vô tội chỉ biết kéo nhau dậm vào chỗ chết trên đoạn đường kinh hoàng, đầy xác người và xe cộ chồng chất lên nhau. Mãi cho đến khi những chiến binh tiểu đoàn 7 TQLC bắt sống được hai đê-lô Bắc quân, mặc quần áo ngụy trang của Sư Đoàn 3 thì pháo mới chấm dứt.

Đến sông Ô Lâu, được lệnh dừng lại bố trí để đón hết những thường dân vô tội trên đường di tản. Các chiến binh Tiểu Đoàn 7 trải hàng ngang dọc bờ sông Ô Lâu từ cầu Bến Đá về hướng Tây để ngăn cản bước tiến của Bắc quân. Đại Đội Trưởng Đại Đội 3, Đại Úy Tôn Thất Trân - Xử lý thường vụ cánh B Tiểu Đoàn 7, được giao cho nhiệm vụ trấn ải. Người đại đội trưởng tài ba của đơn vị được danh dự

nhận lãnh nhiệm vụ chặn đứng bất cứ sự xâm nhập nào của Bắc quân, dưới tay anh hơn 150 tay súng cừ khôi của đơn vị đã thi hành nhiệm vụ một cách tuyệt vời.

Đại Đội 3 Tiểu Đoàn 7 TQLC nguyên là một đại đội tác chiến thuộc Tiểu Đoàn 3 TQLC, được chuyển qua khi thành lập Tiểu Đoàn 7 tân lập vào cuối năm 1969 trước khi bắt đầu cuộc hành quân Kampuchia. Những chiến binh Đại Đội 3 là những người đã từng dày dạn khói lửa khắp bốn vùng chiến thuật và hai trận vượt biên. Lần này lập công đầu phải kể đến huynh trưởng Nguyễn Lai, Trung Đội Trưởng Trung Đội 3, đơn vị mà tôi được vinh dự thay thế khi anh đã là đại đội phó sau này.

Đọc bờ Nam sông Ô Lâu, trung đội 1 và trung đội 2 phía Tây, trung đội 4 súng nặng, và ban chỉ huy đại đội dọc theo quốc lộ 1. Trung đội 3 với một tiểu đội dàn hàng ngang trên cầu xe lửa, người này tiếp theo người kia không quá một sải tay, song song với cầu đường nhựa trong khoảng chưa đầy 40 mét. Khoảng cách này thật lý tưởng cho tầm bắn của M72 mà mỗi chiến binh đều được trang bị từ 2 đến 3 cây, ba tiểu đội còn lại nằm trấn ở phía Bắc cầu Bến Đá với tổ bắn chiến xa do Trung Sĩ I Lưu điều động, còn huynh trưởng Nguyễn Lai chỉ huy tổng quát toàn trung đội 3.

Sau này khi nhắc lại chuyện cũ, Hạ Sĩ Nguyễn Hồng Mai - Tiểu đội phó tiểu đội 2 cho biết: “Lúc đó tụi tui lo quá, tại sao dân đi hết rồi mà chưa tới phiên mình”. Với giọng cười giòn giã, huynh trưởng Nguyễn Lai góp chuyện: “Nghe tiếng xe tăng ịch, tao cố trấn tĩnh nhưng bụng thì đánh lô tô. Đáng lẽ tao chờ cho đến khi chiếc tăng thứ nhất của địch đến giữa cầu, các chiếc khác nối đuôi theo sau trên cầu mới thổi còi ra lệnh thì chắc cháy hết 5 chiếc một lúc”.

Run quá nên khi chiếc tăng thứ nhất vừa lên cầu, không chờ đợi gì nữa, anh thổi còi ngay. Hàng chục tay súng đã hờm sẵn M72 từ trước đồng loạt khai hỏa. Chiếc tăng thứ nhất của địch bị trúng đạn chạy tới giữa cầu rồi bốc

cháy nhưng vẫn còn trốn lết về phía trước, qua khỏi cầu tãi xế tăng Bắc quân lính quynh lui tránh về hướng Đông Nam thì bị kẹt ở đó. Chiếc thứ hai cũng cùng chung số phận, trúng đạn chạy qua khỏi cầu thì cán chõng lên chiếc thứ nhất và bốc cháy dữ dội.

Quá phấn chấn cả trung đội đều đứng lên nhắm bắn chiếc thứ ba khi nó chưa tới cầu, bị trúng đạn nó lui về hướng Đông Bắc của cầu Bến Đá, hai chiếc thứ tư và thứ năm nhìn thấy các chiếc trước trúng đạn, đâm ra kinh hãi, quay đầu chạy về hướng Bắc.

Lúc đó Trung Đội 2 vượt sông Ô Lâu để truy kích toán bộ đội từng thiết của Bắc quân, trong khi Trung Đội 1 và 4 thanh toán và bắt sống những lính Bắc quân trên hai chiếc tăng ở bờ Nam.

Một người lính TQLC trẻ nhìn thấy hai nòng súng đại bác lộ ra từ đám cháy của xe tăng Bắc quân, anh thốt lên với các bạn gần đó

- Xe tăng Việt Cộng hai từng bay ơi
- Nói tầm bậy, tụi nó chết chùm đó! Hai chiếc cháy nhập một. Tiếng một anh khác trả lời.

Tiếng reo hò vui mừng của các chiến binh Đại Đội 3 sau khi hạ được xe tăng địch đã lấn áp nỗi lo âu trước đó khi không biết M72 của mình có đủ khả năng tiêu diệt được chiến xa của địch hay không?

Sau sự tan rã của đoàn chiến xa và từng thiết tại cầu Bến Đá làm Bắc quân khựng hẳn lại. Tiểu Đoàn 7 TQLC yên ổn hành quân triệt thoái về tuyến Mỹ Chánh để hợp với các tiểu đoàn thuộc Lữ Đoàn 369, thiết lập tuyến phòng thủ ở bờ Nam sông Ô Khê dưới quyền chỉ huy của Đại Tá Phạm Văn Chung.

Ngày 19-06-1972 sau lệnh tái phản công để chiếm lại Cổ Thành Quảng Trị đang bị Bắc quân chiếm giữ, Sư Đoàn TQLC ở hướng Đông, Sư Đoàn Dù ở hướng Tây tạo thành hai gọng kìm tiến lên chiếm lại tỉnh lỵ Quảng Trị và Cổ Thành Đỉnh Công Tráng.

Ngày 15-09-1972 trung đội của Lê Đình Lôi thuộc Tiểu Đoàn 3 TQLC đã leo lên được bờ

thành cổ, đánh bật các chốt của Bắc quân, mở màn cho cuộc chiếm lại Cổ Thành...

Cầu Bến Đá là một cây cầu bắc ngang qua một con sông nhỏ tên Ô Lâu, thuộc phạm vi xã Hải Trường, tên cũ là làng Trường Sanh. Xã Hải Trường gồm các ấp Giáp Trung, Giáp Hậu, Giáp Đông, Giáp Tây, và Diên Sanh.

Toán CAP Tiểu Đoàn 7 đến Hải Trường để đón dân về hồi cư từ các trại tị nạn ở Huế và Đà Nẵng vào cuối năm 1973. Nhiệm vụ của chúng tôi là đón dân trở về làng cũ, giúp đỡ và bảo vệ dân chúng, tiếp tay với chính quyền địa phương tổ chức và huấn luyện cho Nghĩa Quân và Nhân Dân Tự Vệ. Nhờ công tác này mà sau đó tôi được thưởng một Nhân Dân Tự Vệ Bội Tinh.

Đường quốc lộ 1 mới ở về hướng Tây như là một cái cột xương sống đỡ lưng cho toàn xã Hải Trường, còn quốc lộ 1 cũ chạy xuyên qua giữa làng như một đường thực quản. Nối hai đường quốc lộ cũ và mới là một con đường đất ở phía Nam của cầu Bến Đá. Dân về hồi cư có một số tụ họp dọc theo hai bên con đường đất này.

Chợ Bến Đá họp mỗi buổi sáng từ tinh mơ cho đến giữa trưa. Ngoài các sạp chợ, còn có các cửa hàng xén, hàng tạp hóa, các dịch vụ như may mặc, hớt tóc, sửa chữa giày dép, rèn và gò các dụng cụ nhà nông, một vài quán ăn phục vụ cho dân trong xã cũng như các đơn vị quân đội đồn trú quanh đó.

Dân Trường Sanh hồi cư về làng cũ; Thôn Đông hơn 300 người; Thôn Tây gần 800 người; Thôn Hậu 1000 người, nhiều nhất là Thôn Trung với khoảng 2000 người. Thôn Diên Sanh cũng có khoảng 200 người ngụ cư, phần lớn họ không phải là dân Trường Sanh trước đây mà là dân buôn bán ở hai bên quốc lộ 1.

Làng Trường Sanh gồm có 7 họ, trong đó hai họ chính là Lê và Trương, mỗi họ chiếm khoảng 30% dân số, 40% còn lại thuộc về 5 họ khác. Làng có một trung đội nghĩa quân cơ hữu và khoảng gần 100 nhân dân tự vệ.

Trụ sở hành chánh xã nằm ở góc Tây Nam của cây cầu trên quốc lộ 1 cũ. Cuộc Cảnh Sát và Xây Dựng Nông Thôn nằm gần đó, trên con đường đất xuyên qua làng. Đến giữa năm 1974 thì Phân Chi Khu Hải Trường được thành lập, trụ sở tạm thời của phân chi khu được đặt ở trụ sở xã.

Người dân Trường Sanh hiền hòa, hiếu khách. Trong một chuyến hành quân về thôn Đông, chúng tôi ghé vào một ngôi nhà dọc đường. Gặp một bà cụ ở đây khoảng 70 tuổi, tôi hỏi thăm:

-Mệ đi Huế thường không Mệ?

-Mô rứa eeng. Tui chỉ có đi tới quận Hải Lăng một lần, hồi tê chưa có chồng!

-Hồi tản cư mệ ở đâu?

- Ở trong trại. Có nhớ trại nào mô! Ngồi một chỗ mà nhớ nhà, nhớ mồ mả, giỗ kỵ ông bà, eeng ơi!

Những bà mẹ miền Trung cả một đời chỉ biết quán quít bên lũy tre làng, hiền lành, chịu đựng, tần tảo lo lắng cho gia đình sớm tối suốt cả một đời.

Lần về Giáp Tây, một chiến binh CAP hỏi xin nước một bà mẹ:

-Mạ à, cho con xin ly nước.

-Nát trong bường tê.

Anh chiến binh đứng ngẩn ngơ, phân vân không hiểu thì một người lính nghĩa quân chỉ vào cái ấm trên bàn và nói:

-Nước trong bình đó anh.

Trong làng chỉ có một ngôi trường tiểu học với mái bằng tôn, trống hốc, bàn ghế xiêu vẹo, chắp vá, nóng bức vào mùa hè, lạnh lẽo vào mùa đông. Tuy vậy vẫn có rất nhiều em nhỏ không thể đến trường vì cha mẹ bận rộn với miếng cơm, manh áo, không còn đủ khả năng cho các em đi học được. Một số em may mắn xong bậc tiểu học thì cũng phải chuyển sang đi học trường Nguyễn Hoàng, một ngôi trường trung học duy nhất cho cả tỉnh Quảng Trị hồi cư, được xây dựng lại trên một bãi cát gần quận lỵ Hải Lăng.

Tội nghiệp, chẳng có bao nhiêu em được tiếp tục bậc trung học. Phần lớn các em

xong bậc tiểu học là ở nhà lo phụ giúp gia đình kiếm sống. Các em trai làm việc cực nhọc, đến tuổi lớn thì vào nghĩa quân hay địa phương quân. Các em gái thì đầu tắt mặt tối giúp đỡ cha mẹ, lo lắng cho các em nhỏ, chăm sóc gia đình cho đến khi lấy chồng, rồi lại cả một đời quanh quẩn bên lũy tre làng. Một số cô học làm thợ may, vài cô học lên bậc trung học thì xin học làm y tá, thư ký trong xã. Rất ít gia đình có đủ khả năng cho con vào Huế để được học cao hơn. Tôi biết được một gia đình ngụ cư. Ông này có chiếc xe đồ nhỏ chở khách chạy đường Huế - Quảng Trị là có con được vào Huế học mà thôi.

Vài anh lính trong trung đội nghĩa quân cơ hữu của làng thường khai bệnh vắng mặt. Một hôm tôi đến thăm nhà một anh cho biết rõ sự tình thì chỉ gặp mấy đứa nhỏ nheo nhóc, một đứa bò lê, bò càng khóc đòi bú, thằng con trai chừng hai tuổi trần truồng đứng bú tay, một đứa bé gái chừng năm tuổi dõ dành thằng em đang khóc ngất.

Anh nghĩa quân đưa tôi đến lên tiếng gọi chị vợ anh ấy. Nghe như phía sau có tiếng vài con heo kêu eng éc giành ăn. Độ một phút chị bước ra, đôi tay còn dính đầy cám heo và rau muống, theo sau là một đứa bé gái khoảng 8, 9 tuổi không được đi học, phải vất vả chạy lên chạy xuống theo lời mẹ sai bảo cả ngày. Tôi hỏi chị ta:

-Anh ấy đâu rồi chị, sao không thấy?

- Eeng đi lên còi rú chạp mả ông bà.

Ngày tê, kỵ rồi ông ơi!

Ông ngồi chơi tôi lấy nước uống.

Tôi cảm ơn chị ấy rồi bước ra ngoài, lòng thầm nghĩ "lính thế này thì đánh giặc sao xong, bốn đứa bé trong nhà nó phá như giặc thì làm sao yên ổn được!", thật chẳng biết phải xử trí với anh như thế nào đây!

Đa số dân làng Trường Sanh sống bằng nghề nông nhưng đất đai cằn cỗi, mỗi năm chỉ làm được một vụ mùa. Chỉ có những khu ruộng thấp đôi khi làm thêm được vụ trái, còn thường chỉ canh tác thêm hoa màu phụ như bí,

dưa, đậu... Những tháng cuối năm trước Tết thì bắt đầu cấy lúa, qua Xuân lúa trở đòng đòng.

Tôi ở làng chưa đầy một năm mà cũng đã biết về chuyện mùa màng, mưa nắng của nhà nông, và cũng biết lo theo những cái lo của dân làng. Sau tháng Giêng là tháng ăn chơi, tháng 2 và tháng 3 là chăm sóc sâu rầy khi cây lúa bắt đầu xanh mướt mắt. Tháng 3 là tháng phải cầu mưa Xuân. Nếu trời không mưa, dọc sông Ô Lâu ta sẽ thấy những xe đập nước, các nông dân thay nhau đập nước lên ruộng. Hai bên bờ các con lạch nhỏ là đủ các loại gầu dai, gầu sồng, các cô gái quần xắn lên quá gối đang tát nước vào ruộng.

Trên đường hành quân về các thôn, nhìn từng tốp thiếu nữ tát nước bên đàng, tôi chợt nhớ lại các câu hò mộc mạc.

*"Hỡi anh đi trên đường cái quan,
Dừng chân đứng lại cho em than đôi lời.
Đi đâu vội mấy anh ơi..."*

Tát nước, đập nước cũng phải tùy theo lúc. Những đêm trăng sáng, nước triều lên, dọc hai bờ sông tiếng xe đập nước róc rách gần như suốt đêm. Nếu đất nước thanh bình chắc vui lắm! Những đêm không trăng, nước triều lên ban ngày, người nông dân nhể nhại mồ hôi, còng lưng trên chiếc xe đập nước. Thế mà sau khi nước xuống rồi thì lại thấy họ vui vẻ hợp đoàn, chén chú, chén anh.

Ngày lúa trở, gia đình nào cũng lo sâu bọ, cũng đi xịt thuốc rầy. Thời gian này thật căng thẳng, mực nước trung bình chỉ được xấp xỉ vài đốt ngón tay trên mặt ruộng. Nếu hạn hán không mưa, không đủ nước thì lúa bị lép. Trái lại chỉ cần một cơn mưa lũ, úng nước thì lúa lại bị thối ngay.

Miền Trung, trời hành cơn lụt mỗi năm. Năm nào có lụt thì đành mất mùa đói kém. Mỗi lần có cơn lũ là nghe tiếng dân làng gọi nhau ơi ơi đi mở nước thoát để cứu lúa. Mặc dù họ đã trông trời, trông đất đoán nắng, đoán mưa, nhưng lâu lâu vẫn có những cơn lũ bất thường.

Mặc dù rất vất vả và hối hả tháo nước cho ruộng trong những ngày nước lũ, học cũng

có thói quen đua ghe trong những ngày này. Sau cơn mưa lũ vài ngày, nước sông dâng lên khá cao. Họ đi thành từng toán 4,5 người, khiêng chiếc ghe trên đầu, mang đến bờ sông để ghi tên đua ghe. Giải thưởng do dân làng mang tặng, thôi thì: Cái đầu heo của mụ Soạn "lò heo", mâm xôi và nải chuối của mụ Phụng, cặp rượu của ông Sùng, vài xấp vải của Hội Đồng Xã v.v..

Hầu hết các tay đua cũng là các anh em nghĩa quân, nhân dân tự vệ, hay các viên chức xã, ấp trong làng. Họ cắm hai cây mốc ở giữa sông, ở đầu và cuối của đoạn đường thi. Cuộc đua hai vòng từ cây cầu cũ đến cây cầu mới rồi vòng trở lại. Học cố tranh nhau giành lấy vòng trong, toán nào giữ được vòng trong thì đoạn đường ngắn hơn, còn toán vòng ngoài thì dài hơn. Nước chảy ngược từ cầu cũ đến cầu mới nên họ chèo cật lực, đoạn về nước xuôi dòng, cộng thêm với sức người nên chiếc ghe như bay trên mặt nước. Nhìn những thanh niên trần trùng trục, người ướt đẫm mồ hôi, ra sức giành chiến thắng mà ai cũng cảm thấy hồi hộp. Hai bên bờ sông những người cổ võ đập chiêng, trống huyền não cả một vùng, càng làm cho cuộc đua ghe thêm phần hào hứng.

Tôi có thú vui là sưu tầm và đặt các câu đố. Lần đó khi về tiểu đoàn lãnh lương, gặp các bạn bè cùng đơn vị, tôi đố hai câu. Đố rằng:

- *"Một thẳng nằm, năm thẳng nấc,
thẳng nằm thì lúc lắc, thẳng nấc toát mồ hôi".*

Đố là gì?

Hoặc:

- *"Cục thịt đứt vô cục thịt, chục chịt, chịt chục, nó ra nước đục".*

Đố là gì?

Cả đám sĩ quan Đại Đội 3 ôm bụng cười ngặt nghẽo. Thăng Mẫn trung đội trưởng trung đội 4 cố dằn bụng nín cười nhưng không được, mặt đỏ gay nhìn tôi nói:

-Thôi Minh ơi, mày ra làng mới có mấy tháng về đố toàn là chuyện tục tũ!

- Mày nghĩ tục rồi đố thừa cho người ta. Trả lời cho câu đố trước là 5 người đua ghe, câu đố sau là mẹ cho con bú.

Phải công nhận là dân quê Việt Nam có rất nhiều câu đố dí dỏm và thú vị

Một hôm có anh nghĩa quân tên Nguyễn Kỳ đến nhờ tôi đại diện đàn trai đi cưới vợ cho anh ta. Tá hỏa tam tinh tôi nói với anh:

-Tao còn chưa biết vợ con là gì, làm sao dám đại diện cưới hỏi cho mày!

-Ông làm được mà. Đàn gái chỉ cần có người đứng ra đại diện mà thôi. Trong làng thương mến toán CAP lắm, ông đứng ra giùm là họ bằng lòng ngay.

Nguyễn Kỳ mồ côi cha mẹ từ nhỏ, chỉ có một người anh đã lập gia đình đang ở quận Hải Lăng. Tính tình Kỳ hiền lành, mộc mạc như hầu hết người dân quê trên đất nước tôi.

Một buổi sáng đẹp trời, nhà trai khoảng 10 người đến nhà mẹ Soạn “lò heo” để làm lễ hỏi. Tôi, cái thằng mặt non choẹt, trẻ nhất đám đi đầu. Theo sau là hai anh em Kỳ, vài người bà con đàn trai, vài người lính nghĩa quân, Trung Sĩ Thành và Hạ Sĩ Nhất Đức, toán CAP. Anh Đức người gốc Hà Nội, ăn nói chững chạc, từng là giáo sư trường Chu Văn An, cựu sĩ quan TQLC, vì những chuyện tranh giành tiền bạc của các tham quan liên hệ đến quỹ tiết kiệm và tương trợ của lính nên anh bị vạ lây và bị giáng cấp, cuộc đời anh cũng là một trong những mảnh đời đầy thú vị...

Vài hôm sau ngày đám cưới tôi vô tình gặp hai vợ chồng Kỳ, Hương ra chợ. Kỳ đi trước, vợ theo sau cách xa 5, 7 bước chứ không sánh đôi theo lẽ thông thường. Lấy làm lạ tôi bước tới nắm tay Kỳ kéo nó lùi về phía sau:

-Mày phải nắm tay vợ mày đi cho có vẻ tình cảm.

Kỳ giật tay ra khỏi tay tôi, trả lời:

-Mô mà rứa, họ nhìn thấy họ nói cho. Ốt dột lắm ông ơi!

Dân làng Trường Sanh là thế đó! Họ còn bị bao bọc bởi các hình thức phong tục làng quê không biết đã bao nhiêu đời rồi, dù là vợ chồng còn không dám bày tỏ tình yêu công khai huống chi là trai gái. Có một cặp vợ chồng người Trường Sanh vào Nam sinh sống, trở về

thăm quê, nắm tay nhau đi vừa cười vừa nói. Người làng bàn tán: “Cặp vợ chồng cười nói chớt nhả, trông phát dị!”.

Một đêm tôi vừa chợp mắt thì một anh nghĩa quân gác đêm vào báo:

-Có hai người lính TQLC muốn gặp ông.

Xỏ vội đôi giày vào chân, tôi bước ra thì gặp Trung Sĩ Nhất Hiển, toán quân cảnh 202 gác ở cầu Bến Đá, theo sau anh là một người lính Tiểu Đoàn 7 áo quần rách bươm, xây xát rướm máu, chỗ ướt chỗ khô, chân đi khập khễnh, trông có vẻ đau đớn và mệt mỏi. Trung sĩ Hiển chào tôi và nói:

-Tình thẩm quyền, anh lính này thuộc đơn vị của ông chạy lạc bị toán địa phương quân gác cầu bắt giao cho tôi.

Quay qua anh chiến binh TQLC, tôi hỏi:

-Mày ở đại đội nào, sao giờ này đi ra tới đây?

Dạ em ở Đại Đội 4. Khoảng 9 giờ đêm hồi hôm, em đang mơ màng ngủ thì thấy Việt Cộng tấn công, tụi nó đông lắm có cả xe tăng nữa. Chống cự không nổi nên em phải bỏ chạy. Tụi nó rượt theo, em chạy bán sống bán chết, mệt quá dừng lại thì thấy mấy anh này ra giữ lại và dẫn em vô đây. Bây giờ gặp Thiếu Úy em bớt sợ rồi.

Nói xong tôi nghe anh thở ra nhẹ nhõm.

Đời lính chiến là thế đó! Cũng như anh, mỗi khi tôi gặp tình huống khó khăn mà gặp được các huynh trưởng như Nguyễn Lai hay Tăng Bá Phụng là phấn chấn tinh thần lên ngay và giải quyết công việc một cách dễ dàng. Đời lính gặp được cái phao khi chơi vơi giữa dòng thật là cần thiết.

Tôi cảm ơn anh Hiển và dắt người lính vào, nhắc Trung Sĩ nhất Cát, Hạ sĩ quan truyền tin gọi về tiểu đoàn báo cáo tình trạng người lính lạc, bảo Binh Nhất Thọ cùng Đại Đội 4 với anh lo chỗ ngủ cho anh. Anh lính ngáp ngừng:

-Thưa Thiếu Úy, em còn phải gác từ 12 giờ đến 2 giờ.

-Hôm nay tao cho mày nghỉ gác

Tội nghiệp, mặc dù vô cùng mệt mỏi anh vẫn còn nhớ đến trách nhiệm của mình.

Sáng hôm sau tôi cho Thọ đưa anh về lại đơn vị.

Anh đi rồi tôi vẫn còn mãi băn khoăn, không hiểu ma đưa lối, quỷ dẫn đường thế nào mà anh lại chạy xuyên đêm từ 9 giờ tới gần 12 giờ khuya, qua biết bao nhiêu trạm gác, vị trí đóng quân của TQLC và địa phương quân mà không bị bắn lầm. Anh là người miền Nam vùng 4, biết gì về đường sá ngoài này. Từ Đại Đội 4 chỗ anh đóng quân đến tiểu đoàn hơn 2 cây số, từ tiểu đoàn đến ngã ba Hải Lăng gần 5 cây số, từ ngã ba Hải Lăng đến cầu Bến Đá 7 cây số. Vị chi tất cả gần 14 cây số chạy xuyên đêm trong một tình trạng hoảng hốt như vậy, thật không hiểu điều gì đã xảy ra. Đêm qua Đại Đội 4 vẫn bình yên, giấc mơ của anh thật là kỳ quái! Trên đời có biết bao nhiêu điều không có câu giải đáp.

Ngày đặt chân đến Bến Đá tôi có nghe những chiến binh CAP kể chuyện về một người lính TQLC đa tình phải lòng một cô gái trong làng. Có lẽ cô ta cũng có cảm tình với anh nhưng bị gia đình ngăn cản.

Một đêm anh đến nhà cô nhưng không ai chịu mở cửa. Thế là anh quyết định ngồi ngoài cửa cho đến sáng hôm sau. Cầm gói thuốc CAPSTAN trong tay (hầu hết lính TQLC đều hút loại thuốc lá thơm này), anh đọc xuôi:

-CAPSTAN: Chiếc Áo Phong Sương Tình Anh Nặng.

Rồi sau đó đọc ngược:

-CAPSTAN: Nặng Ân Tình Sớm Phụ Anh Chẳng?

Gió đêm sương lạnh, đến sáng thì mệt mỏi rã rời. Anh lặng lẽ vác ba lô về trình diện đơn vị, lòng thầm trách tình đời bạc bẽo, nhất định không ở lại toán CAP. Người thay thế anh là Binh Nhất Thọ, đến Bến Đá với tôi trên cùng một chuyến xe. Một chuyện tình cờ, người chiến binh trẻ đa tình này lại là xạ thủ đại liên M-60 trong trung đội đại bác 90 ly do tôi điều động trong những ngày cuối cùng đời lính

Trưa ngày 26 tháng 3/1975 trên bờ biển Thuận An, tuyến phòng thủ cuối cùng. Cối Bắc quân pháo vào trung đội tôi trên bãi cát, một

quả cối trúng cành dương xế về phía tay phải, một miếng đạn ghim vào mặt tôi. Miếng đạn xuyên vào da thịt ngọt lịm, tôi nghe một luồng hơi lạnh chạy dọc xương sống, máu loang thắm ướt áo trận. Ngồi xuống hố, tôi bỏ nón sắt để cho người hiệu thính viên dùng băng cá nhân băng chỗ vết thương.

Hố đại liên gần đó, một quả cối Bắc quân rớt nổ ngay trước mặt chỉ cách không đầy vài tay. Anh chiến binh đa tình dạo nào bị trúng một miếng đạn vào mặt. Nhào về phía tôi với gương mặt đẫm máu, anh nói trong thảng thốt:

-Thiếu úy, em bị thương rồi!

Một miếng đạn to đã múc mất một tròng mắt để lại một lỗ sâu hoắm trên gương mặt anh. Tôi chỉ tay về hướng gò cát sau lưng dẫn về bộ chỉ huy tiểu đoàn nói lớn như hét:

-Chạy về dưới ngay, ban Quân y ở đó, bác sĩ ở đó...

Tôi chưa dứt lời anh đã lao ngay về phía đó.

Đảo mắt ngó quanh phòng tuyến, đơn vị tôi vẫn vững tay súng. Tôi yên tâm bảo anh hiệu thính viên liên lạc với đại đội nhưng được anh cho biết chiếc PRC-25 bị trúng nhiều miếng pháo nên bất khiển dụng, không còn liên lạc được nữa.

Vài tiếng đồng hồ sau mặt tôi sưng tấy lên và cả đầu nóng buốt. Tôi gọi Trung Sĩ Nhất Vương trung đội phó nhưng ông này lặng tai, ông đào cái hố thật sâu, đứng thẳng cũng không thấy đầu. Tôi hét thật lớn:

-Anh Vương, điếc mà sợ súng dữ vậy!

Tôi nhắc anh ngó chừng anh em, tôi xuống ban Quân y để xem lại vết thương.

Cả phòng tuyến chuẩn bị để tôi đi. Tiếng những người lính nói chuyện nhau.

-Thiếu úy đi, chuẩn bị.

-Thiếu úy đi, chuẩn bị.

-Thiếu úy đi, chuẩn bị.

Tôi hét thật lớn "đi" và nhảy ra khỏi hố chiến đấu. Tất cả các chiến binh đều đồng loạt đứng dậy khai hỏa về phía trước để ngăn cản những viên đạn địch nhắm vào tôi lúc tôi lao

lên khỏi hố. Tiếng đạn địch xé gió hai bên mình đến rợn người trên đường tôi chạy xuống ban Quân-y, nếu không có những loạt đạn bảo vệ của đồng đội, tôi chắc đã toi mạng rồi.

Bác sĩ Giang, một niên trưởng Nguyễn Trãi, băng lại vết thương cho tôi. Sau khi sát trùng cẩn thận và chích cho tôi một mũi thuốc ngừa phong đòn gánh, ông nói:

-Ông may, không trúng chỗ hiểm.

Bước qua chỗ nằm của các thương binh, tôi thấy người xạ thủ đại liên của tôi đang nằm mê man. Mặt anh quẩn đầy băng, chỉ để hở lỗ mũi, miệng và một con mắt lành. Tôi bước đến bên anh, vỗ vai và nói:

-Cố gắng lên, TQLC mà!

Tôi thấy môi anh mấp má như muốn nói điều gì. Một thương binh nằm cạnh đó nhích sát vào trong, miệng nói: "Thiếu úy nằm nghỉ".

Tôi cảm ơn anh và bước ra khỏi lều.

Bác sĩ Giang gọi giật tôi lại.

-Ông đi đâu, không nằm nghỉ cho đỡ mệt.

-Tôi đi về với lính của tôi.

Anh chau mày lắc đầu, miệng mỉm cười thiếu não. Người niên trưởng Nguyễn Trãi biết rằng khi tôi bước ra khỏi lều của những thương binh, tôi đã ra khỏi vòng tay che chở của anh rồi.

Người mệt mỏi vì không thiết ăn uống, thân xác rã rời vì bị vết thương hành, đôi mắt cay xè vì đã nhiều đêm liền không ngủ, nhưng trong lòng tôi vẫn dấy lên một niềm tin mãnh liệt: "Trách Nhiệm và Tình Đồng Đội".

Quay người lại, tôi bước lên đồi cát để trở về với nhiệm vụ của tôi...

Ba mươi năm đã trôi qua...!!!

-"Nam ơi, giờ này em ở đâu? Còn sống hay đã chết? Những vết thương ngày cũ đã lành chưa? Cuộc sống đã ổn định chưa hay vẫn còn đang đau đớn bởi tình đời đen bạc!?"

Nam, tên người chiến binh đa tình, xạ thủ M-60 của tôi, tôi đã không gặp lại em từ dạo đó.

Các nhà thờ "Họ" trong làng Trường Sanh hàng năm đều có ngày giỗ chính, ngày này các con cháu tập trung về để làm lễ giỗ ông Khai Canh (người trưởng họ đầu tiên khi làng thành lập). Một hôm tôi được tộc họ "Trương" mời tham dự ngày giỗ tổ. Tại nhà từ đường họ "Trương" có đến mấy trăm người tham dự. Đến lúc ăn cỗ, tôi được ông xã trưởng mời vào một bàn toàn là các bậc tiên chỉ (bô lão trưởng thượng). Trong bàn có bà cụ trưởng họ "họ" tuổi đã 90 mà trông vẫn còn khỏe mạnh. Tôi xin đổi bàn nhưng các ông ấy nhất định không chịu.

-Ông phải ngồi chiếu trên.

-Cô ni mới là chỗ ông ngồi, không phải cô nớ.

-Không được mô, rứa mần răng mà coi cho được.

Tôi nói chuyện về lính và miền Nam thì không ai hiểu. Họ nói chuyện lễ giỗ, mùa màng thì tôi lại mù tịt. Họ dùng tiếng địa phương và tiếng Việt ở hồi đầu thế kỷ, tôi chỉ biết ậm à suốt cả buổi tiệc. Nhìn xuống bàn các anh em CAP và các nghĩa quân thấy họ chén chú chén anh, huynh đệ chi binh mà phát thèm.

Sống đời lính tác chiến, ngày hôm nay còn gặp mặt nói cười, hôm sau đã trở thành thiên cổ mới thấu hiểu được những lời nói đùa đôi khi lại là những lời nói gở hay trời trăn.

Một buổi chiều sau bữa cơm, Hạ Sĩ Cao Y tá hỏi Hạ Sĩ Tư:

-Tư, cho tao xin thuốc.

Móc gói thuốc ra khỏi túi, trao cho Cao, Tư nói:

-Mày giữ luôn đi, lỡ tối nay tao trúng gió!

Cầm gói thuốc Tư trao trong tay, Cao quay qua nói với tôi:

-Ông thấy gì không, hình như nó nói gở!

Là một chiến binh Quân y TQLC, Cao có nhiệm vụ săn sóc thương binh. Gần 5 năm lính chiến ở Tiểu Đoàn 7 không biết anh đã săn sóc bao nhiêu đồng đội, từ bị thương nhẹ cho tới nặng, ngay cả đôi khi anh còn phải vượt mặt cho bạn bè lần cuối. Anh có được cái linh tính nhạy bén mà chúng tôi không có.

Mấy ngày sau Tư như người thất thần, đôi mắt cứ nhìn vào khoảng không vô định, miệng lúc nào cũng cười. Anh không còn nhận ra chúng tôi nữa. Tôi phải liên lạc gửi anh trở lại đơn vị và chúng tôi bật tin nhau từ đó.

Một buổi sáng tôi dậy sớm vì tiếng người di chuyển ngoài đường và tiếng xe cộ nhiều hơn thường ngày, thì ra hôm nay là ngày "chạp mả" của dân Quảng Trị. Người ta kéo nhau ra đàn tràng cầu siêu được thiết lập ở ngã ba Hải Lăng.

Anh em chúng tôi như thường lệ qua trụ sở xã làm cho xong các công việc trong ngày, liên lạc với đơn vị sắp xếp cho trung đội nghĩa quân. Chiều hôm đó tôi và một người chiến binh đón xe đi đến đàn tràng.

Đàn tràng được dựng lên sau ngày người dân Quảng Trị hồi cư về làng cũ. Trên đàn khói hương nghi ngút, chúng tôi đến buổi chiều nên đã thừa bớt người, buổi sáng có lẽ đông đúc lắm.

Cuối mùa xuân ở Hải Lăng thật lạnh, nhưng đứng trên đàn tràng còn có cảm giác như lạnh hơn vì quá nhiều âm khí của những hương linh đang phảng phất đâu đây. Trời đứng gió nên càng tăng thêm vẻ ảm đạm. Chúng tôi đốt ba nén nhang khẩn nguyện cho các hương hồn sớm được siêu sinh. Có vài gia đình mang quần áo đại tang, mắt vẫn còn đỏ hoe, có lẽ người quá cố là cha, chồng hay người thân nào của họ đã bỏ mình trên Đại Lộ Kinh Hoàng 2 năm về trước.

Trời bắt đầu xế bóng, tôi và người chiến binh bước xuống cầu thang, rời khỏi đàn tràng. Tôi quay đầu nhìn lại hai câu đối mà lòng cảm thấy ngậm ngùi. Anh chiến binh tên Cứng, là một trong những chiến sĩ diệt xe tăng Bắc quân năm nào. Anh chỉ cho tôi lộ trình đơn vị rút lui trên đường triệt thoái hai năm về trước, mắt anh rướm lệ vì không dần được xúc động khi nhớ lại những hình ảnh bi thương đã xảy ra dọc con đường này, "Một bà mẹ đã chết từ lúc nào không biết nhưng đứa con thơ vẫn còn ngậm vú, những đứa bé thất lạc cha mẹ kêu la thất thanh..." trong tiếng bom đạn nổ ầm ầm

Thôi! Đã quá nhiều rồi những thảm cảnh! Xin cho quê hương tôi được thanh bình! Xin hãy ngừng réo gọi chiến tranh!

Chúng tôi bước về phía bến xe Lam ở ngã ba Hải Lăng. Có thêm chúng tôi thì xe cũng vừa đầy khách nên người tài xế cho xe nổ máy rời bến. Chạy được một đoạn tôi chợt thấy một cụ già mặc áo dài trắng, tay cầm dù đen hối hả vừa chạy theo vừa gọi xe. Tôi đập vào thành xe và gọi anh tài xế ngừng lại. Ông cụ chạy đến, vừa vuốt ngực vừa thở hổn hển. Cứng bước ra khỏi xe nhường chỗ cho ông cụ và đứng bám ở chỗ tẩm bưng lên xuống. Tôi nhường ông chỗ ngồi phía trong và nói:

-Ông ngồi trong, con xuống trước.

Cố gắng điều hòa hơi thở, ông nhìn tôi nói lời cảm ơn và bảo tôi đưa bàn tay cho ông xem. Ông nói

-Anh là người hiền lành, thành thật, có phúc, có phần, có quới nhân phù hộ, nên chọn bạn mà chơi. Mà này, tôi thấy anh hình như xúc động khi đọc hai câu đối ở đàn tràng cầu siêu lúc này.

-Tội nghiệp dân mình vô tội chết thảm ông ơi!

Ông cho tôi biết hai câu đối đó là của một người ông quen viết tặng cho Tiểu Khu Quảng Trị ngày thành lập đàn tràng, và ông hỏi thăm về gia cảnh của tôi. Hai ông cháu nói chuyện trên suốt đoạn đường dài "Đại Lộ Kinh Hoàng" của quốc lộ 1.

Đến Bến Đá tôi và Hạ Sĩ Cứng chào ông cụ rồi bước xuống xe. Cứng chỉ cho tôi chỗ anh đứng bán xe tăng Bắc quân trên cầu xe lửa hai năm trước, anh nói lớn tiếng như để trút đi những dồn nén uất ức khi còn ở đàn tràng.

Bóng tôi trải dài trên đường theo từng bước đi trong nắng chiều. Phóng mắt nhìn về phương Bắc đồi cát chập chùng dọc theo quốc lộ 1, mừng tượng ra những hình ảnh đau thương đã xảy ra trên con đường này. Tôi tự hỏi "Có phải con người đã được định trước bằng những quyết định của đất trời mà ta thường gọi là định mệnh. Quý nhân phải chăng

TỔNG HỘI THỦY QUÂN LỤC CHIẾN VIỆT NAM

là những người xuất hiện vào những lúc cần thiết nhất để đưa chúng ta vượt qua những nghịch cảnh khắt khe!".

Ngoài cổ nhìn về phương Nam, chiếc xe Lam đã khuất bóng. Tôi mở miệng nói nhỏ một câu vừa đủ để mình nghe: "Cám ơn ông!".

Biết bao nhiêu biến cố đã xảy ra trên mảnh đất Quảng Trị đau thương, nhưng nhịp sống của dân làng nơi đây vẫn tiếp tục trôi qua đều đặn. Hôm nay là ngày lễ Thanh Minh nên các nhà hai bên đường có mùi trầm hương thoang thoảng. Bước xuống con đường đất dẫn vào nơi đóng quân của toán CAP, lòng nhẹ nhàng thanh thản, tôi thầm nghĩ:

-“Người dân quê hương tôi với lòng từ bi, hỷ xả thấm nhuần từ triết lý Phật Giáo, đã từng một thời là quốc giáo của các triều đại Lý, Trần hàng ngàn năm xưa, thì sông Gianh, Bến Hải, Đại Lộ Kinh Hoàng chỉ là những nét chấm phá tang thương trong suốt chiều dài lịch sử vàng son hơn 4000 năm của giống nòi Hồng Lạc....”.

Tôi mỉm cười và gật đầu cám ơn những người dân làng Trường Sanh đang chào đón tôi trên đường.

Hình Ó Biển cung cấp thêm



Mối Thâm Giao Giữa Hai Vị Tướng.

Đặng Kim Thu.

Tôi đang hành quân với Tiểu Đoàn 41 Biệt Động Quân thì bất ngờ được gọi về làm tùy viên cho Đại Tướng Cao Văn Viên, để thay cho Thiếu Tá Quách Tinh Cần đi du học. Cần là bạn thân với tôi nên Cần đã trình đề nghị với Đại Tướng cho tôi thay thế bạn ấy và Đại Tướng đã chấp thuận.

Thực tâm mà nói, ở đơn vị tác chiến thoải mái, mát mẻ hơn là gần mặt trời, sẽ gặp nhiều thử thách mới. Nhưng Cần làm được thì tôi cũng làm được, vả lại tôi còn độc thân, ưa mạo hiểm thì cứ thử sức xem sao, nếu không kham nổi thì xin lui chưa muộn. Khi tôi trình diện, lời đầu tiên Đại Tướng ân cần căn dặn:

-Chú luôn luôn phải ở gần tôi, ghi nhớ những gì tôi nói, nhắc tôi lịch trình làm việc kế tiếp, nếu có điều gì chưa rõ thì cứ hỏi, nhưng hạn chế nói những gì không cần thiết.

Suốt trong thời gian làm tùy viên cho Đại Tướng (từ 1/12/1966 đến 15/7/1972), dù Ông làm việc ở Bộ Tổng Tham Mưu hay tại gia, bất cứ giờ giấc nào tôi cũng phải trực gần bên, tai lắng nghe, Ông gọi là có tôi ngay. Chính những lúc ngồi chờ trực là tôi đọc tài liệu, đọc sách. Chung quanh nơi Ông làm việc thì có rất nhiều sách.

Khi Ông tiếp khách, các tướng lãnh, tôi vẫn phải đứng gần để nhận chỉ thị, ghi nhận những gì Ông nói và người khác nói. Tôi chỉ được phép lánh mặt theo ánh mắt của Ông. Do đó tôi có dịp được nghe, được biết những gì Ông thảo luận với các tướng lãnh trong giai đoạn Ông là Tổng Tham Mưu Trưởng. Sau này ở hải ngoại, tôi thường đến vấn an sức khỏe Ông Thày. Tình thầy trò lúc này gần gũi hơn, tâm sự nhiều hơn quá khứ. Có lần tôi dò hỏi Đại Tướng:

-Thày có ý định viết hồi ký không?

Ông khẽ thở dài rồi nói:

-Nhiệm vụ không thành thì viết cái gì?

Tôi mạnh dạn hỏi:

-Thưa thày, trò có thể ghi lại những gì trò biết được không?

-Chú có quyền làm những gì chú thấy đúng và cần thiết, nhưng phải đúng với tinh thần Danh Dự và Trách Nhiệm của một quân nhân.

Tuân lệnh Ông Thày, tôi xin ghi lại một số biến cố chính trị và quân sự, trong đó có vài vị tướng liên quan. Trong các cộng sự viên, Đại Tướng rất thân tình với Trung Tướng Lê Nguyên Khang- Tư Lệnh TQLC.

Như đã nói ở trên, trong lúc ngồi trực khi Đại Tướng làm việc thì tôi phải đọc các tài liệu về chính trị, quân sự, nhất là hàng tướng lãnh để khi Đại Tướng hỏi là tôi có câu trả lời ngay. Tôi nhớ khá rõ về đường binh nghiệp của một số tướng lãnh thường xuyên tiếp xúc với Đại Tướng, trong đó có Trung Tướng Lê Nguyên Khang, vị Tướng thâm giao với Đại Tướng. Nay nhân dịp tôi đọc tuyển tập “Huynh Đệ Chi Binh TQLC” của một Cọp Biển, tôi thấy tác giả thú nhận biết rất ít về vị Tư Lệnh của mình nên tôi xin mạo muội bổ túc thêm đôi điều về Tướng Lê Nguyên Khang với ước mong được độc giả biết thêm.

Trung Tướng TQLC Lê Nguyên Khang.

Tài liệu ghi chú đầy đủ chi tiết, nhưng trong phạm vi bài viết này tôi chỉ xin ghi lại vài điểm đáng chú ý:

Ông tốt nghiệp Thiếu Úy Khoá I Nam Định vào ngày 1/6/1952.

Tháng 9/1957, Ông thay thế Đại Úy Vòng A Sam làm Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn Đổ Bộ, tại Động Ba Thèn. Tiểu Đoàn này sau cải danh thành Tiểu Đoàn 2/TQLC.

Tháng 5/1958, Ông theo học Khoá Tham Mưu Đổ Bộ tại Quantico, Virginia Hoa Kỳ, tốt nghiệp hạng ưu. Theo học khoá này còn có Th/Tá TQLC Nam Hàn Park Chung Hee, Th/Tá TQLC Nam Dương Shuharto. Hai ông sau này làm Tổng Thống.

1960, Ông là Thiếu Tá Tiểu Đoàn Trưởng TĐ.1/TQLC, sau đó Ông bàn giao TĐ.1 cho Đại Úy Trần Văn Nhứt để nhận chức Chỉ Huy Trưởng Liên Đoàn TQLC (thay cho Trung Tá Lê Như Hùng-đi làm tỉnh trưởng Kiến Hoà).

Ngày 1/11/1963: Ngày Tổng Thống Ngô Đình Diệm bị đảo chánh thì Trung Tá Lê Nguyên Khang được mời lên họp tại Bộ Tổng Tham Mưu, tới nơi Ông bị đưa vào quản thúc tại “phòng họp số 1” cùng với các ông: Đại Tá Lực Lượng Đặc Biệt Lê Quang Tung, Đại Tá Nhảy Dù Cao Văn Viên, Trung Tá Thiết Giáp Nguyễn Văn Thiện v.v.. vì những vị này được xem là “tay chân” của Tổng Thống Diệm.

Khi Trung Tá Khang bị quản thúc thì Thiếu Tá Nguyễn Bá Liên được cậu là Đại Tá Đỗ Mậu, và Thiếu Tướng Tôn Thất Đính cho chỉ huy lực lượng TQLC. Sau đảo chánh, Ông Liên được thăng cấp Trung Tá, làm Lữ Đoàn Trưởng Lữ Đoàn TQLC, còn Trung Tá Khang đi làm Tuỳ Viên Quân Sự tại toà Đại Sứ VNCH tại Phi Luật Tân.

Sau cuộc “chỉnh lý” ngày 31/1/1964 của Tướng Nguyễn Khánh, Tr/Tá Lê Nguyên Khang được gọi về thăng cấp Đại Tá và làm Tư Lệnh TQLC (lần thứ hai).

Ngày 1/1/1965 Thăng Thiếu Tướng, đồng thời được đề cử “xử lý” Tư Lệnh Hải Quân thay thế Đề Đốc Chung Tấn Cang* (*thành viên Hội Đồng Lập Pháp Quốc Gia), nhưng Ông xin miễn với lý do Ông không xuất thân từ Quân Chung Hải Quân.

Ngày 5/5/1965 Ông kiêm nhiệm chức Tổng Trấn Saigon-Gia Định.

Ngày 9/6/1966 Ông kiêm Tư Lệnh QĐIII (thay Tướng Nguyễn Bảo Trị).

Ngày 31/10/1967 Ông được thăng Trung Tướng (thực thụ).

Ngày 5/8/1968 Ông bàn giao QĐIII cho Tướng Đỗ Cao Trí.

Ngày 4/5/1972 Ông giao Sư Đoàn TQLC lại cho Đại Tá TQLC Bùi Thế Lân, đồng thời nhận chức Phụ Tá Hành Quân Tổng Tham Mưu Trưởng, kiêm Tổng Thanh Tra Quân Lực VNCH cho tới ngày 30/4/1975.

Trách Nhiệm Trên Hết:

Trung Tướng Lê Nguyên Khang luôn đặt trách nhiệm đối với Quốc Gia lên hàng đầu, không để tình cảm riêng tư ảnh hưởng tới trách nhiệm của một tướng lãnh.

Sáng sớm ngày mùng một Tết Mậu Thân 1968, Tướng Lê Nguyên Khang cùng Tướng Thăng tới tư dinh của Đại Tướng để “thảo luận” tình hình đất nước.

Ngay lúc đó tôi nhận điện thoại từ Trung Tâm Hành quân Bộ TTM báo cáo:

-Đặc công VC xâm nhập vào Nha Trang (do Trung Tá Lê Khánh làm Tỉnh Trưởng). Tr/Tướng Khang chạy vội vào phòng sĩ quan tuỳ viên (lúc đó có tôi và Th/Tá Lương Xuân Dương), Ông bảo

anh Dương gọi điện thoại cho ông nói chuyện với Trung Tá Lê Khánh. Ông khiển trách Tr/Tá Khánh và căn dặn phải cấp tốc thi hành những chỉ thị cần thiết.

Xong chuyện với Tr/Tá Khánh, ông gọi ngay Đại Tá Đào Duy Ân là Tham Mưu Trưởng QĐIII để chỉ thị những việc làm cần thiết. Chính nhờ cảnh giác này mà đêm 1 rạng sáng mùng 2, tổ đặc công 6 tên VC tấn công vào cổng chánh Bộ Tư Lệnh QĐIII, nhưng chúng bị hạ gục tất cả, BTL/QĐIII an toàn.

Như đã dự trù từ trước, sáng mùng 2 Tết Mậu Thân 1968, Trung Tướng Lê Nguyên Khang cùng Đại Tướng Cao Văn Viên xuống Mỹ Tho sẽ tháp tùng Tổng Tổng Nguyễn Văn Thiệu (đã về Mỹ Tho từ hôm trước) để cùng “bất ngờ” đến Quận Cai Lậy uỷ lạo khen thưởng Chiến Đoàn B/TQLC do Trung Tá Tôn Thất Soạn làm Chiến Đoàn Trưởng, vì Chiến Đoàn này đã tạo một chiến thắng lẫy lừng, gây thiệt hại cho 2 Tiểu Đoàn 261 và 262 Chủ Lực Miền của VC,

Nhưng tình hình chiến sự bất ngờ xảy ra, VC tổng công kích khắp nơi, kể cả Saigon và Gia Định nên chuyển đi uỷ lạo Chiến Đoàn B/TQLC bị huỷ bỏ. Tr/Tướng Khang ở lại văn phòng Tổng Tham Mưu Trưởng để cùng Đại Tướng điều quân, nhất là việc điều quân về về giải toả VC tại Thủ Đô Saigon.

Đơn vị đầu tiên được Đại Tướng TTMT và Trung Tướng Khang nghĩ tới và bốc ngay về Saigon đó là Chiến Đoàn B/TQLC đang dừng quân tại Cai Lậy.

Lý do:

Chiến Đoàn B/TQLC gồm 2 tiểu đoàn tác chiến tinh nhuệ là TĐ1 và TĐ.2, họ vừa chiến thắng trận Giáo Đức và trận Kinh Cái Thia, hai Tiểu Đoàn này đang dừng quân tại Giáo Đức và Cai Lậy với quân số hành quân 100% và sẵn sàng tác chiến. Do đó TĐ.2/TQLC được trực thăng Chinook bốc từ Cai Lậy về đổ quân xuống ngay sân trong Bộ TTM, trước dinh Đại Tướng rồi toàn bộ Chiến Đoàn B được bốc về Saigon trong ngày

VIP Không Mời Mà Đến.

Trong lúc Đại Tướng và Trung Tướng Tư Lệnh TQLC đang thảo luận kế hoạch điều quân trong khi Tổng Thống Thiệu còn bị kẹt tại Mỹ Tho, thì Phó Tổng Tổng Nguyễn Cao Kỳ tới, ba ông vừa bắt tay nhau, còn đứng thì PTT nói với Đại Tướng và Trung Tướng:

-Tôi nhận thấy ông Thiệu thiếu trách nhiệm, không lo việc nước, trong lúc tình hình nghiêm trọng như thế này mà ông ấy về quê ăn Tết! Tôi đề nghị hai anh cùng tôi lên tiếng trên đài phát thanh truất phế ông Thiệu, tôi có sẵn “lời hiệu triệu” cho đồng bào và “nhật lệnh” cho quân đội trong túi tôi...

Phó Tổng Thống vừa nói vừa đưa tay vào túi áo như muốn lôi giấy ra, Đại Tướng chưa kịp lên tiếng thì Trung Tướng Tư Lệnh TQLC nói ngay:

-Tình hình nghiêm trọng như thế này, lo chống đỡ “giặc ngoài” muốn hút hơi, anh lại còn muốn gây “thù trong” nữa! Làm như vậy thì sĩ quan binh sĩ ngoài mặt trận còn tinh thần đâu mà chiến đấu! Anh muốn giao đất nước này cho VC hả?

Tướng Khang chưa muốn dứt lời thì Đại Tướng Viên chen vào:

-Lúc nào anh cũng muốn phải là người số 1 anh mới chịu, chứ không vừa lòng số 2, đừng có hành động thiếu suy nghĩ.

Không khí im lặng bao trùm giữa 3 vị tướng, PTT tiu nghỉu ra về!

TỔNG HỘI THỦY QUÂN LỤC CHIẾN VIỆT NAM

Một lần khác, sáng Chúa Nhật, PTT Kỳ mời Đại Tướng Viên và Trung Tướng Khang tới tư dinh trong trại Phi Long điểm tâm. Mở đầu PTT nói:

-Ông Thiệu đã bội ước, Đại Tướng và anh Khang phải làm sao để đem lại sự công bằng chứ. Chính Đại Tướng chủ tọa buổi họp hôm đó, anh Khang cũng có mặt và chứng kiến ông Thiệu ký tờ cam kết đó mà. Đại Tướng và anh Khang phải tính sao chứ, đâu có thể để ông Thiệu nuốt lời hứa như vậy được!

Đại Tướng Viên hiểu ý PTT Kỳ muốn nói về vấn đề gì nên ông trả lời:

-Lúc đó sự tranh chấp giữa anh và ông Thiệu rất căng thẳng, tưởng chừng như không giải quyết nổi nên ông ta ký đại cho anh bằng lòng, sau đó ông ấy dựa vào hiến pháp, bãi nhiệm chức Thủ Tướng của ông Nguyễn Văn Lộc do anh đề cử. Đó là thủ đoạn chính trị. Cũng dựa vào hiến pháp, ông Thiệu đã giải tán Hội Đồng Tướng Lãnh (vì không hợp hiến)! Nay tôi không còn quyền như thời Ủy Ban Lãnh Đạo Quốc Gia, tôi chẳng làm gì khác được.

Trung Tướng Khang tiếp lời:

-Tôi là một tướng lãnh thuần tuý của Quân Đội, chỉ phục vụ Quân Đội, tôi không thích dính líu đến chính trị, cũng không thích dấy binh tạo phản. Anh cũng biết từ ngày 1/11/1963 cho đến các lần sau đó của Dương Văn Đức, Lâm Văn Phát, Phạm Ngọc Thảo v.v.. tôi đều không dính dáng tới. Tôi luôn đặt Tổ Quốc-Danh Dự-Trách Nhiệm lên hàng đầu. Tình cảm bạn bè giữa anh và tôi vẫn nguyên vẹn, nhưng không thể ảnh hưởng tới lập trường của tôi, mong anh thông cảm.

Duy Trì Sức Mạnh Của TQLC:

Có lần Đại Tướng nói với Trung Tướng Khang:

-Thủy Quân Lục Chiến Mỹ quý phục TQLC Việt Nam và anh nên họ yểm trợ quân vật dụng cho TQLC của anh khá dồi dào, hơn các đơn vị khác nhiều. Quân số Sư Đoàn anh lúc nào cũng đầy đủ, sĩ quan dư thừa, đại úy mà làm đại đội trưởng, trung úy làm trung đội trưởng, trong khi các sư đoàn Bộ Binh thì đại úy làm tiểu đoàn trưởng, nhiều nơi thiếu úy làm đại đội trưởng vì thiếu sĩ quan. Tôi đề nghị anh cho sĩ quan thâm niên ở TQLC ra Bộ Binh giữ chức vụ cao hơn, rộng đường tiến thân, đồng thời các đàn em có cơ hội thay thế sĩ quan đàn anh trong Sư Đoàn TQLC, như vậy tinh thần họ được nâng cao thêm.

Trung Tướng Khang trả lời:

-Đại Tướng nói vậy, xét về tổng thể thì có lý, nhưng TQLC là binh chủng tổng trừ bị, nơi nào chiến trận khó khăn nhất, khốc liệt nhất thì Bộ TTM điều động TQLC đến, và thiệt hại không ít, Đại Tướng đã thấy rõ những chiến thắng của TQLC trong quá khứ và hiện tại. Muốn chiến thắng thì phải duy trì khả năng và tinh thần chiến đấu cao, giàu kinh nghiệm. Do đó tôi cần các sĩ quan từ trung đội trưởng đến tiểu đoàn trưởng phải có bản lĩnh, dày dặn kinh nghiệm và can đảm, khi xung trận, quân sĩ mới vững tâm mà chiến đấu. Nếu làm theo ý Đại Tướng, những sĩ quan trụ cột của tôi đi hết, lớp đàn em chưa vững vàng, lỡ bị bể một hai trận thì đâu còn gọi là Tổng Trừ Bị nữa. Giảm khả năng chiến đấu và chiến thắng của Tổng Trừ Bị sẽ ảnh hưởng tới sức mạnh chung của Quân Đội Nói thật, Đại Tướng đừng buồn, đã có thời gian TQLC Tổng Trừ Bị mà bị Bộ TTM sử dụng như địa phương để giữ đất! Quá phí phạm sức mạnh Quân Đội.

-Một sự thật khác nữa là anh em họ rất hãnh diện là TQLC. Trong những lần tuyển mộ ở các quân trường, số anh em tình nguyện về TQLC bao giờ cũng cao gấp nhiều lần hơn số lượng TQLC

cần. Có những anh em bị thương, được phép chuyển chuyên, nhưng họ xin ở lại tiếp tục phục vụ trong Binh Chung TQLC.

Tôi rất thương các sĩ quan và anh em binh sĩ của tôi, vì đó là sức mạnh của TQLC, của Quân Đội nên đành phải chịu thiệt thòi một phần quyền lợi cá nhân. Có bao giờ họ so sánh với “lính thành phố” đâu. Chỉ mong Đại Tướng “lưu ý”, đừng quên thăm hỏi TQLC là chúng tôi vui rồi.

Để bù lại việc ra ngoài tiến thân thì tôi cho anh em đi tu nghiệp ở nước ngoài nhiều hơn.

Tổng Thống Thăm Hỏi TQLC.

Sau buổi trà đàm với Tướng Khang, Đại Tướng nhắc tôi ghi sổ: “Thăm TQLC”.

Có lẽ lời nhắc khéo của Trung Tướng Khang: “*Đừng quên thăm hỏi TQLC*” làm Đại Tướng nhớ đến lần Tổng Thống dự tính thăm Chiến Đoàn A TQLC tại Cai Lậy trong dịp Tết Mậu Thân, nhưng vì chiến cuộc bất ngờ xảy ra mà bị huỷ bỏ. Chuyện đó đã qua đi gần 1 năm rồi, nay do vô tình hay cố ý mà hai ông cùng nhắc đến.

Không biết Đại Tướng đã nói gì với Tổng Thống mà chỉ vài ngày sau, Đại Tướng gọi tôi bảo: “Chuẩn bị mai tháp tùng Tổng Thống đi thăm TQLC”.

Ngày Chúa Nhật giữa tháng 12/1968, Tổng Thống, Phó Tổng Thống, Đại Tướng Tổng Tham Mưu Trưởng, Trung Tướng Khang cùng phái đoàn tướng lĩnh cao cấp đến thăm TQLC nói chung, TĐ.2/TQLC nói riêng, tại doanh trại Lê Hồng Minh Thủ Đức.

VIP cùng phái đoàn báo chí đến thăm tại mặt trận sau một chiến thắng lớn là chuyện bình thường, nhưng một phái đoàn gồm Tổng Thống và các tướng lĩnh đến thăm một đơn vị tại hậu cứ thì quả thật là hiếm có. Trong gần 6 năm làm tùy viên cho Đại Tướng, đây là lần đầu tiên tôi thấy Đại Tướng Tổng Tham Mưu Trưởng đến thăm một đơn vị cấp tiểu đoàn tại hậu cứ. Thăm chung TQLC và có lẽ với TĐ.2 là do chỉ trong vòng chưa đầy 1 năm mà TĐ.2 được tuyên dương trước Quân Đội 3 lần Quân Kỳ TĐ.2/TQLC được gắn 3 ngành Dương Liễu.

Trung Tướng Khang “ứng viên” chức vụ Tổng Tham Mưu Trưởng.

Tháng 8 năm 2005, tôi sang thăm Đại Tướng tại Virginia, hai thầy trò nói đủ thứ chuyện ngày xưa, khi nói tới việc TT Thiệu “thu bớt” quyền hành của Đại Tướng, khiến ông xin nghỉ mấy lần mà Tổng Thống không giải quyết. Ông nói rằng: “Năm 1974, khi TT Thiệu cho giải ngũ những tướng già như Tr/Tướng Là, Tướng Quảng, Đề Đốc Chơn v.v.. sẵn dịp đó Đại Tướng xin Tổng Thống cho nghỉ hưu luôn. Tổng Thống Thiệu hỏi:

–“Nếu tôi cho Đại Tướng nghỉ hưu thì Đại Tướng thấy tướng nào xứng đáng thế Đại Tướng?”

Đại Tướng Viên trả lời:

Tôi thấy Tướng Khang có các ưu điểm sau đây:

-Không dính líu đến chính trị.

-Không bị tai tiếng.

-Tinh thần trách nhiệm cao.

-Đang là Phụ Tá Hành Quân cho tôi, nên Tướng Khang thay tôi là thuận lý nhất.

Tổng Thống Thiệu nói:

TỔNG HỘI THỦY QUÂN LỤC CHIẾN VIỆT NAM

-Việc bổ nhiệm Tướng Khang thay Đại Tướng thì tôi “d'accord”. Nhưng cho Đại Tướng nghỉ hưu trong lúc này tôi sẽ bàn lại với Thủ Tướng Khiêm.

Chờ tới ngày Quốc Khánh 1/11/1974 không nghe Tổng Thống nói gì, Đại Tướng hỏi Thủ Tướng Khiêm thì ông Khiêm trả lời:

-Ông Thiệu có thảo luận với tôi, nhưng hiện giờ thời cuộc có những đợt sóng ngầm chính trị, nếu thay đổi cấp lãnh đạo Quân Đội lúc này sẽ gây dư luận đồn đoán lung tung, tạo thêm bất ổn, đợt tình hình lắng dịu, ông Thiệu sẽ thoả mãn yêu cầu và đề nghị của anh (* đề nghị Tướng Khang).*

Thế nhưng tình hình không lắng dịu mà ngày càng nặng thêm “đồng minh” đè nặng áp lực chính trị lên TT Thiệu, buộc ông phải thoái vị, hậu quả là VNCH bị bức tử!

Trên phòng tuyến Tây Nam Pleiku đầu năm 1975. Từ trái Tổng Thống Thiệu, Tướng Phó, Trung Tá Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn 44, Sư Đoàn 23 Bộ Binh, Tướng Lê Nguyên Khang, Phụ Tá Hành Quân Tổng Tham Mưu Trưởng Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, và Tướng Trần Văn Trung, Tổng Cục Trưởng Tổng Cục Chiến Tranh Chính Trị.



Tháng 12/1968:

Tổng Thống, PTT, Đại Tướng, Trung Tướng Tư Lệnh và phái đoàn tướng lãnh uỷ lạo TĐ.2/TQLC tại hậu cứ Lê Hằng Minh Thủ Đức.

Đặng Kim Thu

Bức Tượng TQLC Tại Thủ Đô Sài Gòn

Ban Biên Tập



“Lão Xít để ở nước Nga, cứ sao sang đứng vườn hoa nước mình?”

Mấy thằng cháu con ông anh bàn luận khen chê về mấy bức tượng Nga-Tàu dựng ở công viên ở Hà Nội với tiếng thờ dài: *“Lão Xít đang ở nước Nga, cứ sao sang đứng ở vườn hoa nước mình!”*, than xong chúng bèn quay sang hỏi tôi:

-Chú có thể cho các cháu biết “lý lịch” bức tượng hai người lính TQLC trước tòa nhà Quốc Hội ở Sài-Gòn được không?

- Ừ, ư! Tưởng cháu hỏi lý do lão Xít, lão Mao tại sao lại bị gậy sang ăn mày nước ta thì chú sẽ giải thích cặn kẽ rõ ràng, còn hỏi về bức tượng TQLC đứng trước tòa nhà Quốc Hội thì quả thực chú không rành lắm, chú không biết

- Chuyện lão Mao lão Xít muốn ăn thịt dân ta thì tụi con nít chúng cháu cũng còn biết, huống chi người lớn, còn các chú thường hãnh diện là lính Mũ Xanh, đi hành quân từ Bến Hải đến mũi Cà Mau, từ Cao Nguyên xuống đầm lầy, có mặt khắp mọi miền đất nước, vậy mà ngay tại trung tâm Thủ Đô VNCH có bức tượng TQLC nổi tiếng mà chú không biết gì về lý lịch của bức tượng này thì lạ thật, có vẻ như chuyện nhà thì nhắc chuyện chú bác (hang xóm) thì siêng!

Chúng hỏi xong rồi mỉm cười khiến tôi nóng mặt, nhưng sự thật là vậy thì biết phản ứng ra sao, thôi thì đành hứa với cháu là tôi sẽ tìm hiểu rồi trả lời sau.

Nghĩ lại mà ngỡ ngàng và buồn, gia đình tôi có ba anh em đều là lính, rồi đều tốt nghiệp cao học đại học máu Hoàng Liên Sơn và hiện đang tị nạn CS tại Little SaiGòn nên mỗi cuối tuần, anh em tôi luân phiên họp mặt cả ba gia đình với con cháu, nhân dịp này cha chú kể chuyện đời lính cho thế hệ sau nghe. Người em kể về đời lính Không Quân, ông anh Cảnh Sát nói chuyện đô thành, còn

TỔNG HỘI THỦY QUÂN LỤC CHIẾN VIỆT NAM

tôi TQLC nói về hành quân và lao tù CS, như vậy là đầy đủ những chuyện trên trời dưới đất và hỏa ngục. Vậy mà tôi lại mù tịt về bức tượng nổi danh của Binh Chung mình sừng sững giữa trung tâm Thủ Đô thì buồn thật! Ta buồn ta đi hỏi.

Hỏi từ các anh cao đến em thấp trong Binh Chung, hỏi trên diễn đàn TQLC, mỗi người cho một tin, góp một ý, tất cả đều do trí nhớ cách nay đã hơn 50 năm. Những ý kiến tương đối chính xác, nhưng rất tiếc không tìm được tài liệu trên giấy trắng mực đen để chứng minh cụ thể nên tôi chỉ xin ghi lại, xem như một giai thoại về bức tượng hơn là một “tài liệu” chính thức. Vì vậy nếu có những chi tiết nào không phù hợp với ý nghĩ của bất cứ ai thì xin miễn trách.

Năm 1966, Thủ Tướng Nguyễn Cao Kỳ giao cho mỗi đơn vị quân đội dựng một biểu tượng cho đơn vị mình tại các công viên hay công trường trong thành phố Saigon và Chợ Lớn, những kiến trúc ấy như sau:

Hải Quân dựng tượng Thánh Tổ Trần Hưng Đạo tại bến Bạch Đằng.
Không Quân với “Tổ Quốc và Không Gian” trước tòa Đô Chính.
TQLC với bức tượng 2 người lính ở vườn hoa trước Quốc Hội.
Pháo Binh có biểu tượng trước hội trường Diên Hồng.
Truyền Tin với Thánh Tổ Trần Nguyên Hãn trước chợ Bến Thành.
Thiết Giáp là Phù Đổng Thiên Vương tại bùng binh ngã sáu Saigon.
BĐQ có tượng 3 người lính tại ngã sáu Lý Thái Tổ.
Nhảy Dù có biểu tượng đặt trước bệnh viện Sùng Chính.
Quân Nhu đặt biểu tượng trên đường Hồng Bàng Chợ Lớn.
Quân Cụ đặt biểu tượng trên đường Khổng Tử.
Cảnh Sát đặt hai nhân viên đứng thao diễn nghi trên đường Thành Thái.

Cái lý do Thủ Tướng Nguyễn Cao Kỳ cho thiết lập các biểu tượng này là muốn thay đổi nét mặt của Thủ Đô đẹp hơn và mang một dáng dấp “Nội Các Chiến Tranh”. Nhưng thời gian đó cũng có những cuộc biểu tình phản chiến thường tập trung tại những địa điểm này để phản đối chính phủ, đồng thời nhiều tin đồn là một số tu sĩ tôn giáo nọ dự định chiếm các nơi này để dựng những “hình ảnh” của chính tôn giáo họ với mục đích làm khó dễ Chính Phủ nên Chính Phủ phải ra tay trước (người viết xin nhắc lại đây chỉ là tin đồn, thực hư tùy người nghe), giao cho các đơn vị quân đội thực hiện biểu tượng của mình thật gấp với lý do để kịp khánh thành vào ngày kỷ niệm Nội Các Chiến Tranh chấp chành.

Vị trí dựng tượng cho từng đơn vị thì được bốc thăm (?) và Chính Phủ cấp cho mỗi đơn vị một ngân khoản rất hạn chế. Ngân khoản hạn chế, thời gian gấp rút nên đa số các biểu tượng không được đúng với tiêu chuẩn nghệ thuật.

Biểu tượng đẹp và có ý nghĩa là tượng Phù Đổng Thiên Vương, Thánh Tổ Thiết Giáp, Đức Trần Hưng Đạo (Thánh Tổ HQ), Đức Trần Nguyên Hãn (Thánh Tổ Truyền Tin). Người viết không dám có ý kiến về các biểu tượng khác, nhưng riêng về biểu tượng của TQLC là hai người lính trước tòa nhà Quốc Hội thì nhiều người cho là có vị trí đẹp nhất. Nhưng với tôi, vị trí lý tưởng nhất, đẹp nhất là công viên trước tòa Đô Chính với biểu tượng “Tổ Quốc Và Không Gian” của Không Quân, và tượng Đức Trần Hưng Đạo của Hải Quân tại công trường Mê Linh, bến Bạch Đằng.

Nói về tượng TQLC, họa sĩ Lương Trường Thọ (TTHL/TQLC) cho biết:

- Tượng TQLC đặt trước Quốc Hội là một vị trí đẹp nhất của đô thành Saigon, chính vì vậy mà được nhiều người biết đến. Việc thực hiện diễn tiến như sau:

TÔNG HỘI THỦY QUÂN LỤC CHIẾN VIỆT NAM

Đầu tiên là Thiếu Tá Huỳnh Huyền Đổ, thuộc bộ TTM làm phác thảo mẫu tượng với ba người lính TQLC. Th/Tá Đổ là điêu khắc gia xuất thân trường Mỹ Thuật Gia Định, khi đang thực hiện công trình này thì vì một lý do nào đó ông không thể tiếp tục được nữa nên giao công việc đang còn dang dở này cho Binh Chủng TQLC.

Vì phải hoàn thành đúng thời hạn để kỷ niệm ngày chấp chính của Nội Các Chiến Tranh nên TQLC giao cho Thiếu Úy Đinh Văn Thuộc tiếp tục công việc với sự góp ý và hướng dẫn của Họa Sĩ Lê Chánh (BTL/TQLC) và Họa Sĩ Lương Trường Thọ.

Thiếu Úy Đinh Văn Thuộc là Đại Đội trưởng Đại Đội Công Vụ TQLC, tuy không là họa sĩ hay điêu khắc gia mà chỉ là tay ngang, tay súng, nhưng do tinh thần trách nhiệm cao với niềm tự hào nên Th/Úy Thuộc cùng anh em Đại Đội Công Vụ đã nhận lãnh trách nhiệm do cấp trên giao, họ làm việc liên tục 24/24 và anh em đã hoàn thành nhiệm vụ.

Điêu khắc gia Nguyễn Thanh Thu đã tốn công, tốn của và được Phủ Tổng Thống yểm trợ tối đa nên mới hoàn thành được bức tượng “Tiếc Thương”, còn Thiếu Úy Đinh Văn Thuộc và anh em TQLC chỉ là tay ngang mà đắp được bức tượng đồ sộ như thế thì đáng khâm phục, không thể phê bình hay đòi hỏi gì hơn về nghệ thuật chuyên môn như của một điêu khắc gia được.

Nhưng bức tượng hai người lính TQLC lại là một công trình nghệ thuật nổi tiếng, nhiều người biết đến rồi thăm viếng là do nhiều nguyên nhân:

-Một trong những nguyên nhân gây khó chịu cho các vị dân biểu và nghị sĩ có thể là do nòng cây súng đại liên mà hai người lính ôm xung phong vào mục tiêu thì lại hướng vào tòa nhà Quốc Hội. Nhưng nếu quay hướng nòng súng ngược lại thì lại là hai cái mông.

-Trong ngày cuối cùng 30/4/1975 của VNCH, một vị anh hùng Cảnh Sát là Thiếu Tá Long đã chọn chân tượng đài TQLC để tự sát, chết theo thành (phố).



Chi tiết “TQLC ôm súng xung phong vào Quốc hội” được (bị) nhiều người nói đến với hàm ý nửa đùa nửa thật, nhưng lại là nguyên nhân khiến bức tượng hai người lính TQLC này “vất vả” với các vị dân cử ngồi trong tòa nhà quyền lực cao nhất nước!

Lính TQLC thật bằng xương, bằng thịt thì đang vất vả với súng đạn, khói lửa, sống chết trong nháy mắt trên khắp chiến trường để bảo vệ chế độ, bảo vệ tòa nhà Quốc Hội cho các vị dân cử “ngồi mát...”. Nhưng khi người lính TQLC bằng xương, bằng thịt bị tan nát thịt xương vì đạn thù Cộng Sản, họ tử trận, hy sinh mạng sống cho Tổ Quốc, hồn thiêng chưa được cấp giấy phép về

“chống nghị ngơi trên Thiên Quốc” thì phải ngồi nghỉ chân bên bức tượng TQLC thì lại bị các vị dân cử trong tòa nhà Quốc Hội hỏi “giấy phép” và bắt di chuyển đi nơi khác, đi chỗ khác chơi!

-Tại sao?

Vào thời điểm này thì các vị dân cử thường “mổ bò” trong toà nhà Quốc Hội thay vì bàn quốc sự! Một số dân cử trốn lính, trốn l.. quay sang đối lập với Nội Các Chiến Tranh, tranh giành đủ thứ gây ra tình trạng hỗn loạn, bất phân thắng bại nên họ đổ thừa tại hai người lính TQLC hướng súng vào tòa nhà Quốc Hội khiến họ bị xúi-quẩy!

Cũng trong thời gian này dân biểu Văn bị VC (?) ám sát chết nên một số vị dân cử càng tin “cuộc hội xui xẻo” vì cái họng súng đại liên đen ngòm kia!

Dị đoan bói toán đã là một điểm “yêu-sắc” của các ông tai to, bà mặt lớn ở hậu phương nên các ông bà này chính thức lập phái đoàn để chất vấn TQLC về lý do tại sao lại cho lính ôm súng “xung phong vào quốc hội”?

Tưởng đó chỉ là chuyện nói đùa chơi cho vui, ai ngờ đó lại là chuyện có thật rất kỳ cục ở lớp “thượng niu”, dân cử! Thiếu Tá Lê Đình Bảo, Trưởng Phòng Chính Huấn BTL/TQLC đã xác định sự kiện này như sau:

- Một phái đoàn gồm nghị sĩ và dân biểu (Th/Tá Bảo có nêu đích danh một số vị nhưng người viết xin miễn ghi, phí giấy) đến Bộ Tư Lệnh TQLC tại số 15 Lê Thánh Tôn để bàn và thảo luận với Bộ Tư Lệnh TQLC về bức tượng với mục đích muốn dời tượng đi chỗ khác. Lý do là nòng súng đại liên TQLC chĩa vào Quốc Hội! (khiến các ông bà run?).

Nhưng Đại Tá Bùi Thế Lân, Tham Mưu Trưởng Sư Đoàn TQLC đã xác định với phái đoàn dân cử như sau:

- TQLC chúng tôi không hướng súng vào Quốc Hội mà là bảo vệ Quốc Hội, súng TQLC nhắm vào bên hông Quốc Hội**, đó là hang ổ của bọn truyền thông nội ngoại phản chiến và nội tuyến, chính nơi đây bọn chúng gây hoang mang, xáo trộn dư luận. Bọn chúng ngồi sát nách quý vị mà quý vị không biết, nhưng chúng biết những gì quý vị làm! Việc quý vị lộn xộn cũng từ đó chứ không phải mũi súng TQLC. Quý vị có thể ra tận nơi-chỗ tượng đài, đề quan sát, ngắm nghía, để xác định hướng súng nhắm vào đâu? Hơn nữa, mỗi ngày có hàng trăm anh em TQLC chúng tôi hy sinh vì chiến đấu chống VC để bảo vệ quý vị trong khi ở hậu phương chỉ có một dân cử bị nạn hay bị VC bắn mà quý vị cho là do nòng súng bức tượng má quý vị đòi dẹp bỏ biểu tượng của TQLC chúng tôi!

(**Xin mở dấu ngoặc ở đây để nói thêm về vị trí nhà hàng Givral và khách sạn Continental. Nếu chúng ta đứng dưới chân tượng TQLC nhìn về QH thì bên tay trái chúng ta, góc đường Lê Lợi và Tự Do là nhà hàng Givral, băng qua đường Tự Do là khách sạn Cotinental, cả hai nơi này là tụ điểm của những nhà báo và những tên tình báo thường xuyên lui tới để trao đổi tin tức, luận bàn tình hình chính trị và chiến trường, có khuynh hướng bất lợi cho chế độ VNCH).

Thú thực khi được Th/Tá Bảo, Trưởng Phòng Chính Huấn nhắc lại lời của cấp chỉ huy ngày trước, cách nay gần nửa thế kỷ, mà tôi cảm động đến nóng người, tôi như trông thấy ông là “cây tùng trước bão”, trông thấy ông như bức tượng đồng trơ gan cùng “tuế nguyệt”. Tôi phục ông, chỉ tiếc một điều là ông thiếu một cái nắm tay đập mạnh xuống mặt bàn, ngón tay chỉ ra cửa “get out”.

Rồi những con người dị đoan kia ra đứng dưới chân bức tượng để nhắm hướng súng và quả thực họ đã nhận thấy mũi súng của bức tượng hai anh TQLC hướng thẳng vào nhà hàng Givral, và Continental, hai ổ gián điệp, vào lũ phản chiến, một bọn luôn mong nền Đệ Nhị Cộng Hòa sụp đổ!

TỔNG HỘI THỦY QUÂN LỤC CHIẾN VIỆT NAM

Vì hướng súng đại liên của bức tượng TQLC là để bảo vệ Quốc Hội VNHC nên bức tượng hai người lính TQLC vẫn sừng sững giữa Thủ Đô trong khi những người muốn đuổi bức tượng đi chỗ khác thì đã cao bay xa chạy! Tụt quần mà chạy, bỏ lon, bỏ nước, bỏ chức tước mà chạy và họ đã cảm thấy an toàn hạnh phúc, thở phào nhẹ nhõm khi được chòm lên người một bộ áo giáp** an toàn! Còn hai anh lính TQLC vẫn vững tay súng, họ chỉ sụp đổ sau khi chế độ đã bị giật sập vào ngày 30/4/1975!

Nhưng bức tượng hai anh lính TQLC không cô đơn, còn có một anh hùng khác cũng thác theo thành (phố) tự sát ngay bên cạnh các anh. Ông Phan Tấn Ngưu, THT Tổng Hội Cảnh Sát Quốc Gia VN Hải Ngoại xác nhận:

-Người tự sát dưới chân tượng đài TQLC là Trung Tá Cảnh Sát Nguyễn Văn Long, Ông là Chánh Sở Tư Pháp Vùng I, mới vừa di tản từ miền Trung vào Saigon. Trung Tá Cảnh Sát Nguyễn Văn Long có biệt danh là “Long-Lý”. Người ta gọi ông là Long-Lý, vì ông làm việc với phương châm “Pháp bất vị thân”. Thân sơ gì cũng không tha, một khi vi phạm luật pháp Quốc Gia thì chỉ việc nhẹ thì giam, nặng thì “trảm”. Để gì có được một “Bao Công” thời đại như ông, tôi xin kính cẩn cúi đầu lạy ông: Ông Long-Lý.

Trở lại cây súng của hai anh lính TQLC, Tr/Tá TQLC Đoàn Trọng Cảo nói:

- Khi đặt bức tượng, các thẩm quyền TQLC cũng suy nghĩ nhiều lắm, không phải vì lý do phong thủy quý quái gì cả mà vì vấn đề tế nhị, không thể để hai cái mông hướng về các vị dân cử được, mà phải là hướng mặt về cơ quan quyền lực nhất nước. Nhưng phải xê dịch làm sao cho mũi súng chếch sang một bên, sang bên trái thì có ý nghĩa hơn. Continental là nơi bọn phá thối, bọn ăn cơm Quốc Gia thờ ma VC hay ngồi bàn chuyện “dại sự”, hãy hướng mũi súng về đó.

Chỉ huy là tiên liệu, cấp chỉ huy của chúng tôi đã tiên liệu và sự việc đã xảy ra đúng như dự đoán, các cấp chỉ huy của chúng tôi đã đi “bốt-đờ-sô” vào trong bụng mấy anh dân cử đối lập cuội nhưng phản chiến thực.

Để kiểm chứng có hay không việc các dân biểu đã chất vấn TQLC về bức tượng, tôi gọi cho cựu dân biểu Tô Đức Hạnh, đơn vị Lâm Đồng, hiện ở Alhambra CA. (Hạnh là anh ruột Đại Úy TQLC Kinh Ngự Tô Thanh Chiêu. Chiêu đã tử trận và mất xác tại bãi biển Thuận An chiều ngày 26/3/1975.

-Ê Hạnh, hồi đó có chuyện mấy ông dân cử đòi bức tượng TQLC đi không?

- Có, nhưng họ bị hố, khi xem lại thì mới biết súng nhắm vào Continental.

Nội dung bức tượng hai người lính TQLC như vậy là tuyệt vời, đầy đủ ý nghĩa, nhưng hình thức thì... với cái nhìn méo mó mắt trần của cá nhân tôi thì có một vài khuyết điểm, thí dụ như nòng cây súng đại liên ngắn quá, còn cái mông của người lính thì ôi thôi..., đời lính hành quân chỉ ná toàn cơm sấy với rau rừng, khô cá mồi, thịnh soạn thì may ra có thêm thịt ba-lát C ration thì lấy gì tắm bồ mà cái mông to thế!

Nghe tôi phê bình nghệ thuật, mấy anh em khác kê nhẹ một phát:

- Anh không thích mông to nhưng nhiều người lại yêu nét duyên dáng ấy.

Thấy các tay súng này bắt đầu bàn ngang, bắn hoảng, họa sĩ Lương Trường Thọ, người trực tiếp tham gia, vội giải thích:

- Một điều khắc gia chính hiệu có khi ngồi hàng giờ chỉ để sửa lại một nét trên tác phẩm của họ, có khi sửa hôm nay, mai đục đi đắp lại, nghệ thuật mà, trong khi Th/Úy Thuộc và anh em thuộc Đại Đội Công Vụ TQLC chỉ là tay ngang, lại phải đắp tượng trong điều kiện “khắc nghiệt”, thời gian bị hạn chế, tự lo tìm vật liệu thì không có bất cứ một điều khắc gia tài giỏi nào làm hơn các anh được. Theo bản vẽ lúc đầu của điều khắc gia Huỳnh Huyền Đổ là ba người lính, nhưng khi toán Th/Úy Thuộc đắp thì chỉ có hai, có lẽ vì đắp lớn quá nên thiếu chỗ.

TỔNG HỘI THỦY QUÂN LỤC CHIẾN VIỆT NAM

- Thực ra, với sự góp ý của họa sĩ Lê Chánh, các anh đắp cũng nghệ thuật lắm, nhưng vì toàn trọng lượng của bức tượng này quá nặng, phải dùng xe cần cẩu để đưa vào đúng vị trí, lại phải xê dịch nhiều lần theo ý của cấp trên sao cho hướng súng không “trực xạ” vào Quốc Hội, vì thế nòng súng đại liên bị cong và mông người lính bị nứt! Ngày khánh thành gần kề, không còn thời gian sửa chữa nên Thiếu Úy Thuộc cho cưa bớt phần cong nòng súng đi. Còn cái mông anh lính bị nứt thì phải đắp thêm mấy lớp ciment nữa để che chỗ bị nứt đi, và kết dính các bộ phận khác vào với nhau, do đó hai cái mông to khác thường, Nhưng đó cũng là một nghệ thuật hấp dẫn quần chúng.

Người viết lại tiểu sử bức tượng hai người lính TQLC trước tòa nhà Quốc Hội VNCH với sự góp ý khá chính xác của những nhân chứng sống, nhưng vẫn xin được xem như câu chuyện “bên lề” vì thiếu tài liệu chứng minh.

Trong tương lai nếu có những góp ý khác tôi sẽ xin bổ sung sau, nhưng nếu ai chưa có tài liệu chính xác mà phản bác điều tôi ghi chép thì tôi xin miễn trả lời đúng sai.

Nhưng có một hành động mà những ai có một tấm lòng của con người thì đều thấy sai, đó là phá bỏ những tác phẩm nghệ thuật.

Bọn Taliban chính hiệu đã lấy súng cày-nông bắn nát những bức tượng Phật, bọn taliban cumu-lít vixi thì bần tiện hơn, chúng đục đẽo bào gọt phá bỏ cả bảng tên kỷ niệm những nạn nhân hy sinh trên đường vượt biển tìm tự do, những cái bảng tên ở một hòn đảo hoang vu ngoài lãnh thổ VN thì chúng tha gì những hình ảnh của VNCH, dù là nghệ thuật.

Bức tượng hai người lính TQLC bị kéo xập, bức tượng Tiếc Thương ở nghĩa trang Quân Đội Biên Hòa cũng bị kéo xập! Những hình ảnh nghệ thuật chỉ còn lại trong trí nhớ, tôi xin ghi lại như một tài liệu./.

Ban Biên Tập



TỔNG HỘI THỦY QUÂN LỤC CHIẾN VIỆT NAM
NGHỊ QUYẾT QUỐC KỶ VNCH TRÊN THẾ GIỚI



MX Nguyễn Kha Lạt sưu tập

AUSTRALIA

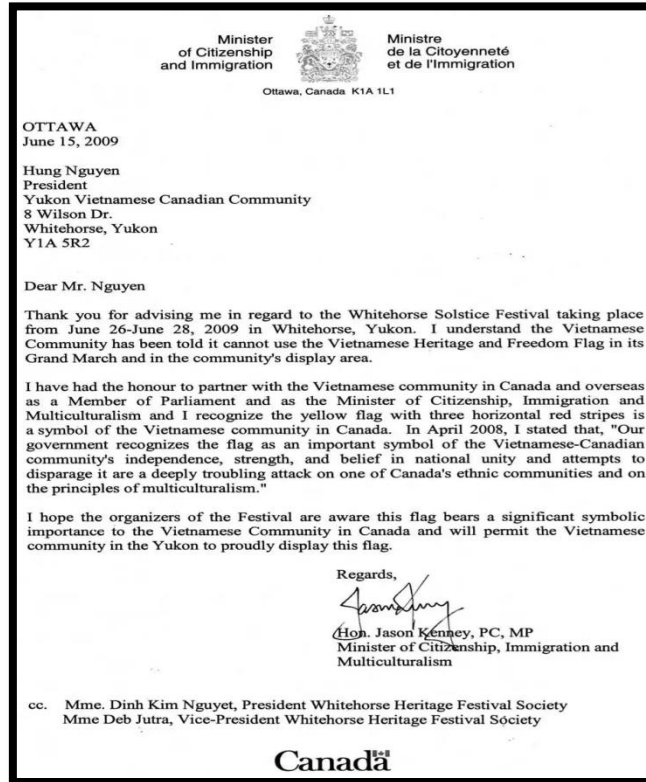
- 1- City of Maribyrnong, Victoria 20 October 2015
- 2- City of Bankstown, New South Wales 27 October 2015
- 3- City of Greater Dandenong, Victoria 14 December 2015
- 4- City of Yara, Victoria: 2 August 2016
- 5- City of Charles Sturt, South Australia: 10 April 2017
- 6- City of Fairfield, New South Wales: 23 May 2017
- 7- City of Brimbank, Victoria 16 April 2019.

Nghị quyết Quốc Kỳ VNCH tại thành phố Chandler, tiểu bang Victoria,



Bản Nghị Quyết được trao tận tay từ ông Nghị Viên kiêm Phó Thị Trưởng Thành phố Chandler cho ông Chủ Tịch Cộng Đồng, Nguyễn Văn Tạo.

CANADA



USA

- 1 **Tiểu Bang Alabama**, Ngày 3/4/2014, Nghị Quyết số 2014-398.
Ngày 12/6/2014 tại Civilian Care Building, thành phố Hunstville.
- 2 **Tiểu Bang Arizona và 5 thành phố.**
 - Ngày 25/2/2014, thành phố Mesa.
 - Ngày 5/8/2014, thành phố Glendale.
 - Ngày 5/8/2014, thành phố Scottsdale.
 - Ngày 18/8/2014, 2014, thị trấn Gilbert.
 - Ngày 4/12/2014, Phoenix (Arizona), Nghị Quyết số 31591.
 - Ngày 2/4/2015, tiểu bang Arizona.
- 3- **Tiểu Bang California và 3 quận hạt (QH) 19 thành phố, và 1 khu học chánh.**
 - Ngày 19/2/2003, thành phố Westminster. Nghị Quyết 3750.
 - Ngày 11/3/2003, thành phố Garden Grove. Nghị Quyết 8486-03.
 - Ngày 14/4/2003, thành phố Falls Church. Nghị Quyết TR-03-07.
 - Ngày 5/5/2003, thành phố Milpitas. Nghị Quyết 7300.
 - Ngày 3/6/2003, Santa Clara County.

TỔNG HỘI THỦY QUÂN LỤC CHIẾN VIỆT NAM

- Ngày 7/7/2003, thành phố Pomona. Nghị Quyết 2003–140.
- Ngày 30/7/2003, thành phố Sacramento. California.
- Ngày 16/9/2003, thành phố El Monte. Nghị Quyết 8380.
- Ngày 18/11/2003, thành phố Marina. Nghị Quyết 2003.185.
- Ngày 14/1/2004, thành phố San Diego. R–2004–670..
- Ngày 10/2/2004, thành phố South El Monte.
- Ngày 17/2/2004, thành phố Stockton. No. 04-0093.
- Ngày 3/6/2004, thành phố Seaside.
- Ngày 10/8/2004, Marin County.
- Ngày 17/5/2005, thành phố San Jose. No. R-298764.
- Ngày 3/6/2006, San Diego County.
- Ngày 5/8/2006, **tiểu bang California**, S–14–06
- Ngày 10/11/2006, thành phố San Francisco. No. 642–06.
- Ngày 1/1/2008, thành phố Sunnyvale.
- Ngày 2/2/2009, thành phố Santa Ana. Nghị Quyết 85A
- Ngày 26/5/2009, thành phố Stanton.
- Ngày 16/6/2009, thành phố Costa Mesa.
- Ngày 26/03/2010, thành phố Rosemead. No.2010–21.
- Ngày 25/01/2011, tiếp nhận Nghị Quyết của thành phố Fountain Valley.
- Ngày 13/4/2017, Khu Học Chánh East Side. Nghị Quyết số 2020/2021–29

4 Tiểu Bang Colorado và 2 thành phố

- Ngày 12/6/2004, **tiểu bang Colorado**.
- Ngày 26/3/2019, thành phố Denver.
- 05-24-2004: Lakewood (Colorado) City Resolution 2004-57.

5 Tiểu Bang Connecticut

- Ngày 20/2/2004, thành phố Hartford. Nghị Quyết ngày 20/2/04
- Ngày 15/3/2004, thành phố West Hartford. NQ ngày 15/3/04.

6 Tiểu Bang Florida và 5 thành phố

- Ngày 16/3/2004, thành phố Orlando.
- Ngày 1/4/2004, thành phố Tampa. Resolution E 2004-15
- Ngày 15/6/2004, thành phố Coral Springs.
- Ngày 29/10/2004, **Tiểu bang Florida**

Ngày 17/11/2015, thành phố Callaway.

Ngày 9/3/2016, thành phố Tavares.

7 Tiểu Bang Iowa.

Ngày 3/12/2006, thành phố Davenport.

8 Tiểu Bang Indiana

- Ngày 16/3/2004, thành phố Fort Wayne.
- Ngày 4/10/2004, thành phố Indianapolis. Nghị Quyết 70.

9 Tiểu Bang Georgia và 5 thành phố

- Ngày 20/10/2003, thành phố Doraville.
- Ngày 3/11/2003, thành phố Norcross.
- Ngày 3/11/2003, thành phố Clarkston.
- Ngày 3/11/2003, thành phố Dekalb.
- Ngày 3/11/2003, thành phố Gwinnett.
- Ngày 19/6/2004, **tiểu bang Georgia**. Nghị Quyết 1866.

10 - Tiểu Bang Hawaii có 1 thành phố.

- Ngày 24/3/2004, thành phố Honolulu. Nghị Quyết 04–72.
- 02-09-2004: **State of Hawaii** Concurrent Resolution No. 22

11 - Tiểu Bang Iowa có 1 thành phố.

- Ngày 3/12/2006, thành phố Davenport, **tiểu bang Iowa**.

12- Tiểu Bang Kansas có 3 thành phố.

- Ngày 15/3/2004, thành phố Salina.
- Ngày 3/3/2005, thành phố Kansas. Nghị Quyết 050233.
- Ngày 13/1/2004, thành phố Wichita.

13–Tiểu Bang Kentucky có 1 thành phố.

- * Ngày 21/6/2012, thành phố Louisville, tiểu bang Kentucky.

14- Tiểu Bang Louisiana.

- Ngày 15/7/2003, **tiểu bang Louisiana**. Luật số 839

15- Tiểu Bang Massachusetts và 8 thành phố.

- Ngày 30/7/2003, thành phố Boston, Nghị Quyết 03–1104.
- Ngày 8/9/2003, thành phố Springfield,
- Ngày 17/9/2003, thành phố Rowley.
- Ngày 8/10/2003, thành phố Quincy.
- Ngày 28/10/2003, thành phố Lowell.
- Ngày 4/11/2003, thành phố Lawrence.
- Ngày 16/9/2003, thành phố Malden.
- Ngày 6/12/2003, thành phố Worcester.

Cuối tháng 3/2009, Quốc Hội lưỡng **viện Tiểu Bang Massachusetts** với số phiếu tuyệt đối đã cùng thông qua Nghị Quyết H3415, cấm treo Cờ Đỏ của CSVN trong phạm vi tiểu bang vì cờ này mang tính đàn áp và kích động Cộng Đồng Việt Nam. Đồng thời công nhận chỉ có Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ của VNCH đại diện cho Cộng Đồng Việt Nam chánh thức treo tại các sinh hoạt công cộng do tiểu bang bảo trợ và tại các cơ sở giáo dục, vì lá cờ này biểu tượng Nhân Ái, Dân Chủ, và Quật Cường từ năm 1954.

16- Tiểu Bang Michigan và 2 thành phố.

- Ngày 4/6/2003, thành phố Hooland.
- Ngày 30/9/2003, thành phố Grand Rapids.
- Ngày 16/12/2006, **tiểu bang Michigan**. Nghị Quyết SA 148

17- Tiểu Bang Minnesota và 3 thành phố.

- Ngày 24/6/2003, thành phố Saint Paul. Nghị Quyết 03–502.
- Ngày 16/4/2004, thành phố Minneapolis. Nghị Quyết 2004R–155.
- Ngày 19/7/2004, thành phố St. Cloud. Nghị Quyết 2004–7–180.
- Ngày 11/5/2005. Nghị Quyết HR0017.

18- Tiểu Bang Mississippi có 1 thành phố.

- Ngày 16/3/2004, thành phố Biloxi.

19- Tiểu Bang Missouri có 1 thành phố.

- Ngày 30/4/2004, thành phố Saint Louis. Nghị Quyết 2004-16.

20. Tiểu Bang Nebraska và 1 thành phố.

- Ngày 13/1/2004, thành phố Lincoln.
- Ngày 26/4/2007, **tiểu bang Nebraska.**

21- Tiểu Bang New Mexico có 1 thành phố.

- Ngày 13/12/2004, thành phố Albuquerque. NQ R-04-156.

22- Tiểu Bang New York có 1 thành phố.

- Ngày 12/4/2004, thành phố Syracuse.

23- Tiểu Bang New Jersey với 1 QH và 2 thành phố.

- Ngày 21/2/04, ba văn kiện Resolution của Hạ Viện, Resolution của Thượng Viện, và Proclamation của Thống Đốc **tiểu bang New Jersey**, Ngày 28/2/2004, thành phố Jersey City, **tiểu bang New Jersey.**
- Ngày 30/4/2004, quận hạt Camden, **tiểu bang New Jersey..**
- Ngày 26/4/2006, thành phố Pennsauken, **tiểu bang New Jersey.** Nghị Quyết 126-06

24- Tiểu Bang North Carolina có 2 thành phố.

- Ngày 22/11/2004, thành phố Charlotte.
- Ngày 18/01/2011, thành phố Raleigh.

25- Tiểu Bang Oklahoma và 1 thành phố.

- Ngày 12/9/2003, thành phố Oklahoma.
- Ngày 15/05/2009, **tiểu bang Oklahoma.** Nghị Quyết số 27

26- Tiểu Bang Ohio và 1 thành phố.

- Ngày 14/6/2005, thành phố Columbus, **tiểu bang Ohio.**
- Ngày 19/8/06, **tiểu bang Ohio**

27- Tiểu Bang Oregon và 2 thành phố.

- Ngày 28/6/2004, thành phố Beaverton .
- Ngày 20/7/2004, thành phố Portland.
- Ngày 13/4/2007, **tiểu bang Oregon.**

28- Tiểu Bang Pennsylvania có 1 QH và 3 thành phố.

- Ngày 29/1/2004, thành phố Philadelphia
- Ngày 6/2/2005, thành phố Reading .
- Ngày 28/01/2006, thành phố Allentown.
- Ngày 18/11/2009, Lancaster County.

29- Tiểu Bang South Carolina có 2 thành phố.

- Ngày 10/6/2005, thành phố Greenville.
- Ngày 5/10/2005, thành phố Greer.

30- Tiểu Bang Texas và 11 thành phố.

- Ngày 18/6/2003, thành phố Houston. No. 17-2003.
- Ngày 16/9/2003, thành phố Garland. No. 9033.
- Ngày 11/11/2003, thành phố Arlington.
- Ngày 11/11/2003, thành phố Port Arthur. No. 12390.
- Ngày 16/12/2003, thành phố Fort Worth. No. 03-E-555.
- Ngày 3/2/2004, thành phố Grand Prairie. No. 3975.
- Ngày 15/6/2004, thành phố Carrollton.
- Ngày 24/8/2004, thành phố Sugar Land.
- Ngày 7/9/2004, thành phố Missouri
- Ngày 11/11/2004, thành phố Austin.
- Ngày 11/11/2004, **tiểu bang Texas.**
- Ngày 18/5/2005, thành phố San Antonio.

31- Tiểu Bang Utah và 2 thành phố.

- Ngày 4/5/2004, thành phố West Valley. Nghị Quyết 04-72
- Ngày 20/7/2004, thành phố Eagle Mountain, No: R 14-2004 (X)
- Ngày 30/4/2007, **tiểu bang Utah**

32- Tiểu Bang Virginia với 1 QH và 1 thành phố.

- Ngày 14-4-2003: Falls Church City Council No. TR-03-07.
- Ngày 7/7/2003, Fairfax County, **tiểu bang Virginia.**
- Ngày 15/4/2004, **tiểu bang Virginia.** No. 1475 ER. Chapter 970. H 1475.

33- Tiểu Bang Washington với 2 quận hạt và 22 thành phố.

- 12-10-2003: SPSCC Student Senate (Washington)No. R2003-01.
- Ngày 16/9/2003, thành phố Tumwater.Nghị Quyết R2003–013.
- Ngày 9/10/2003, thành phố Lacey. No. 878.
- Ngày 21/10/2003, thành phố Olympia. No M-1530
- Ngày 12/11/2003, thành phố Rainer. Nghị Quyết 461.
- Ngày 1/12/2003, thành phố Puyallup. Nghị Quyết 1834.
- Ngày 8/12/2003, thành phố Lakewood. Nghị Quyết 2003–29.
- Ngày 13/1/2004, thành phố Dupont. Nghị Quyết 04–279.
- Ngày 27/1/2004, Pierce County. No. 2004-19.
- Ngày 24/2/2004, thành phố Centralia.
- Ngày 24/2/2004, thành phố University Place
- Ngày 20/4/2004, thành phố Tacoma. Nghị Quyết 36154.
- Ngày 20/4/2004, thành phố Kent. Nghị Quyết 1667
- Ngày 24/4/2004, Thurston County.
- Ngày 11/5/2004, thành phố Bonney Lake.
- Ngày 7/6/2004, thành phố Vancouver.
- Ngày 18/10/2010, thành phố Auburn.
- Ngày 22/10/2010, tiếp nhận Recognition.
- Ngày 22/10/2010, thành phố Renton
- Ngày 22/10/2010, thành phố Federal Way
- Ngày 22/10/2010, thành phố Bellevue.
- Ngày 18/01/2011, thành phố Lyberty Lake.
- Ngày 13/2/2011, thành phố Taconma.
- Ngày 16/2/2011, thành phố Millwood
- Ngày 22/6/2015, thành phố Seattle.

TỔNG CỘNG: 140 NGHỊ QUYẾT.

Quốc Kỳ VNCH ...

Sau Cùng Và Đầu Tiên Trên Đất Mỹ



Sau khi tham dự lễ chào Quốc Kỳ VNCH tại tượng đài Việt-Mỹ, Westminster CA, chúng tôi đến thăm Mũ Xanh Lý Khải Bình, con chim đầu đàn đã thành lập và hướng dẫn các cháu thế hệ thứ hai TQLCVN với cái tên Young Marines (YM), và Bình cũng là 1 trong 5 con chim đầu đàn “dựng cờ” tại thủ đô tị nạn CS. Khải Bình mới giải phẫu nên trông rất mệt mỏi, chàng nằm dài trên salon, hai tay ôm chặt cái gối hình trái tim màu vàng 3 sọc đỏ-biểu tượng của Quốc Kỳ Việt VNCH, đè lên ngực để giảm cơn đau xuống, khách và chủ chỉ xiết tay nhau, truyền hơi ấm mà không nói lên lời, hồi lâu mới nghe khách hỏi:

-Khá không, ăn được chưa?

-Còn đau lắm, uống tí sữa “en-sua” mà nó muốn dụi ra, anh đi..., anh đi đâu...

-Anh đi chào cờ đầu tháng ở tượng đài Việt Mỹ Freedom Park rồi đến thăm chú xem tình hình thế nào, nay thấy chú đau mà còn sức ôm Quốc Kỳ thì thế nào cũng chiến thắng bệnh tật. Ai tặng chú cái gối nhưng đẹp thế?

-Người tình của em đó.

-Thông thường vào ngày cưới, cô dâu chú rể được tặng cho cặp gối thêu hình đôi

chim bồ câu mớm mồi với ý nghĩa yêu thương và hòa bình, còn cái gối nhưng hình trái tim biểu tượng Quốc Kỳ VNCH do người tình tặng chắc hẳn là phải có ý nghĩa đặc biệt nào đấy, có thể kể cho anh nghe được không?

Nghe nhắc tới cờ vàng và người tình, mắt Bình sáng lên như thêm sức sống, chàng chống tay xuống nệm, nhúc nhích cái mông lui về phía sau cho lưng dựa vào thành salon, nửa ngồi nửa nằm cho dễ nói chuyện, như quên cái đau, Bình mỉm cười:

-Tuổi thọ cái gối này đã hơn 30 năm rồi đó, ngày đầu tiên thượng kỳ VNCH trên phố Bolsa, người tình tặng em, em giữ kỹ để làm kỷ niệm nên gối như còn mới, và người tình xưa, nay là mẹ của con gái em, cháu YM Minh Thư, vẫn trẻ đẹp như ngày nào. Anh có biết lá Quốc Kỳ VNCH sau cùng bị hạ xuống và lần đầu tiên được kéo lên trên đất Mỹ sau 30/4/1975 là ở đâu và vào thời gian nào không?

-Anh có nghe nói sau 30/4/1975: Quốc Kỳ VNCH bị hạ xuống sau cùng ở Hoa Kỳ là lá cờ tại Tòa Lãnh Sự ở San Francisco California, còn Quốc Kỳ VNCH đầu tiên lại được kéo lên trên

đất Mỹ khi nào và ở đâu thì anh chịu.

-Lá cờ bị kéo xuống sau cùng ở San Francisco cũng chính là lá cờ đầu tiên lại được kéo lên tại thủ đô tị nạn CS đó. Để em kể đầu đuôi cho anh nghe...

Bình chưa nói hết câu thì lấy tay chặn ngực, không hiểu do xúc động hay tại nói nhiều làm Bình đau, có thể cả hai. Mặc dầu chuyện Bình sắp kể khá hấp dẫn nhưng để tránh “quá khứ làm đau hiện tại” nên tôi kiểm soát “bận”, phải đi, sẽ trở lại sau. Bình bảo:

-Em muốn ôm cái gối này mãi (Quốc Kỳ) chứ chưa muốn “phủ cờ”, chuyện thương kỳ đầu tiên trên phố Bolsa, Little Saigon, thủ đô tị nạn CS, em chưa kể ai nghe, nếu anh không thích nghe thì em... “mang theo”.

Là đồng đội, đã từng dựa lưng vào nhau mà chống tử thần để bảo vệ Quốc Kỳ, nay thấy chú em ôm Quốc Kỳ, giọng tha thiết muốn kể lại câu chuyện Quốc Kỳ đầu tiên lại được kéo lên trên đất Mỹ thay cho lá cờ bị kéo xuống trong ngày Quốc Nạn 30/4 thì dẫu trái tim có bằng đá cũng phải chảy nước.

Cũng có thể được kể lại kỷ niệm oai hùng sống động của tuổi trẻ, kỷ niệm đơn vị cũ chiến trường xưa cho người khác nghe là một liều thuốc tiên khiến trăm bệnh tiêu tán, vạn bệnh tiêu trừ nên tôi hẹn với Lý Khải Bình:

-Mai anh trở lại, ăn được “phở” không, phở có bánh, có thịt, có nước lèo?

-Yes Sir, “mai ăn phở khỏi trả tiền”, vừa ăn vừa kể chuyện thương kỳ VNCH.

Vào khoảng năm 1983-85, VC và tay sai cấu kết với băng đảng tội phạm trà trộn hoạt động ngầm phá hoại Cộng Đồng tị nạn Việt Nam tại Bolsa, California, chuyện nổ súng, thanh toán nhau trong các nhà hàng, vũ trường rất thường xảy ra. Theo điều tra của chính quyền địa phương thì mức độ tội phạm ngày càng gia tăng khiến người dân lo sợ, người Mỹ thuộc “dòng chính”, coi thường nếu không muốn nói là kỳ thị dân tị nạn, càng ngày họ càng muốn xa lánh xa khu phố Bolsa!

Nhận thấy đây là một âm mưu thâm độc, bọn tay sai VC muốn biến cộng đồng tị nạn CS thành một nhóm tha phương cầu thực, mất hết ý nghĩa của hai chữ “tị nạn CS” nên phong trào chống Cộng bùng lên, sinh hoạt chính trị được phát động mạnh mẽ khắp nơi, trong đó việc quan trọng nhất là xác định:

-Không vượt biển, vượt biên nữa, đây là đất của ta, Bolsa là nhà của ta, Quốc Kỳ VNCH phải được tung bay trên bầu trời này, “tụi bay” đi chỗ khác.

Do đó Ủy Ban Xây Dựng Kỳ Đài (UBXDKĐ) cùng Ban Cố Vấn đã hình thành để vận động với chính quyền địa phương về mặt pháp lý, cũng như địa điểm và tài chính để xây dựng Kỳ Đài VNCH đầu tiên sau 10 năm bị bức tử.

Địa điểm thì UBXDKĐ thấy lý tưởng và ưu tiên một là trên trục chính đường Bolsa, thành phố Westminster, vì đây là khu trung tâm của Cộng Đồng Người Việt tị nạn CS. UBXDKĐ gồm có năm cựu quân nhân QLVNCH và một sinh viên, đó là:

- 1/ Nghi Thụy (đài Truyền Hình Việt Nam).
- 2/ Lữ Mộc Sinh (cựu Lực Lượng Đặc Biệt).
- 3/ Việt Trí Cường, tự Cường Cụt (cựu Lô Hồ, cụt hai chân).
- 4/ Cao Xuân Huy (cựu Thủy Quân Lục Chiến).
- 5/ Lý Khải Bình (cựu Thủy Quân Lục Chiến).
- 6/ Nguyễn Hùng (sinh viên thuộc Hội Hồng Thập Tự VNCH).

Ban cố vấn gồm có ba người là:

- 1/ Ông Trần Duy Hòe (cựu Thiếu Tá Lực Lượng Đặc Biệt).
- 2/ Ông Tony Lâm Quang (Văn phòng Dịch Vụ Pháp Luật).
- 3/ Ông Tony Diamond (Cựu Trung Tá-Hội Brotherhood of Veterans).

Địa điểm dựng cột cờ là vấn đề quan trọng, phải ở trung tâm, trên con đường chính Bolsa, nơi ai đến “thủ đô” tị nạn đều trông thấy, đều phải đi dưới Quốc Kỳ VNCH, nhưng vào thời điểm 1984-85 dân tị nạn chân ướt chân ráo thì làm sao có đất, nhất là đất vàng vùng Little Saigon!

Đất vùng này đa số là của công ty Bridgecreek Development Group Inc. do ông Triệu Phát là giám đốc và Dưọc Sĩ Quách Nhứt Danh là cổ đông viên, cả hai đều là những nhà kinh doanh. Ông Triệu Phát dĩ nhiên là triệu phú rồi, không gốc “lính” nên hơi khó vận động. Nhưng Lý Khải Bình là chỗ quen biết với ông Tony Lâm Quang và Thị Trưởng Thành Phố Westminster là bà Cathy Buchoz, may mắn hơn nữa: Dưọc Sĩ Quách Nhứt Danh là “Hội Viên Danh Dự” của Hội TQLC Nam Cali, cũng là bạn của Bác Sĩ Nguyễn Văn Thế cựu Y Sĩ trưởng TQLC, và có họ hàng và ân tình với MX Lý Khải Bình, thế là mọi người nhảy vào vận động và cuối cùng thì công ty Bridgecreek Development Group đã tặng cho UBND một vị trí “đắc địa”, ngay trên đường Bolsa, khu vực phố Nguyễn Huệ và nhà hàng Đồng Khánh* (*cũ, nay là Hương Đồng Cỏ Nội)..

Có đất là có tất cả nên mọi hoạt động được tiến hành mau chóng để được phát cao ngọn cờ chính nghĩa với tinh thần quân dân cùng làm, quả quyết, tự tin. Nhưng cũng chẳng dễ dàng gì mà đôi khi phải đối phó với hiện tượng mới: “chống đối”.

Khi tin tức dựng cột cờ được công khai phổ biến thì có truyền đơn rơi, thư hăm dọa nhắm vào nhóm anh em quân nhân khởi xướng, tức UBND khiến anh em phải lưu tâm đề phòng, nhưng vẫn tiến hành công việc sao cho nhanh.

Sau một thời gian ngắn vận động, quyên góp tài chánh được gần \$40,000, một Kỳ Đài cao 40 bộ do một công ty Hoa Kỳ địa phương xây dựng theo đúng luật lệ hiện hành và đã sẵn sàng cho ngày thượng kỳ Việt Mỹ.

Lẽ ra là phải có hai cột, nhưng vì địa thế hạn chế nên chỉ dựng được một cột mà thôi. Những ngày đầu, Quốc Kỳ Hoa Kỳ và VNCH được thượng lên bằng hai giây nhưng cùng một trụ, nhưng hai lá cờ luôn bị quấn lấy nhau, không bay được nên UBND đã phải gắn thêm một thanh ngang (giống như Kỳ Đài của BTL/Hải Quân ở Bến Bạch Đằng trước 1975), mang hai ròng-rọc ở hai đầu để có thể kéo

được hai lá cờ trên cùng một trụ. Hiện nay Kỳ Đài có hai trụ là do một số anh em khác thay thế sau năm 2010).

Trước ngày thượng kỳ, để bảo đảm an ninh cho cột cờ không bị phá hoại như tin tụi “cộng kiều” hăm dọa là sẽ ủi sập nên ba chàng “Ngự Lâm” Cao Xuân Huy, Lý Khải Bình và Lữ Mộc Sinh mang túi ngủ ra nằm ôm chân cột cờ.

MX Lý Khải Bình bảo:

-Năm đây, nếu nó ủi cột cờ thì cho nó ủi luôn, chết theo cờ.

Cao Xuân Huy sẵn bầu máu nóng của “Tháng Ba Gãy Súng” nên nổi cáu:

-Bộ dễ vậy sao? Theo lệnh Tổng Thống Thiệu, nó dùng AK thì ta dùng đại liên.

Lữ Mộc Sinh cương quyết thề rằng:

-Tôi mà không kéo được Quốc Kỳ lên thì tôi chặt bàn tay tôi để kéo lên.

Ngoài “Ba Chàng Ngự Lâm” Huy, Bình, Sinh ôm chân cột cờ thì vòng đai ngoài, nhiều anh em cựu quân nhân khác ngồi im lặng canh chừng xem có bóng dáng những bóng ma dám đến quấy rối không.

Ngày thượng kỳ đầu tiên trên đất Mỹ, tại Thủ Đô Tị Nạn CS rất quan trọng, chứng tỏ “chúng ta hãy còn đây” sau 10 năm bị bức tử, nên ban tổ chức mời Hội Cựu Chiến Binh Hoa Kỳ và các vị dân cử Westminster City đến tham dự.

Về phía VN thì có các hội đoàn, các tổ chức chính trị cùng toàn thể đồng hương thuộc Cộng Đồng Tị Nạn CS từ Orange County, Los Angeles, San Jose, San Diego cùng đến tham dự.

Đáng chú ý và đông nhất vẫn là các anh em cựu quân nhân, trong số này có hai niên trưởng là Tướng Nguyễn Ngọc Oánh và Tướng Nguyễn Bảo Trị.

Sáng ngày thượng kỳ đầu tiên, đồng bào đến tham dự khá đông nên một số người đã phải đứng ở lan can các văn phòng trên lầu để nhìn xuống. Nếu ai tinh ý thì thấy trong đám đông ấy có một nhân vật liên quan tới vận mệnh VNCH mà không thể không nhắc đến tên ông, đó là Phó Tổng Thống Nguyễn Cao Kỳ.

Khi được tin báo có cựu PTT Nguyễn Cao Kỳ đang ở trên lầu khu văn phòng cựu Luật Sư Trần Sơn Hà, dù ông PTT vô tình hay cố ý đến thì TQLC Lý Khải Bình, là người trong ban tổ chức đến chào PTT và thông báo cho ông biết chương trình và giờ khai mạc.

Một điều đáng chú ý nữa là Thị Trưởng Westminster, Bà Cathy Buchoz, đã đến tham dự ngày khai mạc này trước khi cấp giấy phép chính thức. Một nghị quyết của chính quyền thành phố Westminster được ban hành, chấp nhận trên pháp lý về sự hiện hữu hợp lý của cây cột cờ. Đó là công lao của cựu Thiếu Tá Lục Lượng Đặc Biệt Trần Duy Hòe, Tony Lâm Quang và một số chiến hữu khác từng sát cánh với ông.

Lễ Thượng Kỳ Bất Đầu

TQLC Nguyễn Hồ, cụt một chân, đẩy xe lăn cho Lôi Hồ Việt Trí Cường, tự Cường Cụt, hai tay Lôi Hồ Trí Cường nghiêm trang nâng hai lá Quốc Kỳ VNCH và Hoa Kỳ tiến ra kỳ đài, theo sau Hồ và Cường là hai quân nhân người Mỹ.

Một hình ảnh đặc biệt in đậm vào lòng người tham dự là hai anh Cường và Hồ kéo Quốc Kỳ Hoa Kỳ và hai quân nhân Mỹ kéo Quốc Kỳ VNCH lên theo tiếng nhạc do ban Quân Nhạc thổi lên xen lẫn tiếng Quốc Ca của tất cả mọi người.

Theo quy định thì Quốc Kỳ Mỹ, nước chủ nhà phải treo cao hơn Quốc Kỳ Việt Nam, nhưng sau khi hai lá cờ đã được kéo lên theo đúng quy định thì Trung Tá Tony Diamond trong phái đoàn Hội Cựu Chiến Binh Hoa Kỳ đã tiến đến cột cờ và kéo cờ Việt Nam lên ngang hàng với cờ Mỹ. Hành động hiếu khách của một sĩ quan cao cấp HK đã khiến một số người Mỹ phản chiến phản đối, nhưng ông Tony Diamond đã giải thích:

-“Hôm nay là ngày có ý nghĩa...”.

Đối với người viết thì cái ý nghĩa nhất trong ngày thượng kỳ này là lá Quốc Kỳ VNCH

được kéo lên, tung bay trên nền trời Thủ Đô của người Việt Tị Nạn Cộng Sản lại chính là lá Quốc Kỳ VNCH bị hạ xuống sau cùng trên Đất Mỹ. Lá Quốc Kỳ này của Tòa Lãnh Sự VNCH ở San Francisco, do anh Hà Học Lễ, nhân viên toà lãnh sự VNCH kéo xuống trong ngày 30/4/1975 và anh đã cất giữ trong 10 năm trời.

Anh Hà Học Lễ đã liên lạc với UBXDKĐ và trong một buổi lễ đơn giản và cảm động, anh đã trao tặng Lá Cờ Thiêng lại cho UBXDKĐ. Lá cờ của Hòn Thiêng Sông Núi Việt Nam đã bị hạ xuống, nay được vươn lên, sống lại, tung bay trên bầu trời của dân tị nạn CS thật là có ý nghĩa. Sau ba ngày, Cờ Thiêng đã được hạ xuống và trao lại cho ông cố vấn Trần Duy Hòe cất giữ.

Một cụ già được con đưa đến dự lễ, khi thấy cờ bay trong gió cùng tiếng ca: “Này công dân ơi...”, khiến cụ già bật khóc nức nở, người con trai cũng rưng rưng nước mắt theo nỗi niềm của người cha. TQLC Cao Xuân Huy trông thấy cũng lấy tay lau nước mắt, người người đứng dưới chân kỳ đài cũng cùng ngước mặt lên trời, mắt nhắm Cờ Thiêng tung bay mà cũng là ngửa mặt để ngăn những dòng nước mắt tuôn rơi.

Trong bầu không khí trang nghiêm long trọng ấy, khi lá Quốc Kỳ VNCH tung bay trên nền trời Little Saigon, những ai là người chứng kiến phút giây lịch sử lần đầu tiên ấy thì không thể không rơi nước mắt, nhớ lại những ngày chào cờ dưới sân trường, trong đơn vị mà xót sa cho thân phận tị nạn, xót sa thấy Quốc Kỳ linh thiêng từng được giữ gìn bảo vệ bằng biết bao xương máu của những vị anh hùng vị quốc vong thân mà nay cũng phải đi tị nạn!

Vài hôm sau ngày thượng kỳ, dây cột cờ bằng nylon bị bọn tay sai, bọn “cộng kiêu” lợi dụng đêm tối đến cắt đứt! Cờ được thay dây mới, lại bị cắt đứt lần thứ hai chứng tỏ sự phá hoại hèn nhát của đám chuột ban đêm đi lục thùng rác nên anh em trong ban tổ chức thay bằng dây thép, xiết bù lon lại đồng thời giao cho những anh em trẻ gọi là “nhóm Bolsa” canh giữ.

Lữ Mộc Sinh tuyên bố:

-“Tụi anh đã dựng cột và treo cờ, nay trao cho các em bảo vệ cờ”.

Nhờ vậy mà Quốc Kỳ Việt Nam Cộng Hòa tung bay cho đến ngày nay cũng do “anh em Bolsa” ngày ấy canh giữ.

Chúng ta không biết các anh em là ai, từ đâu đến và nay thì cờ vẫn tung bay còn các anh em thì ở đâu? Các anh em là những chiến sĩ vô danh, chúng tôi nhớ ơn các anh.

Cũng cần phải nhớ đến một TQLC khác là Huỳnh Minh Châu, người tình nguyện giữ gìn lá cờ, thay cờ sao cho luôn luôn được như mới, không để cờ bị bạc màu sần góc, sau anh Châu là những anh em thuộc Hội Quân Cảnh Nam Cali và những người khác âm thầm hy sinh nối tiếp cho đến nay hai lá Quốc Kỳ vẫn tung bay ngạo nghễ nhưng những người bảo vệ cờ vẫn không muốn lộ diện, đó là những chiến sĩ vô danh, đồng hương biết ơn các anh.

Ngày 30/4/1985, sau hơn một tháng thương kỳ, “Đêm Không Ngủ” được tổ chức dưới chân cột cờ thật cảm động, rồi tiếp theo những năm sau đó, cứ đến ngày 30/4, đồng hương lại quây quần bên nhau tổ chức đêm không ngủ quanh cột cờ. Người người cùng xiết tay nhau, cùng hát vang những bài ca đấu tranh rồi nhớ đến những người thân đang quần quại dưới là cờ đỏ sao vàng và hàng ngàn hàng vạn người đang tìm đường vượt biển vượt biên, chết không mồ, sống vô tổ quốc trong các trại tị nạn.

Ngày nay, sau những năm tháng đấu tranh và chờ đợi thì Quốc Kỳ VNCH đã và đang tung bay khắp bầu trời Little Saigon, thủ đô người Việt tị nạn CS. Vào những ngày Quốc Hận 30/4, ngày Quân Lực 19/6, Tết Nguyên Đán, thì Quốc Kỳ Việt Mỹ lại được treo lên trên các cột điện dọc các đường phố chính trong vùng Little

Saigon như Bolsa, Westminster, Magnolia, Brookhurst.

Xa hơn nữa, khắp các tiểu bang Hoa Kỳ, nơi nào có người Việt tị nạn CS thì có tượng đài, có Quốc Kỳ tung bay, được chính quyền địa phương ban hành nghị quyết chính thức công nhận Quốc Kỳ VN là của người Việt tị nạn.

Nơi nào có Quốc Kỳ VN tung bay bên cạnh là Quốc Kỳ Hoa Kỳ là nơi đó có người Việt Tự Do, có người Mỹ gốc Việt không chấp nhận chế độ CS, những miếng vải đỏ có sao vàng không bao giờ có thể bện mảng đến những nơi đây, kể cả người CS.

Những người CS, nếu họ có đến nơi này thì chỉ là âm thầm cúi xuống đi dưới lá Quốc Kỳ VNCH, bất cứ một manh nha nào, dù ở một nơi kín... đó cũng bị triệt hạ ngay. Cái gương hằng chục ngàn đồng bào liên tục 40 ngày đêm chống đối hình Hồ cờ đỏ trong một cửa tiệm trên phố Bolsa (vụ trần trường) là một thí dụ điển hình.

Cột cờ đầu tiên, lá cờ đầu tiên kéo lên trên đường Bolsa, trong khu Nguyễn Huệ, ngày nay đã được thay bằng hai cột cờ, nhưng vết tích cũ, gốc cột cờ cũ vẫn là vị trí lịch sử, là di tích khởi đầu cho những là cờ VNCH sau này tung bay khắp nơi. Hai cột cờ mới cao hơn, to hơn đẹp hơn, nhưng di tích lịch sử nếu được duy trì vẫn quý hơn.

Đồng hương Little Saigon (17/6/1988 Westminster City công nhận), đồng hương các nơi về thăm Thủ Đô tị nạn, mỗi khi đi trên đường Bolsa, ngang qua khu Nguyễn Huệ, thấy Quốc Kỳ Việt Mỹ tung bay thì xin nhớ đến nơi đây chính là nơi đầu tiên Quốc Kỳ VNCH đã sống lại, xin chiêm ngưỡng Quốc Kỳ và nhớ đến những Chiến Sĩ Vô Danh.

Quốc Kỳ Việt Nam Cộng Hoà đã, đang và sẽ mãi mãi tung bay trên nền trời Thủ Đô Tị Nạn CS và khắp các tiểu bang Hoa Kỳ...

TỔNG HỘI THỦY QUÂN LỤC CHIẾN VIỆT NAM



Nhưng 5
chiến sĩ trong Ủy
Ban Xây Dựng Kỳ
Đài còn những ai?

Họ ở đâu
bây giờ?

-Kính Ngư
Cao Xuân Huy đã
“gãy súng” lần
thứ hai!

Huy đi rồi,
về cõi phúc năm
10/2011, hưởng
dương 64!



-Ó Biển Lý Khải Bình về chốn bình yên
năm 10/2023, hưởng dương 69.

Thương, nhớ tình huynh đệ, tinh thần
chiến đấu của các Anh.

Nghị Quyết Cờ Vàng

For Immediate Release

DATE: 02/21/03

CONTACT: Andy Quach (714) 898-3311 Ext 274

RE: Westminster Formerly Recognizes The Flag of The Former Republic of Vietnam

Westminster, CA 02/19/03: Trong phiên họp tối thứ Tư 19/02/03, Hội Đồng Thành Phố Westminster đã bỏ phiếu thuận 5-0 để thông qua Nghị quyết số 3750, từ nay long trọng công nhận Quốc Kỳ Việt Nam Cộng Hòa, với nền vàng, ba sọc đỏ là lá cờ chính thức đại diện cho tập thể người Việt hải ngoại. Quốc Kỳ VNCH được phép treo trên các công ốc sở hữu hoặc thuộc thẩm quyền của thành phố Westminster; hoặc trong các lễ hội của người Mỹ gốc Việt do thành phố bảo trợ và cấp giấy phép.

Hội Đồng Thành Phố Westminster kêu gọi các giới chức lập pháp của tiểu bang thông qua một đạo luật công nhận Quốc Kỳ VNCH là lá cờ chính thức đại diện cho tập thể người Mỹ gốc Việt hải ngoại. Đồng thời kêu gọi các học khu địa phương cũng sẽ chuẩn thuận một Nghị quyết tương tự, công nhận Quốc Kỳ VNCH là lá cờ chính thức được treo tại các trường học.

Nghị viên Andy Quách, người đã đưa nghị quyết này ra trước phiên họp của Hội Đồng Thành Phố Westminster cho biết: “Đã từ lâu người Việt tị nạn không tha thứ và chấp nhận lá cờ của kẻ đương quyền đang thống trị nước Việt Nam. Nghị quyết này giúp công nhận sự bền chí chống Cộng Sản và chống độc tài của người Việt tị nạn”.

NGHỊ QUYẾT SỐ 3750

**NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH PHỐ WESTMINSTER
CÔNG NHẬN QUỐC KỶ VIỆT NAM CỘNG HÒA LÀ LÁ CỜ CHÍNH THỨC CỦA NGƯỜI VIỆT HẢI NGOẠI**

XÉT RẰNG: Chế độ đương quyền Cộng Sản Hà Nội vẫn tiếp tục thể chế độc tài do một chính quyền thối nát, không do dân bầu, luôn trảng trợn vi phạm nhân quyền và tự do tôn giáo của người dân.

XÉT RẰNG: Đại đa số người Mỹ gốc Việt đã phải rời quê hương đều không chấp nhận hay tha thứ chế độ Cộng Sản Việt Nam;

XÉT RẰNG: Người dân VNCH chưa hề chiến bại nhưng vẫn bất khuất chống Cộng và đồng lòng tranh đấu cho Tự Do;

XÉT RẰNG: Tiểu bang California là nơi sinh sống có đông người Mỹ gốc Việt nhất trên toàn nước Mỹ;

XÉT RẰNG: Thành phố Westminster là nơi có tỷ lệ cư dân người Mỹ gốc Việt cao hơn bất cứ thành phố nào ở California và bất cứ thành phố nào trên nước Mỹ;

XÉT RẰNG: Người dân VNCH đã anh dũng chống xâm lăng Cộng Sản Bắc Việt. Họ là dân Việt tị nạn tới Mỹ và định cư tại thành phố Westminster, California. Họ phải được vinh danh và ghi nhớ những hy sinh của họ. Lá cờ tượng trưng Quốc Gia Việt Nam phải là Quốc Kỳ VNCH;

XÉT RẰNG: Lá cờ của người Việt Tự Do là Quốc Kỳ VNCH, ba sọc ngang màu đỏ trên nền vàng;

XÉT RẰNG: Lá cờ của chế độ độc đảng đương quyền cai trị Việt Nam là lá cờ của một guồng máy cầm quyền, chứ không phải là lá cờ của một Quốc Gia;

XÉT RẰNG: Nghi thức văn hóa và lịch sử của dân Việt phải được đón mừng và vinh danh với lá cờ của Quốc Gia Việt Nam, chứ không phải bằng lá cờ của bọn độc tài, phản bội, chối bỏ lịch sử và văn hóa sáng ngời

XÉT RẰNG: Lá cờ VNCH vừa nhắc nhở đến hiểm họa Cộng Sản vừa khẳng định cảnh giác chống độc tài dưới bất cứ hình thức nào và tích cực ủng hộ cho nhân quyền.

NAY QUYẾT ĐỊNH:

Thành Phố Westminster long trọng công nhận Quốc Kỳ VNCH là lá cờ chính thức của Người Việt Hải Ngoại, với nền vàng, ba sọc đỏ là lá cờ chính thức đại diện cho tập thể người Việt hải ngoại. Quốc Kỳ VNCH được phép treo trên các công ốc sở hữu hoặc thuộc thẩm quyền của thành phố Westminster, hoặc trong các lễ hội của người Mỹ gốc Việt do thành phố bảo trợ và cấp giấy phép.

Hội Đồng Thành Phố Westminster kêu gọi các giới chức lập pháp của tiểu bang thông qua một đạo luật công nhận Quốc Kỳ VNCH là lá cờ chính thức đại diện cho tập thể người Mỹ gốc Việt hải ngoại. Đồng thời kêu gọi các học khu địa phương cũng sẽ chuẩn thuận một Nghị quyết tương tự, công nhận Quốc Kỳ VNCH là lá cờ chính thức được treo tại các trường học.

Nghị Quyết Được Thông Qua Và Phê Chuẩn Ngày ngày 19 tháng 2 năm 2003.

Thị Trưởng thành phố Westminster.

Margie Rice (Ký tên)

TỔNG HỘI THỦY QUÂN LỤC CHIẾN VIỆT NAM

RESOLUTION NO: 3750.

A RESOLUTION OF THE CITY COUNCIL OF THE CITY OF WESTMINSTER RECOGNIZING THE FLAG OF THE FORMER REPUBLIC OF VIETNAM AS THE OFFICIAL FLAG OF THE VIETNAMESE PEOPLE OVERSEAS

WHEREAS, the current Vietnam Hanoi Communist Regime continues to be a one party state ruled by an un-elected and unaccountable government that continuously and arbitrarily infringes upon the human rights and religious freedom of its people; and

WHEREAS, the vast majority of Vietnamese Americans who fled Vietnam do not recognize or condone the Vietnam Communist regime; and

WHEREAS, the people of the former Republic of Vietnam are not defeated but remain unbowed and in opposition to communism and stand united in their commitment to freedom; and

WHEREAS, the State of California is home to the largest Vietnamese-American population in the United States of America; and

WHEREAS, the City of Westminster is home to a higher percentage of Vietnamese-American residents than any other California or United States city; and

WHEREAS, the people of the former Republic of Vietnam were valiant in their resistance to the aggression of communist North Vietnam, and refugees from the Republic of Vietnam who emigrated to the United States of America and settled in the City of Westminister, California, should be honored and remembered for their sacrifices such that the only flag depicting the Nation of Vietnam shall be the flag of the former Republic of Vietnam; and

WHEREAS, the flag of the Free Vietnamese people is the flag of the former Republic of Vietnam, which consists of three horizontal stripes of red (gules) upon a field of gold (or); and

WHEREAS, the flag of the one party regime currently holding power in occupied Vietnam may be the flag of a government, but it is not the flag of a Nation; and

WHEREAS, the culture and history of the Vietnamese people should be celebrated and honored with the flag of the Vietnamese Nation, not the flag of the tyrants who betrayed and rejected that glorious culture and history; and

WHEREAS, this flag remains a poignant reminder of the threat of communism, and the imperative of remaining vigilant in opposition to tyranny of all forms, and to actively support human rights.

NOW, THEREFORE, BE IT RESOLVED, that the City of Westminister on this day formally recognizes the flag of the former Republic of Vietnam as the official flag of the Vietnamese People overseas, and that this flag may be displayed on any city owned property at any city-controlled or sponsored Vietnamese-American event subject to the permit requirements of the City. The City of Westminister encourages state legislators to pass a law recognizing the flag of the former Republic of Vietnam as the official flag of the Vietnamese-Americans overseas, and encourage the local school districts to adopt a similar Resolution recognizing the flag of the former Republic of Vietnam as the official flag to be displayed in the schools.

PASSED, APPROVED, AND ADOPTED this 19th day of February 2003.

AYES: COUNCIL MEMBER: RICE, PARIS, FRY, MARSH, QUACH

NOES: COUNCIL MEMBER: NONE.

ABSENT: COUNCIL MEMBER: NONE

MARGIE L. RICE, MAYOR

ANH HÙNG NGÃ NGỰA

MX Hoa Biển

Một năm sau ngày định cư vùng vịnh San Francisco, CA, đa số anh em đến Mỹ theo diện H.O trở lại học đường, chấp nhận làm lại từ đầu vì kiến thức là chìa khóa mở cửa tương lai. Sau mấy năm miệt mài, lặn lội chúng tôi đi được những bước xa. Chủ nhiệm khoa - bà Cynthia Corea là một thầy giáo rất tốt, luôn tôn trọng và khuyến khích những người hiếu học, nhất là những người lớn tuổi. Bà giáo cho ai đi làm thực tế bên ngoài được tính điểm thực tập nên bọn chúng tôi vừa học vừa làm rất thoải mái. Kinh nghiệm của những công trình đã nâng cao tay nghề vững vàng và đối với đám trẻ cùng lớp thì mình trở thành sư phụ cho mọi việc. Ở Mỹ rất quý kinh nghiệm, ngoài trình độ, năng khiếu ra, đi đâu các chủ hãng, giám đốc đều sát hạch kinh nghiệm trước khi chấp thuận thuê mướn trong các cuộc phỏng vấn việc làm.

Trong lớp học này ở môn Foundation, một người học trò triệu phú tên là William David đã thăm quan sát và kết tôi qua việc thực hành tại công trường của lớp học. Ông ta học để hiểu biết mà thôi dù lớn tuổi và hiện là chủ nhân công ty, trong lớp học có nhiều người như thế. David lôi tôi ra ngoài và trả giá thuê mướn. Tôi chấp thuận làm ngoài giờ với số lương tương đối cao. Mỗi ngày sau giờ học Anh ngữ, lịch sử Hoa Kỳ, sinh vật học, toán và các môn căn bản xây dựng, tôi xách chiếc xe pick up được giao với chùm chìa khóa khổng lồ cùng hai người Mỹ phụ việc là Bird và Jose chạy khắp thành phố Oakland, Berkeley để sửa chữa từ chung cư này đến những townhouse kia. Những căn nhà bạc triệu trên đồi, dưới bãi biển ông William đều nhận tốt và giao cho tôi. Nhiều khi lảm việc, phải lôi bạn bè cùng lớp

như Huân, Bính, Phước, Thiện, Hoa đến tăng cường. Những anh em cựu tù cải tạo có dịp gặp nhau, vừa làm vừa vui đùa bằng tiếng Việt rất tự nhiên giữa một khu phố của người Mỹ đủ màu da.

Từ trên nóc cao của ngôi nhà đang được lợp mái, tôi thấy rõ ông Lee bước từng bước dài dưới đường, hai tay đánh trường xa như đang tập thể dục buổi sáng. Dáng ông đi có nét ngộ nghĩnh làm người ta dễ dàng hình dung ra đây là một người không bình thường. Gương mặt ông lúc nào cũng lộ vẻ bất cần đời vì chẳng thèm nhìn đến một ai. Như thể chờ đợi đã lâu, thằng Bird Maron phụ thợ cho tôi reo ầm lên:

-Em ông David đang duyệt hàng quân kia.

Hắn ông cũng nghe rõ nhưng không thèm lộ một nét thoảng thốt nào. Ông Lee vẫn yên lặng và thản nhiên tiến bước. Rất đều đặn, ông thường đi bộ mỗi sáng trên con đường này. Hai người phụ thợ thích thú cười vang mỗi khi thấy ông đi qua. Là người em kế của ông chủ tôi đang làm công, ông Lee được ăn ở trong một phòng của một chung cư cho thuê trên đường 61th của thành phố Oakland. Cuộc sống đơn độc không bạn bè và ít khi thấy ông có được niềm vui nào. Ngoài việc đi chợ hay mua sắm các đồ cần thiết nơi các quán tạp hóa, ông ở lì trong nhà. Tại đây, ông tự diễn nhiều màn tựa hát bội, phim trường và gây ồn ào không ít cho người cùng xóm. Lâu rồi cũng quen, dân quanh đây cảm thông dần và chịu đựng khi họ biết ông tuổi thanh xuân hiến dâng cho đất nước lúc thi hành nghĩa vụ quân dịch thời chiến tranh Việt Nam.

Đang vào độ ban trưa, ông chủ W. David chơi đẹp vì công trình lớn hôm nay chạy việc nên cho “phờ ri lơn” (free lunch). Đây là một trong mười hai kế hoạch tu sửa mà tôi đảm trách suốt từ năm này qua năm khác. Đó là kết quả sau hai năm tu luyện ở trường Laney College và ba năm kinh nghiệm từ vai lượm rác, phụ việc và tiến lên thợ mộc rồi thợ mái nhà. Công việc thường có quanh khắp thành phố Oakland California....

Khi David bước xuống xe với một hộp thịt gà chiên KFC, thằng Bird và James thả xuống ngay mấy cuốn giấy lợp đang còn trên vai, tiếp nhận liền phần ăn. Chắc là ưa ý quá nên chúng nó quên nhái cười ông Lee vừa đi qua, quên tôi đang đứng trên nóc cao đang bắn ốc lại sườn nhà vốn đã rung rinh vì lâu năm quá và tức cười nhất là chúng quên cả rửa tay trước khi ăn với nguyên mặt mày còn dính nhựa đen lúc phá mái cũ. Tụi nó vừa nhai thịt vừa cười vang trong các câu chuyện đùa giỡn. Hai thằng phụ thợ nhanh tay quá đến nỗi khi tôi bước xuống đất thì trong hộp đồ ăn chỉ còn hai cái cánh gà nho nhỏ.

Hai thằng cóc chết này chỉ giỏi lười và đam mê nhiều tật xấu không thể tả. Tuổi cũng khá lớn mà học hành, nghề nghiệp không ra gì lại chưa hề qua một nghĩa vụ quân sự nên trong cung cách sống rặc tính hưởng thụ và ít khi thấy một chút nhân sinh quan một người cho mọi người. Giờ nghỉ xả hơi bọn chúng chạy qua “li quơ” kế cận mua mỗi đứa một lon bia lớn rồi sau đó cứ ngúc qua ngắt về, bê trễ mọi việc một cách tình bơ. Mới chiều hôm qua khi hết giờ làm việc, trên đường trả về nhà, một chiếc xe cảnh sát kè bên hông và ép sát vào bên vĩa hè của bệnh viện nhi đồng Oakland. Xe dừng, người nữ cảnh sát xét giấy tờ hai người Mỹ bên cạnh mà không đá động gì đến tôi đang ngồi lo lắng bên tay lái vì không biết chuyện gì. Hai anh chàng bị mời xuống xe, đầu tựa chống vào tường, hai tay kết đan lại sau lưng để bị rà xét tìm ma túy.

Cuộc sống vật chất tràn trề, thừa mứa đã đưa đến tình trạng sướng quá hóa cuồng

của một số trai trẻ, thanh niên mới lớn khi họ sống bất cần đời và chẳng cần biết đến ngày mai. Cũng vì thế mà mỗi khi ông Lee đi ngang qua, tụi nó cười đùa vô cớ cùng với cái nhìn rất vô ý thức về những người trở về không vẹn toàn từ chiến trường Việt Nam.

Cơ bệnh tâm thần của ông Lee lên xuống theo nhiệt độ từng mùa. Trời lạnh quá ban sáng và nóng quá vào ban trưa trong mỗi ngày cũng làm cái đầu ông biến chuyển thiên theo. Trong một ngày hè khi cơn nóng bùng lên, đôi mắt ông chợt chuyển rực đỏ rồi hai tay co lại như đang thủ cây súng trường AR15. Miệng ông chu lại rồi la lớn: Vi xi, Vi xi... Ông tiến tới, thụt lui rồi nằm ẹp xuống nền và bò trườn trong lúc miệng nhả từng loạt đạn liên thanh ..pần, pần, pần... Trận chiến kéo dài khá lâu, chừng mười phút. Ông cũng biết chum miệng lại giả tiếng máy bay phản lực Phantom...xiu xiu, èo èo rồi âm âm như đang thả bom vậy. Khi cái miệng ông nhể nhãi nước miếng và hơi thở đã hỗn hển là lúc mục tiêu đã thanh toán, ông mới lặng yên ngồi nghỉ trên chiếc ghế sofa cũ kỹ..

Có những lần vào sửa chữa căn hộ độc thân này, tôi cũng hồi hộp ít nhiều vì ông Lee rất hung dữ với mọi người. Cứ thấy ai lạ bước vào thế giới riêng tư của ông là ông tấn công ngay, kể cả người anh ruột là David đang chăm sóc ông. Cũng lạ là không hiểu tại sao ông Lee lại ghét ông anh ruột đến thế vì nhiều lần khi vừa gặp là bay ra đánh túi bụi, đôi lúc bóp cổ nữa. Lâu ngày nhà không có chùi rửa, bếp núc, cầu tiêu, phòng ngủ đều toát ra một mùi hôi rất ngọt ngào. Chuột gián cũng không sống nổi. Cô đơn và bất cần đời, ông lủi thủi sống yên phận bên dòng thời gian. Với hầu hết mọi người, ông ta rất dữ, thế nhưng ông lại luôn nhìn tôi thân thiện mới lạ chứ.

Một ngày kia tôi có dịp gặp trực tiếp ông Lee khi nhận việc vào căn hộ để sửa chữa buồng tắm bị nghẽn nước. Trong khi đang chập chờn nín thở vì thứ mùi hôi chổ lâu ngày không chùi rửa, ông Lee đang mơ mơ màng màng liền bay tới “tấp pi” mục tiêu thì bắt gặp ngay nụ

cười Việt Nam. Ông bỗng khựng lại ngay như bị thôi miên và bỗng nhiên trở thành hiền lành như một trẻ thơ: Thủy Quân Lục Chiến Hoa Kỳ bất ngờ gặp Thủy Quân Lục Chiến Việt Nam!

Biết rõ tâm lý nên khi tôi lớn tiếng nhắc đến Khe Sanh, Đông Hà, Cồn Tiên, Cam Lộ thì đôi mắt của ông bỗng u hoài với vợ và thân thể như bị điểm huyết làm tê cứng tứ chi. Với ông, hai tiếng Việt Nam liền tức thì liên đới đến Khe Sanh nơi ông đối diện cảnh tử sanh thời tuổi hai mươi khi chiến đấu ngăn chặn sự làn sóng xâm lăng của Cộng sản vào miền Nam Việt Nam. Tại đây, bạn bè của ông nằm xuống rất nhiều và nhiều đồng ngũ thương tật, mất mát một phần thân thể khi trở về Hoa Kỳ. Trong một trận chiến khốc liệt, ông bị thương ở đầu do một mảnh đạn pháo của VC ghim vào và phá nát cuộc đời còn lại của ông để rồi có những ngày ông khóc khi người ta cười, ông ca hát hò khi người ta ngủ, ông hét la khi quanh ông, người ta thụ hưởng cuộc sống.

Ra sức sửa chữa và hoàn chỉnh một số việc trong căn hộ, tôi tận dụng tất cả những kỹ thuật có được để nâng cấp tối đa sự tiện nghi cho ông Lee. Chỉ còn cách này như thẩm thía một sự tri ân sự hy sinh của tuổi trẻ ông trên đất nước mình. Ông ngồi im nhìn tôi đang cần mẫn phá nền lát gạch mà không biết đang suy nghĩ gì. Có lẽ gương mặt Việt Nam gợi cho ông một hình ảnh người dân Đông Hà, Cam Lộ khi đoàn quân ông ngang qua...Nhìn quanh phòng, một cảnh sống cô độc bừa bãi mới thấy sự thiệt thòi của một đời người cô đơn không có bóng dáng đàn bà bên cạnh: Áo quần, đồ đạc, thức ăn như hòa chung với rác rến khắp nhà, từ lò bếp đến giường ngủ. Bằng cả những kiên nhẫn có được, tôi lần lượt tân trang từ chỗ này đến chỗ khác với một mục đích tạo được cho ông những tiện nghi cần thiết.

Gia đình đón chào người con thân yêu viễn chinh trở về để rồi lại phải gần gũi săn sóc như một trẻ thơ. Người em gái HeLen, trong ngành cán sự xã hội, dù nặng gia đình riêng, đã gánh vai hiền mẫu săn sóc thuốc men, ăn uống tắm giặt. Giữa mùa đông giá buốt, ông

anh này thường lững thững ra đường với bộ đồ lót mảnh mai và giữa mùa hè lại thỉnh thoảng thấy ông trùm áo dạ, mang tất ấm, khoác áo bành, đầu trùm mũ len đi dạo chơi. Dân cư khu North Oakland quen dần và thân thiện theo cơn đau nhức vật vã của người cựu chiến binh TQLC Hoa Kỳ này.

Vào một buổi sáng cuối hè, xe truck tôi bốc người làm chạy giữa những sinh hoạt ban mai rất bình thường của một ngày. Khi thoáng nhìn về cuối chung cư nơi ông Lee ở thì thấy ông chủ David cùng người em gái út HeLen đứng trân trân trước cánh cửa sắt. Thoáng có mùi khét cháy bay phảng phất và khi nhìn thấy màu khói ám đen liếm quanh các cánh cửa, toán người làm chúng tôi mới giật mình đứng lại. Trước vẻ mặt nín lặng đau đớn của người thân, chúng tôi mới biết là ông Lee vừa lìa đời: đằng sau cánh cửa sắt khóa chặt, ông tự nổi lửa đốt căn phòng, thân thể ông quay cuồng đốn đau trong đó và ông chết thảm thiết trong thế quần quai thân xác!

Sau hơn hai mươi năm xa đồng đội, những bạn bè chiến đấu nằm xuống trong chiến trường Khe Sanh Việt Nam giữa những tiếng pháo hỏa tiễn của Cộng quân, giờ gặp nhau, cùng hội ngộ qua sau những cơn bão lửa. Thương thay cơn bão lửa mang từ Khe Sanh khi bị thương nằm xuống lại bay sang tận xứ Oakland Hoa Kỳ khi ông ám ảnh chiến trường, nhớ thương đồng đội, chia sẻ hiểm nguy để từng ngày ông diễn lại những kịch chiến một cách cô đơn trong căn hộ điều hiu xa lắt Việt Nam. Ở một cõi mông lung nào đó, khi không còn đốn đau thể xác, khi không còn thù hận và tham vọng, hẳn ông và các bạn đồng ngũ đang cùng mỉm cười hạnh ngộ thủy chung của tình chiến hữu cùng sống cùng chết.

Cứ như một khoảng đời nào đó, thượng đế đã ân cần xếp đặt: Không phải chỉ riêng sau lũy tre xanh của một ngôi làng quê có dòng sông xanh uốn khúc bên những cánh đồng ruộng với những chiều tà có những sáo diều bay phất phới, nơi mà sau cuộc chiến tàn khốc bom đạn hận thù trên hai miền Nam Bắc đã để

lại không biết bao tang thương trong mọi ngõ hẻm hang cùng. Khắp trên nước Mỹ này, khi vào giảng đường, trong thư viện, nơi công sở, ở công trường, ngoài công viên đều thấp thoáng thấy dư âm Việt Nam với chiến tranh. Câu hỏi như một ẩn khúc chia sẻ cảm thông sức chịu đựng và ý chí đằng sau cuộc chiến tương tàn vì họa xâm lăng Cộng Sản: Người Việt Nam ở miền Nam? Nơi đây, xứ Mỹ từ những người thành công cao nhất cho đến người bình dân vô gia cư, nghề nghiệp đều có xen kẽ trong đó trong số hàng ngàn người đã cùng đối diện, hứng chịu, mất mát, thương tật, chia lìa để đồng hành với số phận người Việt Nam khi đương đầu với cuộc chiến.

Lee William với khúc đồng giao trên hè phố Oakland, ông đem Khe Sanh về Mỹ nỗi ám ảnh cơn bão lửa đạn không cùng, đem ngày dài đêm đen Việt Nam đầy ác mộng vào trời hè nóng bức trong dạ áo mùa đông, đem ánh mắt rực thù giữa chốn yên bình, thức trắng trong giấc ngủ giữa cảnh đời quay cuồng rộn rịp...

Lee William-ẩn tượng của một ngày trong mọi ngày, một người không cùng màu da, tập quán, không cùng quê hương hay duyên nghiệp trong số cả trăm ngàn cựu chiến binh trên khắp đất nước này. Những người đã đổ máu, tù đày, mất sự vẹn toàn thể xác hay tinh thần đang đồng hành cùng với biết bao anh hùng ngã ngựa trên quê hương Việt nam khi đời diện ngày tháng còn lại. Cùng đứng sau những đà tiến hóa vật chất một cách khiêm nhường nín chịu y hệt ngày xưa khi giả từ ánh đèn phố thị để trở lại chiến trường cùng đồng đội, những người chiến binh của cuộc chiến như có chung một khoảng đời mà thương đẽ đã sắp xếp, định vị để có cùng suy nghĩ, trần trở, đồng đếm thời gian trong cõi chu kỳ của nhân loại.

Sau bão lửa, Lee hồi sinh, được sống lại trong lòng người với bao nguồn thương cảm cũng như những thương phế binh với những tận cùng của thương đau và chịu đựng sẽ không còn chỗ để tiếp nối nỗi gian truân. Chỗ

còn lại là tình người là cảm thông, là nhìn lại, là thao thức, là anh là tôi hay là chúng ta.

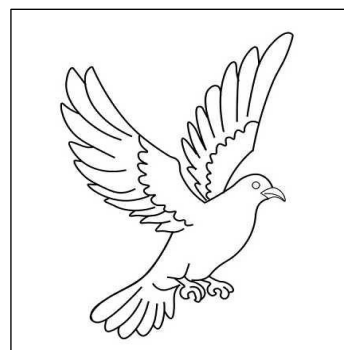
Không vợ, không con, không xe hơi nhà cửa, chỉ nỗi cô đơn âm thầm giữa biển đời tan nát mà chúng ta có biết đâu những niềm ước mơ đang hiện hữu. Biết đâu đó là một nụ hôn tình yêu thêm được đánh đổi bằng những gì có được bằng cả cuộc đời. Khi lang thang trên phố vắng, khi duỗi những bước chân dài hay khi đang sãi những nhịp tay là biết đâu đang rong đuổi, dù cùng tận hay đến cõi vô hình để tìm mong một thoáng yêu thương, dù chỉ một sợi tóc bay giữa cơn gió chiều, để thấy con tim mình biết đập mạnh...

Hằng năm, vào giữa tháng mười một, có những người mà đêm thức giữa ban ngày, thường nhập vào quỹ đạo, chu kỳ chuỗi luân lưu máu của những người lính trận năm nào khi phục sức lại chỉnh tề quân phục của đơn vị cũ để nhập vào đoàn quân diễu hành. Giữa rừng cờ hiệu đầy màu sắc đang gợi nhớ một dĩ vãng anh hùng thuở có những người trai trẻ hiến thân bảo vệ đất nước và lý tưởng tự do bỗng nổi bật lên một hàng chữ trên tấm băng rôn: Tri Ân Người Cựu Chiến Binh.

Giữa những muôn trùng tiến hóa xã hội, hẳn mọi người khi nhận thức rằng mình đang sống trong khung cảnh thanh bình với bao hạnh phúc yên vui, đầm ấm từ trong gia đình ra tới xã hội sẽ nghĩ gì khi thấy những người trai trẻ quên mình, cống hiến đời mình cho lý tưởng tự do.

-You are my heros. Mãi mãi họ là những anh hùng./.

MX Hoa Biển



HOÀNG SA NỔ SÓNG

PHẠM VĂN HỒNG

Biến cố Hoàng Sa xảy ra cách nay đã tròn 40 năm (1974-2014). Trong biến cố này, người viết đã bị sa cơ vào tay Trung Cộng và bị giữ tại Trại Thu Dung Tù Bình huyện Huyện Hóa, Tỉnh Quảng Đông, Thành phố Quảng Châu đúng 4 tuần lễ (bị bắt ngày thứ bảy và trả về cũng ngày thứ bảy 4 tuần sau) sau khi lên đênh trên biển trong vùng lãnh hải Hoàng sa chỉ có 4 ngày.

Tuy đã 40 năm nhưng mọi sự kiện vẫn như in, tưởng như đang diễn tiến từng giây từng phút, mặc dầu vài chi tiết nhỏ nhặt về thời gian có thể không chính xác, vì tuổi tác gặm nhấm trí nhớ khiến đôi lúc cũng hay lang thang đầu đó.

Viết lại biến cố Hoàng Sa với tiêu đề HOÀNG SA NỔ SÓNG là vì sau trận hải chiến, khi trở về, người viết có ghi lại từng chi tiết trận đánh trong một cuốn hồi ký hơn 300 trang đặt tựa đề là HOÀNG SA NỔ SÓNG, nhưng tiếc thay tập hồi ký đã bị hãm hiu nằm trong xó tủ vì Bộ Thông Tin Dân Vận Chiêu hồi thời điểm đó không chấp nhận cho xuất bản với văn thư trả lời là:

“Hồi ký HOÀNG SA NỔ SÓNG của Thiếu Tá Phạm Văn Hồng chưa thích hợp trong giai đoạn này”!

Hôm nay, tóm lược lại sự kiện, người viết không muốn tường thuật lại trận đánh, bởi việc này, theo thiên ý, đó là nhiệm vụ của bên Hải Quân, và thực sự họ cũng đã làm. Những

con số tổn thất đôi bên phải dựa vào nhật ký hành quân thì may ra mới có những con số tạm chấp nhận được. Người viết chỉ xin được tự trả lời cho câu hỏi của chính mình là tại sao lại xảy ra trận hải chiến Hoàng Sa dù rằng câu trả lời có thể là chủ quan và sự hiểu biết hạn hẹp.

Trận hải chiến Hoàng Sa không phải là một trận tao ngộ chiến, không phải tình cờ, mà trái lại, tất cả đều được sắp xếp kỹ lưỡng từ trước mà phía Việt Nam Cộng Hoà chúng ta không lường được.

Tuần Dương Hạm Lý Thường Kiệt HQ16 có nhiệm vụ chở phái đoàn chúng tôi có 6 người gồm tôi là rưởng đoàn, ông Gerald Kosh, nhân viên toà lãnh sự Hoa Kỳ tại Đà Nẵng, Trung Úy công binh Vũ Hà thuộc Liên Đoàn 8 Công Binh Kiến Tạo, Trung Úy Lê văn Đá thuộc Liên Đoàn 10 Công Binh Chiến Đấu và hai hạ sĩ quan công binh đi theo hai trung úy kể trên, gặp phải lực lượng Trung Cộng rồi dẫn đến trận chiến.

Theo lệnh được thượng cấp trao phó thì tôi-Phạm Văn Hồng có nhiệm vụ hướng dẫn phái đoàn ra Hoàng Sa để thám sát và thiết lập một phi trường cho phi cơ cỡ C123, C119 hoặc DC 3DC 4 đáp được. Đảo Hoàng Sa là một đảo nằm trong quần đảo Hoàng Sa gồm 10 đảo, chia làm hai nhóm: Nhóm Tuyên Đức phía Bắc gồm 5 đảo, nhóm Nguyệt Thiềm phía Nam gồm 5 đảo là Quang Hòa, Duy Mộng, Kim Ngân, Cam Tuyền và Hoàng Sa. Bốn đảo trên không có người ở, duy chỉ có Hoàng Sa là có nhóm khí

tượng thường là 4 người để ngày ngày ghi những yếu tố thời tiết gửi về Nha khí tượng, và một trung đội Địa Phương Quân ở chung với nhóm khí tượng để bảo vệ đảo.

Sự liên lạc giữa đảo và đất liền rất nhiều khô, cứ 3 tháng mới có một lần thay quân và toán khí tượng cũng theo lịch trình này mà thay đổi nhân sự. Chính vì vậy mà thiết lập một phi trường trên đảo Hoàng Sa là cần thiết và hữu lý, nhất là nếu củng cố lực lượng đủ mạnh để kiểm soát được toàn vùng lãnh hải Hoàng Sa là một ưu điểm chiến lược, chúng ta có thể kiểm soát được toàn bộ hải trình quốc tế trong vùng lãnh hải Đông Nam Á. Phái đoàn chúng tôi có nhiệm vụ nghiên cứu để thiết lập phi trường là thế. Nhân vật G. Kosh-người Mỹ đi theo tôi là điều rất đáng chú ý.

Nếu ở trong nội địa, một phi trường cỡ nhỏ xử dụng cho C 123 trở xuống thì công binh của VNCH họ thực hiện dễ dàng như lấy kẹo trong túi. Nhưng thực hiện ở giữa hải đảo cách đất liền (Đà Nẵng) 230 hải lý là việc không đơn giản.

Cứ theo nguyên tắc mà nói, thì 2 sĩ quan Công Binh sẽ lo về đất đai địa thế và đo đạc kích thước để thực hiện. Yếu tố thời tiết thì đã có nhóm khí tượng cung cấp cho đủ chu kỳ 1 năm. Còn G.Kosh thì sẽ nghiên cứu, giám định để mở hầu bao. Phần tôi, vì là Sĩ Quan Lãnh Thổ Quân Đoàn nên tôi có nhiệm vụ đúc kết tất cả phúc trình của mỗi thành phần để trình thượng cấp xét duyệt và thực hiện.

Không nói thì ai cũng hiểu là yếu tố hầu bao là yếu tố quyết định, vì thực hiện 1 phi trường ngoài hải đảo xa xôi thì chi phí không phải là ít. Từ một giọt nước cho đến một hạt cát cũng phải chở từ đất liền ra, rồi cơ giới của công binh chuyển vận ra, rồi lại còn phải thiết lập đầu cầu cho cơ giới công binh có thể từ tàu vận chuyển lên đảo. Tàu thủy không thể cập vào sát bờ vì vướng san hô, còn cầu tàu để tàu thủy có thể cập bến xưa kia vận chuyển phân chim nay đã hư hỏng hoàn toàn.

Cả ngàn lẻ một dữ kiện ấy đủ chứng tỏ rằng sự quyết định mở hầu bao của phía Mỹ là

quan trọng, nhất là vào thời điểm đó, ngân sách Quốc Gia VNCH đang ở trong tình trạng cạn kiệt (300 triệu đô la cũng không xong). Tất cả dữ kiện hữu lý ấy chỉ là bề ngoài. Sự thực phi trường Hoàng Sa chỉ là phi trường ẢO, nghĩa là không có thực, mà đây chỉ là một dàn cảnh tuyệt vời của người bạn “đồng minh” của chúng ta! Họ đã phối hợp với kẻ xâm lăng bành trướng từ lâu rồi.

Tôi xin được tường trình cùng quý độc giả những dữ kiện mà tôi biết được sau khi biến cố đã xảy ra và mọi bí ẩn sau 40 năm ngày nay đã được bạch hóa.

Trước hết, thời điểm 1974 là thích hợp nhất cho bọn cướp nước, vì những toan tính rút lui, nhường miền Nam lại cho Cộng Sản Bắc Việt đã gần kề (1975). Nếu để cho miền Bắc xâm chiếm toàn miền Nam rồi, bọn Trung Cộng mới chiếm đánh thì anh em “môi hở răng lạnh” của bọn chúng sẽ trở thành “há miệng mắc quai”.

Ngoài ra, theo lời Trung Úy Phạm Hy là trung đội trưởng Địa Phương Quân có nhiệm vụ giữ đảo đã kể lại với tôi thì khoảng hồi tháng 10 vừa qua là tháng thường có mưa bão ở miền Trung, có 1 thương thuyền không rõ của nước nào đã tấp vào đảo và xin tránh bão (Đơn vị ĐPQ này có gửi công điện về Tiểu Khu Quảng Nam và tôi với trách nhiệm Sĩ Quan Lãnh Thổ Quân Đoàn I tôi cũng nhận được thông báo này của Tiểu Khu Quảng Nam).

Khi lên đảo, những thương nhân này đã tỏ ra rất thân thiện, họ đem lên đảo tặng các chiến sĩ canh phòng những bộ bài cào “36 kiểu” để làm quà. Rồi họ lại giả đò chơi những trò chơi trốn tìm, cút bắt, thì ra đó là tàu do thám của tụi Trung Cộng chúng giả làm thương lái để lên thám sát đảo. Từ căn cứ phòng ngự cho đến vũ khí, quân số trên đảo chúng nắm rõ từng chi tiết, nhất là vũ khí thì tất cả đều được khóa cẩn thận trên giá súng, bởi lẽ, theo Trung Úy Phạm Hy, nếu giao súng cho binh sĩ giữ, có thể họ sẽ bắn nhau mỗi khi có sự xích mích vì lính ở đây tất cả đều là những quân nhân bị kỷ luật. Đơn vị nào của Tiểu Khu Quảng Nam có

quân nhân bị kỷ luật sẽ gom lại thành một trung đội để gửi ra Hoàng Sa. Chính Trung Úy Phạm Hy cũng là 1 sĩ quan bị 15 ngày trọng cấm!

Phải thành thực mà nhìn nhận, quan niệm gửi quân ra Hoàng Sa giữ đảo xem ra rất nhẹ vì nào có bao giờ phải chiến đấu để bảo vệ đảo đâu. Chiến sĩ ra đảo chỉ là để cho có mặt. Công sự phòng thủ nào có ai dòm ngó tới bao giờ. Nói một cách trung thực là chẳng có phòng thủ gì hết. Chiến sĩ ở đây hằng ngày giết thời gian bằng cách đi câu cá, bắt hải sâm hoặc mò ốc tiên (một loài ốc có hoa văn rất đẹp) cho hết nhiệm kỳ 3 tháng là trở về đất liền vì có toán khác ra thay thế!

Xem thế thì đủ biết địch biết rất rõ ta còn ta thì không biết gì về địch cả.

Trở lại với phái đoàn chúng tôi, chúng tôi rời quân cảng Tiên Sa-Đà Nẵng khoảng 5-6 giờ chiều ngày 15-1-1974. Sau một cơn vất vả ói mửa mặt xanh mặt vàng, sáng hôm sau tỉnh dậy, mặt trời đã lên cao, tôi cố gượng dậy ra boong tàu ngắm trời ngắm biển thì ra tôi đã ở Hoàng Sa lúc nào tôi không hay biết. Toán chúng tôi được Hải Quân Trung Tá Lê Văn Thự, hạm trưởng cho lệnh hạ 2 xuồng cao su đưa 6 người chúng tôi vào đảo. Tôi bị một cơn say đất còn tàn bạo hơn cơn say sóng. Ông trưởng đài khí tượng có nhã ý nhường chiếc ghế bố của ông cho tôi nằm nghỉ, nhưng sao chiếc ghế bố cứ chồm lên nháy xuống chứ không chịu nằm yên. Tôi đang bị say đất là thế.

Đến chiều hôm đó, anh em đã tạm phục hồi sức khỏe, 2 sĩ quan công binh lo đo đạc và thu thập các yếu tố về địa chất. Thời tiết thì khỏi lo. Còn anh chàng G.Kosh thì không động tĩnh gì cả. Đi theo tôi là chỉ để cho có mặt. Trong lúc trò chuyện với nhau, tôi được biết anh này vốn là trung úy thuộc lực lượng mũ xanh, nay sang làm tại tòa Lãnh Sự. Về phong tục tập quán của người Việt Nam thì anh rất quen thuộc với nước mắm, mắm tôm và cả ... thịt chó. Nói thế là quý độc giả sẽ biết ngay anh là thành phần nào rồi. Vì đi cạnh tôi nên anh ta cũng ăn cơm gạo sấy và thịt hộp với tôi.

Bất giác trong một lúc anh ta mở túi xách của anh ra, tình cờ tôi thấy anh mang tới 2 cây thuốc lá (20 gói) rồi một túi nhỏ đựng rất nhiều đồ mưu sinh thoát hiểm như lưỡi, bẫy sập, lưỡi câu v.v.. Tôi lại tự hỏi: đi công tác vài ngày mà làm chi phải mang tới vài chục gói thuốc? Dù có hết thuốc thì trên chiến hạm thiếu gì, mua bao nhiêu mà chẳng có. Mãi sau này tôi mới vỡ lẽ.

Nhiệm vụ đã xong, chúng tôi được anh em Địa Phương Quân tặng cho một ít vỏ ốc tiên cũng như hải sâm khô mang về làm quà. Tôi nói anh hiệu trưởng viên của Công Binh gọi C 25 liên lạc với chiến hạm đón chúng tôi về, nhưng sao ở thêm một ngày nữa mà không thấy tàu cho xuồng cao su vào đón. Mãi đến ngày 17-01 chúng tôi mới lên lại HQ16, nhưng mặt biển lúc này đã nóng bỏng một cách khác thường, bây giờ trên biển có thêm HQ5 cũng là 1 Tuần Dương Hạm giống hệt như HQ16 và 1 khu trục hạm HQ4, chiếc này nhỏ hơn HQ5 và HQ16 nhưng hỏa lực thì mạnh hơn nhiều, xa xa lại còn một chiếc nữa mà sau này tôi mới được biết đó là HQ10 vì tầm nhìn quá xa.

Trước mũi tàu chúng tôi là tàu đánh cá Trung Cộng đậu chặn ngang trước mũi tàu, rõ ràng là có ý định khiêu khích. Trung tá hạm trưởng chỉ thị cho chiến sĩ người Việt gốc Hoa lấy máy phóng thanh gọi loa yêu cầu họ đi nơi khác vì đây là hải phận của Việt Nam.

Họ cũng dùng máy gọi lại y như vậy mà nói rằng yêu cầu các anh đi nơi khác vì đây là hải phận của Cộng Hòa nhân dân Trung Quốc! Mà tàu đánh cá lại sơn màu ô- liu, trang bị thượng liên, không có lưỡi mà chỉ có cần câu. Các ngư phủ chỉ dùng cần câu để câu cá, đi đánh cá xa bờ mà lại dùng cần câu để câu từng con cá sao? Biển rộng mênh mông thiếu gì chỗ câu sao tàu cá TC lại đậu trước 1 chiến hạm VNCH khoảng cách chỉ vài chục mét? Rõ ràng là để chọc giận chúng ta.

Đến chiều ngày 18-01, khoảng 4,5 giờ, tôi đang nằm nghỉ trong phòng thì nghe tiếng loa gọi:

-“Mời Thiếu Tá Hồng lên gặp Hạm Trưởng”.

Tôi lên phòng chỉ huy thì thấy không khí vô cùng ngột ngạt. Các sĩ quan người nào cũng mang vẻ mặt hết sức căng thẳng.

Trung Tá Hạm trưởng cho tôi biết là Hải Đội Trưởng (sau này tôi mới biết là Hải Quân Đại Tá Hà Văn Ngạc) bên HQ5 yêu cầu phái đoàn chúng tôi chuyển qua bên đó cho an toàn. Thế là chúng tôi xuống xuống cao su để chuyển sang HQ5, nơi có HQ Đại Tá Ngạc đặt bộ chỉ huy ở bên đó.

Mới lên được có mấy tiếng đồng hồ thì khoảng 10 giờ đêm lại nghe tiếng loa phóng thanh:

-Mời Thiếu Tá Hồng lên đài chỉ huy gặp Hải Đội Trưởng. Đây là giây phút đầu tiên tôi gặp trực tiếp Hải Đội Trưởng HQ Đại Tá Hà Văn Ngạc, ông đã ôn tồn vỗ vai tôi và nói:

-“Toa à”, anh Kosh này là bạn của moa, anh ta muốn xuống lại đảo vì anh sợ ở trên này không được an toàn, thôi toa cùng anh em cảm phiền vui lòng xuống đảo”.

Chúng tôi xuống đảo đã nửa đêm 18-01 anh em Địa Phương Quân và toán khí tượng tất cả đều ngon giấc. Chúng tôi vào tận chỗ ngủ của anh em mà không ai hay biết gì hết thì đủ biết rằng việc phòng thủ gác sách như thế nào rồi!

Tôi choàng tỉnh dậy vì tiếng heo kêu quá lớn...Thì ra anh em Địa Phương Quân họ mổ heo (đem theo từ khi họ thay phiên ra giữ đảo) cúng ông Táo. Lúc này khoảng 10 giờ sáng. Đang đánh răng thì Trung Úy Hy chạy đến tôi và nói:

-Không xong rồi Thiếu Tá ơi. Tàu chiến đôi bên gờm nhau dày đặc trên biển.

Tôi vội vàng leo lên sân thượng để quan sát. Quả thật đôi bên đang ở thế cài răng lược. Và rồi súng nổ.

Tôi vào phòng truyền tin của đài khí tượng, anh hiệu trưởng viên của Công Binh cũng theo tôi vào đây, chỉ ít phút sau thì HQ16 liên lạc được với chúng tôi và trên máy HQ16 đã nhờ chúng tôi liên lạc với Bộ Tư Lệnh Hải Quân

Vùng I Duyên Hải báo là HQ16 đã bị hư mất thần, tàu nghiêng 30 độ, hệ thống viễn liên đã bất khiển dụng!

Trời đất! tôi gọi từ Hoàng Sa về Đà Nẵng bằng... C25 sao được! Tôi chỉ còn trông cậy vào máy Motorola của khí tượng, nhưng khổ nỗi, khí tượng họ chỉ liên lạc với nhau vào mỗi đầu giờ, mà bây giờ đã khoảng 10 giờ 20 rồi. nhưng may sao họ mò mẫm lại bắt được liên lạc với Phú Quốc còn trên máy.

Không nói chuyện trực tiếp được với khí tượng Đà Nẵng, tôi bắt buộc phải đi đường vòng. Tôi nhờ khí tượng Phú Quốc gọi khí tượng Sài Gòn. Nhờ khí tượng Sài Gòn điện thoại ra khí tượng Đà Nẵng. Quả nhiên may sao ít phút sau thì khí tượng Đà Nẵng lên máy với chúng tôi. Tôi lại nhờ khí tượng Đà Nẵng gọi điện thoại cho phi trường Đà Nẵng. Phi trường Đà Nẵng liên lạc bằng điện thoại với tổng đài Uy Dũng của Quân Đoàn I và tôi nhắn tin là Trung Tâm Hành Quân Quân Đoàn I cử người sang đài khí tượng Đà Nẵng tọa lạc trong phi trường Đà Nẵng để liên lạc trực tiếp với tôi!

Đọc đoạn này không thôi, chắc quý vị độc giả cũng thấy vã mồ hôi vì trong lúc đầu sôi lửa bỏng thế này mà tôi phải vòng vo tam quốc nhiều khê vạn dặm đến thế

Lúc này thì mặt trận trên biển đã im bật chỉ sau chừng mười mười lăm phút súng nổ. Mấy chiến hạm của ta đã quay lưng lại với phía đảo Hoàng Sa của chúng tôi và hình bóng của họ mỗi lúc một nhỏ dần cho đến khi mất hút.

Ngược lại thì hàng chục con tàu của Trung Cộng lại đang vây kín chúng tôi, tất cả đều hướng mũi vào đảo và súng bắt đầu nổ. Trung Úy Phạm Hy điều động hơn hai chục chiến sĩ dưới tay như thế nào tôi cũng không biết. Rồi phòng truyền tin của khí tượng cũng không còn một bóng người ngoại trừ tôi và anh hiệu trưởng viên Công Binh. Trong máy nghe tiếng súng nổ nên khí tượng Đà Nẵng đã hỏi tôi là trên đảo đang có tiếng súng sao? Họ nói với tôi là bên Hải Quân Vùng I Duyên Hải nhắn với Thiếu Tá Hồng là hãy bình tĩnh sẽ có Không Quân ra yểm trợ cho Thiếu Tá.

Trong lúc này thì tiếng súng lớn nhỏ đang chát chúa xung quanh chúng tôi, một vài mảnh tường của tòa nhà khí tượng đã bị phá từng mảng lớn. Tôi đành chào vĩnh biệt khí tượng!

Tôi và anh hiệu thính viên lao ra những lùm cây để ẩn thân. Tôi quyết định trốn kỹ im lìm trong lùm cây để chờ chuyện trống mái một phen chứ nhất định không ra đầu hàng. Xung quanh tôi những âm thanh của tiếng Tàu đang như cái chợ. Chúng đã tràn ngập trên đảo. Tôi chờ mong phi cơ chiến đấu của không lực VNCH ra thả bom tại đảo cho dù chúng tôi có chết, thì bọn tàu phù cũng chết banh xác pháo...

Nhưng rồi sự im lặng vẫn mãi mãi im lặng. Phi cơ đâu chẳng thấy. Tôi nằm im trong bụi rậm suốt 3 tiếng đồng hồ, chẳng được nghe tiếng gầm thét của các chiến đấu cơ. Trong khi đó tiếng Tàu mỗi lúc một ồn ào hơn gần sát chỗ tôi núp. Cuối cùng chúng vạch từng gốc cây và phát hiện ra tôi, chúng chĩa súng vào tôi và hô lên: “Thiếu Tá”.

Thì ra suốt 2-3 giờ đồng hồ qua chúng đã tràn ngập trên đảo và sau khi khai thác tù binh chúng đã điểm danh đầy đủ và biết chắc rằng còn một Thiếu Tá và 1 anh công binh mang máy truyền tin thôi.

Tôi trở lại tòa nhà của khí tượng và anh em Địa Phương Quân thì tất cả đã bị bắt giữ. Anh Kosh thì bọn Trung Cộng đang nói chuyện với anh ta bằng anh ngữ.

Rõ ràng đây là điểm mấu chốt. Họ đã biết rõ trên đảo có một người Mỹ, họ đã cử thông dịch viên ra làm việc. Nếu bình thường, một trận chiến tình cờ trên biển thì đào đâu ra người Tàu biết nói tiếng Anh? Nhất là vào thời điểm đó bên kia bức màn sắt và thế giới tự do hoàn toàn cách biệt

Lại nữa, khi tấn công lên đảo, tất cả họ đã tác xạ không có tính cách sát thương. Đại bác bắn vào những bức tường toàn bắn trên tầm cao.

Càng rõ hơn nữa là cuối ngày 19-01-74 thì kết quả trận đánh đã quá rõ ràng. Bốn năm

giờ sáng 20-01 chúng tôi được đưa lên tàu chở về đảo Hải Nam. Đêm 20-01 tôi trưởng đoàn, cùng 2 Trung Úy Công Binh, Trung Úy Địa Phương Quân Phạm Hy giữ đảo, 1 Trung Úy Hải Quân bị bắt trên đảo Cam Tuyền (chỉ mới thả xuống đảo vài ngày để giữ đảo) và anh Kosh được chở bằng máy bay từ Hải Nam về Quảng Châu rồi tiếp tục chở bằng xe hơi về trại Thu Dung tù binh huyện Huyện Hóa, tỉnh Quảng Đông thành phố Quảng Châu. Số hạ sĩ quan, sinh sĩ và 4 người khí tượng còn lại thì mãi 2 ngày sau họ mới nhập về trại với chúng tôi vì họ được chở về bằng tàu thủy.

Sáng sớm ngày 21-01 những cán bộ của trại bắt đầu làm việc với chúng tôi.

Chúng tôi được sắp xếp cho ở một dãy nhà có 5 phòng. Tôi ở 1 phòng, 4 trung úy kia thì 2 người 1 phòng. Một phòng ăn và 1 phòng dành cho việc tọa đàm. Người bị phỏng vấn nhiều nhất là Trung Úy HQ Lê Văn Dũng để họ lấy ngay những yếu tố kỹ thuật của Hải Quân hầu họ ứng phó kịp thời nếu cuộc chiến sẽ tái diễn. Còn tôi, khai thác sơ khởi trên đảo họ đã biết quá rõ phái đoàn đặc biệt của tôi nên họ không cần khai thác thêm gì nhiều.

Anh Kosh thì được lưu giữ ở đâu chúng tôi không biết. Anh được đi xe riêng, khi xuống phi trường Quảng Châu là anh đã được tách rời chúng tôi rồi.

Ngồi trong phòng tọa đàm, họ nói chuyện dưới hình thức thân mật. Họ cho chúng tôi biết là:

-Hiện nay tiến sĩ Kissinger đang ngồi ở Bắc Kinh. Tối nay chúng tôi sẽ mở đài Bắc Kinh cho các anh nghe.

Quả vậy, đúng giờ chương trình tiếng Việt của đài Bắc Kinh, họ đã đến và mở cho chúng tôi nghe bản tin đúng như lời họ nói. Lăn la mọi chuyện họ mở luôn cả các đài VOA. BBC. Úc Đại Lợi cho chúng tôi theo dõi. Tất cả đều loan tin giống nhau. Dĩ nhiên là các đài đều lấy tin của các hãng thông tấn nên loan tin phải giống nhau rồi.

Trở lại về anh Kosh, khi xuống đảo lần thứ nhất, anh còn ăn chung với tôi, nhưng lần

thứ hai thì không. Anh nói là anh bị bệnh. Bệnh đây cũng là bệnh được sắp đặt trước. Quả vậy, chỉ 1 tuần sau khi bị bắt, anh ta là người đầu tiên được thả với lý do bị bệnh mãn tính kinh niên, cần được thả sớm để kịp về điều trị! Ấy thế mà 1 tháng sau, sau khi tôi trở về Quân Đoàn, anh ta có về Mỹ điều trị đâu vẫn làm việc như thường lệ!

Buổi trưa hôm 19-01 sau khi tàn cuộc chiến trên đảo, chỉ một mình anh Kosh là được giữ những trang bị cá nhân sau khi bị bắt, còn chúng tôi thì không. Đến xế trưa, đã quá đói vì từ sáng đến giờ chúng tôi có được ăn uống gì đâu Kosh bèn lấy trong túi xách ra hộp cá, nhỏ hơn bao thuốc lá, anh chia cho tôi một lát mỏng cỡ như thanh kẹo cao su chúng ta thường mua khi đi xem chiếu bóng ở Sài Gòn. Tôi nghĩ bụng, một lát cá như thế này thì thấm béo gì. Như hiểu được ý tôi, anh ta nói ngay:

-Thiếu Tá cứ ăn đi sẽ đỡ đói đấy. Mà đỡ đói thật. Thì ra họ đã tiên liệu rồi. Họ trang bị rất kỹ lưỡng từ răng cho đến chân. Còn chúng ta, chúng ta có biết gì đâu!

Hai chục gói thuốc lá, những dụng cụ thoát hiểm mưu sinh, những hộp đồ ăn đặc biệt, những cơn bệnh bất thường là những yếu tố làm tôi suy nghĩ tới những sự kiện... bất thường!

Chưa hết, sau này khi được trả về, qua tìm hiểu, phối kiểm cũng như nghe những chuyện được kể lại, tôi mới được biết, khi trận hải chiến xảy ra, chiến hạm Mỹ cũng ở sát nách với chúng ta mà nào họ có cứu vớt những bè thoát hiểm của anh em Hải Quân đâu! Cụ thể nhất là có một bè trôi dạt về tận Qui Nhơn mới được chiếc thương thuyền Kopionella của Hòa Lan cứu thoát. Không cần nói đến tính liên hệ đồng minh, chỉ cần nói đến lòng nhân đạo thôi, họ đã cất giấu tình người đi đâu mất rồi?

Thêm một chi tiết sau này khi được Trung Tướng Tư Lệnh Tiền Phương Quân Đoàn I chỉ thị tôi ra Huế thực hiện 2 cuộc thuyết trình tại hội trường Phú Văn Lâu, một vào buổi sáng cho các cơ quan hành chánh Thừa Thiên Huế và một vào buổi chiều cho các đơn vị quân đội

đồn trú quanh thị xã Huế, mỗi buổi có đến hơn một ngàn người, đứng chật cả hội trường, tràn ra cả phía tiền đường để nghe qua loa phóng thanh.

Khi về Bộ Tư Lệnh Tiền Phương, tôi được gặp Đại Tá Tham Mưu Trưởng Tiền Phương QĐ I, ông đã nói với tôi:

-Moa có nói chuyện về biến cố Hoàng Sa với tên cố vấn Quân Đoàn, ông ta đã thản nhiên hỏi moa rằng: “anh ngạc nhiên về chuyện này sao?”. Moa biết là bị hố nên moa đã chữa ngay rằng tôi không ngạc nhiên nhưng tôi chỉ thắc mắc là tại sao bọn Trung Cộng lại chọn đánh chiếm Hoàng Sa vào thời điểm này? Rõ ràng đây là một màn kịch đã được sắp xếp từ trước.



Trở lại chuyện tôi nhận được tin sẽ có phi cơ ra oanh tạc Hoàng Sa sao không thấy thực hiện, tôi đã hỏi Trung Tá Lê Lâm, phó Trưởng Phòng 3 Quân Đoàn I, ông đã giải thích với tôi rằng tất cả đã chuẩn bị sẵn sàng, một phi đội phản lực từ Biên Hòa đã ra phi trường Đà Nẵng sẵn sàng tham chiến, Quân Đoàn dự trù kế hoạch cho chiến hạm ra giữa đường tiếp đón phi công nhảy dù nếu phi cơ không đủ nhiên liệu trở về, nhưng rồi kế hoạch phải hủy bỏ vì phía Mỹ họ lý luận rằng nếu thực hiện, đối phương có thể trả đũa từ nơi xuất phát, như vậy sẽ rất nguy hiểm cho cư dân thành phố Đà Nẵng.

Trong khi đó, tôi được bên Không Quân cho biết là phi công Việt Nam đã sẵn sàng thi hành những phi vụ vô cùng ngoạn mục và can

trường chẳng khác nào phi công Nhật khi xưa, nhưng tiếc thay người Mỹ họ chơi trò...(trò gì mà mấy sĩ quan Không Quân nói với tôi nhưng nay tôi đã quên mất vì đây là từ ngữ kỹ thuật chuyên môn đại khái được hiểu là máy bay có gắn bom thì những quả bom này chỉ là những khối sắt vô tri không thể nào kích hỏa được. Tóm lại là đối sách nào cũng bị kỳ đà cản mũi.

Nếu để tất cả những dữ kiện rời rạc nêu trên đứng riêng lẻ một mình thì hẳn quý độc giả sẽ cảm thấy chúng không nói lên được điều gì trong trận hải chiến Hoàng Sa, nhưng nếu ghép chúng lại thành toàn cảnh của một bức tranh thì ngược lại, chúng ta sẽ thấy một thảm kịch đã được người bạn đồng minh dàn cảnh rất tỉ mỉ từng chi tiết:

-Vào thời điểm đó, Tổng Thống Hoa Kỳ bắt đầu kết thân với Trung Cộng. Dĩ nhiên quyền lợi của Hoa Kỳ và tham vọng của Tàu Cộng vẫn là tối thượng.

-Tàu cộng đã nghiên cứu kỹ lưỡng sự bố phòng của chúng ta. Lực lượng tham chiến của họ đã chuẩn bị sẵn sàng. Vấn đề chỉ là làm sao họ đánh chiếm chúng ta cho hữu lý và có kết quả. không thể nào tự nhiên họ đem quân ra đánh chiếm một đơn vị giữ đảo mà trên đó chỉ là một đài khí tượng đã hiện diện một cách hợp pháp và chính đáng từ bao lâu nay rồi và lại chưa hề bao giờ có sự hiềm khích với họ. Vậy thì người Mỹ sẽ tạo cho họ một cái cớ.

Mấu chốt của vấn đề nằm ở chỗ này:

Hoa Kỳ đã gợi ý giúp chúng ta xây cất một phi trường chiến lược để kiểm soát được toàn bộ hải trình quốc tế trong vùng Đông Nam Á. Bù tai quá hữu lý quá. Anh Kosh đi theo để giám định chi tiền lại càng chứng tỏ người Mỹ muốn giúp thực sự, chúng ta đã lọt bẫy diệu hổ ly sơn. Chiến hạm của chúng ta chở phái đoàn ra thám sát để thực hiện kế hoạch, những con mồi nhử đã chờ sẵn. Họ khiêu khích chúng ta đến độ cơn giận của chúng ta không kìm hãm nổi. Là một đơn vị quân đội, chúng ta chỉ có một biện pháp duy nhất để phản ứng: NỔ SÚNG!!!

Họ chỉ chờ có thế.

Vài con tàu nhỏ (sau này tôi mới được biết đó là Kronstadt) làm vật tế thần có thấm bèo gì so với một nước có tới 7-8 trăm triệu dân vào thời điểm đó. Chiến thuật biển người là ngón sở trường của bọn bành trướng. Lực lượng trên đảo chỉ có hơn hai chục tay súng (mà chúng đã biết rất chính xác) trong khi chúng tràn lên đảo đến một tiểu đoàn thì cục diện sẽ thế nào ai cũng có thể khẳng định được.

Nhân đây, tôi cũng xin kể hầu quý độc giả thêm vài sự kiện đau lòng trong thời gian bị lưu giữ trong trại thu dung tù binh:

-Ngày ngày, 5 sĩ quan chúng tôi gồm tôi và 4 trung úy (1 Hải Quân, 2 Công Binh và 1 Địa Phương Quân) phải ngồi đồng (tọa đàm) suốt 8 tiếng đồng hồ để gọi là học tập chính trị và giải thích về chủ quyền quần đảo Hoàng Sa thực sự thuộc về ai. Tất cả những cán bộ Trung Cộng tiếp xúc với chúng tôi toàn nói bằng tiếng Việt giọng Bắc rất chính xác. Chính xác đến độ mà Trung Úy Công Binh Vũ Hà người Huế nói chữ SỬA Honda họ đã sửa lưng rằng không có SỬA Honda mà chỉ có SỬA Ông Thọ! Phải nói là SỬA Honda mới đúng!

Có một lần, vì cao hứng bất tử, có một tên cán bộ đã nói với Trung Úy Địa Phương Quân Phạm Hy là đi từ Huyện Đại Lộc đến Hội An nên đi lối tắt nào gần nhất. Trung Úy Hy thổ lộ với tôi rằng tuy là người địa phương, từng lội bộ nát nước ở quê hương xứ Quảng của mình nhưng cũng chưa bao giờ biết đi tắt từ Đại Lộc đến Hội An bằng đường nào. Thôi rồi! người anh em môi hở răng lạnh, núi liền núi, sông liền sông đã cống rắn về cắn gà nhà hay đúng hơn là dẫn voi về dày mả tổ.

Rồi đến ngày chúng tôi được trả về, khi ăn bữa cơm trưa cuối cùng tại tô giới Thẩm Khuyển- Hồng Kông, tiễn tôi ra lần ranh để bước sang phía tự do, một sĩ quan cao cấp thuộc Lộ quân bộ đội tỉnh Quảng Đông đã siết chặt tay tôi nói với tôi một câu chắc nịch rằng:

-Hẹn gặp các anh trong một ngày rất gần đây TRÊN ĐƯỜNG NGOẠI GIAO”.

Thành thật mà nói, khi thoát nghe câu nói vừa kể, phản xạ tự nhiên của tôi là tên này quá hảo huyền, giữa thế giới tự do của chúng tôi và bên kia bức màn sắt của các anh làm quái gì có bang giao mà gặp nhau trên đường ngoại giao. Nhưng đau lòng thay, chỉ một năm sau: Miền Nam Việt Nam bị tràn ngập làn sóng đỏ tôi mới bừng tỉnh rằng ở nước ngoài thân phận miền Nam đã được an bài, mà chỉ cần những cán bộ cấp trung của họ cũng đã biết rồi.

Nói về nỗi lòng của tôi khi Hoàng Sa bị thất thủ mà tôi hiện diện trong đó, xin được thú nhận rằng, từ tấm bé cho đến khi trưởng thành, bây giờ mới là lúc tôi hiểu thế nào là tình yêu quê hương, thế nào là lòng ái quốc.

Quả vậy, từ thuở còn tung tăng chân sáo, ngày ngày cắp sách đến trường, những bộ sách Quốc Văn Giáo Khoa Thư và Tâm hồn cao thượng, tôi đã được thầy cô giảng dạy rất kỹ về lòng ái quốc, nhưng thực lòng những chữ lòng ái quốc và tình yêu quê hương là những từ ngữ vô cùng trừu tượng. Tôi chẳng hề có một chút xúc cảm nào. Ấy thế mà khi một mảnh đất thật xa xôi mù mịt của quê hương tôi bị bọn xâm lăng chiếm đoạt, tất cả 5 anh em chúng tôi khi thổ lộ tâm tình với nhau, ai cũng vô cùng đau xót.

Suốt 4 tuần lễ nằm trong lãnh thổ giặc thù chúng tôi thương nhớ quê hương da diết. Ngày được trả về, khi vừa bước qua vệt sơn ngăn cách giữa Hồng Kông và Thẩm Khuyển, Ông Tổng Lãnh Sự Việt Nam Cộng Hòa muốn chờ tới, ông bị người cảnh sát Anh chặn lại, ông bèn cất tiếng hỏi:

-Có anh Hồng ở đây không? Có Thiếu Tá Hồng đó không?

Ông không nhận dạng được tôi vì tôi chưa có quân phục mà tất cả 43 người vừa trở về đều mặc bộ quần áo màu xanh đậm giống nhau do bọn Trung Cộng phân phát. Chỉ mới nghe một giọng nói Việt Nam đầu tiên, tiếng của quê hương tôi, tôi đã muốn oà khóc. Tôi đã nghẹn họng, cố gắng lắm tôi mới thốt lên được 2 tiếng: "tôi đây" rồi tôi cứ ứ lên cổ không nói thêm được một tiếng nào nữa.



Thiếu Tá Phạm Văn Hồng, người tù binh trong ngày trở về



Đến khi ngồi trên phi cơ từ Hồng Kông trở về Sài Gòn, từ trên cao nhìn xuống mặt biển, mỗi khi gặp một hòn đảo nào nhô lên mặt nước dù đó không phải là Hoàng Sa nhưng lòng tôi vẫn thấy đau xót xốn xang.

Trong đời quân ngũ, đã hơn một lần tham dự hành quân, không phải là chúng tôi trăm trận trăm thắng, trái lại, lác đác cũng có đôi lần bị đối phương chiếm mất mục tiêu, nhưng lòng tôi vẫn an nhiên tự tại bởi vì chắc chắn chúng tôi sẽ có những cuộc hành quân tái chiếm và nắm chắc thế nào chúng tôi cũng sẽ lấy lại được phần đất đã mất. Hoàng Sa thì không, 43 con người trở về từ đất địch, cả 43 tấm lòng đều cùng có một tâm trạng như nhau: đau lòng đến tột độ!

Phi cơ chạm đất, nhìn vào khu nhà ga hàng không, cờ xí rợp trời, người người như thác lũ. Cánh cửa phi cơ mở ra, tôi là người đầu

TỔNG HỘI THỦY QUÂN LỰC CHIẾN VIỆT NAM

tiên bước xuống cầu thang, biển người trước mặt quá to lớn đối với đôi tay nhỏ bé của tôi, song tôi vẫn muốn dang ra cho thật rộng để ôm hết làn sóng người vào lòng tôi. Tất cả là của riêng tôi. Đây là đồng bào của tôi. Đây là quê hương của tôi. Đây là ngôn ngữ mẹ đẻ của tôi. Và đây mới đích thực là lúc tình yêu quê hương. LÒNG ÁI QUỐC của tôi đang trỗi dậy.

Tôi tiến bước vào khu phòng khách danh dự, rất nhiều phóng viên báo chí vây kín quanh tôi. Đa phần họ hỏi tôi về bên kia bức màn sắt, nhưng bất ngờ cũng có một phóng viên hỏi tôi một câu không biết có phải là anh ta có dụng ý muốn nắn gân, thử phổi tôi không:

-Thưa Thiếu Tá, nếu bây giờ Thiếu Tá được lệnh phải tái chiếm Hoàng Sa, Thiếu Tá có sẵn sàng trở lại Hoàng Sa hay không?

Không cần đắn đo suy nghĩ, tôi lập tức trả lời:

-Tôi là một sĩ quan hiện dịch, xuất thân trường Võ Bị Quốc Gia, đối với tôi LỆNH LÀ THI HÀNH.

Trả lời câu này, tôi thầm nghĩ, tôi đã khóa họng anh ta, không để anh ta đánh giá tôi là hèn yếu, nhưng cũng không thể phê phán tôi là ngạo mạn kiêu căng. Tôi chỉ có một ước muốn khiêm nhường là làm sao nói lên được lòng yêu nước và cố giữ đúng phong thái của một sĩ quan Quân Lực VNCH./.

PHẠM VĂN HỒNG



Xuân Bên Gốc Nhãn

MX Nguyễn Văn Dũng.

Sau những chuỗi ngày “chà đi chà lại” trong vùng Tiền Giang, Tiểu Đoàn 1 Quái Điểu/TQLC lần lên khu Đồng Tháp và cuối cùng về nghỉ quân tại Đồng Tâm, Định Tường, vào những ngày cuối năm âm lịch. Bỏ ba-lô, túi xách xuống nền cát trắng ngoài vườn, cạnh một góc nhãn không cao lắm, hơi chếch về bên phải trước một căn nhà nho nhỏ xinh xinh, vách ván, mái ngói đỏ tươi, tôi ưỡn ngực thở một hơi dài khoan khoái và thoải mái ngắm khung cảnh thanh bình của khu xóm không nghèo cũng chẳng giàu, nhưng rất dễ ưa vì trông sạch sẽ nhờ lớp cát trắng phủ khắp nơi. Dọn ổ ngăn nắp xong tôi quan sát căn nhà trước mặt, gia đình này chắc không đông con, có lẽ cũng chẳng có đứa nào, nên nhà chỉ có một gian và một chái. Giữa nhà đặt một bàn tròn nho nhỏ phủ tấm ni-long in những ô vuông xanh đỏ trông “nhà quê” nhưng rất thịnh hành ở nông thôn. Phía sau là một “tủ thờ” ông bà bằng gỗ quý với bộ lư hương bằng đồng bóng loáng. Bên phải là một “bộ ngựa” bằng gỗ mun, chỉ dấu sự khá giả của gia đình. Trông qua bộ ván gỗ lán bóng đó tôi đã thấy mát lưng so với những tháng ngày bó người trên chiếc võng tòn ten ven bờ mương, buổi rậm.

Những ngày cận Tết nên đã ngửi thấy trong xóm niềm hân hoan len lỏi khắp nơi, hiện rõ trên gương mặt đăm trẻ con nô đùa inh ỏi. Biết có Tiểu Đoàn TQLC về nghỉ quân nên dân trong xóm cũng có vẻ nôn nao như nhà có khách quý. Bầu không khí đó làm tôi cũng thấy vui lây. Thọc tay túi quần tôi lang thang dạo xóm, không phải đi “thăm dân cho biết sự

ình”, nhưng để ghi nhận, hít thở niềm vui của bầu không khí thanh bình sau thời gian lợi sinh sản VC không thanh bình chút nào. Lúc quay trở về cây nhãn tôi không thấy đồ đặc của tôi đâu nữa. Còn đang đứng ngẩn tò te, nhìn quanh xem mình có lạc lối, thì Thượng Sĩ Lân, y tá trưởng, từ phía sau lưng cười giòn:

- Đồ đặc của ông thầy tôi đem hết vào trong nhà rồi. Ông Bác nhứt định không để ông thầy “hạ thổ” ngoài vườn.

Tôi có ý trách Lân sao lại tiết lộ “tông tích” của tôi, anh cười bảo :

-Có ai tiết lộ gì đâu, ông Bác nhìn thấy con rắn vàng thêu trên áo của ông thầy nên đoán biết.

Dân Nam vốn hiếu khách và trọng chức vụ. Những lần tiểu đoàn nghỉ quân ở Cái Răng, ông cháu của bé Biếc cũng không để tôi ngủ ngoài vườn mà dành bộ ván gỗ ở nhà trên cho tôi, hai ông cháu rút vào buồng trong.

Tính tôi vẫn thế, không khi nào lạm dụng danh nghĩa, chức vụ để làm phiền thiên hạ. Chức vụ là đáng quý, nhưng con người mới đáng trọng. Bằng cấp không bao giờ là bằng chứng bảo đảm cho sự khôn ngoan, cho nhân cách, nhân phẩm. Một kẻ thông minh nhưng bản chất tiểu nhân thì dù có học đến bằng cấp nào đi chăng nữa, cũng chẳng bao giờ là người lương thiện, là kẻ khôn ngoan, đoan chính. Họ chỉ là người khôn vặt, tự cao tự đại, mọi hành động đều được hướng dẫn bởi lợi ích riêng tư, vị kỷ, bất chấp lẽ phải, đạo lý v.v.. Cứ nhìn vào tầng lớp các chính trị gia hiện nay trên thế giới, ở Việt Nam, đặc biệt là tại Hoa Kỳ hiện nay, để

nhận ra ngay những mẫu người đó không khó khăn.

Tôi vẫn thường yêu cầu mọi người nên gọi tôi bằng anh khi chuyện trò, tránh gọi tôi bằng bác sĩ. Tôi rất kỵ việc khoe khoang bằng này bằng nọ, chức nọ chức kia. Tôi cho rằng những ai thích làm việc đó đều thuộc loại đầu tôm, bằng cấp to nhưng trí và chí đều không lớn, chỉ có cái tôi của họ là rất to lớn. Tự cho mình là trí thức quân tử (?) nhưng họ thường chỉ biết họ, chỉ nghĩ đến địa vị ăn trên ngồi trước, ít lưu tâm đến số phận hẩm hiu của quốc gia dân tộc sờ sờ trước mắt.

May ra họ chỉ quan tâm trên đầu môi chót lưỡi, trên giấy trắng mực đen, theo kiểu “á xẩm” thương vay khóc mướn, khi phải xắn tay áo lao vào lửa đạn chống giữ quê hương thì họ tình nguyện vào đơn vị người nhái và lặn mất tăm. Vào tù, đứng trước mặt cán gố họ giống thần lẩn đứt đuôi, trông thật thảm hại.

Nhưng nay ra hải ngoại yên bình, họ nổi rất cao, chắc phải cao hơn cả Hy Mã Lạp Sơn. Hạng người này lúc nào cũng nhiều vô kể trên “mạn”, mở internet ra là hầu như chỉ thấy có họ! Họ có được internet như cỏ dại gặp mưa rào mọc lên như một đám rừng hoang. Có bằng đem khoe mà không có bằng cũng khoe luôn...cái dốt của họ!

Họ cần có mặt thường xuyên trên “nết” bằng không họ ngủ không nhắm mắt, họ ngỡ là họ không có mặt trên cõi đời này. Và có lẽ đó cũng là cách họ muốn gỡ gạc lại thời gian “nín thở qua sông” trong tù, và cả trong quá khứ. Rõ tội nghiệp. Vì thế nên họ tìm mọi lý do, mọi cơ hội để “leo lẻo” trên “nết” ngày này sang ngày khác, bất cứ chuyện gì lớn nhỏ họ đều “xía mũi” vào. Khi họ muốn làm Trạng Trình, hay Mao Tôn Cương tiên đoán tương lai, luận bàn thế sự theo kiểu rờ mu rùa (nút lưng), mò dái voi thì vui ơi là vui...mà lắm khi cũng bực ơi là bực.



Cơ thể học viện 1962.

Nhìn khu xóm kang trang, sạch sẽ, an bình, tôi bỗng nhớ đến quận Mỹ An ở Đồng Tháp, cách Đồng Tâm này cũng chẳng xa mấy. Năm ba năm trước, vào năm 1964, tôi có dịp đến đó làm công tác cứu lụt gần hai tuần, theo lệnh của trường Quân Y. Cùng đi với tôi có Hai Tỷ. Gọi là anh Hai vì trong tổ 5 người mỗi xác năm thứ nhứt y khoa có Tỷ, Mỹ Linh, Công, Long và tôi. Vì lớn tuổi nhứt nên Tỷ làm anh Hai, Mỹ Linh là gái duy nhứt nên được làm chị Ba, tôi vì tội quí quái nên phải làm út. Tôi không bằng lòng cho Long đứng hàng thứ năm, chỉ muốn dành chỗ đó (thứ năm tức ngũ) cho Lê Văn Công.

Tỷ hiền lành không có ý kiến, chỉ cười ruồi, nhưng chị Ba phản đối tối đa, vì chị hiểu thâm ý của tên cà chớn tôi muốn chị sẽ gọi Công là "Ngũ Công" (?) chứ không phải Tư Công. Trong tấm ảnh chụp năm 1962 với thầy Hữu, Long đứng bìa phải, Công bìa trái sau lưng Hai Tỷ, Tỷ sau lưng chị Ba. Tôi đang đứng giữa Tỷ và Đắc, nhưng khi chụp tôi lại biến mất, để một khoảng trống trong ảnh, tới nay tôi vẫn chưa nhớ ra lý do...

Không biết lúc bình thường quận Mỹ An ra sao, chớ vào lần nước lụt này nhìn đâu tôi cũng chỉ thấy có nước với nước. Nước bao quanh những gian nhà phần lớn đều bằng lá

dừa nước, từ vách đến nóc. Một số khá ít là nhà “tô”.

Căn nhà đang dùng làm quận đường là một vi-la có hai tầng lầu. Lầu hai dùng làm nhà ở cho ông quận trưởng và sẵn dịp cho luôn cả Hai Tỷ và tôi. Trong căn lầu này chẳng có gì ngoài ba cái giường ngủ, một cái tủ đứng, hai cái bàn và vài ba cái ghế. Lầu một cũng rất đơn sơ, không có “phòng giấy”, không có bàn “máy chữ”, không có cả thư ký. Hay là văn phòng của quận không đặt trong nhà này. Có lẽ dân ở đây không cần đến những thứ đó; họ sống giản dị: trồng lúa, trồng rau, câu cá... Nếu khá thì ít nhiều gì họ cũng đóng góp cho quận. Cuối cùng trên sân thượng của quận đường là một cây đại liên với bao cát vây quanh.

Thời chiến có khác, dân thành phố khó lòng nghĩ ra cảnh sống nơi thôn quê dù chẳng cách xa họ là bao. Quận trưởng lúc đó là Đại Úy Năm Biệt Động Quân “Cọp Ba Đầu Rắn”. Tôi có ý muốn đi một vòng thăm xóm làng, nhưng Năm cản:

-Vùng này thuộc loại sáng Quốc Gia tối CS, vấn đề an ninh không bảo đảm ngoài một châu vi không rộng lắm quanh quận đường.

Một buổi chiều, Năm nói nhỏ với tôi rằng tối nay anh sẽ cùng 5 quân nhân dưới quyền đi “làm thịt” một toán đầu não VC chừng mười tên mon men về họp hành chi đó ở một địa điểm không xa, chỉ độ năm ba cây số.

Đêm đến, cơm nước xong, anh đợi đến gần 22 giờ trời tối hẳn mới xuất quân. Anh chỉ dùng 2 chiếc xuồng ba lá, cả toán 6 người đều mặc đồ đen, trang bị M16 và vài trái lựu đạn, không áo giáp, không nón sắt, không cả giày. Họ xuống xuồng và bơi rất nhanh, chỉ một thoáng là họ đã mất dấu trong bóng đêm. Họ khuấy nước mà gần như không gây tiếng động. Quả là dân chuyên sống vùng sông rạch. Nhìn họ, những người tuổi trẻ, vui vẻ xông vào chỗ

tử sinh, tôi bỗng thấy có chút gì hổ thẹn: Mình chưa xứng đáng.

Tôi nhìn họ đi, lòng thầm cầu nguyện cho họ được may mắn, an bình. Mong cho phe ta an bình tức là muốn cho phe kia không bình an: hoàn toàn hợp lý, thế nhưng phe ta, phe kia đều là người nhà cả.

Đây là điều luôn làm tôi nhức trốt, đau lòng. “Cái sự đời” nó vẫn thế: nếu anh ở bên này vĩ tuyến 17 mà tôi bắn giết anh tôi sẽ mang trọng tội sát nhân. Khi anh thuộc phe bên kia bờ Bến Hải tôi sẽ được ân thưởng huy chương vì đã lập được chiến công!

Sát nhân hay không đâu ai làm cách nào khác, trong đấu tranh một mất một còn đành phải bỏ tình riêng sang bên, chỉ biết có diệt thù, bảo vệ sinh mạng cho dân Nam, cho bản thân. Bảo vệ bản thân nhưng không vì thế mà không dám hy sinh khi cần. Trong đấu tranh mà nhiều tình cảm, ngây thơ, sợ sệt, “thủ cẳng” thì chỉ có từ chết đến bị thương.

Tôi lại nhớ chuyện ngày xưa, khi quân Nhứt bại trận sắp sửa rút khỏi Đông Dương, người Nhứt có đề nghị giúp phe ta tiêu diệt đám lãnh đạo Việt Minh gồm giặc Hồ, Giáp, Dũng, Đồng, Chinh...để trừ hậu họa. Người Nhứt họ đã biết họa CS, nhưng phe ta vì là những “trí ngữ nhứt ngôn” được Ba Tàu dạy dỗ nên từ chối, nghĩ rằng mượn tay người ngoài sát hại anh em trong nhà là điều không nên, không phải, không xứng là trí thức quân tử!

Các vị quân tử đó có lý trên nguyên tắc, nhưng trong tình cảnh xã hội lúc bấy giờ mà vẫn khư khư ôm lấy mớ lý thuyết tình thương, nhân quyền...thì họ hoàn toàn trật đường rầy. Nhưng hậu thế không bắt lỗi họ, vì lúc đó họ có hiểu gì về bản chất phi nhân tính của CS đâu. Chúng nó là loài súc sinh, làm gì biết đến nhân tính, lương tâm với liêm sỉ. Tôi tự hỏi không biết bài học này ngày nay các trí thức quân tử

còn nhớ hay đã quên, có khi cũng chưa hiểu nên cứ miệt mài thiên tả thân cộng?

Trong cuộc đấu tranh trống mái, kẻ yếu đuối nhu nhược, không quả quyết, không chịu hiểu rằng phải tiêu diệt cường địch trước mặt dù họ là ai cũng mặc, những kẻ đó không bao giờ chiến thắng. Lấy trí nhân thay cường bạo là chỉ khi nào đã diệt được cường bạo. Nếu ngại sẽ mang tiếng tàn nhẫn, vậy súng đạn cầm tay để làm gì ? Giết người là tàn nhẫn vô đạo, nhưng diệt thù lại là bổn phận, là nhiệm vụ; không thi hành đúng đắn nhiệm vụ đó là mang tội phản quốc. Sức mạnh của tinh thần cần hơn và trên cả sức mạnh của vũ khí. Điều này đòi hỏi mỗi người phải có, trong mọi hoàn cảnh chứ không chỉ trong chiến tranh. Không trang bị được tinh thần với điều thiết yếu này thì chỉ có làm nô lệ. Đừng trách thiên hạ bỏ rơi mình.

Tỷ và tôi ngồi nhà chờ người về quanh ngọn đèn điện “leo lét”. Bóng đèn điện đấy, nhưng vẫn cứ leo lét như sắp hết “pin”, như đèn hết dầu! Hai Tỷ nhìn quanh, nhìn ngọn đèn, rồi nhìn tôi khẽ lắc đầu vẻ ngao ngán. Vùng quê thời khói lửa đời sống không lấy gì làm sáng sủa, người dân thị thành có mấy ai biết đến?

Tỷ và tôi còn đang nằm dài trên giường im lặng suy tư, chưa dễ được giấc ngủ, thì đã nghe toán đột kích của Năm về tới. Nguyên vẹn, không một ai bị “trày da tróc vảy”. Năm bước lên lầu tươi cười. Chỉ hơn một tiếng đồng hồ mà anh đã hoàn thành công tác. Tỷ và tôi ngồi dậy chúc mừng và khen ngợi Năm. Anh vui vẻ cho biết là đã dành tất cả sự bất ngờ cho VC, chúng nó không làm sao trở tay kịp nên hơn phân nửa, tức trên nửa chục, bị hạ ngay loạt đầu. Số còn lại đã nhanh tay chụp lấy một ít giấy tờ trên bàn và chém vè. Toán của Năm không truy kích, chỉ nhật số tài liệu còn lại, phóng hỏa căn nhà và rời khỏi vùng địch ngay. VC bị tấn công quá bất ngờ vì chúng

nó nghĩ rằng không đời nào lính quận lại dám đường đột mò vào hang hùm. Chúng nó quên rằng quận trưởng Mỹ An là một sĩ quan Biệt Động lại thuộc đơn vị khét tiếng Cọp Ba Đầu Rắn. Làm quận trưởng Mỹ An không như quận trưởng quận 1, quận 5...ở Sài Gòn, Chợ Lớn. Nhìn Năm và khung cảnh sống của anh, tôi có cảm tưởng anh là một trưởng bót, trưởng đồn thời Tây, hơn là trưởng quận thời VNCH.

Năm sống ở Mỹ An có một mình, vợ và hai con đều ở lại Bà Chiểu, trên đường Hàng Xanh. Đây là sự thiệt thòi, hy sinh rất lớn của người chinh phu, ngoài những hiểm nguy tử sinh rình rập hằng ngày, hằng giờ. Có lần vô tình bắt gặp anh đang đứng chống tay trên lan can cửa sổ đắm chiêu nhìn cảnh nước trời trong buổi hoàng hôn, tôi nhẹ nhàng đến bên cạnh gợi chuyện “tâm tình”.

Tôi không gọi anh là đại úy, mà vụt gọi là anh Năm khi mở đầu câu chuyện. Hơi chút giật mình, anh cũng tự nhiên gọi tôi là anh Dũng, không còn gọi bác sĩ nữa. Vậy là tôi đạt được mục tiêu: đã một tuần qua, tôi vẫn muốn có dịp để yêu cầu Năm đừng gọi hai đứa tôi là bác sĩ, khi chuyện trò gọi nhau bằng anh thân mật hơn nhiều. Từ đó, những ngày còn lại trên đất Mỹ An ba anh em rất thân tình với nhau, nói cười vui vẻ, tự nhiên như đã “quen nhau từ muôn kiếp trước”. Đây chính là điều kiện tôi cần đến hầu có thể cùng Năm tâm tình nhiều hơn.

Không như những ngày mới đến, đôi bên không những giữ kẽ mà còn mặc cảm. Hai Tỷ tính ít nói, nên rất e dè khi thấy chủ nhà là một võ tướng đúng nghĩa: người rất khỏe mạnh, nói năng oang oang ào ào như quen tính ra lịnh. Mặt mũi không được “lán”, da hơi sần sùi, cử chỉ mạnh dạn, dứt khoát...thoạt trông có vẻ thô bạo của người “nhà binh”. Nhưng dân Nam Kỳ với nhau nên cũng mau thông cảm: bề ngoài sần sùi, nhưng bên trong trơn

tru, bằng phẳng thẳng boong như đường về Hậu Giang, không quanh co, ngoằn ngoèo, không đèo cao hố thẳm như đường ra Pắc Pó. Trước ngày chia tay, Năm rủ hai đứa tôi chụp vài tấm hình lưu niệm.

Thấy Năm trầm tư những lúc “trời chiều bảng lảng bóng hoàng hôn” tôi đoán biết Năm đang nhớ gia đình. Lúc bấy giờ hình như Năm đã có hai con mới lên 5, lên 3. Tôi hỏi Năm sao không đưa gia đình về đây, Năm cười rằng chốn này không phải chỗ cho con trẻ sống an toàn. Và Năm như được dịp xả bầu tâm sự :

-*Xa nhà nhớ vợ con, nhưng hoàn cảnh đất nước đang hồi nghiêng ngả, thân mình còn không có gì bảo đảm được an lành. Đưa bà xã về đây chỉ làm cho bà thêm lo sợ. Như anh biết, một năm trước, khi còn ông Diệm, VC có tên nào dám lộ mặt về gần đây đâu. Ấp chiến lược đã dồn chúng nó vào đường cùng, ngày phải chui xuống lỗ, đêm lộ đầu ra là bị các toán phục kích làm thịt. Không thể tự do đi ăn đêm được nữa, chúng nó bị đói khát, một số không nhỏ đã ra đầu thú. Xóm làng tạm được bình yên, và tôi nghĩ là sẽ bình yên lâu dài vì VC sẽ không còn cách nào ngóc đầu dậy được nữa. Nhưng rồi những tên tướng thiên tả, lăm lăm cầm, nặng đầu óc địa phương, nhỏ nhen ghen tị, tham lam, phản thầy sát hại ông Diệm, phá tan ấp chiến lược, cứu sống VC... Tôi và anh em binh sĩ ở đây phải khổ tâm gấp chục lần hơn trước để đối phó với chúng nó đang rầm rộ quay trở lại dù ông Diệm mới mất mờ chưa xanh cỏ. Bởi vậy khi anh muốn đi thăm một vòng quanh đây tôi đã cản anh không nên, vì vòng đai an ninh đã bị thu hẹp từ ngày không còn ấp chiến lược...*

Lời tâm tình này của Năm đã in sâu vào tâm trí tôi, gợi cho tôi rất nhiều suy nghĩ. Hôm nay tình cờ tìm thấy mấy tấm ảnh cũ, nhớ lại chuyện xưa, nghĩ đến hiện tại bỗng

thấy vui vui nhưng có nhiều xót xa trong lòng: sau 75, Năm đã bỏ mình trong cái tạo. Buồn. Thật buồn.

Sur les ailes du temps la tristesse s'envole.

Chẳng biết La Fontaine nói có đúng không, nhưng với tôi nỗi buồn cho bạn bè, cho quê hương khói lửa như gắn chặt vào tâm hồn đến nay không hề nhạt phai, không dứt bỏ được, mặc dù không quên lời của văn hào Flaubert nhắc nhủ G. de Maupassant: *Prenez garde à la tristesse. C'est un vice.*

Có lẽ nỗi buồn của tôi quá nặng nên “đôi cánh mềm thời gian” không lay chuyển nổi. Tôi không biết vui ngút trời, nhưng biết buồn chết được, như một phần ý nghĩ của Goethe:

Himmelhoch jauchzend, zum Tode betrübt.

Hơn nửa thế kỷ đã trôi qua kể từ thời còn son trẻ, bao nhiêu chuyện vật đổi sao dời, bao nhiêu cánh chim buộc phải rời xa tổ ấm, tứ tán bốn phương trời. Bạn bè bốn năm mươi năm chưa một lần gặp lại. Quê hương biến đổi trong chiều hướng thật lụi tụy nhà cửa ngày càng nhiều tầng cao, nhưng lòng người ngày càng thấp kém.

Tuổi trẻ quốc nội ươn hèn trong dốt nát, sa đọa!

Người già hải ngoại ươn hèn trong danh lợi riêng tư...

“những điều trông thấy mà đau đớn lòng”.

Khoa bảng không thiếu thứ gì ở hải ngoại, lòng yêu nước cũng không hiếm, chỉ hiếm có lòng tự trọng, sự hiểu biết. Vì kém hiểu biết, thiếu suy nghĩ nên mới có vụ Kháng Chiến lừa bịp một cách hết sức...nhẹ nhàng, dễ dàng như lấy tiền trong túi... của hàng nghìn người. Chuyện thật đơn sơ mà cũng để bị lừa được tôi thật chẳng hiểu.

Muốn kháng chiến lật đổ CS mà đi lập chiến khu cách xa nghìn dặm! lúc muốn đánh phá VC làm thế nào chuyển quân khi trong tay

không có một phương tiện chuyên chở? Trong đời tôi chưa hề thấy chuyện quái lạ như vậy, có khác nào Jean Moulin kháng chiến chống Đức mà bỏ Pháp đi lập chiến khu tận bên Congo!

Mặt khác có chính phủ nào tối dạ chấp nhận cho một đám loạn quân lập khu chiến trên lãnh thổ quốc gia của họ để lãnh búa rìu, bom đạn của lân bang? Ai Lao là một trường hợp điển hình: chỉ vì để cho VC lập đường mòn HCM mà đã hứng chịu không biết bao nhiêu bom đạn phá tan đất nước. Đó là chưa nói đến chuyện mộ quân.

Muốn làm được chút gì ít ra cũng cần đến hàng ngàn quân. Đào đâu ra? Phương tiện nào để nuôi ăn nuôi ở, trang bị vũ khí đâu phải chỉ vài đồng đô la? Nhìn cảnh các khoa bảng, quan quyền ngày xưa lũ lượt vào MT, lại còn hách xì xằng khi có chút chức vụ, tôi thấy chán đời. Tối dạ đến như vậy thì làm sao giải cứu quê hương?

Bởi thế nên VC khinh thường cộng đồng tị nạn, chúng nó ngang nhiên gửi cán bộ sang tận Hoa Kỳ quây phá qua chiêu bài xuất cảnh các “nhà tranh đấu” sau khi tạm bỏ tù họ cho ra về “hợp lý”. Ấy vậy mà hàng hàng lớp lớp “những đầu tôm đầu tranh” mang cờ vàng lũ lượt kéo nhau theo chân cán bộ nằm vùng xách động đi nghênh đón! Đã trên 50 năm trực diện với VC mà sao còn có thể khờ khạo đến như vậy được, tôi thật không hiểu nổi. Đó là chưa nói đến các nhà “lãnh tụ” đã từng tiếp đón tên Bùi Tín dù hẳn buộc phải gỡ bỏ lá cờ vàng thì hẳn mới chấp nhận vào phòng họp “lên lớp” cho nghe. Thật là hết nước nói.

Tôi phải lấy trường hợp của riêng tôi làm bằng để mong thiên hạ hiểu rằng bọn “đấu tranh” trong nước bị tù rồi “bị trục xuất” toàn là “bố láo”. Họ chính là cán bộ thi hành nghị quyết phá tan cộng đồng tị nạn. Lúc vào trại Long Giao năm 1975, trong một buổi sinh hoạt

tối, tôi đã nhẹ nhàng, qua trung gian quản giáo, hỏi ban chỉ huy trại:

-Khi “cách mạng” yêu cầu chuẩn bị cho “10 ngày học tập”, bây giờ đã hơn 2 tháng lại còn bắt đóng tiền cơm, có phải CM đã lừa dối dân Nam không?

Thắc mắc của tôi được quản giáo trình lên trên. Trong buổi sáng sinh hoạt đặc biệt để trả lời tôi, ban chỉ huy T1, có mặt tên chính ủy của trại L19, chẳng trả lời được, chỉ nói quanh co, rồi quay ra hăm dọa và “ghi danh” tôi vào sổ bìa đen.

Đó chỉ mới bước đầu. Vài tháng sau, ngày 25 tháng 12, một cán bộ từ Sài Gòn lên gặp tôi với ý định đưa tôi về làm việc tại khu giải phẫu tái tạo bệnh viện Chợ Rẫy, nhưng khi muốn biết cường độ “hồng tính” của tôi qua câu hỏi vừa thách đố, vừa thăm dò tình trạng sống lưng của tôi:

-Anh có sợ khi quân đội nhân dân vào Sài Gòn?

Hắn bị tôi phang ngay một gáo nước lạnh vào mặt, rất nhẹ nhàng lễ độ nhưng khiêu khích, thách đố, cứng rắn, đại khái rằng:

-Anh có thấy TQLC sợ VC bao giờ không?

Từ ngày đó và suốt hơn hai năm trời, tôi luôn “được” cán bộ các cấp, các trại nhắc nhở tôi là người cuối cùng ra khỏi trại.

Đó là tôi chưa đắc tội chống phá cách mạng, chỉ mới cứng đầu, “phạm thượng” nếu có. May nhờ chính phủ Pháp thời T.T. Giscard d’Estaing can thiệp tích cực nên tôi mới thoát khỏi cuộc hành quyết qua một phiên tòa ở trại Bồ Túc, Tây Ninh năm 1977, và sau đó được thoát ra khỏi trại cải tạo. Nhưng phải chờ đến chính phủ xã hội với T.T. Fr. Mitterrand tôi mới được “chuộc” ra khỏi nước đoàn tụ với gia đình.

Đấy tôi chỉ có chút xíu tội vậy thôi mà còn không được ra tù, chớ đừng nói đến chuyện ra hải ngoại, huống hồ gì là kẻ bị kết án

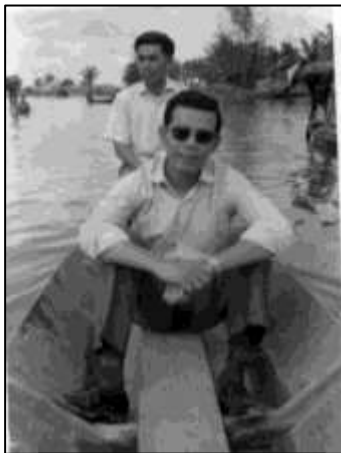
chống phá nhà nước, bị tù rồi lại được trục xuất qua Mỹ, và chỉ qua Mỹ, không qua nước nào khác.

Những ai không hề có thân nhân bảo lãnh thì VC khó có thể cho xuất cảnh. Tôi vừa có thân nhân vừa có chính phủ Pháp bảo lãnh mà còn trầy vi tróc vẩy hướng hồ gì khơi khơi mà được ra đi nếu không có nhận một công tác nào đó do VC đổi trao.

Phải thuộc loại đỉnh cao tối dạ mới tin VC trong vụ này. Mà ví như những người này thực sự là “phản động” chúng ta cũng nên để yên họ qua một bên hầu tránh lọt bẫy của lũ CS lưu manh, chúng thắng cũng chỉ nhờ lừa bịp.

Cần tắc vô áy náy, đặc biệt trong chính trường. Phe ta hình như quá ngay thẳng và ngây thơ, quên lời ông bà đã dạy bảo: *thiệt thà là cha dại. Và đi một tất đàng học một sàng khôn*. Nay đã đi đến ngàn dặm, mà vẫn chưa học được một tí khôn nào, đặc biệt trên chính trường đối mặt với CS Bắc Việt. Thật đáng phiến hà.

Nghĩ cho cùng thì sau “bốn ngàn năm văn hiến” dân ta vẫn cứ chưa khôn. Trong thời chiến, nhứt là trong giới trí thức, đa số khoa bảng lớn nhỏ đều là những tay “chạy đua” thượng thặng, họ chạy (chọt) rất giỏi hầu tránh



Lê Ngọc Tỷ và tôi

nơi lửa đạn, vùng tử địa càng xa càng tốt, trong khi bao nhiêu tuổi trẻ chấp nhận hy sinh để bảo vệ hai chữ tự do cho dân Nam. Họ “chạy” vì sợ chết! Cũng chẳng có gì lạ. Cái lạ là khi mất nước, họ lại xem cái chết nhẹ tựa “hồng mao”, sẵn sàng lao vào đại dương làm mồi cho

cá mập với lời “nguyền” rất oai: thà chết chứ không...làm nô lệ, không đánh mất hai chữ tự do, mà họ đã không đủ can đảm để bảo vệ. Mô Phật. Dân tôi đâu chỉ có duy nhứt một Trần Bình Trọng mà thôi.

Ngày nay, tuy đã chạy thực mạng tìm sự sống còn mà một số lớn các “thức giả” khoa bảng...vẫn còn ngáy ngủ, vẫn còn mơ XHCN! Một số khác lo chúm đầu vào các văn khố để tìm hiểu tại sao “mình bị bỏ rơi”! Họ làm như mất nước không phải lỗi ở họ. Họ không đủ trí để hiểu tại sao dân Do Thái không bao giờ bị ai bỏ rơi, ngoài Thiên Chúa.

Đất không rộng người cũng không đông như Do Thái, lại ở sát nách với Tàu cộng và cũng bị bỏ rơi như Việt Nam, thế sao người Đài Loan không hề bị TC xỏ mũi gỏ đầu? Sống trong lòng địch, nhưng tuổi trẻ Hồng Kông vẫn hiên ngang xuống đường chống Tàu cộng. Tuổi trẻ Việt Nam cũng xuống đường nhưng chỉ về đêm trong các quán nhậu!

Một quốc gia, một xã hội mà chỉ có khách sạn nguy nga, quán nhậu khắp phố, nhưng hiếm thấy một tiệm sách, một thư viện thì phải tối dạ lắm mới không hiểu vì đâu nên nỗi!

Biết đến bao giờ phe ta mới hiểu thế nào là tự vấn lương tâm, mới biết ham học để vững tiến trên đôi chân của chính mình?



Đông Vân

Người Vợ Thương Binh

MX Quốc Nội

Sau cuộc chiến 1972, anh em thương binh mỗi người một nơi, một ngã để lo toan sự sống. Sau 1975, tàn khốc hơn, dù thương tật vẫn bị “xã hội mới” kỳ thị, đẩy chúng tôi vào chốn khốn cùng, nhiều anh em đã mất.

Năm 2019, trong một lần sinh hoạt Bình Chung, tôi được gặp lại nhiều anh em xa cách đã lâu, những người mà tôi nghĩ đã mất. Qua anh em ở Phan Thiết cho biết anh Hạ Sĩ Dần vẫn còn sống nhưng không thể nào đi được. Sau đó qua phone, chúng tôi nói chuyện và biết hoàn cảnh của nhau. Tình “đồng đội như ngày nào”, trong tình huynh đệ chi binh của những người thương binh TQLC, đây là điều khiến chúng tôi gần gũi nhau hơn. Dù nơi chúng tôi ở cách xa nhau, nhưng tình đồng đội trong cuộc chiến và một kết quả bi thảm, nên khi chúng tôi gặp nhau, hiểu được nhau qua từng ngày, qua từng đêm như những tiếng nấc trôi theo thời gian. Còn lại gì tôi xin ghi lại những niềm tâm sự của anh Dần. Không phải là lời than vãn để mong được giúp đỡ vì hôm nay chúng tôi vẫn còn bên nhau. Vẫn là người lính của TQLC/VNCH: Là **TPB Hạ Sĩ Phan Văn Dần, ĐĐ3/TĐ6/TQLC. TĐT Thiếu Tá Đỗ Hữu Tùng, KBC 3300.**

Anh Dần bị thương trong trận đánh tái chiếm Cổ Thành Quảng Trị 1972.

Đời người lính MX nơi tuyến đầu lửa đạn, sống chết là chuyện thường tình, anh đã một lần bị thương, nhưng lần bị thương thứ hai này anh đã vĩnh viễn mất đi đôi mắt, cùng 2 bàn tay mất 4 ngón. Thật xót thương cho người lính, đã mất đi đôi mắt, khi tuổi đời còn quá trẻ, chưa đến tuổi 20. Anh trở lại quê nhà mà lòng buồn vô hạn, mọi định hướng tương chừng như vụt tắt.



Mỗi bước chân đi phải nhờ người thân dìu dắt, nghĩ mình luôn là gánh nặng cho gia đình. Anh muốn tìm cách kết thúc cho xong cuộc đời... Nhưng người thân vẫn luôn bên anh và khuyên lơn anh nhiều lắm... Bên cạnh đó có người bạn gái cùng quê, nàng vẫn thường xuyên đến thăm và an ủi, nên anh cũng cảm thấy nguôi ngoai, mà vợ đi nỗi buồn...

Anh đã nhiều lần tâm sự với nàng, và nói: “Em hãy quên anh đi, anh đã là phế nhân rồi, đến với anh đời em sẽ khổ. Anh không muốn sẽ là gánh nặng cho em ngày sau...”.

Nàng khóc và kiên quyết đến với anh, nàng bỏ ngoài tai những định kiến của mọi người, với quyết tâm, nàng cùng người yêu bên nhau đi nốt cuộc đời.

Cuối cùng, cuộc tình người thương binh TQLC Phan Văn Dần và nàng thôn nữ cùng quê cũng được hai bên gia đình chấp nhận lo cho nên nghĩa vợ chồng.

Cuộc sống ngày ấy, anh và nàng thật êm đềm và hạnh phúc, nhưng có lúc đời không đẹp mãi như những gì anh mong muốn kể từ khi lần sóng đỏ phương Bắc, tràn vào khắp nơi trong thôn xóm.

Cái ngày 30 tháng 4/1975 ập đến... Cuộc sống ở quê bị xáo trộn, gia đình anh cũng gặp khó khăn rất nhiều, vợ anh là người gánh vác hết trách nhiệm, lo cho gia đình chồng và con, nàng kiếm mọi cách bưng chải để kiếm cái ăn về cho gia đình. Khốn khó trăm bề mà nàng vẫn không hề than thở với chồng, với con. Sớm hôm bưng chải ra chợ, ngồi bán từng con cá, lúc thì cộng rau, củ khoai, cái bánh... Cho đến một ngày gia đình anh chị bị nhà cầm quyền mới buộc phải rời khỏi địa phương, họ bắt những gia đình thuộc “ngụy quân, ngụy quyền”, phải về vùng đất mà họ chỉ định gọi là “vùng kinh tế mới” thực chất là nơi rừng rú hoang vu, di dân phải tự khai hoang mà trồng trọt kiếm ăn, họ không cấp thứ gì hết, bởi họ nói rằng gia đình các anh chị “có nợ máu với nhân dân”.

Chị cho biết nơi đến đấy chỉ toàn là rừng, chứ không phải là vùng Kinh Tế Mới. Nhà nước tuyên bố tất cả đều phải tự túc, không có chính sách hỗ trợ lương thực như vùng kinh tế mới thực sự của người dân xã hội chủ nghĩa.

Gia đình anh chị bỗng bế diu dắt nhau nhau, gói gém lương thực lên rừng, hai vợ chồng anh chỉ biết khóc mà thôi, thời điểm này hai vợ chồng đã có 3 đứa con nhỏ, một lần nữa vợ anh lại một mình xông pha ra trận: Phát hoang làm rẫy, rồi lương thực cũng cạn dần, nàng lại ngược về địa phương, nhờ bà con xóm làng giúp cho ít lương thực rồi trở về rừng, lúc đó các con anh chúng nó đói mồm con mắt luôn.

Lương thực vợ mang về chỉ là cá khô, khoai mì và vài cân gạo tổ để nấu cháo cầm hơi. Anh buồn rơi nước mắt, vì anh không thể cùng vợ chia sẻ nỗi khó khăn ...

Cho đến một ngày tai họa bỗng ập tới gia đình. Anh và các con đều đồng loạt ngã bệnh, thuốc thang thì không có, một đứa đã rời xa cha mẹ vĩnh viễn, hai vợ chồng chỉ biết khóc

mà kêu trời, đứa thứ hai cũng không còn hơi thở để chịu đựng cơn sốt rừng hành hạ, rồi cũng mất đi. Hai vợ chồng đã khóc thật nhiều, và đi đến quyết định phải rời khỏi chốn này, để giữ đứa con còn lại. Một lần nữa hai vợ chồng anh diu dắt nhau trở về địa phương, bắt chấp nhà nước CS dòm ngó, bởi đây là sự thật đầy dân vô rừng mà không hỗ trợ có phải đưa dân vào chỗ chết hay không? Đây đúng là một sự trả thù của người cộng sản.

Biết không thể áp bức gia đình anh, nhà nước CS làm ngơ, để gia đình anh trở về kiếm sống tại địa phương, tuy nhiên họ cũng gây khó, không hỗ trợ về mọi thủ tục hành chính đối với gia đình, rồi thời gian dần trôi qua. Vợ anh cũng sinh thêm được cho một đàn con, tổng cộng bỏ đi hai còn lại 3 trai 4 gái.

Các con anh lúc nhỏ không được đến trường bởi sự kỳ thị ngụy quân. Vợ anh người phụ nữ vẫn luôn kiên cường trước mọi nghịch cảnh, một mình gánh vác nuôi đàn con khôn lớn, nay các con anh đều đã trưởng thành, 4 đứa gái đều đã có gia đình riêng, chỉ còn lại 3 người con trai hiện nay ở cùng cha mẹ, chưa lập gia đình, việc làm vẫn còn bấp bênh không ổn định, anh chị giờ chỉ trong tựa vào các con.

Những lần gặp khó khăn, tưởng chừng như bế tắc, làm được gì? Nghĩ đến vợ, anh khóc nhưng trong hai hốc mắt nước đã cạn từ lâu.

Vợ chồng anh bên nhau 50 mươi năm qua, giờ tròn 72 tuổi, tóc đã bạc màu, hai người vẫn vui vẻ và sống hạnh phúc bên nhau, nguyện cùng nhau đi hết cuộc đời.

Tôi xin chân thành tôn vinh người phụ nữ đã dũng cảm diu dắt người bạn của tôi trong suốt quãng đường dài gian khổ.

Cầu chúc vợ chồng bạn mãi luôn bình an và gặp nhiều may mắn...

Qua cuộc sống của anh em thương binh, mỗi người có một hoàn cảnh do mức độ thương tật. Mình tệ hại nhưng vẫn còn người hoàn cảnh còn tệ hơn mình. Chúng tôi vẫn sống, đồng chung cảnh ngộ, cảm thông sự kiện hiện tại. Mong ước tình đồng đội mãi mãi bên nhau./.

TÔI CÒN NỢ ANH!

Phó Quốc Vân
Melbourne, Úc Đại Lợi

Tôi chưa bao giờ mặc áo lính nhưng lại thích đọc và nói về đời lính. Lính ở đây là lính cũ của miền Nam.

Tôi có một chuyện cũ. Muốn quên cũng khó! Lý do là cứ mỗi năm gần đến ngày 25/4, giới truyền thông Úc lại hâm nóng lại Ngày Truyền Thống ANZAC của Quân liên minh Úc và Tân Tây Lan, lúc đó cả hai đều là thuộc địa của Đế Quốc Anh, khi đổ bộ vào Gallipoli, Thổ Nhĩ Kỳ hơn một thế kỷ trước. Cuộc đổ bộ Gallipoli là một chiến dịch quân sự thất bại. Biết bao người lính trẻ chết và bị thương. Tuy nhiên, đối với người Úc, nó đã trở thành biểu tượng lòng yêu nước của một quốc gia non trẻ, độc lập đang được thành lập. Người Úc rất hãnh diện và biết ơn những người lính trẻ đã hy sinh. Ngày này luôn mang đến cho tôi, một người tị nạn đến từ một xứ chiến tranh triền miên, dai dẳng với biết bao nhiêu người chết của hai bên, những cảm xúc đặc biệt và cảm giác tha thứ.

Đọc chuyện lính của người ta, lại nhớ đến chuyện lính của mình. Trong suốt chiều dài của chiến tranh Việt Nam, gần 400.000 binh sĩ miền Nam đã “da ngựa bọc thây” để bảo vệ sự an lành của người dân. Những người lính đã chết nhưng giá trị của họ sống mãi.

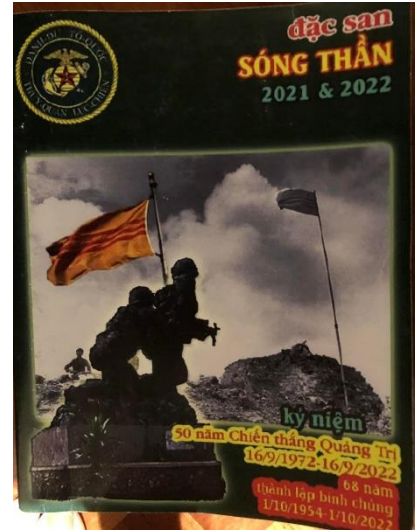
Ai còn, ai mất? Ai nhớ, ai quên?

Cách đây khá lâu, do duyên may tôi được anh Hội Trưởng của Hội Ái Hữu Thủy Quân Lục Chiến Việt Nam Cộng Hòa của Thành phố nơi tôi đang ở tặng cho một bản Đặc San SÓNG THẦN 2021 & 2022 kỷ niệm 50 năm Chiến Thắng Quảng Trị 16/9/1972-16/9/2022 và 68 năm thành lập Binh Chung Thủy Quân

Lục Chiến. Tôi không biết rõ lý do chính xác tại sao anh lại tặng tôi quyển tập san đó. Có lẽ anh thương đưa em còn nhỏ tuổi đời và không tuổi lính, cho nó có gì mà đọc để biết đến quá khứ vàng son

của một quốc gia đã mất không còn trên bản đồ thế giới và những người lính cũ oai hùng đã sống và chiến đấu như thế nào. Dù lý do nào đi nữa, tôi chân thành cảm ơn anh!

Quyển đặc san này đã đưa tôi về một quá khứ với những kỷ niệm vui ít buồn nhiều và những mất mát tàn nhẫn của một thời kỳ lịch sử đã qua, có liên quan đến một người lính Thủy Quân Lục Chiến. Ký ức con người trơn trượt như những con lươn khó bắt và khó giữ. Những người sống sót tái tạo lại những ký ức muốn quên, che giấu tận đáy lòng mà không hề biết mình đang làm điều đó. Người ta lấp đầy những khoảng trống trong đời của chính mình bằng chi tiết từ những câu chuyện do người khác kể lại. Đào bới những ký ức đau buồn này không hề dễ chịu cũng không đơn giản. Việc khai quật những sự kiện đã bị chôn vùi từ lâu có thể khiến người ta quay trở lại với nỗi đau buồn của những năm tháng trước. Tôi không biết có bao nhiêu người khi đọc những hàng chữ này có cùng tâm trạng như tôi không!



Tôi viết lại chuyện này không nhằm mục đích khơi lại hận thù. Cuộc chiến huynh đệ tương tàn đã chấm dứt gần 50 năm. Quê hương đã im tiếng súng. Hãy để cho ngày ấy lui tàn.

Ngược dòng thời gian, vào năm 1971, tôi theo học võ với anh của một cô bạn học. Lúc đó, tôi khoảng 11 tuổi. Anh với tôi trùng tên, Vân. Nhưng anh là một võ sĩ với biệt hiệu Vân Long của một võ đường Thiếu Lâm Tự nổi tiếng địa phương. Còn tôi, tôi chỉ là một cậu học sinh Đệ nhất cấp, “ăn không no, lo không tới” như người ta thường nói. Anh từng lên thượng đài ở Sài Gòn và Gò Công nhiều lần và đều chiến thắng vẻ vang, đem lại vinh dự cho võ đường của mình. Bởi vì tôi là “đệ tử ruột”, tôi đều được anh dẫn theo trong những trận đấu này, trước là để cổ vũ anh và sau là để “học hỏi kinh nghiệm”. Khỏi cần phải nói, tôi rất hãnh diện về sư phụ của mình. Vô lớp, tôi say sưa kể lại cho bạn học những quyền thái sơn, các cước hiểm độc của anh để hạ đối thủ như chính tôi là kẻ thượng đài. Đánh võ mồm bao giờ cũng hay hơn.

Ngoài tài võ nghệ, anh còn có năng khiếu hội họa. Anh vẽ tranh rất đẹp và một trong những người tiên phong vẽ hình lên quần áo là một thời trang thời gian đó.

Sau Hiệp Định Ba Lê 1973, tình hình chiến sự trở nên sôi động, với nhiều trận đánh lớn diễn ra khắp nơi. Chính quyền miền Nam kêu gọi thanh niên gia nhập quân đội bảo vệ đất nước. Như nhiều bạn bè cùng trường trong tỉnh, anh hăng hái tình nguyện nhập ngũ, theo nghiệp kiếm cung cho thỏa chí nam nhi, sau khi thi đậu Tú Tài. Anh vào quân trường Thủ Đức theo khóa đào tạo sĩ quan. Trong thời gian thụ huấn, thỉnh thoảng anh viết thư về cho tôi, thăm hỏi chuyện học hành nhất là việc võ nghệ. Anh lo là sau khi anh đã đi lính, tôi mất sư phụ nên sao lãng luyện tập. Về đời lính, anh viết:

“Chí làm trai nam bắc đông tây,
Cho thỏa sức vẫy vùng trong bốn bể”.
(Nguyễn Công Trứ)

Tôi vui với anh. Anh đã tìm được cái chí khí phải có của người trai thời loạn. Anh vui đời lính. Tôi hãnh diện về anh. Rõ ràng anh không phải là hạng “tham sinh úy tử”.

Thêm một ngạc nhiên khác. Khi tốt nghiệp quân trường, anh đăng Binh Chung Thủy Quân Lục Chiến, một binh chủng tổng trừ bị thiện chiến, hào hùng với chiến thắng Cổ Thành Quảng Trị 1972 vang dội. Trước đó, tôi suy đoán là anh sẽ chọn một binh chủng nào đó cho gần nhà. Đọc đi đọc lại thư anh, tôi chiêm nghiệm một điều. Nếu ai cũng an phận, trốn tránh nguy hiểm thì đất nước này sẽ ra sao? Cuối cùng, tôi nghĩ anh lựa chọn như thế cũng phải thôi, bởi vì anh là võ sĩ mà, và lời anh nói với tôi khi từ giã lên đường nhập ngũ: “Ai rồi cũng chết. Có cái chết đúng và có cái chết lảng nhách”. Tôi gật đầu, nhưng thú thật, tôi chẳng biết “chết lảng nhách” là chết ra làm sao?

Tôi nhớ khi anh được về phép thăm nhà trước khi ra trình diện đơn vị ở tận ngoài miền Trung, anh đến nhà tôi chơi trong bộ quân phục “rằn ri” màu xanh nước biển vừa vặn, ủi thẳng nếp, đôi giày da đen đánh vệt ni bóng loáng, và chiếc mũ bê rê bằng nỉ màu xanh. Thêm cây súng ngắn đeo bên hông là nhất. Tôi khâm phục sự hào hùng của sư phụ và có ao ước là khi lớn lên nếu đất nước đòi hỏi, tôi sẽ không ngần ngại nối gót anh.

Khi anh tại ngũ, thỉnh thoảng anh viết thư cho tôi khi có chuyện gì vui, như anh thượng đài đấu võ khi đơn vị tổ chức. Thư có những lời thăm hỏi và chỉ dẫn võ nghệ chân tình. Thời gian đó, tôi theo học Vovinam Việt Võ Đạo. Anh có hỏi tôi tại sao lại bỏ môn phái Thiếu Lâm Tự của anh. Tôi biết anh không vui nhưng không trách móc tôi. Tôi thành thật trả lời rằng tôi nghĩ Vovinam Việt Võ Đạo thích hợp cho tính tình của tôi hơn bởi vì bên cạnh võ thuật, cái đức của võ sinh cũng được môn phái chú trọng dạy dỗ.

Khi tôi chuẩn bị thi lên đai theo hệ thống Vovinam Việt Võ Đạo, tình cờ anh được về phép. Anh đến nhà xem tôi tập luyện. Khi thấy

tôi đã bị thương ở đầu gối, anh khuyên tôi đừng nên đi thi, bởi vì thể lực của tôi suy yếu nhiều trong khi chương trình thi đòi hỏi nhiều bài quyền biểu diễn và nhất là nhiều song đấu tự do tôi không thể dùng các ngón đòn chân (anh đã dạy tôi trước đây). Tôi không nghe lời. Tôi không nghe lời anh, tôi vẫn đi thi. Tôi rớt kỳ thi đó. Tôi viết thư cho anh trong niềm buồn khổ khôn nguôi. Tôi cho rằng mình đã không may mắn chứ không phải dở.

Nhận được tin, từ nơi đơn vị đóng quân ở địa đầu giới tuyến, anh viết cho tôi một lá thư dài, đại ý khuyên tôi đừng buồn là võ thuật giúp gìn giữ thân thể tráng kiện và để phòng thân, việc lên ngôi thứ là không quan trọng. Anh cho tôi biết thêm là Tiểu Đoàn của anh đóng tại bờ sông Thạch Hãn, Quảng Trị, hằng ngày đối đầu với bộ đội chính quy Bắc Việt, việc sống chết không biết lúc nào. Tuy nhiên, ngày nào mình còn sống thì phải sống cho ra sống.

Có một lần tôi tâm sự với anh. Một năm nhân dịp Tết Nguyên Đán, một võ đường ở Chợ Lớn, Sài Gòn được mời về Gò Công múa lân. Trước khi múa lân, một số thanh niên đủ hạng tuổi biểu diễn võ thuật Thiếu Lâm Tự. Khi họ kết thúc, họ nhận được một tràng pháo tay tán thưởng từ khán giả, nhưng tôi lại có phản ứng tiêu cực. Tôi không thể tìm được từ nào để diễn tả cảm giác kỳ lạ của mình. Tôi xin ba tôi sắp xếp một trận đấu võ giữa tôi và một thanh niên trạc tuổi trong đoàn. Tôi đã học võ được vài năm và đủ kiêu ngạo là mình sẽ thắng. Ba tôi rất ngạc nhiên trước yêu cầu của tôi nhưng ông vẫn đồng ý. Ông cũng nói thêm rằng thắng hay thua không quan trọng và ông rất tự hào về tôi. Tuy nhiên, đến ngày thi đấu, thanh niên đó bị bệnh và trận đấu bị hủy bỏ. Nghe xong, anh mỉm cười nói: “Hên cho chú mày đó. Học mới có vài năm chưa đủ đâu. Cần phải kiên nhẫn và nhu mì thêm.”

Chuyện gì phải đến thì đến. Miền Nam sụp đổ vào Tháng Tư, 1975. Sau ngày đó, tôi nhiều lần đến nhà anh tìm kiếm anh, nhưng cô em gái cho biết là anh vẫn chưa về, và gia đình

lại không có phương tiện tài chính để ra miền Trung dò la tin tức của anh. Mọi người trong đó có tôi, hy vọng anh đã theo đơn vị di tản ra nước ngoài hoặc vào chiến khu kháng chiến. Việc bỏ súng đầu hàng là điều không tưởng tượng nổi cho một người như anh.

Sau đó, tôi ít lui tới nhà anh. Bố anh cũng là lính. Sau cuộc đổi đời, ông trở về nhưng không có nghề nghiệp và vốn liếng, do đó tình trạng kinh tế của gia đình anh trở nên kiệt quệ. Đồ đạc trong nhà bán đi dần dần để lấy tiền sinh sống. Gia đình tôi sau chiến dịch đánh tư sản mại bản của nhà cầm quyền mới cũng không khá hơn gì. Tôi không thể giúp gì được, tốt nhất là tránh không muốn thấy cảnh khổ. Đôi khi, “không biết là phước hạnh!”.

Thời gian trôi nhanh như “bóng câu qua cửa sổ”. Tôi thích nhất là câu thơ của cố thi sĩ Thanh Nam: “Ngày như lá, tháng như mây”. Nghe thi vị quá! Cuộc đời tôi đã có biết bao nhiêu lá và mây. Chỉ có điều toàn là lá khô và mây đen.

Năm 1978, tôi vào đại học ở Sài Gòn. Rồi vượt biên thành công và định cư ở Úc năm 1982. Trong suốt thời gian này tôi vẫn cố gắng tìm kiếm tin tức của anh. Nhưng vì tôi không về Việt Nam, nên chỉ dò hỏi thông qua bạn bè còn ở lại, và họ cũng không biết gì hơn sau một cuộc “thương hải biến vi tang điền” khủng khiếp đó! Tôi không trách gì họ, bởi vì điều kiện kinh tế trong nước lúc đó, lo cho người sống cũng đã mệt, còn hơi sức đâu mà tìm người đã chết, nhất là họ lại thuộc thành phần chính quyền không thích.

Năm 2010, tôi qua Hobart, Tasmania làm việc. Trong những đêm xa nhà, một mình trong khách sạn, tôi đọc nhiều hồi ký của những người lính cũ trên trang mạng Thủy Quân Lục Chiến bên Hoa Kỳ nhằm mục đích xem tên anh có được nhắc đến tình cờ hay không? Không kết quả, cuối cùng, tôi quyết định đăng một tin nhắn tìm người thân trên trang mạng, với hy vọng mong manh là những người cùng đơn vị anh, có thể cho tôi biết tin tức ít nhiều về anh.

Thời gian đó, phong trào đi tìm hài cốt tử sĩ của chế độ cũ bùng phát rất mạnh trong nước. Có lẽ nhà cầm quyền cho phép chuyện này bởi vì họ đã nhận tiền của Hoa Kỳ, tích cực hợp tác trong việc tìm kiếm xác lính Mỹ mất tích trong chiến tranh. Chẳng lẽ họ lại cấm đoán việc tìm xác anh em cùng bọc Ấu Cơ cho đành. Qua một trung gian, tôi giúp đỡ tài chính cho gia đình anh bên Việt Nam đi tìm hài cốt của anh ở ngoài Huế. Lúc này, bố mẹ của anh đã mất niềm tin mỏng manh là anh còn sống trong một chiến khu đâu đó, và chấp nhận là anh đã chết.

Trong một đêm, thật bất ngờ tôi nhận được một cú điện thoại và một điện thư cùng một lúc.

Cô em gái của anh điện qua cho biết là đã tìm được xác anh với thẻ bài trong một mồ chôn chung cho những người lính Thủy Quân Lục Chiến tử trận tại cửa biển Thuận An, Huế trong những ngày cuối tháng Ba, 1975, và gia đình sẽ đem hài cốt của anh về quê nhà, nơi anh đã sinh ra.

Điện thư đến từ một vị chỉ huy cuối cùng của đơn vị anh, xác nhận là anh đã cùng một số chiến hữu khác hy sinh khi hố trú ẩn của họ đào sơ sài trên bãi cát trúng phải một trái pháo trong ngày cuối của cuộc rút quân di tản bi thảm. Ông ta cho biết tên của Tiểu đoàn anh, nhưng điều đó không quan trọng và cần thiết cho tôi.

Như vậy hai năm rưỡi. Anh đã vĩnh viễn nằm trong lòng đất mẹ. Tôi xin thắp một nén hương lòng cho anh và những người lính khác đã “quyết tử cho tổ quốc quyết sinh” trong cuộc chiến vừa qua!

Đó là lý do tại sao tôi thương những người lính cũ. Một số người đã “đền nợ nước”. Riêng tôi, tôi biết tôi còn nợ anh!

Phó Quốc Vân
Melbourne, Úc Đại Lợi



*Tháng Ba về nỗi nhớ khôn nguôi
Tùng gương mặt các em tôi hồn nhiên quá
Ra đi mà bình thản như không
Lẽ nào bài hát đó nói các em
Tuổi hai mươi mà ngờ như trưê thơ
Mèn các em chơi trò chơi con gái
Ngồi vòng tròn muốn đánh đùa hay sao?
Con gái chơi đánh đùa đêm hai, ba
Còn các em đánh đùa bằng M hai sáu!
Và nổ tung sinh mạng mình!
Nhớ lại cảnh này nước mắt vầy quanh
Gạt liên tục vẩy mà rơi rơi mãi
Các em ơi các em hồn nhiên quá
Chơi đánh đùa hy sinh
mà gương mặt vẫn tươi cười
Anh sẽ gửi cho các em vòng nguyệt quế
Thời thì
Mỗi lần hai sáu tháng ba.*

Pháo Thủ Mũ Xanh
Tháng Ba 2021

(Nguyễn Hoàng Ân, Thiếu Úy,
Pháo Đội B, Tiểu đoàn 1 PB “Nỏ Thần”.
Bị bắt tù binh năm 1972 tại căn cứ Carol.
Hiện ở Việt nam)

TÌNH LÍNH

MX Lê Quang Liễn

Tình Chiến Hữu - Một Ngày TQLC Là Một Đời TQLC.

Một đời TQLC nên quân nhân các cấp luôn gắn bó với nhau trong tình huynh đệ chi binh từ hải ngoại đến quốc nội.

Trong bất cứ cuộc họp mặt nào, dù ít hay nhiều người, câu chuyện thường được anh em nói đến là “tình đồng đội, chiến trường xưa”. Tình đồng đội giữa các Mũ Xanh, các em nhắc nhớ đến các anh ngày xưa trên chiến trường và nay tị nạn ở hải ngoại, ai còn ai mất, sức khoẻ ra sao, thương nhớ biết bao những người anh, những đồng đội sớm về cõi phúc.

Trong Binh Chủng TQLC, các cấp chỉ huy từ chiến đoàn, lữ đoàn trở lên đã ra đi gần hết, chỉ còn ba vị đàn anh đáng kính ở vào độ tuổi trên dưới 90, sức khoẻ đang yếu dần nhưng tinh thần còn vô cùng minh mẫn, các anh vẫn gửi lời thăm hỏi các đàn em và các anh đến với nhau nếu có thể, đó là các Anh Nguyễn Thành Trí, Anh Tôn Thất Soạn, Anh Ngô Văn Định. Đời binh nghiệp của các anh gắn liền với những chiến trường khốc liệt nhất, nên khi nhắc đến các danh hiệu truyền tin của các anh, không chỉ các đàn em trong Binh Chủng TQLC, mà các đơn vị bạn, truyền thông luôn kính phục. Đó là các Đại Bàng Tango Nguyễn Thành Trí, Saigon Tôn Thất Soạn và Đờ Sơn Ngô Văn Định.

Các anh hiện là chỗ dựa vững chắc cho lớp đàn em, sức khoẻ của các anh gắn liền với tâm tư của các em, đó là tình Huynh Đệ Chi Binh TQLC.

Long Hồ xin mời các Mũ Xanh đi thăm:

Đại Bàng Tango Nguyễn Thành Trí



Tango đến chào các đơn vị bạn Nhảy Dù, Thủ Đức tại đại hội

Đại Bàng Tango Nguyễn Thành Trí là Tư Lệnh Phó/SĐ TQLC từ năm 1972-1975, cuộc đời binh nghiệp của ông đi lên từng cấp từ trung đội trưởng cho đến tư lệnh phó, tham dự hầu hết những cuộc hành quân quan trọng của Binh Chủng TQLC trên ba chiến trường Việt Nam, Kampuchia và Lào. Tango có nhiều huy chương do Hoa Kỳ ân thưởng nhất trong Binh Chủng TQLC.

ĐB Tango sát cánh với thuộc cấp trong những trận chiến cuối Tháng 3 và 4 năm 1975. Trong những tuần lễ của Tháng 4/1975, Tango chỉ huy hai Lữ Đoàn 258 và 468/TQLC, tăng phái cho Bộ Tư Lệnh/QĐ III và phối hợp với các chi đoàn Thiết Giáp – Chiến Xa lập phòng tuyến phía Đông và Đông

TỔNG HỘI THỦY QUÂN LỤC CHIẾN VIỆT NAM

Nam thành phố Biên Hòa khoảng cách 13km đến 15km từ Sông Đồng Nai cho đến QL 15 đi Bà Rịa – Vũng Tàu.

Ông đã gắn bó với chiến hữu cho đến những giờ phút cuối cùng của cuộc chiến, dấu rằng ông có cơ hội để ra đi và đã quyết định từ chối để ở lại với thuộc cấp của mình!

Sau ngày 30/4 cũng như số phận bi thảm của tất cả những người thi hành nhiệm vụ cho đến giờ phút chót, ĐB Tango đã trải qua 13 năm dài trong các trại tù của CSBV ngoài Miền Bắc.

Tại hải ngoại, ông sinh hoạt rất gắn bó với gia đình Mũ Xanh, cố vấn của Tổng Hội TQLCVN, tham dự hầu hết các Đại Hội của Binh Chủng. Trong những phát biểu tại các đại hội, hoặc tại các sinh hoạt thường niên như Sinh Nhật Binh Chủng, họp mặt tân niên, ông luôn kêu gọi sự đoàn kết, tình thương yêu trong đại gia đình Mũ Xanh và vạch rõ các âm mưu thâm độc của CS nhằm chia rẽ hàng ngũ TQLC cũng như cộng đồng người Việt tị nạn.

Trong các Đại Hội những năm gần đây, sức khỏe của Tango đã phần nào yếu kém, di chuyển chậm, phải chống gậy. Nhưng lúc nào ông cũng cố gắng đi đến từng bàn của quan khách, thân hữu, các hội đoàn dân sự, quân đội, CSQG và của các chiến hữu TQLC để thăm hỏi và cảm ơn. Tất cả mọi người đều rất cảm kích sự hiếu khách, tế nhị, khiêm cung trong giao tiếp của vị TLP/TQLC. ĐB Tango là biểu tượng của sự gắn bó, đoàn kết trong sinh hoạt của đại gia đình Mũ Xanh .

Kể từ ngày 12 tháng 1 năm 2024, khi hay tin ĐB Tango, Tư Lệnh Phó/SĐTQLC, bị bệnh thì hầu hết các niên trưởng, chiến hữu Mũ Xanh, thân hữu khắp các tiểu bang Hoa Kỳ, Úc Châu, Âu Châu, Canada, và Việt Nam đã gửi lời thăm an, cầu nguyện để Tango chóng bình phục. Tình cảm kính mến, thương yêu của quân nhân các cấp và thân hữu đối với vị Tư Lệnh Phó cũng dễ hiểu, vì suốt đời ông luôn luôn quan tâm đến mọi người trong Binh Chủng.

Đại Bàng Saigon Tôn Thất Soạn.

Đại Bàng Saigon Tôn Thất Soạn, năm nay 91 tuổi, là một trong hai Chiến Đoàn Trưởng, Lữ Đoàn Trưởng TQLC (*Ghi chú của tác giả: vào thời điểm 1965 Trung Tá Nguyễn Thành Yên, Tư Lệnh Phó kiêm CĐT/ CĐ A và Thiếu Tá Tôn Thất Soạn, CĐT/CĐ B*) thâm niên, đầu tiên, đã rất nổi tiếng trong binh chủng cũng như với các đơn vị bạn trên bốn vùng chiến thuật trong thập niên 60 của thế kỷ trước.



Sài Gòn đến thăm Tango tại Houston, Texas

TỔNG HỘI THỦY QUÂN LỤC CHIẾN VIỆT NAM

ĐB Saigon là cấp chỉ huy mà “vua biết mặt, chúa biết tên” vì với chiến công của các Chiến Đoàn, Lữ Đoàn TQLC từ Bến Hải đến Cà Mau nên Tổng Thống, Thủ Tướng, Đại Tướng Tổng TMT, các Tư lệnh Quân Đoàn, Sư Đoàn đều biết đến ĐB Saigon. Nếu ông được phép rời BC/TQLC vào thời điểm 1968-1970 để chỉ huy một sư đoàn bộ binh thì chắc chắn QLVNCH đã có thêm một tướng lãnh tài ba, thanh liêm. Nói đến ĐB Saigon thì anh em mũ xanh TQLC đều nhớ đến trận đánh tiêu diệt nguyên 1 trung đoàn CSBV thuộc Sư Đoàn 3 Sao Vàng tại thung lũng Việt An, Quảng Nam hồi tháng 8/1966, rồi trận Mậu Thân 1968 ông đã góp công lớn trong việc giải tỏa áp lực địch quanh Bộ Tổng Tham Mưu và sau đó là một số khu vực trọng yếu khác trong đô thành, và năm 1970 Lữ Đoàn 258 TQLC dưới quyền chỉ huy của Saigon là đơn vị đánh chiếm bến phà Neak Luong, Kampuchia trên sông Mekong, giúp khai thông trục lộ từ Thủ Đô Phnom Penh và Gò Dầu Hạ, Việt Nam.

Hiện nay, sức khỏe của Saigon cũng đã suy giảm nhiều vì chứng bệnh thần kinh tọa nên ông không thể ngồi lâu, tiếp xúc nhiều với bất cứ ai. Thế nhưng ông đã phải cố gắng hết sức để con gái đưa ông về Houston TX chỉ trong vòng 48 giờ vào cuối tuần (26-27/1/2024) với mục đích duy nhất để thăm người bạn chiến đấu là ĐB Tango Nguyễn Thành Trí, năm nay 89 tuổi, đang lâm bệnh.

Tôi đã hết sức xúc động khi chứng kiến những câu nói thân tình, những cái nắm tay thật chặt như muốn truyền thêm sức mạnh cho người bạn chiến đấu thân thiết, từng vào sinh ra tử, từng chia sẻ gian nguy, vinh quang từ những ngày tháng còn nắm giữ những chức vụ như trung đội trưởng, đại đội trưởng cũng như đã từng chung tử nhục vì miền Nam bị bức tử. Trước khi tạm biệt, ĐB Saigon đã ân cần nói:

“Trí cố gắng tinh dưỡng để còn tham dự Đại Hội TQLCVN 2024, mình sẽ luôn cầu nguyện cho Trí chóng bình phục”.

Lần thăm này, tôi thấy Tango nói năng rõ ràng, sắc mặt hồng hào hơn, Tango đang hồi phục.

ĐB Saigon có nhờ tôi chuyển lời cáo lỗi với các chiến hữu, bạn hữu tại Houston vì không có thì giờ và sức khỏe để có thể gặp mặt mọi người.

Từng là thuộc cấp của Saigon, anh em chúng tôi luôn ngưỡng mộ sự điềm đạm, khiêm tốn trong giao tiếp với mọi người, một đặc điểm là Saigon không bao giờ nặng lời với ai, chỉ nói “con khỉ” khi có điều không như ý. Trên chiến trường, Saigon rất can đảm, luôn luôn theo sát các đơn vị thuộc quyền khi đụng trận. Dù là Chiến Đoàn Trưởng bay C&C (Command and control) điều khiển hành quân, ông luôn vào máy liên lạc với cấp đại đội trưởng đang đụng trận dưới đất, nhạy bén khi quyết định đúng lúc đúng chỗ nên đã mang lại nhiều chiến tích lừng lẫy cho Binh Chủng. Tôi từng chứng kiến ĐB Saigon lên tuyến đầu với Tiểu Đoàn 1 đang đụng trận tại làng Phú Liêu, Quảng Trị năm 1966 lúc ông đã là Chiến Đoàn Trưởng.

Khi Saigon rời Binh Chủng TQLC để nhận nhiệm vụ Tỉnh Trưởng kiêm Tiểu Khu Trưởng Tỉnh Hậu Nghĩa, phong thái làm việc của ông đã được toàn thể dân, quân cán chính mến phục. Nay bị nạn CS tại Hoa Kỳ, ông vẫn là chỗ dựa vững chắc cho tình đoàn kết của hội đồng hương Hậu Nghĩa. Hiện nay Saigon còn là Chủ Nhiệm đặc san Sóng Thần TQLC, đồng thời là cố vấn đặc san Hậu Nghĩa. Đây là 2 tờ đặc san phát hành đều đặn mỗi năm 1 số với hình ảnh và nội dung súc tích. Chính nhờ 2 tờ đặc san này mà tình đoàn kết giữa các đồng đội MX luôn gắn bó, tình đồng hương Hậu Nghĩa luôn thắm thiết.

Đại Bàng Đồ Sơn Ngô Văn Định

ĐB Đồ Sơn Ngô Văn Định nổi tiếng hồi còn là đại đội trưởng với những trận chiến thắng Đầm Dơi Tháng 9/1963, Phụng Dư, Bình Định Tháng 4/1965, ông đã được ân thưởng Đệ Ngũ Đảng Bảo Quốc Huân Chương, sau đó Đệ Tứ Đảng BQHC khi là đại đội trưởng, Đệ Tam Đảng khi là Lữ Đoàn Trưởng.

Hình: Viếng thăm Đồ Sơn



Mỹ Xanh Bắc và Nam CA



Long Hồ Texas

Lúc đảm nhận chức vụ TĐT/TĐ2 TQLC từ năm 1966 -1969, ông đã mang về cho hiệu kỳ Tiểu Đoàn 2, ba lần tuyên dương công trạng trước Quân Đội (Anh Dũng Bội Tinh với Hành Dương Liễu), do những chiến công của đơn vị như trận kinh Cái Thia, Cai Lậy Tháng 12/1967, trận Mậu Thân 1968, trận Cầu Khởi và Bờ Lờ thuộc chiến khu D Tháng 9/1968.

Tháng 1/1969 ông bị thương nặng tại U Minh, thay vì làm việc tại hậu phương, nhưng chiến trường sôi động, cần ông, ông lại tiếp tục sát cánh cùng đồng đội trong những chiến trường khốc liệt nhất.

Mùa Hè Đỏ Lửa 1972, Lữ Đoàn 258 /TQLC của Đồ Sơn được BTL/Sư Đoàn 3 BB sử dụng như một đơn vị “cứu hỏa “ của sư đoàn.

Những chiến hữu TQLC có dịp phục vụ dưới quyền chỉ huy của Đồ Sơn đều có nhận xét là ông rất giỏi tham mưu, nghiên cứu trận địa giữa ta và địch rất chi tiết nên đã mang lại nhiều chiến thắng cho Lữ 258/TQLC như trận đánh tại cầu Đông Hà, Quảng Trị của TĐ3 Tháng 4/1972 để ngăn chặn sức tiến công của chiến xa và bộ binh CSBV, trận đánh diệt chiến xa địch tại căn cứ Phượng Hoàng của TĐ6 Tháng 4/1972.



Chiến công lừng lẫy nhất của Đồ Sơn là đã chỉ huy Lữ Đoàn 258 suốt trong 51 ngày đêm khi SĐ/TQLC nhận nhiệm vụ tái chiếm thị xã và Cổ Thành Quảng Trị. Hai Lữ Đoàn 147/TQLC và Lữ Đoàn 258/TQLC đã hoàn thành nhiệm vụ và tiêu diệt hoàn toàn quân CSBV vào ngày 15 tháng 9 năm 1972.

Đầu năm 2023 khi hay tin ông bị bệnh nặng phải nhập viện , anh em TQLC Nam – Bắc tiểu bang California cùng nhiều chiến hữu, thân hữu từ các tiểu bang Oregon, Texas, Virginia, Pháp, Canada, Úc Châu... đều tìm cách về thăm ông hoặc gửi điện thư, gọi điện thoại thăm hỏi. ĐB Đồ Sơn là một trong những cấp chỉ huy đã mang lại nhiều công trận vẻ vang cho Bình Chung.



Anh em MX tại quê nhà khẩn cấp cứu trợ MX/TPB Đỗ Văn Hiệp.

MX/TPB Đỗ Văn Hiệp Tiểu Đoàn 2 bị thương mù mắt trái, sống độc thân, thuê nhà trọ chật hẹp khoảng 4 mét vuông, mỗi tháng 1.2 triệu, nghề mưu sinh là bán vé số. Tháng 12/2023 anh lâm vào hoàn cảnh vô cùng khó khăn vì không có tiền thế chân để nhận vé số đi bán. Khi hay tin, anh thủ quỹ /TĐ2 xuất quỹ cứu trợ khẩn cấp cộng với MX Trần Xuân Nhân thuộc TĐ8 nhờ tôi gửi về \$50 USD, tổng cộng được 2 triệu. Anh chị MX Thu có nhiệm vụ đến thăm và giao tiền cứu trợ cho Hiệp. Thấy hoàn cảnh Hiệp quá cơ cực nên MX Thu biểu thêm 500 ngàn. Như thế, Hiệp nhận được 2.5 triệu VN để tạm thời vượt qua “bể khổ xã nghĩa”. Gần 50 năm đã qua khi cuộc

chiến chấm dứt nhưng tình huynh đệ chi binh của anh em TQLC vẫn còn rất nồng ấm.

Trong nhiều năm qua, có rất nhiều trường hợp tương tự như trên đã được anh em cùng đơn vị đóng góp giúp đỡ, thăm viếng, chăm sóc lúc đồng đội gặp hoạn nạn.



Họp Mặt Tân Niên

Từ nhiều năm qua, thông cảm hoàn cảnh khó khăn chung của đa số anh em mũ xanh tại quê nhà nên vào thời gian trước Tết âm lịch các chiến hữu tại hải ngoại thường đóng góp một số hiện kim, gửi về anh em **thuộc đơn vị gốc của mình** để tổ chức họp mặt tân niên. Đây là việc làm thiết thực, tạo cơ hội cho anh em gặp gỡ vào những ngày đầu Xuân, có dịp thăm hỏi sức khỏe, gia cảnh cũng như cuộc sống hiện tại, và quan trọng nhất là xì cho những anh em TPB, các chị quả phụ đang gặp khó khăn.

Quỹ TPB/ TQLC

Để thể hiện tình Huynh Đệ Chi Binh: sống chết có nhau, giúp đỡ lẫn nhau nên TQLC tự lo cho các anh em Thương Phế Binh của mình sao cho được chặt chẽ, nhanh chóng và đầy đủ hơn, thay vì lệ thuộc vào Hội HO cứu trợ TPB nên Tổng Hội TQLC, với sự chấp thuận của Ban Cố Vấn, sự đồng thuận của tất các quân nhân TQLC tại hải ngoại, đã thành lập ra: “Quỹ TPB/TQLC”. Tức là mỗi một năm, một TQLC tại hải ngoại có bốn phần đóng góp 100 đô-la vào “Quỹ TPB/TQLC”. Sự đóng góp này được tường trình hằng năm trên đặc san Sóng Thần TQLC. Quỹ TPB có nhiệm vụ:

- 1/ Gửi quà Tết về quê nhà cho anh em TPB, các chị quả phụ.
- 2/ Hỗ trợ những hoàn cảnh đặc biệt như từ trần, Covid-19.

Quỹ TPB do các MX tại hải ngoại đóng góp, ngoài ra còn được các thân hữu của TQLC như quý vị linh mục, bác sĩ, nha sĩ, ca sĩ, bạn hữu của các mũ xanh, các cơ sở thương mại. Ngoài ra, các chị quả phụ TQLC hiện định cư tại Hoa Kỳ, Úc, Canada... Các anh chị em của gia đình TQLC, con cháu TQLC hiện nay có cuộc sống ổn định đều hằng hái hỗ trợ cho quỹ TPB.

Đặc biệt có vợ chồng cháu Lê Quyên – Nguyễn Nhân (là con gái và con rể của anh chị Lê Văn Đổ) trong những năm gần đây đã trợ giúp mỗi năm ít nhất là \$33,000 USD (năm 2020, 2021) và \$81,000 USD (năm 2022) cho quỹ TPB/TQLC.

Nhờ vậy, Tết Nhâm Dần 2022 mỗi TPB, QP nhận \$170 gồm quà Tết và hỗ trợ Covid -19 của Tổng Hội và \$250 quà Tết đặc biệt của hai cháu Lê Quyên – Nguyễn Nhân. Tết Nhâm Dần anh chị em đã có một mùa Xuân thật ấm cúng với **\$420 (bốn trăm hai chục dollars)** Một số TPB bị thương tật nặng lại được thêm \$100 của một số mạnh thường quân, nên những anh em này được nhận tổng cộng **đến \$520 vào dịp Tết Nhâm Dần**.

Cũng phải kể đến những thân hữu có tấm lòng hảo tâm với TPB/ TQLC như anh chị Lê Bá Hoàng TX, anh chị Lê Thế Lâm TX, các cháu Khôi An CA, Diệu Hương CA, Khiêu Ngọc Lam Canada, Nha sĩ Quảng Tâm Thành TX (con của chiến hữu BCD Lê Đắc Lực), cháu Võ Ngọc Lan TX (con gái thủ quỹ tổng hội Võ Phước Tiêm). Những thân hữu, con cháu này thường dành sự đóng góp cho những TPB bị thương tật nặng.

Mọi đóng góp nhiều ít đều rất đáng trân trọng, tùy hoàn cảnh các chiến hữu mũ xanh mà đại đa số đã nghỉ hưu, thân hữu, các chị QP và con em gia đình TQLC đã chia sẻ phần thu nhập để hỗ trợ cho quỹ TPB/TQLC được đứng vững cho đến hôm nay.

Món quà khiêm tốn hằng năm gửi về cho các anh em TPB, các chị quả phụ vào dịp Tết cổ truyền không thể nuôi sống anh chị em suốt năm dài. Món quà mang ý nghĩa tinh thần nhiều hơn vì lẽ chúng ta không thể quên được những giờ phút vào sinh ra tử, khổ cực lẫn vui buồn cùng bên nhau.

Binh Chủng TQLC xin trân trọng ghi nhớ tấm lòng hào hiệp của quý vị.

TQLC là một đơn vị quân sự tác chiến lưu động chuyên nghiệp, cho nên kỷ luật là sức mạnh của đơn vị, kỷ luật chính là bảo đảm sự thành công, bảo vệ phần nào sự an toàn, hạnh phúc cho sinh mạng chính mình và gia đình. Trong cuộc sống thường nhật, anh em chúng ta là những con người rất tình cảm vì lẽ chúng ta có thể hy sinh tính mạng cho sự an lành của đồng bào và an nguy của miền Nam thân yêu. Tự nguyện hy sinh chính là tình yêu quê hương và đất nước thật sự của những chàng trai tình nguyện đầu quân vào Binh Chủng TQLC.

Không ngạc nhiên khi các đàn anh cao cấp cho đến những anh em tân binh trong đơn vị đều góp công sức cho những việc làm được trình bày qua bài viết này.

Tôi rất hãnh diện là một quân nhân TQLCVNCH, được đứng chung hàng ngũ với tất cả quý Niên Trưởng, các chiến hữu Mũ Xanh.

MX Lê Quang Liễu

Kỷ Niệm Buồn Vui Đời Lính

MX Phan Công Tôn

Sau thời gian thụ huấn 1 năm 2 tháng, tôi tốt nghiệp Khoá 9 Liên Trường Võ Khoa Thủ Đức. Tôi và hơn 15 bạn cùng Khoá, tình nguyện xin gia nhập vào Binh Chủng Thủy Quân Lục Chiến từ cuối năm 1960. Cho đến nay, 65 năm sau (1960-2024) tôi còn nhớ các bạn đồng Khoá 9/TQLC như sau:

01. Phan Công Tôn
 02. Lê Văn Khánh (chết năm 2009).
 03. Nguyễn Văn Phán (chết năm 2020)
 04. Nguyễn Thế Phương (PB/TQLC)
 05. Phạm Văn Tư
 06. Lâm Quốc An (bị thương, giải ngũ)
 07. Đặng Bá Nhân (tử trận 1962).
 08. Phan Minh Hùng (PB/TQLC)
 09. Nguyễn Năng Dũng (TT/TQLC),
 10. Nguyễn Tri Phụng (TT/TQLC)
 11. Trần Xuân Quang, đã chết.
 12. (Không nhớ Họ) Thăng.
- 3 người còn lại, tôi không nhớ tên



Anh Dũng Bội Tình Đầu Đời Lính Chiến

Đơn vị đầu tiên trong đời lính của tôi là Tiểu Đoàn 3 TQLC (hậu cứ tại Nha Trang sau được dời về Thủ Đức). Vào mùa Thu năm 1961, tôi được chuyển về Tiểu Đoàn 1/TQLC do Đại Úy Trần Văn Nhứt làm Tiểu Đoàn Trưởng.

Năm 1962 Tiểu Đoàn 1/TQLC được tăng phái cho Tiểu Khu Biên Hoà để hành quân trong vùng Long Bình, Tân Biên, Cù Lao Phố, v.v... Tôi được "dì" về Đại Đội 3 của Trung Úy Lê Ngọc Châu với cái hõn danh để đời "Ông Châu Phước Hiệp".

Một hôm, các sĩ quan Trung Đội Trưởng lên họp với "Ông Châu Phước Hiệp" để bàn về kế hoạch hành quân 3 ngày, bắt đầu vào ngày hôm sau tại xã Bàu Hàm, theo lệnh của Tiểu

Khu Biên Hoà. Vừa họp hành quân xong thì có "người nhà" của Ông Châu Phước Hiệp từ Sài Gòn lên thăm, thế là có sự thay đổi nhân sự: Tôi sẽ thay ông Châu chỉ huy và điều động Đại Đội 3 đi hành quân vào ngày hôm sau.

Ngày đầu tiên, vô sự. Tối đó tôi chỉ định một tiểu đội đi phục kích trên ngọn đồi cách Đại Đội đóng quân khoảng hơn 200 mét. Khoảng hơn 10 giờ đêm, tiểu đội phục kích nổ súng vào một toán Việt Cộng và gọi báo cho tôi biết. Tôi cùng với 1 tiểu đội khác ra tiếp ứng. Kết quả cuộc chạm súng 4 tên Việt Cộng bỏ xác, thu 3 khẩu súng và 3 cái ba lô trong đó có khoảng 50 ngàn tiền mặt. Đây là toán kinh tài của VC. Tôi báo cáo với ông Châu tình hình và kết quả thu nhận được. Ông Châu cho biết sáng hôm sau Ông sẽ ra với Đại Đội để tiếp tục cuộc hành quân 3 ngày.

Sau cuộc hành quân, khi Đại Đội 3 trở lại Trảng Bom, Đại Úy Tiểu Đoàn Trưởng Trần Văn Nhựt từ Biên Hoà lên thăm và uỷ lạo Đại Đội. Đại Úy Nhựt hứa sẽ đề nghị ban thưởng cho Trung Úy Châu một huy chương Anh Dũng Bội Tinh qua kết quả cuộc phục kích mấy đêm trước. Trung Úy Châu lên tiếng cảm ơn nhưng xin nhường cái huy chương ân thưởng này cho Thiếu Úy Phan Công Tôn vì Th/Úy Tôn là người có công và rất xuất sắc trong đêm phục kích đó!

Đây là huy chương đầu tiên trong đời binh nghiệp, huy chương Anh Dũng Bội Tinh với Ngôi Sao Đồng. Anh Dũng Bội Tinh ngôi sao đồng là thấp nhất, nhưng dưới thời Tổng Thống Ngô Đình Diệm, được ân thưởng Anh Dũng loại này cũng là hiếm quý vô cùng!

Thăng Cấp Đặc Cách Mặt Trận:

Vào đầu tháng 6/1965 Tiểu Đoàn 1/TQLC thắng lớn trận Ba Gia (Quảng Ngãi). Trong cuộc hành quân này Thiếu Tá Tôn Thất Soạn, Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 1/TQLC kiêm Chiến Đoàn Trưởng Chiến Đoàn B/TQLC cũng chỉ huy luôn Tiểu Đoàn 5 Nhảy Dù (tăng phái) do Thiếu Tá Nguyễn Khoa Nam làm Tiểu Đoàn Trưởng.

Tôi là Trung Úy Đại Đội Trưởng Đại Đội 2/TĐ1/TQLC, Đại Đội tôi được 20 trực thăng từ Đệ Thất Hạm Đội Hoa Kỳ chở vào bãi đáp đợt đầu tiên và chạm súng với VC ngay khi trực thăng vừa xuống. Một số trực thăng bị trúng đạn, linh tôi có 5 người bị thương, phải lên ngay trực thăng để chở về.

Đại Đội 2 của tôi phải nằm tại vùng ruộng khô, đối diện với VC khoảng 100 thước, chúng phòng thủ ngay tại bờ ruộng, hoả lực rất mạnh, kể cả súng liên thanh. Sau hơn 20 phút tấn công, Đại Đội tôi không thể tiến lên để chiếm được bờ ruộng phía trước mặt. Tôi quan sát tình hình, thấy hoả lực địch phía bên trái yếu hơn. Lúc đó Sài Gòn Th/Tá Soạn đang trên trực thăng quan sát tình hình, tôi xin ông cho đổi hướng tấn công, đánh vào phía trái, nơi

địch yếu hơn, Sài Gòn cho phép tôi đổi hướng tấn công.

Sau khoảng nửa giờ tấn công và xung phong vào vị trí VC, ĐĐ2 của tôi đã chiếm được vị trí cần thiết này. Một số VC chết tại vị trí phòng thủ, số còn lại bỏ chạy lên đồi. Chúng tôi bắt đầu xoay hướng, tấn công ngang hông lực lượng VC, nơi mà trước đó chúng tôi không thể tấn công chính diện.

Lúc này, ĐĐ1 của Trung Úy Trần Văn Bi cũng vừa được trực thăng đáp xuống, sau đó ĐĐ4 của Trung Úy Trần Văn Hiến cũng được trực thăng vận đến. Đồng thời Tiểu Đoàn 5 Nhảy Dù cũng được trực thăng vận đến yểm trợ cho TĐ1/TQLC.

Trận chiến thật cam go nhưng cũng được kết thúc vào buổi chiều hôm đó, phe ta có hơn 15 tử thương và hơn 30 bị thương, phía địch thì có khoảng 100 xác còn nằm tại trận địa và gần 100 vũ khí cá nhân và cộng đồng bị Tiểu Đoàn 1/TQLC tịch thu.

Đây là một chiến thắng rất lớn được ghi nhận trong vòng 3 năm về trước, các đơn vị đã tham chiến tại Ba Gia nhưng đều bị thất trận, nay với chiến thắng rất đặc biệt tại Ba Gia, Tiểu Đoàn 5 ND được đề nghị 1 trung úy thăng cấp lên đại úy. Tiểu Đoàn 1/TQLC được đề nghị 3 Trung Úy được thăng cấp đặc cách mặt trận lên Đại Úy theo thứ tự ưu tiên: Phan Công Tôn, Trần Văn Bi và Trần Văn Hiến.

Một ngày trước ngày làm “lễ gắn lon” tại Quảng Ngãi, Tiểu Đoàn 1/TQLC đang tạm đóng quân tại khu cầu Trà Khúc, nhận được lệnh của Bộ Tư Lệnh/Lữ Đoàn/TQLC từ Sài Gòn gửi ra: “Chỉ có Trung Úy Trần Văn Hiến đạt được tiêu chuẩn thăng cấp đặc cách, vì Hiến được thăng cấp Trung Úy thực thụ vào tháng 11 năm 1963 khi TĐ1/TQLC tấn công vào Dinh Độc Lập của cố Tổng Thống Ngô Đình Diệm), còn 2 Trung Úy kia không đủ điều kiện với lý do: Tr/Úy Bi lên Tr/Úy thực thụ mới được hơn 5 tháng, Tr/Úy Tôn lên Tr/Úy thực thụ mới được 1 tháng 9 ngày!

Sau khi gọi về và thảo luận với Phòng

Tổng Quản Trị của Bộ Tư Lệnh Lữ Đoàn tại Sài Gòn, Thiếu Tá Tôn Thất Soạn, Tiểu Đoàn Trưởng ĐĐ1/TQLC tuyên bố:

-Cả 3 Tr/Uý Tôn, Bi và Hiển chỉ được trao thưởng Anh Dũng Bội Tinh với Ngành Dương Liễu mà thôi, và không có người nào được thăng cấp Đại Úy cả!

Ngày hôm sau, Tr/U Bi “bất mãn” nên không đi dự Lễ, chỉ có Tôn và Hiển đi mà thôi. Trước giờ làm lễ chính thức, người MC tuyên bố:

-“1 Tr/Uý Tiểu Đoàn 5 Nhảy Dù được thăng cấp Đại Úy, 3 Tr/Uý TQLC được trao thưởng Anh Dũng Bội Tinh”

Trung Tướng Tôn Thất Đính Chủ Toạ buổi lễ hỏi:

-Đây là một chiến thắng lớn của Tiểu Đoàn 1/TQLC, sao không thấy 3 Trung Úy TQLC được thăng cấp Đại Úy?

Lúc bấy giờ, “Ông Già Hự” hỏn danh của Thiếu Tá Nguyễn Thành Yên, đương kim Chiến Đoàn Trưởng Chiến Đoàn A/TQLC, đại diện cho Lữ Đoàn TQLC đến dự lễ, đã trình bày chi tiết về quyết định của Lữ Đoàn TQLC (tại Sài Gòn).

Sau khi nghe “Ông Già Hự” trình bày các lý do, Trung Tướng Đính quyết định cho cả 3 Tr/Uý TQLC được thăng cấp mặt trận, ông sẽ trình với Tổng Thống khi ông về lại Sài Gòn. Trung Tướng Đính khẳng định:

-Đơn vị đề nghị thăng cấp mặt trận không bao giờ quan tâm tới các sĩ quan này đã mang cấp bậc hiện tại từ ngày, tháng, năm nào?

Thế là cả 3 Tr/Uý Tôn, Bi và Hiển đều được gắn lon Đại Úy. Riêng phần Tr/Uý Bi vì không đi dự lễ, nên Bộ Chỉ Huy Tiểu Đoàn 1/TQLC đã nhờ Tr/Uý Vũ Văn Vương (bạn cùng Khóa 8 Thủ Đức với Tr/Uý Bi) ra nhận thế 3 Bông Mai Vàng cho Bi.

Qua vụ này mới thấy rõ một điều: khi đánh giặc biết bao là gian nguy, vậy mà ngay cả sau khi thắng trận, việc được thăng cấp đặc cách sao mà nhiều khê đến thế!

Tình “Thầy Trò” Trong Đơn Vị Tác Chiến.

Trong các đơn vị tác chiến, tùy theo cấp bậc và chức vụ, chúng ta đã từng có các mối tình “Thầy Trò” thật là khăng khít, dễ thương và suốt đời không thể nào quên được!

Tôi phục vụ cho Binh Chủng Thủy Quân Lục Chiến tròn tròn 15 năm: 9 năm tác chiến, sau khi bị thương nặng lần thứ 4 (nằm bệnh viện hơn 5 tháng, bị xếp vào loại 2, không thể tác chiến nên phải làm việc Tham Mưu trong gần 6 năm, cho đến ngày mất Miền Nam, 30 tháng 4 năm 1975).

Suốt gần 15 năm phục vụ cho Binh Chủng, tôi có quá nhiều mất mát và khổ đau qua các “tình thầy trò”, các “đàn em”! Có những “đàn em” phải chia tay khi cùng tác chiến tại mặt trận: khi “đàn em” tử trận, coi như mình phải vĩnh viễn xa nhau, khi “đàn em” bị thương nặng, bị xếp vào loại “bất khiển dụng” thì có thể bị chuyển về các đơn vị khác hay bị giải ngũ. Qua bài viết này, tôi xin kể lại mối tình “thầy trò” của tôi với “cậu em” đã tử trận và chúng tôi đành phải chia tay vĩnh viễn!

Từ năm 1964, tôi là Đại Đội Trưởng Đại Đội 2 thuộc Tiểu Đoàn 1/TQLC. Vào mùa Xuân năm 1965, trong khi đang hành quân trong vùng Quảng Ngãi, Tiểu Đoàn 1 được điều động đến vùng thung lũng Suối La Tinh để tham dự cuộc hành quân đặc biệt trong vùng mới được rải thuốc khai quang. Sau hơn 10 ngày trèo đèo lội suối và lũng sục trong vùng, chỉ đựng độ sơ sơ với lực lượng VC nhưng cái “thất bại” lớn nhất cho toàn thể quân nhân trong Tiểu Đoàn là ai cũng bị lở loét dưới bàn chân và giữa các ngón chân. Hỏi thì Bác Sĩ Quân Y cùng đi với Tiểu Đoàn cho biết: suốt 10 ngày lội nước, thuốc khai quang đã thấm vào đất hay bị trôi và hoà tan vào các suối nước, trong thuốc khai quang có chất độc Dioxin đã làm cho da mình bị lở loét như vậy. Sau 10 ngày, được lệnh rút ra khỏi vùng Thung Lũng Suối La Tinh, mọi người đều mừng húm!

Thời gian này trong Ban Chỉ Huy của Đại Đội tôi có 4 “thầy trò” lúc nào cũng “sát cánh” với nhau. Tôi có 3 “đệ tử” thân thiết: chú Trần

Trọng Đại truyền tin, mang máy PRC25, chú Nguyễn Văn Nho và chú Nguyễn Văn Bệt phụ trách mang quần áo, đồ dùng cho tôi và đặc biệt là cuốn nhật ký của riêng tôi. Trong cuốn nhật ký này, muốn giữ “bí mật” cho riêng mình, tôi viết bằng tiếng Anh, tiếng Pháp và bằng “tiếng lóng” (những “tiếng lóng” này, chỉ có tôi và nhóm bạn thân của tôi mới hiểu được ý nghĩa của chúng mà thôi).

Xế chiều ngày thứ hai, sau khi rút ra khỏi vùng Thung Lũng Suối La Tinh, chúng tôi phải lội qua một con suối khá rộng, nước ngập đến ngực, bên kia bờ là một dải đất nhô cao, tiếp theo là sườn đồi thoải chạy lên đồi cây xanh. Tôi ra lệnh cho 2 trung đội vượt suối trước và bố trí tại các mô đất cao, tiếp đến là Ban Chỉ Huy Đại Đội vượt suối. Chú Bệt sợ tấm bản đồ tôi đang cầm trên tay bị ướt nên lấy nhét vào ba lô của mình, hai tay cầm ba lô đưa lên cao để lội qua suối.

Khi tôi lội qua gần bờ bên kia thì súng nổ chát chúa, chú Bệt đang nâng ba lô lên cao và lội suối phía sau tôi vài thước, tôi không kịp lấy lại tấm bản đồ, vội chạy ào lên khu mô đất cao để quan sát và chỉ huy. Súng Việt Cộng trên đồi cây xanh bắn xuống vị trí chúng tôi ào ạt và hai trung đội qua bờ trước đang bắn trả. Tôi điều động 2 khẩu đại liên vào vị trí và bắn lên đồi và ra lệnh cho trung đội thứ 3 tiếp tục vượt suối.

Đại Đội 2 của tôi bắt đầu tấn công lên đồi cây xanh dưới sự yểm trợ hoả lực của một Đại Đội bạn đi đầu cánh B, bên phía trái.

Sau hơn nửa tiếng đồng hồ, Đại Đội 2 của tôi chiếm được đồi, Việt Cộng đã tháo chạy, để lại một số tử thương, chúng tôi thu được một số chiến lợi phẩm. Trong khi tôi đang lảng xảng tại mục tiêu vừa chiếm được thì chú Nho chạy đến báo cho tôi biết là chú Bệt bị thương nặng, đang nằm dưới sườn đồi cách đỉnh đồi khoảng 20 thước.

Tôi hốt hoảng chạy xuống vị trí chú Bệt đang nằm. Chú bị thương vào vùng bụng và ngực. Cái bản đồ hành quân của tôi (mà chú Bệt cầm) cũng bị lũng vì một vết đạn. Thấy tôi

chạy đến, chú Bệt nhìn tôi với đôi mắt đầy lo âu nhưng thật nhiều trù mến, rồi chú liếc xuống phía bên trái của chú ấy, có tấm bản đồ của tôi và nói thều thào:

–“Tấm bản đồ của ông Thầy, em chạy theo đưa cho ông Thầy đây nè!”

Nói xong, hình như quá mệt, chú nhắm mắt lại và im lặng.

Sau khi tôi báo cáo về Tiểu Đoàn số lượng tổn thất của Đại Đội (2 chết và 5 bị thương), Tiểu Đoàn ra lệnh phải mang tất cả xuống đồi, qua bên kia suối, ở đó mới có bãi đáp an toàn cho trực thăng đáp xuống tải thương. Tôi điều động đơn vị chuyển anh em bị thương và bị chết xuống bãi đáp bên kia suối. Trước khi nháy mắt cho 2 anh lính khiêng chú Bệt đi, tôi nắm và vỗ vào bàn tay trái của chú rồi nói:

–“Chú Bệt ơi! Em chỉ bị thương nhẹ thôi. Có tải thương liền. Không sao đâu!”

Tôi quỳ xuống, nhìn theo chú Bệt đang được khiêng xuống đồi và tôi bật khóc nức nở! Chú Nho vội chạy lại, dìu tôi đứng lên và cùng bước lên đồi!

Đêm đó, giữa vùng đồi núi, Tiểu Đoàn tạm dừng quân để ngày hôm sau rút ra quận Ba Tư. Chú Nho, người “đệ tử” thân cận của tôi và cũng là “bạn nối khố” với chú Bệt, ngồi nói chuyện với tôi xoay quanh trận đụng độ lúc chiều. Khi nói đến vết thương của chú Bệt, tôi thấy không yên tâm vì theo kinh nghiệm, những quân nhân khi bị thương mà máu me ra tùm lum, coi vậy mà ít nguy hiểm hơn những người ít bị ra máu. Lúc chiều, tôi thấy những vết thương nơi bụng và ngực chú Bệt chỉ có một ít máu, nên bây giờ tôi đâm ra lo! Chú Nho buột miệng nói: “Do đó, hồi chiều em nói với ông Thầy, thằng Bệt nó bị thương nặng mà!” Rồi chú tiếp tục nói như lời kể lể hay lời tâm sự:

–“Ông Thầy biết không? Hồi chiều, thằng Bệt cầm cái bản đồ, ráng chạy theo để giao lại cho ông Thầy. Việt Cộng nhắm bắn vào nó vì tưởng nó là cấp chỉ huy đó ông Thầy! Hồi chiều, nếu ông Thầy cầm cái bản đồ, thì có thể

TỔNG HỘI THỦY QUÂN LỤC CHIẾN VIỆT NAM

ông Thầy đã bị ... lãnh đạn! Thôi, cứ coi như thằng Bệt đã đỡ đạn để cứu mạng cho ông Thầy!”

Nghe đến đây, tôi bật khóc thành tiếng và khi nhìn qua chú Nho, chú cũng đang ràn rụa nước mắt! Hai thầy trò chỉ cầu xin, nhờ Ông Trên phù hộ cho chú Bệt để chú được an lành và ba thầy trò sẽ được quây quần bên nhau như hai năm vừa rồi!

Ngày hôm sau, khi Tiểu Đoàn ra đến quận Ba Tơ, tôi liên lạc được với toán hậu trạm của Tiểu Đoàn tại Quảng Ngãi và nhận được tin rùng rợn như sét đánh bên tai: “Chú Bệt đã chết ngay đêm đầu tiên khi được đưa vào bệnh viện Quảng Ngãi và hậu trạm đã lo thủ tục chuyển quan tài của chú Bệt và các quân nhân tử trận khác về Hậu Cự!”

Biết bao nhiêu lần tôi đã từng ôm xác của bạn bè hay thuộc cấp bị chết ngay tại trận địa, và tôi đã từng biết cái cảm giác đau buồn và nhức nhối như thế nào! Còn với chú Bệt? Không lẽ cái nắm và vỗ vào bàn tay của chú hai ngày trước đây là động tác cuối cùng của tôi để chia tay và vĩnh viễn giã từ chú? Và bây giờ, tôi ghi nhận được cái cảm giác đau buồn và nhức nhối trong tôi càng ... dằng Tôi đã dùng mọi phương cách qua truyền thông để nhờ Trung Sĩ Tham, người phụ trách hậu cứ của ĐĐ2 tại trại Phạm Khắc Dật ở Thủ Đức, liên lạc với người bạn gái của tôi ở Sài Gòn để nhờ cô bạn này lo liên lạc và tiếp xúc với gia đình của chú Bệt tại Tuy Hoà. Gia đình chú Bệt vào Sài Gòn hơn 10 ngày và cô bạn của tôi lo cho họ tươm tất mọi thứ, kể cả các thủ tục hành chánh và tài chánh liên hệ. Và cô cũng giúp một tay với đơn vị hậu cứ để lo mọi vấn đề liên quan đến việc chôn cất chú Bệt tại Nghĩa Trang Quân Đội ở Gò Vấp, trong vùng Hạnh Thông Tây vì năm đó chưa có chưa có Nghĩa Trang Quân Đội Biên Hoà.

Khoảng hai tháng sau ngày chú Bệt tử trận, Tiểu Đoàn 1/TQLC được về hậu cứ nghỉ dưỡng quân, cô bạn gái của tôi dẫn tôi lên thăm và thắp nhang nơi mộ của chú Bệt mấy lần. Không bao giờ tôi có thể quên được, mỗi lần đứng trước mộ phần của chú Bệt, tim tôi

đau nhói và nước mắt cứ tuôn tràn vì tôi nhớ chú và thương chú quá nhiều qua cái tình “thầy trò” mãi in hằn trong trái tim tôi!

MX Phan Công Tôn



Đại Úy Phan Công Tôn và Y Sĩ Trần Hùng Hải



12/1967

L-R: Nguyễn Dũng Tri, Nguyễn Hữu Hạnh, Phan Công Tôn, Bùi Phúc Lộc, Lê Quang Liễn

LOUISIANA 2023 – RẪN RI GẶP MẶT

Sói Biển Trần Trung Ngôn

1/ – XÔN XAO CHUẨN BỊ

Đầu tháng 6, tôi nói với bà xã:

- Sau July Fourth, mình đi Louisiana ăn crawfish nha em.
- Ông có điên không, từ đây lái xe đi Louisiana để ăn crawfish?

Tôi cười:

-Không, đi dự Đại Hội TQLC ở dưới Louisiana....2023.

Bã im lặng không nói. Nhưng tôi thấy nét thích thú lộ rõ trên khuôn mặt ngoài 6 bó của bã.

Được cấp phép. Tôi liền xem Google . Từ Atlanta về Louisiana lái xe hết 7giờ 30 phút, ăn nghỉ “dọc đường gió bụi” cho hết 1 giờ 30 phút. Thế là mất 9 tiếng đồng hồ chẵn.

Thân này chịu được tiếng rít, tiếng hú, tiếng chằng tiếng chịt của 130 ly mấy chục năm nay, thì sá chi 9 tiếng!



Bộ đồ rằn ri được lấy ra phủ bụi. Đôi botte de saut được đi một màn cirage đen, láng bóng như quần Mỹ A của ngày xưa. Tay nâng niu chiếc beret xanh, nắn nắn cái vành nón cho mềm vì lâu ngày không đội, tự dưng nghe ký ức lũ lượt chạy về...

“Thủy quân lực chiến quyết chiến...”

“Cờ bay, cờ bay oai hùng trên thành phố thân yêu vừa chiếm lại đêm qua bằng máu...”

Ánh đèn vàng, căn phòng nhỏ. Bã đang sửa soạn đồ để chuẩn bị tuần tới đi Louisiana. Bất chợt, tôi nghe tiếng 130 ly:

Anh ơi...áo dài chật hết rồi! Bây giờ lên cân, mặc không vừa. Bã tránh tiếng “mập”.

-Thì nói cái belle ra...bây giờ già rồi, thì bụng phải bụi!

Có đi thì phải đến.

5:00PM, check in khách sạn. Đang đứng chờ thẳng manager nó check computer, thì bất chợt nghe:

-Check in cái gì...

Tôi giựt mình quay lại.

Trời! Anh Lãm...Trung Úy Lãm, một Đại đội trưởng của TĐ14. Năm 1972 anh là Đại đội phó Đại đội

2, Tiểu đoàn 3 TQLC. Tôi còn nhớ rõ như in, anh bò trước, tôi bò sau cách nhau khoảng chừng 5 mét trên bờ thành Đình Công Tráng, Quảng Trị rạng sáng ngày 15 tháng 9 năm 1972. Tay bắt mặt mừng. Lâu quá rồi mới gặp lại phải không anh ? Cả hai anh em cùng hẹn gặp nhau ở nhà anh chị Truyền.

2/ – OPEN NHẬU NHÀ VŨ XUÂN TRUYỀN

Quẹo qua quẹo lại rồi cũng đến. Giữa sân là hàng cờ Mỹ, cờ VNCH cùng lá cờ của Sư Đoàn T Q L C rực rỡ đón chào. Phía trên cổng chánh của cửa ra vào là một huy hiệu TQLC tròn, đường kính khoảng hơn 1 mét, ngạo nghễ uy nghi như chúc mừng các chiến hữu từ bốn phương trở về đơn vị gốc.



Nhưng cái thực sự làm cho tôi suýt xoa không phải là những điều kể trên, mà là cái parking dành cho các

chiến hữu mũ xanh tứ phương về hội ngộ. Cái parking không rộng lắm nhưng đủ sức chứa được khoảng chừng 40 chiếc xe. Parking là một thảm cỏ xanh rờn của nhà hàng xóm, không hiểu anh chị Truyền đã “deal” với gia chủ như thế nào mà có một chỗ thật là lý tưởng. Một dây “standard barricade tape” màu vàng chói với dòng chữ CAUTION chạy dài theo chiều dài của cái tape. Một tấm bảng nhỏ cấm kè bên với dòng chữ:

“TQLC Parking” và phía dưới là dòng chữ nhỏ Entrance. Và đầu kia là tấm bảng với chữ Exit.

Trời ơi! Nó đã làm sao? Tôi không đi đủ tất cả các kỳ Đại Hội TQLC, nhưng ở Washington DC, Iowa, Oregon, Houston, Atlanta, San Jose... tôi chưa thấy nơi nào có được cái parking, một cái parking “TQLC quyết chiến” như vậy tại Tiểu Bang Louisiana này. Anh chị Truyền đã chơi tới bến, nói sao tôi không bị...sốc!

Tương tất quá phải không anh chị Truyền!

Tôi đi trước, 130 ly của tôi đi sau. Tôi cũng hơi “khóp cơ” khi đi vào vì quần hùng đông quá. Đảo con mắt TQLC một vòng trên “những sa bàn nhậu”, nơi căn phòng chính là một cái bàn dài, mỗi thì ít mà nước thì nhiều chắc tại TQLC thích nước nhiều hơn các thứ khác...và người đầu tiên đập vào mắt tôi là Nhạc Sĩ Trang Thủy...tức Đại Tá Nguyễn Thành Trí, Tư Lệnh Phó Sư Đoàn TQLC ngày nào.

TỔNG HỘI THỦY QUÂN LỤC CHIẾN VIỆT NAM

Ông ngồi thẳng lưng, miệng như mỉm cười, khuôn mặt thanh thoát, từ con người ông như toát ra một phong thái của một “Bố Già Louisiana” (Chắc tôi bị ảnh hưởng Don Vito Corleone của Mario Puzo). Bên phải ông là Hữu Sứ Chiến Hữu Mũ Xanh Đoàn Văn Tịnh, đến từ Atlanta, và bên trái ông là Tả Sứ Chiến Hữu Mũ Xanh Lê Quang Liễn, đến từ Houston. Và chung quanh là một số đông cạp biển tay đang cầm “lon nước”.



Trên lối ra vào là một chiếc bàn lớn dành cho các chị, những phu nhân TQLC, các chị đã có “Một ngày làm Vợ TQLC là đã một đời làm Vợ TQLC!”. Có khổ có cực cũng phải ráng mà đi bên nhau cho hết cuộc tình phải không quý phu nhân? Cái bàn này thì Mồi nhiều hơn Nước. Tươi cười chào nhau. Rĩ rã tâm tình là cái “sa bàn” này. Kế bên cửa ra vào cái backyard, là hai cái bàn được kê sát bên nhau.

WOW! Cái gì đây? Khoan, coi cái đã. Sơn hào hải vị của Louisiana mà anh chị Truyền đã thực hiện cho ngày Open House, ngày...Nhậu Xuyên Bang của dân rần rỉ TQLC trước Tiền Đại Hội.

Cá Rockfish hấp tương.

Cơm chiên lạp xưởng.

Mì xào thập cẩm.

Cá Crocker kho nước xâm xấp với ớt của rừng xanh, đi kèm cơm trắng. Cái này thì hết ý! Uống sần sần mà chơi một chén cơm trắng với lát cá kho nước xâm xấp kèm theo trái ớt của rừng xanh thì, TQLC quyết chiến đến cùng.

Thịt bò xào kiểu thảo nguyên Mông Cổ.

Thịt heo nướng lụi...đi kèm với salad kiểu Mỹ...

TỔNG HỘI THỦY QUÂN LỤC CHIẾN VIỆT NAM

Còn nhiều thứ nữa được chất đầy trên hai bàn mà tui không thể nào nhớ hết.
Bước ra ngoài và đi tới những cái sa bàn phía sau yard, nơi đây mới thực sự...là chiến trường
Quảng Trị!

105 ly nổ.

81 ly nổ.

Mìn Claymore nổ.

Lựu đạn M67 nổ.

M16 nổ.

Nổ bất phân thắng bại. Nổ bất kể bạn hay bè.



Phải nói TQLC “Drink like a fish”. Mà thật ra, uống như vậy thì nghe mới đã, rồi nổ mới thông.

Tui vấp chân vào cái cooler to đùng và ngó xuống, trời ơi! Khoảng chừng 200 con cua, loại Blue Crab đã luộc sẵn, ai khoái seafood thì cứ chơi xả láng. Kế bên cái cooler to đùng này, là một cái cooler khác cũng không nhỏ, đựng đầy lon và chai được ướp lạnh để hạ nhiệt giữa mùa hè Louisiana!

Giang hồ là đây, chiến trường là đây, tình nghĩa rần ri là đây... không thể nào nói hết...mà lạ một điều là, có lẽ ngoài bảy bố, nên bị giới dân rần ri thích chơi cò nhạc hơn lon nước màu vàng nhạt. Đối gout, bây giờ toàn là Cordon Bleu hay ít ra cũng VSOP, chứ VS thì tui không thấy. Tui chân thật như thóc, như khoai, như sắn, thấy sao nói vậy người ơi.

Đi tới cái sa bàn nào cũng nghe nói:

-Làm...một cái đi!

-Mày khỏe không? Chơi một shot...

-Dzô mày. Lâu quá không gặp.

-À, anh ...fifty per cent off nha!

Có chết, thì tui cũng phải ráng mà Dzô.

“Nhạc đêm tàn hòa cùng ngàn cây trầm lắng.

Nhạc reo buồn hòa cùng đường tơ rừng vắng.

Sương trời khuya rơi khắp đó đây rừng ơi”.

(Nhạc rừng khuya)

Thật vậy, sương trời khuya rơi ướt áo...rần ri.

Chủ nhà thông báo:

-Sáng mai, đúng 8 giờ. Tập hợp tại khách sạn. Sẽ có xe đưa đến Đền Hùng để làm lễ Dâng Hương và ăn sáng tại đây.

Lại một nét tươm tất nữa nha anh chị Truyền.

3/ – ĐỀN HÙNG

Từ khách sạn đến Đền Hùng, xe chạy khoảng 15 phút. Phải nói điều này, phải thật sự ca ngợi cộng đồng người Việt Quốc Gia của thành phố Gretna nói chung, và cô chủ tịch cộng đồng thành phố Gretna nói riêng. Cô là hậu duệ của VNCH. Bố cô là cựu quân nhân. Cô đã xoay sở để có một mảnh đất rộng, mỗi cạnh hơn 60 mét. Một cổng chào lịch sự dẫn vào đền Hùng, hai cột cờ Mỹ và Việt cao to, một lư nhang lớn được đặt phía trước những tam cấp, từ đó bước lên đền thờ. Thật uy nghi và cổ kính.



Nghi lễ chào cờ Mỹ và Việt được thực hiện đúng bài. Chiến hữu mũ xanh Lưu Văn Phán Sĩ Quan Nghi Lễ điều động toán Quốc Quân Kỳ, những chiến hữu mũ xanh khác làm hai hàng chào. Từ trên cao nhìn xuống, phải nói là đẹp và ngay hàng thẳng lối vô cùng. Lĩnh mà, mà là Lĩnh thứ thiệt. Sói Biển tôi nhớ lại 4 câu thơ đã làm khi xưa:

THỦY chung độc chiến bào.
QUÂN hành Tráng Sĩ ca
LỤC thao giặc thù khiếp.
CHIẾN tích rạn sơn hà.

Sau những nghi thức, Đại Tá Tư Lệnh Phó chậm rãi bước lên niệ hương trước Đền Hùng và sau đó toàn thể gia đình TQLC từng người lên thắp nhang nguyện cầu.

TỔNG HỘI THỦY QUÂN LỤC CHIẾN VIỆT NAM



Anh chị Truyền và quý bà lại bận rộn lo phần ăn sáng.
Món miền Bắc hả? Có xôi gấc.
Món miền Trung hả? Có chả Huế.
Món miền Nam hả? Có bánh cam.
Thế là Bắc Trung Nam đều có đủ.
Xôi gấc dẻo thơm, nhai cùng miếng chả Huế, làm một hớp nước suối trong chai được glassé mát lạnh. Rồi, thong thả cắn miếng bánh cam dòn rụm, thơm nức mùi mè, nhưng đậu xanh ngọt mát bờ môi “cong cớn” của quý bà, quý ông... ấm lòng như vậy nói sao mà không đã!
Mặt trời đã lên cao một sào.
Gió nhẹ.
Trời xanh và... Mây trắng bay.

4/ – ĐÊM THỦY QUÂN LỤC CHIẾN



Nếu đêm Tiền Đại Hội là đêm của riêng gia đình TQLC, mà chiến hữu mũ xanh Nguyễn Trung Việt, Tổng Hội Trưởng Tổng Hội TQLC Hải Ngoại, người đã trình bày tường tận những kết quả của Tổng Hội đã làm trong năm qua, nhất là lo một cách chu toàn cho anh em thương phế binh đang có cuộc sống lầy lắt tại Việt Nam. Thủ Quỹ Võ Phước Tiêm, người giữ hầu bao của Tổng Hội, cũng trình bày một số vấn đề liên quan đến tài chánh.

Nhìn chung, ngoài chuyện nội bộ của gia đình TQLC, thì đêm Tiền Hội Ngộ, nói một cách dí dỏm, đó là Cuộc Nhậ Xuyên Bang Nổi Dài của dân rần ri sau khi OPEN HOUSE tại gia đình anh chị Vũ Xuân Truyền kết thúc.

Anh Truyền nhắc nhở:

-Ngày mai, đúng 5:00PM có mặt tại nhà hàng để chúng ta chuẩn bị Dạ Tiệc chính thức cho Đại Hội TQLC. Nhớ nhé đúng 5 giờ.



Tôi và bà xã đến đúng 5 giờ kém 15, cứ nghĩ mình đến sớm. Ai ngờ mọi người đã đông đủ. Ấn tượng đầu tiên là ballroom đẹp quá. Trần nhà cao, không trở ngại cho toán Quốc Quân Kỳ, Louisiana trang hoàng hội trường rất uy nghi và thẩm mỹ. Bên trái sân khấu là một hàng cờ Việt Mỹ và huy hiệu TQLCVN, giữa sân khấu là một bức tranh to hình con Ó với hàng chữ Mạnh Như Sóng Thần. Bên phải là bàn thờ tổ quốc được thiết lập riêng, những nón sắt, dây ba chạc, súng M16 được gát kể bên.

Đứng nhìn bàn thờ tổ quốc, không ai mà không khỏi ngậm ngùi.

Đẹp quá! Ban Tổ Chức Louisiana làm đẹp quá! Toán Quốc Quân Kỳ đang chuẩn bị. Cái này mới gọi là “so good” cho tất cả mọi người. Đó là “Cocktail Party” mà anh chị Truyền và quý bà đã chuẩn bị thật là chu đáo. Những cái bàn được kê nối tiếp nhau, dài khoảng chừng 10 mét, được phủ khăn trắng muốt. Muỗng, nĩa, đĩa, khăn giấy được để ở đầu bàn. Thức ăn nhẹ và trái cây được đặt kế tiếp.

Chicken of the sea được ướp lạnh ăn kèm với cracker. Ngon tuyệt!
Italian Salami đi kèm với cheese và Romain Lettuce. Không chê!
Macaroni Salad. Ấm lòng
Và nhiều thứ nữa...mà không nhớ hết.

Trái cây thì...

Nho Chilean ướp lạnh, mọng ướn như bờ môi quý bà.

Xoài Mexico được cắt thành từng miếng vuông như con cờ, quá tiện khi chiếc nĩa găm vào. Miếng xoài này mà cắn một cái thì mới biết nó ngon cỡ nào. Ơi là ngon.

Rồi nào Navel Orange của California, Tangerine...và nhiều loại trái cây khô.

TỔNG HỘI THỦY QUÂN LỤC CHIẾN VIỆT NAM

Tôi thật sự choáng ngợp bởi cái bàn cocktail này. Quá lịch sự, quá chu đáo. Thực khách đứng xếp hàng để chọn thứ mà mình thích. Ôi, đẹp làm sao TQLC ta ơi.

Đại Hội TQLC nào cũng có những nét chung. Nhưng lần này tại Louisiana 2023 có 3 điểm nổi bật mà không ai có thể quên.

Thứ nhất: Vietnamese Veteran Lapel Pin.

Cô Chủ tịch Cộng đồng thành phố là Hậu Duệ VNCH, cô đã kiến nghị và xin chính phủ Hoa Kỳ chấp thuận và thừa nhận cựu quân nhân VNCH là cựu quân nhân của The United States of America Vietnam War Commemoration. Huy hiệu này, trước đây chỉ dành cho cựu quân nhân Mỹ mà thôi. Bây giờ, cựu quân nhân chúng ta được quyền mang huy hiệu này trên ve áo.

Đại Tá Tư Lệnh Phó và một vài vị sĩ quan cao cấp khác, cùng Tổng Hội Trưởng TQLCVN... được mời lên để được đích thân cô Chủ Tịch Cộng Đồng gắn huy hiệu. Và sau đó quý bà, quý cô đi từng bàn để gắn cho quý ông mà không phân biệt đơn vị, chỉ cần quý ông mặc quân phục. Một nét son cho cộng đồng.



Thứ hai: Quý Phu Nhân được chính thức vinh danh trong Đại Hội.

Chiến hữu mũ xanh Hồ Dự, Trưởng Ban Tổ Chức đã xúc động cảm ơn nói về "Vợ mình", chiến hữu mũ xanh Nguyễn Trung Việt Tổng Hội Trưởng đã cảm ơn và tặng bó hoa cho chị Vũ Xuân Truyền, người góp công đúng nghĩa cho 3 ngày họp mặt TQLC. Bó hoa được đích thân chiến hữu mũ xanh Lê Quang Liễn cựu Tổng Hội Trưởng TQLCVN trao tặng. (Anh chị Truyền, tui nói nhỏ cái này nha: Khi chị lên nhận bó hoa, lúc đó tôi ngồi với bà xã, chị mặc chiếc áo dài trắng với cái vòng kiềng bằng bạc trên cổ, tóc dài chảy ngược về sau. Tôi nói nhỏ với bà xã: Chị Truyền sao giống ca sĩ KL quá. Bà xã tôi phản ứng nhanh: KL làm sao đẹp bằng chị Truyền. KL già khú đế, nhần nheo... Biết mình lỡ lời. Tôi tắt máy.)



Thứ ba: “Ông Già” đi từng bàn chào từng người.

Tôi thật sự xúc động mà xúc động thật nhiều, trời ơi, một ông Đại Tá Tư Lệnh Phó Sư Đoàn TQLCVN lầy lừng ngày nào, ông đích thân đi từng bàn và bắt tay từng người không phân biệt quân binh chủng. Ông đi phía bên gia đình TQLC trước và sau đó ông chậm rãi đi qua phía bên kia nơi các đơn vị bạn. Ông sẽ không nhớ ông đã chan hòa tình cảm này với những ai, nhưng người được ông chia sẻ cái ấm áp này sẽ không bao giờ quên. Nhạc sĩ Trang Thủy, tức Đại Tá Nguyễn Thành Trí, Tư Lệnh Phó Sư Đoàn TQLCVN ngày nào, mọi người sẽ không bao giờ quên ông.



5 – BONUS – WHY LE CAFÉ DU MONDE?

Nếu đã về Louisiana mà không đi thăm New Orleans – French Quarter là một mất mát. Mà đã ghé French Quarter mà không ghé Le Café du Monde là một thiếu sót trầm trọng. Why? Tiệm cà phê này được thành lập từ thuở xa xưa từ năm 1862, chính gốc của xứ Phú Lăng Sa. Nổi tiếng không phải chỉ ở Mỹ mà còn lan rộng trên thế giới. Du khách phải xếp hàng để được vào ngồi uống cà phê ăn bánh ngọt trên những cái bàn không mấy sang trọng, không giống như khu Quartier Latin của Paris!

Nhưng nó nổi tiếng vì có lẽ không có nơi nào làm bánh Beignets ngon như ở đây.

-Cho tôi một tasse café au lait và bánh Beignets. (Order như vậy là đúng điệu rồi đó).

Cà phê sữa nóng không ngọt nhiều được ăn kèm với bánh đượm mùi thơm, giòn, dẻo...hòa quyện với nhau thì mới thấy ngon. Cửa ra vào là ban nhạc Jazz mà nhạc công là dân da đen đang miệt mài với saxophone. Du khách cho tiền hay không, không cần biết, saxophone này vẫn...khóc!

À, quên một điều nữa là, cách ăn bánh Beignets sao cho đúng điệu.

-Bánh Beignets phải ăn nóng khi bánh vừa được người phục vụ mang ra.

-Có thể gạt bớt đi phần confectioner's sugar nếu quá nhiều.

-Liếm môi hơi ướt một chút trước khi cắn miếng Beignets.

-Và hớp một ngụm cà phê.

-Nhớ có một miếng khăn giấy vì dễ bị messy.

Sói Biển Trần Trung Ngôn

Tôi Đi Dự

Đại Hội TQLC Tại Louisiana

MX Đông Triều – Nguyễn Bá Dương

Chuyến bay của hãng hàng không EVA (Đài loan) cất cánh từ phi trường Tân Sơn Nhất, sau khi quá cảnh tại Đài Loan, tiếp tục cất cánh để đưa chúng tôi đến Hoa Kỳ, sau hơn 20 giờ bay, phi cơ hạ cánh xuống **George Bush Intercontinental Airport** thuộc TP Houston tiểu bang Texas lúc 12 giờ đêm ngày 27/06/2023. sau nhận hành lý, làm thủ tục nhập cảnh, con gái đến đón, chúng tôi về đến nhà đã 3 giờ sáng ngày 28/06/2023. Quá mệt mỏi sau chuyến bay dài, chúng tôi đi ngủ ngay, đến 8 giờ sáng hôm sau mới thức dậy, nhờ thế mà chúng tôi không rơi vào tình trạng trái giờ như

lần đi trước 2019.

Chúng tôi đến trước 10 ngày tổ chức đại hội TQLC Việt Nam 2023 tại tiểu bang Louisiana. Năm 2019, đại hội tổ chức tại Nam Cali, chúng tôi đến trước chỉ có 3 ngày.

Đi Mỹ lần này nhờ cùng đi với vợ chồng người em trở lại Mỹ sau khi về thăm gia đình nên chúng tôi cảm thấy yên tâm hơn, mọi thủ tục đều được thông qua nhanh chóng vì đã có người thông dịch đỡ phải mỗi miệng và mỗi tay.

Sau một ngày nghỉ ngơi, sáng 29/06/2023 tôi cùng NT Long Hồ đến viếng, thắp hương và chia buồn cùng gia đình cháu Thủy Tiên - con gái của cố NT Hà Nội Trần Văn Hợp, cháu vừa từ trần. Năm 2019 sang Houston, NT Long Hồ đưa tôi đến thăm bà quả phụ Trần Văn Hợp, chị đang mang trong người khá nhiều bệnh của tuổi già. Ít lâu sau đó tôi nghe tin chị đã sum họp với NT Hà Nội.

Chưa đến ngày tham dự ĐH TQLC, thời gian còn thông thả nên tôi đi thăm các niên trưởng, chiến hữu, người thân và bạn bè ngày xưa. Người đầu tiên NT Long Hồ đưa tôi đến thăm là Đại Bàng Tango.

Như đã hẹn sẽ đến thăm ông vào lúc 10 giờ sáng, khi đến nơi, đã thấy ông áo quần tươm tất, chống gậy đứng trước cửa đợi chúng tôi rồi.



Lần trước, 2019 khi chúng tôi đến thăm, ông bà đã đứng chờ chúng tôi trước cổng, lần này không thấy bà, mà bên cạnh ông là chiếc gậy, chúng tôi thật xúc động vì biết ông đã yếu hơn cách đây 4 năm, thầy trò tay bắt mặt mừng, nhìn nét mặt hân hoan của ông chúng tôi biết ông vui vì có một người em, một thuộc cấp ngày xưa đã vượt nửa vòng trái đất đến thăm ông, sau đó bà Tango từ trong nhà bước ra vui mừng đón chúng tôi.

Sau vài phút thăm hỏi sức khỏe của nhau, bà xã tôi biểu bà Tango món quà đặc sản Phan Thiết, tôi thay mặt gia đình Trâu điền VN kính biểu ông một chiếc đồng hồ treo tường mà trên mặt đồng hồ có trang trí: Chính giữa là phù hiệu Sư Đoàn TQLC, xung quanh 12 số giờ là huy hiệu 12 tiểu đoàn gồm 9 TĐ tác chiến: Quái Đểu, Trâu Điền, Sói Biển, Kinh Ngư, Hắc Long, Thân Ưng, Hùm Xám, Ó Biển, Mãnh Hổ và 3 tiểu đoàn pháo binh Lôi Hỏa, Thần Tiễn, Nỏ Thần.

Tôi mở hộp đựng đồng hồ, lắp pin, chỉnh giờ và trình trọng trao cho ông, Tango ngẫm nghĩ, khen đẹp và có ý nghĩa, ông gửi lời thăm hỏi, cảm ơn gia đình Trâu điền VN. Mặc dù cuộc chiến đã tàn gần nửa thế kỷ, tuy “vật đổi sao dời”, không gian và thời gian thay đổi, nhưng những con Trâu Điền ngày xưa vẫn luôn kính trọng và nhớ đến các cấp chỉ huy của mình.

Sau gần một giờ hàn huyên tâm sự, biết ông sức khỏe đã có phần suy giảm, chúng tôi tạm chia tay ông bà, hẹn sẽ gặp lại ông trong ngày ĐH TQLC tại Louisiana.

Về đến nhà tôi điện thoại cho NT Trúc Giang – Huỳnh Văn Trọn và hẹn anh sáng mai chủ nhật vào khoảng 9 giờ 30 đến 10 giờ sáng chúng tôi sẽ đến thăm ông bà. Ông bà rất vui. Chúng tôi đến thì ông đã từ trong nhà bước ra

“Đón khách phương xa”, tay bắt mặt mừng. Nhìn ông đi chậm chạp tôi cảm thấy ái ngại và thương cho ông vô cùng, còn đâu nữa một thời ngang dọc, một trong những đại đội trưởng xuất sắc của TĐ2 Trâu điền Tháng 7/1972, thời Tiểu Đoàn 2 nhận nhiệm vụ dọn sạch các chốt chặn của Bắc quân để giải tỏa áp lực địch, đồng thời bắt tay với TĐ1 Quái Đểu vừa được trực thăng vận vào vùng **địch tạm chiếm** tại Quân Triệu Phong, Quái Đểu đang bị một lực lượng lớn của địch có chiến xa yểm trợ vây hãm tứ bề. Cánh B/Tiểu Đoàn 2 gồm Đại Đội 4 của Long Hồ và Đại Đội 5 của Trúc Giang thanh toán lực lượng CSBV thuộc Trung Đoàn 101/ SĐ325 tại chợ Sãi, khu vực này nằm ngay trên Hương Lộ 560 là trực tiếp tế quan trọng cho Cổ Thành Quảng Trị của Cộng quân.

Tháng 9/1972 cũng cánh B/TĐ2 làm nổ lực chính thực hiện nhiệm vụ nhổ sạch các chốt phía Nam Cổ Thành Đình Công Tráng, tiến chiếm mục tiêu 90 là tòa hành chánh và dinh tỉnh trưởng Quảng Trị để cùng yểm trợ cho Sói Biển và Thần Ưng đang đồng loạt tấn công 2 hướng Đông Bắc và Đông Nam vào Cổ thành làm nên chiến thắng lịch sử vào ngày 16/09/1972.

Sáng ngày 06/07/2023, NT Long Hồ lái xe chở chúng tôi đi **New Orleans**, Louisiana; Quảng đường từ Houston TX đến Louisiana khá xa, phải mất gần 6 giờ mới đến nơi, đã thấy một số anh em MX đến trước chúng tôi rồi, tôi nhân ra ngay 2 Trâu Điền quen thuộc là Đặng Vi và Lê Khoa, thấy chúng tôi từ Việt Nam qua tham dự ĐH các anh vui lắm đến chào hỏi tay bắt mặt mừng thật thắm tình “Huỳnh đệ chi binh”. Chúng tôi gặp gia đình Ó Biển gồm có NT Lê Đình Đơn, Trần Xuân Nhàn, Nguyễn Ngọc Toàn và một số anh em khác nữa. Đến xế chiều thì xe chở ĐB Tango cũng đến, tất cả anh em

TỔNG HỘI THỦY QUÂN LỤC CHIẾN VIỆT NAM

MX vây quanh ông để chào đón ông. Mặc dù tuổi già sức yếu, vượt đường khá xa nhưng ông vẫn tươi tỉnh bắt tay thăm hỏi anh em.

Chiều ngày 07/07 chúng tôi đến nhà MX Vũ Xuân Truyền, đây là nơi tiếp đón các MX từ khắp nơi về tham dự ĐH; Mặc dù tại Louisiana chỉ có vài anh em MX, nhưng các anh vẫn không ngần ngại nhận trách nhiệm tổ chức ĐH TQLC năm 2023, tại nơi này các anh tổ chức thật chu đáo, không khí vui vẻ huyền não liên tục với tiếng hô to “zô-zô”.

Chùng tôi mua một ít quà lưu niệm của BTC đại hội bán gây quỹ gồm có nón, áo thun và ly uống nước để mang về Việt Nam tặng cho một số anh em thường xuyên gắn bó, nhiệt tình trong mọi công việc mà gia đình Trâu Điền.

Đại Bàng Tango đến, MX Vũ Xuân Truyền cùng NT Long Hồ và một vài anh em trong ban tổ chức ra sân đón và đưa ông, ĐB Tango vui vẻ, thân mật, bắt tay từng anh em đến chào ông, người người bớt ồn ào, huyền não kể từ khi Tango đến, anh em muốn dành cho ông một chút không gian yên tĩnh để ông thăm hỏi và trò chuyện cùng mọi người.

Trời đã về chiều, chúng tôi từ giã anh chị Vũ Xuân Truyền và anh chị em trong ban tổ chức để ra về nghỉ ngơi chuẩn bị cho ngày hôm sau tiền đại hội.

Sáng ngày 08/07/2023 theo đúng chương trình, lúc 8 giờ tất cả anh chị em trong gia đình Mũ Xanh tập trung tại đền thờ Quốc Tổ Hùng Vương để làm lễ chào cờ và lễ tưởng niệm tiền nhân đã anh dũng hy sinh để bảo vệ Tổ Quốc Việt Nam.

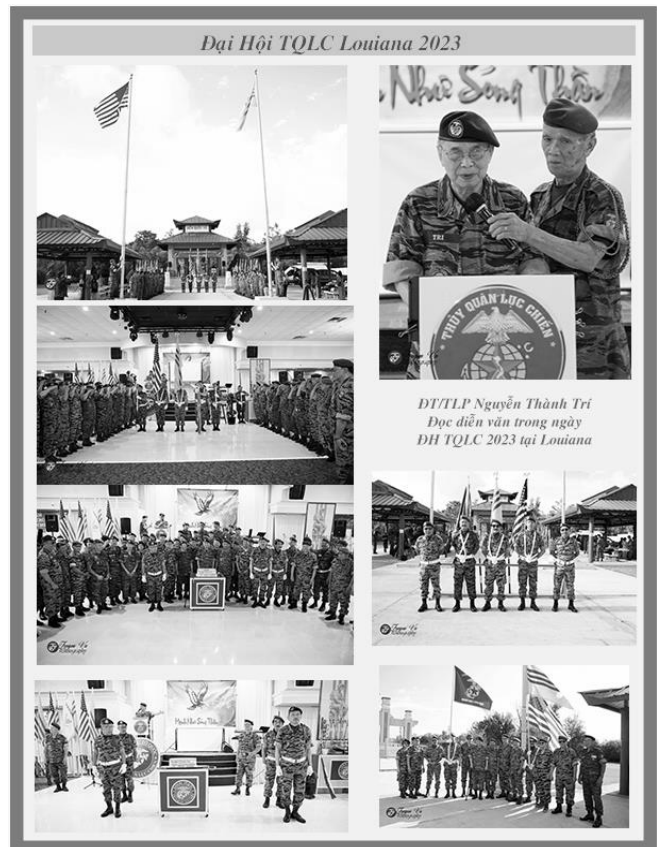
Chiều chúng tôi đến nơi tổ chức tiền đại hội, khi gia đình MX và Đại bàng Tango đến đầy đủ, ban tổ chức làm lễ khai mạc.

THT Nguyễn Trung Việt đọc báo cáo mọi hoạt động của TH trong một năm qua cho toàn

thể MX tham dự được biết, tiếp theo là chương trình văn nghệ của gia đình MX Lĩnh hát cho lính nghe.

Chúng tôi tình cờ tôi bắt gặp anh chị MX Đình Văn Trung (Mãnh Hổ) lại là đồng hương Phan Thiết với tôi và là đồng môn cựu học sinh trường trung học Phan Bội Châu với bà xã tôi. Chúng tôi rất vui và hạnh phúc được gặp nhiều MX, dù thân hay sơ, tất cả đều niềm nở chào đón chúng tôi-người phương xa về họp mặt, thật là đáng hoan nghênh và trân quý tinh thần “Một ngày TQLC là một đời TQLC”.

Buổi tiệc vui cũng tàn dần, mọi người lần lượt ra về để nghỉ ngơi chuẩn bị cho ngày ĐH chính thức và dạ tiệc vào tối ngày mai 09/07/2023.



Ngày “Đại Hội TQLC năm 2023” chính thức bắt đầu:

Khi Đại Bàng Tango, các niên trưởng, toàn thể MX và quan khách an tọa, MX Trần

Trung Ngôn thay mặt ban tổ chức tuyên bố khai mạc đại hội:

-Lễ chào Quốc Kỳ Việt Mỹ bắt đầu...

Tôi thật sự xúc động vì đã lâu lắm rồi tôi mới được nghe lại bài Quốc Ca của VNCH bằng giọng hợp ca của các anh chị VMX trong ban văn nghệ.

Một phút mặc niệm: Âm thanh truy điệu quyện với khói hương nghi ngút vút lên trời cao khiến tôi như có các anh linh tử sĩ TQLC cùng về dự đại hội để chứng giám cho tinh thần TQLC bất khuất và tinh đoàn kết của đại gia đình TQLC Việt Nam.

Sau lễ chào Quốc Kỳ và mặc niệm, MX Vũ Xuân Truyền thay mặt BTC cảm ơn các hội đoàn, quý vị khách mời cũng anh em gia đình MX đã đến tham dự đông đủ, anh giới thiệu Đại Tá Tư Lệnh Phó Sư Đoàn TQLC người chủ tọa buổi ĐH và lần lượt giới thiệu các vị quan khách, các hội đoàn Nhảy Dù, Biệt Động Quân, Liên Đoàn 81 BCD, Không Quân, Hải Quân, trường Võ Bị Dalat, trường Võ Khoa Thủ Đức...Tiếp theo phần nội bộ anh lần lượt giới thiệu các hội TQLC địa phương Nam Bắc Cali, Sacramnto, Oklahoma, Đông Bắc Hoa kỳ và vùng phụ cận. Oregon, Houston, Canada ... Khi anh giới thiệu: “có MX Nguyễn Bá Dương và Nguyễn Văn Lạc từ Việt Nam sang tham dự” thì một tràng pháo tay cổ vũ, nhiều ánh mắt thương mến hướng về chúng tôi làm cho chúng tôi hạnh phúc, cảm thấy vui và hãnh diện vì được anh em mến mộ.

MX Trần Trung Ngôn kính mời Đại Tá TLP ngỏ lời với quan khách và các MX:

Ông gửi tâm thư đến toàn thể các chiến hữu trong gia đình TQLC và nhân kỷ niệm ngày thành lập Binh Chung, Ông sơ lược lại việc thành lập TQLC và nhắc lại:

-Từ ngày thành lập BC 1/10/1954 cho đến ngày biến cố 30/04/1975 các chiến sĩ TQLC đã hy sinh quá nhiều xương máu để bảo vệ tự do, độc lập của miền Nam Việt Nam. TQLC đã góp phần không nhỏ cho quân sử VNCH với những chiến thắng vẻ vang làm rạng danh màu cờ, sắc áo của đơn vị, mà chiến thắng vẻ vang nhất trong quân sử đó là chiến thắng Cổ thành Quảng Trị trong “Mùa hè đỏ lửa” năm 1972. Để có được một chiến thắng vẻ vang trên trong suốt 51 ngày đêm đầy hy sinh gian khổ, TQLC đã **chịu hy sinh** 3.568 quân nhân và hơn 5.000 **thương vong** nếu tính từ Tháng 6 năm 1972.

Sau đó là nghi lễ cắt bánh sinh nhật Binh Chung của Đại Tá TLP trong tiếng vỗ tay cổ vũ của toàn thể anh chị em và quan khách trong khán phòng.

Điều đặc biệt gây xúc động cho người tham dự là Đại Tá Tư Lệnh Phó đã chống gậy đi đến từng bàn để thăm hỏi và cảm ơn quan khách và các MX.

Trên sân khấu NT Giang văn Nhân đang chiếu lại một số hình ảnh tài liệu có liên quan đến sự hình thành và lớn mạnh của sư đoàn TQLC cũng như những thước phim, hình ảnh những trận đánh đẫm máu, nổi tiếng trong quân sử VNCH mà anh đã sưu tầm được qua những phóng viên chiến trường trong và ngoài nước đã ghi lại ngày xưa.

Ban tổ chức giới thiệu NT Nguyễn Trung Việt lên sân khấu phát biểu một số vấn đề liên quan tới ĐH. Tổng hội trưởng cảm ơn và khen ngợi hội Louisiana, tuy nhân lực rất khiêm tốn nhưng anh em hội Louisiana đã cố gắng vượt bậc để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và cũng không quên sự góp công giúp của của quý phụ nhân đã hỗ trợ cho các anh trong việc thực hiện nhiệm vụ được gia đình MX tin tưởng giao phó.

Đại hội TQLC năm 2023 được hội Louisiana tổ chức thành công tốt đẹp; Ban tổ chức một lần nữa cảm ơn sự hiện diện của anh chị em gia đình MX và quan khách đã đến tham dự tương đối đông đủ đồng thời tuyên bố bế mạc ĐH hẹn gặp lại nhau vào ĐH 2024.

Ngày 14/07/2023 gia đình chúng tôi bay từ Houston sang San Jose, CA, tôi liên lạc với anh Trần Xuân Nhàn (Ó Biển) như đã hẹn trước. Cũng năm 2019 anh đã chở vợ chồng tôi đi thăm các NT và anh em MX trong khu vực quanh San Jose.

Người đầu tiên chúng tôi đến thăm là Đại Tá Đồ Sơn – Ngô Văn Định, ông vui mừng hỏi thăm nhiều chuyện ở bên nhà và cũng không quên hỏi thăm những đệ tử của ông ngày xưa khi ông còn là Tiểu Đoàn Trưởng Trâu Điền. Khi nhà ăn mang thức ăn trưa tới, ông không tự ngồi dậy được nên anh Nhàn phải quay giường đỡ ông ngồi dậy và đút cho ông ăn, đã hơn 1 giờ chúng tôi chào từ giã ông để đến thăm gia đình NT Lê Văn Đỗ và NT Trần Đình Công nguyên là đại đội trưởng đại đội 4 tiểu đoàn 2 của tôi.

Anh chị Đỗ vui vẻ tiếp đón vợ chồng tôi sau 4 năm mới gặp lại, tôi mang chiếc đồng hồ có huy hiệu sư đoàn và các tiểu đoàn tác chiến trong Sư Đoàn TQLC kính tặng anh chị để làm quà kỷ niệm, anh chị cũng tặng lại tôi tấm lắc có phù hiệu TQLC Hoa Kỳ, mặt bên kia có hình bản đồ nước Việt Nam và lá cờ vàng của VNCH, đồng thời nhờ tôi mang giùm 2 tấm, một cho Tango và một cho Long Hồ. Đang nói chuyện vui vẻ thì điện thoại reo, nhì lại đồng hồ đã 3 giờ 15 chiều, NT Cao Thiên – Trần Đình Công gọi. Từ giã anh chị Đỗ để đến điểm hẹn với NT Cao Thiên. Tôi bước vào bên trong đã thấy anh ngồi gần cửa ra vào, trông anh già hơn rất nhiều, hai anh em tay bắt mặt mừng, ôn lại

một thời hào hùng của tuổi trẻ, nhưng cũng nhiều hiểm nguy gian khổ. Đã 5.30 giờ chiều, chúng tôi chia tay và hẹn gặp lại anh vào ĐH TQLC năm 2026 nếu sức khỏe còn cho phép.

Sau 3 ngày lưu lại San Jose con gái lái xe đưa chúng tôi xuống Nam Cali, nơi đây có khá nhiều thân nhân và bằng hữu, nhưng thời gian quá ngắn ngủi nên tôi chỉ gặp gỡ thăm hỏi được rất ít người. Ngày đầu tiên phải dành cho con gái đến thăm cha mẹ chồng và 2 cháu thăm ông bà nội, buổi chiều ghé nhà hàng Phi Thuyền thăm chị quả phụ Nguyễn Hữu Hòa, ngày hôm sau buổi sáng gặp các bạn đồng môn cùng khóa SVSQ/TB, buổi chiều cả bên gia đình sui gia phải gom lại trong một bữa tiệc tại nhà hàng, ngày thứ ba phải dành cho con gái đi thăm bạn bè trước đây cùng làm việc với cháu, chiều đến vợ chồng chúng tôi đến thăm gia đình NT Cần Thơ – Tô Văn Cấp như đã hẹn trước. Đúng 3 giờ chiều chúng tôi có mặt tại khu nhà gia đình anh ở, phải điện thoại cho anh ra mở cổng và dẫn vào nhà, khu vực anh chị ở giống như những khu cư xá ngày xưa ở Saigon, nhà cửa san sát nhau nhưng vẫn yên tĩnh và khang trang, sạch đẹp.

Vào nhà chị mang nước và trái cây ra đãi khách, bà xã tôi cũng tặng chị vài món quà quê hương, hai bà ngồi ôn lại những kỷ niệm một thời hoa mộng của “Hòn ngọc Viễn Đông”, còn tôi cũng tặng anh một chiếc đồng hồ như đã tặng các NT khác, đây là món quà tình nghĩa của gia đình Trâu Điền VN mà tôi mang từ VN sang, rất tiếc tôi chỉ dám mang theo 4 cái vì đồng hồ khá to nên tôi sợ an ninh hải quan Tân Sơn Nhất gây khó dễ.

NT cần Thơ đã bị thương nặng và rời ĐĐ 2 vào năm 1969, còn tôi vào lính đợt tổng động viên năm 1972 vì thế giữa tôi và anh không có kỷ niệm nào trong chinh chiến để

cùng nhắc lại cả, ngoại trừ cuộc hành quân triệt thoái của BTL tiền phương sư đoàn và lữ đoàn 369 tại căn cứ Non Nước thuộc bãi biển Mỹ Khê – Đà Nẵng vào ngày 29/03 năm 1975.

Hai anh em trao đổi một số hoàn cảnh của anh em còn kẹt lại trong nước, trong đó có vài đệ tử của anh ngày xưa cũng như số anh em TPB v...v...Rồi chợt nhớ anh hỏi:

-“Năm 2019 em sang dự ĐH anh có tặng cho em quyển sách “Nửa Đường” em có mang về được không?

Tôi trả lời:

-“Không những mang quyển “Nửa Đường” của anh tặng mà em còn mang theo được cả quyển Đặc san Sóng Thần 2019 nữa”.

Anh nói tiếp:

-“Vây thì lần này anh sẽ tặng em quyển “Huynh Đệ Chi Binh TQLC” mà anh mới vừa xuất bản, nhưng đầu tháng 8 mới phát hành, mà em cuối tháng 7 em lại về Việt Nam rồi, thôi thì anh tặng em quyển sách mẫu vậy, đây là quyển nhà in đưa cho anh kiểm tra lại, nếu có gì sai sót thì cho họ biết để điều chỉnh lại trước khi phát hành, trong này chỉ có sai vài lỗi nhỏ không đáng kể anh đã đánh dấu”.

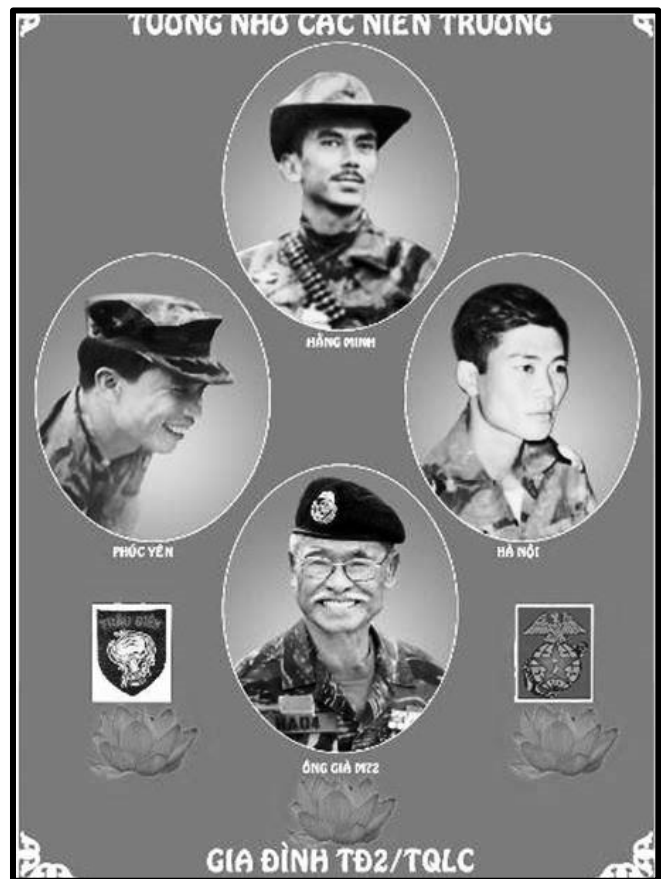
Và anh trao quyển sách cho tôi. Như vậy tôi là người đầu tiên có được quyển sách “Huynh Đệ Chi Binh”, đứa con tinh thần của anh mới ra đời, tôi cảm thấy xúc động và vinh hạnh vì tấm chân tình mà anh đã dành cho tôi.

Đã hơn 5 giờ chiều, chúng tôi xin phép anh chị kiếu từ, anh lưu luyến tiễn chúng tôi ra đến tận cổng của khu cư xá, chia tay anh hẹn gặp lại anh vào ĐH TQLC năm 2026.

Trưa hôm sau chúng tôi bay về lại Houston trong niềm nuối tiếc, vì thời gian hạn hẹp, chúng tôi chưa đến thăm và gặp được các anh chị mà chúng tôi đã gặp gỡ và tiếp xúc trong kỳ đại hội 2019 tại Nam Cali.

Ngày cuối tuần tôi nhờ NT Long Hồ gọi điện thoại mời một số anh chị em ở quanh khu vực gần nhà NT Long Hồ vào chiều thứ sáu, đến nhà con gái tôi dự bữa tiệc chia tay với vợ chồng tôi để chủ nhật chúng tôi bay về Việt Nam. Chiều hôm đó gia đình chúng tôi hân hoan được chào đón anh chị NT Long Hồ, anh chị Võ Phước Tiêm (TQ TH), anh chị Đinh Văn Trung (Mãnh Hổ), anh Đặng Vi (TĐ 2). Buổi tiệc chia tay kéo dài đến 7 giờ tối các anh chị mới chia tay ra về và hẹn gặp lại nhau vào Đ H TQLC năm 2026 .

Tối chủ nhật chúng tôi ra sân bay International Bush để bay về Việt Nam, kết thúc chuyến thăm Hoa Kỳ một tháng với nhiều kỷ niệm đẹp./.



MX Đông Triều – Nguyễn Bá Dương

Đi Theo Xác Chồng!

CAPVANTO

Ngày Mai Đi Nhận Xác Chồng.

...

*Ngày mai đi nhận xác chồng
Say đi để thấy mình không là mình.*

....

*Mùi hương cứ tưởng hơi chồng
Nghĩa trang mà ngỡ như phòng riêng ai.*

Sau khúc nhạc *Hồn Tử Sĩ* dạo đầu, cô ca sĩ vừa cất tiếng hát: “Ngày mai đi nhận xác chồng” thì người đàn ông ở tuổi 82 với 13 năm cầm súng bỗng rụng rời chân tay, mặc dù đã nghe nhiều lần khi còn là lính. Dù nghe ngoài chiến trường, nghe ở hậu phương, nghe khi còn trẻ, nghe khi đã về già, nghe ở mọi thời gian và không gian thì con tim nào mà không xúc động với lời thơ của thi sĩ Lý Thị Ý do nhạc sĩ Phẫm Duy phổ nhạc, xúc động cho nỗi đau mất chồng của người vợ lính, sống với hình ảnh người vợ lính khóc bên xác chồng.

Thi sĩ đã tâm sự với nhà báo Đinh Quang Anh Thái về hoàn cảnh sáng tác bài thơ:

“Lúc đó là năm 1970, tôi sống tại Pleiku, thành phố nhỏ bé này vào giai đoạn chiến tranh khốc liệt, chỉ thấy lính, vợ lính, xe tăng, xe Jeep, hầu như không thấy gì khác nữa. Nhà tôi ở gần nhà xác của quân đội. Tôi chứng kiến cảnh biết bao các bà đi nhận xác chồng. Tôi thấy đàn bà, con nít đến lật cái poncho quấn xác để nhìn mặt người thân, cảnh đó khiến tôi đau đớn không chịu nổi. Rõ ràng nỗi đau của những người có chồng chết trận là nỗi

đau của chính mình. Thành thật, tôi vô cùng xúc động và chính tôi sống bằng hình ảnh những người vợ lính, vợ sĩ quan khóc bên xác chồng. Nỗi buồn đau đó là nỗi buồn đau của mình.”

Không là vợ lính, chưa là vợ lính mà tác giả đã sống với hình ảnh người vợ lính khóc bên xác chồng thì còn nỗi đau nào hơn của người goá phụ đi nhận xác chồng.

Đi nhận xác chồng để đem về lo hậu sự thật là đau đớn, nhưng rồi thời gian sẽ xoa dịu vết thương lòng khi biết “anh” đã mồ yên mả đẹp, “em” còn biết anh ở nơi nào để đến thăm với bó hoa, nén nhang, còn được ngửi mùi hương mà nhớ tưởng hơi chồng.

Nhưng còn những bà mẹ, goá phụ không đi nhận mà phải đi tìm xác con, xác chồng thì không còn nỗi đau nào hơn. Trịnh Công Sơn rên xiết:

Khi đất nước tôi không còn chiến tranh.

Mẹ già lên núi tìm xương con mình!

Khi không còn chiến tranh, đồng đội đã về đoàn tụ với gia đình mà chẳng thấy bóng dáng các anh đâu, các anh đã nằm lại nơi rừng

sâu, góc biển, không manh chiếu rách phủ xác, côn trùng, mỗi một đực khoét thân xác người lính mất tích nên nỗi đau người goá phụ càng thêm chùng chất ngày đêm nên phải đi tìm, nhưng biết anh nằm ở đâu mà tìm!

Khi không còn chiến tranh, đã có biết bao goá phụ TQLC đi tìm xác chồng, trong đó có các chị goá phụ HNH, chị ĐHT, chị NXP v.v.. đã vượt trăm gian ngàn khổ, liều mình tìm đến chiến trường xưa, nhưng vật đổi, sao dời, biết ai mà hỏi, biết đâu mà tìm, đứng giữa chốn hoang vu, chiến trường xưa mà khóc, ngay cả đám đất, nơi anh nằm xuống cũng không biết là đâu để thấp nén nhang cho chồng.

Mà đâu có tìm đến nơi anh tử trận, biết anh nằm chung cùng đồng đội, nhưng làm sao phân biệt xương cốt để rước anh về.

Chị quả phụ Tô Thanh Chiêu cùng người anh là Tô Hạnh*, em Tô Giao đã tìm đến thôn An Dương để tìm xác chồng, xác em, xác anh, nhưng xương cốt Đại Úy Chiêu đã trộn lẫn cùng với 132 bộ hài cốt đồng đội, nên người goá phụ chỉ còn biết khóc than:

-Anh! Xưa anh chiến đấu cùng đồng đội, thì nay xin anh tiếp tục cùng đồng đội chung một nấm mồ: “Thập Loại Cô Hồn Hiển hách Chi Mộ”.

(*Từ Mỹ và Úc, Tô Hạnh, Tô Giao đã đôi lần về thôn An Dương thấp nhang cho Chiêu, tháng 2/2023, Hạnh chuẩn bị về thăm em Chiêu lần nữa thì bất ngờ Hạnh mất, Hạnh không về thăm em bằng máy bay mà bay theo gió!).

“Khi đất nước tôi không còn chiến tranh, mẹ già lên núi tìm xương con mình!”

Mẹ già Tô Thị Tiếp lên núi Bá Hô tìm xương con trai trưởng của bà là Kinh Ngự Vũ Văn Tuấn.

Vũ Văn Tuấn được Tiểu Đoàn Trưởng Trần Xuân Quang TĐT/TĐ.4 Kinh Ngự cho làm tài xế theo lời đề nghị của mẹ Tuấn, vì em ruột của Tuấn là Vũ Văn Hùng, tuy chưa tới tuổi đi lính, nhưng đã dùng khai sinh của Tuấn để tình

nguyên vào Cọp Biển rồi Hùng tử trận. Nhưng Tuấn nói với mẹ Tiếp:

-“Con không thể chết 2 lần”.

Thế là Tuấn xin ra tác chiến khi đang làm tài xế.

Năm 1972, trên đỉnh Bá Hô, VC tấn công vào cánh B của TĐ.4 dưới quyền ông Phó Nguyễn Đăng Hoà, quân ta thiệt hại và Vũ Văn Tuấn được báo cáo là mất tích!

Khi hết chiến tranh “mẹ già lên Bá Hô tìm xương con mình” nhưng bà có biết Bá Hô là nơi mô. Núi đồi nhấp nhô trùng điệp, bà hốt nắm đất Quảng Trị, tin rằng có xương cốt con mình trong đó, rồi nhớ thương con, mẹ đo theo con, nắm đất con Tuấn đã nằm trong quan tài mẹ Tiếp!

Mẹ già Kinh Ngự Hữu Dũng thở dài:
“Biết tìm con nơi đâu!”

Kinh Ngự Nguyễn Hữu Dũng Đại Đội 4 Tiểu Đoàn 4 cùng đồng đội tham dự hành quân Lam Sơn 719 Hạ Lào. Hỏa lực của địch tàn khốc quá. Dũng bị tử thương ngày 21/3/1971, mất xác ở một ngọn đồi, mà sau này không ai biết ngọn đồi nằm ở tọa độ nào.

Huyền Nga- em gái Dũng, nhắc lại lời của Tô Hoài, kẻ bên kia, “bên thàng cuộc”. “Thằng Hèn” viết:

-“Trong đoàn quân của phía bên kia, đã chứng kiến và khóc lạng trước cái chết của một tiểu đoàn, của một đoàn xe, hàng trăm thân người, xác người lính Quốc Gia, xác lính bộ đội nằm lẫn lộn, chất cao như ngọn đồi, mà chẳng bên nào kịp chôn cất hoặc thấp bó hương cầu cho linh hồn họ được siêu thoát. Chiến tranh thật là tàn nhẫn!”

Mẹ già đã khóc rất nhiều vì thương con trai Hữu Dũng ra đi khi chưa được 22 tuổi đời. Mẹ già đã tìm đến rừng núi Hạ Lào, “Mẹ già lên núi tìm xương con mình” nhưng rừng núi mê mông, mắt mờ vì mẹ già khóc con thì còn biết tìm nơi đâu! Thôi thì đành nhờ vào thần linh, nhờ vào bói toán, nhờ nhà “ngoại cảm” v.v.. nhưng không ai tìm ra được nơi nào là ngọn

đồi vùi xác con nên mẹ già đành bốc nắm đất mang về.

Hoài Thanh-đồng đội Dũng, thay bạn báo mộng về cho Mẹ Già Bình Thạnh:

Hồn Gọi

*Đây nắm xương tàn, đây nắm xương
Nằm trơ vất vưởng ở ven rừng
Qua bao niên tuế, vùi chôn mãi
U uất vong linh chốn tục trần
Bao nắm xương tàn, bao nắm xương
Hồn hoang đêm xuống khóc thảm thương!
Mẹ ở phương trời xa có thấu?
Hồn con thổn thức, bấy thu trường!
Sao mẹ không lên núi tìm con?
Máu xương con hòa đất tha hương
Nhưng hồn con mãi mong về mẹ
Sao mẹ không về núi tìm con?*

Đồng đội Dũng khóc thay cho Mẹ Già Bình Thạnh.

Mẹ Ru Hồn

*Mẹ đã bao lần lên núi non
Tìm con mù mịt, sức hao mòn,
Đôi chân rời rã, lòng tơ tả,
Nhưng mẹ không tìm đâu thấy con?
Mẹ ở chân trời, xa núi non,
Nhớ con tóc mẹ nhuộm u buồn!
Khóc con mắt mẹ khô dòng lệ!
Mẹ nhớ con nhiều, ôi hỡi con!
Thôi nhé con ngoan ngủ thật nồng
Dù trời giông bão nắng mưa chang
Lời đau mẹ vẫn ru hồn ngủ
Qua mấy Thu tàn, qua mấy Đông./.*

***.

Chúng tôi xin kết thúc câu chuyện nỗi đau mất chồng của các chị góa phụ TQLC bằng câu chuyện bi thảm hơn, sau khi đã tìm được xác chồng thì người góa phụ lại “đi” theo chồng, để lại sầu thương cho đàn con dại.

“Đi” Theo Xác Chồng.

Tôi đã đọc nhiều lần bài viết “Hoạ Vô Đơn Chí” của chị Trần Thị Huy Lễ, Trưởng Phòng Xã Hội Sư Đoàn TQLC nói về người góa phụ “đi” theo xác chồng. Câu chuyện quá bi thương đậm nét “tâm linh”, khó tin nhưng có thật nên tôi cố đi tìm hiểu, nhưng ít ai biết.

Tưởng chuyện đã đi vào quên lãng thì bất ngờ tháng 2/2023, TQLC Nguyễn Kha Lạt từ Dallas chuyển cho tôi bài viết “Hoạ Vô Đơn Chí” và hỏi:

-Anh (tôi) có biết gì về chuyện này không, các em mong được nghe rõ đầu đuôi.

Lời yêu cầu của các đồng đội làm tôi suy nghĩ, chỉ có một người có thể biết đầu đuôi. Nhưng tôi hơi e ngại, vì từ ngày tị nạn CS tại Hoa Kỳ, ông và tôi chưa liên lạc với nhau bao giờ, nay có người thúc dục, giúp tôi thêm can đảm nên tìm cách kiên lạc với ông.

Người đó là Trung Tá Hồ Quang Lịch, Tiểu Đoàn Trưởng ĐĐ.5/TQLC, đặc lệnh truyện tin của ông là “Quang Dũng”. Quang Dũng là tên con trai đầu lòng của ông, Quang Dũng luôn quấn quýt bên chú Trần Ba. Trần Ba là Thiếu Tá Tiểu Đoàn Phó ĐĐ.5/TQLC- người Quang Dũng coi như em ruột. Trần Ba mất tích trong trận đánh tháng 4/1972.

Hiện nay (3/2023) Quang Dũng đã 87 hiện định cư tại North Carolina, tôi liên lạc với ông bằng cel-phôn mà cứ tưởng như đang dùng máy truyền tin C25

-Cần Thơ gọi Quang Dũng nghe không trả lời?

-Quang Dũng nghe Cần Thơ 5/5, có gì nói đi.

Giọng một ông đã 87 mà nghe sang-sảng như lão Ngoan Đồng?

-Anh khoẻ không?

-Khoẻ, nhưng đang chạy chơi với thằng cháu nội-con Quang Dũng nên hơi mệt.

-Ông mà còn được chạy vui chơi với cháu nội, ngoại là một điều hạnh phúc nhất trần đời. Tôi đọc bài viết “Hoạ Vô Đơn Chí” của

bà Huy Lễ, xin Quang Dũng cho biết một số tin tức về Thiếu Tá Trần Ba, Tiểu Đoàn Phó của anh.

Giọng Quang Dũng sôi nổi như ngày xưa ra lệnh xung phong:

-Th/Tá Trần Ba tốt nghiệp Khoá 3 Nha Trang (Đồng Đế), cùng với Th/Tá Đoàn Đức Nghi, nay thì cả hai đã tử trận rồi! Nghi tử trận khi là TĐP/TĐ.1, Ba tử trận khi là TĐP/TĐ.5 của tôi. Có chuyện gì mà Cần Thơ lại đi cào vào vết thương của tôi cho rỉ máu?

-Bà Huy Lễ, Trưởng Phòng Xã Hội đã viết bài “Hoạ Vô Đơn Chí”, nội dung bi thảm quá, nhiều TQLC chưa biết về trường hợp Th/Tá Trần Ba, xin anh cho biết thêm chi tiết.

Hồi lâu mới nghe Quang Dũng nói:

-Quang Dũng đã đọc bài viết này rồi, nội dung đúng, ngoại trừ một vài chi tiết về thời gian ngày tháng liên quan. Đây là sự thật quá đau lòng nên Quang Dũng giữ im lặng từ đó đến nay, không muốn nói với ai cả, vì mỗi khi nhắc đến, anh đều bị nghẹn họng không nói được, anh cũng không viết ra được, nay Cần Thơ hỏi thì Quang Dũng sẽ nói rõ, có những chi tiết thuộc về tâm linh, tùy lòng tin của mỗi người. Trần Ba không chỉ là cánh tay mặt, mà còn hơn thế nữa, một nửa đời người của Quang Dũng, “niềm đau nhớ đời” nên những gì xảy ra với Trần Ba nó hằn sâu trong đầu anh, nhớ từng chi tiết cho tới chết”.

Thì ra Quang Dũng biết là sẽ khó nói, vì suốt trong câu chuyện, Quang Dũng cứ nghẹn lời, có những lúc anh ngừng lại hơi lâu khiến tôi phải “a-lô” thì mới nghe tiếng xụt-xịt. Quang Dũng tiếp tục:

-Trần Ba là một trong những sĩ quan giỏi và can đảm nhất mà anh từng chỉ huy. Trước ngày TĐ.5/TQLC đi hành quân Quảng Trị, sáng 4/4/1972, anh dẫn mấy sĩ quan ra ngã ba Cai Lớn (Dĩ An, Biên Hoà) ăn sáng, gồm có Tiểu Đoàn Phó Trần Ba, các Đại Đội Trưởng Ngô

Thành Hữu, Dương Công Phó, Nguyễn Văn Quang v.v..., Ngô Thành Hữu nói nhỏ với anh: “Em có người bạn là cảnh sát đi theo, xin Quang Dũng cho nhập tiệc nhá”.

Anh nói với Ngô Thành Hữu cứ tự nhiên, “tứ hải giai huynh đệ” mà...

-Alo! Alo! Quang Dũng, stop, stop cho Cần Thơ hỏi”..

-Hỏi đi”.

-Thời gian tháng 4/72 cả Sư Đoàn TQLC đang ở tuyến đầu, Huế Quảng Trị, sao ngày 4/4/72 anh vẫn còn ở ngã ba Cai Lớn, Biên Hoà?

-Không phải cả Sư Đoàn, mà chỉ có Lữ Đoàn 147/TQLC và 258/TQLC đang ở tuyến đầu, ngày 2/4/72 Bộ Tổng Tham Mưu mới điều động Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn và Lữ Đoàn 369 từ Saigon ra Huế. Lữ Đoàn 369 của Đại Tá Phạm Văn Chung gồm có TĐ.2 của anh Nguyễn Xuân Phúc, TĐ.9 của Đà Lạt Nguyễn Kim Để và TĐ.5 của Quang Dũng lần lượt được không vận ra Huế. Quang Dũng đi chót nên ngày 5/4 mới ra tới Huế.

Quang Dũng nói tiếp về bữa ăn sáng:

-“Ăn được chừng 10 phút thì anh bạn Cảnh Sát của Hữu xin phép nói đôi lời. Chuyện hơi lạ, hiếm khi trong bàn ăn của đàn Cọp Biển mà có người ngoài dám xen vào lên tiếng trước, Quang Dũng tò mò nên đồng ý ngay.

Anh Cảnh Sát áp úng thưa:

-“Thưa quý anh, vì quá thương mến và kính phục các anh TQLC nên em xin đi theo anh Hữu để được làm quen, không ngờ tới đây, em thấy có chuyện cần thưa, có thể điều em nói làm các anh không vui, nhưng vì em là bạn thân của anh Ngô Thành Hữu...”

Thấy anh Cảnh Sát có vẻ lo âu rào đón, Quang Dũng phất tay:

-Bạn cứ nói đại đi.

Anh Cảnh Sát ngó thẳng vào Trần Ba nói:

-Thưa anh, (tức Trần Ba) “thiên cơ bất khả lậu”, nhưng vì em vô cùng quý trọng anh, nên em nghĩ rằng phải nói ra, dù sau này em gặp điều không may. Anh (tức Trần Ba) phải hết sức thận trọng, đề phòng bất trắc, nếu không thì trong vòng 10 ngày tới anh sẽ gặp đại nạn, có thể mất mạng, em báo cho anh biết trước để đề phòng.

Quang Dũng thở dài rồi nói tiếp:

-Sau khi nghe anh Cảnh Sát nói thế, không khí bữa ăn sáng không còn ồn ào, nhưng ai đã là lính đánh giặc thì cũng đôi lần gặp những lời “tiên tri” như thế này rồi, đôi khi sai, đôi khi đúng. Dù sai hay đúng, đã là lính cầm súng ra trận thì không có quyền đề phòng gì cả, mà chỉ việc tuân lệnh cấp chỉ huy, dù nhìn thấy cái chết trước mắt. Chúng ta đã từng chứng kiến trong chiến trận như: Binh Nhất A xung phong vào mục tiêu, chưa tới nơi đã gục ngã, tức thì Hã Sĩ B tiến lên, nhưng vẫn gục ngã giữa đường, trung đội trưởng ngó vào Trung Sĩ C ngoắc tay, thế là C phóng tới, không có đề phòng con mẹ gì cả. Tuy vậy để trấn an thằng em, buổi chiều hôm ấy (4/4/72), vợ chồng Quang Dũng mời vợ chồng Trần Ba qua ăn cơm, nhà hai thằng cùng trong trại gia binh TĐ.5/TQLC (cạnh suối Lò Õ, Dĩ An), 4 con gái của Trần Ba và thằng Quang Dũng con của anh vẫn vui đùa. Sau một hớp rượu cay, Trần Ba ghé tai anh nói nhỏ:

“Đại Bàng! Em thương vợ em quá, nếu có chuyện gì thì em sẽ đem vợ em theo”.

Tôi tưởng nghe lầm, nghe không rõ lời Quang Dũng nên vội ngắt lời:

-Anh Lịch, anh còn nhớ rõ không mà nói thế...

-Mày* không tin lời tao nói phải không? Tao là thằng Hồ Quang Lịch, đã 87 tuổi rồi, mày cũng đã 82, chúng ta có thể quên chuyện hôm qua, nhưng chuyện sống chết mấy chục năm về trước thì nó hằn sâu trong đầu, trong tim, vì đó

là những nỗi đau vô cùng tận. Hơn nữa Trần Ba nó đang ở trên cao, đang nghe tao nhắc lại chuyện xưa, chuyện 51 năm về trước, làm sao tao dám phịa chuyện?

*Hình như Quang Dũng phật lòng về câu hỏi của tôi nên anh “mày tao”, điều này chứng tỏ anh nói là thật lòng nên tôi vội vàng xin lỗi:

-Xin lỗi anh, vì lời tâm sự của Trần Ba làm tôi phát hoảng, xin anh nói tiếp.

-Chiều ngày 5/4/72 Tiểu Đoàn tao đáp xuống Phú Bài, GMC chở tiểu đoàn tao về chỗ Cao Bằng LĐ.369 của Đại Tá Chung để hoạt động trong khu vực Mỹ Chánh.

Ngày 6/4/72 một đơn vị Địa Phương Quân bị VC tấn công, ông Cao Bằng lệnh cho tao bảo đưa cánh B đi tiếp viện. Nhớ lời tiên tri của người cảnh sát, thay vì đưa cánh B của Trần Ba đi tiếp viện theo lệnh Cao Bằng, tao dẫn 3 đại đội đi tiếp viện còn Trần Ba với 1 đại đội ở lại để làm trừ bị. Chuyện tiếp viện chẳng có gì khó, VC bỏ chạy để lại 10 xác. Chắc mày hiểu quyết định của tao để Trần Ba ở lại làm trừ bị.

Nghe giọng Quang Dũng sôi nổi như đang điều quân rồi muốn chửi thề nên tôi cần giảm “nhiệt độ” của anh xuống bằng cách nhắc lại chuyện của tôi:

-Quang Dũng, tôi hiểu quyết định của anh đầy lý và tình, tôi cũng đã có lần làm như anh. Đại Đội Phó của tôi mới cưới vợ trước khi đi hành quân, Chính than buồn, nên khi nhảy trực thăng vào kinh Cái Thia, tôi sắp xếp cho Chính nhảy sau cùng với trung đội súng nặng, nhưng Chính vẫn lên tuyến đầu và rồi tử trận, để lại mẹ già và..

Quang Dũng ngắt lời khi tôi chưa nói hết câu, anh bảo:

-Sao giống trường hợp của tao: Ngày 7/4/72, tiểu đoàn tao nhận 5 ngày tiếp tế để hành quân lục soát. Mờ sáng ngày 8/4/72 xuất

phát, cánh A tao tiến chiếm những mục tiêu chính, nặng, còn cánh B của Trần Ba có đại đội của Dương Công Phó và Đỗ Trung Giao, tao cho tiến theo các mục tiêu phụ (nhẹ). Nhưng tao luôn nhắc Trần Ba là phải đi thật chậm, nếu cần thì dừng quân lại ngay, không cần tiến quân ngang hàng với tao.

Khoảng 8 giờ 30, cánh A tao chạm địch, cùng lúc nghe súng nổ bên cánh B, tao luôn nhớ lời anh cảnh sát nói lúc ăn sáng tại ngã ba Cai Lớn nên tao thét Trần Ba dừng lại, kiểm vị trí cố thủ để tao lo điều động cánh A sang giúp nó.

Vài phút sau, tao nghe Trần Ba báo cáo tịch thu được súng cối và đại liên, tao biết tính Trần Ba khi đụng trận nên tao thét bạch văn luôn:

-Trần Ba, tao ra lệnh cho mày dừng quân lại ngay, nghe chưa Ba?

Nhưng rồi tao không nghe Trần Ba trả lời, tao gọi cho Phó, Giao cũng không nghe, mất liên lạc với cánh B! Tao liếc nhìn đồng hồ lúc đó là 8.45 sáng ngày 8/4/1972! Mất liên lạc với cánh B, mất liên lạc với Trần Ba, người tao lạnh toát, cứng đờ, tao kêu trời:

-Chưa tới 10 ngày, mới chỉ có 4 ngày thôi mà! Trần Ba ơi!

Im lặng hồi lâu, Quang Dũng nghẹn lời, tôi biết, tôi thấy anh đang khóc! Tôi cũng đã thét lên khi nghe Th/Uý Quang báo Tr/Uý Chính chết! Tiểu Đoàn Trưởng Đờ Sơn hỏi, tôi khóc không trả lời được nên ông mắng: “Cậu đừng làm người khác mất tinh thần”. (Hiện nay Đờ Sơn đang ở San Jose, ông còn nhớ chuyện này)

Tôi cần tôn trọng những giọt nước mắt của Quang Dũng đối với Trần Ba, không được phép hỏi thêm bất cứ điều gì lúc này, nên tôi (nói dối) xin phép tạm ngưng “vì còn phải đi đón cháu ngoại”. Nghe tôi phải đi đón cháu ngoại thì anh cũng nói:

- “Ừ đi đi, tao cũng đi chơi với cháu nội, nó đang nó khóc, mai gọi lại”.

Thiếu Tá Trần Ba “mất tích” lúc 8 giờ 45 phút sáng ngày 8/4/1972 cùng với trung đội đi đầu! Nếu có gọi lại, tôi sẽ không hỏi Quang Dũng bất cứ chi tiết nào liên quan tới trận chiến Th/Tá Trần Ba mất tích, vì anh có giải thích thế nào tôi cũng không hiểu, đơn giản là tôi không ở trong cuộc, và không muốn cào thêm vết thương đau cũ của anh.

Từ tháng 4, tháng 5/1972, và những tháng sau đó, trận chiến khốc liệt liên tiếp xảy ra ở vùng địa đầu giới tuyến Huế, Quảng Trị. Ngoài Sư Đoàn 1 và Sư Đoàn 3BB, thượng cấp còn đưa luôn toàn bộ 2 Sư Đoàn Tổng Trừ Bị là Nhảy Dù và TQLC tham dự, cho tới khi tái chiếm được Quảng Trị ngày 16/9/1972, xương máu đổ ra, có biết bao quân tử trận, mất tích, bị thương. Trận chiến tiếp diễn ngay cả sau khi có đình chiến ngày 28/1/1973.

Cho nên ngày hôm sau tôi gọi lại Quang Dũng, tôi chỉ cần nghe anh nói về việc tìm ra hài cốt của Th/Tá Trần Ba.

-A-lô Cần Thơ gọi Quang Dũng.

-Quang Dũng nghe đây, tao chờ chú mày.

-Anh kể vắn tắt cho tôi nghe việc tìm thấy hài cốt anh Trần Ba.

-Mày biết là sau cái ngày gọi là “đình chiến”, TQLC vẫn hành quân “giữ đất”, trong một lần hành quân vào vùng nơi Trấn Ba mất tích, tao bất ngờ nhận được lệnh từ cấp trên cho tạm dừng quân. Tao không thắc mắc dừng quân để làm gì, nhưng tao sực nhớ ra nơi đây là tọa độ, là vùng Trần Ba mất tích nên tao vội cho Thượng Sĩ Thường Vụ tên Đông cùng anh em Đại Đội Chỉ Huy đi lùng sục trong phạm vi dừng quân. Khu vực này đã bị bom đạn cày nát, chỉ còn những bụi cây nhỏ và những bãi cỏ may. Lục tìm bụi cây, bới đất, tới chiều thì toán của Thượng Sĩ Đông báo cáo tìm được 12 bộ

hài cốt, không còn ai nữa. Tao cho lệnh Thượng Sĩ Đông dẫn anh em về vị trí đóng quân. Một lúc sau Đông gọi máy báo cáo không hiểu tại sao Đông cứ bị vấp té hoài, không đứng dậy được, kêu tao lên cứu.

Linh tính cho tao biết có chuyện..., tao gọi thầm tên Trần Ba và nói Thượng Sĩ Đông khẩn vái xem sao. Thượng Sĩ Đông bèn quỳ gối vái lạy:

-“Lạy Đại Bàng Trần Ba, xin Đại Bàng hướng dẫn cho chúng tôi tìm được...”.

Thượng Sĩ Đông đứng dậy được, đi tới như có lực đẩy sau lưng, đi quanh co một hồi thì Đông trông thấy một vạt cỏ xanh, xanh hơn những chỗ khác, Đông vệt đám cỏ xanh ra và trông thấy bộ quân phục rằn ri đã mục nát, rồi Đông hốt hoảng báo cho tao: “

-Tìm thấy rồi, thấy rồi Quang Dũng ơi.

Toàn thân tao nổi gai ốc, không biết nói thế nào về cảm xúc của tao trong lúc đó. Nhớ thương thằng em cả năm nay rồi, nay tìm thấy hài cốt thì lại đau lòng, em tao chết thật rồi, không còn tia hy vọng mất tích rồi có ngày sẽ trở về!

Dưới vạt cỏ, Đông tìm thấy bộ quân phục TQLC đã mục nát, nhưng trên nắp túi áo có thêu chữ: TRAN BA. Tìm thêm được thẻ bài mang tên TRẦN BA và bộ xương

Trần Ba đã về với đồng đội và gia đình vào tháng 4/1973 sau 1 năm “mất tích”.

Tối hôm đó, Quang Dũng cho rửa sạch hài cốt, cho binh sĩ thay nhau đứng gác bên hài cốt suốt đêm, sáng hôm sau tao xin phương tiện đưa hài cốt Trần Ba về Saigon, đồng thời lệnh hậu cứ biệt phái 1 xe Jeep cho chị Trần Ba dùng tới khi nào không cần nữa.

Hoạ Vô Đơn Chí

Hậu cứ TĐ.5 báo cáo cho tao tin tức hàng ngày, và đúng như bà Huy Lễ đã viết.

Hậu cứ sắp xếp quần hài cốt Trần Ba tại chùa thì chị Trần Ba xin quần tại nhà và chôn

tại nghĩa trang Quân Đội Biên Hoà, thay vì nghĩa trang Mạc Đĩnh Chi.

Đại Tá LĐQ, Tham Mưu Trưởng Sư Đoàn đã đến tư gia viếng hài cốt, truy thăng Cố Trung Tá và gắn Đệ Tứ Đẳng Bảo Quốc cho Thiếu Tá Trần Ba.

Tài xế hậu cứ lái xe Jeep đưa chị Trần Ba, bố và em trai Trần Ba là Trần Lành đến nghĩa trang Quân Đội Biên Hoà để lo việc xây kim tĩnh cho Cố Trung Tá Trần Ba.

Khi gần đến nghĩa trang, một xe GMC của Mỹ đi từ Biên Hoà về hướng Saigon, bất ngờ lạc tay lái, bay qua đường ngăn đôi xa lộ, đâm trực diện vào xe Jeep!

Hậu quả là Bố và chị Trần Ba tử nạn tại chỗ, tài xế và Trần Lành bị thương nặng. Quang Dũng ghen lời, dù anh biết như thế nhưng vẫn tự đặt câu hỏi:

-Có phải Trần Ba đã về đón vợ đi theo như đã nói trong bữa cơm chiều tại nhà Quang Dũng ngày 4/4/1972 không?

Im lặng...

Dù độc giả cũng như tôi còn muốn biết thêm nhiều chi tiết khác liên quan tới trận chiến cuối cùng của “Người Hùng Trần Ba”, nhưng sau khi nghe Quang Dũng tự đặt câu hỏi như trên thì độc giả và tôi không nên hỏi thêm bất cứ chi tiết nào khác nữa, ngoài những chi tiết mà Quang Dũng đã bộc lộ sau hơn 50 năm chôn chặt trong lòng.

Tôi hỏi câu chốt:

-Hiện nay anh có liên lạc được với các con của Cố Trung Tá Trần Ba không?

-Hiện nay tao còn liên lạc được với 1 trong 4 cháu gái con Trần Ba, cháu này ở Maryland, 3 cháu kia vẫn còn ở Việt Nam./.

CAPVANTO

BÀ MẸ QUÊ

Captovan

Có nhiều cách gọi về song thân tùy theo địa phương, nhưng ở quê tôi, một vùng thuộc tỉnh Kiến An, Hải Phòng thì con gọi bố mẹ là thầy bu, vì thế tôi xin giữ hai danh từ này cho bài viết về mẹ tôi, một bà mẹ quê.

Thầy tôi qua đời ngày 15 Tháng Giêng năm 1947, hưởng dương 41 tuổi. Ông cụ mất đi khoảng sau hai tháng bị bệnh mà thườ ấ người vùng quê chỉ biết gọi là bệnh “thương hàn”(?). Những ngày thầy tôi lâm trọng bệnh và khi các con tiễn chân ông cụ ra cánh đồng thì nay tôi không còn nhớ gì nữa. Kỷ niệm duy nhất còn sót lại trong đầu tôi là khi ông cụ tháo vai cày ra khỏi cổ con trâu rồi đưa sợi dây thừng cho tôi dẫn nó đi ăn, đang gặm cỏ, khi đến bên bờ hồ trước cửa nhà thờ thì nó nhào xuống nước, ngược mũi lên thở phì phò, còn tôi, một thằng bé chăn trâu mới 6 tuổi, không thể kéo nó lên được nên tôi đành buông dây thừng, đứng trên bờ mà khóc vì sợ con trâu sẽ chết đuối.

Nhưng với bu tôi, một bà mẹ quê, thì tôi nhớ nhiều, nhưng chưa một lần nhắc lại những kỷ niệm này với anh chị em và con cháu. Khi thầy tôi mất thì bu tôi mới 43 tuổi với một nách bầy đứa con, tất cả cùng sống trong căn nhà tranh vách đất ba gian hai trái, một mảnh vườn với dăm ba sào ruộng thuộc làng Cựu Viên, tỉnh Kiến An, thành phố Hải Phòng, và chỉ cách hai nơi này chừng hơn 3 cây số.

Một hình ảnh tuy đã hơn 60 năm rồi mà tôi vẫn còn như đang thấy trước mắt, đó là cảnh vào lúc hoàng hôn, bu tôi đứng ở góc vườn, sau lũy tre, hướng ra nghĩa trang mà kêu

tên thầy tôi trong tiếng nấc, sau khi đã chôn cất thầy tôi xong.

Bu tôi cả ngày phải chân lấm tay bùn với ruộng lúa vườn rau, mỗi buổi chiều về, sau khi thổi cơm cho con, nấu cám cho lợn (heo) xong thì mặt trời đã lặn, giữa lúc tranh tối tranh sáng ấy, bà lẳng lẳng ra góc vườn, lúc thì ngồi ngắt đọt khoai lang, khi thì đứng hái lá chè mà thút thít khóc trong khi các con không hay biết.

Một buổi chiều tối, khi chim đã về tổ, tôi leo lên cây cau góc vườn để bắt ổ chim sáo đen khi nghe chim con “chíp chíp” mà tôi đã rình từ lâu, tôi thất kinh suýt rơi xuống đất khi bất chợt thấy một bóng đen đứng khóc ở góc vườn. Nhưng tôi hoàn hồn ngay khi nhận ra tấm khăn tang trắng vấn trên đầu, hai đuôi khăn chạy dọc sống lưng của bu tôi, tôi vội tụt xuống định chạy vào nhà, nhưng rồi khựng lại, ngồi thụp xuống bên gốc cây cau vì nghe tiếng bu tôi khóc:

-“Ồi ông ơi! Trời đã tối rồi, ông đi đâu mà sao không về ăn cơm uống nước với các con ông ơi!”

Tuy tuổi lên 6, tuổi nghịch ngợm của trẻ nhà quê không biết sợ ma nhưng tôi rùng mình nổi gai ốc khi nghe bu tôi kêu lên như thế. Bà khóc trong nấc nghẹn, cố kềm trong họng không cho ra tiếng vì sợ các con nghe được, bà cam chịu đau khổ thương nhớ một mình, không đành chia nỗi buồn với các con. Các anh chị em chúng tôi không ai hay biết việc này, vì sau một ngày quần quật với công việc ruộng lúa vòng khoai thì tất cả đã mệt nhoài, mọi người đi nghỉ sớm để sáng mai, khi gà vừa gáy

và tiếng chuông nhà thờ “bính-boong” lúc 5 giờ sáng là đã phải dậy để chuẩn bị ra đồng.

Riêng mình tôi biết bu tôi khóc, tôi chẳng nói cho ai hay, nhưng tiếng khóc của mẹ xoáy vào đầu tuổi thơ khiến tôi cứ đứng sau hè nhìn bu tôi rũ xuống như tàu lá chuối héo, nghe bà nấc nghẹn mà ứa nước mắt theo. Nhiều khi tôi thấy bà vịn cành chè rồi sức nặng của khổ đau kéo cành chè gãy xuống. Một chiều tối, tôi nghe tiếng nói bên kia vườn, cách bụi tre, vắng sang:

-Mẹ Quán sao cứ khóc mãi thế! Hãy để cho Quán nó yên nghĩ.

Đó là tiếng của cụ Dường, tức chú ruột của thầy tôi, chắc cụ cũng sót ruột vì tiếng khóc mỗi chiều tối ngoài góc vườn. Bu tôi là cháu dâu nên phải vâng lời chú chồng, từ đó bu tôi không đứng khóc ngoài góc vườn nữa. Nhưng nổi sầu vì nắm mồ chôn chồng chưa xanh cỏ thì làm sao với nên nước mắt tiếp tục rơi cùng những tiếng nấc nghẹn trong góc bếp, giữa đêm khuya.

Mùa Đông tháng giá, tiết trời khá lạnh ở vùng quê miền Bắc trong căn nhà lá vách phen nên có nhiều khe hở để gió lùa vào. Anh em tôi nằm ổ rơm, đắp chiếu, kín đầu thì hở đuôi và ngược lại kín chân thì thò đầu, cái lạnh đêm khuya lại thêm cái dạ trống, đúng với câu “bụng đói cật rét” nên giấc ngủ chập chờn. Nửa đêm về sáng, khi gà vừa gáy, tôi thức giấc, thấy ánh lửa từ nhà bếp hắt lên, tôi bò dậy và mon men tới gần để sưởi cho ấm thì thấy bu tôi ngồi nấu cám heo, một tay cầm que, tay kia nắm mớ rơm đẩy vào tiếp cho lửa cháy, bóng mẹ tôi in lên vách, ngả nghiêng theo ánh lửa bập bùng. Đêm khuya, thấy con thức dậy bò xuống bếp thì bà mẹ biết con đang thiếu cái gì. Vừa trông thấy tôi, bà vội kéo vạt áo lau nước mắt, rồi nói:

-Đói hả? Ngồi xuống đây sưởi cho ấm rồi bu nướng cho con củ khoai.

Bếp nhà quê đun bằng rơm rạ nên có tiếng nổ lép-bép làm bắn ra những tia lửa nhỏ tựa pháo bông, kéo theo tro bụi phủ lên người ngồi nấu. Bu tôi đứng dậy khẽ phủi tro tàn trên khăn tang trắng rồi lấy củ khoai lang ở cái thúng treo sau lưng vùi vào đám tro giữa ba “ông đầu rau”.

Có thể nhiều người không biết “khoai nướng vùi bếp tro” là gì, mùi vị nó ra sao, ngay cả con cháu nội ngoại của bu tôi hiện nay đang sinh sống trên đất Mỹ cũng không biết. Nhưng với tôi, củ khoai lang vùi bếp tro mà bu tôi “ban” cho tôi không có gì so sánh được. Người ta thường dùng chữ “ban” để nói về những “hồng ân” mà Thượng Đế, Chúa, Phật ban cho con chiên, phật tử, nhưng bu tôi đã “ban” cho tôi củ khoai nướng vùi bếp tro giữa đêm Đông giá lạnh mà xung quanh bếp chỉ có rơm rạ, tro bụi, bóng tối và tình mẹ con.

Bà mẹ khều củ khoai trong đám tro ra, vò nắm rơm chà lên vỏ ngoài cho sạch chỗ cháy đen rồi đưa cho con:

-Khoai còn nóng lắm, con ăn từ từ.

Đúng rồi, khoai nướng thơm và ngon ngọt với trẻ em miền quê, nếu em đói mà vội ăn đến nỗi quên cả bóc vỏ thì sẽ bị nóng phải hả miệng ra, ngứa mặt lên mà thối “phù-phù”, ăn vụng mà nuốt vội miếng khoai lang dễ bị nghẹn. Bụng đói, cật rét mà hai tay nắm củ khoai nướng nóng thì thích lắm, nhưng không hiểu sao cái tật tham ăn hằng ngày của tôi biến đi đâu mất, tôi cũng chẳng hiểu chữ “hiếu” là gì, nhưng vẫn cứ bẻ củ khoai ra làm hai, đưa bu tôi một nửa mà không nói một lời nào cả. Biết nói gì hơn, và dù vẫn hay chữ tốt thì trong hoàn cảnh ấy, ngàn vạn lời nói cũng không đủ. Tôi đưa nửa củ khoai cho bu tôi chỉ vì tôi thấy bu

tôi kéo vạt áo lau nước mắt, chỉ vì trong ánh lửa rơm chập chờn giữa đêm khuya tôi thấy mắt bu tôi đỏ. Tôi đưa nửa củ khoai cho bu tôi vì tôi biết bu tôi cũng đói nhưng bà nhường miếng ăn cho con như tất cả các bà mẹ khác.

Cầm miếng khoai trong tay, bu tôi nhìn tôi không nói gì cả nhưng lại choàng tay qua kéo tôi vào lòng, tay kia xoa đầu con. Tôi biết bu tôi đang thổn thức và rồi bà khẽ nói:

-Con lên đánh thức các anh chị dậy ăn cơm để còn kịp ra đồng.

Hai tiếng “ra đồng” là chỉ công việc ngoài đồng ruộng như cuốc đất, nhổ mạ, cấy lúa, làm cỏ, trồng rau, trồng khoai, trồng bắp (ngô) v.v.. những công việc của nhà nông để làm ra thực phẩm mà người thành phố, nhất là các bạn trẻ người Mỹ gốc Việt không bao giờ có thể hình dung ra được nó vất vả như thế nào.

Ngày qua ngày, bầy gà một mẹ bảy con đùm bọc quây quần dưới mái tranh được bao quanh bởi lũy tre xanh, rồi bị chạy loạn vì chiến tranh. Khi hồi cư về làng cũ thì chỉ còn hoang tàn đổ nát nên mẹ con lại chạy theo dòng người di tản. Thấy họ đi thì bà mẹ quê cũng dắt con đi, không biết đi về đâu và làm gì? Những lúc gian nan khổ khổ như thế chắc hẳn bu tôi lại kêu tên thầy tôi và mong chồng chỉ lối đưa đường cho vợ góa con cô được về nơi bình an.

Cuối cùng thì gia đình tôi làm dân di cư trôi dạt vào Nam, về làng Bến Xúc, quận Bến Cát, tỉnh Bình Dương năm 1954. Người nông dân thường có sức chịu đựng như “cỏ dại”, vất đâu cũng sống được với đất, nhưng mẹ con chúng tôi ra đi không mang theo ruộng vườn, chỉ có hai bàn tay nên phải xoay sở, các anh chị tôi lúc này đã trưởng thành nên phiêu lưu về thành phố và gia đình tôi lại di chuyển về 172/41 đường Lê Quốc Hưng, Khánh Hội, quận Bến, Saigon.

Bu tôi, một bà mẹ quê lạc về thành phố, bỏ lại sau lưng xa tít mù khơi mái tranh, lũy tre, ruộng vườn, mồ chông mà sẽ không bao giờ được nhìn lại nên bu tôi như tàu lá úa và chỉ hồi sinh sau khi đã có tiếng bập bẹ “bà bà” của các cháu nội ngoại. Có lẽ đây là giây phút hạnh phúc nhất của bu tôi cũng như các bà mẹ khác, thương cháu chăm sóc cháu hơn thương con.

Vẫn tưởng bu tôi được vui hưởng thái bình với cháo rau đạm bạc bên con cháu cho tới lúc đầu bạc răng long thì chiến tranh lại tràn về, các con trai con rể của cụ lên đường tòng quân, thằng Cao Nguyên, đứa Đông Hà, em tôi ở núi Sơn Chà Đà Nẵng thì tôi ở mãi tận mũi Cà Mau, đâu đâu cũng nghe tiếng súng nổ. “Đại bác đêm đêm vọng về thành phố” thì bà mẹ quê khổ khổ thức giấc ngồi tựa lưng vào vách, mắt nhắm, tay cầm tràng hạt, miệng đọc thầm chuỗi mân-côi cầu xin Thượng Đế ban ơn lành cho đàn con nơi lửa đạn.

Nhớ lại lúc tôi nhận được giấy gọi đi trình diện Không Quân và Võ Bị cùng một ngày, đang phân vân chưa biết chọn nơi nào thì bu tôi bảo:

-Con đừng đi lính tàu bay, thấy tàu nó bay bay thì bu sợ lắm, con lên Đà Lạt mà học, vì ở đó có chị Hải của con, chị con sẽ săn sóc cho con thì bu an tâm hơn.

Chị ruột tôi ở số nhà 16.C Phạm Ngũ Lão, tôi đã lên đây nghỉ hè nhiều lần rồi, thấy SVSQ Võ Bị là tôi mê, nay có thêm lời khuyên của bu tôi nên tôi chọn Võ Bị. Tuy không được bà chị săn sóc, nhưng lại được nhiều đàn anh săn sóc tận tình hơn, nếu bu tôi mà biết “tận tình” như thế nào thì chắc là cụ khóc ngất. Ngày tôi ra trường, bu tôi lên Đà Lạt dự lễ mãn khóa để xem tôi mang lon “quan một” nó ra sao, nhưng mục đích chính là bảo anh rể tôi làm Cảnh Sát, “sắp xếp làm sao cho tôi làm việc

tại Đà Lạt cho có chị có em”, cho bu tôi an tâm (!). Thế rồi bu tôi thấy tôi đội mũ beret xanh TQLC, cụ lo lắng, vì một anh rể khác của tôi ở TQLC đã bị thương nhiều lần nên tôi phải nói dối cụ là tôi được làm văn phòng ở Thủ Đức, gần nhà hơn.

Nhưng rồi tôi đi biệt, từ Bến Hải đến mũi Cà Mau, chẳng có ngày phép để về thăm mẹ già! Đời lính chiến là vậy, còn bu tôi thì hằng ngày vẫn thót con tim mỗi khi thấy xe GMC chở quan tài phủ cờ chạy qua cửa. Khi nghe mấy bà hàng xóm kháo nhau rằng áo quan phủ cờ vàng sọc đỏ là của lính chết trận thì bu tôi vịn tường ngồi xuống đất đọc kinh tiếp.

Rồi một ngày tháng 6/1966, một xe GMC/TQLC chạy vào xóm và từ từ dừng lại khiến bu tôi hết hoảng khuỵu xuống, nhưng người lính TQLC tìm nhà bà Châu, bà hàng xóm và cũng là người cùng quê, để báo tin con trai bà là thằng Mão đã tử trận. Bà Châu xỉu, bu tôi hoảng hết lo lắng xỉu theo, vì Mão và tôi là bạn và cùng tình nguyện vào TQLC. Mão Tiểu Đoàn 1, tôi Tiểu Đoàn 2, cả hai vừa đụng trận tại ngã ba sông Định, thuộc Bích La Thôn, Quảng Trị, nó tử thương, tôi bị đạn xuyên khuỷu tay, thấy không sao nên tôi đã nói với hậu trạm là đừng báo tin về cho gia đình biết. Khốn thay, hậu trạm rồi hậu cứ ở Thủ Đức cứ theo đúng thủ tục mà báo tin nên hai ngày sau lại một xe jeep TQLC đậu trước cửa hỏi nhà bà Tiệp, tên anh cả của chúng tôi, người báo tin chưa kịp nói gì thì bu tôi ngã xuống bất tỉnh và không còn biết gì nữa!

Vì bị thương nhẹ nên tôi xin xuất viện ngay để đi phép về thăm nhà. Bu tôi đang nằm thiu thiu trên giường bệnh, thấy tôi về, cụ ngồi bật dậy ngơ ngác nhìn con, hai tay vuốt mặt con, nắm vai, nắm tay con lắc lắc như

muốn biết đây là thực hay chiêm bao? Bu tôi không nói gì mà chỉ khóc, cụ khóc vì lo âu, cụ khóc vì còn cầm được tay con vừa từ mặt trận trở về.

Những bà mẹ lính chiến thấy mặt con lúc nào thì được hạnh phúc lúc đó, còn suốt ngày dài lại đêm thâu chỉ toàn là sầu khổ vì nghĩ đến con ngoài chiến trường. Tôi xin mượn ý bài thơ MTHS: “Không chết người con lính chiến mà chết người mẹ hậu phương”, người lính chiến nếu có chết, chỉ chết một lần, nhưng những bà mẹ hậu phương thì chết dần chết mòn, chết khi nghe “đại bác đêm đêm vọng về thành phố”, chết giấc khi thấy con “trở về trên đôi nạng gỗ”.



H: L-R:

Thiếu Tá Đễ, Đ/Úy Cấp bị thương, Đ/Úy Hợp.
Đ/Úy Doan

Bu tôi đã chết giấc nhiều lần như thế khi thấy mấy đứa con, đứa cháu trong họ, cùng đi TQLC lần hồi tử trận như Tô Thanh Chiêu, Tô Văn Sơn, cháu ngoại Vũ Tuấn, Nguyễn Thanh.

Cuối cùng thì ngày 19/6/1969, trên con kinh Cán Gáo thuộc tỉnh Chương Thiện, những tiếng nổ đã loại tôi ra khỏi vòng chiến, nhưng may mắn hơn Chiêu, Sơn, Tuấn, Thanh v.v., tôi còn nặng nợ, chưa “đi được” nên khi tỉnh dậy,

thấy mình nằm trên giường bệnh viện, toàn thân những dây cùng nhợ! Mờ mờ nhìn qua lớp băng quấn đầu, tôi nhận ra bu tôi đang lấy tay cạy những vết máu, vết sinh đã khô trên mặt tôi, tôi mấp máy đôi môi, gọi qua hơi thở của bình dưỡng khí:

- “Mẹ”.

Tiếng “Mẹ” dễ gọi dễ thương là thế nên tôi quen với chữ “Mẹ” từ đó.

Tôi bị trọng thương, bị loại khỏi vòng chiến, là lúc mẹ tôi bớt được một phần lo âu, thấy tôi lê lết với đôi nạng gỗ kẹp nách quanh quần xó nhà thì mẹ tôi cười nói:

- Con cứ như thế này thì mẹ đỡ lo.

Chưa trả hết nợ nước nên tôi được hạnh phúc quanh quần một thời gian bên bà mẹ già nhà quê, bà mẹ không biết viết, không biết đọc mà chỉ biết khóc vì con. Thế rồi đất bằng dậy sóng, các bà mẹ lại tiếp tục vất vả vì các con, lần sau cùng tôi nghe mẹ khóc là khi tôi cúi kính nhìn mẹ rồi tôi vất đôi dép cao su làm bằng vỏ xe hơi mà cụ đã len lén để vào túi xách cho tôi lên đường “học tập vinh quang”.

Sau ngày 30/4/75, ba anh em trai tôi cùng hai người anh rể đều lên đường để “được” cải tạo làm con người! Chẳng cần nói thêm thì ai cũng biết một bà mẹ già trong hoàn cảnh ấy thì “có vui bao giờ”. Nghe hàng xóm xì xào bán tán, mẹ tôi thật thà đi mua quần áo đen và dép râu cho các con để sớm được về đoàn tụ!

Quá khứ đời tôi lính chiến đã khiến mẹ lo âu sợ hãi nhưng chưa lần nào tôi hỗn với mẹ như lần này, tôi lôi đôi dép cao su và bộ quần áo đen ra khỏi túi xách và quăng nó vào góc nhà. Mẹ tôi nhìn sững tôi và chắc bà tự hỏi tại sao con lại vất những thứ cần thiết ấy, nó sẽ giúp con để sớm được về với mẹ. Làm sao tôi hiểu được tình thương mệnh mông của bà mẹ

quê trong khi bà cũng không biết được con trai mẹ đang chín từng khúc ruột. Tôi lẳng lẳng cầm túi xách lên đường, không lời chào từ giã mẹ già đang ngồi tựa lưng vào vách mà mắt nhìn theo gót chân con.

“Cải tạo” tới năm thứ chín thì tôi hay nằm mơ thấy mẹ, linh tính cho biết có điều chẳng lành, tôi hỏi người nhà mỗi khi đến thăm nuôi thì được biết mẹ tôi vẫn bình thường. Nhưng sao vẫn thấy mẹ trong giấc mơ, tôi đem chuyện hỏi lại thì lúc đó vợ tôi đành lôi trong túi xách ra một xấp hình đám tang mẹ tôi mà vợ tôi đem theo những lần trước nhưng vẫn giấu kín. Tôi không còn nước mắt để khóc mẹ vì tôi đã không chào mẹ khi ra đi, không biết rằng đó là lúc chào lời vĩnh biệt, không biết ai vĩnh biệt ai. Mẹ tôi khóc vì các con phải đi xa khi đất nước đã thái bình khiến mẹ tôi mù lòa. Mẹ tôi ra đi vĩnh viễn khi tôi chưa quay về!

“Lòng mẹ thương con như biển Thái Bình dạt dào”, lòng mẹ như bị dao chém mỗi khi nghe tin con “thắng trận” trở về, “trở về trên đôi nạng gỗ, trở về hòm gỗ cài hoa”! Lời nào nói cho đủ, viết cho hết trong vài trang giấy tình thương bao la của Mẹ. Những bà mẹ, dù quê hay thành phố, dù bên này hay bên kia đều là Mẹ Việt Nam. Mẹ VN thì lúc nào cũng vui và khổ đau theo đời sống thăng trầm của các con, không vui khi các con không vui với nhau. Khổ đau biết bao những bà mẹ của các anh lính chiến luôn canh cánh bên lòng, lo sợ phải rên rỉ câu:

-“Lá vàng còn ở trên cây, lá xanh rụng xuống trời hay chẳng trời!”

Những ai còn mẹ, dù trong hoàn cảnh nào đi nữa thì xin chớ có cử chỉ đáng trách như tôi đã phạm đối với “Bà Mẹ Quê” để khỏi phải ân hận khôn nguôi./.

Captovan

ĐỊA ĐẠO CỬ CHI

Tôn Thất Soạn

L. T. S: Trước năm 1975, cựu Đại Tá Tôn Thất Soạn từng là Chiến Đoàn Trưởng Thủy Quân Lực Chiến của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa. Nhiệm vụ sau cùng của ông là Tỉnh Trưởng kiêm Tiểu Khu Trưởng Hậu Nghĩa. Ông là một trong hai vị Chiến Đoàn Trưởng đầu tiên của Lữ Đoàn TQLC (9/5/1966) tham dự những cuộc hành quân lịch sử tại vùng II Chiến Thuật và đặc biệt trong trận Tết Mậu Thân 1968 ở thủ đô Sài Gòn.

cho thấy địa đạo Củ Chi của CSVN chỉ là một trò bịp thiên hạ

Khi Cộng Sản xâm chiếm miền Nam Việt Nam, ông bị bắt và bị tù cải tạo 13 năm, qua Mỹ theo diện HO năm 1992 và sống tại Iowa City, Iowa. Bài viết sau đây của ông trình bày những chứng cứ cho thấy địa đạo Củ Chi của CSVN chỉ là một trò bịp thiên hạ

Cứ mỗi lần đọc báo thấy phái đoàn này, du khách nọ đến Việt Nam xem cái gọi là “Địa Đạo Củ Chi” là chúng ta thấy mình trực diện với một đám lưu manh, chuyên môn lừa gạt người khờ khạo cả tin theo kiểu “dụ con nít ăn cứt gà” (xin lỗi quý vị, không loại trừ trường hợp điển hình Việt Kiều>NNL vừa mới xảy ra gần đây!)

Cái mà Hà Nội gọi là “Thành Đồng Vách Sắt Củ Chi” là trò bịp bợm, tuyên truyền xảo quyệt, tất cả hầm hố, địa đạo chỉ cần một mùa mưa là hỏng hết, phải đào lại, tu bổ lại. Cái nào không sập thì cóc, nhái, rắn rết, bò cạp, bọ chét cư ngụ trong đó. Du kích Việt Cộng (VC) bị chúng cắn hàng ngày, ghẻ lác đầy mình, cực chẳng đã, đối diện với cái chết mới “chém vè” chui trốn xuống đó, chịu đựng từng phút từng giờ chứ từng ngày là xem như tiêu đời. Tối đến là chúng trồi lên miệng hầm tìm đường trốn đi nơi khác, hoặc tập trung để phản ứng lại.

“Địa Đạo Củ Chi” là danh từ thường dùng của báo chí Mỹ, Công Sản Hà Nội gọi Củ Chi là “Thành Đồng Vách Sắt”, Việt Nam Cộng Hòa

(VNCH) ta quen gọi địa danh này là mật khu Hồ Bò. Đây là vùng đồn điền cao su rộng lớn bị bỏ

hoang vì chiến tranh, thuộc quận Phú Hòa, tỉnh Bình Dương. Phần đất phía hữu ngạn sông Sài Gòn. Phía Bắc tiếp giáp với mật khu Bời Lời, quận Trảng Bàng, tỉnh Hậu Nghĩa. Phần đuôi của mật khu Dương Minh Châu và phía tả ngạn là mật khu Tam Giác Sắt (quân đội Mỹ đặt tên) thuộc quận Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

Nói tóm lại, theo ranh giới quân sự và hành chánh của VNCH trước 1975 thì khu vực Địa Đạo Củ Chi không nằm trong khu vực trách nhiệm của quận Củ Chi cũng như Tỉnh/Tiểu Khu Hậu Nghĩa (T/TKHN).

Mật khu Hồ Bò là nơi trú đóng của Phân Khu 6 Đô Thành Sài Gòn-Chợ Lớn Việt Cộng (VC), lực lượng bảo vệ là Trung Đoàn 101 VC còn gọi là Trung Đoàn Thủ Đô VC, ngoài ra còn có Tiểu Đoàn Quyết Thắng 1, 2.

Từ khi SĐ25 BB Hoa Kỳ do Thiếu Tướng Weyand chỉ huy, đến đóng tại căn cứ Đồng Dù, Củ Chi, mật khu Hồ Bò bị tê liệt vì pháo binh 105, 155, 175 của căn cứ này và những phi vụ B.52. Bọn cán bộ trung và cao cấp VC chỉ sống chui nhủi dưới hầm, ít dám nhón nhơ trên mặt đất như trước nữa. SĐ1 Không Kỵ HK còn gây ác liệt hơn cho VC, đơn vị này TTV điều hậu bắt

sống rất nhiều VC.

Ngoài ra có tin đồn là quân đội Mỹ thả một loại kiến Phi Châu xuống các địa đạo, khi đánh hơi người là tấn công, sanh ghê lở loét. Quân đội Mỹ có huấn luyện một toán người lùn, nhỏ con, để thuận tiện chui xuống các địa đạo hầu truy diệt du kích VC.(theo The Tunnel of CuChi của Tom Penniccate).

Về phía Tiểu Khu Hậu Nghĩa (TKHN) khi có tin tức tình báo chính xác, với sự hướng dẫn của hồi chánh viên VC, Địa Phương Quân & Nghĩa Quân (DPQ&NQ) TKHN với sự yểm trợ trực thăng vận của Mỹ đã đột kích và khai thác hầm bí mật chứa vũ khí VC, có một lần 300 vũ khí cá nhân VC bị TKHN tịch thu và một số cán bộ phân khu 6 VC cùng binh sĩ trung đoàn 101 VC bị bắt làm tù binh.

Đầu năm 1970, Tiểu Khu Hậu Nghĩa đề nghị kế hoạch ủi quang mật khu Hồ Bò lên Quân Đoàn III. Trung Tướng Tư Lệnh QĐ. III với cố vấn Mỹ là Trung Tướng Weyand (cựu TLSĐ25BB Mỹ) đã chấp thuận kế hoạch. Phương tiện ủi quang là đơn vị xe ủi đất loại lớn ROME PLOW của Mỹ gồm 12 chiếc, với 1 Tiểu Đoàn DPQ/TKHN yểm trợ an ninh giai đoạn đầu và giai đoạn chót. Thời gian là 1 tháng.

Giai Đoạn I: thời gian 1 tuần lễ

Khai quang khu rừng chồi đầy mìn bẫy VC ở phía Tây Bắc căn cứ Đồng Dù SD 25 Mỹ.

Ngày đầu tiên ủi quang, khu vực ẩn trú của huyện đội Củ Chi VC: một số VC bị bắt sống với vũ khí đầy đủ, một số bị chôn vùi chết cùng vũ khí dưới sức nặng của xe xích sắt bánh xe, mà ta không kiểm chứng được số lượng chính xác. Một tiểu đội DPQ/TKHN lần theo lần bánh xe xích sắt sụp xuống địa đạo khoảng 20 mét, moi lên được 17 xác VC và 17 súng AK 47.

Diện tích ủi quang khoảng 5 km 2. Những ngày kế tiếp, DPQ/TKHN cũng bắt được một số VC chui lên khỏi địa đạo đầu hàng với vũ khí cá nhân. Nhưng sau đó VC bắt đầu phản ứng chống cự, chúng bắn B40, B41, súng AK47 khiến một số tài xế bị thương hay tử thương.

Giai Đoạn II: Ủi quang mật khu Hồ Bò, thời gian 2 tuần lễ

Đảm trách an ninh do Thiết Đoàn M48 và M113 của Đ25 HK phụ trách. Sau 2 tuần lễ, toàn bộ mật khu Hồ Bò đã được ủi quang sạch. Có nghĩa là khu rừng rậm đầy mìn bẫy được san bằng ra như một khu vực chuẩn bị để lập đồn điền cao su mới, rộng khoảng 60 km vuông. Hệ thống địa đạo bị sập, bị cày nát. Đa số hầm hố cũ bị hư hại vì thời gian và thời tiết.

Giai Đoạn III: Ủi quang mật khu Bời Lời, khoảng 1 tuần lễ.

Sau khi dưỡng quân và tu sửa máy móc xe cộ 1 tuần, đoàn xe ROME PLOW với sự yểm trợ của Thiết Đoàn Đ25 Mỹ đã ủi sạch mật khu Bời Lời mà không gặp một trở ngại nào. Đây là nơi đóng quân của 3 Trung Đoàn VC Q.761, Q.762 và Q.763.

Sẵn đà, đoàn ROME PLOW ủi tiếp lên phía Bắc, đặng con đường từ Trảng Mít (Tây Ninh) qua Dầu Tiếng (Bình Dương). Sau hơn 1 tháng, đoàn ROM-PLOW đã ủi quang một diện tích khoảng 400 Km vuông, từ con đường Củ Chi, Phú Cường lên đến con đường Trảng Mít, Dầu Tiếng dọc theo hữu ngạn sông Sài Gòn bao gồm 2 mật khu Hồ Bò và Bời Lời.

Phân khu 6 VC Đô Thành Saigon-Chợ Lớn và 3 Trung Đoàn Q.761, Q.762 và Q.763

đã bị thiệt hại một số về nhân mạng và vũ khí trong chiến dịch ủi quang năm 1970 này, phần sống sót còn lại, chịu đựng không nổi phải rời bỏ căn cứ an toàn lâu đời, để trốn chạy sang đất Miền dung thân.

Kết luận

Dưới lưỡi cày và xích sắt của đoàn ROME PLOW của ta, Địa Đạo Củ Chi của Việt Cộng đã bị ủi quang và phá hủy. Qua mùa mưa năm 1970, hệ thống Địa Đạo Củ Chi đã bị ngập nước và hư hại. Vậy còn địa đạo nào nữa mà quý vị đến xem? Việt gian Cộng Sản đã trình diễn và bị quý vị đó.

Một thế hệ Công Sản kế tiếp đang lấy cái GIẢ, cái BỊP làm cái THẬT. Khốn thay! Hãy chấm dứt trò ĐẠI BỊP này đi.

Tôn Thất Soạn

Lá thư của Nhà văn Xuân Vũ gởi cho một nữ “Dũng sĩ” đất Củ Chi

Hoa Kỳ, ngày 24 tháng 8 năm 1991

Em Bảy Mô thân mến,

Bất ngờ anh bắt gặp một quyển sách tiếng Anh viết về địa đạo Củ Chi trong đó có đề cập tới em và hình em nữa. Xem xong quyển sách này anh cười phì vì nó hài hước và bị bỡm quá lẽ, anh không muốn nêu tên sách và tác giả ra đây vì họ không đáng cho anh gọi là nhà văn, mà họ chỉ đáng được gọi là những thằng bị. Nếu em đọc được tiếng Anh-Lê thì anh sẽ tìm cách gởi về cho em xem. Và chắc em sẽ có cảm tưởng rằng tác giả của quyển sách nói về một chuyện giả tưởng trên mặt trăng hoặc dưới đáy biển. Anh tự hỏi tại sao tác giả quá ngây ngô để bị lừa một cách dễ dàng rồi trở lại lừa độc giả của họ một cách vô lương như thế. Nhưng cho dù họ bị được toàn nhân loại đi nữa, họ cũng không lừa được anh và em, những kẻ đã từng đổ mồ hôi và máu trên mảnh đất này. Riêng anh thì đã tử thủ mặt trận: Hai ngàn ngày đêm, không vắng mặt chút nào. Để nói cho độc giả biết rằng:

Bọn Cộng Sản đã bày trò bị thể gian một lần nữa, sau vụ “đường mòn xương trắng” và khuyên những người nhẹ dạ chớ có mắc lừa, anh quyết định viết quyển sách này.

Họ bảo rằng bề dài địa đạo là hai trăm dặm. Em có tin không? Sự thực Củ Chi có mấy khúc

địa đạo còn tạm xài được trước khi Mỹ vô (1964)? Quận Củ Chi là một quận nhỏ gồm mười lăm xã cách Sài Gòn hai chục cây số đường chim bay, nhưng nó là cửa ngõ đi vào Sài Gòn cho nên có hai bên Quốc Gia lẫn Cộng Sản đều tử chiến ở đây, một chiến trường khốc liệt nhất Miền Nam trong cuộc chiến tranh lần thứ hai của nước ta. Nếu tính bề châu vi thì quận Củ Chi đo được chừng năm mươi cây số. Như vậy bề dài của địa đạo ít nhất bốn lần chu vi Củ Chi. Họ còn viết rằng “địa đạo đã lập thành một vòng đai thép bao quanh căn cứ Đồng Dù và người cán bộ mặt trận có thể ở dưới địa đạo nghe nhạc đang đánh ở trên căn cứ này. Cụ thể là ông Năm Phạm Sang ngồi đàn dưới địa đạo mà nghe Bon Hope diễn kịch” ở trên đầu hần.

Quyển sách ma này nói láo, nói bậy hoặc nói nhảm hầu hết về những gì đã xảy ra ở Củ Chi trong vòng năm năm (1965-1970) anh và em có mặt ở đó. Nhưng ở đây anh chỉ nhặt ra vài ba điểm quá ư ngu xuẩn của tác giả mà một người đã dám cầm bút viết nên “sách” dù kém tài đến đâu cũng không thể có được. Ví dụ họ viết rằng “anh Tám Lê và vợ là Thị Thắm mổ xẻ thương binh dưới địa đạo”. Xin hỏi: “Làm cách nào để đem thương binh xuống đó? “Nên biết rằng miệng địa đạo chỉ hẹp bằng cái khay trầu thôi. Người thường tuột xuống đó còn phải lách chứ không dễ dàng. Thương

binh, nếu nặng thì nằm trên cáng, còn nhẹ thì bằng bó đầy mình làm sao tụt xuống được? Và nếu có tụt xuống được thì nằm ở đâu, dụng cụ gì, đèn đóm nào dùng cho cuộc giải phẫu. Đó là chưa nói đến cái không khí ác độc ở dưới địa đạo. Người khỏe mạnh bất đắc dĩ phải xuống địa đạo thì chỉ trong vài tiếng đồng hồ là đã mệt ngất ngư rồi: vì không đủ dưỡng khí! Nếu bị kẹt vài giờ dưới đó thì con người đã trở thành miếng giẻ rách, còn khi bò lên được thì đã quên hết tên họ mình. Vậy sau khi được giải phẫu, thương binh phải sống dưới đó làm sao? Đó là chưa kể những việc vặt khác như thương binh phóng uế hoặc thủ tiêu những băng đầy máu me. Những người chưa từng ở địa đạo nghe mấy vị này mô tả chắc sẽ nghĩ rằng cuộc sống dưới địa đạo khỏe khoắn như ở trong nhà lầu có máy điều hòa không khí. Xin thưa câu chuyện không đẹp tai cho lắm: Một lần nọ khi chui xuống địa đạo chúng tôi bị quân Việt Nam Cộng hòa chốt trên đầu không lên được. Rủi thay một nữ cán bộ có đường kính. Nếu ở trên mặt đất thì dù không kịp dùng băng vệ sinh người đàn bà vẫn không toát ra mùi gì (xin lỗi) nhưng ở dưới địa đạo gặp trường hợp này mọi người đều ngạt mình như sắp chết vì cái mùi uế tạp kia. Người chưa từng ở địa đạo không thể biết rằng đánh một cái rắm dưới đó chẳng khác nào bỏ một trái bom nguyên tử.

Vậy ông “anh hùng Tám Lê” có lẽ là một Tề Thiên Đại Thánh mới có thể biến thương binh nhỏ lại bằng cái tăm để đem xuống địa đạo và nhổ lông khí của mình biến thành dụng cụ đèn đóm để giải phẫu chăng? Ông “Tám Lê quân y sĩ” giải phẫu thương binh thì có, nhưng bảo rằng ông ta giải phẫu thương binh dưới địa đạo là một chuyện nói láo bỏ sách vở và coi khoa học là một bãi

phân chuồng cũng như ông đại tướng bần cố nông Nguyễn Chí Thanh đem hầm đất ra chống B52 để rồi bị chết thảm thương như vậy. Sức khoan phá của một quả bom địa là mười một thước bề sâu.

Đây anh xin nhắc lại một câu chuyện mà hai anh em mình cùng chứng kiến: Lần đó anh bị thương miếng đạn M79, em và tổ nữ “dũng sĩ” của em đưa anh vào quân y của ông Tám Lê. Vừa tới nơi anh hết sức ngạc nhiên vì thấy một toán bộ đội rượt đánh hai vợ chồng Tám Lê chạy bò càng trong rừng. Kể cũng tội cho ông. Tiểu đoàn Quyết Thắng đánh ở Lộ 6 Gò Nổi bị thương nhiều quá. Chờ đến sáng mới đem thương binh về tới Rừng Lộ Thuận tức là căn cứ của ông Tám Lê thì bị ông từ chối. May có anh ở đó, anh rầy lính tráng và năn nỉ Tám Lê ráng giúp dùm, hòa giải xích mích.

Năm 1967, trong cuộc “càn Cedar Falls” của Mỹ anh phải điều động một đại đội tới khiêng thương binh chạy dưới mưa bom B52 sau trận đánh Cây Trắc đường I làng Phú Hoà Đông về tới Bến Chùa. Trên một trăm thương binh nằm dày đặc một khu rừng như củi mục. Tiếng la ó, rên rỉ, chửi bới vang trời. Thương binh nằm phoir bụng dưới bóng cây. Những người may mắn thì được đặt dưới hầm giống như cái huyết cạn, chờ họ chết là lấp đất rất gọn gàng chứ nào xuống được địa đạo địa điếc gì.

Chiến dịch đó vô cùng khủng khiếp phải không em? Nội vùng tam giác sắt trong vòng một tháng có đến 576 cán binh ra hồi chánh. Nếu có địa đạo như kiểu ông tác giả trên nói thì họ cứ rút xuống đó ăn hút chường nào Mỹ đi thì bò lên chống Mỹ, lựa là hồi chánh chi cho một phái không em?

Những người chưa hề đào một tấc địa đạo nào cứ tưởng rằng đào địa đạo dễ như đào hang bắt chuột vậy. Đào một chốc là có cả chục thước ngay. Than ôi! Nào phải như vậy. Những vùng đất có thể đào địa đạo được phải là vùng đất cao để không bị ngập nước và đất phải cứng để không bị sụp lở cho nên đào một thước địa đạo phải hộc ra máu cục, phải mờ cả con mắt chứ đâu có dễ như ông tác giả vẽ trên giấy. Củ Chi có mười lăm xã, nhưng chỉ có năm xã đào được địa đạo mà thôi. Đó là các xã: Phú Mỹ Hưng, Anh Phú, An Nhơn, Nhuận Đức và Phú Hoà. Năm xã này nằm dọc theo bờ sông Sài Gòn, có lớp đất cao có thể trồng cây cao su mới đào được địa đạo. Ngoài ra mười xã kia là đồng ruộng làm hầm bí mật đã khó rồi.

Anh và em đã từng đào nên từng biết mỗi tấc địa đạo phải tưới bao nhiêu mồ hôi. Mười thanh niên khoẻ mạnh đào trong một đêm chỉ được chừng vài thước là cùng. Vậy muốn hoàn thành hai trăm dặm địa đạo phải mất bao nhiêu công? Và họ đào ở đâu, lúc nào mà được hai trăm miles. Ông tác giả lại còn phịa ra những chuyện ly kỳ là: “địa đạo hai tầng (như nhà lầu) và dưới đáy địa đạo lại có giếng để mức nước” (nấu nước trà uống chắc!). Chưa hết, ông ta lại còn bịa thêm rằng “dưới địa đạo có kho chứa hàng, có nơi nghỉ ngơi, có chỗ chứa thương binh”, và còn tài ba hơn nữa, tài nói láo, lại còn “có bếp Hoàng Cầm theo kiểu Điện Biên Phủ” (có đường dẫn khói luồng trong đất) và nào là “đường địa đạo thông ra bờ sông Sài Gòn...?”

Đây là một chuyện phản khoa học tại sao họ có thể viết được. Muốn cho một làn địa đạo có thể chui ra chui vào được và không sợ xe tăng cán sập thì nóc địa đạo phải cách mặt đất ít nhất chín tấc tây nghĩa là khỏi rẽ

cây ăn luồng, lòng địa đạo phải cao chín tấc và hình chóp nón nghĩa là đáy rộng chín tấc, nóc chỉ bảy, tám tấc, nếu địa đạo rộng hơn sẽ bị lở, sụp. Đôi khi rễ cây làm trở ngại rất nhiều, chặt đứt một cái rễ cây bằng cườm tay phải mất cả giờ đồng hồ. Như vậy muốn đào tầng địa đạo thứ hai ở dưới địa đạo thứ nhất phải theo công thức trên nghĩa là phải đào sâu xuống một mét tám tấc nữa rồi mới trở ngang đào lòng địa đạo cao chín tấc. Như vậy từ mặt đất xuống tới đáy địa đạo thứ hai phải là: chín tấc cho nóc địa đạo I, chín tấc cho lòng địa đạo I, chín tấc cho nóc địa đạo II, chín tấc cho lòng địa đạo II, tổng cộng là ba mét sáu tấc. Tôi nói chi li ra như vậy để thấy rằng sự đào địa đạo không có dễ dàng, đơn sơ như ông tác giả kia tưởng tượng hoặc đã được Võ Văn Kiệt cho xem những hầm đào bằng máy để khoe với các ông ký giả ngây thơ. Nên nhớ rằng đào đất cứng dưới hầm nó khó khăn như gọt gỗ lim chớ không phải giang thẳng cánh mà cuốc như trên mặt đất.

Em đã từng đào địa đạo chung với anh, nhưng em nhớ lại thử xem chúng ta đã xuống đó bao nhiêu lần và mỗi lần ở dưới đó mấy giờ đồng hồ, ngoại trừ lần anh chết ngạt ở địa đạo Bến Mương khi anh được lôi lên, cô y tá Thu ở H6 ban Pháo Binh phải cứu cấp anh bằng nước tiểu. Anh không thể tưởng tượng được rằng họ đã bịa đặt đến thế được.

Em Mô thân mến,

Thời kỳ kháng chiến chống Pháp em chưa ra đời, nhưng anh đã đi bộ đội. Năm 1950, anh xuống Miền Tây để học trường Lục Quân. ở dưới đó anh cũng bị mê hoặc về những “đường địa đạo chống giặc” ở quê nhà: Nào là “cả làng, cả nhiều làng xuống địa đạo”. Hơn nữa, “dân lừa cả trâu bò xuống địa

đạo, giặc Pháp có biết được miệng hầm cũng không làm gì nổi”. Ra Hà Nội, anh có gặp “anh hùng Nguyễn Văn Song”. Anh ta trở thành “anh hùng quân đội” với huyền thoại “Với một chiếc lưỡi hái cùn, anh ta đã đào hàng ngàn thước địa đạo và cất giấu cả tiểu đoàn. “ Anh vẫn tin như thế. Và cho tới khi đặt chân trở lại Củ Chi năm 1965 anh vẫn còn tin như thế. Nhưng chỉ sau khi đi với em đào một đêm, thì anh mới dội ngựa ra. Anh nghĩ rằng với cái liềm cùn đó, anh Song phải chết đi sống lại mười lần mới có thể đào xong hàng ngàn thước địa đạo kể trên. Anh Song ra Bắc ở Sư Đoàn 338, trốn về Nam rồi biệt tích.

Tác giả quyển sách này đã không biết rằng từ sau khi Mỹ đổ quân vào Việt Nam ta, hầm bí mật và địa đạo ở Củ Chi nói riêng và ở khu IV nói chung hoàn toàn mất tác dụng. Anh nhắc lại em nghe, nếu em quên, hồi đầu năm 1967, Mỹ mở một cuộc hành quân lớn vô An Nhơn. B52 vùi lấp cả một khúc địa đạo gần xóm trại Bà Huệ. Những kẻ sống sót không biết đâu mà moi móc, đành để nguyên như thế cho các nạn nhân yên lòng nơi chín suối với nắm mồ tập thể trên hai chục người của văn phòng Tham Mưu quận.

Sau đó, một cuộc hội nghị Tham mưu gồm có Tư Hải, Sáu Phấn ở H6 và tiểu đoàn 8 Pháo Binh, bàn việc vận tải hỏa tiễn H12/ĐKB để pháo kích Đờng Dù. Biệt kích tìm được miệng địa đạo, quăng lựu đạn chết không còn một mống. May mắn lần đó anh bạn họp chấn chỉnh tiểu đoàn, nếu không, anh đến họp thì đã tiêu tùng rồi.

Còn ở Bến Súc, tại bờ Rạch Xuy Nô, Biệt kích Mỹ tìm ra miệng địa đạo của Ban Mật Mã điện đài Quân Khu. Họ tóm trọn ổ trên hai chục mạng, lấy vô số tài liệu và hai chiếc máy thông tin.

Kể từ đó địa đạo trở thành nỗi sợ hãi khủng khiếp đối với cán bộ và bộ đội. Ông Trần Đình Xu, tức Ba Định, Tư lệnh Quân Khu thấy tình hình giao động của cán bộ, bộ đội nên đã ra lệnh cho bộ đội không được xuống địa đạo nữa. Vì xuống dưới đó là bị động hoàn toàn không còn tinh thần đâu mà chiến đấu nữa. Kẻ nào bất tuân sẽ bị kỷ luật nặng.

Tuy ra lệnh gắt gao như vậy nhưng chính ông trong lúc cùng đường mạt lộ ông cùng ban tham mưu khu cũng phải chui xuống địa đạo. Chẳng may, Mỹ đóng chốt trên đầu. Cô Là, xã đội phó Phú Mỹ Hưng chạy vắt giò lên Trảng Cỏ tìm anh và yêu cầu anh đem quân về đánh giải vây cho ông ở Bàu Đưng. Nếu không có anh lần đó ông và cả ban tham mưu đã an giấc ngàn thu dưới lòng đất rồi. Nhưng thoát chết kỳ đó, sau mấy tháng, ông lại đạp mìn mà tan xác với chức “Thứ trưởng Quốc phòng” của Chánh phủ ông Phát.

Trong những người “anh hùng” mà ông tác giả kể ra, có ông “Thiếu tá Năm Thuận” nguyên là một tên du kích sọc dưa đã bỏ làng chạy qua Phú An (Bình Dương) để làm nghề câu tôm chờ ngày rước vợ ở Ấp Chiến Lược ra sống chung. Ông “Thiếu tá” này đã giác ngộ cách mạng cao nên đã trở lại Tiểu đoàn II thuộc Trung đoàn Quyết Thắng của anh. Lúc đó quân số Tiểu đoàn chỉ còn trên một đại đội nên Thuận mừng húm khi được anh nhận cho làm lính lái.

Bên cạnh đó còn có một ông thiếu tá khác đặc sắc hơn. Đó là “Thiếu Tá Quọt” chính ông này bị B52 vùi lấp còn ló cổ lên và chính anh với em cứu sống ở rừng Bàu Nổ xã Thanh Tuyền. Ông ta chưa hề đào một nhát cuốc địa đạo thế mà được ông tác giả đề cao là “Anh hùng đã chiến đấu mười năm ở Củ Chi bằng

địa đạo.” Chiến đấu bằng cách nào? Cái ông này nổi tiếng nhờ cái tật ỉa chảy và mang chứng bệnh mắc thằng bố nói nhăm kinh niên, người xanh mét gầy nhom như khí già, ngồi đâu như chết đó. Mỗi lần xuống hầm hoặc xuống địa đạo là ông ta són trong quần. Mọi người rất sợ phải chui chung với ông.

Còn nhân vật “chiến đấu” dũng cảm hơn hết. Đó là ông Võ văn Kiệt, tức là “*Tư Kiệt Chính ủy Quân khu*”. Ông được Năm Ngổ “*bí thư Huyện ủy*” Nam Chi nhường cho một khúc địa đạo để nương náu qua ngày tại Phú Hòa Đông. Nhắc tới việc này, chắc em không khỏi nhớ tới em Lệ tức Tám Lệ, một nữ công tác thành của “*Ban Quân báo quân khu*”.

Lệ thường ra vào Sài gòn, Tây Ninh... và về báo cáo các công tác, ăn ở nhờ địa đạo của ông Năm Ngổ. Do đó Lệ lọt vào mắt ông “*Chính ủy khu*”. Ông ta bèn biến cô Lệ thành liên lạc riêng của ông ta, rồi trở thành “*bạn*” thân thiết dưới địa đạo. Chuyện này chắc em không biết đâu. Để chốc nữa anh nói lý do tại sao anh biết cái chuyện ly kỳ này..

Em Mô thân mến,

Anh hiện nay là kẻ lưu vong, lòng luôn luôn hướng về đất nước. Nhưng không bao giờ mơ trở về đất nước, họa chẳng có một biến thiên vĩ đại bất ngờ. Viết đến đây anh không cầm được nước mắt. Nếu như anh với em có duyên phần với nhau nhỉ? Nếu thế thì cuộc đời chúng mình sẽ không biết ra sao...

Thôi chuyện đã qua lâu rồi. Em đã có chồng có con cả bầy, còn anh cũng sắp sửa làm ông nội. Nhưng những kỷ niệm lửa máu thật khó quên. Anh không khỏi xót xa ngậm ngùi khi nhìn thấy hình em trên trang sách. Sao trông em sầu não tang thương quá đổi. Có chuyện gì không vui trong đời em sao vậy? Đôi mắt buồn thảm của em đang ngó tới

nhưng chính tâm tư của em lại nhìn ngược về dĩ vãng xa vời phải không? Một cái dĩ vãng còn loe lói trong đầu một đứa con gái mười tám tuổi được tặng danh hiệu “*dũng sĩ diệt Mỹ*” toàn Miền Nam và cô nữ “*Dũng sĩ*” ấy đã yêu một chàng... nhưng chuyện lại không thành mặc dù cả hai người vẫn yêu nhau.

Có một lần ở đâu đó trên đất Củ Chi rục rủa vào một buổi chiều, anh có nói với em một câu và trước đó em đã tặng anh một bài thơ lục bát. Đến nay anh còn nhớ bài thơ này. Anh vốn là một người nhận được rất nhiều tình yêu, từ Hà Nội đến Mã Đà, từ Suối Cụt, suối Tha La đến Củ Chi Trảng Bàng nhưng để rồi chẳng giữ được mối tình nào cả. Bởi vì anh đâu có đứng lại lâu ở một nơi nào để mà nhận lấy. Cái chết đối với anh như bỡn như đùa. Đánh cả trăm trận, bị thương ngót chục lần, chết đi sống lại vài ba lượt. Cái Tiểu đoàn mà anh chỉ huy đã mất ít nhất là ba Tiểu đoàn trưởng. Anh là người thứ tư. Nhưng anh là kẻ “*thọ*” nhất trong các vị Chỉ huy và với anh, nó được mệnh danh là Tiểu đoàn Thép. Bây giờ nhớ lại anh mới thấy rằng cả anh lẫn em đều bị bọn Bắc Kỳ lợi dụng mà không biết. Chúng thí mình như những con chốt lốt đường.

“*Chiến thắng*” xong rồi, dân Nam kỳ mình được gì?

Là một người dân lưu vong anh hằng mong đất nước phồn vinh, dân tộc Tự do và những bạn bè cũ của anh, trong đó có em, được hạnh phúc. Nếu như không nhìn nét mặt của em trong sách thì anh đã có thể quên hết Hai Ngàn Ngày Đêm Trấn Thủ Củ Chi của anh, nhưng khổ nỗi là anh đã gặp lại em quá ư đột ngột.

Anh đã có lần nói với em về Lệ rồi. Lệ yêu anh cũng đột ngột như em. Rồi xa anh cũng đột ngột như em xa anh vậy. Lệ làm liên

lạc thành rồi bị ông Tư Kiệt bắt về làm thư ký cho ông ta. “Thủ trưởng” và nhân viên lại ở chung một hầm. Ông ta quá ư ấu tả. Để đề phòng việc tệ hại nhất rất có thể xảy ra, Lê đã dùng giấy phơi luya để bịt cửa mình. Lê đã nói hết với anh ở Suối Cụt. Lúc đó anh cũng đã chán nản trước tình hình càng ngày càng xấu ra. Lê bảo thật với anh đây là lần gặp anh cuối cùng. Và Lê đã cùng anh sống một đêm vợ chồng bên bờ suối... Một trái pháo mờ cô đã nổ rất gần lều, suýt chút nữa là hai đứa rửa chân lên bàn thờ. Hôm sau Lê đi công tác và không về nữa.

Chuyện Lê đi, dù anh biết trước nhưng không cản ngăn một lời. Ông ta đã thế thì nàng phải thế. Và anh nữa, anh cũng phải thế. Chứ còn biết làm thế nào? Anh nói vậy chắc em hiểu mà. Và từ chuyện này em hiểu ra những chuyện khác.

Sau khi Lê đi rất lâu, em theo du kích quận đánh đồn Thái Mỹ. Trước khi xuất quân, đáng lẽ em phải hỏi ý kiến “Tiểu đoàn trưởng” chứ. Nhưng em đã đi đánh liền. Nghe súng trận nổ anh lập tức dắt tổ trinh sát chạy đến. Cũng vừa lúc du kích vắng em về. Anh đã biết trước các em không đánh nổi mà. Anh chỉ còn biết băng vết thương trên ngực của em bằng tấm áo của anh và cả tấm lòng xót xa quận thất của anh nữa. Ngày nay mỗi lần nhìn tại vết sẹo trên da thịt em, chắc em nhớ lại lúc băng bó cho em, anh đã nói với em câu gì.

Sau đó ít lâu anh nghe tin em bị du kích Bàu Me ở Trảng Bàng bắt trói vì em đang mang AK trên đường ra Ấp Chiến Lược hồi chánh. (thì cũng như “anh hùng” Nguyễn Văn Song trốn về Nam.) Thế nhưng trong chương sách kể về chiến công của “Nữ dũng sĩ gan góc” Bảy Mồ ông tác giả đã giao cho nàng

một “Công tác quan trọng ở vùng biên giới Việt Miên” cho đến khi hòa bình.

Đúng ra, em có đi công tác ở biên giới thật, nhưng là công tác cấp dưỡng đặc biệt cho “Bà Phó Tư lệnh” Ba Định. (Vì là một “Dũng sĩ ” nên du kích không dám đụng tới em, chứ nếu là ai khác thì chúng đã bắn chết ngay rồi.) Chuyện Củ Chi dài quá em nhỉ! Định ngưng mấy lần nhưng ngưng chưa được.

Còn một “ông anh hùng” khác cũng bị nêu tên trong sách này. Đó là Nguyễn Thành Linh. Một tên Bắc Kỳ vô Củ Chi và chiến đấu bằng địa đạo trong vòng năm năm liền. Hắn được tác giả mô tả như một “kiến trúc sư của địa đạo chiến”. Vậy ra trước khi hắn vác mặt vô đây, dân Củ Chi không biết đào hầm hố hết? Nhưng địa đạo hay hầm bí mật đâu cần phải kiến trúc sư mới làm được. Cuộc sinh tồn mọi người để ra sáng kiến để tự bảo vệ thôi: Anh ở Củ Chi năm năm có thấy tên nào Nguyễn Thành Linh đâu! Nhưng anh biết hầu hết tất cả địa đạo Củ Chi. Chỗ nào anh cũng biết miệng địa đạo, hoặc đã xuống địa đạo thử trước rồi. Ah đã lợi nát Củ Chi không sót một mảnh rừng nào mà. Tất cả những tên làng, tên ấp tên người trong quyển sách này là thật. Đây là sự trần truồng không tiểu thuyết hóa một chút nào. Anh có thể điểm qua tất cả địa đạo trong quận Củ Chi cho em nghe: Bến Dược 200m, đồn điền Sinna 500m, Hố Bò 200m, Phú Hòa 200m, Lộc Thuận 200m. Gần đồn điền Sinna 150m, Trà Dơi 150m, Xóm Trại Giàn Bàu 100m, Xóm Bàu Hưng 300m, Xóm Thuốc 200m, 200m, Xóm Chùa 200m, ấp Bến Mương 100m, Góc Chàng 500m, Cây Điệp 150m, Nhuận Đức 100m, 100m, Bàu Tròn 100m. Bàu Cạp 100m, 50m, Bàu Điều 100m, Ba Gia 100m, Bên Cỏ 100m, Đường làng II 100m, 50m. Hoàn toàn không có cái vòng đai

sắt nào chung quanh hoặc dưới đất Đồng Dù cả. Ông Phạm Sang chỉ có thể nghe Bob Hope hát ở Đồng Dù từ trong hang ếch của ông ta và trong trí tưởng tượng thôi.

Sở dĩ có danh từ vòng đai thép bao bọc Đồng Dù, như em đã biết là do ông Tám Quang, “trưởng phòng chính trị quân khu” bịa báo cáo về R cùng với sự thành lập đội nữ du kích Củ Chi của tụi em với Bảy Nê, Út Nhó chẳng qua để quay phim, chụp hình và “đài giải phóng” tuyên truyền mà em đã cười khi ngồi tâm sự với anh lúc mới quen nhau. Chớ đội nữ có đánh chát cái gì. Toàn do ông Tám Quang sáng tác và “đài giải phóng” phóng đại.

Nếu như có một hệ thống địa đạo Củ Chi thôn liền thôn, xã liền xã thì tại sao khu ủy khu IV chạy tuốt lên tận Preyvang để ăn hút. Me xừ Tư Kiệt còn sống sờ sờ đó hãy bớt nói phét để khỏi bị cô Tám Lệ nhét mồm bằng giấy... pơ luya.

Chúng ta hãy cùng nhau cúi hôn mảnh đất Củ Chi đau khổ của chúng ta hiện nay đang nhục nhã vì bị bọn Cộng Sản đem ra làm trò bịp thế gian.

Cộng Sản nghĩa là đại bịp. Chúng bịp nhân dân, bịp thế giới và tự bịp chính mình. Anh muốn tự ngưng bút ở đây nhưng thấy còn nhiều sự thực bị bưng bít nên viết tiếp. Hai ngàn trang sách mà anh viết ra đây sẽ vạch trần bộ mặt láo toét kinh hoàng của bọn Cộng Sản Hà Nội mà cả anh lẫn em đều là nạn nhân. Anh muốn nhắc chúng nó rằng: Thời kỳ Mỹ đóng chốt Đồng Dù, Củ Chi chỉ là một bãi tha ma không một bóng người thấp thoáng, không một gốc cây còn đứng nguyên, không một tiếng chó sủa gà gáy. Tất cả xã ủy đều chết, bị bắt, hồi chánh hoặc ngưng hoạt động. Ông Út Một Sơn bí thư đầu

tiên Củ Chi bị pháo Đồng Dù bắn lấp hầm chết ở Bàu Lách

Nhuận Đức năm 1966. Chắc em còn nhớ chớ? Nếu địa đạo Củ Chi nối liền thôn xã (theo ông tác giả gốc này mô tả thì nó chỉ kém đường xe điện ngầm ở Mạc Tư Khoa chút thôi) thì sao quận Củ Chi lại cắt ra làm hai: Nam Chi, Bắc Chi? Là vì cán bộ không đi lại được giữa hai phần đất này. Người ở đâu nằm chết ở đó. Mỗi sáng lóng ngóng chờ “chụp dù, nhảy dù, xe tăng càn” để lũi. Nhưng cũng không có đất lũi. Chỉ còn một cách độc nhất là làm hầm. Mỗi ông bà có một cái hầm bí mật (nên nhớ hầm bí mật chỉ là một cái hang ếch chứ không phải địa đạo và không có hầm bí mật nào ăn thông ra địa đạo cả). Sự sợ hãi chết chóc làm tê liệt mọi ý chí. Cán bộ chỉ mong bị bắt sống cho khỏe thân. Cho nên họ ngồi trên miệng hầm ngụy trang với vài cành lá sơ sài như những người câu tôm câu cá ở bờ sông vậy. Do đó có danh từ “ngồi thum”. “Nhưng ngồi thum trong vùng căn cứ cũng không an toàn vì bị máy bay trực thăng cá rô hay quạt hoặc bị ăn pháo bầy dọn bãi trước khi Mỹ đổ chụp. Nên các bà Năm Đàng, Hai Xót, khu ủy, quận ủy mới ra tá túc nhà dân ở Ấp Chiến Lược để “chạy lan” như chuột mất hang. Chạy lan có ngày cũng chết như trường hợp của cô Tư Bé, quận đội phó bị lính Mỹ bắn chết ở Đồng Lớn. Hay ông Tám Châu bí thư quận bị pháo bắn mất đầu ở Bó Heo.

Chắc em biết rõ sự chia cắt của các xã trong quận vì tình trạng “ngồi thum” và “chạy lan”. Xã Trung Lập đẻ ra Trung Lập thượng, Trung Lập hạ, An Nhơn nứt thành An Nhơn Đông, An Nhơn Tây, Phú Hòa cắt thành Phú Hòa Đông, Phú Hòa Tây v. v...

Tội nghiệp cho Madeleine Riffaud, Wilfred Burchett và mấy ông Giáo sư Liên Xô

đã vượt hiểm nguy vô tận đất Củ Chi và rừng Con Mên để coi “giải phóng đánh Mỹ”! Tội nghiệp, vô tới đây họ chỉ ăn bom và lũ như chuột đến nỗi đói về ngay không biết cái địa đạo là gì. Cũng may cho bọn anh lúc đó. Nếu cặp ký giả ba sồn này ở lại lâu hơn và họ đòi đi nghỉ mát dưới địa đạo ngay ở đít Đồng Dù thì rắc rối to cho các anh rồi.

Đến nay mù dẫm già không biết gì kia đang ở đâu, sao không trở lại xem địa đạo Củ Chi do kiến trúc sư Nguyễn Thành Linh mới vừa xây dựng năm 1985? Nhớ tới W. Burchett anh không khỏi phì cười. Lão ta nằng nặc đòi xuống địa đạo và xem các dũng sĩ bố trí địa đạo chiến cho hẳn quay phim. Anh và Tư Linh hồn vía lên mây. Địa đạo ở đâu mà coi? Kể từ năm 1965 trở đi, sau khi Củ Chi ăn dưa hấu B52 vài trận, ai cũng thấy những lỗ bom sâu từ sáu thước đến mười một thước cho nên không ai dám cho rằng địa đạo là bất khả xâm phạm nữa. Cực chẳng đã mới chui hầm bí mật thôi.

Tư Linh vốn là cán bộ địch vận, nhanh trí bảo Burchett: “Người đồng chí hơi to, vận để chờ vài hôm tôi cho làm nắp rộng để đồng chí xuống mới lọt. “Sau đó khất lần rồi cho qua luôn. Còn vụ xem “địa đạo chiến” thì anh cho “đội dũng sĩ” của em bịp hẳn một cú thần tình, nhớ không? Hẳn rất phục “đội dũng sĩ”. Đến nay hẳn đã chết rồi, hẳn vẫn chưa biết địa đạo là cái gì.

Em Mô thân,

Chuyện Củ Chi, chuyện anh và em nhiều vô số kể. Nhắc chuyện này lại nhớ chuyện kia. Nhắc Hồ Bò nhớ Góc Chàng, nhắc

Bến Mương nhớ Suối Cụt, nhắc Thái Mỹ nhớ Đồng Dù, toàn những kỷ niệm máu lửa không thể quên được. Nhớ cảnh nhớ người khôn xiết. Ba bốn lần anh bị thương ở Củ Chi đều có em băng bó hoặc tới y xá săn sóc. Anh đã tựa đầu vào vnt from my iPhone

Em Mô thân,

Chuyện Củ Chi, chuyện anh và em nhiều vô số kể. Nhắc chuyện này lại nhớ chuyện kia. Nhắc Hồ Bò nhớ Góc Chàng, nhắc Bến Mương nhớ Suối Cụt, nhắc Thái Mỹ nhớ Đồng Dù, toàn những kỷ niệm máu lửa không thể quên được. Nhớ cảnh nhớ người khôn xiết. Ba bốn lần anh bị thương ở Củ Chi đều có em băng bó hoặc tới y xá săn sóc. Anh đã tựa đầu vào vai em, anh đã nằm trên xuống do em bơi qua sông Sài Gòn, anh đã cùng em ngồi ở rừng Lộc Thuận ngắm pháo sáng tua tua trên nền trời Củ Chi. Anh và em đã từng hái những trái sầu riêng trong vườn sau nhà em và ngồi ở bậc đá bên con suối nhỏ. Anh thì ăn sầu riêng còn em đàn bản Đứt Đường Tơ cho anh nghe. Anh bảo em: “Tơ đâu có đứt mà đàn bản ấy.”

Chẳng ngờ đó là bản đàn định mệnh của chúng ta. Bây giờ “Tơ đã đứt” và không phương nối lại, đàn một nơi dây đàn một ngả..

Anh chúc em hạnh phúc. Hy vọng một ngày rất gần, chúng ta sẽ gặp lại nhau và sẽ về thăm lại Củ Chi dưới một khung trời mới.

Viết xong lúc tượng con quỷ chúa Lenin bị giật sập ở Mút-cu-oa.

Dương Đình Lô

Hoa Kỳ, ngày 24 tháng 8 năm 1991

Đôi Mắt Người Bị Xử Bắn

Trong Rặng Bình Bát



Nguyễn Bửu Thoại

Đến Kinh Cai Tổng Cang, một con kinh cắt ngang Rạch Bà Đầm-Thát Lát, Tiểu Đoàn chia làm hai cánh. Cánh A: Tiểu Đoàn trừ (-), trách nhiệm bờ Nam. Cánh B: Đại Đội I, bờ Bắc. Hai cánh quân song song lục soát về hướng quận lỵ Thuận Nhơn, một quận lỵ đang bị áp

lực rất nặng của Cộng quân khiến trục giao thông đường thủy từ quận lỵ ra Cần Thơ gần như bị cắt đứt hoàn toàn từ ba hôm trước. Xuất phát lúc 7:00 giờ sáng từ gần Kinh Ranh Hặt và Kinh số 7, với khoảng cách trên dưới năm cây số, Tiểu Đoàn di chuyển nhanh và

không gây tiếng động.

Đúng 11:00 giờ sáng, Đại Đội 1 của tôi vượt qua con rạch Bà Đàm-Thát Lát, một con rạch mỗi lần đọc đến tên, tôi lại liên tưởng đến Thiếu Tá Lưu Trọng Kiệt, Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 42 BĐQ đã hy sinh tại đây gần hai năm về trước. Bình bát, một loại cây thuộc họ măng cầu, "lựu lê, bình bát, măng cầu", có trái bằng nắm tay khi chín vàng rực, thơm lừng nhưng ăn chẳng ra gì cả. Tuy cùng họ nhưng măng cầu mọc trên bờ còn bình bát mọc dưới nước. Bình bát thuộc họ trầm thủy, nên rễ đâm thành cây con, cây con nhô lên thành cây lớn... cứ thế bình bát nhảy bạt ngàn dày đặc hơn cả rừng nhiệt đới bên Mã Lai, Một địa hình kỳ lạ, tôi chưa thấy qua.

Cho Đại Đội dừng quân và bố trí, tôi đứng quan sát chung quanh, nhất thời, tôi chưa hình dung được cách dàn quân như thế nào nếu ngay bây giờ địch khai hỏa? Đất gần như hoang địa, có thể trước đây có người ở, nhưng bỏ phế đã lâu, những bờ và mương đã "lạn" hết! Bình bát mọc thành rừng, không gò cao, không trũng sâu, nhưng địa thế cũng không bằng phẳng và nhất là không thể đào hố cá nhân được vì dưới chân chẳng hề có đất mà chỉ có rễ và cây bình bát nằm ngổn ngang sắp lớp! Suy nghĩ một lúc tôi tìm ra chân lý: mình vô kế khả thi thì thắng địch cũng thế, chẳng lẽ ở đây nó biến thành chuột biết đào hang?

Quyết định thật nhanh, tôi mời ba ông Trung Đội Trưởng đến và phân công:

Thiếu Úy Đại, Trung Đội Trưởng Trung Đội 1 kiêm Đại Đội Phó, bên trái.

Chuẩn Úy Liêm, Trung Đội Trưởng Trung Đội 3, bên phải.

Hai trung đội bắt tay nhau, đội hình hàng ngang. Liêm phải rải em út sát bờ sông, phải nhớ kiểm soát được bờ sông và đừng quên bên kia bờ Nam là Tiểu Đoàn, là bạn!

Chuẩn Úy Cần, Trung Đội Trưởng Trung Đội 2 làm cái râu cạnh sườn trái. Lưu ý nếu chạm địch, Cần giữ cạnh sườn, hướng tác xạ bên trái.

Ba anh em bắt tay thật chặt chẽ, di chuyển chậm, giữ khoảng cách hợp lý, quan sát phải thấy nhau. Tôi lặp lại cho anh em là phải thấy nhau vì với địa hình này cách xa hơn hai thước là không ai thấy ai nữa. Do đó khi chạm địch, đội hình hàng ngang không còn, có khi anh em phía sau bắn bừa lên đồng đội mình ở phía trước, ở bên hông.

Ba ông sĩ quan Trung Đội Trưởng nhận lệnh và bắt đầu dàn quân tiến lên phía trước. Tôi quay qua Thượng Sĩ Bình, Thượng Vụ Đại Đội, TSI Hiển Trung Đội Trưởng Trung Đội 4, dặn hai ông trách nhiệm mặt sau lưng không được lơ đãng vì địch có thể bọc hậu sát bên, mình vẫn không phát giác.

Đúng như dự đoán của tôi, địa hình thật quái dị: dưới chân đất không cứng hẳn, có đoạn phập phồng vì nước ngập lên khỏi lớp rễ khá cao. Có đoạn đất lại khô cứng trải dài. Những đoạn đường như vậy bình bát rất rậm, che khuất cả mặt trời buổi trưa, giống như hoàng hôn ở vùng rừng núi. Tầm nhìn hết sức hạn chế. Đại Đội đến chậm vì phải quan sát và giữ khoảng cách. Cây cối chằng chịt, ngoằn ngoèo rất khó đi, sơ ý vướng rễ cây là té sấp. Do đó anh em đi đầu luôn luôn phải hú hí nhau cho khỏi lạc.

Bên kia bờ sông cũng có bình bát nhưng thưa thớt hơn nhiều. Tiểu Đoàn di chuyển dễ dàng và nhanh. Ông Tiểu Đoàn Trưởng cũng biết chúng tôi không sao đi kịp được nên Tiểu Đoàn tiến lên một khoảng rồi dừng lại chờ, rồi lại tiến.

Hai giờ chiều, sau ba giờ di chuyển, đối chiếu lại với bản đồ, tôi biết chúng tôi vượt điểm xuất phát không hơn bốn cây số, quân, chúng tôi chưa khám phá được gì quan trọng ngoài mấy cái chòi nhỏ bỏ hoang.

Bắt đầu nản, tôi vừa có ý xin Tiểu Đoàn cho đơn vị dừng quân để anh em ăn cơm vắt. Chưa kịp gọi Tiểu Đoàn thì Bình I An, âm thoại viên mang máy nội bộ, bước lại đưa ống liên hợp cho tôi:

-Ông Trưởng Thành 3 xin gặp Mười Một

Tôi bấm ống liên hợp:

-Trường Thành 3 có gì nói đi!

Tiếng Chuẩn Úy Liêm gấp gáp:

- Trình Mười Một! Trình Mười Một! Có cái trạm xá của VC chứa nhiều thương binh... Mười Một cho biết... cho biết... biện pháp.

Tôi cắt ngang:

-Anh đã kiểm soát được trạm xá chưa

-Dạ rồi, Mười Một!

Bố trí em út cẩn thận. Tôi sẽ tới anh ngay

Gọi luôn các trung đội còn lại, tôi chỉ thị:

- Trường Thành 1 và 2 nghe rõ chưa? Các anh dừng lại bố trí tại chỗ chờ lệnh. Riêng Trường Thành 1 lưu ý yểm trợ thẳng 3.

-Trường Thành 1 nghe rõ 5.

-Trường Thành 2 nghe rõ 5.

Tôi vỗ vai Lữ, âm thoại viên mang máy liên lạc Tiểu Đoàn, bảo:

- Anh thông báo cho Tiểu Đoàn biết; Đợt Địch phải dừng quân vì khám phá trên. Yêu cầu Tiểu Đoàn sẵn sàng yểm trợ.

Chưa đầy một phút sau tôi đã tới... trạm xá. Chuẩn Úy Liêm đón ở góc ngoài trạm và lưu ý tôi một số lựu đạn nội hóa chất chung quanh.

Quan sát một vòng, tôi lấy làm lạ khi thấy các chiến sĩ Trung Địch 3 đứng dang ra khá xa vách trạm và ai nấy đều đưa tay bịt mũi. Mấy ông lính mình bữa nay lại làm duyên làm dáng gì nữa đây? Tôi bước nhanh tới và thật là khủng khiếp! Một mùi hôi thối nồng nặc bao trùm cả trạm xá! Mùi của tử thi? Nhưng, có lẽ cũng không giống như vậy vì mùi xác chết sinh tụi tôi cũng "thương thức" khá quen mũi hôm Tết Mậu Thân khi phải nằm nhiều ngày cạnh xác chết VC trong mấy con hẻm của thành phố mà không làm sao có thì giờ tổng khứ đi chỗ khác hoặc tìm ra đất để chôn. Phải dùng đến mền, mùng, chiếu, ni-lông, hay bất cứ thứ gì để đắp, đậy tạm cho đỡ khổ cái lỗ mũi rồi tiếp tục... chiến đấu. Nhưng cái này thì không phải!

Tôi nhìn Chuẩn Úy Liêm. Liêm hiểu ý tôi, nhăn mũi lắc đầu:

-Không có tử thi nào cả. Mười Một nhìn vào trạm xá sẽ hiểu!

Tôi bước tới trạm và nhìn vào...Tôi không tin rằng đây là một cái trạm xá! Trạm xá, dù là dã chiến đi nữa, ít ra cũng phải có cái tiện nghi tối thiểu của nó, nghĩa là phải có giường kê lên cao, có tấm trải giường, (hay chiếu, cói), có mền để đắp, có mùng tránh muỗi, nhất là ở giữa rừng. Đàng này! Tôi không sao tưởng tượng và hình dung được! Đây phải gọi là cái chòi thì đúng hơn, có khi còn thua cả cái chòi giữ vịt của nông dân miệt Cần Thơ, Sóc Trăng.

Trạm hình chữ nhật dài khoảng 8 mét, ngang 4 mét. Trong trạm trống trơn, không một chiếc giường, một bộ ván nào cả. Nền nhà không ngập nước nhưng ẩm ướt vì mới dứt mùa mưa dầm, ánh nắng lại không soi rọi tới, đất chưa kịp khô... Mái trạm lợp bằng lá dừa nước, vách cũng lá dừa nước, bốn bề từ ngực trở lên để trống. Toàn khu nền nhà được rải một lớp rơm khá dày. Đó là tất cả những "tiện nghi" của một trạm xá VC! Phía góc trong của căn trạm có bốn thương binh Việt Cộng đang nằm. Bốn anh giường mắt nhìn tôi, ánh mắt vừa tò mò vừa lo sợ. Cả bốn còn tỉnh, mặc dù thương tích có vẻ rất trầm trọng.

Tôi bước qua khung cửa để vào chỗ các anh đang nằm. Mùi hôi thối đúng là phát ra từ đây! Cả bốn anh mình mẩy đều bê bết máu tươi và khô, nước vàng, mủ nung núc. Vương vãi khắp nơi là những loại quần áo cũ, khăn rằn quần cổ, bị xé ra làm băng, làm vải thấm thay cho compress, trộn lẫn tất cả các thứ xú uế kể trên, được ném khắp nền nhà. Vì cơ thể bốn anh liên tục phóng thích những chất kinh khủng đó suốt ngày nên quyen rũ hăng đàn, hăng đồng ruồi, nặng vo ve. Mùi hôi thối của những chất này còn khủng khiếp hơn cả thầy ma. Ghê tởm hơn nữa, dưới nền nhà, những con giòi trắng bò lổn nhổn. Tôi thật tình không thể tin rằng bốn anh lính của "Bác" có thể sinh tồn nhiều ngày trong điều

kiện như vậy được.

Đang suy nghĩ, bỗng chiếc loa nhỏ gắn sau các máy PRC.25 phát ra tiếng gọi của ông Tiểu Đoàn Trưởng. Có lẽ ông muốn biết tình hình vì báo cáo ban nãy:

-Trường Thành! Đây số Sáu gọi.

Tôi nhặt ống liên hợp gắn sau lưng Lữ và đáp ngay:

-Mười Một tôi nghe số Sáu!

Anh đến chỗ trạm xá chưa và thấy thế nào?

- Đã đến hơn ba phút. Đang quan sát tìm hiểu, chưa tìm thấy gì cụ thể. Sẽ báo cho số Sáu sau.

- Cố khai thác nó xem: thằng nào, tên gì, đang đóng quân ở khu vực này? Bóp cổ nó tìm củi đuốc coi có được gì không? Nửa tháng nay, không có chấm dứt gì ráo!

Nói xong ông buông một tràng cười. Tính ông hay pha trò nhưng là con người rất nguyên tắc. Ông là một Tiểu Đoàn Trưởng giỏi nhưng cũng có nhiều tật lạ đời như là: quy y Phật, không bao giờ chửi thề, nhưng, khi giận, ông là vua nói tục! Có khi đang tụng kinh lâm râm vậy mà nghe bắt sống được VC thì bảo lính đem "cất" liền khỏi cần giải giao về Trung Đoàn hay Tiểu Khu cho mất công. Lính như thiên lôi, có lệnh là làm. Ở đơn vị hành quân, trong vùng địch, không dân cư, đối diện với những sinh tử bất chợt, luật lệ ở đây là hòng súng. Đó là một hệ quả tất nhiên của sự rình rập ngày đêm giữa hai mãnh thú săn mồi. (Cái này dù có mười ông nhiếp ảnh viên Eddie Adams, người chụp bức hình nổi tiếng Tướng Nguyễn Ngọc Loan trong vụ xử bắn tên đặc công CS tại Sài Gòn trong Tết Mậu Thân, cũng không có điều kiện để bấm máy). Mỗi lần đem "cất" như vậy ông tâm sự với tôi: "Tụi nó là quý vương, giết cho sạch ma quỷ để Phật xuất thế! (Ông chỉ thị cho sĩ quan truyền tin ghi trong Đặc Lệnh Truyền Tin danh xưng của ông là số 6, Tiểu Đoàn Phó số 7, Đại Đội Trưởng Đại Đội I số 11, Đại Đội Trưởng Đại Đội 2 là 22... Ông còn nói thêm số 6 là Lục Tự Di Đà đó, ông biết không?)

Tôi không có ý kiến về cách tu hành và pháp môn niệm Phật của ông, nhưng quả tình tôi với ông có những quan điểm rất dị biệt về cách đối xử với tù, hàng, thương binh của địch, dù mùi hôi thối thế nào tôi cũng phải đến tận chỗ nằm của bốn anh thương binh.

Người nằm sát chân tôi là một thanh niên trẻ, cũng chừng tuổi tôi, nghĩa là trên dưới 25. Anh mặc một chiếc áo sơ mi

Người thứ hai trên ba mươi tuổi, một chân bị cưa khỏi đầu gối, chắc có lẽ vết cắt chưa lâu lắm nên máu và nước vàng thấm ướt cả vải băng.

Người thứ ba tôi không tài nào đoán được tuổi vì gương mặt bị cháy xém nhiều chỗ, khắp thân hình anh nhẵn nhúm và loang lổ. Chỗ nào da đã tuột mất thì phơi bày máu mủ bầy nhầy, nước vàng kinh khiếp. Chỗ nào còn da thì đổi màu đen và nhẵn nhúm lại. Khắp người không có mảnh vải nào để che đấp vì những vết phỏng nhầy nhựa. Bộ phận sinh dục, xin lỗi, bị cháy teo không còn hình thù. Anh cho tôi biết anh bị napalm hơn tuần lễ trước.

Người thứ tư có lẽ rất nguy kịch vì anh bị trúng pháo binh nên phần ngực và bụng bị rách và bể nhiều chỗ. Anh đắp trên bụng một cái mùng vải tám, màu vải nguyên thủy là màu trắng ngà, bây giờ không biết gọi màu gì sau khi nó thắm, nhuộm đủ thứ nào là máu, mủ nước vàng, đất v.v... Hạ Sĩ I Thạch Chêm, Trưởng Toán Quân Báo Đại Đội dùng đầu súng M16 hất cái mùng ra để kiểm tra bên dưới. Tôi đã suýt kêu lên: Một đoạn ruột của anh lòi ra khỏi bụng và đã ngã màu đen!

Lòng tôi nặng nề chùn xuống. Là con người, là đồng loại, tôi ngỡ ngàng thương cảm cho các anh! Không phải bây giờ tôi mới thương các anh mà đã tư lâu rồi, từ Tết Mậu Thân kia, khi lòi chứng kiến những em bé bộ đội miền Bắc 15, 16 tuổi, miệng mếu máo, mặt mày dáo dác như con lạc mẹ, lạc cha, lúc đơn vị các em bị đánh tan tác, hoặc từng chùm hai người gục chết với cây đại liên phòng không, chân còn bị xích cứng với còng súng! Nhưng

chưa bao giờ lòng thương cảm của tôi đối với các anh lại biến thành nỗi đau xót tột cùng như bây giờ. Người lính miền Nam, đối diện với lực lượng xâm lăng miền Bắc, chỉ để tự vệ và giữ gìn cuộc sống êm ấm cho đồng bào. Quân Lực VNCH không dạy người chiến sĩ mang trong lòng sự thù hận nào. Không có quốc gia văn minh, có truyền thống nhân bản nào lại dạy người lính của họ bài học nhập môn là Lòng Thù Hận. Quân đội miền Nam, được đào tạo để bảo vệ xứ sở, bảo vệ chủ quyền, chứ không bảo vệ chủ... thuyết, nhất là loại chủ thuyết ngoại lai hão huyền.

Tôi thương các anh, tôi không chịu nổi hình ảnh người thương binh, dù là thương binh ở hàng ngũ nào, bị đối xử còn thua con vật. Nhưng tôi làm được gì? Quyền lực của tôi rất giới hạn. Tôi sẽ giúp được các anh nếu các anh thật lòng và tạo điều kiện để tôi thực hiện được sự giúp đỡ đó.

Nhìn gần hai chục quả lựu đạn, đa số là nội hóa, nằm rải rác quanh trạm xá, tôi hỏi:

-Ai trang bị và xử dụng mấy quả lựu đạn này?

Sáu đôi mắt đổ dồn về người thương binh cụt chân, lớn tuổi. Tôi biết anh là người chỉ huy của nhóm, một thứ "bí thư chi bộ". Tôi nhìn anh chờ đợi. Anh liếc chung quanh:

-Lính Sư 21 bố trí dày đặc khắp trạm. Anh sợ sệt nhìn tôi, giọng run run:

- Thưa, thưa... ông! Bốn anh em chúng tôi ngồi còn không nổi, không ai xử dụng được vũ khí, có lẽ các anh bảo vệ bỏ lại.

- Các anh Bảo Vệ? Bao nhiêu anh và xử dụng vũ khí gì?

Thưa ông, tất cả có sáu anh với 5 khẩu AK47.

Tên thương binh cụt chân đáp. hấn thêm luôn:

- Các anh ấy đã chạy chừng mười phút, trước khi ông chỉ huy này đến, vừa nói hấn vừa chỉ Chuẩn Úy Liêm....

Tôi nói thật với các anh, và cũng nói

thật với lương tâm của mình, rằng:

- Tôi muốn cứu các anh được sống bằng cách xin chuyển các anh về Quân Y Viện của chúng tôi để được điều trị. Nhưng để thực hiện được điều đó, các anh cũng phải thực tâm khai báo tin tức về những đơn vị đang trú đóng quanh đây hoặc là ít ra, các anh cũng phải chỉ cho chúng tôi vũ khí đạn dược đã chôn giấu.

Tên thương binh lớn tuổi có vẻ khổ sở, y thề thốt bán mạng với tôi rằng y không biết được gì vì thương tích quá nặng, mê man nhiều ngày. Hơn nữa, các anh giờ đây đã trở thành gánh nặng cho đồng đội, đâu còn được giao công tác gì mà biết được kế hoạch, đơn vị, và vũ khí?

Sau hơn 30 phút tiếp xúc và tra hỏi, tôi đánh giá có lẽ y chẳng biết gì thật. Tôi chạnh lòng nên thật tâm muốn cứu các anh nhưng không phải là không có điều kiện bởi vì quyền quyết định không phải do tôi. Trong cuộc đối chác, các anh không có gì để trao nên cũng chẳng nhận được gì. Đó là sự trao đổi bình đẳng. Tôi rất lấy làm tiếc...

Tôi vừa định bảo An ra lệnh cho các Trung Đội tiếp tục lên đường thì chiếc loa nhỏ lại phát ra tiếng nói của ông Tiểu Đoàn Trưởng:

-Trường Thành, Trường Thành! Số Sáu gọi!

An bấm máy:

-Dạ Trường thành nghe số Sáu!

-Cho ông thầy anh đầu máy.

Tôi nhặt ống liên hợp trên tay An:

-Mười Một tôi nghe số Sáu!

-Có khai thác được gì không, Tango?

-Chẳng có gì cả, số Sáu, ngoại trừ gần 20 trái bình bát nội hóa.

- Mở chốt, thả vô cho nó xài! Sau câu nói là một tràng cười Ngưng mấy giây, ông dứt khoát:

- Thôi bỏ! Chiều lắm rồi! Cho em út tiếp tục zulu 2. Nhớ trước khi đi, đem "cất" hết bốn thùng đó nhé!

-Nhận rõ, số Sáu!

Chiếc loa nhỏ, âm thanh yếu, nhưng rõ ràng. Trong bán kính 3, 4 mét, bất cứ ai cũng nghe không sót tiếng nào. Đó là lệnh của cấp chỉ huy. Lệnh tại chiến trường: Lệnh Xử Bắn! Loại mệnh lệnh này chỉ có thi hành chứ không có bàn cãi.

Bọn thương binh Việt cộng nằm ngay dưới chân tôi, người mang máy lại luôn luôn di chuyển sát cạnh Đại Đội Trưởng, nên từ chiếc loa đến cả bốn anh chỉ cách khoảng từ một mét đến hơn hai mét. Nghĩa là họ nghe rõ ràng!

Động từ "cất" là một tiếng lóng của chúng tôi, nhưng tiếng lóng này không khó hiểu, ai nghe cũng đoán được nghĩa.

Hạ Sĩ I Thạch Chêm gỡ súng M16 ra khỏi vai trong tư thế sẵn sàng. Anh là Tiểu Đội Trưởng Quân Báo, một đơn vị thuộc loại trinh sát của Đại Đội, có nhiệm vụ, nếu cần, sẽ thi hành những mission như vậy.

Trong khi ấy, cả bốn thương binh đều cố ngồi dậy, nhưng chỉ có hai anh gãy chân là ráng ngồi được, hai anh còn lại, dù cố gượng, nhưng quá đau đớn phải quy trở lại. Bốn anh, kẻ nằm người ngồi, giương bốn cặp mắt trắng dã, cặp mắt đờ đờ không còn thần sắc nhìn tôi. Khóe miệng thì co giật liên hồi. Đó có phải là phản xạ của cơ thể con người khi hay tin mình bị xử chết chăng?

Mãi nhiều năm sau này trong trại cải tạo, chứng kiến sự gào thét, nhục mạ, hành hạ, hăm dọa, thủ tiêu của cán bộ quản giáo đối với người tù cải tạo sa cơ, tôi thường liên tưởng đến những đôi mắt này, đôi mắt đỏ, đôi mắt rưng rưng không còn thần sắc, và tôi hình dung lại thật rõ ràng.... đôi mắt rã rời của bốn người... thua cuộc ngày xưa, nay đã thuộc về... dĩ vãng!

Tôi nhìn từng anh từ đầu đến chân. Tôi không có ý bỏ lên bàn cân để tính thử trọng lượng cuộc sống của một con người. Tôi cũng không hề có ý đánh giá hoặc so sánh sinh mạng con người ở hai giới tuyến khác nhau, vì khi sinh ra vạn vật muôn loài, tạo hóa ban cho họ tất cả một giá trị bình đẳng như nhau! Chỉ có

cái chết vô nghĩa, sự hy sinh bị lợi dụng, chứ không có cuộc sống nào là bỏ đi cả.

Tia nhìn của tôi dừng lại ở anh thương binh lớn tuổi. Tôi bắt gặp anh cũng đang nhìn tôi. Tôi thấy hai hàng nước mắt của anh chảy dài từ hố mắt trũng sâu. Tôi chớp mắt lại một giây. Mắt tôi không cay nhưng lòng tôi chua xót! Chua xót cho một kiếp con người! Chua xót cho những thân phận đầu thai làm.... chủ thuyết!

Dưới chân tôi có vật gì nhúc nhích. Tôi nhìn xuống: một con cóc ruộng thật lớn ở dưới lớp rơm, nhoi ra nháy và ngồi trên mũi giày tôi. Cóc đang lè lưỡi.... cuốn mấy con giòi trắng bò lỉnh nhỉnh trên nền trại. Tôi rùng mình hất nhẹ cho cóc nhảy đi. Cùng lúc, một hình ảnh vô cùng tội nghiệp của giống vật lưỡng thể lưỡng cư, vừa sống được dưới nước cũng sống được trên cạn này, gây xót xa trong lòng tôi. Đó là hình ảnh mấy chú cóc, mấy chú ếch khi bị cắt cổ làm thịt, chúng luôn luôn dùng hai chân chõi mạnh lưỡi dao để đẩy ra, chõi cho đến khi đầu bị cắt lia, hai chân vẫn còn chõi. Thật thảm thương!

Tôi đã có quyết định. Tôi nói với... bốn cặp mắt thất thần đang nhìn tôi:

- Các anh đã nghe rõ rồi, tôi được lệnh phải bắn các anh trước khi di chuyển. Nhưng, tôi không làm điều đó vì hai lý do sau đây:

-Thứ nhất, tôi không có thói quen đánh người bị trói, nên cũng không giết người đã bị thương nặng, bị loại khỏi vòng chiến. Lương tâm và truyền thống đạo đức không cho phép tôi thực hiện điều đó. Người chiến sĩ chân chính không bắn đối phương khi đối phương đã xuôi tay không còn vũ khí! Hơn nữa, hình ảnh thê lương của các anh gây ra một sự hụt hẫng thảm hại trong suy tư của tôi. Tôi không thể tin rằng: là con người với nhau, tầng lớp này lại có thể gạt gẫm và đọa đày tầng lớp kia và tầng lớp kia lại mù quáng, điên dại, lao thân vào chỗ chết để phục vụ cho một tham vọng, một chủ thuyết mơ hồ, xa vời và không tưởng! Tôi không hề làm công tác Chiến Tranh Chính

Trị trong lúc này và cũng không có ý tranh luận với các anh về chủ thuyết, cái nào ưa việt, cái nào tệ hại. Công tác đó thuộc bộ phận khác, không hiện diện với đơn vị tác chiến. Tôi chỉ muốn bày tỏ với các anh một điều hết sức giản dị rằng: là người lính, khi sức lực còn kháng kiện, chúng ta cố gắng sức lực đó cho quốc gia, cho lý tưởng. Chẳng may khi bị thương tật, chúng ta đòi hỏi phải được chăm sóc và điều trị tới nơi tới chốn.

-Thứ hai, hoàn cảnh của các anh làm chúng tôi kính tởm, kính tởm trước hết cho những người lãnh đạo các anh, và cũng kính tởm cho chính các anh nữa! Tôi đã từng chứng kiến nhiều gia đình nuôi những loại gia cầm như: mèo, chó, trâu, bò... Khi khỏe mạnh chúng giúp đỡ cho chủ, nhưng khi chúng bị bệnh hoạn hay thương tật, người chủ cũng tận tụy săn sóc chữa chạy cho chúng như đã săn sóc một thành viên thân thiết trong gia đình, có khi còn vất vả hơn vì con vật vốn không biết... nói! Tôi thành thật xin lỗi bốn anh khi phải đưa ra sự so sánh này, một sự so sánh tôi biết dù ít dù nhiều cũng làm thương tổn đến sự tự ái của các anh, nhưng tôi mong có dịp các anh sẽ suy nghĩ về lời tôi. Tôi không có bất cứ điều kiện nào khi tha cho các anh, kể cả điều kiện dạy... đời các anh. Tôi phải nói hết như thế để bốn anh hiểu và cũng để các chiến hữu của tôi hiểu về quyết định của tôi.

Nói xong, tôi day qua Thạch Chêm, chỉ tay ra góc vườn:

- Anh bước ra góc kia và bắn hai băng M16 vào bụi bình bát đó! Còn Lư, chú mày báo cho ông số Sáu biết là mình đã cất xong mấy tên VC và chuẩn bị lên đường đây.

Sau khi chứng kiến Chêm trút hết hai băng M16 vào bụi bình bát xử bắn giả, bốn tên thương binh VC mới tin rằng tôi tha chúng thật. Tên lãnh đạo nói với tôi trong nỗi xúc động nghẹn ngào

- Thừa ông, tôi biết ông là người chỉ huy cánh quân này. Tôi không thấy ông đeo lon nên không hiểu cấp bậc của ông, nhưng chắc chắn ông phải là sĩ quan, một tầng lớp mà chúng tôi

vừa thù, vừa sợ. Tôi được học tập rằng sĩ quan Quốc Gia gặp chúng tôi là tàn sát, trẻ không tha, già không thương...! Đây là lần đầu tiên tôi gặp được một sĩ quan bằng xương bằng thịt và thấy rằng ông đã không phải con người ghê gớm như vậy. Ông không giống với hình ảnh những sĩ quan sắt máu mà chúng tôi đã có trong ý tưởng lâu nay. Xin thay mặt cho ba anh em, tôi chân thành đội ơn ông...

Đưa tay ngăn anh lại, tôi đáp

- Tôi không dám nhận sự cảm ơn! Tôi chỉ làm điều mà lương tâm và bổn phận hướng dẫn tôi phải làm. Khi tha chết cho các anh, tôi đã vi phạm vào Huấn Lệnh Quân Sự của quân đội tôi tại mặt trận. Có thể tôi sẽ bị kỷ luật, hoặc bị đưa ra Tòa Án Bình không chừng, nhưng tôi vẫn làm vì tôi chưa đánh mất nhân tính và vẫn tin ở chủ trương: "Đem đạo nghĩa để thắng hung tàn" của Quân Đội tôi. Tôi đã suy nghĩ chín chắn, đã cân nhắc nặng nhẹ giữa đạo đức và lương tâm con người với trách nhiệm mà quân đội giao phó và tôi hoàn toàn chấp nhận mọi hậu quả do quyết định của mình. Tôi chỉ mong rằng các anh có dịp hiểu biết rõ hơn về chúng tôi và quân đội Quốc Gia, như anh vừa nói, để đối chiếu với những điều các anh đã được học. Chỉ có vậy! Thôi nhé! Xin chào. Chúng tôi cần phải đi. Tên cán bộ ráng nói thêm

- Xin cho tôi một câu chót...

Tôi dừng lại nhìn anh:

-Anh nói đi!

Tên cán bộ cúi hai tay để trước bụng, nói nhỏ:

- Chúng tôi xin thành tâm cầu mong mọi điều may mắn, bình an cho ông suốt cả cuộc đời (!?!)

Có lẽ đây là câu nói xúc động phát ra từ tấm lòng chân thật của anh

Tôi gật nhẹ đầu cảm ơn và chào anh ta ! Tôi mỉm cười khi suy nghiệm về câu cầu chúc của anh ta. Tôi may mắn bình an mỗi lần "tao ngộ" với phía các anh, thì các anh sẽ ra sao.

Đến đây, tôi nghĩ mọi chuyện đã xong, đã mất rất nhiều thời giờ. Buổi chiều cũng sắp

về, buổi chiều ở vùng rừng rậm xuống rất nhanh và chỗ trú quân đêm, trong vùng đất xa lạ này, phải được quan sát khi trời còn sáng. Tôi báo cáo lên Tiểu Đoàn: công tác đã thi hành xong và xin tiếp tục di chuyển.

Chúng tôi theo lộ trình cũ. Đi chưa được 50 mét thì ông số Sáu lại gọi tôi:

-Anh dừng lại cho em út bố trí giữ an ninh. Hai "thằng" cố vấn đang lội sông qua bên anh đó. Nó muốn ngắm nghía trạm xá của VC.

Tôi... chới với ngẩn người. Vậy là bể rồi! Nhưng không còn cách nào khác! Cho các trung đội dừng quân xong, tôi và BCH đứng ở bờ sông đợi hai ông... Cố. Khúc sông này của con rạch Cai Tổng Cang lạ đời thật: sông rộng hơn 40 mét, nước trôi lững lờ, vậy mà khúc cạn, khúc sâu như chính lòng dạ đổi thay khi vầy, khi khác của con người. Khó đo, khó đoán, khó lường! Dò sông dò biển dễ dò!

Nhìn mấy người lính đang lội qua, mực nước chỉ tới vai, còn hai ông Mèo thì chỉ tới ngực. Phải chi nước ngập khỏi đầu như khúc trên kia thì đâu có chi rắc rối!

Thiếu Tá Calvin, Cố Vấn Trưởng, và Trung Úy Hayes, Cố Vấn Phó, lên bờ và bước lại phía tôi. Tôi đứng dậy bắt tay hai ông. (Gặp nhau hằng ngày và ở vùng hành quân, chúng tôi ít khi chào kính). Tôi bảo Thạch Chêm dẫn hai ông đi đến chỗ đó. Tôi vẫn ngồi yên ở bờ sông hút thuốc. Tôi biết sẽ có... chuyện, nhưng tôi vẫn giữ quyết định vừa rồi. Tôi thấy không cần giải thích gì thêm.

Các Cố Vấn Mỹ ở đơn vị tôi họ cũng rất lịch sự và hiểu vị trí của mình. Từ ngày về đơn vị đến giờ, tôi chưa từng thấy họ tham gia bàn thảo kế hoạch hành quân, điều động hay chỉ huy ai cả. Họ chỉ được yêu cầu "cố vấn" chúng tôi xin trục thẳng võ trang, xin phi tuần, xin tản thương, xin hỏa châu v.v.. Nghĩa là chỉ có xin giùm đủ thứ! Công tác đó họ làm kết quả nhanh gấp mấy lần mình! Ít nhất thì ở đơn vị tác chiến cấp Tiểu Đoàn, Cố Vấn đã không dám phát huy vai trò "chủ Mỹ" của mình một cách lộ liễu?

Sau khi quan sát, chụp hình mấy vị trí, hai ông quay trở về. Khi đến chỗ tôi, Thiếu Tá Calvin đưa ngón tay cái lên trời và nói:

- Hi, Commander! You did a good job!

Tôi mỉm cười chào ông và nói vồn vện hai tiếng: Thank You.

Tôi không hiểu ý ông qua hai chữ "good job" là good ở khía cạnh nào? Good khi khám phá ra trạm xá VC, hay good vì bắn mấy loạt M16 mà bốn tên thương binh địch vẫn còn sống nhăn?

Đằng kia, bốn ánh mắt tê dại nhìn về hướng tôi. Các anh tin rằng lần này mới là chết thật! Ông "chủ" Mỹ đã đến, làm sao còn sống được nữa? Sĩ quan Ngụy, được mấy cái đầu, mà dám cãi?

Mấy anh thật chẳng hiểu gì về Quân Đội VNCH cả. Khi được tiếp xúc với chúng tôi, mắt các anh sẽ mở trừng trừng, ngạc nhiên từng chập, mở cho đến độ rách cả khóe mắt!

Tôi biết bốn anh rất muốn nói chuyện với tôi trong giờ phút thời gian như dừng lại này. Nhưng tôi không có gì để nói thêm với các anh. Chuyện các anh tôi đã quyết định xong! Tôi là "Tư Lệnh" của mặt trận bờ Bắc này, là một tư lệnh nhỏ xíu thôi nhưng là người có quyền quyết định cao nhất tại đây. Không ai có quyền quyết định thay cho tôi, khi tôi chưa rời đơn vị. Tôi ngồi chờ... bên kia sông. Tôi biết thế nào cũng sẽ có bão táp tới. Tôi chờ nghe tiếng... "đức" của ông Tiểu Đoàn Trưởng.

Năm phút sau, "bão" tới:

- Tango! Nói cho tôi biết: anh hát cái bản gì đây? Mấy thằng Tây về báo cáo rằng bốn thằng VC còn ngồi hút Quân Tiếp Vụ bên ấy. Vậy là sao? anh chống lệnh tôi? Anh chỉ huy ở đây hay tôi. Nói nghe?

Tôi làm thỉnh để cho ông xì bớt hơi.

Trong bốn Đại Đội Trưởng, tôi là người có cấp bậc thấp nhất, Thiếu Úy, nhưng tôi cũng là người tương đồng với ông nhiều vấn đề, trong đó phải kể cả những vấn đề gay go nguy hiểm mà ai cũng chê, nhưng tôi nhận! Có gì đâu! Mình chẳng có chi bận bịu! Tử sanh hữu

mạng mà! Tôi chỉ lo các anh em tôi trong Đại Đội sẽ phản đối những cái gặt đầu hơi nhiều của tôi thay vì bắt thăm chia đều. Thế nhưng chuyện đó chưa xảy ra vì họ tin tôi, thương tôi. Họ cũng biết tôi rất thương họ và cũng không đến đổi... ngu lắm! Mấy mươi giây trôi qua, không nghe tôi trả lời, ông số Sáu hỏi lớn:

-Tango đâu rồi! Anh có nghe tôi không??

Tôi cầm ống liên hợp, thẳng thắn và chân tình đáp:

- Tôi đang nghe số Sáu. Trước hết, tôi rất tiếc phải nói câu xin lỗi, nhưng thật tình tôi không hề có ý qua mặt hay chống lại lệnh của số Sáu! Đây chỉ là vấn đề lương tâm và đạo đức con người, một con người có lẽ không đủ nhẫn tâm để giết đồng loại đang bị thương tích trầm trọng. Ngoài ra, tôi cũng không dám quên những bài học ở Quân Trường, quy định về cách đối xử với thương binh địch. Do đó, xin số Sáu cho phép tôi giữ quyết định đã ban hành về số phận của bốn thương binh địch. Tuy nhiên, nếu số Sáu cho rằng việc bắn bỏ họ là điều không thể đảo ngược được, thì đó là thẩm quyền của số Sáu. Tôi không chống đối. Đại Đội tôi xin chờ và xin số Sáu cho vài Trinh Sát hay Quân Báo Tiểu Đoàn qua đây thực hiện công tác hành quyết. Tôi muốn rằng cho đến chết, người lính CS vẫn giữ hình ảnh người chiến sĩ QLVNCH luôn luôn bảo tồn chữ tín.

Nói xong tôi giữ combinet để chờ ông.

Nhiều phút trôi qua, có lẽ ông đang suy tư hoặc đang chỉ thị cho Trinh Sát, Quân Báo. Tôi trả ống liên hợp lại cho Lữ. Lữ vừa cài cái móc của ống liên hợp lên giây ba chạc thì tiếng ông Tiểu Đoàn Trưởng chỉ thị cho âm thoại viên với giọng dịu nhẹ hơn

- Thôi, Lê Lai, nói với Thầy anh: số Sáu đồng ý cho Mười Một mua cái đực cho vợ con sau này. Nhưng mà... bắn... thêm vài loạt đạn nữa, rồi zulu. Lưu ý: Vị trí đã bị lộ!

Lữ nhìn tôi, tôi nhìn Lữ. Hai thầy trò trao đổi nụ cười nhẹ nhõm! Lữ le lưỡi:

- Có lẽ chỉ có ông Thầy là được số Sáu chịu và nể như vậy mà thôi

Tôi nhìn sang bên kia sông, hướng Tiểu Đoàn. Chiều xuống thật nhanh. Những tia nắng yếu ớt cuối cùng còn rơi rớt trên ngọn rặng bình bát bạt ngàn. Gió lay nhẹ nhẹ. Xa xa bên kia bờ, chỗ rặng cây cao, đàn cò bay về nơi trú đêm, điểm trắng cả chòm cây xanh như những bông hoa dại, âm thầm nở, âm thầm tàn trong ngôi vườn bỏ hoang không người tới lui săn sóc.

Chúng tôi lại lên đường. Không như đàn cò về lại chòm cây cao, chúng tôi không có chỗ trú nhất định cho mỗi đêm..., có thể là một vùng bình bát, có thể là một khu vườn hoang, có thể là một đám rẫy, hay cũng có thể là một bãi... tha ma. Ba mươi ngày trong tháng thì hơn hai phần ba số đêm đó chúng tôi ngủ hoang, ngủ bậy như vậy cho người dân lành được ngon giấc trong chăn ấm, nệm êm. Chúng tôi không có ý so sánh những hình ảnh đối ngược của hai nếp sống để kể lể công lao, hay cay đắng ngậm ngùi, nhưng chúng tôi mong rằng sự hy sinh của người chiến sĩ trong cuộc chiến vừa qua không bị mĩa mai và quên lãng.

Phần Phụ Chú:

Sau biến cố đó, tôi không bị bất cứ một biện pháp chế tài kỷ luật nào, nhưng một tuần lễ sau, khi tập trung ra lần chỉ đỏ, ông Tiểu Đoàn Phó xuống Đại Đội tôi chủ tọa lễ bàn giao chức vụ Đại Đội Trưởng Đại Đội 1 cho một sĩ quan khác! Sự trừng phạt, nếu đúng, chỉ có tính cách tượng trưng. Có điều cho đến nay, sau đúng 32 năm, mỗi khi nhớ lại chuyện này, tôi vẫn không kết luận dứt khoát được là trong hai quyết định của ông Tiểu Đoàn Trưởng và của tôi: Ai đúng, ai sai - Đúng sai trong hai lãnh vực: giữa lương tâm và truyền thống nhân ái của dân tộc với sự tha chết cho giặc, "dưỡng hổ di họa"?

Cuộc chiến đã chấm dứt đúng 1/4 thế kỷ. Sau nhiều năm bị đọa đày trong trại cải tạo, sau hiểm nguy của gia đình qua chuyến vượt biên bằng đường biển, sau những tháng năm bình tĩnh nhìn lại cuộc chiến mà mình đã đổ máu xương để trang trải và đã bị phản bội, bị

bỏ rơi thê thảm...., nếu một mệnh lệnh như xưa được ban hành, tôi vẫn lấy cái quyết định như đã từng quyết định trong rặng bình bát! Đó là lương âm, là phẩm giá của người lính Việt Nam Cộng Hòa!

Tiểu Đoàn này được viết rất bất ngờ, sau khi người viết đọc được bài "Đôi Thoại Với Nhà Văn Trong Hàng Ngũ Thắng Trận" của Trần Hoài Thư trên trang Internet, viết "kỷ lục" chỉ trong hai ngày để phổ biến trên truyền thông nhân buổi ra mắt tác phẩm "Về Hướng Mặt Trời Lặn" của anh Trần Hoài Thư tại Houston. Không ngờ, sau khi BNS Dân Ta, BNS Việt Báo ở Houston, rồi Nhật Báo Người Việt, Đặc San KBC ở Nam California, Đặc San Võ Khoa Thủ Đức Washington DC, phổ biến rộng rãi bài này, một vài cuộc hội thảo đã diễn ra quanh một vài chủ đề mà người viết đã "đụng" tới trong tác phẩm!

Nay, nhân khi bài viết này được đặt đúng vị trí thời gian trong tác phẩm để xuất bản, người viết muốn minh xác: tác giả không có ý định dùng mẩu chuyện thật trên đây để phản bác lại những điều hoang tưởng, xuyên tạc chiến sĩ QLVNCH của hai nhà văn "lớn" CS là Dương Thu Hương và Bảo Ninh. Dương Thu Hương với tác phẩm ồn ào một dạo "Tiểu Thuyết Vô Đề" đã mô tả người lính Thám Báo QLVNCH như sau:

"... Tới vực cô hồn, gặp sáu cái xác trường, xác đàn bà, vú và cửa mình bị xẻo ném vung vãi khắp đám cỏ xung quanh... Cũng có thể họ đi kiểm mảng... rồi vấp bọn thám báo. Chúng đã hiếp các cô tàn bạo trước khi giết." (TTVD, trang 16)

Còn Bảo Ninh với tác phẩm "Nỗi Buồn Chiến Tranh" cũng gán cho Thám Báo cái tội bắt ba cô gái trong mật khu rồi hãm hiếp, sau đó giết họ, vất xuống sông:

"Ba nhỏ đó, trình quý anh, tụi này làm thật cứng hà bá rồi. Mấy nhỏ khóc quá trời" (NBCT, trang 52)

Tôi không hiểu sao các nhà văn VC lại luôn gán ghép người lính miền Nam vào hành

động thích hãm hiếp và "lắt xẻo" mấy bộ phận của đàn bà?

Hai mươi lăm năm sau cuộc chiến, đã đến lúc phải trả lại cái gì thật sự của lịch sử cho lịch sử. Tôi không nói người lính miền Nam là một thứ Khổng Tử, nhưng tôi biết chắc rằng không một quân nhân nào của chúng tôi đủ hứng thú để làm cái trò dị hợm, kỳ cục (hãm hiếp dã man con lắt xẻo) tại chiến trường như Dương Thu Hương đã mô tả. Tôi mong đọc được những bài viết nói lên sự thật của những người cầm bút, ở cả hai phía, không bị chi phối bởi bất cứ mặc cảm, dù là tự tôn hay tự ti; bởi sự căm dỗ vật chất hay bởi bất cứ thế lực nào.

Tôi mong bà Dương Thu Hương và ông Bảo Ninh đọc được truyện này. Tôi lặp lại lần nữa là tôi không hề có ý định viết chuyện để bênh vực người lính Miền Nam, hoặc để phản bác lại hai tác phẩm của ông và bà vì một lý do rất đơn giản là: tôi không hề là một nhà văn, nên cũng không có tham vọng tranh danh, đoạt lợi bằng ngòi bút, theo lập luận đời thường: "đánh" một người nổi danh để được nổi danh hơn!

Tôi chỉ là người lính chiến trong cuộc, chứng kiến sự thật, kể lại sự thật, một sự thật nhỏ bé, trong vô vàn sự thật to tát, từ cuộc-chiến-tự-vệ của Miền Nam, một cuộc chiến bị bóp méo, bị xuyên tạc, bị sỉ vả vô tội vạ bởi những ngòi bút đứng trong hàng ngũ của kẻ thắng trận!

Ông Đại Đội Trưởng và Tiểu Đoàn Trưởng trong truyện này hiện nay đều định cư tại thành phố Houston sau nhiều năm trong Trại Cải Tạo (viết hoa). Còn bốn anh thương binh trong truyện có lẽ hiện vẫn còn sống, nếu không đủ cả bốn, cũng còn hai, hay ba. Đây là một ấn tượng sâu sắc trong đời các anh nên, chắc chắn, các anh phải nhớ. Nếu truyện này được phổ biến trong nước và thật sự các anh là người có chút liêm sỉ, các anh sẽ không thể quay lưng lại với sự thật của "một thời" quá khứ.

Nguyễn Bửu Thoại

ANH TIỀN TUYẾN EM HẬU PHƯƠNG

BAN BIÊN TẬP

Như thường lệ, mỗi khi nhận được tờ tạp chí mà tôi cộng tác, tôi phải đọc bài viết của mình trước, không phải vì “văn mình vợ người” mà là để tìm ra những khuyết điểm hầu tránh tái phạm cho lần sau.

Để tôn trọng độc giả, một bài viết ngoài nội dung hay thì cách hành văn cũng quan trọng không kém. Đang đọc một bài viết hay mà gặp những lỗi chính tả sơ đẳng, viết hoa cầu thả, hoặc những từ ngữ lạ đời thời hậu chiến 30/4/75 như “hoành tráng, bức xúc, tham quan” v.v.. thì chẳng khác gì đang nhâm nhi chén cơm tám giò chả, mà nhai phải hạt sạn. Sau khi đã tìm ra những lỗi của mình rồi tôi mới lướt qua các bài khác và dừng lại ở trang văn nghệ để đọc những lá thư “em hậu phương gửi các anh ngoài tiền tuyến”. Tôi rất tâm đắc với mục này, vì trước kia tôi đã từng phụ trách mục “Thư Tiền Tuyến Hậu Phương” trong bản tin của Binh Chung. Tôi đóng vai em gái hậu phương tên “Kim Chi” để viết những lá thư tình gửi đến các anh ngoài tiền tuyến.

Nhớ lại khi còn đi hành quân, tôi rất mê chương trình “Dạ Lan”, tiếng nói của em gái hậu phương trên làn sóng phát thanh Quân Đội. Sáng kiến này do Đại Tá Trần Ngọc Huyền, cựu Chỉ Huy Trưởng Trường Võ Bị Quốc Gia lập ra. Chương trình “Dạ Lan” đã đem một sinh khí mới vào đời sống của lính, những người quanh năm nằm văng, ngủ hầm, nghe tiếng đại bác

cùng AK chứ nào có nghe ca hát gì đâu! Vì thế sau khi bị loại khỏi vòng chiến, về phụ trách làm “tạp dịch” cho Trưởng Phòng Tâm Lý Chiến Sư Đoàn, tôi đề nghị với Phú cho thêm vào bản tin Sóng Thần tiết mục “Lá Thư Hậu Phương”.

Khởi đầu chỉ nhằm mục đích cho bản tin bớt khô khan, ngoài những văn thư, thông cáo, tin chiến sự v.v.. thì bản tin cũng phải có lời hỏi thăm, an ủi những người cầm súng. Nhưng không ngờ chỉ một thời gian ngắn sau, thì tôi nhận được rất nhiều thư của anh em ngoài chiến trường, những lá thư viết vội vàng trên “ba lô làm bàn, nét chữ không ngay”, bì thư được dán bằng những hạt cơm, nội dung mộc mạc dễ thương, đôi khi cũng vui đùa, nghịch ngợm như hẹn gặp em “Kim Chi” khi nào các anh được về phép.

Nhận được những lá thư tình cảm của các anh, em “Kim Chi” cũng hồi âm với lời hứa khi nào anh về phép thì “em sẽ đưa anh dạo phố, để anh kể chuyện đời lính em nghe” và hậu quả là tôi đã gặp nhiều trường hợp các anh lính về phép đến thăm em Kim Chi, nên tôi đành phải xin lỗi:

-“Rất tiếc cô Chi mới đi công tác”.

Anh lính thở dài, trở về tiền tuyến, tiếp tục chiến đấu mà chưa gặp được Kim Chi, chưa biết Kim Chi là ai, rồi anh đi vào “cõi phúc”!

Nhưng rồi một hôm, có anh lính tiền tuyến từ Quảng Trị về phép, đến thăm và nhất

định đòi gặp em Kim Chi cho bằng được, bởi vì anh chỉ được có 4 ngày phép, bao gồm cả 2 ngày đi đường giữa Quảng Trị -Sài Gòn. Anh về Saigon với ước nguyện gặp Kim Chi mà thôi, chứ anh không có thân nhân họ hàng họ nào ở Saigon cả.

Đời lính chiến thua thiệt mọi bề, kể cả những ngày phép đã được quy định đó là quyền lợi của lính, nhưng vài xếp viện cớ: “Vì nhu cầu hành quân” mà giữ quân ở lại để “hành” cho tới chết. Tôi đã chứng kiến và cũng là nạn nhân của những VIP bảo hoàng hơn vua. Vì thế tôi xúc động vô cùng khi nghe người lính nhất định muốn gặp Kim Chi.

Tôi còn nhớ rất rõ người lính ấy là Hạ Sĩ Nguyễn Văn Thanh thuộc Đại Đội 1 Tiểu Đoàn 2/TQLC. ĐĐ.1/TĐ.2 là đơn vị cũ của tôi đã chỉ huy hơn 3 năm trời, Tôi không biết HS Thanh, vì anh mới về sau khi tôi đã bị thương, đã rời ĐĐ.1 rồi, nhưng hình ảnh của HS Thanh làm tôi nhớ và thương tất cả đồng đội ĐĐ.1 của tôi năm xưa. Tôi thương những chú em đã bị tôi “đét đít” 5 roi cho mỗi ngày trễ phép. Tiểu Đoàn cho 4 ngày phép, tôi lờ đi cho các chú em được phép trễ thêm 3 ngày, nhưng nếu trễ thêm 1 ngày nữa, (tức 4 ngày) thì cứ 5 roi, quất đau quắn mông, cái “mộng dưới hoa”.

Nay gặp trường hợp khá bất ngờ nhưng cũng rất tình tứ lãng mạn của “người lính năm xưa” nên tôi kiếm cách hoãn binh, tôi trả lời Thanh là Kim Chi đi công tác đến chiều mới về. Nhưng Thanh nói chiều anh sẽ quay lại vì anh chỉ có bốn ngày phép thôi, kể cả 2 ngày đi đường!

Từ một tấm chân tình, tôi nảy ra ý định sẽ không làm Thanh thất vọng, tôi cầu cứu với chị HL, Thiếu Tá Trưởng Phòng Xã Hội, xin chị tiếp tay, vì nhân viên Phòng Xã Hội của chị có nhiều cô nữ quân nhân còn độc thân, rất xinh

sắn, rất dễ thương. Chị HL nhận lời giúp tôi, vì đây cũng là một công tác xã hội thiết thực. Cô Trung Sĩ nữ quân nhân Phương Thanh được Th/Tá Trưởng Phòng Xã Hội giao nhiệm vụ đóng vai em “Kim Chi” để tiếp chuyện với anh tiền tuyến cũng tên Thanh.

Hai người tên Thanh họ đã gặp nhau, sau đó cô Phương Thanh kể lại câu chuyện giữa hai người cho chúng tôi nghe và nhờ cố vấn hộ, vì anh tiền tuyến nhất định mời em hậu phương dạo phố ngày hôm sau.

Tôi hỏi Phương Thanh:

-Thế cô có thể giúp tôi đóng cho trọn vai trò cô Kim Chi không?

-Đã lỡ rồi, không nên làm thất vọng tấm chân tình, vả lại anh ấy cũng dễ thương.

Th/Tá Trưởng Phòng Xã Hội cho Phương Thanh 48 giờ phép, theo lời đề nghị của tôi, để cô ấy đi nghe Hạ Sĩ Thanh kể chuyện đời lính.

Hơn một năm sau, cả tôi và mấy nhân viên hai phòng Tâm Lý Chiến và Phòng Xã Hội nhận được thiệp mời dự tiệc cưới của Song Thanh.

Và nay, trên đất tị nạn CS, gia đình Song Thanh sống rất hạnh phúc cùng con, cháu nội ngoại ở Florida, thỉnh thoảng họ vẫn gửi cho tôi những trái bưởi và nhãn thật ngon. Mỗi khi có dịp ghé Florida, tôi luôn luôn “phải” đến ở với các em Song Thanh để các cháu cảm ơn bác “Kim Chi”.

Nhớ lại những kỷ niệm hạnh phúc ấy nên tôi luôn theo dõi những lá thư “tiền tuyến hậu phương”. Dù biết rằng đó chỉ là những lá thư sáng tác theo trí tưởng tượng, nhưng mỗi lá thư đều chứa đựng một tấm chân tình thương yêu đời lính, tôi lại là người đang cần những tấm chân tình như thế.

Rồi một hôm tôi đọc được trên trang báo-Nguyệt San KBC lá thư của cô Phượng T.. mang tựa đề: “Gửi Người Yêu Trâu Điền”.

Nội dung lá thư kể lại câu chuyện một anh lính TQLC thuộc Tiểu Đoàn Trâu Điền về giải tỏa lực lượng VC đang chiếm cư xá Phú Lâm trong dịp tết Mậu Thân 1968. Thân phụ Phượng T.. là nhiếp ảnh gia của phòng tin tức Bộ Tư Lệnh Cảnh Sát. Người phóng viên này đi theo cánh quân của TĐ.2/TQLC và ông đã chụp những tấm hình lính TQLC, một trong số những tấm hình đẹp, ông tặng cho con gái khi cô mới chỉ là một nữ sinh lớp Đệ Lục. Cô nữ sinh ép hình người lính trong cuốn nhật ký bé nhỏ.

Chuyện đau lòng là sau đó, khi VC tấn công vào Saigon đợt thứ hai (5/1968) thì thân phụ cô Phượng T.. bị VC sát hại. Thương nhớ cha, cô giữ mãi tấm hình người lính, rồi tấm hình và cuốn nhật ký thất lạc vào 4/1975.

Lá thư, kèm theo hình cô Phượng T., có nội dung như sau:

Gửi Anh Trâu Điền Yêu Dấu

Khi viết năm chữ này, trái tim em đập những nhịp bất thường, ngón tay cầm viết cũng run rẩy. Trước mặt em là tấm hình đen trắng ..

Anh Trâu Điền biết mà, tấm hình này chính Ba em chụp cho anh, Ba cầm tấm hình ngắm nghía rồi đưa cho em, nói:

- “Tấm hình này đẹp quá, muốn giữ không con?”

Tấm hình Ba khen đẹp, em đã ép vào cuốn nhật ký, dấu kín giữ cho riêng em mà thôi.



Thế rồi! Tháng 5 năm Mậu Thân, VC lại tấn công thủ đô lần thứ hai

Buổi sáng hãi hùng đó, không có anh Trâu Điền, Ba em đã đi luôn!

Không, Ba em có trở về bằng thân xác còn nóng hổi, máu còn chảy ra linh lảng, ướt hết quần áo em! Hai chị em yếu đuối đã khiêng xác Ba về!

Lá thư này em viết nhưng không bao giờ gửi, vì em đâu biết anh Trâu Điền ở nơi nào trên mảnh đất đầy thống khổ.

Em viết lá thư này như một nhu cầu yêu thương dành cho anh Trâu Điền, người bạn trẻ của Ba, hình ảnh Ba và anh Trâu Điền luôn gắn liền nhau trong lòng em. Em giữ mãi lá thư không gửi trong cuốn nhật ký, nhưng tấm hình và cuốn nhật ký thì đã mất trong lần vượt biển.

Với lòng mong mỗi anh Trâu Điền vẫn còn sống sót đâu đó biết rằng trên mặt đất này vẫn còn có một người nhớ tới anh Trâu Điền ngày xưa./.

Tôi không nhớ đã đọc lá thư gửi “Người Yêu Trâu Điền” bao nhiêu lần rồi, tôi đọc đã gần như thuộc lòng vì nó trùng hợp với những diễn tiến của Đại Đội tôi khi tiến chiếm và giải tỏa VC tại cư xá Phú Lâm A vào dịp Tết Mậu Thân 1968.

Nhớ lại một buổi sáng tháng 1/68-Tết Mậu Thân, Đại Đội 1/TĐ.2/TQLC của tôi từ Chợ Lớn, khu vực Đồng Khánh, tiến dọc theo đường Hậu Giang để về mục tiêu cư xá Phú Lâm. Tại ngã ba đường Hậu Giang và Phú Định, đại đội tôi bị khựng lại, vì hỏa lực rất mạnh của VC từ hăng pin Con Ó và những nhà cao tầng phía trước bắn, tôi phải xin hỏa lực yểm trợ. Trung Tá Ngô Văn Định-Tiểu Đoàn Trường cho trực thăng Cobra tác xạ rồi cho Thiết Giáp đến cho chúng tôi “tùng thiết” tiến quân.

Tôi cho Trung Đội 14 của Thiếu Úy Huỳnh Vinh Quang tùng thiết tiến trước. Khi thấy một người phóng viên Cảnh Sát leo lên xe thiết giáp M41 để theo đoàn quân và chụp hình, tôi đã cho lệnh người cận vệ của tôi là Hạ Sĩ Bùi Đường kéo người phóng viên này xuống. Liên ngay sau khi anh phóng viên và Đường lăn xuống đất thì xe thiết giáp bị trúng B40, vài người lính tùng thiết đã tử trận, còn người phóng viên thì may mắn thoát chết trong “tích-tắc”, kể từ đó người phóng viên và Bùi Ngọc Đường kết thân với nhau.

Trong lúc tạm dừng quân chờ lệnh tiếp thì anh phóng viên đưa Đường và tôi về nhà anh (trong cư xá) để giới thiệu với chị ấy và các con anh. Chị ấy phúc hậu hiền lành còn mấy cô con gái thì xinh xắn nhí nhảnh dễ thương. Thấy bố ngồi nói chuyện với các chú lính, các cô có vẻ tò mò, thập thò bên màn cửa nhìn huy hiệu con Trâu Điền trên vai áo trận của chúng tôi rồi

cười khúc khích. Sẵn máy ảnh, anh phóng viên chụp cho lính những tấm hình kỷ niệm.

Khi VC tấn công đợt hai vào tháng 5/1968, đại đội tôi phải tham dự các mặt trận khác, khắp Saigon và ngoại ô nên không có dịp gặp lại người anh phóng viên nữa.

Tháng 9/1968, sau khi thành phố Saigon Chợ Lớn trở lại thanh bình, Tiểu Đoàn Trâu Điền di chuyển lên Hiếu Thiện, Tây Ninh hành quân vào mật khu Hồ Bò, Bời Lời. Trước khi đi, Đường trở lại thăm người anh phóng viên thì mới hay anh đã hy sinh vì công vụ ngay những ngày đầu VC tấn công đợt hai!

Oái oăm thay, Đường cũng lại tử trận trong cuộc hành quân sau đó!

Những kỷ niệm đau thương năm xưa được nhắc lại qua bài viết “Người Yêu Trâu Điền” khiến tôi bồi hồi xúc động. Tôi không biết cô Phượng T. (tấm hình kèm theo bài viết) có thực sự là ái nữ của người phóng viên năm xưa hay không, nhưng tôi vẫn giữ kỹ tờ báo có đăng bài viết như một kỷ niệm.

Lá thư và hình tác giả cứ luẩn quẩn trong đầu khiến tôi mất ngủ nhiều đêm rồi tôi tự trách mình sao quá mơ mộng! Một bài viết trên trang “Thư tiền tuyến thư hậu phương” thường là những “sản phẩm” tưởng tượng để ủi an người lính chiến, còn hình tác giả Phượng T.. thì cũng có thể là giả như hình Kim Chi.

Nhưng lời thơ này là thật:

“Anh nên biết rằng vẫn còn có một người nhớ đến anh Trâu Điền ngày xưa”..

Và sự thật “Anh Trâu Điền” ngày xưa trong tấm hình mà tác giả Phượng T.. hy vọng vẫn còn sống sót thì đã tử trận lâu rồi, người lính ấy là Hạ Sĩ 1 Bùi Ngọc Đường./.

BAN BIÊN TẬP

Đôi Mắt Năm Xưa

Tam Bách Đình Bá Tâm



Chiếc xe van của công ty du lịch Sài Gòn bon bon chạy trên đường Sài Gòn - Đà Lạt, vừa qua khỏi cầu La Ngà, xe bắt đầu vượt lên những đồi dốc trên Quốc Lộ 20. Xe chậm lại khi lên đồi 110 – trước đây là đồi Trương Văn Phúc, tên của một chiến sĩ VNCH đã hy sinh trước năm 1975. Sau khi xuôi dốc, xe ngừng lại trước khu chợ Đình Quán để du khách ăn uống nghỉ ngơi chốc lát.

Anh nhìn lại quang cảnh nơi đã từng làm việc hơn ba mươi năm trước, vẫn những mỏm đá vươn cao, chông lên nhau, lấn sát quốc lộ, vẫn ngôi chùa đối diện khu chợ. Tuy nhiên không còn căn nhà gỗ bên cạnh ngôi chùa mà anh đã ở trước đây. Quán nước anh đang ngồi - trước kia là quán ăn *Rô Be* ... nay đã cũng đã thay chủ. Nhà cửa phố xá ở mặt lộ, trong lòng chợ... trông vắng vẻ tiêu điều khó nhận ra những nét quen thuộc ngày xưa. Bỗng nhiên, khi nhìn qua bên kia đường, anh thấy một cửa tiệm với bảng hiệu "*Tiệm Khâm Hương, Chụp hình Digital...*" khiến anh ngạc nhiên lẫn vui mừng. Đã hơn ba mươi năm rồi, kể từ ngày anh đến làm việc tại quận Đình Quán, và nhất là sau cuộc đổi đời 1975, tiệm Khâm Hương vẫn còn đó sao?

* * *

Anh đến nhận nhiệm sở tại Đình Quán vào một buổi chiều cuối năm 1970. Sau khi vào gặp Đại Úy Xuân, Quận Trưởng kiêm Chi Khu Trưởng, anh được mời một "chầu

nhậu sơ giao" tại quán *Rô-Be*. Chủ quán là một ông già thuộc "dân Tây", đến mở quán từ lâu tại thị trấn nhỏ bé trên Quốc Lộ 20, cạnh "núi đá ba chông". Những chuyến xe đò từ Sài Gòn đi Đà Lạt, thường dừng lại đây để khách ăn trưa, nghỉ ngơi chốc lát trước khi xe chạy tiếp một đoạn đường dài lên dốc, qua đèo. Xe sẽ đến Đà Lạt khi trời vừa xẩm tối. Hôm ấy, ông già *Rô Be* đem một chai rượu Tây lâu năm hiệu Napoléon ra đãi khách mới đến từ phương xa.

Buổi tối, trong cơn say chệnh choáng, anh lên xe jeep Chi Khu, cùng về với Quận Trưởng cũng say mềm! Anh được hướng dẫn vào căn phòng dành cho Phó Quận trong dãy nhà của sĩ quan chi khu. Những ngày sau đó, anh bị nhức đầu, đau răng. Một phần do những cuộc nhậu liên tiếp với ông xã trưởng Đình Quán, Trưởng Chi Cảnh Sát, Trưởng Chi Y Tế. Theo lời chỉ dẫn, anh đến tiệm Khâm Hương để chữa răng. Chủ tiệm có giấy phép làm nhiều nghề: chụp ảnh, sửa đồng hồ, chữa răng... Ông chủ Khâm Hương quê ở Miền Bắc, theo cha mẹ di cư vào Nam năm 1954. Ông bà có hai con. Người con gái giống mẹ, nước da trắng, môi hồng và đôi mắt to, tròn long lanh như hai hạt nhãn, đang học trung học. Người con trai út giống bố, nhanh nhẹn tươi cười, còn học tiểu học.

Khi anh bước vào tiệm, gặp ông Khâm Hương đang chăm chú sửa đồng hồ. Anh chào ông chủ tiệm:

- Chào chú, tôi có chiếc răng bị đau, nhưng không có thì giờ về Sài Gòn để chữa trị, chắc chú chữa cho tôi được chứ?

- Dạ được. Chữa răng là nghề chuyên môn của tôi, cha truyền con nối mà. Nghe tin ông Phó về làm việc ở đây cả tuần nay mà không có dịp để chào ông, mời ông đến nhà chơi. Nay ông quá bộ tới đây, thật hân hạnh cho chúng tôi quá! Xin mời ông vào phòng răng bên trong để tôi xem răng ông đau thế nào.

Thầy thuốc Khâm Hương, tuy thiếu bằng cấp nhưng dư tay nghề, có phòng răng cũng khá sạch sẽ, hợp vệ sinh, nhiều y cụ tối tân chẳng khác một phòng răng ở Sài Gòn! Ông xem xét chiếc răng sâu nằm trong cùng hàm dưới, chích thuốc tê và bắt đầu nhổ. Ông làm một mình, không cần phụ tá, nhanh nhẹn, gọn gàng và tạo cho bệnh nhân cảm giác thoải mái, ít đau đớn. Xong ông cho bệnh nhân ngậm một cục bông gòn lớn để cầm máu và khuyên anh về ngậm nước muối và đá lạnh cho đến khi máu hết chảy ra.

Khi ông Khâm Hương tiễn chân ra về, anh thấy một cô gái trắng trẻo, áo dài thướt tha bước vào nhà. Thấy có khách lạ, cô gái cúi đầu toan bước vào trong, nhưng ông chủ nhà đã gọi lại giới thiệu:

- Con gái lớn của tôi đó. Cháu nó vừa đi học về. Chào ông Phó đi con!

Cô gái ngẩng lên lí nhí câu chào. Nhìn người khách lạ đang ngậm miếng bông gòn, tay ôm má, cô gái mở to đôi mắt nhìn, tay che miệng cười và bước vội vào trong.

Sau lần nhổ chiếc răng đau, anh dự định sẽ từ chối những lần được mời đến các cuộc hiếu hỉ, chén thù chén tạc sau này. Nhưng anh khó có thể từ chối mãi với những người hiếu khách ở đây được. Thị trấn nhỏ bé này là nơi quy tụ những người dân làm nghề “phá sơn lâm”. Họ làm việc cực nhọc, hiểm nguy, lại thêm khung cảnh nơi đây khô khan cằn cỗi mà chẳng có gì giải trí ngoài việc uống rượu tiêu buồn. Cho nên, việc mời nhậu nhẹt thành một thông lệ, anh thấy khó chối từ, nếu không muốn bị họ chê là “kém thân dân”.

Một buổi trưa cuối tuần, anh đang nằm đọc sách trong căn nhà gỗ cạnh chùa, Đại Úy Thái Trưởng Chi An Ninh Quân Đội đến nhắc lời mời đi ăn cỗ tại nhà ông xã trưởng.. Ông này là gốc người Long An, rất thích uống rượu, càng uống càng vui vẻ tươi cười. Cư ngụ ở đây đã lâu nên ông được người dân mến trọng. Bạn bè của ông, nhất là bạn nhậu khá đông. Sau nhà ông Xã trưởng có vườn cây rộng rãi, nhiều mỏm đá thấp, trên một tảng đá rộng, ông cho cất một nhà sàn thật cao bằng gỗ.

Khách mời được ông hướng dẫn leo thang để lên nhà sàn cất trên phiến đá lớn, trên đó có sẵn chiếc bàn với nhiều chai rượu Pháp như: Hennessy, Napoléon, Courvoisier. Đặc biệt có những loại hảo hạng như Martell nhãn đen (Black Label VSOP). Ngoài ra có một thùng lớn chứa nước đá, ngâm sẵn những lon bia hiệu Budweiser, Miller... Những lon bia này để “chữa lửa” khi rượu mạnh đã “bốc” lên đầu “ấm khách”. Khách uống rượu không thấy một loại rượu mạnh nào của Mỹ, hoặc rượu bia Việt Nam. Những “mồi nhậu” thuộc loại thịt rừng như nai nướng, mễn xào, nhím cà ri v.v.. được nhà bếp nấu sẵn, chuyển lên nhanh chóng bằng thang dây. Bên cạnh bàn tiệc, có sẵn chiếc giường nhỏ để khi quá say, khách có thể nằm ngủ một giấc ngắn, khi tỉnh rượu sẽ ngồi dậy nhậu tiếp.

Khi anh và Thái đến nơi, đã thấy khá đông các vị trong Hội đồng Xã và Ủy ban Xã, các ông chủ trại cưa, chủ xe be... Sau khi giới thiệu tân Phó quận với các vị khách địa phương, chủ nhà hướng dẫn mọi người lên nhà sàn, trên đó có “rượu nồng gió mát như tiên cảnh”. Mặc dù anh dè dặt uống rượu cầm chừng với chủ nhà, lúc cáo từ ra về, anh khá say, phải nhờ người bạn sĩ quan dìu vào nhà... Chân nam đá chân xiêu, anh bước lên thềm, loay hoay móc chìa khóa trong túi ra mở cửa. Trước khi vào nhà, anh quay sang nhìn ra phố chợ bên kia đường.

Từ trong cửa tiệm Khâm Hương, cô gái “có đôi mắt hột nhãn” đang chăm chú nhìn sang. Anh cảm thấy gương ngùng khi cô gái đang quan sát mình trong tình trạng say sưa. Anh vội đóng cửa, đến nằm vật xuống giường, không kịp thay áo quần giày vớ. Trong lúc đang lim dim, đầu óc quay cuồng, anh bỗng nghe tiếng gõ cửa. Tiếng gõ se se rụt rụt ... rồi ngưng lại. Sau đó có tiếng bước đi, rồi tiếng gõ trở lại mạnh mẽ hơn. Khi anh bước ra mở cửa đã thấy hai người con ông Khâm Hương. Cô gái mỉm cười, nhẹ nhàng đưa anh ly đá chanh mát lạnh. Cậu em lễ phép đưa bình trà nóng và tách uống trà.

Cô gái bối rối một lúc rồi cất giọng nhỏ nhẹ:

- Dạ, Bố cháu xin gửi chú ly nước chanh

và ly trà nóng để chú uống cho khỏe.

Anh chưa kịp nói lời cảm ơn, cô gái đã cúi chào, mắt long lanh, má đỏ ửng, bước vội ra đường trở về nhà.

Mỗi sáng Thứ Hai đầu tháng, anh thay mặt Quận Trưởng sang văn phòng Cố vấn Mỹ để họp bàn về Lương Giá Ấp trong toàn Quận. Sau buổi họp, anh thường hỏi tin tức về tình hình an ninh mà viên thông dịch tên Hoa biết được, do làm việc với “Ông già” - tên thân mật viên sĩ quan cố vấn Mỹ. Anh ta tỏ ra tốt bụng, sẵn sàng chia sẻ những tin tức mới nhất, “hot” nhất. Một hôm, Hoa nói riêng với anh:

- Chắc ông không được bên Chi Khu cho biết tình hình đang căng thẳng lắm. Tôi cũng là dân “biệt phái” như ông, nên cần tìm hiểu để “sống còn” ở vùng đất nguy hiểm này. Cách đây mấy hôm, toán Thám Sát Tỉnh hành quân dọc sông Đồng Nai, vùng giáp ranh với Bình Tuy, khám phá ra 2 kho bột mì và gạo. Chắc “tụi nó” dự tính tích trữ lương thực để mở cuộc tấn công vô quận Định Quán hoặc Xuân Lộc. Mất lương thực, có lẽ không còn tấn công nữa, nhưng coi chừng tụi nó pháo kích vô Quận trả thù đó ông à!

Anh ta ngưng lại, rít một hơi thuốc Haft-and-Haft, rồi thân mật nói:

- Mỗi tối ông không nên lên lầu với các sĩ quan Chi Khu, nếu VC pháo kích, chạy xuống không kịp. Khi nào ông nghe tiếng con chó của tôi sủa, phải coi chừng có kẻ lạ lên vô Chi Khu. Ông biết tụi nó có thể lên vô lối nào không? Qua khe mấy chõng đá sau Chi Khu đó! Khi nghe tiếng pháo kích, ông nên nằm yên, đừng chạy ra kéo lạc đạn. Ban đêm, bên này thường bố trí đại liên sẵn sàng bắn ra khi có động tĩnh.

Đầu năm 1971, Trung Tá Hai đến nhậm chức Quận Trưởng kiêm Chi Khu Trưởng Định Quán. Sau khi phối kiểm tin tức tình báo, ông tỏ ra lo lắng tình hình an ninh tại đây. Ông xin bên Cố vấn Mỹ yểm trợ cọc sắt kẽm gai để rào mặt sau Chi Khu quân sự. Nhưng vật liệu từ Long Bình chở về còn chất trước sân Chi Khu, chưa rào dậu. Ông cho mở cuộc hành quân phối hợp để kiểm tra các đơn vị Nhân

Dân Tự Vệ các xã, ấp về nhân số, vũ khí, kiểm soát lại các gia đình có người lạ mặt cư trú bất hợp pháp, những thành phần tình nghi tiếp tế cho địch. Cuộc hành quân phối hợp quy mô mà bộ chỉ huy gồm có Chi Khu Phó, Phó Quận Hành Chánh, Trưởng Chi Cảnh Sát quận và một trung đội Cảnh Sát Dã Chiến. Cuộc hành quân kéo dài cả ngày lẫn đêm, khiến anh nhớ lại những cuộc di hành dã trại khi thụ huấn ở quân trường Bộ Binh Thủ Đức, sau khi tốt nghiệp trường Hành Chánh Sài Gòn.

Trái với dự đoán của Trung Tá Hai, địch không về quấy phá các ấp bên ngoài thị xã Định Quán, nhưng đã tạo một thiệt hại nặng và bất ngờ bên trong Chi Khu. Đêm hôm ấy trời không có ánh trăng, khoảng nửa đêm, anh nghe tiếng chó sủa bên compound của Cố vấn Mỹ. Bỗng nhiên đèn điện tắt ngóm, cả Chi Khu và bên Cố vấn Mỹ chìm vào bóng tối. Có tiếng mở máy xe, đèn xe hơi bên cố vấn Mỹ chiếu sáng tận Chi Khu. Có tiếng súng bắn hỏa châu và những trái sáng bay lơ lửng trên vòm trời. Từ trên lầu khu nhà sĩ quan Chi Khu có tiếng người hỏi vọng xuống:

- Ai đó?

Không nghe trả lời, nhưng có tiếng chạy rầm rập của nhiều người. Tiếp theo là hai tiếng nổ âm ỉ liên tiếp từ văn phòng quận, và sau đó một tiếng nổ khác từ lô cốt trước vòng rào Chi Khu. Tiếng đại liên bắn dồn dập từ compound Mỹ, tiếp theo là tiếng lựu đạn nổ, tiếng súng cối từ hướng căn cứ pháo binh Mỹ bắn sang phía sau hàng rào Chi khu. Sau đó là im lặng đáng sợ!

Anh nằm im nghe ngóng tình hình. Từ bên Compound Cố vấn Mỹ, có tiếng Trung Sĩ Hoa gọi sang:

- Có gì nổ bên này vậy? Trung Tá với ông Phó có hề gì không?.

Anh mở cửa bước ra, thấy Trung Tá Hai đang đứng với Đại Úy Chi Khu Phó, vội trả lời cho Hoa yên tâm:

- Không hề gì cả. Để tôi ra xem có gì nổ to quá vậy!

Theo hướng nhìn hai vị sĩ quan, anh thấy văn phòng Quận “biến mất”, chỉ còn trơ lại mảnh tường chơ vơ. Tư thất của Quận

Trưởng phía sau văn phòng bị sập một nửa. Trung Tá Hai ra lệnh Chi Khu Phó mở cuộc truy kích, rồi quay sang Phó quận:

- Thật bất ngờ! Tụi nó không tấn công, không pháo kích như mình tưởng mà lại đánh đặc công! Có lẽ do bên *compound* Mỹ phản ứng khá nhanh, nên tụi nó chỉ kịp ném chất nổ làm sập văn phòng Quận, ném tiếp vô lô cốt trước Chi khu rồi rút lui.

Ông Trung Tá Quận Trưởng đã từng là một sĩ quan tác chiến nên vẫn bình tĩnh trước bất ngờ tai hại này. Ông nói tiếp:

- Có lẽ đến hơn chục tên đặc công theo khe gộp đá sau Chi Khu lén vô. Chúng rút ra theo khe đó, để lại nhiều vết máu, bỏ lại nhiều quả B40, nhiều giỏ đựng chất nổ. Nhưng không thấy xác chết đồng bọn để lại!

Phó quận hỏi thêm tin tức về kết quả cuộc đột kích:

- Bên mình có ai bị thương tích gì không Trung Tá?

Trung tá Hai đáp giọng buồn bã:

- Chỉ có Trung Sĩ Thường Vụ trực trong lô cốt trước Chi Khu bị ném chất nổ chết cháy. Tội nghiệp quá! Ngoài ra không có thương vong nào khác. May là phòng ngủ không bị sập nên tôi không hề hấn gì!

Ông Quận nói thêm, trước khi quay vào căn phòng đang đứng trợ trợ giữa đồng gạch ngói đổ nát:

- Tôi sẽ cho dọn dẹp một căn phòng trống trong Chi Khu để ông Phó và nhân viên làm việc tạm. Ông cho thu dọn hồ sơ giấy tờ, chuyển sang làm việc ngay hôm nay để dân chúng khỏi hoang mang. Mọi việc hành chánh ông Phó lo giải quyết để tôi rảnh tay đối phó tình hình an ninh ở đây.

Trong khi chờ đợi nhân viên đến làm việc, anh lái xe sang Chi An Ninh Quân Đội rủ Đại Úy Thái đi ăn sáng, và nhân thể trao đổi thêm tin tức an ninh. Lính gác mở cổng Chi Khu, anh vừa lái xe vừa ngạc nhiên thấy đám người hiếu kỳ đang đứng trước vòng rào nhìn cảnh hoang tàn đổ nát bên trong. Có tiếng reo lên khi thấy anh:

- Ông Phó kìa! May quá, ông có bị thương tích gì không?

Anh lắc đầu, đưa tay chào những người

dân đã quan tâm đến mạng sống của anh... Trong đám người hiếu kỳ xôn xao chào hỏi, anh thoáng thấy một khuôn mặt nhợt nhạt, với đôi mắt mở to đầy lo âu, đen láy như hai hạt nhãn lồng. Anh kịp nhận ra người con gái của ông bà Khâm Hương đang đứng lẫn vào đám đông. Anh mỉm cười nhìn đôi mắt long lanh, rồi lái xe đến trụ sở của Đại Úy Thái.

Đầu năm 1973, anh được lệnh về Tỉnh, nhận nhiệm vụ mới. Hôm rời quận, một buổi trưa Thứ Bảy, ông bà Khâm Hương mời anh và Đại Úy Thái đến dùng cơm tại nhà... Đã lâu lắm, hôm nay anh mới được thưởng thức những món ăn đặc biệt của miền Bắc do bà Khâm Hương cùng cô gái "Bắc Kỳ nhỏ nhỏ" của họ nấu nướng. Anh được tiếp đãi thật ân cần, nồng hậu và quý mến. Sau bữa ăn, anh chào từ giã để lên xe cùng Đại Úy Thái về Sài Gòn. Ông bà Khâm Hương cùng cô con gái tiễn anh ra tận xe. Anh lưu luyến chào ông bà rồi mỉm cười với cô con gái đứng nép bên mẹ:

- Cám ơn cháu và mẹ cháu đã đãi một bữa ăn với nhiều món "đặc biệt Bắc Kỳ" thật ngon! Mong cháu ở lại học hành đỗ đạt để còn lên đại học nữa chứ!

Cô gái e thẹn đáp lời:

- Dạ, cháu cám ơn chú.

Lời khen ngợi, khuyến khích của anh không làm cho đôi mắt cô gái bớt u buồn. Cô đứng nhìn theo cho đến khi chiếc xe chở hai người khuất xa nơi triền dốc. Xe rời quận lỵ một quãng xa. Bỗng nhiên Đại Úy Thái nheo mắt nhìn anh, nói đùa:

- Thôi chết ông rồi ông Phó ơi! Ông ra đi để lại nỗi buồn cho một "trái tim sầu mộng"! Tôi đã bắt gặp "ông Phó nhìn em ông Phó cười" đó nhé!... Về Xuân Lộc làm việc, thỉnh thoảng ông trở lại Định Quán thăm "cháu Hồng", con gái rượu ông bà Khâm Hương, kéo người ta trách ông Phó vô tình đấy.

Anh nhìn người bạn tâm giao, lên tiếng chống chế:

- Ông tài thật, biết cả tên cô bé kia à! Thôi đừng nói nhảm. Con gái người ta còn vị thành niên, chớ nói chuyện yêu đương, kéo đến tai ông bà Khâm Hương thì "mệt" cho tôi lắm đó, ông bạn già!

Thái cười diều cợt:

- Tên cô gái thì ai chẳng biết, chỉ có ông Phó quận đến Định Quán sau tôi nhưng thân thiết với gia đình Khâm Hương trước tôi. Thế mà đến ngày ra đi vẫn không biết tên con gái cưng của người ta mới lạ chứ! Vô tình đến thế thì thôi!

Xe đến “cua chữ C” trên Quốc Lộ 20, trước khi nhập vào Quốc Lộ 1 để về Sài Gòn, Thái cho xe chạy thật nhanh... Trời đã về chiều. Quang cảnh thật vắng vẻ, u buồn khiến anh cảm thấy nao nao, nhớ nhung Định Quán. Những năm tháng làm việc tại đây đã cho anh nhiều cảm giác lẫn lộn: êm đềm, lo sợ, mến thương...

*

**

Sau lần chia tay với gia đình Khâm Hương, anh không có dịp nào về Định Quán thăm lại họ nữa. Về làm việc tại Xuân Lộc - một quận tại tỉnh lỵ, rộng lớn, đông dân, nhiều xã ấp hơn Định Quán - nên anh không còn rảnh rỗi. Cuối tuần, anh lái xe về Sài Gòn thăm gia đình và bù khú với bạn bè đang làm việc tại thủ đô. Thỉnh thoảng anh gặp Đại Úy Thái ở tỉnh, nhưng không nhắc gì đến chuyện “về lại Định Quán thăm gia đình ông bà Khâm Hưng với cô gái rượu tên Hồng” nữa!

Ngày 17 tháng 3, năm 1975 địch quân bắt đầu tấn công vào Phương Lâm, La Ngà, cuối cùng chiếm chi khu quân sự và toàn quận Định Quán. Hơn nửa tháng sau, gần ba sư đoàn của địch tấn công vào tỉnh lỵ Long Khánh. Suốt mười hai ngày đêm, Sư Đoàn 18 của Thiếu Tướng Lê Minh Đảo, cùng các đơn vị Địa Phương Quân, các đơn vị Dù, Biệt Động Quân tăng cường đã chống trả mãnh liệt (từ sáng 8 tháng 4 đến đêm 20 tháng 4, 1975) gây nhiều thiệt hại cho đối phương. Cuối cùng, toàn bộ quân, cán, chính tỉnh Long Khánh và quận Xuân Lộc đã rút theo Sư Đoàn 18, qua ngã Bình Ba, Bình Giã, về đến Phước Tuy an toàn. Đó là lần cuối cùng, anh từ giả quận Xuân Lộc, sau gần hai năm làm việc tại đây.

Một thời gian dài sau đó, với sáu năm trải qua những tháng ngày bị đày ải trong những trại tù “cải tạo” từ Nam đến Bắc, anh

đã đem được tấm thân tàn tạ trở về sống với vợ con tại Sài Gòn. Rồi anh xin vào làm việc ở một hãng sản xuất đồ nhôm gia dụng thuộc Quận 6, gần cầu chữ Y. Mỗi chiều, sau một ngày làm việc cực nhọc, anh được người chủ - một hạ sĩ quan Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, mời ở lại dùng cơm, uống với ông ta vài chung rượu thuốc để giải sầu.

Khoảng năm 1983, ở Sài Gòn người ta xôn xao khi nghe đồn về một chiếc tàu chở người “vượt biên bán chính thức” - đa số là người Hoa - đã bị chìm tại chân cầu chữ Y vào một đêm tối trời. Những hôm anh đạp xe về nhà trong tình trạng chệnh choáng hơi men, sau những ly rượu thuốc tình nghĩa của ông chủ hãng nhôm, anh thường dừng lại trên cầu chữ Y. Nhìn dòng nước đục cuồn cuộn dưới chân cầu, anh như thấy ẩn hiện những đôi mắt trợn trừng, những cái mồm há hấp kinh hãi trước khi chìm xuống dòng sông oan nghiệt.

Giữa năm 1992, anh cùng gia đình đến được bến bờ Tự Do Hoa Kỳ. Anh ra đi, không phải theo con đường vượt biên, với những lo lắng, sợ hãi, hiểm nguy, với những tráo trở gạt gẫm - đã dẫn đến những cái chết tức tưởi trên biển Đông. Anh và gia đình đi định cư theo chương trình HO, dành cho những sĩ quan quân, cán, chính của VNCH, đã sống sót trở về từ những trại tù Cộng Sản! Và rồi, với lòng nhớ thương những thân quyến còn ở lại Việt Nam, những người dân tốt bụng ở địa phương xưa kia anh đã từng phục vụ, anh đã trở về thăm lại quê hương cũ.

Khi bước vào cửa tiệm “Khâm Hương - Chụp Hình Digital” anh đã thấy một thanh niên đang ngồi trước máy Computer, hí hoáy sửa lại tấm hình lên trên màn ảnh nhỏ. Anh lên tiếng hỏi:

- Này cậu, có phải đây là nhà ông Khâm Hương không?

Cậu thanh niên dè dặt đáp:

- Dạ phải... Nhưng chú là ai mà biết Ba tôi?

Với một tia hy vọng vừa nhóm lên trong lòng, anh đáp:

- Tôi là bạn cũ của Ba cậu, từng làm việc

ở quận Định quán trước năm 1975, muốn gặp Ba cậu chốc lát.

Cậu thanh niên vào bên trong, dìu một ông già gầy ốm bước ra. Ông già nheo mắt nhìn anh một cách xa lạ:

- Thưa ông là ai và gặp tôi có việc gì cần không?

Anh nhìn ông chủ tiệm một thời mập mạnh, tươi trẻ mà nay trông quá già nua ốm yếu... Anh nở nụ cười xót xa:

- Chú Khâm Hương không nhận ra tôi sao? Hồi trước, năm 1975 chú có nhớ rằng cho ông Phó quận nào mà nhất định không nhận tiền không?

Ông già Khâm Hương móm mém cười, quay vào bên trong gọi vợ:

- Ông Phó hồi xưa thường đến nhà mình chơi đó. Bây giờ trông ông khác quá, tôi nhận không ra! Nghe nói ông sang định cư ở Mỹ phải không? Lâu quá mới gặp lại ông, nay tôi không nhận ra, thật có lỗi với ông quá chừng!

Anh nhìn kỹ ông bà Khâm Hương. Ông đã gần 70 nhưng trông già trước tuổi. Bà vợ có dáng còn mạnh khỏe, trẻ trung hơn, đôi mắt vẫn còn đẹp như ngày anh làm việc ở quận này. Khi được biết ông Khâm Hương bị bệnh tiểu đường, anh an ủi, khích lệ ông và biếu ông một số tiền để mua thuốc. Họ cảm động vui mừng vì cuộc hội ngộ bất ngờ hôm nay. Anh nhìn căn nhà vắng người, hỏi ông Khâm Hương:

- Tôi đi Đà Lạt, ghé ngồi uống nước bên kia đường, thấy bảng hiệu Khâm Hương, sức nhớ đến chú. Chắc chú cho người ta thuê hành nghề chụp hình phải không?

Bà Khâm Hương trả lời thay chồng:

- Thưa, đâu có cho ai thuê. Ông Phó không nhận ra cháu út ngồi đó sao?

Anh sức nhớ cậu em út này ngày xưa đã cùng người chị bưng trà nước sang cho anh ở căn nhà gỗ bên kia đường. Anh hỏi ông bà Khâm Hương:

- Thế cô Hồng đâu rồi? Đã có gia đình, tay bằng, tay bế gì chưa?

Một thoáng im lặng bao trùm căn nhà mà ngày xưa, nơi đây tràn đầy tiếng cười vui của ông bà Khâm Hương, tiếng khách hàng ra vào ...Bỗng dưng, ông bà đưa mắt nhìn nhau,

rồi bà Khâm Hương cúi mặt nức nở, đôi vai rung lên:

- Cháu nó mất rồi ông ạ! Sau năm 75, nó lấy chồng người Hoa ở Chợ Lớn, có một đứa con trai kháu khỉnh lắm. Hồi năm 85, hai vợ chồng đóng mười mấy “cây vàng” để vượt biên bán chính thức. Không ngờ đêm đó xuống tàu, chạy đến chân cầu chữ Y thì tàu chìm, chết cả vợ chồng con cái. Chết tức tưởi, tội nghiệp quá!

Anh nhìn ông bà Khâm Hương, như hai thân cây héo úa, rũ xuống với những khổ đau vì thương nhớ người con gái và cháu ngoại mền yêu của họ. Anh cúi mặt để dấu dòng nước mắt đắng cay, thương cảm.

* * *

Anh chia tay với ông bà Khâm Hương, sau khi đã nắm chặt đôi tay gầy guộc, lạnh lẽo của ông nói lời an ủi, khích lệ... rồi bước ra đường, chuẩn bị lên xe. Trời đã xế chiều. Những hòn đá ba chông bên kia đường in bóng trên bầu trời xanh ngắt, vẫn im lìm, sừng sững đứng đó trong bao nhiêu thiên niên kỷ, đã chứng kiến bao cảnh binh đao, chết chóc xảy ra trên mảnh đất khốn khổ này! Anh như thấy lại trong những vách đá núi đá khô cằn đó thấp thoáng đôi mắt tròn, trong sáng, đen láy như hai hạt nhãn, ánh lên vẻ dịu hiền của người con gái tên Hồng năm xưa.

Anh nhìn lần cuối quang cảnh khu chợ Định Quán. Nơi đây lịch sử đã diễn biến với biết bao sự kiện: đặc công VC đánh sập văn phòng quận năm 1971, sau đó chúng đánh chiếm quận lỵ Định Quán vào đầu năm 1975.

Lịch sử đã sang trang, tất cả đã theo vận nước nổi trôi. Tuy nhiên hình ảnh đôi mắt năm xưa vẫn còn đậm nét trong tâm hồn anh. Suốt bao năm sống tha phương tị nạn nơi hải ngoại, anh vẫn mong ước một ngày trở lại quê xưa. Anh muốn về lại địa phương anh đã từng phục vụ trong hơn hai năm - với biết bao hiểm nguy, bao vui buồn, cay đắng lẫn ngọt bùi - để gặp lại những gương mặt thương mến cũ. Nhưng nay tất cả đã đổi thay, kể cả đôi mắt năm xưa mà nay vĩnh viễn không còn trên cõi đời này nữa!

Lòng Hồ Sông Mực

MX Giang Văn Nhân

Mặt trời đang dần dần dịu mát và hiền hòa ẩn mình sau rặng núi thuộc tỉnh Thanh Hóa, đàn chim tung cánh bay về tổ. Từ trong rừng từng toán người tủa ra, đây là những đội thuộc các phân trại tù cải tạo Ái Tử, quản trị bởi đoàn 76 tỉnh Bình Trị Thiên. Họ nối đuôi nhau với rựa, búa, rìu ngã dài trên vai, gương mặt mệt mỏi, lê những bước chân xuyên qua vùng cây rừng đã bị chặt hạ nằm ngổn ngang trên mặt đất. niềm vui duy nhất trong ngày của họ là khi anh đội trưởng ra lệnh dừng tay, và chờ đợi, đến khi anh thi đua đo đạt tuyên bố hoàn tất diện tích ấn định. Những đội không hoàn thành phải cố gắng ở lại làm thêm cho đến khi nào xong, theo khẩu hiệu của cộng sản “làm ngày không đủ, tranh thủ làm đêm”, một chén cơm độn bắp cho buổi trưa đã tan biến ngay sau khi vào thực quản, trong hoàn cảnh này mới hiểu được đầy đủ ý nghĩa của hai chữ Cơ Hàn tức là đói và lạnh, giờ phút này sức như đã hết mà phải làm thêm, cùng tâm lý chán nản của cảnh tù không bản án mà chế độ cộng sản đã áp đặt lên toàn thể Quân, Cán Chính miền Nam Việt Nam.

Cứ mỗi buổi sáng sớm trong không khí lạnh cóng của núi rừng Thanh Hóa, tiếng keng đã bắt người tù trỗi dậy, tiếp nối một ngày mới. Trong mỗi nhà (lán) đều có đốt lửa để sưởi ấm từ 6 giờ tối, mỗi người tù phải thay phiên trực gác một giờ, có nhiệm vụ quan sát anh em ngủ và đốt củi. Trời tháng Chạp, ngồi bên đống lửa, phía trước ngực thì ấm, nhưng phía sau lưng lại lạnh, những anh em không ngủ được ngồi hút thuốc lào, hai bàn tay hong lửa nên người khét mùi khói. Phần lớn nằm co lại như tôm, trần trọc, uống nước đầy bao tử để cố gắng tìm được giấc ngủ qua đêm chỉ đôi ba giờ cũng là khó khăn.

Trong cảnh khổ cực thời gian như a tòng trôi qua thật chậm chạp, nhưng ngược lại, bên ngoài lán, tầm nhìn càng lúc càng xa hơn vì rừng bị những người tù chặt hạ, đẩy lùi ra với tốc độ nhanh, bù lại hình hài của họ càng lúc càng ốm, sức lực càng yếu đi, bước chân là đà sát đất, hầu hết những người tù không còn sức để gượng lại, thường bị té nhào xuống khi vấp phải dây rừng nhỏ bò sát mặt đất. Họ nhìn tình trạng của người bạn chung quanh mình để suy gẫm cho bản thân.

Sau khi chiếm toàn bộ miền Nam, đoàn 76 tỉnh Bình Trị Thiên di chuyển các trại tù binh ở Ta Cơn (hướng Tây Bắc phi trường Khe Sanh với hai giờ đi bộ), về khu vực căn cứ Cồn Thiên xưa, dựng nhà mới, phát quang trồng trọt, khi mọi việc đang phát triển tốt đẹp thì đoàn 76 sát nhập các tù binh, phần đông từ mặt trận Thuận An đến trại tù vùng Ái Tử gần thị xã Quảng Trị. Tùy theo chức vụ hay cấp bậc, những quân cán chính miền Nam nay trở thành Tù Tàn Binh bị đưa vào các trại 1, 2, 3, 4 và 5.

Theo chính sách khoan hồng của Nhà Nước Cộng Sản, mục đích kêu gọi Quân Cán Chính của Việt Nam Cộng Hòa tự ra đầu thú, thời gian gọi là học tập cải tạo khoảng vài tuần, và tối đa 3 năm. Vì là một chính sách của Nhà Nước có thông báo chính thức trên vô tuyến truyền hình, báo chí, nên nó tạo được niềm tin cho những người trình diện, ngậm đắng nuốt cay, tự nhủ thầm cố gắng vượt qua những ngày tù khổ sai, đói khát để có chút hy vọng mong manh trở về với gia đình, vô chông con cái cùng chung cực khổ bên nhau.

TỔNG HỘI THỦY QUÂN LỰC CHIẾN VIỆT NAM

Trong buổi tối sinh hoạt tại hội trường trại 3 Cồn Thiên để giải tỏa những thắc mắc cho anh em trình diện, cán bộ chính trị viên tên Hiệp sau khi đấu tố Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà với những gì xấu xa nhất, đã đồng dục cho biết:

- Các anh hãy nói với gia đình coi như các anh đã chết ở Thuận An hay một nơi xó xỉnh nào khác rồi, đừng có mong đợi gì cả. Các anh nghe rõ chưa?

Phần đông những tù binh tại mặt trận Thuận An thuộc Lữ Đoàn 147 Thủy Quân Lục Chiến, với khoảng 3000 quân nhân, sau khi chuyển cấp bậc Hạ Sĩ Quan và Binh Sĩ đi Nam Đông, số còn lại khoảng 200 Sĩ Quan, nhóm người này đứng đưng, không màng gì đến thời gian. Họ là lính mũ xanh mà người Cộng Sản gán ghép cho là thành phần "Ác Ôn", có nhiều nợ máu với "Chế Độ Cộng Sản", với "Nhân Dân", đánh phá "Cách Mạng", làm chậm trễ công cuộc giải phóng miền Nam của cộng sản.

Đây cũng là lúc Quân Cán Chính miền Nam phải chịu đựng những đòn đau về thể xác cũng như tâm hồn do sự vận động đấu tố của cộng sản qua bảy bài học chính trị tập trung vào Chính Quyền Miền Nam cùng Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà, và Chính Phủ Hoa Kỳ; ngược lại người cộng sản luôn luôn đề cao vai trò của Trung Quốc, Nga Sô và các nước chư hầu. Người tù bị bắt buộc phải tuân theo cái lập luận một chiều, cái mẫu mực rập khuôn từ người lãnh đạo đảng cộng sản cho đến anh cán bộ thấp nhất, như con vẹt biết nói tiếng người.

Sát nhập về trại Ái Tử, nơi đây tập trung những quân cán chính tự ra khai báo trình diện gọi là học tập cải tạo, hầu hết đọc và hiểu 10 điều của chính sách khoan hồng trên báo Nhân Dân, cơ quan ngôn luận của đảng và nhà nước cộng sản. Tại nơi đây việc làm có tổ chức quy cũ, phân chia và kiểm soát về phẩm chất và trọng lượng, mà cộng sản gọi là "cân đo đong đếm", sức khỏe tương đối nhờ vào những hy sinh vô giá của gia đình, dành dụm, hoặc bán dần những gì có trong nhà, để làm tài chánh đi thăm chồng, thăm con, bới xách thức ăn bù vào sự phân phối thực phẩm quá thiếu thốn của nhà tù cộng sản.

Tháng 10 năm 1977, các phân trại tù tổ chức những buổi sinh hoạt, hô hào khẩu hiệu:

- Các anh là những thành phần học tập tiến bộ, Trại đã lựa chọn, không phải ai cũng được tham gia "Lao Động Xã Hội Chủ Nghĩa" ở miền Bắc, vì chỉ có người tốt mà thôi, khi xong công việc các anh sẽ trở về trong "Vinh Quang".

Những lời hô hào này giúp người tù thêm hy vọng, gắng hết sức tối đa làm việc, để sớm hoàn thành công tác sắp tới mà người tù ao ước thấy được ánh sáng ở cuối đường hầm là trở về cùng gia đình, phải chăng đó chính là giây phút "Vinh Quang" dành cho người tù cải tạo tốt?

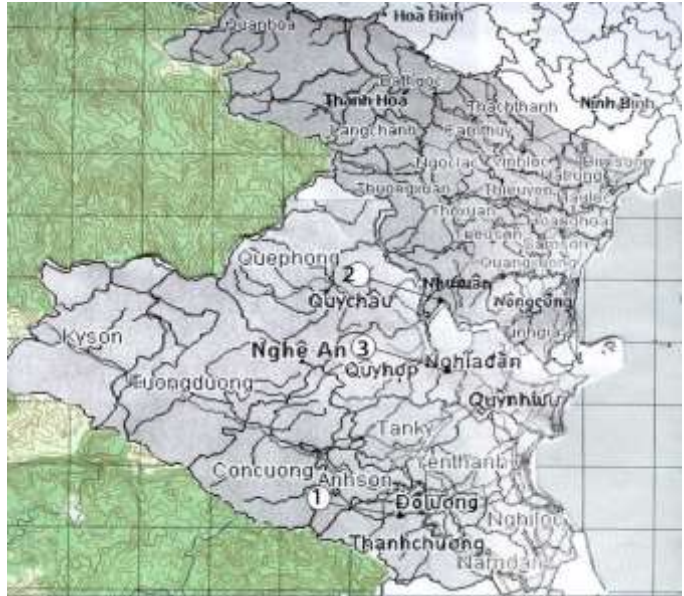
Những đoàn xe Molotova được bao phủ kín mít chở những người tù trai trẻ, khỏe mạnh đến thị trấn Đô Lương trên quốc lộ 7, nhiệm vụ đào vét lòng kinh Mụ Bà. Hai bờ kinh là vách đá, phải đào bằng cuốc chim, đôi khi những mảnh đá nhỏ sắt bén văng ra chạm vào thân thể người tù, nhìn máu rướm trên làn da xạm nắng, họ đau xót với máu chảy ra làm sao có chất bổ dưỡng tạo ra thay thế? . Nghĩ đến thân phận người tù không bản án, chỉ được một ít cơm mà phải trộn chung khoai mì khô sắc lát, bắp hoặc toàn những hạt lúa mì bo bo dai như cao su, nuốt vào bao tử, rồi sau khi

TỔNG HỘI THỦY QUÂN LỰC CHIẾN VIỆT NAM

phân hóa thải ra có những hạt vẫn còn nguyên vẹn. Người tù dùng ống tay áo quẹt mồ hôi làm cay mắt, chuyền những ky đựng đá từ dưới lòng kính lên mặt đất cao.

Trong giờ được nghỉ giải lao, anh em các trại tù tìm cách gặp nhau hàn huyên, thăm hỏi, những câu chuyện vui tạo nụ cười trong cảnh đời héo hắt. Dăm phút tâm sự tràn đầy bao tình cảm, tạo thêm nhiều nghị lực trợ giúp mọi người vượt qua bao bất trắc đang ẩn hiện phía trước.

Xong công tác đào vét kinh, các phân trại tù khởi hành với những giờ khác nhau, đi bộ trên hai chục cây số đến nhà ga ở Diên Châu, chờ đợi và lên xe lửa chuyên chở hành khách (tàu chợ) ghé từng ga nhỏ. Người tù xuống ở ga Nông Cống. Đoàn tù lầm lũi bước đi trên con đường rải rác những nhóm người dân địa phương, áo quần lam lũ, nhóm đang xẻ đá, nhóm đập nhỏ và xếp lại từng khối, vải che khắp người tránh xây xát cho cơ thể, chỉ còn chừa lại đôi mắt. Họ ngồi dưới những mái che tạm nhỏ phủ giấy báo, hoặc nhánh cây bên cạnh chiếc ấm nước củ kỹ bằng kim loại, đôi mắt liếc nhìn đoàn tù, nhưng nào ai đoán biết họ đang nghĩ gì vì gương mặt bị phủ kín.



Người tù đi qua những cánh đồng đang chuẩn bị vào mùa, chỉ thấy toàn phụ nữ cùng trẻ em đang cước và cày đất, có thể đàn ông, thanh niên là thành phần ưu tú thích hợp cho chiến trường nơi xứ Chùa Tháp Cam Bốt. Hai bên đường đầy những khẩu hiệu hô hào về công trình Lòng Hồ Sông Mực mà nhà nước tỉnh Thanh Hóa đang phát động, phá rừng, đắp đập thủy điện đem ánh sáng đến thôn quê.

Đi ngang qua chòm nhà thuộc xã Như Xuân, nơi tập trung sinh hoạt của người dân miền núi, có quán bán nước lá vối, ít kẹo bánh và tẩu thuốc Lào bên đèn dầu lạc, một số phục sức của người sơn cước. Đoàn tù Phân Trại 1 Ái Tử theo con đường đất mới ủi thẳng vào rừng. Càng vào sâu thì cây càng cao, che khuất bầu trời, Con đường phát dọn sơ sài, những chỗ rậm rạp, chiều rộng độ chừng bằng bề ngang hai chiếc xe molotova, và chiều cao hơn một thước cách mũi xe. Trời chạng vạng tối thì có lệnh dừng chân. Chỗ ở tạm cho người tù chỉ với những tấm nylon phủ trên các cây đà mà người tù phải cúi khom người xuống. Cả ngày di chuyển mệt mỏi, nên sau khi được chỉ định vị trí, mọi người ngả mình và ngủ vùi trên mặt đất. Ngày hôm sau được phân phối vài cây rựa phát dọn chung quanh, giúp toán nhà bếp dọn dẹp, kiêng vác thực phẩm, dụng cụ nấu ăn và chặt những nhánh cây nhỏ có nhiều lá rải ngay chỗ nằm.

Tuần đầu phát dọn khoảng đất trống, đốn ngã những cây to, chặt cột, mun, nứa và bắt đầu dựng lán (nhà dựng sơ sài bằng tre nứa để ở tạm). Gần khu vực lán nấu ăn có con rạch nhỏ, nước có màu giống như nước trong rừng tràm U Minh ở Rạch Giá, Cà Mau. Một số anh em đan rổ, khi hết

giờ làm việc, xuống rạch xúc ốc, may mắn được thêm vài con cá nhỏ, sau đó tới nhà bếp xin nước uống trong chảo nóng, đem về chỗ ngủ, bỏ tất cả vào nồi ăn tái. Một ngày vui có chất đạm bồi bổ cho cơ thể. Chiều ngày hôm sau lúc trở về chỗ ngủ, tất cả rồ rả và những gì có thể giúp người tù kiếm thêm thức ăn đều bị tịch thu và thiêu hủy.

Bộ đội giữ tù thỉnh thoảng ném Beta, lựu đạn của Trung cộng xuống rạch để giết cá, họ dùng mìn kéo bắt hết một đoạn dài. Vài hôm sau, một anh tù vớt được con cá ươn, anh mừng rỡ dấu đem về chỗ ở thì có lệnh mang cá lên “khung” (nhà chỉ huy của trại tù) trình diện. Bộ đội bắt anh phải nuốt sống hết con cá đó rồi mới cho trở về. Tội nghiệp bạn bè đã giúp anh ới ra hết pha lẫn ít mật xanh. Thường vớt được cá chết, người tù đem nướng chín, tụy thịt có mùi, nhưng cũng tạm có miếng ăn và không thấy ai bị phản ứng nào của bộ tiêu hóa cả.

Một buổi họp phổ biến cách chặt hạ cây như gốc không cao quá 5 phân, kỹ thuật định hướng cho cây ngã, chặt mở miệng, la lớn báo cho mọi người chú ý trước khi chặt dứt gậy, bằm trụi cành lá sau khi cây nằm trên đất. Rừng Thanh Hóa đặc biệt có Lim một loại gỗ có lõi thật cứng và nặng, thêm vào đó Trường Mật cũng không kém. Nhiều gốc Lim to bằng hai người ôm, gần trên ngọn có làm chòi canh, có lẽ để quan sát hướng bay của phi cơ oanh tạc Hoa Kỳ trong năm 1971 và 1972. Hầu hết lưỡi búa, rựa, do công trường cung cấp, đều bị cong. Toán thợ rèn của trại tù làm việc ngày đêm để làm dụng cụ từ những cây thép nhỏ dùng nối liền hai tầm sắt lót phi đạo đã chiến ở phi trường Ái Tử.

Buổi sáng sớm toán nhà bếp đi nhận thực phẩm. Hai người tù gánh cao cái cân xách, bên dưới móc bao bố đựng thực phẩm, bộ đội giữ kho kéo mạnh quả cân trên cán từ trong ra ngoài, khi thấy đầu cán cân gục xuống, vội chụp ngay rồi đọc nhanh trọng lượng. Thực phẩm quá ít, mà lại làm việc nặng nhọc chặt phá rừng, đã không đủ ăn lại thêm bị phân phát gian lận nên cuộc sống người tù ở sông Mực càng ngày càng thâm. Một chén cơm lưng độn bắp, canh là lá tàn bay luộc với nước pha muối, hoặc một miếng bột mì luộc, mỏng và to bằng lòng bàn tay. Vì bánh luộc quá nhỏ nên sau đó thay thế bằng bánh canh bột mì, dù thay đổi hình thức tưởng như nhiều, nhưng thực tế là xác bột và nước, không làm sao phân chia đồng đều được, dù sao giúp cho bộ tiêu hóa hấp thụ nhanh chóng và cảm thấy mau đói hơn.

Không ai quên được vào lúc chạng vạng Tết Mậu Ngọ 1978, cán bộ trên “khung” cho lệnh người tù nộp tiền cho đội trưởng để mua bánh bồi bổ cơ thể. Trong rừng vào đêm trừ tịch trời tối đen, chỉ có ánh sáng lập lòe của đom đóm, chờ đợi và háo hức, khi được nhận bánh, vì quá đói nên có người ăn ngấu nghiến, có người nhai chậm rãi kéo dài thời gian thưởng thức vì sợ nó tan biến quá nhanh, vài anh mua phụ trội thêm từ những bạn không có tài chánh, cất trong túi để dành cho hôm sau. Lần đầu tiên từ ngày ra Bắc người tù có được một giấc ngủ ngon lành.

Âm thanh nôn mưa làm mọi người mở mắt, trong ánh sáng nhợt nhạt ban mai, một anh tù đang cố gắng thọc ngón tay móc vào cổ họng để nôn tháo hết thức ăn, bên cạnh túi ba lô miếng bánh in mốc xanh mới mua tối hôm qua, kiểm soát lại tất cả bánh của các anh mua để dành đều cùng chung số phận.

Mỗi buổi sáng người tù co ro, tiến vào vùng chặt hạ, tiếng lộc cộc phá tan khung cảnh tĩnh mịch của núi rừng, mồ hôi rịn ướt lưng, những khi dừng nghỉ để thở, các ngón tay co quắp, phải kéo

TỔNG HỘI THỦY QUÂN LỤC CHIẾN VIỆT NAM

từng ngón duỗi thẳng ra thật khó khăn, người tù thường chà sát vào nhau tạo hơi ẩm trong lòng bàn tay, có người phun nước miếng vào đó như một thói quen, hay sự ẩm ướt giúp giữ chặt vật dụng hơn.

Trong lúc phá rừng, không một sinh vật nào có thể sống sót khi bị người tù phát hiện. Một con cheo chạy thật nhanh cũng bị chém chết, một con khỉ nhỏ rớt xuống đất, hai bàn tay luôn luôn bịt mắt lại, không phản ứng ngay cả lúc bị người tù bỏ vào lửa nướng, thật tội nghiệp, đúng thật như tên gọi con Cù Lằn. Nào mật ong ruồi, nào sóc, tắc kè, cắc kè, kỳ nhông, rắn, cóc, nhái trong những hố nhỏ lấp xấp nước mưa, thỉnh thoảng có cây đầy trái giống như cà na vị chát, tất cả giúp cho người tù được tồn tại. Trời mưa ẩm ướt, một loại nấm trắng, nhỏ mọc trên thân cây được người tù rửa sạch với nước sôi và dùng trộn chung phần ăn buổi tối. Người tù ăn nhằm trứng cóc bị trứng độc chết, người tù quá cùng khổ, không còn ý chí tự treo cổ trên cành Lim, một số tai nạn như gãy tay, té đầu, sây sát chảy máu thường xuyên tại nơi chặt hạ cây rừng.

Tùy theo đường kính, loại gỗ tốt hay xấu, thân cây được cắt đoạn theo kích thước ấn định và từng toán hoặc làm nài gánh, hay kê vai khiêng chất thành từng đống cho công trường, sau đó đốt cành lá, thu dọn sạch sẽ vào mỗi sáng chúa nhật, một số bạn xử dụng rìu chuyên nghiệp được đội tuyển lựa đi chặt hạ những cây cổ thụ cao, to, nhánh sum sê còn để lại vì sự an toàn lúc cây ngã.



Những danh mộc được cưa xẻ thành từng tấm ván, và tất cả cũng được vận chuyển ra khỏi khu vực ngay sau đó. Địa thế lồi lõm của rừng núi nên sự đo đạt không được chính xác, cho đến khi chạm vào lần mức cuối cùng của công trường, mới biết công tác đã hoàn tất sớm hơn thời gian ấn định. Ngày “Vinh Quang” trở về Ái Tử đúng theo lời cán bộ cộng sản hô hào trước ngày lên đường ra Bắc, làm người tù mơ ước dù thân xác rã rời, nhưng còn chút niềm tin mỏng manh chờ đợi vào ngày mai. Các phân trại tù lần lượt rời Thanh Hóa đi về hướng Nam. Đoàn xe Phân Trại 1 tù Ái Tử chạy trên quốc lộ, người tù dán mắt theo các trụ cây số đến Quỳnh Lưu, vượt qua cổng chào với khẩu hiệu “Thay Trời Đổi Đất, Sắp Xếp Lại Giang Sơn” bỗng xe quẹo bên tay phải theo con đường về Thị Trấn Quỳnh Châu, Quỳnh Hợp. Những chiếc xe đồ chở hành khách lên miền núi hoặc trở ra Quốc Lộ 1, lúc vượt qua mặt, đã thả vào người tù trái cây và bánh kẹo, đó là niềm an ủi giúp người tù như chiếc xe ọp ẹp rán bò lên dốc núi ngoằn ngoèo trước mặt mà ngày về “Vinh Quang” như ảo ảnh ở mãi tận cùng phía sau.

Trại 1 tiếp tục công việc tại Nghĩa Đàn, đào gốc cây cà phê, dọn đất cho xe cày xới rồi trồng bắp. Chặt cột, tre, cất trại an dưỡng cho Thương Phế Binh Cộng Sản bị thương ở chiến trường Kampuchea. Các trại khác đến Nam Đàn hay một vùng nào đó của Nghệ Tĩnh (Nghệ An và Hà Tĩnh) đang cần sức những người tù để khai phá đất hoang.

Mình Ơi! Em Muốn

-Mình ơ em muốn...
-Mình muốn gì thì gì anh cũng chiều mình hết, nhưng mình đừng đánh thức anh dậy để uống thuốc ngủ là được rồi.

-Mình chọc em hoài, em muốn nghe mình gọi: “mình ơ!”

-Mình làm anh hết hồn, mình muốn nghe tiếng gọi “mình ơ” thì...

“Mình ơ đi mãi quên lời...”

Em yêu tiếng gọi của mình, mình ơ!”.

Mình ơ! Mình mình ơ!

Khi nghe ca sĩ Ý Lan, Ngọc Hạ và ca nhạc sĩ Diệu Hương cất cao theo tiếng gọi: “Mình ơ!” thì sắt cũng phải mềm, đá cũng phải chảy nước vì cảm động, những con tim 81 muốn quay trở lại ngay tuổi 18 để đáp lời tiếng gọi tình yêu: “mình ơ!”

Nhưng khi thấy trên TV, những diễn viên, diễn giả khi thừa chuyện với khán thính giả thuộc đủ mọi lứa tuổi, đủ mọi thành phần, mọi trình độ mà diễn viên này tự xưng: “mình, tụi mình, tụi này” với khán thính giả thì tôi muốn vả vào cái mặt vuông màn hình vài cái.

Thuở xưa (1950), thầy Hiệu Trưởng Nhữ Đình Chu và thầy cô Nguyễn Hữu Lăng bắt chúng tôi “tiên học lễ, hậu học văn”, phải dùng đại danh từ sao cho chính xác, cho đúng vai vế với người đối diện, trong đó có “mình” thuộc ngôi thứ hai số ít:

“Mình” là danh xưng đại danh từ ngôi thứ hai số ít, tiếng gọi dành cho đôi nam nữ bày tỏ tình cảm yêu thương nơi chốn riêng tư, thí dụ như:

-Mình ơ em có tin mừng...

-Mình ơ em muốn...

-Mình ơ anh yêu mình v.v..

Còn nói chuyện nơi công cộng, trên radio, TV, vì phép lịch sự, để tôn trọng khán thính giả, thì phải dùng những đại danh từ: “Tôi, chúng tôi”.

Ngày nay, dưới Xã Hội Chủ Nghĩa, những “đỉnh cao trí tuệ”, tề đến nỗi không biết mình là

cái giống gì mà lại tự xưng “mình” với mọi người. Con nít xưng “mình” với người già, đàn bà xưng “mình” với đàn ông xa lạ và ngược lại, cả một cái xã hội không còn tôn ti trật tự gì nữa!

Một đứa trẻ hà-lợi trên sân khấu thi “tài năng siêu trí tuệ nhí” nói:

-Chào mọi người (chào cả nhà), mình tên là Hồ Văn Tặc....

Một khán giả già, thuộc thế hệ sinh ra và lớn lên ở đất Thăng Long, cái xứ ngàn năm văn vật, khể thờ dài:

-Văn minh, văn hoá trời thu sạch, đạo đức cương thường đảo ngược ư?

Rồi từ thành thị đến thôn quê, lên tận vùng cao, đâu đâu cũng “mình”, không còn phân biệt được ai với ai. cứ làm như “mình với ta tuy hai mà một, ta với mình tuy một mà hai”. Một chú bé trai thích “lai-chim” (livestram”, làm “giu-tu-be”, kiếm “viu”, đến hỏi một bà già xa lạ đang cho lợn ăn:

-Cho mình hỏi nhà mình nuôi được mấy lợn lợn?

Thằng phỏng vấn trẻ con xưng mình rồi gọi bà già là “mình”!

Trời cao, đất dày ơ!

Nhưng thôi, chẳng rồi hơi bàn chuyện dài chữ nghĩa của cái nơi “Xuống Hồ Cỏ Nút”, nhưng từ khi Hoa Kỳ nhập “khẩu” những cái mồm “bức xúc, tham quan, quá trình, nói chung” v.v.. thì cộng đồng Việt tị nạn bị lây ngôn ngữ nói bậy như lây cô vi, cô vít, virus corona (vc).

Đại danh từ “mình” từ trong nước theo làn sóng “cầu thực” ra hải ngoại, lây lan khắp nơi, bị dùng bừa bãi, bất kể đối tượng là ai. Thay vì dùng chủ từ “tôi, chúng tôi” một cách lịch sự, nghiêm trang, thì các đương sự cứ xưng “mình” với mọi người một cách vô tâm, vô ý...thức trên radio, TV tiếng Việt

Trong chương trình quảng cáo dược thảo trị táo bón của BS Phạm, một nữ nhân “hồ

hởi phấn khởi” oang oang trên radio cứ như chỗ không người:

-Giê-Su-Ma, **minh** táo bón lâu rồi, mà chỉ uống có 2 viên là ra ngay, bác sĩ!

Bà là cái thứ gì của BS mà xưng “minh” với ông ta! Bà bệnh không sợ bà bác sĩ ghen à? Xin đề nghị với bà, thay vì xưng “minh” thì: “tôi” cho lịch sự một tí.

Xin mời b ạn nghe Dr PT và nữ bệnh nhân bị táo bón đối thoại với nhau:

Dr PT: -*Chị bị táo bón bao lâu rồi?*

Bệnh Nhân: -*Giê-Su-Ma*, minh** bị táo bón lâu lắm rồi, bác sĩ, uống đủ thứ thuốc không khỏi, vậy mà uống được thảo chai số 12 là hết ngay, bác sĩ.*

-*Chị uống như thế nào và uống bao lâu mới có kết quả?*

-*Mỗi lần minh** uống 2 viên, bác sĩ. Uống xong là đi ra.. ngay, bác sĩ.*

*Nữ bệnh nhân này đích thị là con chiên “không ngoan đạo” nên mở miệng ra nói bất cứ việc gì cũng phải kêu tên Chúa, nhưng bà có biết rằng đó là phạm vào điều răn thứ hai: “Thứ hai chớ kêu tên Đức Chúa Trời vô cớ” không? Bà táo bón chứ có phải Chúa Giê-Su bị táo bón đâu thì hà cớ gì bà kêu tên Chúa một cách vô cớ?

Lại nữa, đại danh từ minh chỉ dùng khi hai vợ chồng thủ thủ với nhau:

-Minh ơi, anh muốn ăn phở. Minh ơi khuya rồi đừng coi phim Đại Hàn nữa, đêm khuya mỗi khắc giá ngàn vàng đó minh ơi. Minh ơi em có..., minh ơi em tắt....

Ngày nay ở hải ngoại, ở Bolsa thì nữ bệnh nhân xưng minh** với nam BS cứ ngọt như mía lùi, vô tình hay ẩn ý này đều làm tiếng Việt bị lu mờ, ấy là chưa kể có thể dẫn đến tình trạng “ngứa ghẻ đòn ghen” của bà bác sĩ-tức vợ của bác sĩ.

Nếu viết câu nói trên ra trên giấy thì đọc giả còn thấy cái dấu phẩy (,) phía trước chữ bác sĩ, thay cho câu: “thưa bác sĩ”, nhưng khi nói thì

làm sao thính giả trông thấy cái dấu phẩy (,), không nghe có chữ “thưa” nên câu trả lời của bệnh nhân tên Ph. trên radio nghe khiếp quá:

-*Minh uống 2 viên, bác sĩ... rồi minh đi được ngay ra, bác sĩ!*

Không phải nữ bệnh nhân này nói một lần, mà cứ mỗi khi có quảng cáo về dược thảo thì “vũ như cấn”, vẫn như cũ, cái đĩa hát được quay lại:

-“Minh uống 2 viên, bác sĩ”.

Ngoài thuốc táo bón ra, còn thuốc bổ nữa chứ, xin mời nghe:

-*Ối giờ ơi, bác sĩ, còn cái lọ Maratong nữa, mỗi lần minh uống 2 viên, bác sĩ, làm minh khỏe ra, minh làm việc suốt đêm không biết mệt, bác sĩ.*

-*“Da” minh lại trắng ra như trứng gà bóc, mấy con bạn minh khen: “Ơ cái con Ph hơn 50 rồi mà trông nó cứ như là con gái”.*

Lại một ông Dr khác nữa: Ông Dr Bean nói về việc học y khoa với giáo sư H.. và cô NL cùng hàng ngàn khán thính giả trên LSR & TV. Ông nói:

-**Minh** phải học cố gắng, lấy nhiều tín chỉ, **tụi này** học ngày học đêm...

Đề nghị quan đốc dành riêng tiếng “minh” cho bà đốc. Còn hai chữ: “tụi này” là tụi nào vậy thưa ông đốc?

Tôi tin chắc rằng mọi người công dân VNCH lịch sự, có văn hoá rất bực cái mình với lối xưng hô mới này mà Hoa Kỳ “nhập khẩu” từ cái xứ XHCN, bực mình mà không nói ra được ắt sinh táo bón.

Nhà văn, nhà báo, nhà giáo hiền lành, đáng kính Lê Nghiêm Kính cũng phải bực mình với cái “minh” mà lên tiếng bằng tựa bài viết:

“**Minh ơi!**” Xưng Với Hô!

Xin trích:

Nhạc sĩ Diệu Hương có sáng tác bản nhạc “Minh ơi!” rất nổi tiếng để nói về tình đằm thắm cũng như nỗi chia cách của một đôi vợ chồng:

*“Đôi chim là chim ríu rít trên cành
Em yêu là yêu tiếng gọi của Minh là Minh, Minh
ơi!”*

Bùi Giáng cũng đã viết về “mình”

- *“Minh ơi! Tôi gọi là nhà. Nhà ơi! Tôi gọi mình
là nhà tôi!”*

Chúng ta cũng còn nhớ đến câu ca dao tình tứ
sau đây:

- *“Minh về mình nhớ ta chăng? Ta về ta nhớ
hàm răng mình cười!”*

- *“Ta về ta cũng nhớ mình. Nhớ yếm mình mặc,
nhớ tình mình trao!”*

Vậy tiếng “mình” trong các trường hợp
ở trên đều để chỉ về những nhân vật thân tình
như vợ chồng, người yêu hay bồ bịch, đâu có
thể dùng không đúng chỗ với người khác, để có
ngày bị chửi vào mặt.

Lấy một ví dụ, có gặp một cô gái không
quen biết ngoài đường, mà một thanh niên
dám mở miệng hỏi: “Mình cho tôi biết bây giờ
là mấy giờ rồi?” thì thế nào cũng bị ăn một câu
chửi hay bị một cái lườm, hay bị gọi là “đồ vô
lại!”

Lại ví như vào tiệm ăn, mà khách tìm hỏi
một cô hầu bàn: “Mình chỉ cho mình phòng vệ
sinh ở đâu?” thì hy vọng được gọi là “Cha già
dịch!”

Vậy mà bây giờ ở đất Bolsa này đi đâu
cũng gặp “mình” và bị gọi bằng “mình!”

Mua một món hàng, lơ ngơ chưa biết
đặt rẻ thế nào, thì đã được cô bán hàng nở một
nụ cười rất là “khuyến mãi!”

- Cái này mình bán \$22 thôi! Mình muốn
không, mình bán rẻ cho?”

Nghe đến nát cả ruột gan!

Khách bị gọi bằng “mình” (ngôi thứ hai,
số ít) và người nói cũng tự xưng là “mình” (ngôi
thứ nhất, số ít.).

Thử tưởng tượng, mới vào quán ăn, vừa
kéo ghế ngồi thì đám khách đã bị một “tiếp
viên- du học sinh” bước lại hỏi:

- “Mình đi mấy người?”

Và có thể bị hỏi tiếp câu thứ hai:

- “Mình ăn gì?”

Thế là chưa ăn, mà đã thấy no ngang
hông rồi:

- “Heh! Vừa thôi chứ! Đờ mất dạy! Tao
tuổi không chỉ những đáng bố của mày, mà còn
là lớn hơn ông nội của mày nữa! Mày xưng
“mình” với ai và gọi “mình” với ai đây? Cứ là cá
mè một lúra, vào gọi bà chủ của mày ra đây!”

Không chỉ những dân du...mục, mà có
diễn giả, tác giả, nói chuyện văn học, lên diễn
đàn, nói trước “micro” cũng một xưng mình,
hai xưng mình, nghe thân mật và “người nhà”
hết cỡ!

Cứ tình trạng “mình ơi!” này phát triển,
rồi đây ở Bolsa, ở Việt Nam, Quý Linh Mục,
Thượng Tọa sẽ mở đầu bài giảng ở chốn tôn
nghiêm, bằng chữ mình (với con chiên, Phật tử,
đồng đạo:

“Mình xin chào... hôm nay mình giảng
về...”

Ca sĩ lên sân khấu thì;

- “Mình xin trình bày bài...”

Giáo sư với sinh viên thì;

- “Mình sẽ nói về...”

Trong bài viết “Trân Trọng Chữ Nghĩa”
nhà báo HP than phiền;

*“Mới hôm qua, bước vào một ngân
hàng ở góc đường Westminster và Brookhurst,
kể hèn ngoại bát tuần này được một cô nhân
viên trẻ đẹp vồn vã hỏi rằng: “Mình cần gì?”*

Nhà báo Đỗ Văn Phúc từ Austin TX cũng
than phiền:

Chuyện Dài Chữ Nghĩa

Xin trích:

Hàng ngày, trên các trang Facebook, thấy
nhảy vào trong các cái post của chúng ta những
câu quảng cáo đủ loại từ bên Việt Nam mà đa
số là của các cô, đại loại như: *“Mình xin giới
thiệu sản phẩm xyz... đầy ‘chất lượng’, giá
‘bèo’. Xin ‘giao lưu’ với mình qua điện thoại.
81-000-9999.”* Hoặc thỉnh thoảng nhận cú điện
thoại lạ hoắc với cái giọng ỏn ẻn như:

*“Alô, mình xin nói chuyện với anh ABC. Mình có
loại hàng này...”*

Các cô gái này chắc khoảng trên dưới hai mươi, không cần biết đối tượng họ đang tiếp xúc già trẻ lớn bé ra sao – có khi người ở tuổi cha ông của họ – cứ suồng sã gọi anh, xưng **mình** như các cô gái bán bar hay các em út ở nhà thổ vờ vập với khách làng chơi. Tiếng **mình** dùng ở ngôi thứ nhì để gọi người thân yêu như vợ chồng hay bạn hữu gọi nhau. Ca dao Việt Nam cũng có câu:

***Mình** với ta tuy hai mà một,
Ta với **mình** tuy một mà hai.*

Trường hợp dùng chữ "**mình**" cho ngôi thứ hai này, chỉ nên dùng khi đối thoại giữa những đôi vợ chồng, tình nhân hay đôi bạn thật thân thiết chứ không thể nói với bất cứ ai khác.

Sẽ là một sự suồng sã quá đáng khi một thanh niên hay thiếu nữ tuổi hai mươi, ba mươi xưng "**mình**" với một khách hàng lạ hoắc, nhất là khi người khách này đáng tuổi cha chú của họ. Càng tệ hơn nếu dùng cho ngôi thứ hai, khi gọi người khác bằng chữ "**mình**". Có vài cô khi quảng cáo còn ỡng ẹo sỗ sàng hơn khi gọi khách hàng nam giới là "anh yêu"!

Ngoài ra, chúng tôi cũng thấy rất chướng tai khi những người lớn tuổi – dù đàn ông hay đàn bà – nói chuyện với nhau mà dùng tên mình để tự xưng như một đại danh từ!

Trong quan hệ thông thường, việc dùng tên để tự xưng chỉ có các cô bạn gái trẻ với nhau hay trong gia đình mà thôi. Ra giữa công cộng, trong sinh hoạt đoàn thể cộng đồng thì nên xưng 'tôi,' 'chúng tôi' là đủ lịch sự. Nếu phải nói chuyện với các vị cao tuổi hơn, thì có thể tự xưng là 'em' hay 'cháu' là đã quá dư thừa sự lễ độ.

Một anh bạn tuổi hơn 70 gọi nói chuyện với tôi lần đầu tiên qua điện thoại:

-"Tuấn muốn mời anh tham gia trong nhóm này của Tuấn..."

Trò chuyện xong, tôi cúp máy và không tiếp tục liên lạc vì thấy cung cách nói năng của anh ta có vẻ màu mè, sao sao, khó diễn tả.

Chúng tôi cũng gặp nhiều trường hợp tương tự trong các đoạn video thảo luận thời sự trên youtube hoặc social media. Cũng trong

cách phát biểu trước đám đông, nên tránh dùng đại danh từ 'tôi' có vẻ tự phụ, mà nên xưng 'chúng tôi' hay 'chúng ta' để lấy cảm tình và lôi kéo thính giả, khán giả về phía mình. Dùng chữ 'chúng tôi' khi báo cáo công việc là tỏ sự khiêm tốn, chia sẻ phần công lao cho những người cộng sự chứ không vơ hết vào cái 'tôi' đáng ghét.

Để kết luận, chúng tôi xin kể một câu chuyện miêu tả hết sự ngọt ngào trong chữ "**mình**".

Một đôi vợ chồng già (đôi chứ không phải cặp đôi) ngồi bên nhau âu yếm dưới ánh trăng trên chiếc ghế ở sau vườn. Bà nũng nịu ôm bờ vai của ông và thổ thê:

*– **Mình** ơi, **mình** còn nhớ những ngày hè tươi vui lúc **chúng mình** còn đôi mươi. **Mình** ôm em vào lòng, nói yêu em, rồi **mình** cắn nhẹ vào vai em.*

Ông cụ đột nhiên đứng dậy, quay gót đi vào nhà. Bà hoảng hốt với theo:

*– **Mình** ơi, em có nói gì buồn lòng **mình** mà **mình** giận, **mình** bỏ đi thế?*

Cụ ông quay mặt lại, nhẹ nhàng nói:

*– Không đâu **mình**! Tôi đi vào trong nhà lấy cái hàm răng giả đeo vào để cắn vai **mình** cho **mình** vui./.*

Để giữ gìn tiếng Việt (VNCH) cho luôn luôn được lịch sự, trong sáng, chúng tôi xin thỉnh cầu quý: ông, bà, cô, bác, cậu, mợ, chú, dì, dượng, anh hai, chị ba, em tư chớ nên, đừng bao giờ:

-Tự xưng "**mình**" với bất cứ ai.

-Gọi bất cứ ai-(ngôi thứ hai) là "**mình**"

Trừ khi:

"**Mình** với ta tuy hai mà một.

Ta với **mình** cùng chung giuờng, chung chăn, chung gối, chung con, chung cháu để nối dõi tông đường./.

Phuhotrac

Duy Hinh- **NHỚ MẸ**

*Thức khuya mới biết đêm dài
Sang sông mới rõ sóng đầy sóng vơi
Tình cha nghĩa mẹ trùng khơi
Khổ đau ôm trọn một đời ai hay
Ruộng điền phước đó gieo ngay
Đến khi hoa trắng một ngày cài lên
Nghìn trùng người đã lênh đênh
Ta bà một cõi sâu lên lệ trào*

Ngọc Lam- **KHỐC MẸ**

*Mẹ ra đi, tuyết buông màn trắng
Lòng đại tề, mẹ vắng từ nay
Mẹ ơi tình mẹ sâu dày
Cho con ấm áp từng ngày lớn khôn.*

*Mẹ ra đi, lẽ đời sanh tử
Nhịp tim ngưng, mẹ biển hư không
Còn đâu bóng mẹ ngóng trông
Cho con năm tháng thong dong trên đời.*

*Mẹ ra đi, tìm con níu mẹ
Nhớ ngày thơ, mẹ nắm tay con.
Giờ đây, thân đã xa hồn,
Đèn vàng heo hắt, hoàng hôn cuộc đời.*

*Mẹ ngủ yên, thực hay hư huyền
Lời cầu Kinh, con tiễn mẹ đi
Lòng con như vẫn thăm thì
Mẹ ơi ở lại, ôm ghì lấy con!*

*Ngày thấy mẹ, áo vàng gấm vóc
Mẹ chẳng lo, con khóc tả tơi
Chẳng như những bước rong chơi
Thuở xưa mẹ ngóng không lời nhịp nào.*

*Hoa hồng kia, năm chào thân mẹ
Cánh hoa tươi, vỗ nhẹ hồn đau
Mắt mờ giọt lệ âu sầu
Chân con khuyu ngã, mẹ đâu không lời?!*

Rồi nắp quan, khép kín bầu trời

TỔNG HỘI THỦY QUÂN LỰC CHIẾN VIỆT NAM

Mẹ lặng im, ời hồi tái tê
Chỉ mong như phút hôn mê
Mẹ đi chốc lát lại về bên con.

Ôi sao thế, bao người đứng cạnh
Kẻ ôm vai, người vỗ về con
Sao không như bữa ăn ngon
Khi xưa mẹ nấu chẳng còn dỗi chi!

Quỳ trước mẹ, vành tang trắng xoá
Xoá yêu thương, nỗi đóa trời đông
Cơm chay dâng mẹ, hương nồng
Vu Lan mỗi đến, trắng bông áo cài.

Giờ tiễn mẹ, bi ai khẩn thiết
Gió rét căm như cửa thịt da
Lệ rơi băng lạnh ta bà
Một bên cữu mẹ, cha già tay ôm!

Đời hoá bụi, tàn cơn du mộng
Bụi mẹ thương, ẩn Tự Linh Sơn
Thất tuần hoa trái hương thơm
Mang dâng linh mẹ sớm hôm ơn dày.

Ngày mãi trôi, đông đầy nỗi nhớ
Tuổi hoa niên, xuân nở bao lần
Nuôi con chẳng quản tiếc thân
Cho con tất cả, nghiệp trần mẹ mang.

Mẹ về đâu, mệnh mang sóng vỗ
Để thuyền đời, bến đỗ nơi nao,
Dù cho tóc trắng niên cao,
Con nay cô mẹ, trắng sao rũ buồn.

Giờ ở lại, cội nguồn mong gặp
Bóng mẹ xưa, ôm khắp thân con
Dưỡng nuôi giáo dục vuông tròn
Từ tâm, hành thiện, lời còn bên tai.

Mẹ ơi, chẳng cần chi quay lại
Cõi vô thường, cửa ải sầu đau
Niệm chăm, mẹ thấm đạo sâu
Ánh vàng đưa lối, mẹ mau hướng về!

Rồi đây tỉnh giấc mộng mê
Hoa sen chín phẩm muôn bề hào quang.

Con gái mãi mãi thương nhớ mẹ!

Con số 3

Phuhotrac

Trong mấy con số từ 0 đến 9, con số 3 là đặc biệt nhất, vì nó lúc nào cũng thấy có mặt trong cuộc sống hằng ngày.

Đây ví dụ, bà Hai cúng Phật:

-Bàn thờ Phật được gọi là “Ngôi tam bảo”, trên bàn thờ có bộ ba “lư hương và hai chân đèn”, có ba chung nước, bà Hai xá ba xá rồi lấy ba chung nước đem đi lau rồi cho nước mới vào mang lại đặt lên bàn Phật, thắp ba cây nhang, chắp hai bàn tay vào, xá ba lần mới cắm nhang vào lư hương, xong là xá ba xá, mới gõ ba tiếng chuông rồi quỳ xuống lạy ba lạy, đứng lên xá ba xá hướng về bốn hướng.

Đó: chỉ việc cúng Phật mà đã có biết bao nhiêu lần ba?

Trong ngôn ngữ thông thường, để nói về một người không đứng đắn, người ta gọi người đó là “thằng ba trợn, thằng ba xạo, thằng ba que xỏ lá, thằng ba gai, thằng ba phải, thằng ba búa ...”.

Trường hợp hơi gấp, cần gặp nhau để “nói ba điều bốn chuyện rồi đi!”, lỡ gặp bữa cơm thì “ăn ba miếng rồi đi”. Bữa nay ngày rằm mà không có cơm chay, thôi thì “và ba miếng cơm lạt trước khi ăn cũng được!”.

Thông thường, nhà xưa có nền hơi cao nên phải bước lên bậc tam cấp để vào nhà! Ngôi nhà có ba gian hai chái với hàng ba rộng. Trong bếp có ông Táo là ba cục đất, hoặc ba viên gạch ... Theo truyền thuyết, đó là “một Bà và hai Ông”. Họ như vậy mà vẫn chịu nổi sức nóng của lửa củi! Hay quá!

Đàn bà đi chợ, ba bà đi bán lợn xè, cho dù món hàng chỉ có đôi ba đồng, họ vẫn trả giá đôi ba lần. Để khỏi bị hố! Cuộc sống của họ dính liền với “ba cọc ba đồng” đó mà!

À! Nhân nói về đàn bà mới nhớ ra

theo truyền thống, họ phải chịu nép mình vào “Tam tòng tứ đức”! Kẹt lắm chớ không phải chơi đâu! Trong lúc đàn ông thời xưa có “năm thê bảy thiếp” thì đàn bà thời nào cũng chỉ “Chính chuyên một chồng”!

Trên đây là nói về dân dã. Thử nhìn qua cuộc sống của một ông vua coi ra sao bởi vì ông là “đối lập” với nhân dân mà!

Đầu tiên, ông đi đâu cũng có “tiền hô hậu ủng”, có tới “ba đạo quân” đi theo bảo vệ ông! Cho nên khi nghe trên sân khấu ông vua kêu lớn: “Tam quân” là nghe dạ rân trên đó! Oai như vậy na!

Khi ông vua giận kẻ phản tặc nào là ông ra lệnh “tru di tam tộc” kẻ đó! Ghê chưa! Bằng không thì ông cho “Tam ban triều điển” để phạm nhân tự xử: đó là chén thuốc độc, sợi giây để thắt cổ và con dao nhọn để đâm vào bụng.

Chỗ ở của ông vua không phải là loại villa mà là một “Tam cung lục viện”, mỗi viện, ông cấp cho một cô gái đẹp. Mấy cô này có trách nhiệm “phục vụ” ông! Sướng vậy đó. Và nơi này không ai được vô nên được gọi là “Tử cấm thành”, trong đó có tất cả những gì để ông vua tiêu khiển, tránh cho ông khỏi đi lang bang ra ngoài xóm Ba-Thái nguy hiểm!

Nhắc đến chuyện vua chúa, không quên hồi thời đó thường hay đọc truyện Ba Tàu. Có truyện “Tam Quốc Chí” đọc cũng mê. Trong truyện Tàu có những nhân vật làm người đọc khó quên. Tỉ như ba người kết nghĩa đào viên là: Lưu, Quan, Trương, tỉ như Lưu Bị tam cố thảo lư, ba lần đến đứng trước cửa nhà Khổng Minh để cầu hiền, tỉ như ông Trình Giảo Kim nằm mơ thấy Tiên Ông dạy võ công với cái búa bửa củi. Đang học, bỗng Ông ta giật mình thức

dậy và chỉ nhớ có ba đường búa, tỉ như Quan Công Hầu hóa ngũ quan - hai cộng ba trăm lục tướng - ba lần hai ...vân vân ... và vân vân...

Cha! ... Con số 3 nó hành tôi từ đầu câu chuyện làm tôi muốn ... đo ván. Thôi, ngừng đây nghen! Bái bai!

Còn câu "sự bất quá tam"?
bắn không quá 3 quả chẳng? (hết đạn!!!)

thật đúng là chuyện viết tào lao cho vui.

Tiểu Tử.

Huynh LPK Tiểu Tử nói: "Viết tào lao cho vui"

Phuhotrac tôi xin tiếp tay với Huynh Tiểu Tử (LPK) đi tìm hiểu thêm dăm **ba** câu chuyện về con **số ba** để may ra có thể gửi đến quý vị một nụ cười, một tiếng hát, một lời ca, vì các thầy lang thường nói:

-Một tiếng ca bằng **ba** liều thuốc bổ.

Con số **ba** nó không chỉ là "**ba cái lằng nhằng**" như Tiểu Tử nói, mà nó còn có mặt ở khắp nơi, ở nhiều địa danh khắp "**ba miền**" Trung Nam Bắc, trong ca dao, tục ngữ, trong văn chương, trong ngành y và cả tôn giáo nữa:

Tôn Giáo:

Con quỳ lạy Chúa **Ba Ngôi**, con lấy được vợ con thôi đi nhà thờ...

Con xin cúng dường **Tam Bảo**

Giữa thời đại ôn dịch VC (virus China, virus corona), làm sao tổng khứ VC dĩ càng nhanh càng tốt nên bàn về con **số ba ngành y** trước.

Số ba Trong Ngành Y:

Cơm **ba** chén, thuốc **ba** thang: đây là phương pháp chữa bệnh ngày xưa, muốn hết bệnh thì nhờ thầy lang bốc cho tối thiểu phải là ba thang thuốc. Còn ngày nay, chữa bệnh ôn dịch VC thì Dr TQLC Trương Minh Cường khuyên:

*Đêm **bảy**, ngày **ba**, ra vô không kể.*

Xin quý "đần" ông chớ vội hiểu lầm mà làm theo là tiêu diêu miền cực lạc đấy. Phải thông minh hiểu rằng đó là lời khuyên phòng ngừa cô vi:

-Đêm **bảy** là ban đêm phải ngủ cho đủ **bảy** tiếng.

-Ngày ăn **ba bữa** cho đầy đủ sức khoẻ.

Ra vô không kể là trong tay lúc nào cũng có ly nước trà nóng với vài lát gừng, hoặc ly "cô-nhắc" để trị cô vi, lai rai **ba sơi** ngâm nơi cổ họng, VC núp nơi cổ họng sẽ bị nước nóng, gừng cay đẩy ngay xuống dạ dày rồi tống ra WC. Nhưng quý ông cũng không nên dùng viên thuốc màu xanh hình **tam** giác-ba góc trong thời gian này.

Số Ba Với Các Địa Danh:

Nước Việt Nam gồm có 3 miền Trung Nam Bắc

Hồ Ba Bể (Bắc Kạn), Hồ Ba Mẫu (Hà Nội), Hồ Ba Khan (Hoà Bình).

Núi Ba Vì, Ba Thê, Ba Chúc.

Núi Tam Đảo, Núi Tam Điệp, Núi Tam Điệp có đèo Ba Dội

Ba Làng Ngang (một người nói ngang ba làng nói không lại).

Phá Tam Giang, Sông Ba

Thành phố Tam Kỳ, Ba Ngòi.

Ngã ba An Sương, ngã ba Biên Giới, ngã ba Tân Vạn-Biên Hoà, nơi này có nhiều "cờ tây" nên chiều chiều quân ta tụ về đây để chén anh chén chú, còn ngã ba Chú ía là địa danh khiến nhiều anh hùng mặt vắn

Ngã ba Cát Lái, ngã ba Giồng Ông Tố, ngã ba An Sương, ngã ba Dầu Giây, ngã ba Đông Dương, ngã ba Vũng Tàu

Vùng Tam Giác Sắt, Tam Hiệp-Biên Hoà.

Ba Lê: Kinh đô ánh sáng.

Ba Tư: Xứ sở ngàn lẻ một đêm

Ba Đình: Theo tự điển Khai Trí Tiến Đức thì "Ba Đình" là cái chợ thật lớn ở tỉnh Quảng Bình, nơi xảy ra trận đánh ác liệt giữa Việt Minh và quân Pháp, nhiều người chết, cho đến nay vẫn còn cái xác chưa chôn, oan hồn còn vất vưởng.

Trong cuốn lịch sử “theo dòng kinh nước đen” ông huấn luyện viên “Ba-Que” Lafarge dạy địa hình cho đám sinh viên ba-trợn, ông ta vẽ hình người phụ nữ “tú nuy” nằm ngửa rồi ông chỉ vào ngã ba-tam giác, gọi đó là thung lũng lon-tử địa, không được tiến quân vào tử địa (Bản học địa hình dòng thứ 6, trang 144)

Còn rất nhiều địa danh mang tên Ba và Tam, nhưng tôi xin tạm dừng ở đây để tìm về “ba cái ba lẳng nhăng” khác. Xin quý vị bỏ túc.

Số Ba Trong Văn Chương, Ca Dao, Tục Ngữ:

Ba Chàng Ngự Lâm Pháo Thủ của Pháp
Trong truyện Kiều, đại thi hào Nguyễn Du dùng nhiều “ba” lắm, nhưng chỉ xin nêu mấy câu sau đây là đủ:

Thiện căn ở tại lòng ta, chữ tâm kia mới bằng ba chữ tài.

Ba trăm năm nữa ta đâu biết, thiên hạ ai người khóc Tố Như.

Còn Cụ Đồ Tú Xương thì ngắt ngửng:
Một trà một rượu, một đàn bà. **Ba cái** lẳng nhăng nó quấy ta.

Tưởng ông cụ Tú Xương ngày xưa say rượu nên mới dám nói cụ bà là một thứ lẳng nhăng, nhưng thời nay **ba ông** ca sĩ AVT cũng lại dám to gan, sáng tác bản nhạc có ý nói mấy bà lắm chuyện:

“Ba bà đi bán lợn sề, bán thì chẳng được chạy về lon ton”.

Có thể ba ông bị ảnh hưởng thói “trọng nam khinh nữ” của mấy anh **Ba Tàu** ăn nói **ba-láp**, phịa ra **ba ông Phúc Lộc Thọ**. Tại sao không là **ba bà Phúc, Lộc, Thọ**?

Nên tôn trọng quý bà, chúng ta đi tìm hiểu tiếp về con số 3 trong ca dao, tục ngữ văn chương:

Ba đời:

Không ai giàu **ba họ**, không ai khó **ba đời**.

Ba đời bảy họ nhà khoai, dù ngọt dù bùi cũng thể lẫn tăn.

Ba góc: Chành ra **ba góc** da còn thiếu, khép lại hai bên thịt vẫn thừa.

Cụ Bà Xuân Hương vịnh cái quạt như thế chưa đủ, cụ còn nhắc đến cái **số ba**, cái hình tam giác (3 góc) ở nhiều nơi khác nữa.

Cụ thích bánh trôi:

Thân em vừa trắng lại vừa tròn, **ba chìm bảy nổi** với nước non.

Còn cụ Cao Bá Quát thì chửi đời nghe khoái cái lỗ tai:

Ba hồi trống giục mồ cha kiếp, một nhát gươm đưa bỏ mẹ đời.

Cụ Quát chán đời tiếp:

Nhà trống **ba** gian, một thầy, một cô, một chó cái (2 người + 1 = 3).

Học trò dăm đứa, nửa người, nửa ngợm, nửa đười ươi.

Cả **ba Thu** cứ trông thấy cái trường học này nên cụ chán quá:

Ba vạn chín ngàn ngày là mấy, cảnh phù du trông thấy nực cười.

Nhưng trong dân gian thì mỉa mai mấy nàng “tiên”:

Ba vạn chín nghìn là mấy? Mang kiếp hồng nhan đổi lấy bạc tiền.

Ba vạn chín nghìn cũng là câu chửi của mấy bà đánh đá ở một vài vùng quê tôi miền Bắc. Lão Tổng Cốc thế bà Lữ mặc váy đi qua, người thấy thoang thoang mùi khai, tổng Cốc lấy 3 ngón tay bịt mũi, bà Lữ tức khí đứng dạng hang, tay vỗ vỗ vào ngã ba, miệng la làng:

Bớ lão Tổng Cốc, mày “Ăn cái **ba vạn** chín nghìn của bà này”.

Trong bụng lam nham **ba lá sách**, ngoài cầm lún phún một hàm râu. Đó là con trâu, còn con mèo thì có: “**mèo tam thể**”.

Nhân tiện nói về “ba lá sách” của con trâu thì ta nói luôn về thói hèn hạ của bọn chơi trò “**ba lá**”-**ba que** xỏ lá- đá cá lặn dưa.

Ba mươi: Hai chín bắt làm **ba mươi**.

Ba mươi, mồng một đi đâu mất? Hay đã chung tình với nước non (vịnh mặt trăng).

Trai **ba mươi** tuổi đương xuân, gái **ba mươi** tuổi đã toan về già.

Giàu **ba mươi** tuổi chớ mừng, khó **ba mươi** tuổi em đừng vội lo.

Vì em là người đẹp có: “cổ cao **ba ngấn**, miệng cười trăm hoa”.

Ông **Ba mươi**?

Lợi dụng **đêm ba mươi** tối trời, cạp thường ra quấy nhiễu nên dân ta gọi con cạp là ông ba mươi.

Tối **Ba Mười** Tết, trời tối đen như mực, co chân đập thảng bần ra cửa.

Sáng **Mồng Một**, ánh nắng chan hoà, giang tay đón ông Phúc vào nhà.

Ba Quân: Ba quân chỉ ngọn cờ đào, sóng to gió lớn em sa vào tay anh.

Vì tìm anh rộng mở: “Nửa vành trăng khuyết **ba sao** giữa trời” (chữ tâm).

Ba sao khác với **ba xạ**.

Ba Sinh:

Vì chẳng duyên kiếp **ba sinh**, dù em hắt hủi, mình vẫn yêu em.

Ba trắng: một thứ lúa chỉ trồng ba tháng đã được gặt.

Em về già gạo **ba trắng**, để anh gánh nước Cao Bằng về vo.

Vì em là Gia Long, Trưng Vương, Lê Văn Duyệt ở Saigon mà anh phải chạy tuốt ra Cao Bằng ngoài Bắc gánh nước về cho em vo gạo!

Hèn chi sau 30/4/1975, em trả nghĩa, em từ Saigon gánh gạo nuôi chồng ở tận Cao Bằng Hoàng Liên Sơn. Tình ơi là tình.

Ba vành: Cô kia mắt toét ba vành, vành ngoài bốn chữ, vành trong tám nghề.

Ba cô mà đứng thông dong, tôi lấy cô giữa mất lòng hai bên.

(nên tôi lấy luôn ba cô cho có chị có em một nhà)

Ba đồng một mớ trâu cay, sao anh không hỏi những ngày còn không.

Ba đồng một mớ đàn ông, chị mua bỏ lồng, chị xách đi chơi!

Ba hòn:

Một hòn đắp chẳng nên non, **ba hòn** đắp lại nên hòn Thái Sơn.

Mồng ba cá đi ăn thề, mồng bốn cá về, cá vượt vũ môn.

Ba mươi sáu chước.

Yêu em lỡ rồi, **tam thập lục** kế. tẩu vi thượng sách.

Ba mươi sáu đường tu, đường nào phú quý phong lưu thì làm

Vua Ngô **ba sáu** tấn vàng, khi xuống âm phủ chẳng mang được gì!

Thanh Minh trong tiết **Tháng Ba**

Chữ trình kia cũng có **ba bảy** đường.

Một quyển sách nát, **ba đũa** trẻ ranh.

Đang cơn sóng gió **ba đào**, anh nào can đảm thì vào cứu em.

Ba rọi: nửa nạc nửa mỡ- tiếng tây ba rọi

Ba Ba: là chín.

Thịt gà cá chép **ba-ba**, anh mắc “bệnh ấy*” thỉ chớ tha chúng về.

(* bệnh ấy là bệnh gì? Thưa các thầy áo trắng ngành y).

Ba-Bảy:

Ba hồn bảy vía. Ba làng bảy chợ. Ba lo bảy liệu. Ba lừa bảy lọc.

Ba vua bảy chúa. Ba mặt một nhời.

Kết thúc bài này bằng:

Ba cái hội hè! Ăn cái ba vạn gì mà dung dưỡng lũ ba gai, ba trợn!

Thôi thì tìm đường tu tại Ba.

Ba đường tu*: (tu đây là cầm cả chai uống)

Thứ nhất chớ tu tại **ba** (Uống tại bar giá cắt cổ).

Thứ nhì chớ tu tại gia (uống ở nhà tổn tiền vợ).

Thứ ba tốt nhất là ta tu chùa (uống nơi nào bạn trả tiền là tốt nhất).

Con số **3**

*Mùa ôn dịch 3/2021
Phuhotrac*

LÀM THẾ NÀO ĐỂ THẾ HỆ HẬU DUỆ HIỂU TẠI SAO NGƯỜI VIỆT HIỆN DIỆN TRÊN NƯỚC MỸ

Chương Đài LÊ VĂN CHÂM

Trước hết, tôi xin phép quý vị có một vài thiếu ý nêu ra để làm cho các thế hệ con cháu chúng ta hiểu được tại sao người Việt hiện diện trên đất Mỹ. Tôi đã gặp nhiều câu hỏi thắc mắc về vấn nạn này của cháu nội ngoại tôi.

Như quý vị đã biết ở Little Saigon này, hàng năm đều có nhiều buổi lễ kỷ niệm ngày 30-4-1975 được gọi là Tháng Tư Đen (Black April) qua những cuộc họp mặt các hội đoàn quân đội, chính quyền, đồng hương của Việt Nam Cộng Hòa. Rồi những công trình xây dựng tượng đài uy nghi như tượng đài chiến sĩ anh hùng Việt Mỹ, các bảo tàng viện trưng bày hình ảnh, sách vở dấu ấn một thời vinh quang của miền Nam Việt Nam. Nhiều lần các cháu tôi đã hỏi tôi về những biểu tượng đó. Tôi đã giải thích cho chúng hiểu sự khác biệt giữa hai chế độ Việt Nam Cộng Hòa và chế độ Cộng Sản (Việt Cộng), cùng sự khác biệt của hai lá cờ: cờ vàng ba sọc đỏ là Quốc Kỳ của Việt Nam Cộng Hòa và cờ đỏ sao vàng là quốc kỳ của chế độ Cộng Sản.

Tuy nhiên, sự tiếp nhận của các cháu vẫn còn bị hạn chế vì sự cách biệt ngôn ngữ giữa tiếng Việt và tiếng Anh, bởi lẽ khi thế hệ thứ nhất (chúng ta) đến Mỹ dù bằng phương tiện nào (vượt biên, vượt biển, HO, bảo lãnh) cũng đã lớn tuổi rồi nên trình độ Anh ngữ cũng bị hạn chế, kể cả thế hệ thứ hai (con) cũng thế. Đến thế hệ thứ ba (cháu) sinh trưởng, trưởng

thành ở Mỹ thì ngược lại không nói hiểu được tiếng Việt rành rọt. Hậu quả, chúng ta khó giải thích cho các cháu hiểu một cách tường tận cội nguồn của chúng. Nói như vậy, không có nghĩa là chúng ta buông xuôi mà phải bằng mọi cách, mọi phương tiện tiếp xúc hàng ngày giúp chúng ý thức tìm về cội nguồn của chúng.

Tại sao chúng ta phải tìm về nguồn?

Mỗi dân tộc được tồn tại lâu dài đều phải biết nguồn gốc và tạ ơn tổ tiên của mình. Như dân tộc Việt Nam đã tồn tại hơn 4 ngàn năm văn hiến, đã sống còn sau ngàn năm đô hộ giặc Tàu, sau trăm năm đô hộ giặc Tây, cũng nhờ biết nhớ ơn Quốc Tổ Hùng Vương mới giữ yên bờ cõi. Ngay tại quốc gia Hoa Kỳ, một quốc gia có lịch sử rất ngắn so với các quốc gia văn minh hiện đại, khi các vị khai phá tìm ra một mảnh đất xa xôi trù phú này, để có thể sống vượt trội thì các vị khám phá ra đất nước này đã phải lập tức nghĩ đến ngày Lễ Tạ Ơn để ghi nhớ lại nguồn gốc di dân của mình mới phát triển được như ngày nay.

Phải công nhận rằng thế hệ thứ ba là nguồn hy vọng rất lớn sau này, mặc dầu các cháu còn nhỏ đang học tiểu học, trung học, đại học nhưng đã chứng tỏ khả năng tiềm tàng trong tương lai. Một số không ít các cháu đã tốt nghiệp tiến sĩ, luật sư, kỹ sư v.v... tức đã thành danh, tạo ra sự nghiệp tốt đẹp. Nỗi băn khoăn của tôi là thế hệ thứ nhất sắp bước lên

“chuyến tàu hoàng hôn” tới sân ga cuối cùng. Không biết thế hệ thứ hai (con) đủ sức tiếp nối truyền lại những gì mong ước của chúng ta cho thế hệ thứ ba. Nhưng tôi vẫn lạc quan và xác nhận đã thấy các bạn bè xung quanh tôi cũng có cháu nội ngoại đã tốt nghiệp đại học, đã có các cháu có bằng tiến sĩ. Tôi cũng có một cháu nội gái đã đậu bằng tiến sĩ luật khoa, hiện đang là luật sư ở Hollywood, Los Angeles (attorney at law) và 4 cháu đã có bằng cử nhân luật, cử nhân khoa học.

Nhìn vào thế hệ thứ ba như thế, tôi đã cố gắng tìm cơ hội giúp chúng biết và tri ân cha ông, tổ tiên giúp chúng có cơ hội như hôm nay.

Sau đây, tôi xin trưng dẫn một bằng chứng là tôi đã được một cô giáo dạy ở học khu Garden Grove phỏng vấn qua sự giới thiệu của cháu tôi là Cassara Ly cách đây hai năm (bây giờ cháu đang học trường Đại Học UC Santa Barbara) về biến cố 30-4-1975, đó là một Black April Project (Dự Án Tháng Tư Đen) của Cộng Đồng Việt Nam ở Cali.

Nhà trường muốn tìm hiểu tại sao gọi là tháng tư đen và cô giáo muốn phỏng vấn một vài người tị nạn liên quan đến ngày này nên cháu Cassara Ly của tôi xin giới thiệu đến cô giáo Ông Ngoại của cháu là người trực tiếp tham gia trong cuộc chiến Việt Nam và biết rất rõ về sự kiện này.

Cuộc phỏng vấn có 2 phần: một phần là những câu hỏi viết trên giấy đem về nhà để tôi viết phúc đáp, phần hai là vào ngày hôm sau, cô giáo phỏng vấn trực tiếp trên điện thoại có ghi âm lại. Sau đó, đã có một buổi hội thảo do trường tổ chức, có các giáo viên và học sinh về vấn đề này.

Sự kiện vừa nêu là một chứng cứ là trường học muốn dùng những sắc tộc tị nạn để dạy chúng và nhắc nhở mọi người nhớ đến nguồn gốc tranh đấu kiên trì của cha ông mới được cuộc sống hiện tại.

Cuối sự kiện này, cháu tôi đã viết một bài cảm tưởng gửi lại cho cô giáo, bài này đã được đăng trong một tờ báo Mỹ ở Orange

County. Tôi xin đính kèm những tài liệu cuộc phỏng vấn này đến quý vị để tùy nghi.

Student: Cassara Ly

Teacher: Tran.

INTERVIEW: Questions & Answers

1. Why did the Vietnam War take place?

In 1954, Vietnam was separated into two political regions which were North Vietnam, which was led by the Vietnamese Communist Party, and South Vietnam, which was led by the Republic of Vietnam. The war started because North Vietnam broke the signed treaty.

2. What are the two sides and what other countries supported them?

The two sides were North Vietnam, under the leadership of Vietnamese communists, and South Vietnam, under the leadership of the Republic of Vietnam. North Vietnam was supported by Russia, China, and other communist allies; while South Vietnam was supported by the United States, Australia, Thailand, the Philippines, South Korea and other anti-communist allies.

3. What strategies did the Viet Cong use?

Strategies the Viet Cong used were gaining the trust and favor of the peasants by deceitful propaganda and menace to receive resources they needed. They also used cruel armed forces to kill all opponents; they were following the communist leaders to win the war. In one word, they were executing the orders of the international communist block to overthrow the government and then take over the South Vietnam.

4. What happened in days before the Fall of Saigon?

Days before the Fall of Saigon, the real forces of the North Vietnam (named as the Vietnamese People's Armed Forces by the North Vietnam) with their own uniforms, with new ammunition, weapons, mortars, cannons, tanks ...crossed the 17th latitude, then joined the regional forces (Viet Cong) built by them long time ago to attack the South Vietnamese Armed Forces. At that same time, the US government decided to stop all support financially and materially (even including ammunition, weapons, gasoline, foods). The last struck on Saigon on April 30, 1975 resulted as the surrender of the South Vietnamese government. The Capital City Saigon was then renamed Ho Chi Minh City. The movement was led by the North Vietnam General Van Tien Dung.

5. Who were the important persons in charge?

The main persons in charge were Ho Chi Minh, Phạm Văn Đồng, Lê Duẩn, Lê Đức Thọ, Võ Nguyên Giáp.

6. What was the aftermath of the Vietnam War?

After the end of the Vietnam War, almost all the Vietnamese found ways to escape the country. They left on boats, some on foot, and referred to as boat people. Thousands of people were killed in the sea and forests. Many took revenge, retaliation if left behind.

7. What is re-education camp?

Re-education is a kind of prison in Vietnam, as a form of prison camp in communist regime to humiliate, to torment the anti-communists, or the persons who served/cooperated with the enemies of communist regime. Therefore, all officers of the South Viet Nam Armed Forces, all high

ranking officer of the government, all persons who worked closely with the US military/ US government were put in the re-education camp to endure cruel policies for a long time (years) with mental terrorization, physical torment, hunger suffering, and hard labor. Many prisoners died due to starvation and illness. There was little food and medicine because the communists have no heart.

8. What is My Lai Massacre?

On March 16, 1968, American soldiers had to bombard a village because a group of Viet Cong attacked them and then occupied the village, scattered in the family homes (a kind of using the village people as a shield to protect their troops). Because of the situation from that civilians and enemies were mixed up, casualties of people, including old men, women, and children are so much, then the Viet Cong made a propaganda that the American soldiers massacred the innocent village people.

9. What happened to the South Vietnamese Armed Forces Officers and their families after the War?

While thousands of officers were killed, the survivors were put in prisons known as re-education camps, wounded/disabled soldiers had no care and services, their families were separated without husbands and became homeless because much of their property was taken away from them.

10. Who got to come to the United States when the war ended? Why?

In 1989, the United States Congress voted for a special humanitarian program known as the Humanitarian Operation (HO Program). This program allowed Vietnamese prisoners of war that had been held in the re-education/concentration camps for three years or more to apply to immigrate to the United

States of America with their families as refugees.

11. Who won the war? Why?

The communists had been carried out their cruel and uncivilian policies to break the peace treaty in signing it. Starting 1975, their troops with supplies had been crossing the 17th latitude in order to invade the South Vietnam by their Armed Forces to take over the South Vietnam. This was truly nationally and internationally unlaful and very barbarous. They killed a lot of South Vietnamese people who were afraid of them and tried to run away before their troops arrival. The history shows the North Vietnamese people were poorer, unhappier, more undernourished, more undereducated, generally less developed than the South Vietnamese ones. Yes, they won a very dirty war, and they failed all what they promised to provide happiness, comfortable life and liberty to the people and failed to make the nation growing as the free world have been growing as expected. Right now, the world have been waking up and seeing the Vietnamese people have been in poverty, with spreadful crime, no liberty at all. Internationally, communism has been failing everywhere, freeworld have been winning, The US and The South Vietnam have been eventually in the winning side.

12. What were the difficult decisions the US had to make?

-Whether to accept the defeated South Vietnamese soldiers as refugees?

-Whether to support South Vietnam or North Vietnam?

-Whether to continue to help the South Vietnam to fight or to stop supporting the fight and return home to keep caring out a cold war?

13. What was going on in the US before the end of Vietnam War?

Whether American people were supporting the war or were opposing it? Why?

-Even knowing the land of South Vietnam is a critical front wall to stop the spreading of communism in the free world, but by listening all false misleading, untrue, fabricated, unreliable news that the communists used to creating basis for the propaganda of the international communism, the American people had a wrong decision of abandonment of supporting the war.

-The United States was involving in a cold war with the Soviet Union, instead of involving in a war in Viet Nam.

14. How did the War ended?

The war was ended on April 30, 1975 after the surrender order of the South Vietnam President, just appointed (not voted by the people). The whole story shows the absolute injustice for the South Vietnam because:

a. When the communists (specially China and Russia) were united to provide all support of North Vietnam Armed Forces personnels with new and powerful ammunitions, weapons, cannons, tanks ...

b. While the US and all allies withdrew their forces and stopped all financial and material supports for the War.

That why the day of April 30, 1975 is commonly known as BLACK APRIL.

BẢN DỊCH TIẾNG VIỆT

1. Tại sao chiến tranh Việt Nam diễn ra?

Năm 1954, Việt Nam được tách thành 2 khu vực chính trị là Bắc Việt, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo và Nam Việt Nam do Việt Nam Cộng Hòa lãnh đạo. Chiến tranh bắt đầu vì Bắc Việt đã phá vỡ hiệp ước đã ký.

2. Hai bên là gì và các quốc gia khác hỗ trợ là gì?

TỔNG HỘI THỦY QUÂN LỤC CHIẾN VIỆT NAM

Hai bên là Bắc Việt, dưới sự lãnh đạo của cộng sản Việt Nam và Nam Việt Nam, dưới sự lãnh đạo của Việt Nam Cộng Hòa. Bắc Việt được Nga, Trung Quốc và các đồng minh cộng sản khác ủng hộ, trong khi Việt Nam Cộng Hòa được Hoa Kỳ, Úc, Thái Lan, Philippines, Hàn Quốc và các đồng minh chống cộng khác ủng hộ.

3. Việt Cộng đã sử dụng chiến lược gì?

Các chiến lược mà Việt Cộng sử dụng là chiếm lòng tin và sự ưu ái của nông dân bằng tuyên truyền xảo quyệt và đe dọa để nhận tài nguyên họ cần thiết. Họ cũng dùng vũ lực tàn bạo giết những kẻ đối nghịch, chúng theo quan thầy cộng sản để thắng trận. Nói cách khác, họ theo lệnh của cộng sản quốc tế để lật đổ chính quyền và chiếm đoạt Nam Việt Nam.

4. Những gì đã xảy ra những ngày trước sự sụp đổ của Saigon?

Những ngày trước khi Saigon sụp đổ, những lực lượng chính quy của Bắc Việt nam (được Bắc Việt gọi là Quân Đội Nhân Dân) với đồng phục của chúng, trang bị súng đạn, đại bác, xe tăng mới ... vượt vĩ tuyến 17 và hợp cùng lực lượng địa phương (Việt Cộng) do chúng dựng lên từ lâu cùng tấn công Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa. Lúc này, Chính phủ Hoa Kỳ đã quyết định ngưng cung cấp tài vật (kể cả vũ khí, xăng nhớt, thức ăn). Cuộc tấn công cuối ngày 30/04/1975 vào Saigon đưa đến sự đầu hàng của Chính quyền Nam Việt Nam. Thành phố sau đó được đổi tên là thành phố Hồ Chí Minh. Cuộc tấn công này do tướng Văn Tiến Dũng lãnh đạo.

5. Ai là người quan trọng phụ trách?

Những người quan trọng phụ trách là Hồ Chí Minh, Phạm Văn Đồng, Lê Duẩn, Lê Đức Thọ, Võ Nguyên Giáp.

6. Hậu quả tàn hại của của chiến tranh Việt Nam?

Hậu quả là sau chiến tranh, hầu hết tất cả người Việt đều tìm đường bỏ nước ra đi. Họ ra đi bằng thuyền, bằng đường bộ, và được gọi là thuyền nhân. Họ đã bỏ mình trên biển cả, trong rừng sâu. Nhiều người ở lại thì bị trả thù, bị ám hại.

7. Trại cải tạo là gì?

Trại cải tạo là một loại trại tù ở Việt Nam, như hình thức trại tù ở các chế độ cộng sản để làm nhục, đày ải những kẻ chống đối cộng sản, hay những kẻ phục vụ, hợp tác với kẻ thù của cộng sản. Do đó, tất cả các sĩ quan của quân lực Việt Nam Cộng Hòa, tất cả các nhân viên cao cấp trong chính quyền, tất cả những các nhân làm việc cho quân đội, chính phủ Hoa Kỳ đều bị đưa vào trại cải tạo để chịu sự đối xử tàn ác trong nhiều năm với khủng bố tinh thần, giày vò thể xác, chịu đói khát, và lao động khổ sai. Ăn uống và thuốc men thì quá thiếu thốn vì bọn cộng sản không có chút tình người.

Hình ảnh Trại Cải Tạo:



8. Vụ thảm sát Mỹ Lai là gì?

Vào ngày 15 tháng 3 năm 1968, các lính Mỹ đã bắn vào làng vì một nhóm Việt Cộng đã bắn vào họ và vào chiếm cứ làng này, rồi trà trộn trong nhà dân (cách thức họ dùng dân làng làm khiên đỡ đạn cho lính của chúng). Vì lý do tình trạng dân và lính gần nhau và trà trộn, nên thiệt hại của dân chúng gồm người già, đàn bà, trẻ em rất lớn, tiếp theo Việt Cộng

tuyên truyền rằng lính Mỹ đã tàn sát dân làng vô tội.

9. Điều gì đã xảy ra cho các sĩ quan và gia đình của quân đội miền Nam sau chiến tranh?

Sau chiến tranh, hàng ngàn binh sĩ đã thiệt mạng. Sĩ quan của quân đội miền Nam bị đưa vào các nhà tù được gọi là trại cải tạo, trong khi gia đình họ bị chia rẽ và phần lớn tài sản của họ đã bị lấy đi.

10. Ai đã được cho đến Hoa Kỳ? Tại sao?

Năm 1989, Quốc hội Hoa Kỳ đã bỏ phiếu cho một chương trình nhân đạo đặc biệt được gọi là Điều khoản Nhân Đạo (Chương Trình HO). Chương trình này cho phép các tù nhân chiến tranh Việt Nam bị đưa vào các trại cải tạo/trại tập trung từ 3 năm trở lên để đến Hoa Kỳ tị nạn.

11. Ai đã thắng cuộc chiến? Tại sao?

Cộng sản đã có ý đồ dã man và thiếu văn minh không tuân hành hiệp định hòa bình ngay khi ký. Rõ ràng từ 1975, lực lượng vũ trang với trang bị đã được đưa vượt qua vĩ tuyến 17 để xâm lăng và chiếm lấy Nam Việt Nam. Đối với quốc gia và quốc tế đều là không hợp pháp và dã man. Họ đã giết quá nhiều dân Nam Việt Nam hoảng sợ bỏ chạy để tránh xa trước khi lực lượng của bọn chúng đến. Lịch sử cho biết dân chúng miền Bắc nghèo hơn, không có cuộc sống hạnh phúc bằng, luôn đói kém hơn, thiếu học vấn hơn, nói chung không được mở mang bằng Nam Việt Nam. Đúng, họ chiến thắng bằng cách rất hèn hạ, và sau đó, họ thất bại vì không làm như lời hứa là mang lại hạnh phúc, ấm no và tự do và không thể đưa đất nước tăng trưởng theo đà của các nước trong thế giới tự do như mong ước. Hiện nay, thế giới đã tỉnh thức và đang nhìn thấy dân Việt Nam đang nghèo với tội ác tràn lan, không có chút tự do. Đối với quốc tế, chế độ cộng sản đang thất bại mọi nơi, thế giới tự do đang

thắng thế. Theo đó, Hoa Kỳ và Nam Việt Nam kết cuộc đang trong tình thế thắng cuộc vậy.

12. Những quyết định khó khăn mà Hoa Kỳ đã phải đưa ra là gì?

- Liệu có nên chấp nhận cho các người lính thất trận của Nam Việt Nam được chấp nhận vào Hoa Kỳ với tư cách người tị nạn không?

- Liệu chấp nhận giúp Nam Việt Nam hay Bắc Việt Nam?

- Liệu tiếp tục chấp nhận giúp Nam Việt Nam chiến đấu hay ngưng các hỗ trợ chiến đấu và quay về Hoa Kỳ lo chiến tranh lạnh?

13. Những gì đã xảy ra gần cuối cuộc chiến tranh Việt Nam?

- Liệu nhân dân Hoa Kỳ đang ủng hộ cuộc chiến hay đang chống đối cuộc chiến?

- Dù biết lãnh thổ Nam Việt Nam là thành trì chống sự phát triển của cộng sản vào thế giới tự do, nhưng vì nghe theo tin tức sai lệch, không có thật, bịa đặt, không có cơ sở dùng làm căn bản tuyên truyền của cộng sản quốc tế, nên dân chúng Hoa Kỳ đã có quyết định sai lầm hủy bỏ yểm trợ cuộc chiến.

- Hoa Kỳ quay lại lo chiến tranh lạnh với Liên Xô, thay vì lo cho cuộc chiến tại Việt Nam.

14. Cuộc chiến đã kết thúc thế nào?

- Chiến tranh đã kết thúc vào ngày 30/04/1975 sau khi Tổng Thống vừa được chỉ định (không do dân bầu) của Nam Việt Nam ra lệnh đầu hàng. Cả câu chuyện cho thấy một sự bất công hết sức vì:

a/ Khi các nước cộng sản (đặc biệt là Trung Quốc và Liên Xô) liên kết yểm trợ Quân Lực Bắc Việt Nam với vũ khí, đại bác, xe tăng... tân tiến và hùng hậu,

b/ Thì Hoa Kỳ và các đồng minh lại rút quân và chấm dứt ủng hộ tài chánh, không giúp chiến cụ cho cuộc chiến.

- Vì vậy ngày 30/04/1975 thường được biết với tên THẮNG TƯ ĐEN

BLACK APRIL PROJECT

DỰ ÁN THÁNG TƯ ĐEN

For this project, I chose to interview my grandfather, Cham Le. My grandpa and my grandma had five children, one who passed away due to illness. My grandfather fought in the Vietnamese war against the Vietnamese communists. He volunteered to join the army in 1963 when he was 21 years of age. My grandfather's rank was captain at the end of the war, 1975. Before my grandfather was in the war, he and the family lived in Central Vietnam, Huế. My grandma went through what my grandpa refers to as a "spiritual crisis" after my grandfather was put into prisons of North Vietnam which the Vietnamese Communists referred to as reeducation camps. My grandfather had been in these reeducation camps for about 9 years.

I really enjoyed this project because I got to learn many things about my grandfather's past. I got to learn more about my family's roots and how this war impacted my grandfather as an individual, my entire family, and all of Vietnam as a whole. I learned about the battles that were fought and the hardship that the South Vietnam soldiers endured. I am glad I interviewed my grandfather instead of doing research on my own because I got the opportunity to hear it from an objective, first-person point of view. I got to hear the stories about the war from someone who was not only alive during it, but was part of it and witnessed it. It also made me appreciate my grandfather and all the soldiers who fought against communism. It was because of their actions that I am allowed to live my life that I am living right now. It is because of their sacrifices that I am allowed to have a roof over my head, a meal on the table, and a great education.

Cassara LY

Đối với dự án này, tôi đã chọn phỏng vấn ông của tôi, Cham Le. Ông tôi và bà tôi có 5 người con, một người đã qua đời vì bệnh. Ông tôi đã chiến đấu trong chiến tranh Việt Nam. Ông tình nguyện gia nhập quân đội năm 1963 khi ông 21 tuổi. Cấp bậc của Ông vào năm 1975 là Đại Úy. Trước khi Ông tôi tham chiến, Ông và gia đình sống ở miền Trung Việt Nam, Huế. Bà tôi đã trải qua những gì Ông tôi gọi là một cuộc "khủng hoảng tinh thần" sau khi Ông tôi bị đưa vào các nhà tù của miền Bắc Việt Nam mà những người cộng sản Việt Nam gọi là trại cải tạo. Ông tôi đã ở trong các trại này khoảng 9 năm.

Tôi thật sự rất thích dự án này vì tôi đã đã học được nhiều điều về ông ngoại của tôi trước đây. Tôi đã tìm hiểu thêm về nguồn gốc gia đình của mình và cuộc chiến này đã tác động đến Ông tôi như một cá nhân, toàn bộ gia đình tôi và toàn bộ Việt Nam như thế nào. Tôi biết về những trận chiến đã diễn ra và những khó khăn mà những người lính Miền Nam phải chịu đựng. Tôi vui vì tôi đã phỏng vấn Ông tôi thay vì tự mình nghiên cứu vì tôi có cơ hội nghe nó từ quan điểm của người thực trong cuộc, khách quan. Tôi đã được nghe những câu chuyện về cuộc chiến từ một người chẳng những đã sống trong đó, mà còn tham dự trong đó và chứng kiến nó. Nó cũng khiến tôi đánh giá cao Ông tôi và tất cả những người lính chiến đấu chống lại chủ nghĩa cộng sản. Chính vì hành động của họ mà tôi được phép sống cuộc sống của mình mà tôi đang sống ngay bây giờ. Chính vì sự hy sinh của họ mà tôi được phép có một mái nhà trên đầu, một bữa ăn trên bàn và một nền giáo dục tuyệt vời./.

Chương Đài LÊ VĂN CHÂM

Lời Giới Thiệu:

Đọc tâm sự của thuộc cấp TQLC, sau khi gầy sừng, đối với Tango Nguyễn Thành Trí mà thấy hãnh diện và ấm lòng.

Nhưng với một BĐQ, chỉ quen biết Tango trong ngục tù CS, mà nay, sau gần 50 năm, anh còn nhớ đến sinh nhật của Tango và gọi Tango là “anh tôi” thì quả thật là hiếm có khiến tôi nể phục tình huynh đệ của hai ông: TQLC Tango và BĐQ Long Vương.

Một Ban Nhạc Lạ Đời

BĐQ Vương Mộng Long

Nhưng với một BĐQ, chỉ quen biết Tango khi cùng bị khổ sai trong ngục tù CS

Tháng Bảy năm 1972, trong thời gian đang thụ huấn Khóa 3/72 Bộ Binh Cao Cấp tôi có dịp ghé thăm vài người quen làm việc trong Trại Đào Bá Phước của Bộ Chỉ Huy Biệt Động Quân/ Quân Lực Việt-Nam Cộng- Hòa ở Sài-Gòn. Nhân dịp này tôi gặp mặt, rồi trở thành em kết nghĩa của Niên Trưởng Cao Văn Ủy Khóa 7 Đà Lạt.

Trung Tá Cao Văn Ủy biết và có cảm tình với tôi là do sự giới thiệu của Trung Tá Bùi Văn Sâm, Liên Đoàn Trưởng Liên Đoàn 2 Biệt Động Quân. Thời gian này Trung Tá Ủy đang giữ chức vụ Trưởng Phòng Kiểm Đốc của Bộ Chỉ Huy Biệt Động Quân Quân Lực Việt-Nam Cộng Hòa. Trung Tá Ủy có hứa rằng, nếu mai này ông ra đơn vị, chỉ huy liên đoàn, thì ông sẽ xin tôi về làm việc dưới quyền ông.

Sau này Trung Tá Cao Văn Ủy đã được đề cử giữ chức vụ Liên Đoàn Trưởng Liên Đoàn 7 Biệt Động Quân, vinh thăng cấp Đại Tá, rồi chuyển sang chỉ huy Liên Đoàn 6 Biệt Động Quân.

Dù đã coi nhau thân như anh em, dù anh Cao Văn Ủy nhiều lần muốn đem tôi về phục vụ dưới quyền anh, nhưng tôi dứt khoát thoái thác. Chỉ vì, tới khi anh Ủy nắm được chức chỉ huy liên đoàn thì tôi đã quyết định không đi khỏi Vùng 2 nữa, dù có cho tôi về làm việc trong các đơn vị Tổng Trừ Bị, hậu cứ ở Sài-Gòn, tôi cũng không đi. Bởi vậy mà ngày còn

chinh chiến, tôi và Đại Tá Cao Văn Ủy chưa từng sống chung đơn vị.

Chiến tranh tàn, tôi đi tù, Đại Tá Cao Văn Ủy cũng đi tù.

Trong tù tôi gặp một người sau này tôi coi là bạn thân thiết nhất. Người này tên là Lê Thái Bình, cựu Đại Úy Tuyên Úy Phật Giáo của Tiểu Khu Phú-Bổn.

Tháng Hai năm 1979 có tin Trung Cộng sẽ đánh Việt-Cộng, tôi và Lê Thái Bình bị đưa từ trại cải tạo Phú Sơn 4, Thái Nguyên về trại cải tạo Nam Hà A.

Ở Nam-Hà A tôi đã gặp lại Đại Tá Ủy và giới thiệu Đại Đức Lê Thái Bình cho Đại Tá Cao Văn Ủy. Từ ấy anh Ủy có thêm một thằng em là Lê Thái Bình.

Tôi có công giới thiệu cho anh Ủy một đứa em thì anh Ủy cũng đáp lại bằng cách giới thiệu cho tôi một ông anh. Anh Ủy nói:

-"Tao thấy mày và ông Trí có vài điểm giống nhau, nên hai người nhận làm anh em đi!"

Một ngày tháng Hai năm 1979, dưới hiên buồng số 2 của trại Nam Hà A, anh Ủy đã nghiêm nghị nói câu này với tôi, trong lúc tay anh chỉ cho tôi một ông “cải tạo viên” cấp đại tá đang ngồi cạnh Đại Tá Biệt Động Quân Trần Công Liễu.

Tôi thắc mắc:

- Ông Trí có gì giống tôi vậy?

Anh Cao Văn Ủy dẫn giải:

- Điều thứ nhất, tao thấy chú và ông Trí giống nhau là làm lính sạch, không tham nhũng.

-Điều thứ hai giống nhau là cả hai đều vào loại đánh giặc ngon lành.

-Điều thứ ba giống nhau là gặp lúc nguy nan chú và ông Trí đã không bỏ anh em.

Ngày triệt thoái Cao Nguyên, cả quân đoàn chạy rồi, Đại Tá Lý, Tham Mưu Trưởng Quân Đoàn II cho máy bay riêng tới đón, chú mày vẫn không đi mà ở lại với lính. Ông Lý nói rằng, chú mày đúng là một thằng điên!

Ngày Ba Mươi tháng Tư năm 1975 ông Trí có dư điều kiện để ra đi, nhưng chấp nhận ở lại với thuộc cấp và chấp nhận đi tù. Nhiều người cũng cho rằng ông Trí là một thằng điên!

Sau ngày đó, tôi có thêm một người anh trong tù, anh tôi là Nguyễn Thành Trí Cựu Đại Tá Tư Lệnh Phó Thủy Quân Lục Chiến Việt-Nam Cộng-Hòa.

Thời gian sống trong cảnh tù đầy đúng là thước đo lòng người. Nhiều “cải tạo viên” lon cao, chức lớn đã xuôi tay đầu hàng địch, biến thành nhân viên văn hóa, trật tự, thi đua, đội trưởng, ăng ten hay cò mồi. Trong khi đó, hai ông anh Ủy và Trí của tôi vẫn nhẫn nại âm thầm giữ vững nhân cách, làm gương cho những đứa em.

Chúng tôi không quên chuyện anh Ủy và anh Trí đã hết lòng yểm trợ tinh thần và tài chánh cho sự hiện diện của chiếc radio ở Nam Hà A thời gian đó.

Anh Trí không những là một sĩ quan TQLC dạn dày trận mạc, mặt khác, anh còn là một nghệ sĩ thực thụ, dưới mắt tôi, anh Trí là một guitarist tuyệt vời.

Ai đã từng là tù cải tạo ở Nam Hà A năm 1979 chắc không quên những buổi hòa nhạc của một ban nhạc lạ đời, một ban nhạc độc nhất, vô nhị trên đời. Ban nhạc này quy tụ bốn nhạc công, gồm một ông thiếu tướng và ba ông đại tá! Một cây mandolin và ba cây guitars. Đại Tá Cao Thông Minh Không Quân, thủ cây Mandolin, còn Thiếu Tướng Lê Minh Đảo, Đại

Tá Nguyễn Thành Trí, và Đại Tá Phạm Kim Quy thì ôm guitar.

Ngày nào cũng vậy, cứ vào giờ lãnh cơm buổi chiều, tôi lại theo bạn tù tụ họp trước buồng 7 bên bờ giếng nước trại Nam Hà A để nghe ban nhạc này trình diễn.

Dưới những ngón tay điêu luyện, thần sầu, của bốn nghệ sĩ này, tiếng gõ trên thùng đàn đã thành tiếng trống, một cái vuốt xuôi dây đã thành tiếng réo của vĩ cầm, một cái búng tay trên dây Sol thấp đã thành một nốt Piano...

Chỉ với bốn cây đàn dây cầm tay mà ban nhạc độc đáo này đã trình diễn không khác gì một giàn nhạc lớn.

Đứng tựa lưng vào bờ tường buồng 7, tôi nhắm mắt buông cương cho hồn tôi phóng chạy theo tiếng đàn.

Ban nhạc dẫn dắt người nghe, khởi đầu là “Waves of the Danube” – “The Blue Danube”- Qua “Chiều Về Trên Sông”, “Ngày Xưa Hoàng Thị”, “Nghìn Trùng Xa Cách” v.v..

Nghe những khúc nhạc này, tôi có cái cảm giác hạnh phúc như đang sống lại thời son vàng đã mất.

Thế rồi, đột nhiên dòng nhạc uốn qua một khúc quanh, dẫn chúng tôi về thực tại, nhắc nhở chúng tôi cái thân phận của chính mình với hai nhạc khúc, nghe xong mà nước mắt cứ tự nhiên rơi:

“Bridge On The River Kwai” và “The Longest Day”

Giờ đây chúng tôi đang là những kẻ bại trận, bị cầm tù.

Chúng tôi là những kẻ có lỗi với quê hương, với đồng bào...

Thế rồi sự xuất hiện của những buổi hòa tấu bên giếng nước trại tù vào đúng giờ phát cơm chiều của Trại Nam Hà A cũng bị cai tù để ý, theo dõi.

Kết quả là chỉ một thời gian ngắn sau khi xuất hiện, ban nhạc này đã bị giải tán. Guitarist Lê Minh Đảo bị điệu về giam trong Trại Hà Tây.

Từ đó, mỗi chiều khi đi ra giếng, chúng tôi đều phải bịt tai vì cái loa to treo ngay trên

TỔNG HỘI THỦY QUÂN LỰC CHIẾN VIỆT NAM

cửa Buồng 7 cứ ra rả phát đi bản tin tức của đài phát thanh Hà-Nội, kèm theo tiếng thét chói tai của các ca sĩ Tô Lan Phương và Quốc Hương. Đôi khi sóng điện bị nghẽn, cái loa cứ rít lên như tiếng còi báo động, làm nhức cả óc.

Từ đây, vào giờ phát cơm chiều, quanh giếng vắng tanh!

Mấy chục năm sau, nếu có ai hỏi tôi rằng:

- “Trên đời này anh yêu thích ban nhạc nào nhất?”

Tôi sẽ không ngần ngại mà trả lời:

-“Ban nhạc của 4 ông “cải tạo viên” Đảo, Minh, Quy, Trí ở trại Nam Hà A năm 1979”

Năm 1987 Đại Đức Lê Thái Bình được tha ra khỏi trại tù.

Năm 1988 Thiếu Tá Vương Mộng Long và Đại Tá Nguyễn Thành Trí cũng được tự do. Tới năm 1990 Đại Tá Cao Văn Ủy mới được cho về. Hai năm sau anh Ủy lên đường đi Úc đoàn tụ với gia đình và anh đã qua đời ở Úc.

Còn Lê Thái Bình, Vương Mộng Long và Nguyễn Thành Trí thì rời Việt Nam theo chương trình HO tới Mỹ định cư.

Thoáng chốc mà 30 năm đã đi qua.

Tháng Sáu năm 2023, trời nắng ráo, tôi lái xe hạ sơn...

Về tới Seattle, người đầu tiên tôi gọi thăm lúc giữa trưa ngày 3 tháng Sáu năm 2023 là anh bạn Lê Thái Bình. Bình đang làm công quả trong một ngôi chùa Việt-Nam ở Arlington, Texas.

Trong máy, chỉ nghe tiếng nói rồn rảng của nhau thôi, chúng tôi cứ tưởng như còn đang độ tuổi ba mươi.

Sau khi tâm sự một hồi cùng Thầy Bình, tôi quay qua gọi Cựu Đại Tá Nguyễn Thành Trí ở Houston,

- Dạo này anh chị có mạnh khỏe không?

- Anh vẫn vậy, còn chị thì ốm tong teo Long ơi! Thế bà xã của Long có mập thêm chút nào không?

- Anh đừng lo! Chị ấy mà gầy lại là điều hay. Người càng gầy, càng sống lâu. Vợ em dạo này không ăn cơm, chỉ ăn trái cây, nên cũng không béo lắm!

Hình như anh tôi đã chờ tôi gọi để tâm sự, nên anh hào hứng nói:

- Ngày Chủ Nhật 18 Tháng Sáu này quân ta làm lễ kỷ niệm Ngày Quân Lực. Minh tổ chức sớm hơn một ngày, vì ngày 19 rơi vào Thứ Hai. Chắc anh cũng cố gắng có mặt với anh em.

Tôi nhớ ra, giữa Tháng Sáu này anh tôi cũng mừng sinh nhật vừa tròn tuổi 88, vậy mà anh tôi vẫn chưa quên Ngày Quân Lực Việt-Nam Cộng-Hòa, vẫn nhớ tới anh em...

Nghe giọng nói của anh, biết anh vẫn còn kháng kiện, tôi cũng mừng.

Lần gần nhất mà anh em tôi gặp nhau cũng đã 7 năm rồi.

Hy vọng rằng, qua mùa lũ lụt Texas năm nay, tôi sẽ có dịp lái xe chở vợ chạy thẳng một lèo xuống Grand Prairie, Texas thăm Thầy Bình, rồi tiện đường xuôi Nam tới Houston, Texas thăm anh tôi.

Kỳ này, tôi sẽ bắt anh tôi dạo lại cho tôi nghe hai khúc nhạc, “Ngày Xưa Hoàng Thị” và “Cầu Sông Kwai” mà tôi đã có dịp thưởng thức nơi cửa buồng giam số 7 của Trại Cải Tạo Nam-Hà A năm nào...

BĐQ Vương Mộng Long



Ông bà cựu Đ/tá Nguyễn Thành Trí và ông bà cựu Th/tá Vương Mộng Long-USA 2016

VIỄN CÁC ANH LINH

MX Nguyễn An Khương Hắc Long

Ngày này 48 năm về trước 25/03/1975-25/03/2023 tại nơi đây thôn An Dương, xã Phú Thuận, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên. Các anh đã nằm xuống khi phòng tuyến cuối cùng Cổ Bi Hiền Sĩ An Lỗ ... phải rút đi sau khi lệnh bỏ Huế được ban ra !!!

Toàn bộ Lữ Đoàn 147/TQLC gồm các Tiểu Đoàn 3-4-5-7 TQLC cùng các đơn vị yểm trợ như Pháo Binh, Truyền Tin, Quân Y, Công Binh, Đại Đội A Viễn Thám ...với quân số trên 3000 quân nhân các cấp đã bị bắt làm tù binh, một số đã vĩnh viễn nằm lại nơi đây ,một số đã tự sát bằng lựu đạn M67 sau khi đã chiến đấu đến viên đạn cuối cùng. Các anh đã chiến đấu trong sự vô vọng, không phi pháo yểm trợ, không có tản thương, không tiếp tế ...!!! Sự việc xảy ra trong những ngày cuối tháng 3/1975 đã được Đại Bàng Tiền Giang lược thuật trong “Lữ Đoàn 147 Di Tản Chiến Thuật 1975”

Sau 28/03/1975 vùng biển An Dương bà con nông dân quanh vùng cùng nhau bỏ công sức để đem những xác chết trên bãi cát đã bóc mùi, một số trôi dạt theo sóng biển tấp vào bờ, chôn cất tại cồn cát An Dương. Các ngôi mộ rải rác khắp cồn cát. Cho mãi đến tận năm 2010, rất nhiều người dân ở nơi đây đã vượt biên và được định cư ở nước ngoài, họ rất thành công trong cuộc sống, và họ đã gửi tiền về trùng tu

mộ của tổ tiên và mộ các tử sĩ V N C H, mà họ nghĩ rằng đã độ trì cho họ vượt biên thành công.

Bà con vùng biển An Dương Phú Thuận một lần nữa bỏ công bỏ của ra gom về một chỗ hàng trăm ngôi mộ vô danh, vô chủ. Nơi tập trung là mô đất cao ráo có tường xây bao bọc chung quanh, có bia tưởng niệm với bốn dãy mộ tập thể, trong đó chen lẫn nhiều ngôi mộ có tên tuổi số quân (qua chiếc thẻ bài quân nhân). Một việc làm rất nhân văn đáng khâm phục.

Qua lời kể của bà con quanh đó được biết thêm: theo truyền thống của làng từ xưa nay, bất kể người hay sinh vật, nhất là cá voi, khi chết nếu trôi dạt vô làng thì đều được dân làng tổ chức chôn cất chu đáo. Đặc biệt những ngày giỗ chạp mộ của giòng họ, của làng, đều có phong tục sau khi cúng tế mộ thân thuộc xong rồi, họ dành ra thêm ngày cuối cùng để chạp Cô Mộ (những ngôi mộ vô danh vô chủ) Thật trân quý những phong tục tập quán mà bà con thôn An Dương, xã Phú Thuận đã dành cho những người quá cố hy sinh trong cuộc chiến khốc liệt tháng 3/1975

Sáng nay lần đầu tiên đến đây để thắp hương cho các anh. Qua lời kể và sự hướng dẫn đến Cô Mộ tại thôn An Dương, của một anh bạn sống gần đó, chúng tôi thật bàng

hoàng xúc động, cũng thật vui mừng vì các anh đã có một nơi thật cao ráo đẹp để để an nghỉ, được bà con chăm sóc hương khói quanh năm.

Hôm nay, đi trên cồn cát nắng chang chang, ngoài kia là biển xanh mênh mông với những con sóng vỗ vào bờ rì rầm, anh em chúng tôi vẫn như còn hình dung những giờ phút rút lui từ tuyến sông Bồ để tập trung tại đây, chờ tàu vào bốc, thời gian đầy bi tráng mà "Mũ xanh" Cao Xuân Huy đã thuật lại đầy đủ trong tác phẩm "Tháng Ba Gãy Súng". Một nén hương, một chút rượu xin lắng lòng tưởng niệm những người con đất nước đã nằm xuống trên cồn cát ven biển này.

Qua bài viết này xin thay mặt những người lính còn sống hôm nay chân thành tri ân và cảm ơn bà con nhân dân thôn An Dương, xã Phú Thuận, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế, có tấm lòng và nghĩa cử cao quý dành cho những người lính đã hy sinh, thân xác nằm lại nơi đây bao năm qua.

Xin vong linh các Anh an nghỉ. Tổ Quốc và những người lính còn sống hôm nay sẽ mãi mãi ghi nhớ công ơn của các Anh, những người đã vị quốc vong thân.

TB: Xin chân thành cảm ơn các Anh: - Hồ Đăng Định, Nguyễn Thanh Hưng, Lương Hồ Ba, những người bạn, những người đã có cùng tâm nguyện được một lần đến viếng các chiến hữu mũ xanh đã quên mình vì xã tắc. Những người đã tổ chức và đồng hành cùng tôi hôm nay.

MX Nguyễn An Khương Hắc Long

Sĩ Quan "Mũ Xanh" Mất Súng! Mang Thánh Giá Linh Mục

*MX Trần Văn Minh
Quái Đểu Úc Châu*

Khi mở trang Website TQLC www.tqlcvn.org của tổng hội, các tin mới lúc này nhiều nhất vẫn là chia buồn, phân ưu đến nhiều gia đình của quý vị chỉ huy cũ, và cả những người lính đủ các cấp. Bây giờ ai cũng cao tuổi cả, để thành những "người lính chỉ mờ đi mà không chết bao giờ!"

Ở vùng Down Under của thế giới, nơi cực Nam của vùng Nam Bán Cầu mà nhiều người gọi là: (miệt dưới), cũng không thoát khỏi qui luật của tạo hóa. Tháng Năm của năm 2023, anh em Mũ Xanh Victoria, cũng đã đến nhà quàn để chào tiễn biệt Mũ Xanh Thiếu Tá Trần Xuân Dũng cựu Y Sĩ Trưởng của Đ 4/TQLCVN lần cuối.

Đầu Tháng 9, Binh tôi gặp một người bạn bước từ phòng Linh Mục Tuyên Úy "Cộng Đoàn Thánh Vinh Sơn Liêm" ra nói với Binh Ngổ: Đại nó nhờ tôi mời Cha Ước dâng lễ tang cho nó, ông bạn còn hỏi tôi có biết Đại ở Thủy Quân Lục Chiến không? Binh tôi trả lời là biết. Ông bạn nói Đại sắp chết vì bị bệnh hiểm nghèo lắm rồi, chắc sẽ không qua khỏi. Đại ở cách chỗ chúng tôi sống cỡ hơn 50 cây số. Dù chưa chết nhưng Đại có nguyện vọng là mời được Cha Ước đến dâng lễ an táng cho mình! Tôi hỏi: cha có nhận lời không, ông bạn nói: có. Vậy Cha Ước là ai?

Ở Úc, và nhiều nơi, nhiều nước trên thế giới, có Cộng Đồng Công Giáo Việt Nam, đều biết trong giới linh mục công giáo Việt Nam có một vị linh mục mang gốc cựu sĩ quan Mũ Xanh. Đó là Linh Mục Phạm Minh Ước thuộc Dòng Tên.

Binh Ngổ cũng nghe tên và tiểu sử của vị linh mục này, cũng đã dự nhiều thánh lễ cộng đồng như 30/4 hay là lễ bốn mạng của Gia Đình

Mũ Đỏ, nhưng ít khi có dịp nói chuyện với nhau. Mấy năm gần đây, linh mục này về làm công tác mục vụ tại cùng thành phố mà “binh Ngổ” đang sống, và lại làm tuyên úy nơi cộng đoàn mà Binh Ngổ thường sinh hoạt tôn giáo.

Vì có gốc “Lính.” Vị linh mục này thường được mời đến dâng lễ trong những buổi lễ của cộng đồng, nhất là những buổi lễ có dính dáng đến QLVNCH hay Cộng Đồng Người Việt Tự Do. Và có những buổi lễ đặc biệt như Lễ Mừng Bốn Mạ Thánh Micae của Gia Đình Mũ Đỏ Việt Nam. Thánh lễ gồm từ linh mục dâng lễ đến toàn thể giáo dân đều là cựu quân nhân QLVNCH.

Vị linh mục có trí nhớ dai và thường kể lại những tháng năm được vinh dự phục vụ trong binh chủng Mũ Xanh, được phục vụ trong nhiều đơn vị lớn nhỏ mà cấp trên giao phó. Được học hỏi nhiều những kinh nghiệm chiến đấu từ các vị chỉ huy, hoàn thành bốn phần chiến đấu trong suốt thời gian khóa chiến y và sau 30/4 cũng đi tù như các chiến hữu.

Rồi sau khi vượt biển, mặc dù là sĩ quan của QLVNCH, có đủ tiêu chuẩn đi định cư tại Mỹ, nhưng ông đã từ chối và chọn Úc là nơi đến sinh sống. Anh sĩ quan Mũ Xanh ngày cũ, tuy không chán sự đời, nhưng lại muốn đi tu, để phục vụ tha nhân, đem ánh sáng Chúa đến muôn dân, nên Chúa đã tuyển dụng ông gia nhập vào Dòng Tên ở Úc. Vì là dòng truyền giáo, Dòng Tên cũng giống như một đơn vị tổng trừ bị, nơi nào khó thì Dòng Tên được phái đến, sau khi ổn định thì giao lại cho giáo quyền sở tại, và chuyển đến nơi khác để truyền giáo. Người sĩ quan Mũ Xanh năm xưa sau một thời gian học tập, đã trở thành linh mục công giáo từ tháng 12 / 1990. Từ đó, “Chúa đã chọn con.” Cũng giống như người lính Mũ Xanh năm xưa, ông đã được đưa đi không phải mọi vùng trên quê hương, mà với một sứ vụ cao cả hơn, đã đi rao giảng tin mừng đến khắp nơi trên địa cầu.

Các nước như: Nhật, Phi Luật Tân, Mã Lai, Campuchia, Thái Lan. Một số nước vùng Nam Mỹ Châu, vùng Nam Phi Châu, nơi nào cần, nhà dòng đều đã có bài sai gửi cha Ước đến với

nhiều nhiệm vụ. Có kiến thức và nhớ nhiều điển tích, nên các bài giảng thật sâu sắc, đi đôm, và vui vui đã lôi cuốn thính giả.

Linh mục Việt Nam ở Úc nhiều lắm, phần đông là các linh mục trẻ. Lớn lên sau chiến tranh, được học hành và nhồi sọ về lịch sử trong mái trường xa hội chủ nghĩa, họ không biết gì, hoặc có biết cũng không nhiều về chế độ của cha ông đã hy sinh, quên mình phục vụ trước năm 1975. Có cả những linh mục sống ở ngoài Vĩ Tuyến 17, đi tu tại các nhà dòng của Philippine, và được nhà dòng chuyển qua giúp các xứ đạo ở Úc nữa. Cho nên, các lễ đặc biệt của cộng đồng, chỉ còn có một số cha lớn tuổi là hiểu biết về lịch sử cận đại. Nếu lễ về quân đội, thì chỉ có hai linh mục gốc lính là quý Cha Nguyễn Viết Huy thuộc Tiểu khu Bình Thuận và Cha Phạm Minh Ước gốc Mũ Xanh là tốt nhất.

Một dịp may, hôm rồi, Binh em và vị linh mục gốc “Mũ Xanh” đi chung nhau một xe để đi thăm một bệnh nhân. Lộ trình không dài, cỡ 10 km. Đường dễ đi, nhưng là trưa thứ Bảy nên xe cộ nhiều hơn mọi ngày. Trên xe chỉ có hai người, mà cả hai người đều là cựu “Lính Mũ Xanh,” một quan, một lính, nhưng giờ thì lại thành một linh mục và một “con chiên” của vị linh mục đang coi sóc. Mặc dù, biết nhau từ rất lâu, nhưng gặp nhau thường ngày tại nhà thờ, chỉ chào hỏi nhau dăm câu, rồi cùng vào nhà thờ dự lễ.

Ngồi trên xe trên đường đi hai người mới có dịp tâm sự về đời lính. Sau khi nghe Binh Ngổ nói thuộc dân Quái Điểu, Cha Ước mới kể lại các danh hiệu của các tiểu đoàn trong Sư Đoàn Thủy Quân Lục Chiến Việt Nam. Danh hiệu của các vị chỉ huy từ vị tư lệnh đến các vị tiểu đoàn trưởng, sau đó mới kể về mình.

Ba mươi anh tân sĩ quan khóa 3/72 Trường Bộ Binh Thủ Đức, ra trường đã chọn về Binh chủng Thủy Quân Lục Chiến, tất cả được đón nhận về trình diện bộ tư lệnh sư đoàn. Đại Tá Lê Đình Quế ra nói chuyện và nói: các em về binh chủng này, đương nhiên đều muốn đi tác chiến, nhưng bộ tư lệnh cần mấy người, thôi để công bình, tôi làm 30 lá thăm, ai rút trúng

thăm bộ tư lệnh, thì ở lại, ở đâu cũng là phục vụ, làm việc một thời gian rồi sẽ chuyển ra các đơn vị. 30 anh sĩ quan trẻ đều cầu mong là rút đúng thăm đi tác chiến, ai rút thăm ở lại thì năn nỉ bạn bè cho đổi, nhưng chẳng ai chịu đổi cho ai!

Số còn lại, về TTHL của binh chủng Thủy Quân Lục Chiến tại Rừng Cấm. Thủ Đức. Mấy anh em tân sĩ quan lại gặp Trung Tá Nguyễn Đức Ân, ông cũng muốn giữ mấy người ở lại làm cán bộ huấn luyện, làm đại đội trưởng khóa sinh dẫn tân binh đi huấn luyện. Lại rút thăm để cho công bằng, Chuẩn Úy Ước rút trúng thăm ở lại trung tâm huấn luyện, bèn cầm thăm đi trao đổi với mấy người có gia đình ở Sài Gòn, xin đổi để được ra tác chiến, nhưng cũng như lần ở bộ tư lệnh, chẳng ai chịu đổi, vì hào khí trong những người tuổi trẻ muốn được tung hoành trong chiến đấu bảo vệ quê hương hơn. Không đổi được, Chuẩn Úy Ước đành phải chịu và được phân công tác về làm tại Phòng Binh Thư, suốt ngày lo đọc sách và soạn bài cho khối huấn luyện.

Nhưng cũng chỉ mấy tháng sau, với nhu cầu của tiền tuyến, các sĩ quan cũng được gửi tiếp ra chiến trường cho thỏa chí tung hoành của những người trai khoác áo rằn ri, đi bảo vệ núi sông.

Có một kỷ niệm đáng nhớ, Ngày 13/10. Chuẩn Úy Ước dẫn trung đội đi kích đêm, chẳng biết đội hình đi thế nào mà đi lạc mất hai anh lính! Thế là phải báo cáo về trên để thông báo có hai người đi lạc cho các đơn vị bạn biết, và rồi chia nhau đi tìm. Vì là lần đầu tiên trong lúc cầm quân có sự việc không hay, nên Chuẩn Úy Ước nhớ đến tận bây giờ.

Khi sư đoàn có thêm đơn vị tác chiến điện tử, Chuẩn Úy Ước được chuyển qua phục vụ trong đơn vị này. Giờ mỗi khi có dịp dâng lễ cho các đơn vị quân đội, nhìn anh em mặc quân phục rằn ri, Cha Ước thú nhận là rất xúc động. Không những là nhớ thời trai trẻ của mình, nhớ đến đồng đội đã hy sinh.

Trong một dịp lễ 30/4 năm nào, Linh Mục Ước đã kể lại một câu chuyện bi hùng của một

người bạn đồng đội, khiến cả nhà thờ xúc động và không thiếu những giọt nước mắt mũi lòng của mọi người. Đó là vào giờ phút cuối, người đồng đội đã rủ sĩ quan Ước cùng tự sát, nhưng vì sĩ quan Ước là người công giáo, không thể hủy hoại cuộc sống mà Thiên Chúa đã ban cho, nên đã từ chối. Và người bạn đồng ngũ đã tự bắn vào đầu mình trước sự chứng kiến bất lực của sĩ quan Ước!!!

MX Trần Văn Minh
Quái Đểu Úc Châu

Nhân ngày Hiền Mẫu 2024
Thân tặng các bạn bài thơ sưu tầm trên net

Mẹ Tôi

Trời mưa chẳng ngại - chân mẹ bước
Tân tảo sớm khuya chẳng kể nhọc nhằn
Bàn tay gầy ốm - đôi mắt sâu hằn
Chỉ muốn cho con được bằng chúng bạn

Rồi xuân qua - rồi tới mùa nắng hạn
Giọt mồ hôi thấm mặn bát cơm trưa
Ngó trong nhà - kẻ kẹt - vông đưa
Mẹ yên lòng vì con đang say giấc..

Rồi hạ qua - rồi tới mùa gió bắc
Tấm lưng còng chắn gió rét đêm đông
Miếng cá miếng canh - mẹ nhịn - mẹ gồng
Con no bụng mẹ ấm lòng biết mấy.

Cả cuộc đời mẹ không cần con thấy
Mẹ chỉ muốn nhìn con sống cảnh yên vui
Biết tự lo thân... không mãi phải sống vùi
Là mẹ đã thỏa lòng mong đợi.



Ở ĐÂU CŨNG NHỚ QUÊ NHÀ

Chậm rãi. Tự do...

Nhạc và lời: *Trang Thủy*



Đâu cũng là quê hương, cũng là quê hương, phương trời lưu



vong! Ta bên nhau đẹp biết bao tình đồng bào. Ôi tình dạt

Nhanh vừa...



*dào! Đâu cũng là quê hương của ta, cũng là quê
(Nơi phố phường lưu)... vong hẹn nhau dưới cờ vàng*



*hương của ta, bước chân gió sương muôn trùng xa cách bao núi
bay... cờ bay, cất cao tiếng ca yêu tự do, thắp lên ước*



*sông Việt Nam. Dù ở... đâu cũng nhớ cũng thương chốn quê
mơ Tự do. Dù ở... đâu cũng nhớ cũng thương chốn quê*



*nhà. Miền Nam đơn sơ thân yêu, đồng xanh bao
nhà. Mẹ Việt Nam ơi! Biển Đông, Hoàng Sa, Nam*

TỔNG HỘI THỦY QUÂN LỰC CHIẾN VIỆT NAM



la phì nhiêu, đất hoang vu ôi Miền Trung sỏi đá
Quan còn không? Chốn xưa chan hòa tình quê hương thắm



nhiều. Đồi giăng Tây nguyên mênh mang mù sương vương
nồng. Cùng tay trong tay hôm nay, ngàn tin yêu



thôn bản vắng, Bắc xưa Thăng Long ngàn năm về
cho ngày mai ấm no, nhân quyền, Tự do Việt



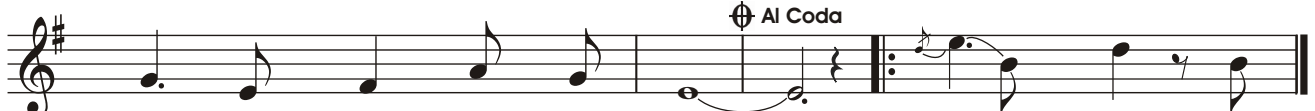
vang. Đau tác lòng khôn nguôi, vượt khơi tháng ngày chơi
Nam! Sẽ có ngày không xa, quê hương khắp miền đơm



voi trùng sóng, mắt trông mắt cay dẫu lệ rơi, chúng ta kết
hoa chợt thấy ấm muôn khói hương trên mộ hoang, xóa tan hết



thân bạn ơi! Dù ở... đâu cũng
bao nghiệp oan. Dù ở... đâu cũng



nhớ cũng thương chốn quê nhà. Ở... đâu, ở
nhớ cũng thương chốn quê nhà. Ở... đâu, ở

TỔNG HỘI THỦY QUÂN LỤC CHIẾN VIỆT NAM



*đâu cũng là nhà, nơi quê người. Bình minh nắng
đâu cũng là nhà, bao ân tình. Nguyễn mang ý*



*ấm vừa lên ta chen vai trên đường xa. Ngàn tiếng chim
chí dựng xây tương lai vinh quang ngày mai. Dòng máu mang...*



ca vang trên đầu rừng bừng lên sức sống. Trời đất mênh



mông!

...theo trong tim nồng nàn tình nước tình



non, tình sắt tình son. Nơi phố phường lưu...

... Dù



ở... đâu cũng nhớ cũng thương chốn quê nhà, nhớ thương quê



nhà. Quê hương ơi... Việt Nam!

PHẦN IV của ĐS : Báo cáo tài chính và danh sách TPB

(Tính từ 01/01/ năm 2023 đến ngày 30 tháng tư năm 2024)

I/ BẢN THU CỦA NĂM 2023 và 2024

| DA TE | HỌ VÀ TÊN | T B | T H U | | GHI CHÚ Cột A là date nhà Bank nhận |
|-----------------|-------------------------------|--------|-------------------|-----------------|--|
| | | | TPB | ĐSTT | |
| THÁNG 01 | | | | | |
| 3 | NT Cô Tân Tinh Châu | CA | \$80.00 | | |
| 3 | QP Phạm Văn Tinh | CA | \$100.00 | | |
| 3 | MX Nguyễn Xuân Phúc | CA | \$100.00 | \$25.00 | |
| 4 | GĐ Lê Thu Nguyệt | TX | \$100.00 | | Em NT Lê Quang Liên |
| 6 | TH của DDS ALBERT Nguyễn | TX | \$400.00 | | Check do BCD Lê Đắc Lực ký |
| 10 | Lưu Đức Phương (Con LVP) | OR | \$500.00 | | Cho 2 năm 2024 & 2025 |
| 11 | GĐ Ngõn Trần- Châu M Nguyễn | GA | \$50.00 | \$50.00 | |
| 11 | MX Nguyễn Hữu Lạc | IL | \$100.00 | \$30.00 | |
| 11 | OSCAR Hoàng | TX | \$300.00 | | cho 3 năm 2023,2024,2025 |
| 13 | Le Quý Đôn Foundaton | CA | \$400.00 | | cô Khôi An ký |
| 13 | NT HO QUANG LỊCH | SC | \$300.00 | | |
| 17 | NT PHẠM CANG | IO | \$200.00 | | TPB 2023+2024 |
| 17 | Lê Đình Đơn | VA | \$400.00 | | Bồi hoàn Quỹ tpb |
| 17 | TH Thảo N, Quách X Hương | CA | \$100.00 | \$50.00 | |
| 23 | MX: Nguyễn Đức Hùng | OR | \$100.00 | | |
| 23 | MX: Hoàng Việt Nam Oscar | TX | \$100.00 | | |
| 23 | TH NT Nguyễn Thành Tri | TX | \$100.00 | \$30.00 | TH /OB Vo Van Xuyen |
| 27 | MX Nguyễn Kiên Tạo | WA | \$100.00 | | NKTạo ký 420 |
| 27 | TH Nguyễn V Triển/Kim Loan | WA | \$100.00 | | |
| 27 | H ậu Duệ Chau Nguyễn Lê Phong | WA | \$100.00 | | |
| 27 | QP Lê Thị Kim Liên | WA | \$100.00 | \$20.00 | |
| 30 | TH TUONG VI- TRAN BAO ANH | CA | \$100.00 | | |
| 30 | TH DR TRAN LUONG NGOC HO | CA | \$200.00 | | TH cơ TUONG VI |
| 30 | TH DR VT BAO ANH | CA | \$100.00 | | TH BAO ANH |
| CỘNG | | | \$4,230.00 | \$205.00 | \$4,435.00 |
| THANG 02 | | | | | |
| 2 | Vũ Trọng Oánh | CA | \$100.00 | | Check \$225 do Chi |
| 2 | Bà QP NT Phạm Văn Chung | CA | \$100.00 | \$25.00 | Huy Lễ ký |
| 9 | NT SAIGON | IA | \$100.00 | | |
| 9 | MX Nguyễn Đình Chánh | TX | \$300.00 | | Ba năm 2023,.2024,.2025 |
| 9 | Bá QP Võ Thị Định và các con | WA | \$1,000.00 | | MX Nguyễn Văn Thanh |
| 13 | GD Ng Th Yen QP Ng. Minh Châu | WA | | \$100.00 | |
| 13 | MX Nguyễn Văn Thành | IL | \$100.00 | | MX Lê V. Thành ký \$760.00 |
| 13 | MX Lê Văn Thành | IL | \$100.00 | | |
| 13 | TH Trần Hữu Lợi | IL | \$100.00 | | Q P Tran Nguyen Hoan |
| 13 | TH Trịnh Cường | IL | \$100.00 | | |
| 13 | TH Lưu Toàn Trung | IL | \$100.00 | | |
| 13 | TH Lưu Toàn Hiếu | IL | \$60.00 | | |
| 13 | TH Lý Súng + Phạm Khanh | IL | \$100.00 | | |
| 13 | TH Khưu Xuyên | IL | \$100.00 | | |
| 15 | QP/ Cố Tr/T: Phan Trọng Chinh | CA | \$200.00 | | Check \$600 Chi Huy Lễ ký |
| 15 | Bà QP/ Cố Tr/T: Lê Ng. Khang | CA | \$200.00 | | |
| 15 | -NT: Trần Thị Huy Lễ | CA | \$100.00 | | |
| 15 | MX Lê Văn Châm | CA | | \$100.00 | |
| 25 | TH: Công Tăng Tôn Nữ Kim Mai | TX | \$200.00 | | Henry Frank Kim Mai ký |
| 27 | MX Lê Quang Liên | TX | \$100.00 | \$50.00 | Check \$280 MX LÊ Q LIÊN ký |

TỔNG HỘI THỦY QUÂN LỤC CHIẾN VIỆT NAM

| DA TE | HỌ VÀ TÊN | T B | T H U | | GHI CHÚ Cột A là date nhà Bank nhận |
|----------|-------------------------------|--------|-------------------|-----------------|---|
| | | | TPB | ĐSST | |
| 27 | MX Nguyễn Cao Nghiêm | TX | \$100.00 | \$30.00 | YT/TPB & ĐSST cho năm 2024 DEPOSIT CHECK 700 do MX Đặng VI ký |
| 27 | TH/MX Trương Văn Bé | TX | \$200.00 | | |
| 27 | Hoàng C. Một, Nguyễn N Toán | TX | \$200.00 | | |
| 27 | TH Nhân CS, + Ngọc Hương | TX | \$200.00 | | |
| 27 | MX Lê Đức Học | TX | \$100.00 | | |
| 28 | Con của TH L. Hằng :Hương+Nam | TX | \$200.00 | | |
| | CỘNG | | \$4,160.00 | \$305.00 | \$4,465.00 |

THANG 03

| | | | | | |
|----|----------------------------------|-----|-------------------|-----------------|---|
| 2 | MX: Nguyễn Bắc Ái | OR | \$2,000.00 | | YT/TPB Từ 2010 đến 2030 TQLC Nam CA yểm trợ TPB và ĐSST NAM 2023 Check \$1930 do chị Trần Thị Huy Lễ ký |
| 7 | MX Phùng Kim Đơ | CA | \$100.00 | | |
| 7 | MX Phan Bửu Ngọc | CA | \$100.00 | | |
| 7 | MX Trần Vệ | CA | \$100.00 | \$20.00 | |
| 7 | MX Từ Đức Thọ | CA | \$100.00 | \$20.00 | |
| 7 | MX Trịnh Xương | CA | \$100.00 | | |
| 7 | MX Lý Khải Bình | CA | \$100.00 | \$20.00 | |
| 7 | NT Bùi Ngọc Đường | CA | \$40.00 | \$40.00 | |
| 7 | MX Dũng Đoàn | CA | \$20.00 | | |
| 7 | MX Lê Khắc Phước | CA | \$100.00 | \$30.00 | |
| 7 | MX Ngô Thành Hữu | CA | \$50.00 | | |
| 7 | MX Lương Trường Thọ | CA | \$50.00 | \$20.00 | |
| 7 | NT Hoàng A Sam | CA | \$100.00 | | |
| 7 | MX Kiều Công Cự | CA | \$60.00 | \$20.00 | |
| 7 | MX Lâm Xuân | CA | \$40.00 | \$20.00 | |
| 7 | GD Nguyễn Đình Phô | CA | \$300.00 | | |
| 7 | Bác Sĩ Trần Hùng Hải | CA | \$60.00 | \$20.00 | |
| 7 | MX Hàng Văn Nguyễn | CA | \$20.00 | \$20.00 | |
| 7 | Mx Tô Văn Cặp | CA | \$100.00 | | |
| 7 | NT Hoàng Trọng Độ | CA | \$60.00 | | |
| 7 | MX Trần Thị Huy Lễ | CA | | \$100.00 | |
| 7 | MX : Vũ Văn Nhân | OR | \$100.00 | | CHECK 200.00 Binh + Dũng Hội Đồng Bắc H .K. yểm trợ TPB và ĐSST NAM 2024 Check \$1650 LĐĐ ký |
| 7 | TH / Mrs Loan Gruzdis | TX | \$100.00 | | |
| 16 | MX : Trần Đăng Trinh | OK | \$100.00 | | |
| 16 | MX: Hà Văn Bình | OK | \$100.00 | | |
| 16 | GD Nguyễn Quý Dũng (tthl/TQLC) | OK | \$100.00 | | |
| 20 | MX Lê Đình Đơn | VA | \$200.00 | | |
| 20 | MX Lê Văn Hiều | VA | \$200.00 | \$100.00 | |
| 20 | NT Nguyễn Văn Như | VA | \$100.00 | | |
| 20 | MX Ng L,Thánh, Huỳnh Ph. Thọ | VA | \$200.00 | | |
| 20 | MX Trần N Hải, Trần Lương | VA | \$200.00 | | |
| 20 | MX Đặng Ph. Thành, Lý Sen | VA | \$200.00 | | |
| 20 | Bà QP BS Vũ Đình Tựu | VA | \$400.00 | | |
| 20 | TH Phạm Khuê | VA | \$50.00 | | |
| 20 | MX Trần M. Hòa, Th. Lập, T.Thịnh | CAN | | \$75.00 | 3 MX Canada |
| 28 | NT Phạm Văn Sắt | NJ | \$200.00 | | |
| 28 | GIA ĐÌNH LÊ THAI | AZ | \$300.00 | \$50.00 | |
| | CỘNG | | \$6,150.00 | \$555.00 | \$6,705.00 |

THANG 04

| | | | | | |
|----|-----------------------|----|----------|---------|--|
| 3 | MX Lê Văn Lâm | TX | \$100.00 | \$20.00 | |
| 3 | MX Nguyễn Văn Tánh | TX | \$100.00 | | |
| 3 | MX Nguyễn Văn Phán QC | TX | \$100.00 | | |
| 3 | MX Võ Phước Tiêm | TX | \$100.00 | | |
| 3 | MX Lưu Phán | TX | \$100.00 | | |
| 10 | QP Nguyễn Hữu Bình | TX | \$100.00 | | |
| 10 | MX Nguyễn Tân Hùng | AZ | \$100.00 | \$50.00 | |

TỔNG HỘI THỦY QUÂN LỤC CHIẾN VIỆT NAM

| DATE | HỌ VÀ TÊN | T B | T H U | | GHI CHÚ Cột A là date nhà Bank nhận | |
|-----------------|--------------------------------------|-----|------------------------|----------|--|------------|
| | | | TPB | ĐSTT | | |
| 18 | MX DR Trương Minh Cường | CA | \$300.00 | \$100.00 | cho TPB ba năm 22 23 24 do NT Lê Q. Liên chuyên ĐS \$50, TPB \$200 (22&23) | |
| 18 | MX Trần Văn Khương | CA | \$20.00 | | | |
| 20 | TH/ Cô Bội Ngọc | TX | \$200.00 | | | |
| 26 | MX Võ Phi Hùng CỘNG | IA | \$250.00 \$1,470.00 | \$170.00 | | |
| THANG 05 | | | | | | |
| 2 | ĐT/TLP | TX | \$100.00 | \$100.00 | 6 MX B.CA yểm trợ TPB \$350 do MX Trần V Khỏe gửi (cho2024) Check L.Đ.Đơn ký Check MX Trần V. Khỏe ký check do Chị Huy Lê ký (QP cố NT Nguyễn Đăng Tổng) Cho 2 nam (2023&2024) | |
| 2 | MX/DS Nguyễn Minh lý | CA | \$100.00 | | | |
| 2 | - MX: Trần Đình Công | CA | \$100.00 | | | |
| 2 | - MX: Đỗ Văn Phước | CA | \$100.00 | | | |
| 2 | - MX: Nguyễn Thành Long | CA | \$50.00 | | | |
| 2 | - MX : Đoàn Anh Việt | CA | \$50.00 | | | |
| 2 | - MX NT Vũ Thế Khanh | CA | \$30.00 | | | |
| 2 | - MX:Trần Xuân Nhàn | CA | \$20.00 | | | |
| 6 | MX Trần Phúc Am | AR | \$100.00 | | | |
| 6 | MX NT Trần Đình Thụy | VA | \$200.00 | | | |
| 9 | GĐ/ Bà QP Lê Bá Bình | CA | \$100.00 | | | |
| 9 | MX Trần Ngọc Bảy | CA | \$100.00 | | | |
| 12 | Võ Ngọc Lan (Con MX Võ Tiêm) | TX | \$1,000.00 | | | |
| 17 | MX Đình Hoàng Vân | CA | \$100.00 | \$20.00 | | |
| 22 | Bà Nguyễn Lê Hòa Diên | VA | \$500.00 | | | |
| 26 | MX Phan Văn Đương | CA | \$200.00 | | | |
| 26 | MX Nguyễn Tiến Tấn | CA | \$100.00 | | | |
| 26 | MX Võ Thanh Sang | CA | \$100.00 | | | |
| 26 | TH: Nguyễn Ngọc Tuyết CỘNG | CA | \$100.00 \$3,150.00 | \$120.00 | | |
| THANG 06 | | | | | | |
| 4 | MX Dương Hoàng Hiệp | TN | \$100.00 | \$50.00 | Check \$220 do chị Huy Lê ký TPB \$200 : Năm 2023 , 2024 cho 2 năm 2023 và 2024 CH Anh Ngọc Ngan Ch \$110.00 do chi Huy Le ky | |
| 7 | MX Nguyễn Văn Nền | CA | \$100.00 | \$20.00 | | |
| 7 | MX Trần Văn Thuận | CA | \$100.00 | | | |
| 12 | MX Trương Công Thông | WA | \$400.00 | \$100.00 | | |
| 12 | MX Lê Đình Đơn | VA | | \$300.00 | | |
| 17 | BS Trần Mạnh Tường | KS | \$100.00 | \$100.00 | | |
| 17 | MX Huỳnh Thái Sơn | AZ | \$100.00 | \$20.00 | | |
| 17 | MX Lương Quang | NE | \$200.00 | \$50.00 | | |
| 20 | TH Co Bội Ngọc (Ch NT LQL ky) | TX | \$200.00 | | | |
| 23 | GĐ Đoàn Sự | MA | | \$100.00 | | |
| 23 | MX Nguyễn Đăng Hồ | TX | \$100.00 | \$50.00 | | |
| 28 | MX: Phan Ngọc Điển | MA | \$100.00 | \$50.00 | | |
| 28 | NT: Tô Văn Cấp | CA | | \$20.00 | | |
| 28 | TH:Lê Văn Thuận | CA | | \$50.00 | | |
| 28 | TH: Hứa H Phong +Ng,Cong Thang | CA | | \$40.00 | | |
| | CỘNG | | \$1,500.00 | \$950.00 | | \$2,450.00 |
| THANG 07 | | | | | | |
| 3 | MX Huỳnh Trung Chính | CA | \$200.00 | | cho 2 năm 2023 và 2024 Check Chi Huy Lê ký \$320 Check MX LDĐơn ký | |
| 3 | MX Thái Bá Thành | CA | \$100.00 | \$20.00 | | |
| 3 | MX Trần Ngọc Toàn | TX | \$200.00 | | | |
| 3 | QP Nguyễn Châu | WA | \$100.00 | | | |
| 3 | MX Lê Đình Đơn | VA | | \$100.00 | | |
| 3 | DR Trương Minh Cường | CA | \$200.00 | | Alexander Đăng ký \$400 | |
| 3 | MX Trần Văn Khỏe | CA | | \$300.00 | | |
| 5 | TH Bích Hằng | TX | \$200.00 | | | |

TỔNG HỘI THỦY QUÂN LỤC CHIẾN VIỆT NAM

| DA TE | HỌ VÀ TÊN | T B | T H U | | GHI CHÚ Cột A là date nhà Bank nhận |
|----------|-----------------------------------|--------|------------|----------|--|
| | | | TPB | ĐSTT | |
| 5 | MX Alexander Đặng | TX | \$100.00 | | |
| 5 | MX Vang Văn Dũng | TX | \$100.00 | | |
| 11 | MX Phan Huệ | CA | | \$150.00 | Của hội Sacramento |
| 11 | MX Tai T Nguyên-KIM VU | WI | \$200.00 | | cho 2 năm 2023 và 2024 |
| 11 | TH Anh Ha | OK | \$200.00 | | cho 2 năm 2023 và 2024 |
| 11 | MX Lê Công Chánh TH OKL | OK | | \$250.00 | \$1,070 |
| 11 | MX Lê Văn Hiếu | VA | \$400.00 | \$20.00 | KY CHO LCDDB |
| 11 | GĐ Cô Thu Hà | CA | \$50.00 | | |
| 11 | BAN TO CHUC ĐH 2023 TRAO | | | | \$ 1310 GỒM CÓ NHƯ SAU |
| 11 | BS TRUNG CHÍNH | CA | \$200.00 | | |
| 11 | MX Vũ Xuân Truyền | LA | \$100.00 | \$50.00 | |
| 11 | MX Hồ Dự | LA | \$100.00 | \$50.00 | |
| 11 | MX Nguyễn Văn Toàn | LA | \$50.00 | \$50.00 | |
| 11 | MX Nguyễn Văn Luân | LA | \$100.00 | \$100.00 | |
| 11 | MX Hoàng Thiều | MS | | \$50.00 | |
| 11 | MX Nguyễn Văn Thanh | NV | \$100.00 | \$20.00 | |
| 11 | MX Phạm Phù Tang | GA | \$100.00 | \$20.00 | |
| 11 | MX Trương Lương | DC | | \$20.00 | |
| 11 | MX Nguyễn Tấn Tài | U'I | \$200.00 | | cho 2 năm 2022 và 2023 |
| 11 | TRONG NGAY ĐH 2023 ĐA NHẬN | | | | 5320-1310= 4010 |
| 11 | TH Nguyễn Ngọc Cương | MN | \$100.00 | | TPB \$ 3375 |
| 11 | TH Lao công đào binh | VA | \$200.00 | | ĐSST \$ 635 |
| 11 | TH Trương V Mạnh+Lê Trọng Phước | VA | \$200.00 | | |
| 11 | TH Nguyễn Thiện Điền | VA | | \$20.00 | |
| 11 | TH Nguyễn Công Chánh | LA | \$100.00 | | |
| 11 | TH Nguyễn Ngọc Châu | LA | \$200.00 | | |
| 11 | TH Vũ Tuấn Việt | LA | \$200.00 | | |
| 11 | TH Ánh Tuyết | LA | \$100.00 | | |
| 11 | TH Nguyễn Quý Dũng | OK | \$100.00 | | |
| 11 | GĐ Cổ Trung úy Hoàng Đình Long | CA | \$100.00 | | |
| 11 | MX Đỗ hữu Hương | PA | \$100.00 | | |
| 11 | MX Dương Trọng Hiền | MN | \$100.00 | | |
| 11 | MX Trần Xuân Nhân | CA | | \$50.00 | |
| 11 | MX Đỗ Văn Hiếu | OK | \$300.00 | | |
| 11 | MX Lê Văn Gùng | OK | \$100.00 | | |
| 11 | MX Hà Văn Bình | OK | \$100.00 | | |
| 11 | Hội TQLC OKLAHOMA | OK | | \$250.00 | LCONG CHANH KY |
| 11 | MX Đình Văn Trung | TX | \$100.00 | \$50.00 | |
| 11 | MX Trần Văn Khỏe | CA | \$500.00 | | |
| 11 | MX Trần Văn Hòa | CAN | \$100.00 | | |
| 11 | MX Vũ Tiến Thịnh | CAN | \$100.00 | | |
| 11 | MX Nguyễn Thành Lập | CAN | \$100.00 | \$100.00 | |
| 11 | MX Đào Hữu Trinh | TN | \$100.00 | \$100.00 | |
| 11 | MX Lê Văn Phúc | CO | \$100.00 | | |
| 11 | MX Nguyễn Đức Nhi | TX | \$75.00 | \$25.00 | |
| 11 | MX Lê Hạ Huyền | OH | \$200.00 | \$40.00 | |
| 19 | TH/ Nguyễn Văn Khang | KS | \$100.00 | | |
| 19 | TH/ Ms Lan Nguyễn | CA | \$1,000.00 | | TH của MX Võ Thanh Sang |
| 19 | TH/ Hải Trần (money order) | TN | \$100.00 | \$100.00 | TH của NT Saigon |
| 21 | TH của Ban TO CHUC ĐH 2023 | LA | \$1,000.00 | | MX Vũ Xuân Truyền ký \$1325 |
| 21 | Ông Chủ tịch Cộng đồng | LA | \$125.00 | | |
| 21 | Anh Lạc ban nhạc | LA | \$200.00 | | |
| 24 | TH Ông bà Lê Thế Lân | TX | \$1,000.00 | | |
| 28 | MX Lê Văn Thành | IL | | \$150.00 | |

TỔNG HỘI THỦY QUÂN LỤC CHIẾN VIỆT NAM

| DA TE | HỌ VÀ TÊN | T B | T H U | | GHI CHÚ Cột A là date nhà Bank nhận |
|----------|--------------|--------|------------|------------|--|
| | | | TPB | ĐSTT | |
| | CỘNG | | \$9,900.00 | \$2,085.00 | (-1170) = 10815 |

| THÁNG 08/2023 | | | | | |
|----------------------|------------------------------------|-----|------------|------------|-------------------------------|
| 1 | MX Tô Minh Đức | CAN | \$200.00 | \$50.00 | Cho 2 năm 2024 và 2025 |
| 1 | MX Chế Quang Trạc | CAN | \$200.00 | \$50.00 | Cho 2 năm 2024 và 2025 |
| 7 | MX : Huỳnh Văn Trộn | TX | \$100.00 | | |
| 7 | MX: Trịnh Kim Duyên | TX | \$100.00 | | |
| 7 | MX: Trương Phương | TX | | \$50.00 | |
| 7 | MX : Đặng Lung | TX | | \$20.00 | |
| 11 | GĐ Huỳnh K Chi Ngọc Lan, Long Châu | VA | \$400.00 | | Em và Cháu của ĐB Tango |
| 11 | Hội TQLC Houston | TX | | \$800.00 | Tiem deposit \$900 |
| 11 | TH/Diana Ngọc Trân | CA | \$100.00 | | |
| 11 | TH/ Sương N Thomas | VA | \$200.00 | | TH Đb Tango, bạn Huỳnh K Chi |
| 11 | MX Lâm Quốc Vân | TX | \$100.00 | | |
| 15 | MX Tô Văn Cấp | CA | \$5,000.00 | | YT do tiền lời của TT/HĐCB |
| 22 | MX Nguyễn Đình Trinh | TN | \$400.00 | \$50.00 | Check \$500 của Ng Đình Trinh |
| | YT/TPB cho 4 năm:24,25,26,27 | | | | |
| | MX Tô Văn Cấp (Tuyển tập HĐCB) | CA | \$50.00 | | |
| 25 | MX Ngô Minh Tuấn | CA | \$200.00 | | |
| 25 | TH/Quách X. Hương (Nguyễn t.Thảo) | CA | \$100.00 | | check do NT Lê Q. Liễu ký |
| | CỘNG | | \$7,150.00 | \$1,020.00 | \$8,170.00 |

| THÁNG 09/2023 | | | | | |
|----------------------|----------------------------------|----|------------|----------|---|
| 5 | PN Trung tướng tư lệnh | CA | \$200.00 | | HộiTQLC Nam CA yểm trợ TPB |
| 5 | Qủa phụ Huỳnh thị Ngọc | CA | \$20.00 | | \$910.00. Check do HT |
| 5 | MX Vũ Hiếu | CA | \$60.00 | | Vũ Trọng Oánh ký \$690 |
| 5 | MX Trương Văn Xen | CA | \$100.00 | | |
| 5 | MX Trương Minh Ngọc | CA | \$100.00 | | |
| 5 | MX Kiều Công Cự | CA | \$100.00 | | |
| 5 | MX Nguyễn Trung Việt | CA | \$100.00 | | |
| 5 | MX Tạ Hạnh | CA | \$30.00 | | |
| 5 | TH Dr Alan Thai Trần | CA | \$200.00 | | |
| 5 | MX Lê Minh Bá | NJ | \$100.00 | | |
| 5 | MX Nguyễn Trấn Quốc | TX | \$100.00 | \$20.00 | |
| 7 | GĐ Bảo Anh (Dr Trần L N Hồ) | CA | \$100.00 | | check \$200.00 Bà Tường Vi ký |
| 7 | GĐ Tường Vi Trần Bảo Anh | CA | \$100.00 | | |
| 7 | MX Nguyễn Đình Chánh | TX | | \$50.00 | |
| 12 | MX Đặng Bá Đạt cho năm 2024 | CA | \$300.00 | \$50.00 | |
| 12 | MX Bùi Ngọc Đường | CA | \$70.00 | \$30.00 | |
| 25 | QP/ MX Lê Quý Lợi và các con | CA | \$600.00 | | CH\$ 800 MX Lý Khải Bình ký |
| 25 | QP/ MX Lê Hiệp | CA | \$100.00 | | |
| 25 | TH Nguyễn T X Mai (Phan B Ngọc) | CA | \$100.00 | | |
| 25 | TH Yvone Trần | VA | \$100.00 | \$50.00 | 7203 Roundabout Way, Springfield, VA 22153 |
| | Cộng: \$2780.00 | | \$2,580.00 | \$200.00 | |

| THÁNG 10/2023 | | | | | |
|----------------------|------------------------|----|------------|---------|----------------------|
| 2 | TH /Ông Bà Lê Bá Hoàng | TX | \$1,000.00 | | |
| 2 | TH/Trí Minh Trần | IA | \$100.00 | | |
| 2 | NT Phạm Cang | IA | \$100.00 | | |
| 2 | TH Thu Mai | TX | \$100.00 | | CASH \$240 Tiêm nhận |
| 2 | TH Hồng Minh | TX | \$50.00 | | |
| 2 | MX Lê Đức Học | TX | | \$40.00 | |
| 2 | MX Lê Thành Nhật | TX | | \$50.00 | |
| 10 | MX Trương Công Thông | WA | \$100.00 | \$20.00 | \$100TPB 2024 |

TỔNG HỘI THỦY QUÂN LỤC CHIẾN VIỆT NAM

| DA TE | HỌ VÀ TÊN | T B | T H U | | GHI CHÚ Cột A là date nhà Bank nhận |
|----------|---|--------|---|--|---|
| | | | TPB | ĐSTT | |
| 17 | ĐT/TLP/SDTQLC | TX | \$100.00 | \$100.00 | TPB&ĐSST Cho năm 2024 |
| 17 | MX Nguyễn Đình Ninh MX Nguyễn Văn Hồng Tâm MX Lê Văn Chiến MX Đỗ Thế Hùng MX Nguyễn Đông Thành MX Nguyễn Trung Minh MX Lê Gia Hùng MX Võ Phúc MX Nguyễn Hòa MX Đặng Phạm Hùng MX Ngô Chi MX Vũ Chí Công MX Nguyễn Văn Toàn MX Phạm Ngọc Sơn MX Phạm Hữu Huê | CA | \$120.00 \$100.00 \$100.00 \$100.00 \$100.00 \$50.00 \$50.00 \$50.00 \$50.00 \$50.00 \$50.00 \$20.00 \$30.00 \$30.00 \$100.00 | | Hội TQLC/ Sacramento YT/TPB cho năm 2023 & 2024 MX Phạm H. Huê ký \$1000.00 |
| 23 | MX Chu Trọng Ngu | CA | \$100.00 | | |
| 23 | MX Trần Vệ Dr Trương Minh Cường MX Phạm Tiến MX Đỗ Trung Giao MX Trần Đăng Cường MX Lê Bá Khánh MX Ngô Thành Hữu MX Kiều Công Cự MX Lương Trường Thọ MX Từ Đức Thọ QP MX Nguyễn Hữu Hào MX Đoàn Dũng QP NT Nguyễn Năng Bảo TH Chị Hồng Liên | | \$100.00 \$80.00 \$20.00 \$30.00 \$20.00 \$50.00 \$50.00 \$50.00 \$100.00 \$100.00 \$50.00 \$20.00 \$100.00 \$100.00 | \$10.00 \$30.00 | HỘI TQLC NAM CA yểm trợ TPB & QP 2 CHECK DO HỘI TRƯỞNG KÝ CH \$710 +CH \$200 _ \$ 910 ch \$200 Bank cho vào Novem |
| 25 | Liên Hội Úc Châu yểm trợ Tổng cộng \$7350 Úc kim. hối xuất ngày 25 Oct thành 4628.85 Mỹ kim (VICTOR QUACH) | AU | \$3,871.85 | \$757.00 | (xem DS yểm trợ) LIÊN HỘI ÚC CHÂU Yểm trợ TPB: \$6150 Úc kim Yểm trợ ĐSST: \$1200 Úc kim |
| | CỘNG | | \$7,391.85 | \$1,007.00 | Trừ check Oánh \$200 cho vào NOV còn lại \$ 8198.85 |

| THÁNG 11/2023 | | | | | |
|----------------------|---------------------------------|----|----------|---------|-----------------------------|
| 2 | MX Vũ Trọng Oánh | CA | \$200.00 | | Bổ túc vào DS mx nam CA Oct |
| 2 | TH Trần Hào | LA | \$500.00 | | MX Vũ Xuân Truyền ký |
| 6 | TH Ngô Nhi | MI | \$100.00 | | |
| 6 | TH Tú Phạm | IL | \$200.00 | | Ch \$300 Tú Phạm ký |
| 6 | MX Trung Nguyễn | IL | \$100.00 | | |
| 8 | TH/Chị Hoàng Đình Đạt | TX | \$100.00 | | NT Lê Quang Liễn ký |
| 14 | MX Phạm Bá Long | VN | \$100.00 | | NT Lê Quang Liễn ký |
| 24 | QP Kim Thiều Nguyen | CA | \$100.00 | | YT/TPB 2024 |
| 24 | MX Lực Tấn Nguyễn | AZ | \$100.00 | \$50.00 | Hoang Kim Nguyen ký |
| 24 | MX Triệu Liên Huy | OR | \$100.00 | | Hội Oregon YT/TPB & ĐSST |
| 24 | MX Lưu Văn Phúc | OR | \$100.00 | \$20.00 | \$880 Nguyễn Hoàng Kiệt ký |
| 24 | MX Nguyễn Hoàng Kiệt | OR | \$500.00 | | |
| 24 | MX Đỗ Thanh, Ng. Quang | OR | | \$40.00 | |
| 24 | MX Trần Tấn Phát | OR | \$100.00 | \$20.00 | |
| 26 | TH Hoàng Chính Nghĩa (cho 2024) | TX | \$250.00 | | NT Lê Quang Liễn ký |

TỔNG HỘI THỦY QUÂN LỤC CHIẾN VIỆT NAM

| DA TE | HỌ VÀ TÊN CỘNG | T B | T H U | | GHI CHÚ Cột A là date nhà Bank nhận |
|----------|----------------------|--------|------------|----------|--|
| | | | TPB | ĐSTT | |
| | | | \$2,550.00 | \$130.00 | |

| THÁNG 12/2023 | | | | | |
|----------------------|----------------------------------|----|-------------------|-----------------|-------------------------------|
| 5 | MX Nguyễn Gia Quyết | TX | \$100.00 | | |
| 9 | NT Saigon | IA | \$100.00 | | |
| 9 | QP Võ T. Hiêm & con gái Đ.T.Liễu | WI | \$200.00 | | cổ MX Đặng Văn Trò |
| 11 | MX Nguyễn Văn Phúc | CA | \$100.00 | \$25.00 | |
| 18 | MX: Phan Văn Đương | CA | \$100.00 | | YT/TPB 2024 |
| 18 | MX: Nguyễn Văn Nền | CA | \$100.00 | | MX Đương ký \$200 |
| 22 | TH Trương Kim Tòng SĐ 5 | TX | \$100.00 | | TH yểm trợ TPB năm 2024 |
| 22 | TH của TH Trương Kim Tòng | TX | \$400.00 | | chk # \$500 do NT Liên ký |
| 22 | MX Nguyễn Thành Long | CA | \$100.00 | | |
| 23 | MX Hà Thế Đơn | CA | \$100.00 | \$30.00 | YT/TPB & DSST cho nam 2024 |
| 26 | Bà Bùi Thế Lân | CA | \$400.00 | \$200.00 | TPB & DDSST nam 2024 và 2025 |
| 26 | MX Hà Văn Bình | OK | \$100.00 | | chk # 4171 ANH T. HA ký \$200 |
| 26 | MX Nguyễn Quý Dũng | OK | \$100.00 | | |
| 26 | MX Dương Hoàng Hiệp | TN | \$100.00 | \$30.00 | |
| | CỘNG | | \$2,100.00 | \$285.00 | \$2,385.00 |

DANH SÁCH MŨ XANH VÀ THÂN HỮU LIÊN HỘI ÚC CHÂU YỂM TRỢ

THƯƠNG PHÉ BINH VÀ ĐẶC SAN SÓNG THÂN NĂM 2023

1/Hội TQLC New South Wales.(NSW)

- 1-Nguyễn văn Điện \$150.
- 2-Phạm văn Khang \$150.
- 3-Nguyễn văn Thoại \$150.
- 4- Nguyễn Văn Hiến \$150.
- 5-Hoàng Trọng Bay \$150.
- 6-Cao Dung An \$150.
- 7- Vũ văn Vượng \$150.
- 8 -Bùi văn Hải \$150.
- 9-Nguyễn văn Phước \$50.
- 10- Vũ văn Địa \$100
- 11-Hồ Ngọc Sơn \$100.

Yểm trợ TPB \$1450.
ĐS SÓNG THÂN \$300
Tổng cộng :\$1750.00.

2/Hội TQLC South Australia.(SA)

- Anh Em MX TQLC.
- 1-Huỳnh văn Đức \$100.
- 2-Trương văn Nạc \$500.
- 3-Nguyễn Văn Thích \$200.
- 4-Phân Ngọc Đức \$100.
- 5- Lâm văn Nén \$150.
- 6-Trần Văn Lung \$100.
- 7-Nguyễn Thành Trung \$150
- 8-Nguyễn văn Tân \$100.
- 9-Nguyễn Hoàng Luân \$100.
- 10-Phạm Minh Tâm \$200.
- 11-Trịnh Tấn Xuân \$200.
- 12-Nguyễn Hùng Phi \$200.

Thân Hữu.

- 1- Mr Phong of Penitition Guardian Pharmacy \$500.
- 2-Ninh Duy Định(CT Hội CQN) \$100.
- 3-Nguyễn phúc Tâm (TD) \$100.
- 4-Phạm văn Sanh (VB) \$100.
- 5-Hoàng Văn Rá (BB) \$100.
- 6-Hội CQN /SA \$100.

- 7- Cô Dung (care)\$100.
- 8-Nguyễn Trung Chánh \$50.
- 9-Hồng Quân Từ (TG) \$50
- *C/Gia đình Trương văn Nạc:
- Trương hoàng Phi \$50.
- Trương hoàng Kim \$50.
- Trương Đức Trí \$50.
- Trương Bích Trâm \$50.

Yểm trợ TPB :\$3500.
Yểm trợ ĐẶC SAN SÓNG THÂN :\$400.
Tổng cộng\$3900.

3/Hội TQLC Victoria.(VIC)

- 1-Hà văn Một \$100.
- 2-Trần Tấn Toàn \$100.
- 3-Huỳnh văn Hai. \$100.
- 4-Trần văn Tây \$50.
- 5-Trang Hồng Sơn. \$50.
- 6-Trần Như Hùng \$150.
- 7 -Đoàn Độ Hùng \$150.
- 8- Quách vũ Uối \$150.

Thân hữu :

- Mr White (bạn của MX Trần Tấn Toàn)\$200.
- ông Nguyễn thanh Toàn\$50.
- Bà Quà Phụ Nguyễn Khiêm K14 VB \$100.
- Yểm trợ TPB :\$1200
- Yểm trợ ĐSST: \$500
- Tổng cộng:\$1700.

4/TỔNG CỘNG LIÊN HỘI ÚC CHÂU

Yểm trợ TPB: \$6150 Úc kim
Yểm trợ ĐSST:\$1200 Úc kim
Tổng cộng \$7350 Úc kim.

TỔNG HỘI THỦY QUÂN LỤC CHIẾN VIỆT NAM

| DA TE | HỌ VÀ TÊN | T B | T H U | | GHI CHÚ Cột A là date nhà Bank nhận |
|----------|--------------|--------|-------|------|--|
| | | | TPB | ĐSTT | |

NĂM 2024

| DA TE | HỌ VÀ TÊN | T B | TPB | ĐSTT | GHI CHÚ Cột A là date nhà Bank nhận |
|-----------------|------------------------------|--------|-------------------|-----------------|--|
| THÁNG 01 | | | | | |
| 3 | MX Nguyễn Hữu Thanh | WA | \$200.00 | \$100.00 | |
| 3 | MX Lê Quang Hào | IA | \$200.00 | \$50.00 | |
| 3 | TH Thu Lê Mc Bride | FL | \$100.00 | | |
| 3 | TH Diệu Hương | CA | \$600.00 | | Gồm \$ 50.00 của Katherine Lê |
| 5 | MX Vũ Trọng Oánh | CA | \$100.00 | \$50.00 | Việt Deposit cash \$250.00 |
| 5 | MX Phan Văn Đương | CA | \$50.00 | | |
| 5 | MX Nguyễn Minh Đức | CA | \$50.00 | | |
| 12 | TH Nguyễn Phú Hữu B.Đ. Quân | CA | \$100.00 | | Check NT Lê Quang Liên ký |
| 18 | MX Trần thị Huy Lễ | CA | \$100.00 | \$20.00 | |
| 18 | Th Xuân Mai | CA | \$100.00 | | |
| 19 | Lê Văn Lợi | TX | \$100.00 | \$30.00 | |
| 26 | Saigon Central REFUND | | \$1,800.00 | | 6 TPB không liên lạc được |
| 30 | MX Võ Thanh Sang | CA | \$100.00 | | VIETdeposit CASH ID 68421 |
| 31 | DS/MX Nguyễn Minh Lý | CA | \$110.00 | \$100.00 | |
| 31 | MX Phát Kiên | CA | \$300.00 | \$50.00 | Cho 3 năm 2024,2025,2026 |
| | CỘNG | | \$4,010.00 | \$400.00 | \$4,410.00 |
| THÁNG 02 | | | | | |
| 4 | MX Trần Phúc Am | AR | \$200.00 | | |
| 13 | MX Nguyễn Tấn Hùng | AZ | \$100.00 | \$50.00 | |
| 13 | MX Lâm Tài Thạnh | CA | \$100.00 | \$50.00 | |
| 13 | MX Nguyễn Kiến Tạo | WA | \$300.00 | \$50.00 | |
| 13 | MX Lê Văn Thành | IL | \$500.00 | \$50.00 | |
| 20 | NT Phạm Văn Sắt | NJ | \$200.00 | \$50.00 | |
| 20 | NT Bùi Ngọc Đường | CA | \$100.00 | \$40.00 | |
| 23 | MX Đinh Hoàng Vân | CA | \$100.00 | \$20.00 | MX Hà T.Đơn giao \$440.00 |
| 23 | MX Trần Văn Thuận | CA | \$100.00 | \$20.00 | (Vietdeposit) |
| 23 | QP Cố ĐT Phạm Vân Chung | CA | \$100.00 | | |
| 23 | Quả Phụ MX Nguyễn Văn Tình | CA | \$100.00 | | |
| 27 | MX Võ Anh Hùng | CA | \$100.00 | | MX Hà T.Đơn giao \$1,030.00 |
| 27 | MX Lê Văn Châm | CA | \$100.00 | \$40.00 | (Viet deposit) |
| 27 | MX Dr. Trương Minh Cường | CA | \$100.00 | \$50.00 | Ch # 3109 & 3110 |
| 27 | Con của DR Trương Minh Cường | CA | \$200.00 | | Ch# 3108 |
| 27 | MX Lương Trường Thọ | CA | \$50.00 | \$20.00 | |
| 27 | MX Lê Bá Khánh | CA | \$50.00 | \$30.00 | |
| 27 | MX Lê Khắc Phước | CA | \$100.00 | \$30.00 | |
| 27 | MX Khóa 4/71 SQTB Thủ Đức | CA | \$160.00 | | |
| 28 | MX Trần Đăng Trình | OK | \$100.00 | | |
| | CỘNG | | \$2,860.00 | \$500.00 | \$3,360.00 |

TỔNG HỘI THỦY QUÂN LỤC CHIẾN VIỆT NAM

| DATE | HỌ VÀ TÊN | T B | T H U | | GHI CHÚ Cột A là date nhà Bank nhận |
|-----------------|-------------------------------|-----|-------------------|-----------------|---|
| | | | TPB | ĐSTT | |
| THÁNG 03 | | | | | |
| 9 | Nguyễn Hoa Diên | VA | \$500.00 | | QP NTN Nguyễn Đăng Tổng Cho Năm 2025 |
| 9 | QP Nguyễn Kim Tiền | CA | \$100.00 | | |
| 11 | TH Đinh Bá Tâm | | \$100.00 | | NT Cấp giới thiệu |
| 11 | NT Nguyễn Văn Diễn | CA | \$100.00 | | |
| 11 | NT Nguyễn Văn Diễn | | | \$30.00 | |
| 18 | Card Purchase Return 03/15 | | \$84.00 | | |
| 22 | Vinhcent Do ,Phương T Lê | CA | | \$100.00 | |
| 22 | MX DS Nguyễn Minh Lý | CA | \$150.00 | | 1 check # 100 + 1 check # 50 |
| 28 | 8 MX và QP miền Đông Bắc H.K. | VA | | | 8 Giúp TPB năm 2025: |
| | 1 MX Trần Đình Thụy | | \$200.00 | | \$1200TPB |
| | 2 MX Lê Văn Hiếu | | \$200.00 | \$100.00 | 1 Giúp ĐSST năm 2024 |
| | 3 MX Nguyễn Văn Như | | \$100.00 | | |
| | 4 MX Trương Lương | | \$100.00 | | |
| | 5 MX Nguyễn Linh Thánh | | \$100.00 | | |
| | 6 MX Lê Đình Đơn | | \$200.00 | | |
| | 7 QP Nguyễn Đăng Khoa | | \$100.00 | | |
| | 8 QP Bác Sĩ MX Vũ Đình Tựu | | \$200.00 | | |
| | CỘNG | | \$2,234.00 | \$230.00 | \$2,464.00 |
| THÁNG 04 | | | | | |
| 1 | MX Phùng Kim Đơ | CA | \$100.00 | | Việt deposit |
| 2 | Gia Đình Cháu Lê Thái | AZ | \$300.00 | \$50.00 | |
| 2 | NT Lê Quang Liễn | TX | \$100.00 | \$50.00 | Góp cho năm 2025 |
| 2 | NT Nguyễn Cao Nghiêm | TX | \$100.00 | \$30.00 | (Ch: \$280 NT Lê Q. Liễn ký) |
| 14 | MX Giang Văn Nhân | TX | \$100.00 | \$20.00 | |
| 15 | MX Nguyễn Đức Hùng | OR | \$100.00 | | |
| 20 | Gia Đình Lê Quang Anh | TX | \$200.00 | | Em Trai NT Lê Quang Liễn |
| 22 | MX Đặng Phước Thành | VA | \$100.00 | | YT/TPB Năm 2025 |
| 22 | MX Trần Ngọc Hải | VA | \$100.00 | | Check \$200.00 MX LD Đơn ký |
| 25 | MX Trần Chí Quỳ | CA | \$100.00 | \$20.00 | |
| 30 | TH Mrs Loan GruZdis | TX | \$100.00 | | Góp cho năm 2025 |
| | CỘNG | | \$1,400.00 | \$170.00 | |

TỔNG HỘI THỦY QUÂN LỤC CHIẾN VIỆT NAM

II/ CHI NĂM 2023 và 2024

| DATE | MÓN CHI | SỐ TIỀN CHI | GHI CHÚ |
|------|------------------------------|---------------|-------------------------------|
| | THÁNG 01/2023 | | |
| 3 | WEBSITE | \$4.99 | Card |
| 16 | TPB BỒN + Phạm Anh | \$410.00 | # 1184 Lần đầu |
| 18 | Yếm trợ đại hội 2023 | \$1,500.00 | #1182 _ (Check #1183 VOID) |
| 18 | TPB KÍNH QUÀ TẾT | \$203.00 | Bù vì bị sót tên |
| 18 | Văn phòng phẩm, In, Bưu phí | \$1,286.00 | Chi phí cho 200 Bản tin số 2 |
| 31 | WEBSITE | \$4.99 | Card |
| 31 | PD TPB Than The Huyen | \$103.00 | #1185 Vợ Nguyễn Thị Miến nhận |
| | CỘNG | \$3,511.98 | |
| | THÁNG 02/2023 | | |
| | KHÔNG CHI | \$0.00 | |
| | THÁNG 03/2023 | | |
| 2 | WEBSITE | \$4.99 | Card |
| 13 | Internet | \$68.14 | Card |
| | Electronic Withdraw | \$88.60 | |
| 24 | Phúng Đ TPB Nguyễn Cương | \$204.00 | #1186 Vợ Đặng thị Hồng nhận |
| 30 | WEBSITE | \$4.99 | Card |
| | CỘNG | \$370.72 | |
| | THÁNG 04/2023 | | |
| 4 | TPB Lê Văn Nam | \$204.00 | # 1187 Quà lần đầu |
| 30 | 3 TPB : Hồng, Tiến, Am | \$616.00 | # 1189 Quà lần đầu cho 3 TPB |
| | CỘNG | \$820.00 | |
| | THÁNG 05/2023 | | |
| 3 | WWW | \$12.00 | Card |
| 2 | Khai thuế 2022 | \$300.00 | Check # 1188 |
| 5 | Văn phòng phẩm | \$135.00 | Misc Debit- Việt |
| 31 | WWW | \$12.00 | Card |
| 31 | IN 700 CUỐN ĐSST+Ch. chờ | \$4,340.00 | Misc Debit- Việt + Lâm |
| | CỘNG | \$4,799.00 | |
| | THÁNG 06/2023 | | |
| 1 | Bank Service charge fee | \$4.00 | |
| 8 | Gửi ĐSST 2023 | \$2,737.74 | Misc Debit- Việt + Lâm |
| 12 | WWW | \$68.14 | L .v. Thanh |
| 16 | USPS TEXAS gửi ĐSST | \$5.40 | |
| 29 | Internet | \$12.00 | |
| | CỘNG | \$2,827.28 | |
| | THÁNG 07/2023 | | |
| 3 | 30/06 WWW | \$12.00 | |
| 5 | USPS PO | \$16.67 | |
| 12 | P. ĐIỀU TPB Nguyễn Văn Nhu | | |
| 12 | và TPB VÕ SINH lần đầu | \$205.00 | Check # 1190 |
| | Electronic Withdraw | \$88.60 | |
| 15 | Yếm trợ đặc biệt+chi phí L/L | \$185.00 | Nguyễn Đình Hùng VN |
| 24 | Vòng hoa PD đám tang CTTC | \$200.00 | Debit: Viet |
| 31 | 07/30 WWW | \$12.00 | |
| | CỘNG | \$719.27 | |
| | THÁNG 08/2023 | | |
| 1 | PD TPB Nguyễn Văn Bông | \$104.00 | ch# 1191 vo Duong thi Lien |
| 10 | WWW 1AND1.COM | \$20.17 | |
| 15 | Chi phí 200 Bản tin BT SỐ 3 | \$987.00 | In, bưu phí, văn phòng phẩm |
| 21 | PD TPB Nguyễn Minh Kiêm | \$103.00 | # 1192 |

TỔNG HỘI THỦY QUÂN LỤC CHIẾN VIỆT NAM

| | | | | |
|----------------------|--------------------------------|-------------|-----------------------|--------------------|
| 24 | TPB Nguyễn Văn Long | \$206.00 | # 1193 | Lần đầu |
| 31 | WWW 1AND1.COM | \$12.00 | | |
| | CỘNG | \$1,432.17 | | |
| THÁNG 9/2023 | | | | |
| 11 | Internet IONOS Inc | \$68.14 | Card 4390 | |
| 25 | Phúng Đ TPB Nguyễn Q. Thức | \$103.00 | # 1195 | |
| 20 | TPB Lê Ngọc Phước | \$204.00 | Sót tên trong dịp Tết | |
| 30 | CỘNG | \$375.14 | | |
| THÁNG 10/2023 | | | | |
| 2 | IONOS Inc | \$12.00 | Card 4390 | |
| 3 | PĐ TPB Trần Minh Hùng | \$103.00 | CH #1196 | |
| 28 | WWW 1AND1.COM | \$12.00 | | |
| | CỘNG | \$127.00 | | |
| THÁNG 11/2023 | | | | |
| 8 | Đăng báo PU Lý K. Bình+Văn P.P | \$165.00 | | |
| 30 | WWW 1AND1.COM | \$12.00 | Card 4390 | |
| | CỘNG | \$177.00 | | |
| THÁNG 12/2023 | | | | |
| 11 | HP Laser Color Pro Printer | \$277.00 | Misc Debit- Việt | |
| 11 | Internet IONOS Inc | \$84.01 | | |
| 11 | Gửi quà tết Giáp dần Saigon | \$15,350.00 | ch# 1197 | |
| 12 | Gửi quà tết Giáp dần Saigon | \$15,350.00 | ch# 1198 | |
| 12 | Gửi quà tết Giáp dần các tỉnh | \$61,400.00 | ch# 1199 | |
| 28 | Renew Registration VMCA | \$50.00 | | |
| 30 | WWW 1AND1.COM | \$12.00 | Card 4390 | TỈNH SANG NĂM 2024 |
| | CỘNG | \$92,523.01 | | |

CHI NAM 2024

| DATE | MÓN CHI | SỐ TIỀN CHI | GHI CHÚ |
|----------------------|-------------------------------------|-------------|--------------------------------|
| THÁNG 01/2024 | | | |
| 2 | (2023 /29/12) IONOS | \$12.00 | |
| 8 | Văn Phòng Phẩm + In + Bưu điện | \$987.58 | 200 bản tin Giáp Dần |
| 9 | Lưu Kim Thuyền | \$207.00 | CH# 1200 PĐiêu Lương Ngọc Long |
| 30 | TPB Lê Văn Nghiệm Vũng Tàu | \$307.00 | CH # 1202 sót tên |
| 30 | INOS Inc | \$12.00 | |
| | CỘNG | \$1,525.58 | |
| THÁNG 02/2024 | | | |
| 1 | Yếm Trợ Đại Hội 2024 | \$2,000.00 | CH # 1201 |
| 13 | TPB Vương Đình Thế | \$104.00 | CH # 1203 TPB lần đầu |
| | CỘNG | \$2,104.00 | |
| THÁNG 03/2024 | | | |
| 1 | TPB Nguyễn Thành Phương(Dương Thái) | \$308.00 | Ch # 1204 Lần đầu & Quà Tết |
| 4 | TPB Mã Văn Phén | \$306.00 | CH # 1205 lần đầu & Quà Tết |
| 4 | IONOS CARD 4390 | \$12.00 | Web site Tổng Hội |
| 8 | TPB Lê Văn Lệ + Lê Văn Lăm | \$412.00 | CH # 1206 Phúng điệu |
| 11 | IONOS CARD 4390 | \$168.00 | Web site Tổng Hội |
| 28 | TPB Hà Trừ | \$206.00 | CH # 1207 Phúng điệu |
| | CỘNG | \$1,412.00 | |
| THÁNG 04/2024 | | | |
| 1 | IONOS CARD 4390 | \$12.00 | |
| 15 | TPB Nguyễn Mỹ | \$104.00 | CH # 1208 Lần đầu |
| 16 | TPB Nguyễn Văn Thành | \$104.00 | CH# 1209 Lần đầu |
| 25 | TPB Nguyễn Vũ Hoàng | \$206.00 | CH # 1211 Phúng điệu |
| 29 | Văn phòng phẩm | \$91.00 | |
| | CỘNG | \$517.00 | |

III/ YẾM TRỢ ĐẶC BIỆT TRONG NĂM 2023

| | |
|---|---------------------------|
| I/ Của TH/TQLC | |
| Gửi Quà Tết Giáp Thìn | \$90,000.00 Cho 300TPB/VN |
| Quà lần đầu 12 TPPB+ Phúng điếu 10 TPB | |
| + Vòng hoa Phân ưu | \$3,565.00 |
| II/Của Mạnh Thường Quân Canada (Cô Khiêu Ngọc Lam) | |
| Mỗi phần 100\$ dollar Canada | |
| cho các TPB/TQLC có thương tích nặng: | 6/Phan Văn Dần |
| 1/Thái Thanh Liêm | 7/Nguyễn Khắc Sương |
| 2/Nguyễn Văn Út | 8/Nguyễn Thành |
| 3/Nguyễn Rừng | 9/Nguyễn Văn Đoàn |
| 4/Trần Đức Bình | 10/Đinh Văn Hoàng |
| 5/Đinh Văn Yên | 11/Đỗ Văn Hiệp |

IV/ THU CHI ĐẶC SAN SÓNG THẦN

| DATE | ITEMS | THU | CHI | GHI CHÚ |
|------------------------------------|----------------------|--------------------|--------------------|---------------------------|
| 2022 | | | | |
| | Tồn quỹ | \$6,413.65 | | Tính tới JULY/2022 |
| | Từ Aug tới Dec | \$2,003.00 | | |
| | TỒN QUỸ | \$8,416.65 | | |
| 2023 | | | | |
| | Tồn quỹ của năm 2022 | \$8,416.65 | | |
| JAN | | \$205.00 | | |
| FEB | | \$305.00 | | |
| MAR | | \$555.00 | | |
| APR | | \$170.00 | | |
| MAY | | \$120.00 | \$4,340.00 | IN 700 CUỐN ĐSST |
| JUN | | \$950.00 | \$2,737.00 | Gửi DSST + Văn phòng phẩm |
| JULY | | \$2,085.00 | \$17.00 | USPS TEXAS gửi DSST |
| AUG | | \$1,020.00 | | |
| SEPT | | \$200.00 | | |
| OCT | | \$210.00 | | |
| NOV | | \$130.00 | | |
| DEC | | \$285.00 | | |
| | CỘNG | \$14,651.65 | \$7,094.00 | |
| | TỒN QUỸ | \$14,651.65 | -\$7,094.00 | \$7,557.65 |
| 2024 | | | | |
| JAN | | \$400.00 | | |
| FEB | | \$500.00 | | |
| MAR | | \$230.00 | | |
| APR | | \$170.00 | | |
| | CỘNG | \$1,300.00 | | |
| Tính đến 30/04/2024 Tồn quỹ | | \$1,300.00 | \$7,557.65 | \$8,857.65 |

DANH SÁCH TPB SAIGON NHẬN QUÀ TẾT GIÁP THÌN

| STT | HỌ và TÊN | QUẬN | | | |
|-----|-------------------|------------|----|-------------------|------------|
| | | | 54 | Nguyễn Văn Nghĩa | Q 8 |
| 1 | Nguyễn Thắng An | Quận 8 | 55 | Võ Văn Ngọc | Q 8 |
| 2 | Trương Văn Bảnh | Quận 8 | 56 | Phạm Văn Ngữ | Gò Vấp |
| 3 | Cao Ngọc Bình | Thủ Đức | 57 | Lê Văn Nguyễn | Tân Phú |
| 4 | Trần Đức Bình | Q 3 | 58 | Nguyễn Văn Nhi | Gò Vấp, |
| 5 | Võ Văn Bình | Q 12 | 59 | Hùynh Minh Nhựt | Q 12 |
| 6 | Trần Văn Chánh | Củ Chi | 60 | Huỳnh Văn Nước | Q 8 |
| 7 | Vũ Đình Chiêu | Q 9 | 61 | Lê Quang Oánh | Thủ Đức |
| 8 | Vũ Đình Chính | Q 9 | 62 | Pham Văn Phinh | Q 11 |
| 9 | Tạ Nguyên Chương | Q 3 | 63 | Nguyễn Đình Phú | Q 9 |
| 10 | Nguyễn Văn Cường | Bình Tân | 64 | Lê Ngọc Phước | Q 10 |
| 11 | Trần Văn Đạo | Thủ Đức | 65 | Lê Quang Phương | Bình Thạnh |
| 12 | Nguyễn Chánh Diễm | Bình Tân | 66 | Nguyễn Văn Quang | Q 9 |
| 13 | Nguyễn Văn Đức | Q 6 | 67 | Phạm Văn Quang | Q 9 |
| 14 | Nguyễn Việt Đức | Q. 8 | 68 | Nguyễn Văn Quảng | Gò Vấp |
| 15 | Phạm Duy Đức | Tân Bình | 69 | Nguyễn Đăng Quế | Bình Thạnh |
| 16 | Huỳnh Văn Đức | Quận 1 | 70 | Huỳnh Văn Quý | Thủ Đức |
| 17 | Nguyễn Minh Đức | Thủ Đức | 71 | Nguyễn Văn Quyền | Q 12 |
| 18 | Nguyễn Trịnh Dũng | Thủ Đức | 72 | Gìp Cún Sáng | Tân Phú |
| 19 | Nguyễn Văn Gấm | Củ Chi | 73 | Bùi Ngọc Sơn | Q.12 |
| 20 | Nguyễn Văn Giàu | Q 9 | 74 | Trần Minh Sơn | Q 8 |
| 21 | Phạm Văn Hải | Gò Vấp | 75 | Phùng Văn Sự | Thủ Đức |
| 22 | Đỗ Hữu Hạnh | Thủ Đức | 76 | Lưu Quang Tài | Quận 9 |
| 23 | Nguyễn Phước Hòa | Q 11 | 77 | Trần Văn Tài | Thủ Đức |
| 24 | Nguyễn Văn Hết | Q 8 | 78 | Âu Dương Tế | Q11 |
| 25 | Trần Ngọc Hiến | Phú Nhuận | 79 | Nguyễn Văn Tề | Thủ Đức |
| 26 | Đỗ Văn Hiệp | Quận 7 | 80 | Võ Văn Tên | Bình Thạnh |
| 27 | Nguyễn Văn Hiệp | Q4 | 81 | Phạm Văn Thăng | Phú Nhuận |
| 28 | Đình Văn Hoàng | Bình Thạnh | 82 | Nguyễn Công Thành | Thủ Đức |
| 29 | Hứa Văn Hoàng | Q 6 | 83 | Tân Lưu Thạnh | Q 10 |
| 30 | Lý Tấn Hoàng | Bình Chánh | 84 | Trần Văn Thế | Cần Giờ |
| 31 | Lê Văn Hồng | Q 12 | 85 | Lê Văn Thế | Tân Phú |

TỔNG HỘI THỦY QUÂN LỤC CHIẾN VIỆT NAM

| STT | HỌ và TÊN | QUẬN | STT | HỌ và TÊN | QUẬN |
|------------|-------------------|-------------|------------|-------------------|-------------|
| 32 | Bùi Văn Bạch Hùng | Q 9 | 86 | Lê Văn Thọ | Q 1 |
| 33 | Nguyễn Đình Hùng | Q 5 | 87 | Nguyễn Văn Thơm | Q 8 |
| 34 | Đào Ngọc Khanh | Bình Thạnh | 88 | Vũ Đức Thuận | Bình Tân |
| 35 | Nguyễn Văn Khanh | Bình Tân | 89 | Nguyễn Quang Thúc | Q 8 |
| 36 | Lý Văn Kim | Q 1 | 90 | Trần Mạnh Tiến | Bình Thạnh |
| 37 | Nguyễn Kính | Q 9 | 91 | Trần Tính | Thủ Đức |
| 38 | Trần Hữu Lễ | Q 3 | 92 | Đình Văn Toàn | Gò Vấp |
| 39 | Lê Văn Lệ | Bình Chánh | 93 | Nguyễn Văn Tốt | Q 8 |
| 40 | Nguyễn Phước Lộc | Q Thủ Đức | 94 | Tạ Chí Trung | Bình Thạnh |
| 41 | Huỳnh Văn Lợi | Q 2, | 94 | Hồ Văn Tư | Q 9 |
| 42 | Nguyễn Văn Long | Quận 6 | 96 | Phan Văn Tuấn | Q 6 |
| 43 | Nguyễn Văn Lượm | Gò Vấp | 97 | Ng.Trúc Tuyền | Q 8 |
| 44 | Bùi Văn Mẫn | Q 9 | 98 | Nguyễn Văn Út | Gò Vấp |
| 45 | Nguyễn Mạnh | Thủ Đức | 99 | Nguyễn Văn Út | Thủ Đức |
| 46 | Nguyễn Tiến Mạnh | Tân Phú | 100 | Hà Minh Vân | Phú Nhuận |
| 47 | Đào Quang Minh | Gò Vấp | 101 | Nguyễn Xuân Việt | Thủ Đức |
| 48 | Lê Hoàng Minh | Gò Vấp | 102 | Phạm Văn Vui | Tân Bình |
| 49 | Lý Trí Minh | Gò Vấp | 103 | Lý Vuôn | Gò Vấp |
| 50 | Trương Văn Mười | Thủ Đức | 104 | Phan Văn Xinh | Phú Nhuận |
| 51 | Lê Văn Nam | Thủ Đức | 105 | Nguyễn Xuân | Tân Phú |
| 52 | Nguyễn Văn Nam | Q 3 | 106 | Phạm Văn Y | Tân Bình |
| 53 | Nguyễn Văn Nghĩa | Phú Nhuận | 107 | Đình Văn Yên | Củ Chi |

Mỗi TPB nhận 300.00 USD

TỔNG HỘI THỦY QUÂN LỤC CHIẾN VIỆT NAM

DANH SÁCH TPB Ở CÁC TỈNH NHẬN QUÀ TẾT GIÁP THÌN

| STT | HỌ và TÊN | TỈNH | STT | HỌ và TÊN | TỈNH |
|-----|----------------------|------------|-----|--------------------|-----------|
| 1 | Huỳnh Văn Hớn | An Giang | 50 | Nguyễn Trung Chánh | Đồng Nai |
| 2 | Huỳnh Kim Châu | An Giang | 51 | Nguyễn Văn Cung | Đồng Nai |
| 3 | Lê Văn Lắm | Bến Tre | 52 | Nguyễn Văn Đoàn | Đồng Nai |
| 4 | Thái Thanh Liêm | Bến Tre | 53 | Nguyễn Văn Hải | Đồng Nai |
| 5 | Ng.Hoàng/Lê Hoay | Bình Định | 54 | Nguyễn Văn Hội | Đồng Nai |
| 6 | Bùi Văn Sử | Bình Dương | 55 | Nguyễn Văn Mậu | Đồng Nai |
| 7 | Đoàn Thanh Sơn | Bình Dương | 56 | Nguyễn Văn Nam | Đồng Nai |
| 8 | Huỳnh Văn Bông D? | Bình Dương | 57 | Nguyễn Văn Ngôn | Đồng Nai |
| 9 | Lê Bá Lộc | Bình Dương | 58 | Nguyễn Văn Quân | Đồng Nai |
| 10 | Lê V. Hồng | Bình Dương | 59 | Nguyễn Văn Tấn | Đồng Nai |
| 11 | Nguyễn Phú Xuân | Bình Dương | 60 | Nguyễn Du | Khánh Hòa |
| 12 | Nguyễn Văn Long | Bình Dương | 61 | Nguyễn Danh | Khánh Hòa |
| 13 | Ng. V.Quý | Bình Dương | 62 | Phạm Phát Tân | Đồng Nai |
| 14 | Nguyễn Thới Bộ | Bình Dương | 63 | Phạm Đức Mưu | Đồng Nai |
| 15 | Nguyễn Thanh Xuân | Bình Dương | 64 | Phạm Xuân Nhất | Đồng Nai |
| 16 | Lê Văn Minh | Bình Phước | 65 | Tôn Long Cảnh | Đồng Nai |
| 17 | Nguyễn Hữu Kiểm | Bình Phước | 66 | Tổng Ngọc Hậu | Đồng Nai |
| 18 | Phan Đình Hiếu | Bình Phước | 67 | Trần Đình Hùng | Đồng Nai |
| 19 | Nguyễn Đình Phụng | Bình Thuận | 68 | Võ Thanh Long | Đồng Nai |
| 20 | Phạm Ngọc Dũng | Bình Thuận | 69 | Phạm Văn Tuấn | Đồng Nai |
| 21 | Phan Văn Dân | Bình Thuận | 70 | Nguyễn Văn Hiếu | Đồng Tháp |
| 22 | Nguyễn Văn Kiệt | Bình Thuận | 71 | Trần Trọng Hồng | Huế |
| 23 | Trình Tùng Châu | Bình Thuận | 72 | Bùi Văn Mạnh | Khánh Hòa |
| 24 | Võ Trường An tức Ánh | Bình Thuận | 73 | Cao Văn Cờ | Khánh Hòa |
| 25 | Nguyễn Khắc Sương | Cà Mau | 74 | Chế Bê | Khánh Hòa |
| 26 | Hoàng Thị Ánh Hồng | Cần Thơ | 75 | Đào Mạnh Việt | Khánh Hòa |
| 27 | Huỳnh Văn Hồng | Đà Nẵng | 76 | Đoàn Văn La | Khánh Hòa |
| 28 | Huỳnh V.Thương | Đà Nẵng | 77 | Đoàn Vịnh | Khánh Hòa |
| 29 | Khúc Thừa Thế | Đà Nẵng | 78 | Hàng Bửu Phong | Khánh Hòa |
| 30 | Nguyễn Bình | Đà Nẵng | 79 | Lê Đua | Khánh Hòa |
| 31 | Lý Văn Sơn | Đắk Lắk | 80 | Lê Công Hạnh | Khánh Hòa |
| 32 | Bùi Văn Thanh | Đồng Nai | 81 | Lê Văn Tài | Khánh Hòa |
| 33 | Cao Chí Linh | Đồng Nai | 82 | Lê Văn Trọng | Khánh Hòa |
| 34 | Dương Tấn Quang | Đồng Nai | 83 | Nguyễn Bầy | Khánh Hòa |
| 35 | Dương Đăn | Đồng Nai | 84 | Nguyễn Biện | Khánh Hòa |
| 36 | Đào Văn Cường | Đồng Nai | 85 | Nguyễn Bốn | Khánh Hòa |
| 37 | Đình Viết Diễn | Đồng Nai | 86 | Nguyễn Du | Khánh Hòa |
| 38 | Đình Đức Tiến | Đồng Nai | 87 | Nguyễn Danh | Khánh Hòa |
| 39 | Đồng Xuân An | Đồng Nai | 88 | Nguyễn Lượng | Khánh Hòa |
| 40 | Hồ Văn Hiếu | Đồng Nai | 89 | Nguyễn Nho | Khánh Hòa |
| 41 | Hoàng Nhật Ky | Đồng Nai | 90 | Nguyễn Rừng | Khánh Hòa |
| 42 | Hoàng Văn Sứ | Đồng Nai | 91 | Nguyễn Sĩ | Khánh Hòa |
| 43 | Lê Hồng Ngọc | Đồng Nai | 92 | Lê Văn Tài | Khánh Hòa |
| 44 | Lê Quang Đức | Đồng Nai | 93 | Lê Văn Trọng | Khánh Hòa |
| 45 | Lê Thành Trọng | Đồng Nai | 94 | Nguyễn Bầy | Khánh Hòa |
| 46 | Lê Văn Tám | Đồng Nai | 95 | Nguyễn Biện | Khánh Hòa |
| 47 | Lê Văn Tường | Đồng Nai | 96 | Nguyễn Bốn | Khánh Hòa |
| 48 | Nguyễn Hoàng Huy | Đồng Nai | 97 | Nguyễn Thành | Khánh Hòa |

TỔNG HỘI THỦY QUÂN LỤC CHIẾN VIỆT NAM

| STT | HỌ và TÊN | TỈNH | STT | HỌ và TÊN | TỈNH |
|------------|------------------|-------------|------------|-------------------------------|-------------|
| 49 | Nguyễn Hữu Tài | Đồng Nai | 93 | Nguyễn Văn Nho | Khánh Hòa |
| 94 | Nguyễn Xiêm | Khánh Hòa | 139 | Phan N.Đơn | Tây Ninh |
| 95 | Nguyễn V. Xế | Khánh Hòa | 140 | Trần Hoàng Thọ | Tây Ninh |
| 96 | Phạm Ngọc Anh | Khánh Hòa | 141 | Triệu Văn Thời | Tây Ninh |
| 97 | Phạm Văn Kha | Khánh Hòa | 142 | Lê Văn Nam | Thủ Đức |
| 98 | Lê Hùng | Khánh Hòa | 143 | Ngô Thành Chung | Thừa Thiên |
| 99 | Lê Nghị | Khánh Hòa | 144 | TP tử sĩ Nguyễn Văn Vân | Tiền Giang |
| 100 | Tạ Kim Lang | Khánh Hòa | 145 | Phan Văn Hải | Tiền Giang |
| 101 | Tăng Hưng | Khánh Hòa | 146 | Trần Thanh Phong | Tiền Giang |
| 102 | Trần Đương | Khánh Hòa | 147 | Trần Văn Điều | Tiền Giang |
| 103 | Trần Hồng | Khánh Hòa | 148 | Đỗ Văn Được | Trà Vinh |
| 104 | Trần Như Việt | Khánh Hòa | 149 | Nguyễn Văn Sáu | Trà Vinh |
| 105 | Trần Sế | Khánh Hòa | 150 | Nguyễn Văn Trung | Trà Vinh |
| 106 | Trần V.Đào | Khánh Hòa | 151 | Nguyễn Văn Bình | Vĩnh Long |
| 107 | Trần Văn Long | Khánh Hòa | 152 | Nguyễn Văn Được | Vĩnh Long |
| 108 | Tô Xiếc | Khánh Hòa | 153 | Bùi X. Anh | Vũng Tàu |
| 109 | Võ Dường | Khánh Hòa | 154 | Dương Minh Lộc | Vũng Tàu |
| 110 | Võ Khôi | Khánh Hòa | 155 | Đỗ Văn Thành | Vũng Tàu |
| 111 | Võ Tâm | Khánh Hòa | 156 | Hoàng Văn Cung | Vũng Tàu |
| 112 | Phạm Văn Phước | Khánh Hòa | 157 | Huỳnh Văn Hà | Vũng Tàu |
| 113 | Phạm Văn Tề | Kiên Giang | 158 | Huỳnh Văn Khôi | Vũng Tàu |
| 114 | Nguyễn Văn Hoạt | Lâm Đồng | 159 | Lê Phát Lập | Vũng Tàu |
| 115 | Đặng Văn Tửng | Long An | 160 | Lê Tấn Phát | Vũng Tàu |
| 116 | Huỳnh Văn Chín | Long An | 161 | Nguyễn An | Vũng Tàu |
| 117 | Lê Văn Đào | Long An | 162 | Nguyễn Hồng Nam | Vũng Tàu |
| 118 | Nguyễn Văn Bé | Long An | 163 | Nguyễn Văn Long | Vũng Tàu |
| 119 | Nguyễn Văn Nhiều | Long An | 164 | Nguyễn Quang Ban | Vũng Tàu |
| 120 | Nguyễn Huệ Thông | Long An | 165 | Nguyễn Thành Hai | Vũng Tàu |
| 121 | Võ V. Tánh | Long An | 166 | Nguyễn thành Phương(Dương Thá | Vũng Tàu |
| 122 | Cổ Văn Sao | Long An | 167 | Nguyễn Văn Ba | Vũng Tàu |
| 123 | Điền Hòa Lợi | Ninh Thuận | 168 | Nguyễn Văn Bạch | Vũng Tàu |
| 124 | Hoàng Xuân Ái | Ninh Thuận | 169 | Nguyễn Văn Bon | Vũng Tàu |
| 125 | Lê Văn Luận | Ninh Thuận | 170 | Nguyễn Văn Chút | Vũng Tàu |
| 126 | Võ Sinh | Ninh Thuận | 171 | Nguyễn Văn Hiếu | Vũng Tàu |
| 127 | Lê Thi | Phú Yên | 172 | Nguyễn Văn Hóa | Vũng Tàu |
| 128 | Lê Văn Hóa | Phú Yên | 173 | Nguyễn Văn Hồng | Vũng Tàu |
| 129 | Nguyễn Mùi | Phú Yên | 174 | Nguyễn Văn Lang | Vũng Tàu |
| 130 | Huỳnh Thế Tú | Quảng Nam | 175 | Nguyễn Văn Ngọc | Vũng Tàu |
| 131 | Nguyễn Hữu Hiệp | Quảng Ngãi | 176 | Nguyễn Văn Trí | Vũng Tàu |
| 132 | Bùi Văn Am | Sóc Trăng | 177 | Nguyễn Văn Tư | Vũng Tàu |
| 133 | Chung Nhật Thịnh | Sóc Trăng | 178 | Phạm Văn Việt | Vũng Tàu |
| 134 | Thạch Thanh Sơn | Sóc Trăng | 179 | Trần Đình Long | Vũng Tàu |
| 135 | Trần Văn Hòa | Sóc Trăng | 180 | Trần Đáo | Vũng Tàu |
| 136 | Đặng Văn Viễn | Tây Ninh | 181 | Trần Trung Hồng | Vũng Tàu |
| 137 | Ngô Văn Quan | Tây Ninh | 182 | Trần Văn Quan | Vũng Tàu |
| 138 | Phạm Thành Ẩn | Tây Ninh | 183 | Võ Công Hoàn | Vũng Tàu |

Mỗi TPB nhận 300.00 USD trước Tết

TỔNG HỘI THỦY QUÂN LỤC CHIẾN VIỆT NAM

DANH SÁCH TPB & QP THÀNH PHỐ SAIGON VÀ THỦ ĐỨC (tính tới 15/MAY/2024)

| STT | HỌ và TÊN | ĐỊA CHỈ | QUẬN |
|-----|-------------------|---|---------------|
| 1 | Nguyễn Thắng An | 83 Nguyễn Thị Tần, Phường 2, | Quận 8 |
| 2 | Trương Văn Bảnh | 15/1 Bến Phú Bình P.16 | Q.8 TP SG |
| 3 | Cao Ngọc Bình | 170/27 đường Tô Ngọc Vân KP4, Phường Linh Đông, | TP Thủ Đức |
| 4 | Trần Đức Bình | 436/59/73 Cách Mạng Tháng 8 Phường 11, | Quận 3 |
| 5 | Võ Văn Bình | 161/17A Đường TL 15, Tổ 12 , KP 3C, P. Thạnh Lộc | Q 12, TP SG |
| 6 | Trần Văn Chánh | 18 Đường 187 Ấp 3, Xã Bình Mỹ, H. | Củ Chi, SG |
| 7 | Vũ Đình Chiêu | 160 Đường 11, P. Phước Bình, | Q. 9 TP SG |
| 8 | Vũ Đình Chính | 293A/T3, Tổ 77 KP 3, P Trung Mỹ Tây, | Q12, SG |
| 9 | Tạ Nguyên Chương | 430/27 Cách Mạng Tháng Tám P11, | Q.3 SG |
| 10 | Nguyễn Văn Cường | 14/10 Đường 12 P. Bình Hưng Hòa A | Q. Bình Tân |
| 11 | Trần Văn Đạo | 12 Đường 8, Khu phố 2, P.Bình Thọ, | Q. Thủ Đức |
| 12 | Nguyễn Chánh Diễm | 990 Quốc Lộ 1 khu phố 4 P. Tân Tạo | Q. Bình Tân |
| 13 | Nguyễn Văn Đức | 970 Lò Gốm | Q.6 Sài Gòn |
| 14 | Nguyễn Viết Đức | 79/51/135/3/10 đường Phú Định , Phường 16, | Q. 8 |
| 15 | Phạm Duy Đức | 26/7 Cách mạng Tháng 8 F5 | QTân Bình |
| 16 | Huỳnh Văn Đức/ | QP Trần TVui 106 Mả Lạng P. Ng. cư Trinh,dt 0838386269 | Quận 1 |
| 17 | Nguyễn Minh Đức/ | QP Phạm Thị Bòn 230 đường Tam Bình, Ph.Tam Phú, | Q. Thủ Đức |
| 18 | Nguyễn Trịnh Dũng | 46 Đường số 4, Khu phố 3, Phường Tam Phú, | Q. Thủ Đức |
| 19 | Nguyễn Văn Gấm/ | QP Trương Thị Lan 26A đường 498 Ấp 5, Xã Phạm Văn Cội, | Củ Chi, |
| 20 | Nguyễn Văn Giàu | 45 đường 4 phường Phước Bình | Q. 9 TP SG |
| 21 | Phạm Văn Hải/ | QP Đăng T Hiền 23/5 F, Tổ 4 Ph. Đình Chiêu, F 9 | Q. Gò Vấp |
| 22 | Đỗ Hữu Hạnh | 4/39 Đường số 6, khu phố 2 phường Linh Tây | Thủ Đức |
| 23 | Nguyễn Phước Hào | 124 A Đường Tuệ Tĩnh.F12 | Q11 |
| 24 | Nguyễn Văn Hết / | QP Đỗ Thị Khỏe 12 Lô 24 Phạm Thế Hiển F4 .dt 0822142704 | Q. 8 |
| 25 | Trần Ngọc Hiến | 601 Nguyễn Kiệm, Phường 9, | Q.Phú Nhuận |
| 26 | Đỗ Văn Hiệp | 472/15A Trần Xuân Soạn, | Quận 7 |
| 27 | Nguyễn Văn Hiệp | 51A/23Tôn Thất Thuyết,KP4,To45 P16, dt 0854010540 | Q4. |
| 28 | Đình Văn Hoàng | 51/14 Điện Biên Phủ P.15, | Q. Bình Thạnh |
| 29 | Hứa Văn Hoàng | 80/1A Tân Hoà Đông P.14 | Q.6 TP SG |
| 30 | Lý Tấn Hoàng | 1003 ấp 1B, Tổ 7, Vĩnh Lộc A, | Q. Bình Chánh |
| 31 | Nguyễn Vũ Hoàng | 113B đường số 4, KP2 , P.Phước Bình, | Q. 9 Sài Gòn |
| 32 | Bùi Văn Bạch Hùng | 100/2 đường 79 Tổ 2, KP 3, P. Phước Long B , | Q. 9 ĐT |
| 33 | Nguyễn Đình Hùng | 322/39 An Dương Vương P4, | Q.5 |
| 34 | Đào Ngọc Khanh | 1/9 Nguyễn Trung Trực ,P. 5, | Q. Bình Thạnh |
| 35 | Nguyễn Kính | Số 22 Đường 4 Phường Phước Bình Quận 9 | Q. 9 |

TỔNG HỘI THỦY QUÂN LỤC CHIẾN VIỆT NAM

| STT | HỌ và TÊN | ĐỊA CHỈ | QUẬN |
|-----|--------------------|---|----------------|
| 36 | Nguyễn Văn Khanh / | QP Trần Thị Yến 1526/16/1 KP 3 ,P Tân Tạo, | Quận Bình Tân, |
| 37 | Lý Văn Kim | 44B/1 Trần Quang Khải P. Tân Định | Q 1 |
| 38 | Trần Hữu Lễ | 89/12 Vườn Chuối, F 4, | Q.3 TP SG ĐT |
| 39 | Nguyễn Phước Lộc/ | QP Tôn Nữ Thu Thủy 103 Đ. Lý Tế Xuyên P. Linh Đông, | Q Thủ Đức |
| 40 | Huỳnh Văn Lợi | 411 Lầu 4, khối D, lô J, Chung cư 17,3 ha, Phường An Phú, | Q 2 |
| 41 | Nguyễn Văn Long/ | QP Nguyễn Thị Em 133/9 Đường Văn Thân F8. | Q 6 |
| 42 | Nguyễn Văn Lượm | 891/41 Nguyễn Kiệm P3, | Q Gò Vấp |
| 43 | Bùi Văn Mẫn | 56 Đường 4, Phường Phước Bình, | Quận 9 TP SG |
| 44 | Nguyễn Mạnh | 43 Hồ văn Tự P.Trường Thọ | Q.Thủ Đức |
| 45 | Nguyễn Tiến Mạnh | 10/26 đường Đô Đốc Long, P. Tân Quý, | Tân Phú |
| 46 | Đào Quang Minh | 1094/28 tổ 43 đường Lê đức Thọ P. 13, | Q. Gò Vấp |
| 47 | Lê Hoàng Minh | 332/128/6B Dương Quảng Hàm,P5 dt 0774698391 | Q.Gò Vấp |
| 48 | Lý Trí Minh | 55/24/5 Đường số 7 F7 Q. | Gò Vấp, TP SG |
| 49 | Trương Văn Mươi/ | QP Nguyễn Thị San 268 KP 1 P.Tam Phú | Q.Thủ Đức |
| 50 | Nguyễn Văn Nam | 59/80 Huỳnh Tịnh Của P 8. | Q. 3 |
| 51 | Nguyễn Văn Nghĩa | 71/22 Nguyễn Công Hoan P.7 | Q. Phú Nhuận |
| 52 | Nguyễn Văn Nghĩa | 70A Bùi Minh Trục P5, | Q8 TP Saigon |
| 53 | Võ Văn Ngọc | 45 Mai Hắc Đế P.15 | Q.8, TP SG |
| 54 | Phạm Văn Ngử / | QP Tô Thi Hai 55/108/7 Nguyễn Văn Công P3 | Q. Gò Vấp ĐT |
| 55 | Lê Văn Nguyễn | 508/3 Đường Phú thọ Hòa P.Phú thọ Hòa | Q.Tân Phú |
| 56 | Nguyễn Văn Nhi | 57/9B đường Phạm Văn Chiêu, Tổ 45, Phường 14, | Quận Gò Vấp, |
| 57 | Phạm Văn Nho | 33/17 đường 19, Khu Phố 3, P. Linh Chiểu, | Q. Thủ Đức |
| 58 | Huỳnh Minh Nhựt | 62/16 Tân Thới Nhứt KP12 | Q. 12,TP SG |
| 59 | Huỳnh Văn Nước | 1B Lê Thanh Vương P15, | Q.8 ,TPSG |
| 60 | Lê Quang Oánh | 226/20/33 đường số 8, KP3 , P. Linh Xuân , | Q. Thủ Đức |
| 61 | Mã Văn Phấn | 40 đường Trần Bá Giao P5, | Q.Gò Vấp |
| 62 | Phạm Văn Phinh | 150 A Lê Đại Hành P.7, | Q11, TP SG |
| 63 | Nguyễn Đình Phú | 16 Châu Phúc Cẩm, P. Long Thạnh Mỹ, | Q.9 SG |
| 64 | Lê Quang Phương | 93/6/33 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 17, | Q. B Thạnh |
| 65 | Nguyễn Văn Quang | 109 đường 475 Khu phố 5, Tổ 3, Phường Phước Long, | Quận 9, |
| 66 | Phạm Văn Quang / | QP Đặng Thị Út 165 Đường 11 KP Phước Hậu, P. Long Phước, | Q 9 |
| 67 | Nguyễn Văn Quảng/ | QP Trần Thị Hồng Cúc 55/52 Nguyễn Văn Công P.3 , | Q Gò Vấp |
| 68 | Nguyễn Đăng Quế/ | QP Lê Thị Thuận 117/44 Phan văn Hân, P17, | Q. Bình Thạnh |
| 69 | Huỳnh Văn Quý | Số 4 Đường 13, Phường Bình Chiểu, | Q Thủ Đức, |
| 70 | Nguyễn Văn Quyền | 0008/1A KP4, Tổ 16, P. An Phú Đông, | Q.12 |
| 71 | Gịp Cún Sáng | 237/25 Trịnh Đình Trọng, | Quận Tân Phú, |
| 72 | Bùi Ngọc Sơn | 237/9 Đường 21 KP 2, Tổ 13 P.Tân Thới Hiệp, | Q.12 |

TỔNG HỘI THỦY QUÂN LỤC CHIẾN VIỆT NAM

| STT | HỌ và TÊN | ĐỊA CHỈ | QUẬN |
|-----|-------------------|--|----------------|
| 73 | Trần Minh Sơn | 11B Âu Dương Lân (nối dài) P1, | Q 8 |
| 74 | Phùng Văn Sự | 24/20/3 Đường Võ Văn Ngân, KP1, P. Trường Thọ, | Q. Thủ Đức |
| 75 | Lưu Quang Tài | 397/1/3 Đỗ Xuân Hợp, Tổ 5, K. phố 5, Ph. Phước Long B, | Quận 9 |
| 76 | Trần Văn Tài | Số 1/2 đường số 3 , KP4 , P. Linh Trung, Q. | Thủ Đức TP SG |
| 77 | Âu Dương Tế | 32/53/10 Ông Ích Khiêm, P14.Q11. ĐT ;0933914354 | Q11 |
| 78 | Nguyễn Văn Tề | 833/58 Đường Kha Vạn Cân P. Linh Tây, | Q. Thủ Đức |
| 79 | Võ Văn Tên | 15/83/57 Đường Võ Duy Ninh, P. 22, | Bình Thạnh |
| 80 | Phạm Văn Thăng | 120/29/1A18 Thích Quảng Đức P.4, | Q. Phú Nhuận |
| 81 | Nguyễn Công Thành | 107 Hồ Văn Tư, KP 3, P. Trường Thọ, Cell 076 953 9627 | Q Thủ Đức |
| 82 | Tân Lưu Thạnh | 41/30 Ngô Quyền P.6 | Q.10 TP SG |
| 83 | Trần Văn Thế | Tổ 16, Ấp An Lộc, Xã Tam Thôn Hiệp, | Huyện Cần Giờ |
| 84 | Lê Văn Thế | 25/1A Nguyễn Hậu P Tân Thành, | H. Tân Phú |
| 85 | Lê Văn Thọ | 115/4A Trần Đình Xu P. Nguyễn Cư Trinh, | Q1 |
| 86 | Nguyễn Văn Thơm | 85/70 Bùi Minh Trực P. 5 | Q. 8 TP SGN |
| 87 | Vũ Đức Thuận | 92/21A Đường Bùi Tư Toàn KP4, P. An Lạc, | Q. Bình Tân |
| 88 | Nguyễn Quang Thúc | 5/10 Mai Hắc Đế Phường 15, | Q. 8 TP Saigon |
| 89 | Trần Mạnh Tiến | 423 Lô P cư xá Thanh Đa, Phường 27, | Q. Bình Thạnh |
| 90 | Trần Tính | 255 đường 9 , Ph. Phước Bình, | Q.9 TP Thủ Đức |
| 91 | Đình Văn Toàn | 22/452 Tổ 55 Lê Đức Thọ, Phường 16, | Q. Gò Vấp |
| 92 | Nguyễn Văn Tốt | 657 B/9 Đường Ba Đình, F 9, | Q 8, Saigon |
| 93 | Hà Trừ | 902/16 Tinh lo 41, Phường Bình Chiểu, | Thủ Đức |
| 94 | Tạ Chí Trung | 629 K.D. Vương P.An Lạc,Ch.Cư Imp.Place Bl. B(B404) | Q Bình Thạnh |
| 95 | Hồ Văn Tư | 51B Tổ 8 ,KP5 P. Bình Phước A, | Q.9 Saigon |
| 96 | Phan Văn Tuấn | 241/22 Tân Hòa Đông P.14, | Q. 6 TP SG ĐT |
| 97 | Ng.Trúc Tuyền/ | QP Tạ N. Yến 6A CC Phạm T. Hiến F4, (dt con 091710 8642} | Q. 8 |
| 98 | Nguyễn Văn Út | 364/38/13 Đường Dương Quảng Hàm P5, | Q Gò Vấp |
| 99 | Nguyễn Văn Út | 728/1 Tỉnh lộ 43, P. Linh Chiểu TP | Thủ Đức |
| 100 | Hà Minh Vân | 414/3 Huỳnh văn Bánh P. 14, | Q. Phú Nhuận |
| 101 | Nguyễn Xuân Việt | 83 Đường Bình Chiểu P. Bình Chiểu | Q. Thủ Đức |
| 102 | Phạm Văn Vui | nhà trọ TPB SG UPDATE!C65 2/46/10 Chấn Hưng, P 6, | Q. Tân Bình |
| 103 | Lý Vuôn | 78/23 Nguyễn Văn Nghi P.5, | Q. Gò Vấp |
| 104 | Phan Văn Xinh | PHAN PHƯỚC LỘC 181/43 Phan Đăng Lưu P1 | Q. Phú Nhuận |
| 105 | Nguyễn Xuân | 4324/11 Nguyễn Cửu Phú KP4, P. Tân Tạo A, | Q. Tân Phú |
| 106 | Phạm Văn Y | 14/13/43 Trần Nhân Trung P.13, ĐT 0913 646 787 | Q. Tân Bình |
| 107 | Đình Văn Yên | 15 đường 153 Ấp 6 A, Xã Bình Mỹ , ĐT 077 418 9258 (NP Hoàng Vũ) 0902 858 784 N Kim Thoa | H.Củ Chi |

TỔNG HỘI THỦY QUÂN LỤC CHIẾN VIỆT NAM

DANH SÁCH TPB và QP ở CÁC TỈNH (Tính tới ngày 15 /05/2024)

| STT | HỌ và TÊN | ĐỊA CHỈ |
|-----|-------------------|--|
| 1 | Bùi Văn Long | Tổ 6 ,Khu phố Ninh Phú Thị Trấn Lộc Ninh, Huyện Lộc Ninh. Tỉnh Bình Phước ĐT 082 529 1454/ call |
| 2 | Bùi Văn Mạnh | Phong Phú 2,Xã Ninh Giang,TX Ninh Hòa,Tỉnh Khánh Hòa/phone 0382 116 735 |
| 3 | Bùi Văn Sử | 293 Tổ 13 KP 1, P. Mỹ Phước, TX Bến Cát, Tỉnh Bình Dương 091 732 9449 |
| 4 | Bùi Văn Thanh | 34/47 tổ 16 KP3 Phường Tam Hòa, Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai Việt Nam 037 302 9646 |
| 5 | Bùi X. Anh/ | QPNg.Thị Hợ i204/2 Lê Lợi TP Vũng Tàu 038 602 2240 |
| 6 | Cao Văn Cờ | Thôn Tân Phước Nam, Xã Vạn Phước, Huyện Vạn Ninh, Tỉnh Khánh Hòa Phone 056 912 1002 |
| 7 | Cao Chí Linh | Ấp 4 ,Xã Xuân Tâm, Huyện Xuân Lộc, Tỉnh Đồng Nai 039 957 7224 |
| 8 | Châu Khắc Xuân/ | QP Đặng Thị Tuyết 58/47 Ưng Bình Tổ 16, P.Vĩ Dạ, Cồn Hến, Huế Việt Nam 033 841 3723 |
| 9 | Châu Pênh | 27/A Nguyễn Trung Trực, P.3 Dãy nhà thuê phòng A Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang 0917 900 593 TĐ 9 |
| 10 | Chế Bê | Thôn Tân Xương 2, Xã Suối Cát, Huyện Cam Lâm Tỉnh Khánh Hòa Việt Nam 036 253 2181 |
| 11 | Chung Nhật Thịnh | 29 Nguyễn Trãi K1, P.1 TX Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng 091 487 0012 |
| 12 | Dương Minh Lộc | 2/1 Vi Ba P.6,TP Vũng Tàu 0792 126 084 |
| 13 | Dương Tấn Quang | 94 Tổ 26 KP 2, P. Trảng Dài, TP Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai Cell 090 962 9494 |
| 14 | Dương Đăn | Tổ 2 Ấp 1,Xã Sông Ray, H. Cẩm Mỹ, Tỉnh Đồng Nai 037 672 5198 |
| 15 | Đặng Văn Tùng / | QP Nguyễn Thị Kim Sang 367 Ấp Xoài Đồi, Xã Long Trạch, Huyện Cần Đức, Tỉnh L. A. ĐT 078 673 4011 |
| 16 | Đặng Văn Viễn | Ấp Tân Bình, Xã Tân Hiệp,H. Tân Châu, Tỉnh Tây Ninh ĐT: 033 318 1036 |
| 17 | Đào Văn Cường | Tổ 3, Ấp Đức Thắng, Xã Túc Trưng, H. Định Quán, Ti3ng Đồng Nai TĐ 3 0353 098 696 Cụt tay trái |
| 18 | Đào Mạnh Việt | Xóm ga, Tổ Dân Phố 3, TX Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa 0258 363 0439 cháu Nội Trúc My TĐ 2 & 7 |
| 19 | Điền Hòa Lợi | 38 Trần Cao Vân, TP Phan Rang - Tháp Chàm, Tỉnh Ninh Thuận 037 682 9751 cụt 1 chân |
| 20 | Đình Viết Diển | Khu I ấp Cẩm Tân, Xã Xuân Tân, Thị xã Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai 0914 608 324 |
| 21 | Đỗ Văn Được | 203 Khóm 8, F 7, TP Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh 038 476 0444 |
| 22 | Đỗ Văn Thành | 60/1 Lê Hồng Phong Vũng Tàu 0913 767 169 |
| 23 | Đoàn Văn La | Thôn Mỹ Hoán, Xã Ninh Thân, TX Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa 033 878 8311 Thương tật đầu và vai |
| 24 | Đoàn Thanh Sơn | 80/39 KP Bình Đường 2, P. An Bình, Thị Trấn Dĩ An, Tỉnh Bình Dương 076 742 2523 |
| 25 | Đoàn Vịnh | Thôn Ninh Lâm, Vạn Khánh, Vạn Ninh, Tỉnh Khánh Hòa ĐT0963 448 278/ 097 948 7102/ |
| 26 | Đồng Xuân An | Tổ 2 Ấp Cẩm Sơn Xã Xuân Mỹ huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai 035 565 6608 |
| 27 | Hà Văn Nhi | 124 Đường Phạm Hùng, Khóm 3, P.8, Thành Phố Sóc Trăng 076 635 1864 hay 037 755 9280 |
| 28 | Hàng Bửu Phong | 30 Ho Da Mai, X. Diên Lam, Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa 033 895 4686/037 956 5393 |
| 29 | Hồ Văn Hiếu | /QP Nguyễn Thị Mỹ1045/2/7/2 Tổ 11, Ấp 7, Xã Phú Thịnh, H. Tân Phú, Tỉnh Đồng Nai. ĐT: 0987 690 713 |
| 30 | Hoàng T. Ánh Hồng | 321/2 Kinh 14 ấp Vĩnh Qui, Vĩnh Trinh, Vĩnh Thạnh, Tỉnh Cần Thơ 097 156 0621/ con tử sĩ trước 1975 |
| 31 | Hoàng Nhật Kỳ | 340 Quảng Phát, Quảng Tiến, Trảng Bom Đồng Nai 0933 677 481 |
| 32 | Hoàng Văn Sức/ | QP Chu Thị Chín Khu Suối Dầu, Ấp An Bình, Xã Trung Hòa, Trảng Bom Tỉnh Đồng Nai ĐT 037 793 4550 |
| 33 | Hoàng Văn Cung | 105/9 Ngõ Đức Kế TP Vũng Tàu 039 930 0705 |
| 34 | Hoàng Xuân Ái | Thôn Triệu Phong 1, xã Quang Sơn, huyện Ninh Sơn, Tỉnh Ninh Thuận Việt Nam 0971 526 343 |
| 35 | Huỳnh Văn Hớn | 124 ấp Phước Thọ xã Da Phước huyện An Phú, Tỉnh An Giang 0949 333 140 |
| 36 | Huỳnh Kim Châu | 2/5 Tổ 4 Ngõ Quyền khóm Bình Long 2 P.Mỹ Bình Long Xuyên, Tỉnh An Giang 039 794 5152 |
| 37 | Huỳnh Thế Tú | Thôn Thanh Long, Xã Tam Quang, Huyện Núi Thành, Tỉnh Quang Nam 077 755 4825. |

TỔNG HỘI THỦY QUÂN LỤC CHIẾN VIỆT NAM

| STT | HỌ và TÊN | ĐỊA CHỈ |
|-----|-------------------|--|
| 38 | Huỳnh Văn Bông | 404 Đường 1 Tháng 5, Tổ 26, KP Nguyễn Trãi P. Lái Thiêu, TX Thuận An, Tỉnh Bình Dương 036 283 5542 |
| 39 | Huỳnh Văn Chín | 216/16 Thủ Khoa Huân, P1 Tân An, Tỉnh Long An ĐT 0723 828 013 |
| 40 | Huỳnh Văn Hà | 204 Đường Lê Lai TP Vũng Tàu 0386 273 114 |
| 41 | Huỳnh Văn Hồng | Tổ 20 đường Võ Văn Kiệt P. An Hải Đông, Q. Sơn Trà , TP Đà Nẵng 078 676 1185/ TĐ2 cụt chân trái |
| 42 | Huỳnh Văn Khôi | 15 Mai Thúc Loan, Phường Rạch Dừa, Thánh Phố Vũng Tàu 0643 834 435 (H) 076 790 9178© |
| 43 | Huỳnh V.Thương/ | Đ. Hồng ,41A Thái Thị Bôi P.Kinh Giảng,Q.Thanh Khê,TP ĐN, ĐTHùng 098 837 1851 |
| 44 | Khúc Thừa Thế | 105/40 Nguyễn Tri Phương, Đà Nẵng 0511 365 2568 con trai tên Thành 0907 751 023 |
| 45 | Lê Đưa | Thôn Xuân Phú 1, Xã Suối Tiên, H. Diên Khánh,Tỉnh Khánh Hòa 0327 947 667 |
| 46 | Lê Bá Lộc | Khu phố Trung, Phường Vinh Phú, Thị Xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương 0933 984 766 Một mắt bị mù |
| 47 | Lê Công Hạnh | 99 đường Cầu Mương Quan Thôn 1, Xã Diên Phú, H. Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa 0352 712 877 |
| 48 | Lê Hồng Ngọc | Khóm 4 Ấp 3 (mới), Xã Xuân, Tâm Huyện Xuân Lộc, Tỉnh Đồng Nai 039 944 9884 |
| 49 | Lê Phát Lập | 127/22 Mạc Đĩnh Chi P.4 TP Vũng Tàu 0908 656 976 |
| 50 | Lê Quang Đức | 812 Ấp 1A, Xã Xuân Hưng, Xuân Lộc, Tỉnh Đồng Nai ĐT 077 977 5856. |
| 51 | Lê Thi | Thôn Hảo Sơn, Xã Hòa Xuân Nam, Huyện Đông Hòa, Tỉnh Phú Yên 076 546 5677 |
| 52 | Lê Tấn Phát | 119 Đờ Chiểu P3 TP Vũng Tàu 0903 205 409 |
| 53 | Lê Thành Trọng | 10/3,ấp 1,Xã Phú Ngọc, Huyện Định Quán,Tỉnh Đồng Nai 038 851 8226 |
| 54 | Lê Văn Tài | Thôn Hiền Lương, xã Vạn Lương, Vạn Ninh, Khánh Hòa 033 810 9105 |
| 55 | Lê Văn Đào | 217/65 Tỉnh lộ 826 C, Ấp 4, Long Hậu,Cần Giuộc,Long An ĐT 093 807 5652 |
| 56 | Lê Văn Hóa | Tổ 4, Khu phố Bà Triệu, Phường 7, TP Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên H 0257 381 0254 cell 091 435 4947 |
| 57 | Lê Văn Lắm | 275 Ấp An Phú I, Xã Hòa Tây, Ba Tri, Tỉnh Bến Tre 084 352 9761 |
| 58 | Lê Văn Lệ | E 1 Lầu 9 Lot H4 Chung Cư Hoàng Quân, Huyện Bình Chánh TPSG 093 322 2818 |
| 59 | Lê Văn Luận | Ninh Quý 2, Phước Sơn, Ninh Phước, Tỉnh Ninh Thuận ĐT : 033 359 5261 |
| 60 | Lê Văn Minh | Tổ 2, Ấp Đồng Bia, Xã Tân Lợi, Huyện Đồng Phú, Tỉnh Bình Phước 0388 715 034 |
| 61 | Lê Văn Tám | 152/8 KP 3 P. Trung Dũng , TP Biên Hòa , Tỉnh Đồng Nai 058 384 0232 |
| 62 | Lê Văn Trọng | 14 đường Trần Bình Trọng, Khóm Phú Lộc Tây 2, Thị trấn Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa 037 462 4537 |
| 63 | Lê Văn Tường | 125/11 Đường Võ Thị Sáu Ấp Bến Ngự Xã Phú Đông - Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai . SĐT 0898133149 |
| 64 | Lương Ngọc Long | 30/3 Ấp Tân Lập, Phú Túc, Định Quán, Tỉnh Đồng Nai 098 797 0416 |
| 65 | Lý Văn Sơn | 19 đường 19 tháng 5 ,P. EaTtam ,TP BUÔN MATHUÔT, Tỉnh Đắk Lắk 098 930 4144 |
| 66 | Ngô Văn Hoa / | QP Nguyễn Thị NangTổ 9 ,Vĩnh Hưng , Vĩnh Lộc , An Phú , Tỉnh An Giang, điện thoại : 035 389 9108 |
| 67 | Ngô Văn Quan | Tổ 13A ấp Thạnh Hiệp Xã Thạnh Đông H.Tân Châu ,Tỉnh Tây Ninh 098 558 8641 |
| 68 | Nguyễn An/ | QP Lê T. Gái 356 Đường 11, Thôn Gio An, Xã Suối Nghệ, Châu Đức,Bà Rịa Vũng Tàu 036 503 5882 |
| 69 | Nguyễn Bả/ | /QP Hoàng Thị Kim Theo. Vĩnh Phú, Cam Tân, Cam Lâm, Khánh Hòa ĐT: 033 946 0884/ 088 927 9329 |
| 70 | Nguyễn Biện | Đội 4 ,thôn Vĩnh Đông, Xã Cam An Nam, Huyện Cao Lâm ,Tỉnh Khánh Hòa 036 934 6855. |
| 71 | Nguyễn Bình | K 338/25 đường Hải Phòng Tổ14 Phường Chính Gián, Quận Thanh Khê TPĐà Nẵng ĐT:093 272 9922 |
| 72 | Nguyễn Du | Thôn Ngũ Mỹ, X. Ninh Xuân, TX Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa 0906 502 387 |
| 73 | Nguyễn Đình Phụng | Số nhà 240 Tổ tự quản 5, Thôn Lập Đức, Tân Lập, Hàm Thuận Nam, Tỉnh Bình Thuận Cell 037 788 5589 |
| 74 | Nguyễn Danh | Thôn Phong Ấp, Xã Ninh Bình, Thị xã Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa 033 278 2483 |
| 75 | Nguyễn Hoàng/ | QP Lê Hoay Xóm 2,Thôn Bình Đề Xã Hoài Châu Bắc,H. Hoài Nhơn,Tỉnh Bình Định 036 321 2483 |
| 76 | Nguyễn Hoàng Huy | 22/5, tổ 8, khu-phố 8, P. Tam hiệp, TP Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Điện thoại : 0933284718/TĐ1 |

TỔNG HỘI THỦY QUÂN LỤC CHIẾN VIỆT NAM

| STT | HỌ và TÊN | ĐỊA CHỈ |
|-----|--------------------|---|
| 77 | Nguyễn Hồng Nam | 81/20/17 Lê Lợi P.4 TP Vũng Tàu 0917 411 371 |
| 78 | Nguyễn Hữu Hiệp | Đại An Đông I Xã Hành Thuận, Huyện Nghĩa Hành, Tỉnh Quảng Ngãi 0169 4066871 |
| 79 | Nguyễn Hữu Kiềm | Số 57 Tổ 2 Ấp 2 Minh Hưng, Chơn Thành, Tỉnh Bình Phước 0913 740 020 |
| 80 | Nguyễn Hữu Tài | A62 tổ 28 KP 5 phường Bửu Long, Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Viet Nam 0949449064 |
| 81 | Nguyễn Khắc Sương | Nhà thờ Tân Lộc, Quốc Lộ 63, Ấp 3 X.Tân Lộc Bắc, H.Thới Bình,T. Cà Mau 0989 394 030 |
| 82 | Nguyễn Lượng | Thôn Ninh Mã, Xã Vạn Thọ, Huyện Vạn Ninh, Tỉnh Khánh Hòa 036 492 4528 gãy tay |
| 83 | Nguyễn Mùi | Thôn Phú Khê 1 Xà Hòa xuân Đông Huyện Đông Hòa Tỉnh Phú Yên 039 733 5731 |
| 84 | Nguyễn Nho | Thôn Ngũ Mỹ Dưới ?, Xã Ninh Xuân,Thị Xã Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa 0397824062 |
| 85 | Nguyễn Phú Xuân | 19/2 KP Bình Minh, P. Dĩ An, TX Dĩ An, Tỉnh Bình Dương 079 887 4825 |
| 86 | Nguyễn Quang Ban | Tổ 6 Ấp 3 Xã Hoà Hưng , Huyện Xuyên Mộc Tỉnh Bà Rịa ,Thị Xã Vũng Tàu 035 933 0390 |
| 87 | Nguyễn Rừng | Tổ dân phố Phú Thọ 3, P. Ninh Diêm, Thị Xã Ninh Hòa,Tỉnh Khánh Hòa 037 642 3040 |
| 88 | Nguyễn Sĩ | Xóm Đình, Thôn Phong Ấp, Xã Ninh Bình, TX Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa/036 849 5861 |
| 89 | Nguyễn Thành | 10 đường Thôn Trung, X. Vĩnh Phương, TP Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa 079 455 7353 tàn phế 85% |
| 90 | Nguyễn Thành Hai | 17/21 C Ngô Đức Kế ,TP Vũng Tàu 0254 385 5669 TĐ 4 |
| 91 | Nguyễn Trung Chánh | số H 24 tái định cư KP7 , Phường Tân Biên , TP Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai 0337 824 960 |
| 92 | Nguyễn Tương Hồng | 52 đường Bạch Hoa, Thôn 4, Xã Diên Phú,H. Diên Khánh,Tỉnh Khánh Hòa 035 434 8007 |
| 93 | Nguyễn Văn Ba / | QP Nguyễn Thị Tuyết 80 Cô Giang Phòng Vũng Tàu 0962 547 892 QP Nguyễn Thị Tuyết(I/lạc con Vân) |
| 94 | Nguyễn Văn Bạch/ | QP Nguyễn Thị Bông Số 39 tổ 3 ấp 3 xã Bưng Riềng huyện Xuyên Mộc Bà Rịa Vũng Tàu 0987160121 |
| 95 | Nguyễn Văn Bé | 2/30 KP Bình Hòa, Tân Trụ, H. Tân Trụ, Tỉnh Long An 0917 676 254 TĐ 1 & TĐ 6 |
| 96 | Nguyễn Văn Bình | 69 Ấp Long Hòa, Xã Lộc Hòa, Long Hồ , Tỉnh Vĩnh Long H 0270 395 7047/ cell 091 777 1021 |
| 97 | Nguyễn Văn Bỏ | Số 38 Ấp Cầu Xây, Xã Kiểng Phước, H. Gò Công, Tỉnh Tiền Giang Phone 0794412088/ cụt 1 chân TĐ 7 |
| 98 | Nguyễn Văn Bon | 81/30/9 Lê Lợi P.4 Vũng Tàu 0785 977 058 |
| 99 | Nguyễn Văn Chút/ | QP Nguyễn Thị Nuôi 105/120/21 Lê Lợi Vũng Tàu 0909 442 272 QP Nguyễn Thị Nuôi I/I Thảo |
| 100 | Nguyễn Văn Cung | Tổ 11 Ấp Trường An Xã Thanh Bình Thống Nhất, Tỉnh Đồng Nai 0613 926 246/037 945 3832 |
| 101 | Nguyễn Văn Đoàn | 9/81 KP 12, Phường Hồ Nai 1 Biên Hòa , Tỉnh Đồng Nai 093 323 8106 Cụt tay trái sát nách/ TĐ 1 |
| 102 | Nguyễn Văn Được | 630 Ấp Tân Quới Đông, Xã Trường An, Tỉnh Vĩnh Long 091 805 4771 |
| 103 | Nguyễn Văn Hải | Tổ 5, Ấp Tân Phong, Xã Xuân Tân, Thị xã Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai 0997599506 & 02516578508 |
| 104 | Nguyễn Văn Hiếu | 33 Bà Triệu P.4 Vũng Tàu 0909 790 711 |
| 105 | Nguyễn Văn Hiếu | 868 tổ 24, Ấp Phú Hòa B, Xa Phú Thuận A, H. Hồng Ngự, Tỉnh Đồng Tháp 085 6128 388 |
| 106 | Nguyễn Văn Hóa/ | QP Nguyễn Thị Thu Nga 355 Đ số 5 Trung Sơn, Suối Nghệ,Châu Đức, Bà Rịa- Vũng TàuĐT 036 477 1066 |
| 107 | Nguyễn Văn Hội | 457 Khu 5, Ấp Nam Hà, Xã Xuân Bảo, Huyện Cẩm Mỹ Tỉnh Đồng Nai ĐT: 093 188 8909 TĐ 8 |
| 108 | Nguyễn Văn Hoạt | 09 Phan Chu Trinh KP 5, Phường Lộc Tiến, Bảo Lộc, Lâm Đồng ĐT 0394380245 |
| 109 | Nguyễn Văn Hồng | 132/17 Lý Thường Kiệt P.1 Vũng Tàu 0938 011 720 |
| 110 | Nguyễn Văn Lang | 17/54 Ngô Đức Kế P.7 Vũng Tàu 0985 139 910 |
| 111 | Nguyễn Văn Long/ | QP Lê Ngọc Điệp Tổ 3, Ấp Ba Phái, Long Nguyên, Bến Cát, Bình Dương 034 392 1965/vợ Lê Ngọc Điệp |
| 112 | Nguyễn Văn Mậu / | QP Nguyễn Thị Sua 376/8 KP 5 Phường Tân Tiến, Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai 0937107556 |
| 113 | Nguyễn Văn Nam | Tổ 5, Ấp Tụ Túc, Xã Thừa Đức, H. Cẩm Mỹ , Tỉnh Đồng Nai 037 610 7885/ TĐ 7 |
| 114 | Nguyễn Văn Ngọc / | QP Phạm Thu Hà 14/8 Vi Ba Vũng Tàu 0254 561 108 QP Phạm Thu Hà |
| 115 | Nguyễn Văn Ngôn | 202/54 khu phố 5 P.Trung Dũng Thị , TP Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai 0915491673 |

TỔNG HỘI THỦY QUÂN LỤC CHIẾN VIỆT NAM

| STT | HỌ và TÊN | ĐỊA CHỈ |
|------------|----------------------|--|
| 116 | Nguyễn Văn Nhiều | Tổ 12 Ấp Kim Định , X. Tân Kim, H. Cần Giuộc, Tỉnh Long An 077 410 5835 |
| 117 | Nguyễn Văn Nho | Tổ 1 , thôn Xuân Lạc , xã Vĩnh Ngọc , TP Nha Trang , Tỉnh Khánh Hòa . 039 353 9928 |
| 118 | Nguyễn Văn Phùng | 38 Thống Nhất Vũng Tàu 0908 217 201 Mù 2 mắt l/l con Nguyễn Văn Hùng TĐ 4 |
| 119 | Nguyễn Văn Quân | 551/13 Nguyen Ai Quoc, KP 6 ,P. Hồ Nai, TP Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai 039 392 8209. |
| 120 | Ng. V.Quý / | QP ĐặngT. Bế Xóm Bển,Xã Thanh Tuyền,Dầu Tiếng,ình DươngĐT 0908 709 958/ |
| 121 | Nguyễn Văn Sáu | Ấp ông Chích (A), Xã Lương Hòa, Huyện Châu Thành, Tỉnh Trà Vinh 077 387 3585 |
| 122 | Nguyễn Văn Tấn | 863/3 Ấp Thọ Hòa, Xã Xuân Thọ, H. Xuân Lộc Tỉnh Đồng Nai 079 655 2309 TĐ 7 |
| 123 | Nguyễn Huệ Thông | Ấp Chàm Lạc, Xã Mỹ Hạnh Bắc, H. Đức Hòa, Tỉnh Long An 0944 649 262 |
| 124 | Nguyễn Văn Trí / | 261/6 Trần Phú, Vũng Tàu 0254 355 0271 QP Phạm Thị Nhiễm |
| 125 | Nguyễn Văn Trình | 320 KP 5 Phường Tân Tiến TP Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai 0913133130 |
| 126 | Nguyễn Văn Trung | 197/37 Khóm 4 P.7 TP Trà Vinh 081 456 9298 |
| 127 | Nguyễn Văn Tư | Tổ 6,Ấp Phước Trung,Xã Phước Long Thọ, Huyện Đất Đỏ, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu 0937 747 937 |
| 128 | Nguyễn Văn Tuấn | 577/4 Khu Phố 3 , P. Tam Hiệp, TP Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai H; 0251 381 3490 Cell : 091 817 4474 |
| 129 | Nguyễn Văn Xuyên | Khu 1, Ấp Nam Hà, Xã Xuân Bao, H. Cam Mỹ Tỉnh Đồng Nai ĐT 0971 988 632 (con tên Dũng) |
| 130 | Nguyễn Xiêm | Thôn Ninh Tịnh, Xã Ninh Phước, TX Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa 090 606 4111 hay con 093 214 4537 |
| 131 | Nguyễn V Xế/ | 84/4 đường Xuân Lạc, xã Vĩnh Ngọc , TP Nha Trang , Tỉnh Khánh Hòa 037 628 0366 vợ Đỗ Thị An |
| 132 | Nguyễn Xít/ | 33 Yết Kiêu, cầu đá, Phường Vĩnh Nguyên, Tỉnh Khánh Hòa 0348 807 365 |
| 133 | Phạm Văn Bảo | 163/13/13 đường Phạm Văn Thuận KP1, P. Tân Tiến TP Biên Hòa Tỉnh Đồng Nai 0768 766 525 |
| 134 | Phạm Hồng | Khu P. 8 Thôn Bình Quý, Phước Dân, Ninh Phước, TP Phan Rang, Tỉnh Ninh Thuận 0918168346 |
| 135 | Phạm Ngọc Dũng | 358 Quốc Lộ 55 Thôn 3, Xã Sơn Mỹ, Huyện Hàm Tân, Tỉnh Bình Thuận 0978 283 612 cột 1 chân |
| 136 | Phạm Phát Tân | Tổ 2 , Ấp 7, Xã An Phước, Huyện Long Thành,Tỉnh Đồng Nai 038 678 3877 / cột 1 chân sau 75 |
| 137 | Phạm Văn Kha | Thôn Văn Định, Xã Ninh Phú, TX Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa 034 920 1493/TĐ 4 bị thương hai chân |
| 138 | Phạm Đức Mưu | 303/A tổ 2 KP 10 Phường Tân biên ,Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai 093 844 9114 |
| 139 | Phạm Thành Ẩn | Ấp 5, Xã Trà Vong, Huyện Tân Biên, Tỉnh Tây Ninh 036 743 2633 |
| 140 | Phạm Văn Tề | 384 Ấp Thạnh Đông, Xã Thạnh Đông B, Tân Hiệp, Tỉnh Kiên Giang 01269716291 |
| 141 | Phạm Văn Việt | Tổ 43 Ấp Gò Sầm, Ấp Láng Dài, Đất Đỏ, Bà Rịa Vũng Tàu 0352 617 825/ call Vợ Điền Thị Phụng |
| 142 | Phạm Xuân Nhất | C90 Khu phố 3 ,Phường Long Bình Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai 0969173429 -- 02513891733 Cột một chân |
| 143 | Phan N.Đơn/ | 832 cách Mạng Tháng 8 KP1, P.4 , TP Tây Ninh C 0984 544 452 gọi cháu Thủy H 0276 382 8894 |
| 144 | Phan Văn Dần | 207/14 Huỳnh Thúc Kháng KP1,Mũi Né, TP Phan Thiết, T. Bình Thuận 0326 299 712 |
| 145 | Phan Văn Hải | Tổ 4 , Ấp 2 X. An Thái Trung, H. Cái Bè , Tỉnh Tiền Giang 034 393 0315/ TĐ 8 /Đ Đ 1 |
| 146 | Phan Đình Hiếu | Tổ 6A, Ấp Thuận Hóa, xã Thuận Lợi, Huyện Đông Phú, Tỉnh Bình Phước, 078 620 1144 /TĐ 3 |
| 147 | Lê Hùng/ QP Lê Thị M | Thôn Văn Định, Xã Ninh Phú, TX Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa 039 567 5726 |
| 148 | Lê Nghị /QP Nguyễn T | Đường Lầu Chuông, Thôn Cừu Lợi 1, X. Cam Hòa, H. Cam Lâm, Tỉnh Khánh Hòa 0365 833 121 |
| 149 | Ngô Thành Chung/ | Thôn Tây Thành, Quảng Thành, Quảng Điền,Tỉnh Thừa Thiên 093 256 9407/QP Lê Thị Mỹ Hương |
| 150 | Nguyễn Thới Bộ/ | QP Trần Thị Phép 132/114/20 KP3, P. Chánh Mỹ Thủ dầu Một, Tỉnh Bình Dương / cháu 036 322 6749 |
| 151 | Nguyễn Văn Kiệm / | Quả Phụ Trịnh Kim Niên Nhóm 7 ĐỘI 7 HTX 5, Xã Hàm Đức ,H. Hàm Thuận Bắc, Tỉnh Bình Thuận, |
| 152 | Tạ Kim Lang | 182/7 Hùng Vương, Thị Trấn Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa 0766 564 259 |
| 153 | Tăng Hưng | Thôn Trường Lộc, Xã Ninh Hưng,TX Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa 033 833 6740 |
| 154 | Thạch Thanh Sơn | 292/52Lý Thường Kiệt Khóm 2, P4 ,Sóc Trăng . Vợ Trần Thị Liêm 039 216 1656 |

TỔNG HỘI THỦY QUÂN LỤC CHIẾN VIỆT NAM

| STT | HỌ và TÊN | ĐỊA CHỈ |
|-----|------------------------|---|
| 155 | Thái Thanh Liêm | 15/46 ấp Phú Hòa, Xã Hưng Khánh Trung , Huyện Chợ Lách,Tỉnh Bến Tre 0983 465 759 |
| 156 | Tôn Long Cảnh | 107 tổ 6 ấp 2 Xuân Tây Cẩm Mỹ, Tỉnh Đồng Nai 036 6914 475 |
| 157 | Tống Ngọc Hậu | Số 15 Ấp 5, Xã An Viên,Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai 0938 508 181 |
| 158 | TPTS Ng. V Vân/ | Ng. T Tám 25 Lưu Thị Dung KP1, P.2,Gò Công,Tiền G./ Tổ phụ Ng. Văn Bê |
| 159 | Trần Đình Hùng | 245 Ấp Tân Bình, Xã Bảo Bình, H. Cẩm Mỹ,Tỉnh Đồng Nai 078 491 1812 / Nguyễn Tam |
| 160 | Trần Đình Long | 90/39/2 Mạc Đình Chi P.4 Vũng Tàu 0538 683 500 |
| 161 | Trần Dương | Thôn Phú Cang I bắc, Xã Vạn Phú, Huyện Vạn Ninh, Tỉnh Khánh Hòa 032 920 7218 |
| 162 | Trần Hoàng Thọ/ | 252 T 4, Ấp 62 Bến Đình, Xã Thanh Đức ,H. Gò Dầu, Tỉnh Tây Ninh 094 731 0970 /QP Nguyễn Thị Đẹp |
| 163 | Trần Hồng | Thôn Quang Đông, Xã Ninh Đông, TX Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa 079 365 2435 /vợ 089 935 1286 |
| 164 | Trần Như Việt | Thôn Tam Ích, Xã Ninh Lộc, TX Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa 038 805 671 7/ĐD2 ,TĐ 7 |
| 165 | Trần Sê | Thôn Tân Dân 2, Xã Vạn Thắng, Huyện Vạn Ninh, Tỉnh Khánh Hòa , #ĐT con 033 742 1293 |
| 166 | Trần Thanh Phong | 70/6 Ấp Tân Quới , xã Tân Hòa Thành, Huyện Tân Phước, Tỉnh Tiền Giang 076 297 6299 |
| 167 | Trần Đáo/ | QP Hồ Thị Bôn 87/30/4 Lê Lợi Vũng Tàu 0383 209 972 vợ Hồ Thị Bông ,tai biển, l/l con Hùng |
| 168 | Trần Trọng Hồng 37 | Đoàn thị Điểm TP Huế 039 677 9960 Cụt hai chân |
| 169 | Trần TrHồng/QP Tr. T.S | San 30/19 Ấp Thạnh Sơn 2B, Xã Phước Tân, H. Xuyên Mộc, Bà Rịa, Vũng Tàu 0356 437 933/ 098 700 |
| 170 | 3484 Trần V.Đào/QPV | Van T Chi 5/5 đường Sông Trạng , Tổ dân phố 8, TX Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa 038 336 2321 |
| 171 | Trần Văn Điều | 349 Tổ 10 Ấp Tân Quới, Xã Tân Lý Đông, Châu Thành , Tỉnh Tiền Giang 073 362 0244 (Định Tường)/TĐ9 |
| 172 | Trần Văn Long | 982 thôn Thanh Minh, Xã Diên Lắc, Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa 038 775 1709 |
| 173 | Trần Văn Quan | 53/37 Lê Hồng Phong P.7 Vũng Tàu 0909 836 485 |
| 174 | Triệu Văn Thời | Số nhà 32 T3 Ấp Hội An, xã Tân Hội, Huyện Tân Châu, Tỉnh Tây Ninh 037 385 665/035 325 7520 vợ |
| 175 | Trinh Tùng Châu | Thôn 4, Xã Tân Phúc, Huyện Hàm Tân, Tỉnh Bình Thuận VN 098 674 6988. |
| 176 | Tô Xiếc | Khóm 2,Ấp Phú Hội, Xã Vạn Thắng, Huyện Vạn Ninh, Tỉnh Khánh Hòa ĐT:033 981 4968 TĐ3 |
| 177 | Võ Trường An (Ánh) / | QP Nguyễn thị Ngọc Lợi 68 Nguyễn Thị Minh Khai, TTr Tân Nghĩa,Hàm Tân, Bình thuận 096 690 5461 |
| 178 | Võ Dưỡng | Tổ Dân phố 11, Thị Trấn Vạn Giã, Huyện Vạn Ninh, Tỉnh Khánh Hòa 036 532 4706/ĐD 2,TĐ 2 |
| 179 | Võ Công Hoàn | 105/110 Lê Lợi P.6 Vũng Tàu 0254 356 1353 |
| 180 | Võ Khôi | 55 đường Bạch Qua, Xã Diên Phú, Huyện Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa 033 208 2502 |
| 181 | Võ Thanh Long | Phú Lâm 4 Phú Sơn, Tân Phú, Tỉnh Đồng Nai 037 216 0409 (Con trai tên Vo Van Giau 0915 324 265) |
| 182 | Võ Tâm | Thôn 1 Xã Ninh Thượng, Thị Xã Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa 033 418 4585. |
| 183 | Võ V.Tánh/ | QP Võ Thị Mai 373 Khu vực 5, Thị trấn Hiệp Hòa, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An 0775 068 849 |
| 184 | Võ Minh | 72/A Xuân Lạc,Vườn ao xanh. Xả Vĩnh Ngọc. TP Nha trang.PHONE 090 964 1751 |
| 185 | Cổ Văn Sao | 111 Quốc Lộ 62 , Phường 2 , thành phố Tân An , tỉnh Long An Đt di động +84 0839 332686 |
| 186 | Phạm Văn Phước | Đội 1,Thôn Lặc Lợi, Xã Diên Hòa, H. Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa ĐT 033 960 4013 (vợ Chị Sa) |
| 187 | Nguyễn Thanh Xuân | Số 56 , Tổ 9, KP Đông Ba, Thuận An Tỉnh Bình Dương 0933 376 391 TĐ 5 |
| 188 | Trần Văn Hòa | Thị trấn Trần Văn Hóa, Tổ 6, Ấp Trường An, Xã Trường Khánh,H. Long Phú. Đt 0907496022 |
| 189 | Phạm Văn Tuấn | 2/7 Ấp Tân Thành, Xã Bắc Sơn, Huyện Trảng Bom. ĐT 035 314 6681 TĐ 5 , SQ 69/124271 |



TỔNG HỘI THỦY QUÂN LỤC CHIẾN NAM VIỆT NAM

VIETNAMESE MARINE CORPS ASSOCIATION_RN 399705-95
10931 ALLEN DR, GARDEN GROVE, CA 92840

PHIẾU GÓP TÀI CHÁNH YẾM TRỢ THƯƠNG PHẾ BINH VÀ ĐSST

Họ và Tên.....

Đơn vị cũ.....

Địa chỉ.....

.....

Yểm trợ TPB... \$.....ĐSTT \$.....

TỔNG CỘNG : \$.....

NGÀY.....THÁNG..... NĂM.....

KÝ TÊN

CHECK XIN GHI :

PAY TO: VIETNAMESE MARINE CORPS ASSOCIATION

GỬI VỀ ĐỊA CHỈ: VO TIEM

P.O.BOX 989 ALIEF, TX 77411



TỔNG HỘI THỦY QUÂN LỤC CHIẾN NAM VIỆT NAM

VIETNAMESE MARINE CORPS ASSOCIATION_RN 399705-95
10931 ALLEN DR, GARDEN GROVE, CA 92840

TEM



TỔNG HỘI TQLC-VIỆT NAM

TƯỜNG NHỚ

Các Niên Trưởng và Mũ xanh
Đã ra đi từ 5/2023 đến 5/2024

- 01- MX Lương quang Lộc
- 02- MX Trần văn sinh
- 03- MX Giuse Thân thể Huyền
- 04- MX Gioan Cao văn Lâm
- 05- MX Nguyễn Thành
- 06- MX NT- Trần xuân Quang
- 07- MX Nguyễn phú long
- 08- NT-Trần Văn Nuôi
- 09- MX Lê lượm
- 10- MX Lương văn Cường
- 11- MX giuse Nguyễn Cường
- 12- MX Phạm Cửu Anh
- 13-MX BS Trần Xuân Dũng
- 14- MX Chu văn Đông
- 15- MX Cao Mạnh Cường
- 16- MX Phạm đức phiên
- 17-MX Đ/T Cổ Tấn tinh Châu
- 18- MX Huỳnh văn Bông
- 19- MX Nguyễn Xuân Hải
- 20- MX Nguyễn minh Kiên
- 21- MX Đặng đình Hoan
- 22- MX Nguyễn quang Thức
- 23- MX Đỗ Kỳ
- 24- MX Trần minh Hùng
- 25- Lý Khải Bình
- 26- MX Nguyễn thanh Lương

CHÀO MỪNG ĐẠI HỘI THỦY QUÂN LỤC CHIẾN LOUISIANA-2023



ĐT/TLP SƯ ĐOÀN TQLC
CẮT BÁNH SINH NHẬT THỨ 69
CỦA BINH CHỨNG TQLC
TẠI
ĐẠI HỘI TQLC 2023 NEW ORLEANS, LOUISIANA